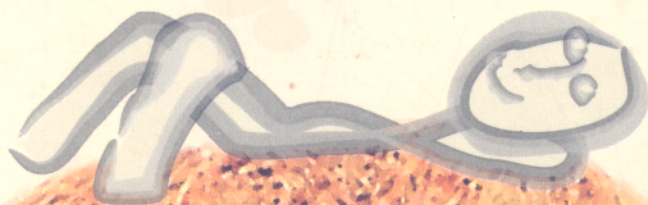


MAC NGÔN

TRẦN TRUNG HỸ dịch



tứ thập nhất

PHÁO



Nhà xuất bản Văn Nghệ

Tứ thập
Nhất pháo

MẠC NGÔN

*Tứ thập
Nhất pháo*

Trần Trung Hỷ dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

“四十一炮”越南文版由中国莫言作家授权方南文化公司出版

DỊCH THEO BẢN TIẾNG TRUNG “TỬ THẬP NHẤT PHÁO”

NXB VĂN NGHỆ XUÂN PHONG 2003.

SÁCH ĐƯỢC NHÀ VĂN TRUNG QUỐC MẠC NGÔN

CHUYỂN GIAO BẢN QUYỀN CHO

CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

*“Bạch hòa thượng, ở quê tôi
người ta thường gọi những đứa
trẻ thích nói dốt là “Thằng Pháo”.*

*Nhưng những gì tôi đang kể cho
người nghe đây, câu nào cũng đều là sự thật...”*

Pháo 1

Một buổi sáng mùa đông năm ấy – Đó là ngày gì? Cậu mấy tuổi? Đại hòa thượng Lan, người đã có một cuộc đời lưu lạc tứ phương, hành tung vô định đang tạm thời ẩn thân trong ngôi miếu hoang tàn này mở mắt, dùng một chất giọng thoát nghe tưởng như những âm thanh vang lên từ những hang động thâm u hỏi tôi. Bất giác, tôi phát lạnh run, trong khi đây lại là một ngày nóng bức của tháng bảy âm lịch.

– Đó là năm một chín chín mươi! Bạch hòa thượng, lúc ấy tôi vừa tròn mười tuổi – Tôi hạ giọng trả lời ông.

Đây là ngôi miếu Ngũ ThôngThần, nằm giữa hai thành phố nhỏ cực kỳ hoa lệ. Nghe đâu là tổ tiên của thôn trưởng họ Lan đã bỏ tiền ra để xây dựng ngôi miếu này. Tuy nó nằm sát với một con đường lớn,

nhưng hương khói lạnh tanh, mạng nhện giăng đầy trên cửa, mùi bụi bặm, mùi mốc, mùi thời gian rêu phong lan tỏa khắp trong miếu. Trên chỗ vỡ của bức tường bao quanh miếu, một người đàn bà mặc áo xanh, mái tóc dắt một đóa hoa hồng đỏ đang nằm vắt vẻo. Tôi chỉ có thể trông thấy gương mặt trắng mờ mờ và bàn tay xinh đẹp đang chống cằm của bà ta, chiếc nhẫn trên ngón tay lấp lóa dưới ánh mặt trời. Người đàn bà này khiến tôi nhớ đến căn nhà lợp ngói nguy nga đồ sộ của nhà địa chủ họ Lan được trưng dụng và cải tạo thành trường học trong thôn, đêm đêm vào lúc canh ba, người đàn bà này thường hay thoát ẩn thoát hiện trong ngôi nhà và kêu lên những âm thanh khiến người ta phải rợn tóc gáy.

Đại hòa thượng đang ngồi một cách tự tại trên một chiếc thảm bằng lá xương bồ trước bức tượng Mã Thông Thần sứt mẻ và đầy bụi bặm. Trông ông giống một con ngựa đang mê mết trong giấc mơ của riêng mình. Trong tay ông là chuỗi hạt màu đỏ sậm; chiếc áo cà sa mặc trên người trông như được may bằng một loại giấy đang ướt sũng nước, có cảm giác là ông chỉ cần cựa mình là nó sẽ rách lá tả. Ruồi đang bâu kín trên đôi vành tai của đại hòa thượng, nhưng kỳ lạ là bọn chúng chẳng hề đậu trên cái đầu trọc và mặt của ông. Trong vườn có một cây hạnh cực lớn, chim chóc đang hót véo von trên cành, trong tiếng hót của chim còn có cả tiếng mèo kêu. Đó là một đôi mèo hoang, một đực một cái, thường ngủ dưới gốc cây, ngủ dậy là

leo lên cành cây rình bắt chim. Một tiếng kêu đặc ý của con mèo vang lên, và ngay sau đó là tiếng kêu đau đớn của một con chim, tiếp theo là cả bầy chim hoảng loạn. Ngay lập tức, tôi ngửi thấy mùi máu – thực ra là do tôi tưởng tượng ra mùi máu mà thôi, cũng như nói rằng tôi nhìn thấy chim vỡ cánh bay loạn xạ – thực ra cũng là do tôi tưởng tượng ra. Con mèo đục đang dùng móng vuốt quặp chặt con chim và dăm dăm nhìn con mèo cái cụt đuôi. Do cái đuôi bị cụt nên con mèo này thoát nhìn chỉ ba phần giống mèo, bảy phần giống một con thỏ mập mập...

Tôi trả lời câu hỏi của đại hòa thượng và đang chờ câu hỏi tiếp của ông. Nhưng câu trả lời của tôi chưa kịp xong thì ông đã nhắm mắt khiến tôi có cảm giác rằng, câu hỏi vừa rồi chẳng qua là do ảo giác đưa lại, ngay cả việc thấy hòa thượng mở mắt và cái nhìn sáng quắc của ông cũng chỉ là ảo giác của tôi. Lúc này thì đôi mắt hòa thượng đang nửa mở nửa khép, toàn bộ con người ông hình như chỉ có hai sợi lông dài mấy phân thò ra khỏi lỗ mũi là động đậy. Tôi liếc nhìn mấy sợi lông mũi ấy và nhớ lại chuyện mười mấy năm về trước, lão Lan, thôn trưởng của chúng tôi đã dùng một chiếc kéo nhỏ xíu để cắt lông mũi như thế nào.

Lão Lan là hậu duệ của gia tộc họ Lan. Tổ tiên của lão ta đã từng có nhiều nhân vật kiệt xuất. Thời Minh đã từng có người đỗ cử nhân; thời Thanh đã từng có người được phong Hàn lâm học sĩ; thời Dân

quốc đã có người được phong hàm cấp tướng; sau giải phóng thì lại xuất hiện hàng loạt những đại địa chủ phản cách mạng. Sau cuộc vận động đấu tranh giai cấp, trong số ít hậu duệ còn sót lại, lão Lan đã dần dần đứng dậy, kế thừa truyền thống tổ tiên, làm trưởng thôn của chúng tôi. Thời còn bé, tôi đã nghe qua rất nhiều lời cảm thán của lão: Ôi! Nay không bằng xưa! Tôi còn nghe lão Mạnh, người nhiều chữ nhất thôn nói: Cua con không bằng cua bố, càng chẳng so được với cua ông!

Có thể nói, sau giải phóng thì dòng họ Lan đã mặt vận. Thời thanh niên, lão Mạnh đã từng là kẻ chặn trâu cho nhà họ Lan, đã từng chứng kiến thời kỳ hưng vượng của họ, nên lúc này lão ta thường hay chỉ theo lão Lan và chửi: Mẹ mày! Mày không bằng cả một sợi lông dít của tổ tiên mày!

Một sợi tơ nhện mảnh như sợi tơ trời mùa thu từ trên đỉnh miếu từ từ rơi xuống, đậu ngang trên chiếc đầu trọc của đại hòa thượng. Lại một sợi nữa, cũng mảnh như sợi tơ trời nhẹ nhàng rơi xuống, đậu tiếp trên chiếc đầu trọc của đại hòa thượng. Những sợi tơ nhện này có mùi vị của thời gian, ẩn tàng một nỗi buồn tàn tạ rơi đúng vào chiếc đầu trọc có mười hai vết sẹo thọ giới làm cho cái đầu của ông đầy vẻ trang nghiêm. Đây chính là một tiêu chí của một chân hòa thượng. Để rồi một ngày nào đó, đầu tôi cũng sẽ có mười hai vết như người, xin mời đại hòa thượng nghe tôi kể tiếp...

Căn nhà lợp ngói vừa cao vừa to của tôi ẩm ướt, lạnh lẽo. Tường nhà như được dát một lớp băng; ngay cả hơi thở của tôi phả lên trên gối lúc ngủ cũng ngưng kết lại thành một lớp sương mỏng. Căn nhà này mới được xây xong vào ngày lập đông, vôi vữa trên tường chưa kịp khô nhưng chúng tôi đã dọn đến ở. Mẹ tôi đã trở dậy, tôi trùm chăn kín đầu để trốn cái rét như những mũi kim dao nhọn sắc cửa vào da thịt. Kể từ ngày bố tôi trốn chạy theo cô la hoang, mẹ tôi chăm chút làm ăn, trong một năm ngày nào cũng giống như nhau, bà dựa vào sự bền bỉ về sức lực và sự cần mẫn của trí tuệ, chất chiu từng đồng bạc lẻ để xây dựng lên ngôi nhà ngói năm gian to lớn, đường bệ nhất thôn này. Tất cả cánh đàn ông trong thôn đều nể phục mẹ tôi. Họ nể phục mẹ tôi, đồng thời lại chê trách bố tôi. Khi tôi tròn năm tuổi, bố đã bỏ mẹ con tôi để chạy theo một người đàn bà mà người trong thôn gọi là cô la hoang. Cả hai dắt nhau đi biệt xứ, không biết họ đã đi đâu...

... Tất cả đều là do nhân duyên – Đại hòa thượng nói như đang ngủ mơ – Nhưng rõ ràng, mặc dù ông nhắm mắt nhưng vẫn chăm chú nghe lời kể của tôi. Người đàn bà mặc áo xanh vẫn đang nằm vắt vẻo trên chỗ bức tường vỡ. Ánh mắt của tôi đã bị bà ta cuốn hút, nhưng tôi không hiểu là bà ta có biết được việc ấy hay không. Con mèo đực to lớn đang cắn chặt một con chim nhỏ màu xanh lục chạy trên con đường trước miếu khiến tôi nghĩ đến hình ảnh người thợ săn đang vác

một con vật to lớn vừa săn được trên vai đang hiện ngang di diễn trước bao ánh mắt khâm phục của mọi người. Khi đi ngang qua cửa miếu, nó dừng lại giây lát, nghiêng đầu nhìn vào trong miếu. Nét mặt của nó trông giống như một cậu học sinh hiếu kỳ...

Năm năm trôi qua, những tin tức chính xác về bố tôi dường như chẳng có gì, nhưng tin đồn thất thiệt về ông thì tới tấp theo chân những người buôn bò lan truyền đến làng tôi. Giống như những tảng thịt bò chuyển từ tay những người đồ tể – làng tôi vốn làm nghề giết mổ gia truyền – đến những người buôn thịt và từ những người buôn thịt chuyển đến những người tiêu thụ, những tin đồn về bố tôi cứ thế lan truyền. Có người nói rằng, bố tôi cùng với cô la hoang đang dựng một ngôi nhà bằng gỗ song tử điệp trắng trong một khu rừng rậm ở vùng Đông Bắc, trong nhà đắp một chiếc lò lớn đốt bằng củi tùng; nóc nhà đọng đầy tuyết, chung quanh tường treo đầy ớt đỏ; mái hiên lúc nào cũng có những băng kết thành chùm. Ban ngày họ đi săn và đào sâm, ban đêm ăn thịt nai. Trong tưởng tượng của tôi, mặt bố tôi và mặt cô la hoang được ánh lửa từ trong lò chiếu sáng rực rỡ như được phủ một lớp phấn hồng. Có người nói rằng, bố mang cô la hoang lưu lạc đến tận Nội Mông, ban ngày cưỡi trên những con ngựa cao to, mặc áo lông thú Mông Cổ, hát những bài hát Mông Cổ du dương, chăn dê trên những thảo nguyên mênh mông bát ngát. Đêm đến, họ chui vào những chiếc túi dành cho dân du mục Mông Cổ,

dốt một đồng lửa bằng phân bò khô, trên đồng lửa treo một chiếc nồi đựng đầy ắp thịt dê thơm nức. Họ vừa ăn thịt dê, vừa uống trà sữa thơm nồng. Trong trí tưởng tượng của tôi, đôi mắt của cô la hoang lấp lánh dưới ánh lửa giống như hai viên đá đen. Cũng có người kể rằng, bố tôi đã lưu lạc đến tận Triều Tiên, mở quán ăn tại một thành phố biên giới. Ban ngày họ làm sủi cảo để bán cho dân Triều Tiên, đến tối sau khi đóng cửa quán, họ đặt lên lò một chiếc nồi đầy thịt chó, mở một chai rượu trắng rồi mỗi người cầm một chiếc dùi chó gặm ngon lành. Ở trong nồi vẫn còn hai chiếc nữa đang bốc mùi thơm sực nức chờ họ ăn nốt. Trong trí tưởng tượng của tôi, một tay họ là chiếc dùi chó, tay kia cầm cốc rượu; cứ mỗi ngụm rượu trôi xuống dạ dày là họ ngoạm một miếng thịt chó, thịt hơi dai nên quai hàm của họ bạnh ra... Đương nhiên tôi cũng tưởng tượng ra rằng, sau khi ăn no thịt chó, tất nhiên họ sẽ làm chuyện ấy...

Đôi mắt đại hòa thượng lóe sáng, cái miệng mấp máy rồi đột nhiên cười lớn và cũng dừng tiếng cười một cách đột ngột. Tiếng cười tuy đã tắt nhưng nó vẫn vang rền giống như tiếng thanh la vang vọng trong không trung. Tôi phát run, mắt hoa lên. Tôi không thể đoán ra là ông dùng tiếng cười kỳ quái ấy để nhắc nhở tôi phải kể những điều thực tế hay là cứ tiếp tục hoang tưởng. Tôi nghĩ, đã làm người thì phải thành thực, trước mặt đại hòa thượng phải nói những điều chân thật và chính xác... Người đàn bà áo xanh vẫn

còn nằm ở đây, tư thế vẫn như cũ, chỉ có điều có thêm trên tay một chiếc ống thổi bong bóng xà phòng. Những chiếc bong bóng thoát ra từ miệng bà ta bay liệng trong không gian dưới ánh mặt trời rồi nổ tung. Tôi tưởng tượng ra mùi vị của những chiếc bong bóng ấy...

Kể tiếp đi!...

Họ không ngừng ợ và hôn vào cái mồm đầy mỡ của nhau. Trong chiếc túi Mông Cổ, mùi thịt chó nực nồng. Nó thoát khỏi chiếc túi và lan tỏa khắp căn phòng, lan tỏa khắp các quán ăn xây dựng theo kiểu Triều Tiên và lan tận vào rừng sâu. Rồi họ giúp nhau cởi quần áo để thân thể loã lồ của họ phô bày trước mắt nhau. Tôi rất thân thuộc thân thể của bố – mùa hè bố thường công tôi trên vai ra sông tắm; còn thân thể của cô la hoang, tôi chỉ vô tình nhìn thấy một lần, nhưng lại không rõ ràng. Lần ấy, tôi còn bé lắm, cũng trong trắng lắm. Thân thể của bà ấy, thoạt nhìn đã thấy ngay là rất nồn nà, trơn tuột và xanh xanh, lấp lóa dưới ánh đèn khiến ngay cả một đứa trẻ như tôi mà cũng muốn vươn những ngón tay câu bắt của mình ra mà sờ; nếu bà ta không đánh, tôi sẽ nắn bóp nó. Cảm giác gì sẽ đến với tôi nhỉ? Lạnh cảm cảm hay là nóng hằm hập? Tôi muốn biết quá, nhưng tôi không có quyền để biết. Bố tôi không cần biết, nhưng bố lại biết! Đôi bàn tay ông xoa nắn khắp thân thể cô la hoang, từ ngực cho đến mông. Tay bố thì đen, ngực và mông cô la hoang thì trắng; do vậy mà tôi thấy đôi tay của bố quá thô bạo, quá dã man, quá độc ác như sẵn sàng ngắt từng bộ phận ra khỏi cái

thân thể tròn đầy và nõn nà của cô la hoang. Bà ta đang rên rì, đôi mắt và miệng dường như đều lấp lánh ánh sáng; mắt và miệng của bố cũng lấp lánh ánh sáng. Họ ôm nhau lăn lộn trên tấm đệm da gấu bên chiếc lò sưởi nóng hầm hập. Họ sờ nắn nhau, họ cắn nhau, hai đôi chân quăn chặt vào nhau, từng phần da thịt của họ chà xát vào nhau... khiến tôi có cảm giác chúng có thể phát ra một luồng nhiệt, có thể là một luồng điện. Bố thì im lặng, chỉ có tiếng thở hổn hển, nhưng cô la hoang lại kêu la, dường như cá thể giới này chỉ còn có hai người, không biết chung quanh còn có ai. Xin nhắc lại là lúc ấy tôi còn bé lắm, không hề biết tí gì về chuyện đàn ông và đàn bà cho nên không hiểu bố và cô la hoang đang cùng nhau diễn trò gì. Tôi nghe cô la hoang nói hổn hển trong tiếng kêu: "Ôi! Anh yêu... Em... chết... mất!". Tim tôi đập loạn xạ, không biết sau đó còn có chuyện gì xảy ra nữa không. Cho dù tôi không sợ nhưng rõ ràng là tôi có chút lo lắng vì cho rằng bố, cô la hoang và kể cả tôi đang cấu kết làm một tội ác gì đó. Tôi còn nhìn thấy bố tôi dùng cái miệng to tướng của mình áp vào cái miệng của cô la hoang, từ đó tiếng kêu rên của cô ta hình như đã bị bố nuốt vào bụng mình, chỉ có vài tiếng ư ử nho nhỏ thoát ra từ khe miệng của bố...

Tôi lên nhìn đại hòa thượng, muốn biết những lời kể đầy kích thích sắc dục ấy sẽ tạo ra phản ứng gì trên nét mặt của ông. Đại hòa thượng vẫn ngồi im không nói, trên mặt hình như có thoáng một màu đỏ, nhưng cũng có thể là nó là màu da cổ hữu của ông. Tôi nghĩ

mình dừng lại ở đó là vừa, cho dù tôi đã lẫn lộn với cuộc đời này đã quá nhiều, và lại kể chuyện về bố mẹ cũng giống như kể chuyện đời xưa...

... Không biết mùi vị thịt hay là tiếng kêu rên của của bố và cô la hoang làm cho hấp dẫn mà rất nhiều đứa trẻ từ trong bóng đêm đã tề tựu chung quanh chiếc bao Mông Cổ, có đứa còn trèo lên cả những thanh gỗ trên trần nhà, đôi mắt tròn tròn như muốn nhìn thấu những gì bên trong chiếc bao. Sau đó – tôi tưởng tượng – chó sói cũng đã đến, không phải một con mà cả bầy. Có lẽ chúng đến vì mùi vị thịt chó quá hấp dẫn? Chó sói đến thì bọn trẻ phải chạy trốn. Những bước chân vung về trên những thân hình nhỏ nhắn của bọn chúng đang nhẹ nhàng đạp trên tuyết, để lại những dấu vết phía sau. Đàn sói vây quanh chiếc bao Mông Cổ – bên trong là bố và cô la hoang – nhe nanh múa vuốt. Tôi nghĩ chúng sẽ cắn nát ngôi nhà bằng gỗ song tử điệp (cũng có thể là chiếc túi Mông Cổ, nhưng biết đâu lại là căn nhà kiểu Triều Tiên), xé xác bố và cô la hoang... Nhưng hình như bọn chó sói chẳng hề có ý định ấy. Bọn chúng chỉ vây quanh hai người như một đàn chó săn trung thành với chủ.

... Bên ngoài bức tường đổ nát của ngôi miếu là con đường lớn nối liền với thế giới phồn hoa đô hội. Người đàn bà vẫn ngồi trên chỗ vỡ của mảng tường – lúc này bà ta đang chải mái tóc thần bí của mình, đóa hoa hồng được đặt lên bờ tường, bên cạnh bà ta. Bà ta cúi người, mái tóc dài chảy xổ xuống che kín ngực.

Chiếc lược màu đỏ trên mái tóc đen, động tác chải tóc của bà ta có vẻ vụng về khiến tim tôi cảm thấy đau nhói, cảm thấy mái tóc dài đẹp kia thật đáng thương. Mũi tôi cay xè, nước mắt chực trào ra. Tôi nghĩ, nếu bà ta cho phép tôi chải giúp mái tóc, nhất định tôi sẽ dùng những động tác dịu dàng nhất, cẩn thận nhất và trang trọng nhất để chải, nhất định không để một sợi tóc nào phải đứt. Lẽ nào trên mái tóc điệu kỳ ấy lại đầy chấy rận; lẽ nào chim lại làm tổ và đẻ con trên mái tóc ấy? Trong mơ hồ, tôi nhìn thấy mặt bà ta bộc lộ vẻ buồn phiền, lẽ nào mọi người dân bà khi chải tóc đều có biểu hiện buồn phiền ấy? Hay là sự buồn phiền chẳng qua đang ẩn tàng một sự kiêu ngạo? Mùi thơm nồng nặng của mái tóc lúc này mới thoảng đến mũi khiến đầu óc tôi càng trở nên mê muội. Tôi đang say – dường như tôi đã uống phải một loại rượu cực mạnh nào đó...

Từ trong miếu nhìn ra có thể trông thấy rất nhiều các loại xe đang gầm rú chạy trên đường. Một chiếc xe cần cẩu vươn cái cánh tay sắt dài ngoằng lên trời, hai mươi bốn chiếc xe chở pháo hạng nặng, hình dáng giống như những chiếc xe tăng nối đuôi nhau phóng vượt qua trước mặt tôi. Một chiếc xe khách màu lam được cải tiến thành chiếc xe chở hàng ị ạch chạy qua, trên trần xe có một chiếc loa phóng thanh; chung quanh thành xe cắm rất nhiều cờ phướn đủ màu sắc, trên chiếc cờ nào cũng vẽ một gương mặt đàn bà trắng toát với hai vệt lông mày cong vút và mảnh như một sợi

chỉ, một chiếc mồm to và tươi rói. Mười mấy người ngồi trên xe đều mặc quần áo thể thao màu lam, đội mũ màu lam, đồng loạt hô vang: “Đại biểu nhân dân Vương Đắc Hậu chăm lo công việc vì dân”. Nhưng khi đến ngay trước miếu, tất cả bọn họ đồng loạt im bất, chiếc xe được trang hoàng sắc sỡ như một chiếc quan tài di động thoáng vượt qua trước mắt tôi... Bên ngoài bức tường, trên một khoảng đất rộng đối diện với toà miếu Ngũ Thông Thần, một chiếc máy đào đất to tướng đang gầm rú. Ánh mắt của tôi vượt qua bức tường thấp, chăm chú nhìn cánh tay sắt to tướng của chiếc xe đưa lên hạ xuống...

Bạch hòa thượng! Tôi không hề giấu giếm Người điều gì cả. Thuở ấy tôi vẫn còn là một đứa trẻ vô tâm vô tính, chỉ đặc biệt thích ăn thịt. Bất kỳ ai, chỉ cần cho tôi một chiếc đùi dê nướng thơm phức, hoặc là một bát thịt chó hầm như là tôi đã không hề do dự mà gọi người ấy là “bố”, cũng có thể tôi sẽ quý xuống vừa lay vừa gọi là “bố”. Ngay cả đến bây giờ, tuy vật đã đổi, sao đã dời, nhưng nếu ông đến quê tôi, chỉ cần nói tên tôi – La Tiểu Thông – mọi người đã sáng mắt lên như nghe qua đại danh của lão Cả Lan vậy. Vì sao ư? Dễ hiểu thôi. Đó là vì chuyện liên quan giữa tôi và thịt xuất hiện ngay trong đầu óc họ. Nó còn liên quan đến vị thiếu gia thứ ba nhà họ Lan – người có cuộc đời trải nghiệm phi phạm đang lưu lạc ở hải ngoại luôn luôn ẩn hiện trong đầu óc họ. Miệng họ có thể chẳng nói được gì cả, nhưng trong lòng ai cũng đang cảm

thân: “Ồi chào! Con người đáng yêu, đáng thương, đáng kính và... đáng ghét! Quá thật con người này chẳng tầm thường chút nào... Ồi chào! Con người đầy huyền hoặc khiến người ta không thể hiểu nổi Tam Thiếu gia ấy... Ồi chào! Đồ hỗn thế ma vương Tam Thiếu gia....

Nếu sinh ra ở một nơi khác, có lẽ tôi đã không mắc phải cái chứng thèm thịt đến điên cuồng như thế. Trời đã bắt tôi phải sinh ra trong cái làng giết mổ chuyên nghiệp, ngày nào cũng thấy những cây thịt còn sống chạy nhảy trên đường, ngày nào cũng thấy những tảng thịt tươi rói nằm trên bàn; ngày nào cũng tiếp xúc với loại thịt vẫn còn đầy máu tươi và những tảng thịt đã ngâm nước và thịt chưa ngâm nước; nào là thịt bò, thịt dê, thịt lợn, thịt chó..., còn có cả thịt lừa, thịt ngựa, thịt lạc đà... thôi thì đủ các loại thịt... Những con chó hoang lang thang đi kiếm thịt vung vãi cũng mập đến nổi lông da căng mượt, nhưng tôi lại không thể kiếm được chút thịt nào cho vào bụng nên thân hình tiểu tụy, còm nhom. Năm năm liền tôi chẳng được ăn một miếng thịt nào, không phải vì tôi không ăn được thịt mà bởi vì mẹ tôi quá sức tiết kiệm. Trước khi bố bỏ đi, những đồ dùng trong bếp nhà tôi lúc nào cũng thoang thoảng mùi tanh của mỡ, của thịt; góc nhà lúc nào cũng có những đống xương chất chồng. Bố tôi thích ăn thịt, thích nhất là đầu chó, cứ vài ngày là ông kiếm về một cái đầu chó cực to nhe răng trắng hơn. Cũng chỉ vì những cái đầu chó vừa hấp dẫn vừa

dáng sợ ấy mà bố và mẹ tôi đã cãi nhau, cũng từ đó mà thương căng chân hạ căng tay với nhau. Mẹ tôi là con gái của một trung nông, từ nhỏ đã được dạy thế nào cần kiệm, thế nào là việc chi tiêu trong một gia đình. Sau cải cách ruộng đất, ông ngoại tôi đào dưới nền nhà lên một ít của cải chôn giấu được để dùng nó mua năm mẫu ruộng của lão cố nông Tôn Quý. Không những những đồng vàng ấy đã vung vãi một cách phung phí mà chúng còn đem lại sự sỉ nhục mấy mươi năm cho gia đình phía bên mẹ tôi. Ông ngoại trở thành mục tiêu chế giễu của người trong thôn vì hành vi đi ngược trào lưu lịch sử của mình. Bố tôi xuất thân từ tầng lớp vô sản nhưng có phần bị lưu manh hóa, từ nhỏ đã theo chân ông nội làm một kẻ lang bạt kỳ hồ, du thủ du thực, siêng ăn nhác làm. Tâm nguyện của bố tôi là có cái gì ăn ngày hôm nay, chẳng cần lo nghĩ đến ngày mai, cái gì có thì cứ hưởng cho đến tận cùng. Những kinh nghiệm cá nhân về lịch sử cũng như những lời giáo huấn trực tiếp của ông nội khiến bố tôi trở thành một kẻ mà người trong thôn hay gọi là “hôm nay hăn có một đồng, đến chiều tối nếu chưa tiêu hết quyết không yên tâm mà ngủ”. Họ còn nói, nếu bố tôi còn một hào lẻ trong túi thì đêm ấy bố ngủ không yên giấc. Bố thường khuyến giáo mẹ tôi câu này: “Vạn sự vạn vật trên thế gian này tất cả đều là hư ảo; chỉ có thịt trôi vào dạ dày là thực”. Ông còn nói, nếu bà đem tiền đổi thành quần áo mặc trên người, người khác có thể lột truồng bà ra để cướp quần áo. Nếu bà đem tiền xây nhà xây cửa, mấy mươi năm sau có thể bị đưa ra

đầu tổ. Nhà cửa của họ Lan đâu có phải là ít, nhưng không phải là đã biến thành trường học rồi đó sao? Bà không thấy từ đường nhà họ Lan nguy nga đồ sộ đã biến thành xưởng gia công tơ tằm của đội sản xuất đó sao? Nếu bà đem tiền mua vàng và cất giấu, e rằng có ngày bà sẽ táng mạng vì nó... Nhưng nếu bà biến tiền thành thịt ở trong bụng, nhất định nó sẽ chẳng mất đi đâu cả.

Với những lời bố nói, mẹ chỉ có một câu trả lời. Bà nói rằng, người ăn thịt sau khi chết sẽ không bao giờ lên được thiên đường. Bố tôi cười sau khi nghe câu này, nói: Chỉ cần trong bụng có thịt, chuồng lợn cũng có thể là thiên đường. Nếu ở trên thiên đường mà không có thịt để ăn, Ngọc Hoàng thượng đế tự thân đến mời ông lên, ông cũng chẳng thèm. Lúc ấy tôi còn rất nhỏ nên không để ý đến những lời tranh luận của bố mẹ, chỉ cần bố cho ăn thịt, sau khi ăn xong thì ngồi dựa lưng vào góc tường mà ngủ gục như con mèo cái cụt đuôi ở ngoài vườn là đủ. Sau khi bố bỏ đi, để xây cho được một ngôi nhà ngói năm gian; mẹ tôi tiết kiệm đến nỗi năm năm liền tôi chẳng biết được vị ngon của thịt là thế nào mặc dù ngày nào cũng thấy và ngửi được mùi tanh của chúng. Sau khi xây nhà xong, tôi rất hy vọng mẹ tôi sẽ cải thiện bữa ăn để cho những loại thịt vượt qua những kỵ huý mà có mặt trên bàn ăn nhà tôi, có ai ngờ mẹ tôi lại càng tiết kiệm hơn trước. Tôi biết bà đang ôm ấp một kế hoạch làm ăn vĩ đại: mua một chiếc xe vận tải giống như chiếc xe của

lão Lan giàu nhất làng. Chiếc xe này do nhà máy ô tô số 1 Trường Xuân chế tạo, hiệu Giải phóng; màu cỏ úa, có sáu chiếc bánh to tướng, đầu vuông đít vuông, trông rất vững chãi. Tôi chẳng thà ở trong căn nhà rách nát cũ kỹ ngày xưa để được có thịt đưa vào miệng. Tôi tự nguyện ngồi trên chiếc xe ba gác đi khắp xóm khắp thôn, miễn là có thịt đưa vào bụng. Vứt quách cái nhà ngói năm gian, vứt quách cái xe hiệu Giải phóng, vứt quách cả cái bụng không hề có một tí mùi vị của các loại thịt để theo đòi hư danh của mẹ đi! Càng ngày tôi càng ghét mẹ, đồng thời càng ngày tôi càng nhớ những ngày được sống hạnh phúc bên bố. Đối với một đứa trẻ vì không được ăn mà thêm thịt đến bệnh tật như tôi, cuộc sống hạnh phúc nhất là được ăn thịt. Chỉ cần có thịt ăn thôi thì việc bố mẹ chửi nhau, thậm chí đánh nhau cũng chẳng có liên quan gì đến tôi.

Trong vòng năm năm, những tin đồn về bố tôi và cô la hoang đến tai tôi chắc chắn không dưới hai trăm. Nhưng tôi không hề tin vào những tin đồn khác ngoài việc găm nhăm ba chuyện mà tôi vừa kể ở trên, bởi việc nào cũng gắn liền với chuyện ăn thịt của họ. Mỗi khi chuyện ăn thịt do tôi tưởng tượng như thật xuất hiện trong đầu óc, mũi tôi liền ngửi thấy mùi thịt, bụng tôi lại réo lên sùng sục, nước dãi trong suốt lại trào ra khoe miệng, đồng thời nước mắt tôi cũng túa ra. Người trong thôn thường nhìn thấy tôi một mình ngồi khóc dưới gốc liễu to tướng ở đầu thôn, và cứ

mỗi lần nhìn thấy thì họ than thở giây lâu rồi bỏ đi, có người còn nói: “Ôi chao! Thằng bé đáng thương quá”. Tôi biết họ đã phán đoán nhầm động cơ khóc của tôi, nhưng tôi chẳng hơi đâu mà cãi chính, suy cho cùng tôi có nói với họ rằng, tôi khóc vì thèm thịt thì họ cũng chẳng thể nào tin, bởi họ chẳng thể nào hiểu được cái khát vọng được ăn thịt của tôi lại mãnh liệt đến như thế...

... Một tràng sấm rền vang từ nơi xa xôi vọng về như có một đại đội kỵ binh phi nước kiệu trên lưng những con tuấn mã. Máy chiếc lông chim còn thoang thoang mùi máu tươi bay vào trong ngôi miếu tối tăm, lượn vòng trước mắt tôi rồi đậu xuống bức tượng Ngũ Thông Thần. Lông chim bay vào miếu khiến tôi nhớ lại chuyện giết hại hàng loạt những con chim trên cây, nó cũng nói với tôi những tin tức truyền đi trong gió. Mùi bùn đất và mùi tanh của những loài thực vật pha tạp trong không khí làm cho ngôi miếu vốn ngọt ngào và nóng bức trở nên mát mẻ trong lành hơn. Những sợi tơ nhện rơi xuống ngày càng nhiều hơn và tất cả đều đậu lại trên đầu đại hòa thượng, đậu trên đôi vành tai bầu đầy ruồi của ông. Kỳ lạ thay, những con ruồi vẫn bất động. Tôi chăm chú nhìn chúng đến mấy giây và phát hiện ra những chiếc chân của chúng vẫn bầu chặt vào vành tai đại hòa thượng, đôi mắt chúng vẫn sáng quắc, đôi chân trước vẫn đưa lên xoa xoa đôi mắt ấy. Loại động vật hạ đẳng này thật ra cũng có những kỹ năng đáng nể!

Tôi nghĩ, động vật mà có những động tác xoa mặt ưu nhã như vậy, chỉ có bọn ruồi này mà thôi.

Trên cành cây hạnh già to tướng trong sân miếu phát xuất những âm thanh rào rào. Gió đã lớn lắm, mùi tanh trong gió cũng trở nên nồng hơn, không chỉ có mùi bùn mà còn có cả mùi xác chết của động vật. Mưa sắp đổ xuống rồi. Bữa nay là ngày bảy tháng bảy âm lịch – trong truyền thuyết Ngưu Lang và Chức Nữ ở hai bờ Ngân Hà được gặp nhau trong ngày này. Một cặp vợ chồng yêu nhau đến như vậy, lại vô cùng trẻ trung, cả năm phải ngóng nhìn nhau từ hai bên bờ sông, mỗi năm chỉ được gặp nhau một lần, mỗi lần ba ngày... Sao mà đoạn trường! Gặp gỡ chả bù cho ly biệt, trong ba ngày ước sao cho thời gian ngừng trôi.

Lúc còn nhỏ tôi vẫn thường nghe cánh đàn bà trong thôn kháo với nhau rằng: Trong ba ngày ấy, nước mắt của họ không ngừng rơi, cho nên ba ngày ấy nhất định phải là ba ngày mưa nơi hạ giới. Nắng hạn ba năm không quên được đêm mưa mỏng bảy tháng bảy! Một ánh chớp nhoáng nhoàng làm cho tất cả đồ đạc trong chiếc miếu hiện ra trước mắt tôi. Mã Thông Thần có gương mặt cười cười một cách bí hiểm khiến tôi run rẩy. Đây là bức tượng đầu người mình ngựa, tôi nhớ là bức tượng này rất giống với biểu tượng của một loại rượu danh tiếng nào đó của Pháp. Ngay trên đầu bức tượng có mấy con dơi đang treo lủng lẳng trên xà nhà. Tiếng sấm dùm dục vẫn văng vẳng, hình như có vô số tảng đá đang đồng thời va vào nhau ở

một nơi xa xôi nào đó. Ngay sau đó là một ánh chớp loà, đồng thời có một tiếng sấm vang lên điếc cả tai. Một mùi khét lẹt xộc vào miếu. Tôi bị chấn động mạnh, cơ hồ như muốn ngã lăn ra, nhưng đại hòa thượng vẫn điềm nhiên ngồi yên lặng. Tiếng sấm ầm ầm liên tục, mưa to như trút, nước tạt vào miếu ào ào. Hình như ngoài sân có mấy quả cầu lửa xanh rờn đang lăn qua lăn lại, hình như cũng có một chiếc móng vuốt cực to từ trên không trung thông xuống, treo tòng teng trước cửa miếu, sẵn sàng vươn vào trong miếu để chụp lấy tôi treo lên cành cây hạnh già cho đến khi chết để cho những người thông hiểu đạo lý biết tất cả những tội trạng của tôi. Tôi vội vàng nấp sau lưng đại hòa thượng, đột nhiên nhớ lại người đàn bà xinh đẹp và bí mật nằm trên tường rào. Bà ta đã biến mất, chỉ còn những làn mưa xối xả đổ xuống bức tường. Những sợi tóc dài vẫn vương ở đầu bức tường, và trong mưa chúng vẫn toát lên mùi thơm quyến rũ... Ngay lúc ấy, tôi nghe tiếng quát của đại hòa thượng: Kể tiếp đi!

Pháo 2

Tôi tiếp tục kể, đôi hàm răng va lập cập vào nhau. Lạnh quá! Tôi cuộn người như một con mèo trong chăn. Lửa trong lò sưởi đã tắt từ lâu, một tấm chăn mỏng không đủ sức để chống chọi với cái rét tỏa ra từ những bức tường gạch và xi măng. Tôi không dám cử động, chỉ ân hận là mình không thể biến thành một con nhộng để chui vào tổ kén. Xuyên qua lớp chăn mỏng, tôi nghe thấy tiếng mẹ chuẩn bị đốt lò. Bà dùng rìu bổ những khúc gỗ khô, tiếng rìu chan chát. Hình như mẹ đang mượn tiếng bổ củi để phát tiết những nỗi oán hận trong lòng đối với bố và cô la hoang. Tôi chỉ mong mẹ nhóm được lò, bởi vì chỉ có lửa mới có thể xua đuổi được cái khí lạnh đang tràn ngập trong căn nhà; đồng thời lại mong ước thời gian nhóm lò của mẹ kéo dài ra, bởi sau khi lò đã cháy, công việc

tiếp theo của bà là dùng đôi tay không hề dịu dàng kéo tôi ra khỏi giường. Tiếng kêu thứ nhất đánh thức tôi còn êm dịu lắm, tiếng gọi thứ hai đã cao lên một tí và tỏ ra một chút tức giận, và tiếng thứ ba không phải là tiếng gọi nữa mà là tiếng quát. Từ trước đến nay chưa bao giờ mẹ gọi đến tiếng thứ tư bởi nếu tiếng thứ ba vừa dứt mà tôi không như mũi tên vọt khỏi chĩa thì bà đã dùng một động tác vô cùng gọn và dứt khoát là lôi tấm chăn ra khỏi người tôi, sau đó dùng cán chổi lông phát mấy cái thật chuẩn xác vào mông tôi. Nếu chuyện phát triển đến mức này, cái đầu mocc meo của tôi nhất định sẽ chịu trận thôi, bởi vì khi cú đánh thứ nhất đập vào mông, một cách tự phát tôi sẽ bật dậy và tìm chỗ ẩn thân, chỗ tốt nhất là bên trên chiếc lò sưởi hoặc trên bậu cửa sổ, sự phẫn uất trong lòng không có chỗ phát tiết, bà lập tức mang đôi giày đầy bùn vào, nhảy lên lò sưởi, chụp lấy tóc tôi hoặc tóm gọn lấy gáy tôi đè xuống và vung cán chổi lên đập liên tục vào mông tôi. Nếu tôi không quần quai để né tránh hoặc không có thái độ phản kháng gì thì bà cho đó là sự khinh miệt, cho nên những ngọn roi càng lúc càng mạnh. Do vậy, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, chỉ cần sau tiếng quát thứ ba mà tôi vẫn chưa lao ra khỏi giường là mông tôi và chiếc cán chổi phải một phen đụng độ nhau. Lúc nào cũng vậy, mẹ vừa đánh tôi vừa thở than, vừa chửi. Đầu tiên là những lời than, nhưng sau đó là như tiếng gào của những loài thú dữ, xem ra thì sự biểu hiện tình cảm là rất phong phú nhưng xét về ý nghĩa thì những lời gào chửi này

chẳng có nội dung gì cả. Sau khi phát khoảng ba mươi roi vào mông tôi, hình như hai cánh tay của mẹ tôi đã mỏi, tiếng gào cũng đã nhỏ dần, chỉ còn lại những tiếng rít, tiếng thở. Lúc này lời của mẹ bắt đầu có nội dung. Những câu đầu là dành cho tôi, thôi thì đủ thứ, nào là “đồ chó tạp chủng”, nào là “đồ con rùa”, nào là “đồ thổ đực”... Tiếp theo đó là chuyển đối tượng sang bố tôi. Những lời chửi của bà về bố thực ra chẳng cần bà phải suy nghĩ gì nhiều, bởi đại thể cũng giống như chửi tôi, chẳng có gì sáng tạo thêm, chỉ khác là tiếng chửi có phần yếu ớt đi rất nhiều, ngay cả tôi bị đè nằm sấp bên cạnh cũng nghe câu được câu mất. Tự nhiên tôi nghĩ ra một sự so sánh như thế này: Mẹ chửi bố tất nhiên là phải chửi luôn cả cô la hoang, cũng giống như từ làng tôi mà muốn lên huyện phải thông qua cái ga xe lửa bé tẹo. Những lời bà chửi bố qua rất nhanh, sau đó là chửi cô la hoang. Cuối cùng là mẹ cho cả hai gặp nhau và đồng thời chửi cả hai. Lúc này tiếng chửi của mẹ như được tiếp thêm sức mạnh, có âm lượng hơn, đồng thời cũng có nội dung hơn. Đôi mắt bà ráo hoảnh vì hình như nước mắt đã bị lửa hận đốt cho khô kiệt. Nếu ai đó chưa hiểu được ý nghĩa câu “kẻ thù gặp nhau, đôi mắt biểu hiện” thì hãy đến nhà tôi đúng vào lúc mẹ tôi đang chửi cô la hoang thì sẽ rõ. Khi mẹ chửi bố và tôi thì cũng chỉ lần quần lạp di lạp lại những từ ngữ hữu hạn, nhưng khi mẹ chửi cô la hoang thì ngôn ngữ của bà lại phong phú, đa sắc màu vô cùng. Chẳng hạn: “Chồng tao là một con ngựa đực, sẽ có ngày dè chết mày, con la

hoang kia!"; hoặc: "Chồng tao là một con voi to tướng, rồi có ngày sẽ đập mày nát như tương, con chó cái kia!"... Cơ bản cũng chỉ là những câu như thế, có thể nói lời chửi của bà có thể biến đổi ở những danh từ chỉ động vật, còn lại là cứ một điệp khúc "rồi sẽ có ngày cắn chết (đập chết, dè chết...)" mà thôi. Thực ra thì bố đã bị mẹ biến thành những vũ khí lợi hại để để giải bày nỗi thâm thù riêng nên trong lòng bà, bố liên tục biến hóa thành những con vật to tướng, còn cô la hoang thì liên tục biến thành những con vật nhỏ bé đáng thương khác nhau. Hình như chỉ có thế mới có thể giải tỏa được những cừu hận trong lòng bà. Khi bà thao thao bất tuyệt "biểu dương" cái của quý to tướng của bố để "dè" để "đập" để "chọt"... chết cô la hoang thì những cú đánh của bà vào mông tôi cũng dần dần chậm lại và nhẹ đi, cuối cùng thì bà cũng quên hẳn tôi. Đến lúc này, tôi sẽ rón rén ngồi dậy, mặc quần áo đứng im một bên, mê muội và lú lẫn trong tiếng chửi của bà, trong lòng nổi lên không biết bao nhiêu là câu hỏi. Tôi nhận ra rằng, những lời chửi tôi của mẹ hầu như chẳng có ý nghĩa gì, nếu tôi là loại "chó tạp chủng", vậy thì ai giao phối với chó để đẻ ra tôi? Nếu tôi là "rùa rụt cổ" thì ai là người nuôi tôi trở thành rùa? Nếu tôi là "đồ thờ ợc" thì ai là thờ mẹ? Mẹ chửi tôi, nhưng kỳ thực là chửi chính bà; bà chửi bố kỳ thực là chửi mình. Những lời bà chửi cô la hoang, nghĩ kỹ lại thì hình như cũng chẳng có ý nghĩa gì sâu sắc. Bố tôi dù sao cũng chẳng thể nào biến thành ngựa, thành voi; mà có biến thành ngựa, thành voi

cũng khó lòng mà giao phối cùng với chó cái, rùa cái được. Ngựa được huấn luyện một cách kỹ càng cũng có thể giao phối với la, nhưng chắc chắn về phía con la mà nói, chẳng mang lại một chút khoái lạc nào... Tôi suy nghĩ rất nhiều về lời chửi của mẹ nhưng không bao giờ dám mở miệng tranh luận với bà; nếu có mở miệng thì hậu quả thế nào, tôi nghĩ chưa ra, nhưng chắc chắn là tôi sẽ nhận được những điều không may, tôi chẳng đại gì mà tự rước vạ vào thân. Chửi xong thì mệt, mẹ bắt đầu khóc; khóc chán chê rồi thì dùng ống tay áo quạt nước mắt, đi ra khỏi nhà, mang theo tôi bên cạnh trong một ngày vất vả để kiếm tiền của bà. Dường như để bù đắp quãng thời gian vô bổ vì chửi người đánh con, tốc độ làm việc của bà nhanh gấp đôi bình thường, đồng thời cũng quản lý tôi gắt gao hơn so với những ngày khác. Cho nên bất kỳ trong hoàn cảnh nào tôi cũng chẳng bao giờ dám lưu luyến chiếc giường chẳng lấy gì làm ấm áp của mình, hễ nghe tiếng củi bắt đầu cháy lép bép, chẳng cần chờ mẹ mở miệng là tôi đã tự động tung chăn ngồi dậy, nhảy ra khỏi giường, cuốn chăn gối, chạy vào nhà vệ sinh. Cuối cùng tôi đã đứng xuôi tay ở cửa chờ mẹ phân bổ công việc trong ngày. Người tiết kiệm đến độ keo kiệt như mẹ tại sao lại phung phí đến độ đốt lò sưởi trong nhà? Tất cả là vì căn nhà quá ẩm thấp và lạnh lẽo khiến cả hai mẹ con cùng mắc phải căn bệnh là đầu gối sưng vù lên, hai chân gần như bị tê liệt; phải tốn rất nhiều tiền uống thuốc mới có thể đi lại được. Thấy thuốc đã từng cảnh cáo mẹ rằng, nếu không muốn

chết thì phải làm cho căn nhà ấm lên, phải nhanh chóng đốt cho tường nhà khô. Tiền thuốc đắt hơn tiền củi nhiều, trong tình hình ấy, mẹ không thể không đắp một chiếc lò sưởi ở trong nhà, ra ga tàu lửa mua củi vụn về đốt để mong cho tường vách và nền nhà khô ráo. Tôi còn hy vọng thầy thuốc sẽ nói với mẹ: Nếu không muốn chết thì hãy ăn thịt. Nhưng không những không nói câu này, mà lão thầy lang đáng ghét ấy còn khuyên cáo rằng, trong thức ăn hàng ngày cần phải kiêng cả dầu mỡ, tránh chất béo mà phải ăn nhiều rau quả. Nó vừa giúp cho sức khỏe chúng tôi chóng hồi phục bình thường mà còn có thể sống lâu... thôi thì lung tung đủ thứ. Đồ thầy lang chết tiệt! Ông nào có biết rằng kể từ ngày bố tôi bỏ đi theo cô la hoang, chúng tôi chỉ ăn toàn rau cỏ, bụng chúng tôi thanh đạm còn hơn cả tuyết đọng trên đỉnh núi. Năm năm rồi, nếu có dùng thứ xà phòng hảo hạng nhất cũng không thể rửa ra được một tí mỡ, một tí dầu trong bụng tôi.

... Tôi cảm thấy cổ họng khô cháy và lưỡi đã cứng đơ vì đã nói quá nhiều. Vừa may có ba viên mưa đá bằng quả hạnh rơi vào trong ngôi miếu, ngay trước mặt tôi. Nếu đây không phải là sự thần thông quảng đại của đại hòa thượng đã nhìn thấu tâm can tôi và thi triển pháp thuật để chúng rơi trước mặt tôi thì có lẽ đó là một sự ngẫu nhiên kỳ lạ. Tôi liếc mắt nhìn đại hòa thượng. Ông đang ngồi thẳng người, nhắm mắt dưỡng thần; nhưng từ những sợi lông đen vươn ra khỏi lỗ tai và lỗ mũi đang rung rung, tôi biết là ông

vẫn đang chăm chú lắng nghe tôi. Cuộc đời tôi đã sớm trôi nổi, bao nhiêu kỳ nhân dị tướng đều đã biết qua, nhưng người có những sợi lông tai dài vươn ra ngoài như thế này có lẽ chỉ có mỗi đại hòa thượng. Chỉ riêng với những chiếc lông này, đại hòa thượng đã khiến tôi thập phần kính sợ, đó là chưa kể đến chuyện ông có những năng lực siêu phàm. Tôi nhặt một viên đá cho vào miệng. Để tránh việc viên đá lạnh có thể làm cho cổ họng tôi bị viêm, lưỡi tôi hoạt động liên tục và viên đá cứ được đảo qua đảo lại trong miệng tôi, nhiều lúc nó va vào răng kêu lộp cộp. Một con cáo có bộ lông ướt đầm, gầy quắt queo đứng do dự dưới ngách cửa một lát, đôi mắt nhỏ có vẻ sợ sệt trông thật đáng thương rồi rất cương quyết xông thẳng vào miếu. Động tác của nó sao mà nhanh, tôi chưa kịp phản ứng gì thì nó đã biến mất sau bức tượng. Một lát sau, một mùi tanh tươi đặc trưng của loài cáo đã lan tỏa ra khắp ngôi miếu. Tôi không hề ghét mùi hôi của loài cáo, bởi vì tôi đã từng có nhiều duyên nợ với bọn này, tôi sẽ kể về chuyện này. Quê tôi có một thời gian đã từng phát động phong trào nuôi cáo, tuy trong các truyền thuyết chúng được mọi người đơm đặt cho bao nhiêu là chuyện thần bí với những phẩm hạnh vô cùng tối tệ, nhưng chúng vẫn cứ bị các đồ tể ở quê tôi đưa vào lò mổ lột da xẻ thịt giống như chó, như dê, như bò, như lợn... Lúc ấy, bọn chúng chẳng có biểu hiện nào là thần thông biến hóa cả. Do vậy mà những chuyện đơm đặt về sự biến hóa vô cùng của chúng dần dần bị mọi người lãng quên...

Bên ngoài, tiếng sấm ngày càng dữ dội; mùi khét ngày càng nồng trong không gian, ngưng đọng và xâm nhập vào bên trong ngôi miếu. Lòng tôi vẫn phập phồng lo sợ và những truyền thuyết về thiên lôi trừng trị đồ súc sinh, trừng trị kẻ ác hiện ra trong đầu tôi. Con cáo này lẽ nào lại là kẻ đã từng gây ra những chuyện tàn ác. Nếu quả là như vậy, nó trốn vào trong miếu có khác nào tìm được một nơi nương tựa đáng tin cậy, và nếu Thiên lôi giận dữ e rằng ngôi miếu cổ này phải biến thành bình địa mất thôi. Ngũ Thông Thần chẳng qua cũng là do năm loài động vật thành tinh, nhưng thượng đế đã chấp nhận cho chúng là thần, lại còn xây miếu lập tượng để hưởng thụ sự cung phụng của loài người, ngoài việc của ngon vật lạ, lại còn có đàn bà xinh đẹp. Thế thì con cáo kia tại sao lại không thể thành thần? Đúng lúc ấy, lại có một con cáo nữa chạy vào miếu. Tôi không thể phân định được con cáo thứ nhất là đực hay cái, nhưng với con thứ hai này, rõ ràng là một con cái; không chỉ là con cáo cái mà là một cáo đang có chửa; bởi tôi nhìn thấy một cách rõ ràng rằng, khi nó nhảy qua ngạch cửa, cái bụng to tướng lạch lè, những đầu vú cương cứng của nó chà xát vào ngạch cửa, động tác của nó cũng vụng về hơn so với con thứ nhất. Không biết con kia có phải là chồng của nó hay không? Nếu vậy thì bọn chúng có một sự bảo hiểm vững chắc. Đạo trời rất công bằng, Thiên lôi không thể vì trừng phạt kẻ gây nên tội ác mà giết hại cả con cáo con vô tội trong bụng mẹ nó.

Viên đá đã lan chảy hết trong miệng tôi, lúc này đại hòa thượng cũng he hé đôi mắt ra nhìn tôi. Hình như ông chẳng quan tâm gì đến hai con cáo, cũng chẳng chú ý gì đến mưa gió bão bùng, sấm vang chớp giạt ở bên ngoài. Tôi đã phát hiện ra sự khác biệt giữa tôi và đại hòa thượng. Được rồi, tôi tiếp tục kể đây....

Pháo 3

Đó là một buổi sáng sớm, gió bắc đang gập rú. Lửa trong lò sưởi nổ lép bép, tấm sắt đặt dưới bếp lò đỏ hồng, những sương giá đã đọng thành những giọt nước sáng lấp lánh đeo trên tường và có thể chảy xuống thành dòng bất cứ lúc nào. Những vết nẻ trên đôi chân lạnh cóng của tôi đột nhiên cảm thấy ngứa ngáy, vết nẻ trên vành tai tôi bắt đầu rỉ ra những chất nước vàng vàng. Mùi tanh của chúng quá thật là khó chịu. Mẹ tôi nấu một nồi cháo ngô và múc vào bát cho tôi hai phần, còn một phần ba để lại cho mình. Đó là bữa sáng của chúng tôi.

Tôi biết, mẹ đã gửi vào ngân hàng không dưới ba nghìn đồng, ngoài ra Thẩm Cang – tay chuyên làm thịt nướng các loại còn mượn mẹ tôi hai nghìn đồng, mỗi

tháng lái hai phân; lái mẹ sinh lái con... Nhiều tiền như vậy, việc gì mà mẹ lại cho tôi ăn sáng bằng bột ngô? Làm sao tôi có thể vui vẻ chấp nhận sự đãi ngộ này? Nhưng lúc ấy tôi vẫn là đứa trẻ mười tuổi, chưa đủ quyền được nói; có lúc tôi cũng đã bóng gió nói chuyện này, song nhìn gương mặt khắc khổ và buồn phiền của mẹ, tôi đành ngậm miệng. Có lúc bà còn mắng tôi là chưa hiểu sự tình. Mẹ nói, bà làm như vậy đều là do tôi, vì tôi mà bà xây nhà, vì tôi mà bà mua xe, không lâu nữa là bà sẽ cưới vợ cho tôi... Mẹ còn nói:

– Con trai à, bố mày là người đàn ông không có lương tâm, vứt chúng ta lại đây mà chạy theo tình mới. Mẹ phải làm tất cả để ông ấy thấy, để cho tất cả mọi người trong thôn thấy, không có ông ấy cuộc sống của chúng ta còn tốt hơn nhiều lần.

Mẹ còn dạy tôi rằng, bố của bà tức ông ngoại của tôi đã nói không chỉ một lần rằng, miệng của con người chẳng qua chỉ là một chiếc cửa để mọi vật đi qua, thịt cá hay rau dưa qua cái cửa này là xong, cuối cùng đều hoàn toàn giống nhau. Con người có thể quản lý được lừa được ngựa, song không cai quản được chính mình; để co được cuộc sống bình yên, phải đấu tranh với chính cái miệng của mình. Nghe ra những lời của mẹ cũng có cái lý của nó, bởi vì nếu sau khi bố bỏ đi, mẹ con tôi ở nhà cứ việc ăn uống thả cửa thì làm gì có nhà để ở. Mẹ nói, nằm trong chiếc chuồng lợn tranh vách lá so với chuồng lợn không không hơn không, kìa tui bạng có dạy như, liệu có ích gì? Lý luận

của mẹ và lý luận của bố hoàn toàn tương phản. Bố thì khẳng định: Trong bụng toàn rau, liệu ở trong lâu dài hoa lệ thì có ý nghĩa gì? Tôi giơ cả hai tay lên tán đồng ý kiến của bố, dùng chân đạp lời nói của mẹ xuống bùn. Tôi trông đợi ngày bố tôi quay về đưa tôi đi theo ông, cho dù là bố chỉ cho tôi ăn một bữa thịt thật no rồi đuổi tôi về với mẹ. Nhưng bố chỉ quan tâm đến việc được ăn thịt với cô la hoang mà quên phắt rằng mình vẫn còn có một đứa con đang thèm thịt đến độ phát cuồng.

Chúng tôi đã húp xong cháo bột ngô, tôi thè lưỡi liếm những gì còn vương lại trong bát đến độ nó sạch bóng, có lẽ không cần phải rửa bát nữa. Rồi mẹ dẫn tôi ra sân, kéo chiếc xe ba gác cũ kỹ có gắn động cơ ra, bắt đầu cho một ngày vận chuyển thuê. Chiếc xe này vốn là của nhà họ Lan vứt bỏ; trên cang lái bằng sắt vẫn còn dấu tích của đôi bàn tay lão Lan; hoa văn trên hai chiếc lốp cao su đã bị mài nhẵn bóng, động cơ chạy bằng dầu đã trải qua không biết bao nhiêu là lần tu sửa trông như một cục sắt phế thải, khởi động rất khó, lúc nổ lúc không khiến tôi nghĩ nó là một lão già mắc phải bệnh tim mạch lẫn bệnh viêm phế quản. Mỗi lần khởi động được là khối đen sì che mờ cả một vùng cùng với những tràng âm thanh vô cùng cổ quái như một lão già bị ho lao. Lão Lan vốn là một người hào hiệp khảng khái, mấy năm gần đây nhờ vào chuyện bơm nước vào thịt mà phát tài nên càng tỏ ra hào phóng. Lão phát minh ra cách dùng máy bơm nước

với áp suất cao để đưa nước vào động mạch của động vật, từ đó nước lan tỏa khắp cơ thể chúng. Theo phương pháp của lão, một con lợn chỉ nặng một trăm ký là có thể bơm vào đến hết một thùng nước, còn dùng theo cách thức cũ thì một con bò cùng lắm cũng chỉ có thể bơm vào được nửa thùng nước. Những năm gần đây, những người tiêu thụ khó tính ở thành phố đã bỏ ra bao nhiêu tiền để mua bao nhiêu nước của dân làng tôi? Nếu thống kê được, chắc chắn con số khiến người ta phải giật mình kinh sợ. Lão Lan có cái bụng tròn vo, đôi mắt đỏ sòng sọc, tiếng nói như chuông, rõ ràng là một người do trời sinh ra để tiếp tục truyền thống làm quan của dòng họ. Sau khi trở thành trưởng thôn, lão chẳng hề giấu giếm gì mà đem cái phương pháp khoa học ấy để bày vẽ cho toàn bộ các lò mổ, lão trở thành kẻ cầm đầu cho một kiểu làm giàu hắc ám. Trong thôn cũng có người chửi lão, thậm chí có người đe dọa tố cáo lão, có người nói lão là hậu duệ của giai cấp địa chủ đang âm mưu phá hoại chuyên chính của giai cấp vô sản, tính chuyện phản cách mạng... Những lời phản đối ấy chẳng ảnh hưởng đến lão. Lão còn oang oang trên loa phóng thanh của thôn: “Rồng sinh ra rồng, phượng sinh ra phượng, chuột sinh ra loài đào hang”.

Sau này mọi người mới biết rằng, lão Lan cũng giống như những võ sư, không bao giờ đem hết tuyệt học ra để truyền thụ cho đồ đệ mà không giữ lại miếng võ hộ thân nào. Lão vẫn giấu nhem một tuyệt

kỹ. Vẫn biết là thịt từ lò mổ của lão đều được bơm nước, nhưng thịt bơm nước của lão vẫn rất tươi, mùi vẫn rất thơm; vất dưới nắng nóng hai ngày vẫn không hề bốc mùi; còn thịt của người khác nếu qua một ngày thì đã thối inh. Như vậy, thịt của lão chẳng việc gì mà phải giảm giá để bán tống bán tháo như người khác nếu phải để qua ngày thứ hai, tất nhiên cũng có những ngày thịt của lão không thể bán hết được, đành phải để sang ngày thứ ba và hạ giá nhằm thu hồi vốn. Sau đó, bố tôi nói rằng, nước bơm vào thịt của lão Lan không phải là thịt bình thường mà có pha trộn hóa chất, theo bố nó có cái tên Tây gì lạ lắm, hình như là dung dịch phoóc-môn thì phải. Kể từ ngày quan hệ giữa nhà tôi với họ Lan trở nên tốt hơn, lão Lan nói với bố rằng, chỉ bơm phoóc-môn không thôi vẫn chưa được, sau khi bơm vẫn phải bỏ một ít lưu huỳnh vào mới có thể giữ được màu sắc và mùi vị....

... Một người đàn bà mặc chiếc áo màu đỏ sải chân bước vào trong miếu làm ngắt quãng lời kể của tôi. Sự xuất hiện của bà ta khiến tôi nhớ đến người đàn bà đã từng nằm vắt trên tường rào của ngôi miếu trước đây không lâu. Bà ta đã đi đâu? Lẽ nào người đàn bà mặc áo đỏ bước vào ngôi miếu này chính là hóa thân của người đàn bà áo xanh ấy? Sau khi bước qua khỏi ngạch cửa, bà ta cởi chiếc áo khoác ra, nhìn chúng tôi biểu lộ sự thất lễ, gật gật đầu. Mái bà ta xanh mét, gương mặt trắng bệch; trên gương mặt hiện rõ những nốt mụn sần sùi như da gà đã nhổ lông.

Ánh mắt của bà ta rất lạnh lẽo, cũng mông lung và vô hồn như màu sắc của làn mưa xối xả ở ngoài hiên. Tôi đoán là thân xác bà ta đã bị cái lạnh làm cho chết một nửa, nhưng lý trí của bà ta vẫn hoạt động. Bộ quần áo trên người bà ta có lẽ là loại vải thứ cấp được các hãng làm giả thành sản phẩm cao cấp, những giọt nước mưa từ trên quần áo bà ta nhỏ xuống đất có màu máu. Đàn bà, máu, sấm sét, ánh chớp... bao nhiêu là điều cấm kỵ đang tập hợp lại ở đây. Phải đuổi bà ta ra khỏi miếu thôi! Nhưng đại hòa thượng đang nhắm mắt dưỡng thần, so với bức tượng đầu người mình ngựa sau lưng, ông còn bất động hơn. Làm sao tôi có thể nhẫn tâm đẩy một người đàn bà trẻ như thế này ra ngoài gió mưa bão táp. Hướng hồ cửa miếu mở rộng, ai ai cũng có thể bước vào, tôi có quyền lực gì mà đuổi bà ta? Bà ta đang đứng quay lưng về phía chúng tôi, hướng ra ngoài hiên, nghiêng người tránh những giọt mưa tấp vào. Màu đỏ của nước chảy từ quần áo của bà ta xuống hòa với nước mưa và nhanh chóng biến mất. Lâu lắm rồi chẳng có trận mưa nào lớn như thế này, nước mưa đổ từ trên mái nhà xuống như thác, rầm rập như hàng ngàn con tuấn mã đang phi nước đại từ xa vọng lại. Ngôi miếu như đang quần quai dưới mưa, những con dơi kêu lên rín rít. Mái ngói rêu phong không thể chịu nổi những làn mưa như trút nên đã bắt đầu dột, tí tách giọt từng giọt xuống chiếc chậu đồng dùng để rửa mặt của đại hòa thượng. Người đàn bà vắt khô nước trên quần áo, quay người lại, một lần nữa hướng về chúng tôi gật gật đầu tỏ ý xin lỗi. Môi

bà ta đắp máy và những âm thanh nho nhỏ như tiếng muỗi vo ve phát ra. Tôi nhìn đôi môi như bị sưng, nhợt nhạt; nhìn chiếc áo lót màu trắng bên trong bị nước mưa thấm ướt để lộ thân hình, hai bầu vú căng tròn như hai quả lê. Tôi biết chúng đang bị lạnh. Tôi nghĩ, nếu tôi có thể, rất hi vọng là tôi có thể giúp bà ta cởi bỏ những lớp áo quần ướt sũng ấy và đặt bà ta nằm trong một chiếc bồn nước ấm, kỳ cọ và nắn bóp cho thân thể bà ta, sau đó đặt bà ta vào một trong chiếc túi ngủ khô ráo, ấm áp và ngồi vào ghế salon, rồi tôi pha cho bà ta một chén trà nóng, có lẽ sẽ là hồng trà, thêm vào một ít sữa bò; rồi sau đó đưa cho bà ta một chiếc bánh bao nóng, để cho bà ta ăn uống no say và... lên giường ngủ.

Tôi nghe tiếng thở dài của đại hòa thượng và ngay lập tức, tôi cố gắng dẹp bỏ những tà niệm vừa lóe lên trong đầu, nhưng đôi mắt của tôi không thể chế ngự được, vẫn cứ chăm chú nhìn vào thân thể của bà ta. Bà ta xoay người, một bên vai tựa vào khung cửa, mặt nghiêng nghiêng chăm chú nhìn vào làn nước mưa dày đặc bên ngoài. Chiếc áo khoác màu đỏ vẫn được bà ta xách ở tay phải, trông nó giống như một bộ da chồn vừa được lột ra. Bạch hòa thượng! Tôi tiếp tục kể đây! Giọng tôi không được tự nhiên lắm đâu vì đã có thêm một người nghe nữa...

Bố tôi và lão Lan đã từng quần nhau một trận ra trò. Lão đã chặt đứt một ngón tay của bố, còn bố đã cắn sứt một vành tai của lão. Vì chuyện này mà hai

gia đình đã kết thù kết oán với nhau. Nhưng sau khi bố và cô la hoang cùng nhau bỏ trốn, mẹ tôi lại trở thành bạn của lão Lan. Lão đã bán chiếc xe cho mẹ với giá tiền của loại sắt phế thải. Không chỉ bán xe mà lão còn cầm tay mẹ để dạy cách điều khiển chiếc xe. Trong thôn có nhiều người đàn bà lẩm chuyện đã đem đặt rất nhiều chuyện về quan hệ giữa mẹ và lão Lan, nói rằng giữa họ không chỉ có chuyện làm ăn mà còn nhiều lần quấn chặt lấy nhau trên giường. Với danh nghĩa là con trai, tôi dám đảm bảo với bố tôi ở nơi xa xôi rằng, đó toàn là những lời đánh rắm. Bọn họ chỉ đổ kị và ghen tức vì mẹ tôi đã học được cách điều khiển xe ba gác, mà những lời thoát ra từ cửa miệng của người đàn bà đang đổ kị cũng giống như làn hơi thoát ra từ hậu môn mà thôi. Lão Lan làm thôn trưởng, tiền muôn bạc vạn, uy phong ngất trời, vênh vênh vào vào lái chiếc xe tải to dùng chuyển thịt vào thành phố, loại đàn bà nào mà lão ta chưa biết mùi vị, lẽ nào lão lại thích mẹ tôi, một người đàn bà đầu tắt mặt tối, quần áo rách rưới? Tôi vẫn nhớ chuyện lão Lan dạy mẹ tôi điều khiển chiếc xe trên cánh đồng mênh mông sát bên cạnh làng. Đó cũng là một buổi sáng sớm mùa đông, phía đông ánh hồng mới ló rạng, cỏ dại trên đồng còn đọng những giọt sương long lanh. Một con gà trống có bộ lông đỏ rực đứng trên tường rào cất tiếng gáy linh xướng, toàn thôn bắt đầu vang lên từng làn âm thanh hỗn tạp giữa chó, lợn, bò, dê... Chúng đang kêu những tiếng cuối cùng trước khi chết. Nhà nào nhà nấy đều đã đốt lò, toàn thôn chìm

trong làn khói trắng đậm đặc. Một đoàn tàu rời khỏi ga xếp, nhắm hướng mặt trời lên mà chạy. Mẹ tôi mặc chiếc áo jacket to thùng mà bố vắt lại, lưng quần một vòng dây điện màu đỏ thắt lại trước bụng cho đỡ búng nhùng ngồi trên chiếc xe ba gác, hai tay vươn rộng nắm chặt cần lái. Lão Lan ngồi sau lưng mẹ, giang rộng đôi chân và khuỳnh đôi tay cầm lấy đôi tay mẹ tôi đang đặt trên cần lái. Đúng là tay cầm tay để dạy nhau! Cho dù ở góc độ nào để quan sát, từ phía trước hoặc từ phía sau, rõ ràng là lão đang ôm mẹ tôi vào lòng. Cho dù mẹ tôi có ăn mặc thô kệch như một người phu khuân vác ở ga tàu, khó có thể tìm được một nét nữ tính nào ở bà lúc ấy, nhưng dù sao bà vẫn cứ là một người đàn bà. Do vậy mới có chuyện để cho những người đàn bà lấm mồm ở trong thôn kháo với nhau, cũng làm cho một số đàn ông tưởng tượng ra những chuyện ly kỳ hơn. Lão Lan vừa có quyền vừa có tiền, là một kẻ háo sắc công khai, những người đàn bà có chút nhan sắc trong thôn đều ít nhiều qua tay lão. Về cơ bản, lão chẳng thêm để ý người ta bình phẩm mình như thế nào, nhưng mẹ tôi là người bị đàn ông ruồng bỏ; trước cửa nhà đàn bà góa, chuyện thị phi lúc nào cũng nhiều, đáng ra mẹ phải cẩn thận hơn nhiều trong quan hệ của mình, không được tạo cơ hội để những kẻ ăn không ngồi rồi có chuyện làm quà cho nhau. Nhưng rất cuộc, mẹ vẫn chấp nhận cho lão Lan dùng tư thế chẳng lấy gì làm dàng hoàng ấy dạy cho mình điều khiển xe. Hành vi này chỉ có thể giải thích bằng ý thức “cái lợi làm cho tâm trí hôn ám” mà

thời. Chiếc động cơ diezen kêu ầm ầm đình tai diếc óc, thùng đựng nước làm nguội máy bốc hơi ngùn ngụt, ống xả khói đen mù mịt... Tất cả gây cho người ta cảm giác nó đã sức tàn lực kiệt, nhưng đồng thời lại có cảm giác đó là sự sống. Chiếc xe xiêu xiêu vẹo vẹo chở mẹ và lão Lan đi dạo mấy vòng trên thửa ruộng mênh mông, nhìn nó tôi có cảm giác nó chẳng khác nào một con trâu đang bị vút xuống lưng mà phải oằn mình kéo cày. Trên gương mặt trắng bệch của mẹ tôi biểu lộ một niềm phấn chấn vô bờ, đôi tai bà lại đỏ rực như mào gà trống. Buổi sáng hôm ấy rất lạnh, một cái lạnh khô khốc khiến máu trong người tôi lưu thông rất khó khăn, toàn thân như đang bị mèo cắn tê buốt. Trên mặt mẹ đã lấm tấm mồ hôi, hơi nóng bốc lên trên đầu bà. Từ nhỏ mẹ chưa hề đụng đến các loại máy móc, lần đầu tiên lái xe, cho dù đó là loại xe ba gác cực kỳ đơn giản, nhưng có thể khẳng định là mẹ đang hưng phấn cực độ, đang bị kích thích, nếu không làm sao có thể lý giải được chuyện tại sao giữa buổi sáng lạnh giá như thế này mà bà lại đổ mồ hôi? Đôi mắt của mẹ đang lấp loáng những nét vui vẻ và trở nên đẹp lạ lùng. Kể từ ngày bố tôi bỏ đi, chưa lần nào tôi thấy mắt mẹ ánh lên những tia sáng hạnh phúc như thế. Sau khi chạy mười mấy vòng, lão Lan phi thân từ trên xe xuống. Thân thể của lão rất phì nộn nhưng động tác xuống xe của lão thật đẹp. Khi lão nhảy xuống khỏi xe, mẹ tôi bỗng nhiên tỏ ra rất căng thẳng và lo lắng, lệch đầu tìm kiếm lão, chiếc xe cứ thế nhắm thẳng vào con đường trước mặt xông

đến. Lão Lan hét to: “Rẽ trái! Rẽ trái!”. Mẹ tôi nghiêng chặt rằng, những thớ thịt trên cằm bà căng ra; cuối cùng cũng bé được tay lái sang phía trái, đầu xe dừng ngay trước con mương. Lão Lan từ giữa ruộng phóng vù đến, đôi mắt nhìn thẳng vào mẹ tôi, tưởng chừng như có một sợi dây vô hình nào đó nối eo lưng mẹ tôi với tròng mắt lão. Lão cao giọng: Mắt phải nhìn thẳng về phía trước, không phải là nhìn bánh xe. Bánh xe không mất được đâu. Cũng không được nhìn đôi tay, tay cô thô như giấy nhám vậy, có gì đẹp mà nhìn. Đúng rồi, lái xe ba gác cũng như cưỡi xe đạp thôi. Tôi đã từng bảo cô rằng, để một cái đầu lợn vào chỗ của cô, nó cũng có thể lái xe đi thẳng, hướng chỉ cô là con người hăn hoi, cô sợ cái gì! Tất cả các loại máy móc đều giống nhau, đừng xem chúng là đồ quý giá, hãy xem chúng như là đồ sắt vụn đồng nát thôi. Cô mà xem chúng như vàng như bạc thì chúng càng mau hỏng. Đúng rồi, cứ như vậy nhé. Bây giờ thì cô có thể lái chúng về nhà rồi đấy. Cơ giới hóa là con đường tất yếu của nông nghiệp, cô có biết ai nói câu này không? Nhóc con, mày có biết không? Lão quay sang hỏi tôi. Tôi chẳng thèm đề ý đến lời lão, thực ra là quá rét, tôi không thè mở cái miệng đã cứng đờ của mình – Được rồi, lái đi! Tôi cũng thông cảm cho mẹ góa con côi nhà cô lắm, tiền mua xe tôi cho nợ, ba tháng sau trả cho tôi.

Mẹ tôi nhảy xuống xe, hình như đôi chân bà đã mềm nhũn, suýt chút nữa là bà ngã kềnh ra. Lão Lan vươn một cánh tay đỡ lấy mẹ, nói: Cần thận, cô em!

Mặt mẹ tôi đỏ ửng lên, hình như bà muốn nói một lời cảm ơn, nhưng miệng lưỡi trở nên cứng đờ, cuối cùng chẳng nói được câu nào. Niềm vui đến quá bất ngờ khiến bà quên mất phải nói những câu xã giao thông thường. Trước đấy mấy ngày, mẹ tôi đã đem chuyện muốn mua chiếc xe ba gác của nhà họ Lan trình báo với ông Cao – văn thư của thôn; nhưng chưa hề nhận được tin tức trả lời. Là một đứa trẻ nhưng tôi vẫn ngầm hiểu rằng chuyện này chẳng dễ dàng chút nào. Bố tôi cắn đứt nửa vành tai, hủy hoại dung mạo của lão Lan, lão ta làm sao có thể bán xe cho chúng tôi? Nếu tôi là lão, tôi sẽ nói: Nhà họ La muốn mua xe của ta à? Phì! Chẳng thà ta mang vứt nó xuống hố phân, còn hơn bán cho cô ta! Nhưng đang lúc chúng tôi tuyệt vọng nhất, ông Cao lại đến bảo rằng, lão Lan đã đồng ý bán xe với giá bán đồng nát, sáng ngày mai ra đồng để nhận xe. Ông Cao còn nói: Thôn trưởng đã nói, ông ấy là thôn trưởng, về lý mà nói là phải giúp bà con xóa đói giảm nghèo. Ông ấy sẽ tự tay dạy mẹ tôi điều khiển xe. Mẹ con tôi phấn khởi đến độ thức trắng đêm ấy, mẹ còn nói bao nhiêu lời tán tụng lão Lan, kèm theo đó là bao nhiêu lời chê bai đối với bố và cuối cùng là tập trung mọi khả năng về ngôn ngữ để chửi cô la hoang. Qua lời chửi của mẹ, tôi mới vỡ lẽ rằng, nguyên nhân dẫn đến trận quyết chiến giữa bố và lão Lan chính là cô la hoang. Cho đến bây giờ, tôi vẫn nhớ như in trận huyết chiến vào buổi sáng sớm năm ấy, lại là một buổi sáng sớm, nhưng không phải mùa đông mà là mùa hạ...

... Người đàn bà có đôi mắt rất to, bên mép có cái bớt đen hình con nòng nọc, trên cái bớt có một sợi lông màu đỏ. Tôi cảm thấy ánh mắt của bà ta có vẻ kỳ quái, trông ngây ngây đại đại. Chiếc áo khoác vẫn còn xách ở tay, thi thoảng bà ta vung vẩy làm nó vang lên những âm thanh sột soạt. Bên ngoài, những giọt mưa nặng trĩu vẫn tạt vào trong tới tấp, nước mưa không ngừng chảy từ trên thân thể của bà ta đọng thành vũng dưới mặt đất. Lúc này tôi mới phát hiện bà ta đi chân trần, trên mu bàn chân vẫn còn bám vài chiếc lá khô, những ngón chân ngâm lâu trong nước nên đã trắng bệch. Bàn chân to và thô, chắc phải mang giày cỡ bốn hai – tôi nghĩ, hoàn toàn đối lập với thân hình nhỏ thó. Tôi vừa kể chuyện vừa đoán mò lai lịch của người đàn bà. Trong hoàn cảnh mưa gió thế này, một người đàn bà có đôi vú căng mọng tại sao lại xuất hiện ở một nơi thần bí, thờ năm con vật mà tính dục của chúng lại vượt hẳn con người vốn bị những trí thức phong kiến xưa phong làm “Ngũ đại thâm thân” cách xa xóm làng này? Cho dù bị những câu hỏi làm cho rối trí, nhưng tôi lại có cảm giác rất ấm áp khi nhìn bà ta. Tôi rất muốn đi về phía ấy để ôm lấy bà ta mà an ủi, mà ve vuốt; nhưng trước đại hòa thượng, lại đúng lúc tôi đang tranh thủ để báỉ ông làm sư phụ, chuyện đó nhất định không thể xảy ra. Hình như người đàn bà cũng cảm nhận được những suy nghĩ của tôi nên đôi mắt bà ta len lén nhìn tôi, cái miệng vốn mím chặt từ khi bước chân vào miếu đến bây giờ mới hé mở, để lộ đôi hàm răng vàng vàng,

không lấy gì làm đều đặn nhưng xem ra vẫn rất đẹp. Hai hàng lông mày đậm gần như giao nhau, lại rất gần với đôi mắt. Kiều mày và mắt này làm cho tướng mạo của bà ta có vẻ lạ lùng, có phần giống với người ngoại quốc. Không biết là vô tình hay cố ý, bà ta kéo kéo chiếc quần ướt sũng đang dính sát vào da mông và đùi; nhưng khi thả tay thì chúng lại dính lại với da thịt như cũ. Tôi cảm thấy khó chịu thay cho bà ta, nhưng tôi cũng chẳng có cách nào giúp đỡ. Nếu tôi là chủ của ngôi miếu này, tôi chẳng hề quan tâm đến quy định của giới luật, đưa bà ta vào nhà sau, cho mượn bộ quần áo khô. Đúng rồi, phải cho bà ta mặc bộ cà sa của đại hòa thượng và đem bộ quần áo ướt phơi trên đầu giường của đại hòa thượng. Liệu ông ấy có đồng ý không? Bỗng nhiên bà ta ôm lấy ngực, ho một tràng dài – Nữ thí chủ! Cô muốn gì thì cứ làm nấy đi! Đại hòa thượng vẫn cứ nhắm mắt nói. Người đàn bà cung kính cúi gập người cảm tạ đại hòa thượng, cười nhẹ với tôi rồi lướt qua trước mặt tôi, biến mất sau bức tượng Mã Thông Thần.

Pháo 4

Người ta thường cảm thấy mỗi một trong những buổi sáng sớm mùa hạ, lý do cơ bản là đầu mùa hạ, đêm thường ngắn, hình như chỉ vừa chớp mắt là bầu trời đã sáng. Tôi và bố đang đi trên con đường đầy cát bụi mù mịt vẫn còn nghe tiếng mẹ kêu gào ở trong sân. Lúc ấy, chúng tôi vẫn còn ở trong căn nhà cũ kỹ rách nát của ông nội truyền lại, cuộc sống trôi qua một cách loạn xạ bát nháo nhưng cũng đầy sắc màu. Căn nhà ba gian ấy lọt thỏm giữa những ngôi nhà ngói đỏ rực vừa mới được xây, càng làm cho nó thêm tiêu tụy, trông giống như một đứa trẻ ăn xin rách rưới quỳ trước một lão địa chủ đầy găm vóc lụ là để xin ăn vậy. Tường rào quanh nhà chỉ cao bằng nửa thân người, đầu tường cổ đại mọc đầy, đừng nói là có thể ngăn được bọn trộm cắp, ngay cả một con

chó cái đang có chữa sắp đến ngày sinh cũng không thể ngăn nổi. Con chó cái của nhà Quách Lục vẫn thường nhảy qua tường rào để lên vào nhà tôi ăn vụng xương. Tôi vẫn nhìn một cách thích thú cảnh con chó cái nhảy qua nhảy lại, những đầu vú đen đen của nó cạ vào đầu bờ tường. Bố đang đi trên đường, tôi ngồi trên vai bố, từ trên cao tôi nhìn thấy mẹ vừa chửi vừa dùng con dao cạo những chỗ gỉ trên chiếc cào cỏ bằng sắt. Chiếc cào này mẹ vừa lượm được từ đồng rác bên cạnh nhà ga. Bố tôi chỉ thích ăn mà nhác làm, cuộc sống gia đình tôi bữa dục bữa cái. Có tiền thì thịt đầy nồi, không có tiền thì đẩy nồi ngửa lên trời. Bố bị mẹ chửi, chỉ nói: Sắp rồi, sắp rồi! Cải cách ruộng đất lần thứ hai sắp bắt đầu rồi. Đến lúc ấy bà sẽ cảm ơn tôi. Bà không phải khâm phục lão Lan. Chắc chắn lão sẽ giống lão địa chủ bố mà thôi, ắt sẽ bị bắn cổ nông lôi lên cầu... Bố đưa ngón tay lên làm như một nòng súng, nhắm ngay đầu mẹ tôi, miệng phát ra một tiếng “Đoàng!”. Mẹ tôi hoảng kinh đưa tay lên chụp lấy đầu, gương mặt trắng bệch. Nhưng cải cách ruộng đất lần thứ hai vẫn chưa nổ ra, báo hại mẹ tôi phải đi lượm cào cỏ phế thải, phải đi nhặt những củ khoai lang thối về băm nhỏ làm thức ăn cho lợn. Hai con lợn nhà tôi ăn không no, lúc nào cũng kêu thét rầm trời, nghe mà chịu không nổi. Bố đã từng giận dữ thét lớn: Kêu, kêu cái con mẹ nhà chúng mày! Ngậm miệng lại! Còn kêu nữa là tao cắt tiết! Nghe những lời này, mẹ tôi giờ con dao lên nói: Ông dám không? Hai con

lợn này là do tôi mua, tôi nuôi, ai dám động đến một sợi lông của nó, tôi thí mạng với người ấy! Bố cười hi hi, nói: Xem bộ tịch của bà kia. Hai con lợn này gầy nhom, ngoài xương chỉ có da; có cho không tôi cũng chẳng thèm. Tôi thì yên lặng quan sát hai con lợn một cách cẩn thận. Quả đúng là muốn tìm một miếng thịt ngon trên người chúng thật khó, nhưng bốn cái tai mỏng tang kia mà cắt ra thì cũng có thể được hai đĩa ngon lành đấy. Theo tôi, trên đầu lợn cái ngon nhất là tai, bởi chúng không béo, bên trong lại có sụn màu trắng giòn giòn, nhai nghe rau rầu. Trộn nó với dưa chuột thái mỏng, thêm ít dấm nữa thì càng tuyệt! Tôi nói: Bố! Chúng ta có thể ăn tai chúng! Mẹ tôi giận dữ trừng mắt nhìn tôi, nói: Hay là tao cắt tai của đồ tạp chủng nhà mày ăn trước đã! Rồi mẹ giơ dao lên, xông đến. Tôi hoảng kinh nhảy tót vào lòng bố, nằm yên. Mẹ véo tai tôi lôi ra khỏi lòng bố, bố tôi lại chụp lấy vai tôi giật lại, tôi bị hai người giằng co xung đột nhau, đau thấu trời thấu đất, kêu thét lên. Tiếng thét của tôi hòa với tiếng kêu đau đớn của những con lợn bị chọc tiết đang rộ lên trong làng, tuy là hai tiếng kêu của hai giống khác nhau nhưng hình như chẳng có gì khác biệt. Cuối cùng thì bố cũng khỏe hơn, đã giành được tôi từ tay mẹ. Bố cúi đầu xoa xoa đôi tai tê buốt của tôi, ngẩng đầu lên nói: Bà thật ác độc! Người ta nói hổ không ăn thịt con. Bà còn độc ác hơn cả hổ! Cơn giận của mẹ đã lên đến cực điểm, mặt tái hắc đi, đôi môi nhợt nhạt run run, lão đảo đi vào nhà. Dựa

vào sự bênh vực của bố, hình như lá gan của tôi đã to lên, bèn kêu tên mẹ tôi lên mà chửi: Dương Ngọc Trân! Rồi tính mạng của tôi cũng mất dưới bàn tay của một người mẹ độc ác như bà thôi! Câu này quá đau, quá hỗn xược khiến mẹ tôi quay phắt người lại, cặp mắt nhìn tôi trừng trừng. Bố cười lên mấy tiếng khô khốc, xốc tôi lên và đi ra cổng. Từ ngoài cổng, tôi vẫn nghe tiếng mẹ tru tréo: Đồ súc sinh! Mày làm tao tức chết mất thôi... Hai con lợn nhỏ vẫy vẫy chiếc đuôi dài, buồn bã cúi đầu ủ dột ở một góc sân như muốn đào một cái hang để trốn chạy khỏi cái ngục tù đang giam hãm chúng. Bố vỗ vào đầu tôi, nói nhỏ: Thằng nhóc này, làm sao mà biết được tên mẹ? Tôi ngược nhìn khuôn mặt đen đen có vẻ nghiêm nghị của bố, nói: – Con nghe bố gọi mà! – Tao nói với mày mẹ tên Dương Ngọc Trân lúc nào? – Con nghe bố nói với cô la hoang là, tính mạng của anh sẽ mất dưới bàn tay bà vợ độc ác Dương Ngọc Trân! Bố vội vàng chụp bàn tay to tướng vào miệng tôi, hạ giọng nói nhỏ: – Nhóc con, câm miệng lại. Bố đối xử với mày chẳng tệ, mày đừng hại bố! Bàn tay bố đầy mùi thuốc lá nhưng lại rất mềm và ấm, kiểu bàn tay này ở nông thôn quả là rất hiếm, chủ yếu là vì bố cả đời chẳng làm việc gì nặng nhọc, chỉ biết ăn và đi rong. Bố buông tay ra, tôi tranh thủ để thở. Tôi rất bất mãn với thái độ nhu nhược của bố lúc này. Mẹ tôi xách dao từ trong nhà bếp đi ra, mái tóc hình như bị bà cố ý xõ tung, không còn ra hình thù cái đầu nữa mà lại giống cái tổ chim

hí thuốc trên cái cây to giữa làng mà tôi vừa leo lên lấy trứng cách đây vài ngày. Mẹ gào to: – La Thông, La Tiểu Thông! Đồ vô lại, đồ ngu xuẩn các người! Hôm nay bà này không thềm sống nữa, quyết sống chết với bố con các người! Mắt mẹ long lên, thần sắc trông vô cùng đáng sợ, rõ ràng là bà đang tức giận đến cực điểm, nhất định không phải là bà đang hư trương thanh thế. Trong tình thế này mà cứ ngẩng cao đầu mãi, e là tự tìm cái chết! Một người đàn bà liều chết, mười người đàn ông khó địch. Ba mươi sáu kế, chạy là thượng sách! Bố tôi tuy sống phóng túng, nhưng rất nhanh trí. Hảo hán chẳng ngại thất bại trước mắt, ngay lập tức ông cấp tôi vào nách, quay người nhảy vọt qua tường rào. Ông không chạy trốn bằng đường cổng là hoàn toàn chính đáng, bởi vì cho dù trong nhà tôi chẳng có gì đáng giá, nhưng mẹ vẫn có thói quen cố hữu kể từ khi còn ở nhà bố mẹ đẻ là mỗi đêm, bà vẫn dùng ổ khóa bằng đồng to tướng khóa cổng lại. Nếu nói rằng trong nhà chúng tôi còn có một vật dụng gì có thể đổi được một chiếc đầu lợn thì duy nhất chỉ có chiếc ổ khóa này. Tôi biết, trong những cơn thèm thịt làm cho bán loạn, bố đã từng không ít lần đề ý đến chiếc ổ khóa, nhưng mẹ thì quý nó như chính đôi vành tai của mình, bởi nó chính là vật bà ngoại tặng khi mẹ lấy chồng. Nó là vật tượng trưng cho bao nhiêu dụng ý của bà ngoại. Nếu bố tôi kéo tôi đi ra bằng cổng, tất phải phá cổng và tất nhiên là tốn nhiều thời gian, và chắc chắn con dao trong tay mẹ rất

có thể sẽ nhằm vào đầu chúng tôi mà bổ xuống. Khi bố kẹp tôi chạy đến bờ tường, chỉ cần có một cái chống tay lên đầu tường là tôi và bố đã ở ngoài đường, để lại đằng sau mẹ tôi đang diên loạn và bao nhiêu là phiền phức. Tôi không hề nghi ngờ mẹ tôi cũng có thể vọt qua bức tường dễ dàng như bố, nhưng rõ ràng mẹ chẳng làm việc ấy. Khi nhìn thấy chúng tôi đã vọt qua bức tường, bà chỉ đứng ở phía bên trong, nhảy chồm chồm và quay vào nhà, tiếp tục thái khoai thổi và tiếp tục chửi rửa. Có lẽ đó là cách phát tiết sự giận dữ tốt nhất của bà, vừa có thể tránh được hậu quả tồi tệ của một trận huyết chiến, tránh được hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời cũng có thể nhâm nhi được cái khoái cảm được trút giận một cách tương tượng. Tôi nghĩ, lúc ấy bà đang hình dung những củ khoai thổi đang nằm lăn lóc kia chính là đầu của tôi và bố; nhưng bây giờ nghĩ lại, tôi mới vỡ lẽ rằng bà đang xem chúng như là đầu của cô la hoang. Nỗi oán hận chân chính trong lòng bà tất nhiên không phải là tôi, cũng không phải là bố mà là cô la hoang ấy. Mẹ lúc nào cũng nghĩ là cô la hoang quyến rũ bố tôi, chuyện đó chính xác đến mức nào, tôi không thể hiểu được một cách tường tận. Trong quan hệ giữa bố và cô la hoang, ai là người chủ động, ai là người bị lôi cuốn, chỉ có họ mới có thể biết được...

... Kể đến đây, hình như có một luồng hơi ấm bao phủ lên khắp người tôi. Người đàn bà vừa biến mất sau bức tượng Mã Thông Thần sao mà giống với cô la

hoang của tôi. Từ này giờ, tôi có cảm giác là bà ta rất quen biết, nhưng cũng không chú ý lắm đến việc này, bởi cô la hoang đã chết cách đây mười năm. Hay là cô la hoang vẫn chưa chết? Hay là cô la hoang đã sống lại? Hay là cô đã được người khác mượn xác nhập hồn? Bao nhiêu là nghi vấn dồn dập trong lòng tôi, cảnh vật trước mắt bỗng trở nên mơ hồ.

Pháo 5

Bố tôi là người cực kỳ thông minh, so với lão Lan, trí thông minh của bố nhiều gấp mấy lần. Bố chẳng hề học qua vật lý, nhưng ông biết thế nào là điện âm điện dương; chẳng học qua một tiết sinh vật nào nhưng nói vanh vách thế nào là tinh trùng, thế nào là trứng; cũng chẳng đọc một trang nào về hóa học nhưng biết chất phóc – môn có tác dụng diệt khuẩn và chống thiu thối, cho nên ông mới biết lão Lan đã dùng chất phóc – môn bơm vào trong thịt như thế nào. Theo tôi, nếu bố muốn giàu có thì ông đã dễ dàng trở thành người giàu có nhất thôn, tôi không hề nghi ngờ gì về điều này. Bố là con rỗng giữa loài người, mà rỗng thì chẳng bao giờ vun vén cho gia sản nhỏ bé của mình. Mọi người ai cũng nhìn thấy loài chuột nhất đào hang để tính chuyện tích lũy lương thực nhưng đã có ai nhìn

thấy hổ đào hang để tích trữ thức ăn? Bình thường thì hổ nằm trong hang núi để ngủ, chỉ khi nào đói mới rời hang để kiếm ăn. Bố tôi bình thường thì ăn uống và tìm hoan lạc, chỉ khi nào đói lắm thì mới đi kiếm tiền. Bố chẳng giống kiểu người như lão Lan dầu tắt mặt tối để kiếm tiền; bố cũng chẳng giống với những gã lực điền trong thôn tranh thủ ra ga xe lửa khuôn khuôn vác vác để kiếm những đồng xu lẻ. Bố dùng trí tuệ của mình để kiếm tiền. Thời cổ đại đã có một người tên là Bào Đình có tài mổ trâu, hiện đại đã có một người là bố tôi có tài đoán bò. Trước mắt Bào Đình, trâu chỉ là kết cấu giữa xương và thịt, dưới mắt bố tôi, trâu cũng là kết cấu giữa xương và thịt. Nhưng có điều, mắt của Bào Đình là dao sắc; còn mắt bố không chỉ có dao sắc mà còn là cái cân. Có nghĩa là, dắt một con bò đến trước mặt bố, bố chỉ cần đi vòng qua con bò hai vòng, nhiều nhất cũng chẳng vượt qua ba vòng, thì thoảng cũng sờ vào lưng vào bụng con bò vài lần một cách tượng trưng, sau đó khẳng định một cách chắc chắn số lượng thịt thành phẩm của nó, tính chuẩn xác của lời bố có thể so với cân điện tử của một công ty giết mổ lớn nhất nước Anh hiện nay, nếu có sai số chẳng nữa thì không bao giờ quá một ký lô. Ban đầu người trong thôn đều nghĩ rằng bố nói láo gặp thời, nhưng sau khi trải qua mấy lần thử nghiệm và trải qua thực tế, ai nấy đều phục lẫn. Sự tồn tại của bố tôi làm cho sự lừa dối giữa những người buôn bò và những người giết mổ giảm đi khá nhiều, nói cách khác, có bố thì người ta không dám

lừa nhau, sự công bằng được tôn trọng. Địa vị và uy tín của bố được xác lập thì những người buôn bò và mổ bò lại cố gắng làm quen và làm vừa lòng bố với hy vọng là bố sẽ giúp họ có được chút ưu ái trong khi mua bán. Nhưng bố là người biết nhìn xa trông rộng, không chỉ vì một chút lợi con con trước mắt mà phá hỏng uy tín của mình, bởi sự phá hỏng uy tín cũng chính là tự úp bát cơm của mình lại. Những người buôn bò đem rượu đem thuốc đến nhà, bố tôi vắt rượu vắt thuốc ra đường, sau đó thì đứng trong tường rào mà chửi. Người mổ bò khệ nệ xách đầu lợn đến nhà tôi, bố cũng vắt đầu lợn ra đường, lại đứng ở trong tường mà chửi. Người buôn bò và kẻ mổ bò đều nói: Cái tay La Thông này đúng là một cái cột tre! Thanh danh "Cái cột tre" ngày càng được càng được giới buôn bán và giết mổ tin nhiệm; nếu hai bên tranh chấp mà không phân định được phải trái, thắng thua thì mặt họ đều hướng về phía bố tôi chờ đợi. Câu thường ngày của họ là: Chúng ta đừng tranh chấp nữa, nghe La Thông phân xử! – Được thôi, nghe La Thông vậy! Lão La, ông nói đi! Bố tôi đường hoàng dĩnh đạc đi quanh con bò hai vòng, chẳng nhìn bên bán cũng chẳng nhìn bên mua, đôi mắt chỉ ngược nhìn trời xanh, nói to trọng lượng và lượng thịt thành phẩm, đề xuất giá cả rồi sau đó tránh sang một bên, yên lặng hút thuốc. Hai bên mua bán đồng loạt vỗ tay: Tốt! Bán! Mua! Tiền trao cháo múc xong xuôi, cả hai bên mới đến trước mặt bố, mỗi bên đưa ra một tờ mười nhân dân tệ để đáp tạ công lao.

Cũng cần phải nói thêm một tí là, khi bố tôi chưa xuất hiện ở chợ bò để làm công việc đoán định này thì ở đây đã có một số người đàn ông chuyên làm việc này. Nhưng nói chung, bọn họ đoán định trọng lượng không mấy chính xác, thường nghiêng về bên mua hoặc bên bán một cách tùy tiện, miễn sao có lợi cho họ. Sự xuất hiện của bố tôi là triệt để loại trừ chuyện mua bán mờ ám này, những kẻ làm ăn bất chính gần như bị loại trừ ra khỏi chợ gia súc. Đây có thể xem là một thay đổi lớn của chợ gia súc quê tôi. Không chỉ đoán bò, bố tôi còn giúp mọi người đoán lợn, đoán dê... Ai cũng xem bố tôi như một người thợ mộc siêu cấp. Người thợ mộc siêu cấp không chỉ biết đóng bàn mà còn có thể đóng ghế, thậm chí phải biết đóng quan tài. Ngay cả bố đoán lạc đà cũng không hề sai tí nào.

Kể đến đây, tôi mơ hồ nghe có tiếng nấc nghẹn mơ mơ hồ hồ phát ra từ phía sau bức tượng Mã Thông Thần. Lê nào bà ta lại là cô la hoang? Nếu là cô la hoang, tại sao đã mười năm rồi mà bà ta vẫn không thay đổi dung nhan, vẫn trẻ trung như ngày xưa. Rõ ràng là không phải. Nhưng nếu bà ta không phải là cô la hoang, tại sao trong lòng tôi lại có thể nảy sinh một tình cảm quẩn quít như vậy? Hay bà ta là bóng ma của cô la hoang. Trong quan niệm cổ xưa, ma thường không có bóng, thật đáng tiếc là lúc này tôi không chú ý xem bà ta có bóng hay không. Nhưng quả thực là trời đang mưa, không có mặt trời, tất cả mọi thứ đều không có bóng. Lúc này bà ta làm gì phía sau bức tượng? Có

phải là bà ta đang sờ mông bức tượng đầu người mình ngựa kia không? Mười năm trước tôi vẫn nghe người ta nói là, có một người đàn bà vì muốn tăng tính dục cho chồng đã quỳ trước bức tượng thần đốt hương khẩn vái, sau đó thì đi ra phía sau sờ nắn chiếc mông tròn vo và to tướng của tượng. Tôi biết trong ngôi miếu này, phía sau bức tượng kia có một khung cửa nhỏ thông với một căn phòng tối tăm không hề có cửa sổ, ngay cả ban ngày cũng phải thắp đèn. Trong phòng có một cái giường gỗ ọp ẹp, trên đó có một tấm chăn cũ kỹ nhàu nát, một chiếc gối dộn rơm khô – Chăn lẫn gối đều nhầy nhụa mồ hôi – Căn phòng rất nhiều muỗi, nếu ở trần di vào đó, ngay lập tức đã có hàng trăm con muỗi xông đến, tiếng muỗi bay còn lớn hơn cả tiếng bước chân. Không những muỗi mà còn rất nhiều côn trùng khác cũng kêu lên: A! Thịt đây rồi! Có máu rồi! Con người ăn thịt động vật; muỗi uống máu người. Đó là quy luật sinh tồn oan oan tương báo. Người phụ nữ này, cho dù bà có phải là cô la hoang hay không, tôi cũng cần phải nói với bà rằng: Bà hãy đi ra ngay đi! Chớ để cho bọn côn trùng nhỏ bé ấy cắn nát làn da nõn nà của bà. Bà cũng chớ sờ nắn vào mông ngựa vì tôi đã có cảm tình với bà, cứ đến mà sờ nắn mông tôi. Tôi vẫn biết, nếu bà là cô la hoang thì những suy nghĩ đó của tôi là tội ác. Nhưng tôi không thể chế ngự được những dục vọng của tôi. Nếu người đàn bà này có thể dẫn tôi đi đâu đó, tôi không cần xuất gia cũng chẳng sao. Bạch hòa thượng! Tôi không

thể kể được nữa, tim tôi đã loạn nhịp mất rồi. Hình như đại hòa thượng có khả năng phát hiện ra những suy nghĩ của con người. Những lời vừa rồi chẳng qua là tôi chỉ nghĩ trong lòng nhưng có lẽ ông đã hiểu hết. Ông cười lạnh. Nụ cười ấy đã làm những tà ý trong lòng tôi tạm thời gián đoạn. Được rồi tôi tiếp tục kể đây.

Pháo 6

Bố công tôi đến cái sân phơi của làng vào một buổi sáng sớm đầu mùa hạ. Sau khi trở thành làng giết mổ chuyên nghiệp, đồng ruộng dường như bị bỏ hoang. Trước những món lợi khổng lồ từ việc bơm nước vào thịt một cách phi pháp ấy, chỉ có những kẻ ngốc mới bám ruộng bám đồng. Đồng ruộng bỏ hoang, sân phơi trở thành chợ buôn thịt thành phẩm. Một số cán bộ chính quyền thị trấn cách đó không xa đã thử xây dựng một cái chợ gia súc nhằm thu phí quản lý nhưng chẳng ai chịu đến đó để buôn bán. Chính quyền đem đội dân phòng đến sân phơi làng tôi để cưỡng chế giải tán cái chợ tự phát này, đã từng đánh nhau với những người mổ thịt dao bầu lăm lăm trong tay, suýt tí nữa thì đã xảy ra án mạng, bốn chủ lò mổ bị bắt giam. Những bà vợ của họ đã tự động liên kết với

nhau, người khoác da lợn, người khoác da bò, người khoác da dê..., kéo đến trụ sở ủy ban huyện ngồi lý cả ngày, kêu gào một cách điên cuồng rằng, nếu vấn đề này mà không được giải quyết ổn thỏa, bọn họ sẽ còn lên đến tỉnh; tỉnh giải quyết không xong, họ sẽ leo lên tàu hỏa thẳng đến Bắc Kinh. Nếu để cho đám đàn bà khoác da súc vật này xuất hiện giữa đại lộ Trường An, hậu quả sẽ như thế nào chẳng ai dám nghĩ. Số phận của họ ra sao chẳng ai quan tâm, nhưng tám chín phần mười là chiếc mũ ô sa của huyện trưởng sẽ bị lột. Do vậy mà những người đàn bà đã thắng lợi một cách vẻ vang, những tay đồ tể được tuyên bố vô tội, mộng làm giàu của các cán bộ thị trấn tiêu tan, do vậy mà sân phơi làng tôi vẫn cứ nhộn nhịp như xưa, nghe đâu vị lãnh đạo cao nhất thị trấn còn bị huyện trưởng cạo cho một trận ra trò.

Đã có bảy tám người buôn bò đang đứng ở sân phơi hút thuốc chờ đợi người mua, bò đứng bên cạnh họ điềm nhiên nhai cỏ, không hề biết là cái chết đã cận kề. Họ đều là những người ở huyện Tây, tiếng nói của họ rất khó nghe, rất giống với các diễn viên đóng tiểu phẩm trên sân khấu. Cứ khoảng mười ngày họ đến đây một lần với mỗi người hai con bò, người nhiều nhất là ba con. Người và bò cùng đến đây trên một toa tàu chở khách cải tiến thành toa chở súc vật, cả người và bò chen nhau trong cùng một toa, xuống xe lúc chiều tối và đi bộ đến làng tôi là khoảng nửa đêm. Cái ga bé tẹo cách làng tôi bảy tám cây số, nếu

cứ thả bộ một cách nhàn nhã cũng chưa đầy hai tiếng đồng hồ là đến, nhưng họ phải mất đến tám tiếng đồng hồ. Họ dắt những con bò bị say đến ngật ngưỡng vì phải đi tàu quá lâu nên mới chậm đến thế, hơn nữa khi rời sân ga, nhân viên kiểm soát vé lại kiểm tra vé người, vé bò nên cũng phải mất đứt một tiếng đồng hồ, đó là chưa kể là họ có vấn đề gì về vé. Những con bò phải đứng ý một chỗ quá lâu, bực tức ỉa lung tung, có con còn ỉa phân lỏng, tung toé văng cả vào những bộ quần áo xanh của nhân viên soát vé như muốn trêu chọc, cũng có thể là muốn báo thù. Nếu là mùa xuân, cùng xuống tàu với họ còn có những người huyện Tây buôn gà con và vịt con, trên vai họ là những chiếc lồng to tướng bằng tre nửa chạy như ma đuổi về phía cửa ra vào để xếp hàng ra ga trước, bỏ lại đằng sau toàn bộ những người dắt bò. Những người buôn gà vịt thường đội mũ rơm rộng vành, mặc áo khoác màu lam, bước chân nhanh nhẹn, phóng khoáng, rất khác với những người buôn bò quê mùa, cục mịch, quần áo luộm thuộm dính đầy phân. Phần nhiều những người buôn bò đều để đầu trần, đeo kính râm gọng bạc rất phổ biến dưới thời ấy, chân đi chữ bát lại cứ lác la lác lư trông như những người say sóng mới từ dưới biển bước lên bờ. Khi đến bến bờ Văn Hà – con sông có lịch sử lâu đời, họ dắt bò xuống mép sông cho uống nước no nê. Nếu thời tiết không quá rét, họ còn tắm tấp cho chúng. Sau khi tắm, những con bò có vẻ tươi tỉnh hơn. Tắm cho bò xong là đến lượt người. Họ thường nằm trên bãi cát mịn ven bờ để cho nước sông

ngập bụng và thường thức sự thư thái sau mấy ngày đi đường không được tắm rửa. Nếu trên bờ có cô gái trẻ vô phúc nào đó đi qua, bọn họ giống như những con chó đực đang thời động tình, kêu lên ông ổng. Những con bò của họ được tự do gặm cỏ bên sông. Tắm xong, họ quây quần lại uống rượu, ăn thịt cho đến khi bầu trời đầy sao mới dắt bò hướng làng chúng tôi lầm lũi đi trong đêm tối. Vì sao phải chờ đến canh ba họ mới dắt bò vào làng, đó là một bí mật của họ mà đến bây giờ tôi vẫn không thể lý giải được. Lúc còn bé, tôi đã từng đem thắc mắc này ra hỏi bố và một số người già trong làng, nhưng ai ai cũng nghếch mặt ra mà nhìn tôi, làm như câu hỏi của tôi khó đến độ không thể trả lời, cũng có thể là đơn giản đến độ không cần trả lời. Khi họ rống rần dắt bò vào đến đầu làng, toàn bộ chó trong thôn như được mệnh lệnh chỉ huy chung, đồng loạt sủa vang. Không phân biệt nam nữ già trẻ, toàn bộ người trong thôn đều tỉnh khỏi giấc mơ, nhận ra đã là đã nửa đêm. Trong ký ức thơ đại của tôi, những người buôn bò được khoác một bộ mặt thần bí, nguyên do chính là ở chỗ nửa đêm họ mới tiến vào làng. Tôi thì cho rằng, chuyện này nhất định phải có căn nguyên sâu xa nào đó, nhưng người lớn thì không hề nghĩ như tôi. Tôi nhớ, có một đêm trời trong trăng sáng, khi tiếng chó rộ lên khắp thôn, mẹ tôi tung chăn ngồi dậy, áp mặt vào cửa sổ hướng mắt về con đường chính trong làng. Lúc này bố vẫn chưa bỏ mẹ con tôi nhưng hầu như là chẳng đêm nào bố về nhà ngủ. Tôi cũng bò dậy, đi đến bên mẹ và nhìn theo

hương nhìn của mẹ. Trước mắt tôi, trong ánh sáng mờ tỏ, họ đang dắt bò lầm lũi và yên lặng đi trên đường; những con bò vừa mới được tắm tấp xong như phát ra ánh sáng lấp lánh trông giống như những đồ gốm màu xanh thâm to tướng vừa mới xuất xưởng. Nếu không có tiếng chó sủa râm ran, những gì tôi trông thấy trước mắt chẳng khác nào những giấc mơ đẹp đẽ. Trong thôn cũng có một vài nhà nghỉ nhỏ, nhưng người buôn bò chẳng bao giờ đặt chân đến. Họ dắt bò đến sân phơi và ngồi ở đó chờ trời sáng, cho dù thời tiết mưa to hay gió lớn, rét cóng hay nóng bức... Có những đêm mưa to, những chủ nhà trọ đến tận sân phơi để chèo kéo, nhưng người và bò vẫn cứ đứng ỳ ở dưới mưa như những bức tượng đá. Họ tiết kiệm chẳng? Tuyệt đối không phải. Nghe nói những con người bí mật này, sau khi bán xong bò, họ đi vào thành phố tiêu tiền như rác, đến khi hết tiền mới mua vé tàu quay về. Kiểu người như thế này rõ ràng là rất khác với những người nông dân quen biết trong làng tôi, cách sống của họ cũng khác xa những người nông dân ở làng tôi. Thuở bé, tôi đã không ít lần nghe những người đức cao vọng trọng trong làng tôi than thở: Ôi chao! Đây là kiểu người gì vậy? Trong óc họ chứa những gì nhỉ? Những con bò mà họ dắt đến có vàng có đen, có đực có cái, có lớn có bé. Có một lần, họ dắt đến một con bò vừa mới đẻ xong, những bầu vú căng phồng to tướng khiến bố tôi vất vả vô cùng vì ông không thể đoán được một cách rõ ràng rằng, những bầu vú ấy là thịt hay là đồ phế phẩm.

Những người buôn bò trông thấy bố tôi đến liền ủa tới. Sáng sớm mà họ vẫn đeo kính râm, trông rất khùng bố nhưng miệng lại điểm những nụ cười rất thân thiện, xem ra họ rất tôn trọng bố tôi. Bố đặt tôi xuống, vừa lôi gói thuốc nhàu nát trong túi ra và rút ra một điếu cong queo, ngay lập tức có đến hàng chục điếu thuốc từ những người buôn bò tới tấp rơi xuống trước mặt bố tôi. Bố lượm tất cả những điếu thuốc ấy lại và sắp xếp ngay ngắn trên đất. Ai đó nói: “Lão La! Hút thuốc đi! Mười mấy điếu thuốc ấy không mua được anh đâu!”. Bố chỉ cười và vẫn hút thuốc của mình, chẳng buồn trả lời. Những người mua bò cũng đã lác đác xuất hiện, ngay lập tức tôi đã ngửi thấy mùi máu tanh nồng, mặc dù quần áo và thân thể họ đã được tắm giặt. Những con bò cũng đã ngửi thấy mùi này cho nên chúng bắt đầu nép sát vào nhau, đôi mắt tỏ vẻ sợ hãi. Có mấy con đã ỉa vấy ra đất vì quá sợ hãi, cũng có con tỏ ra bình tĩnh, nhưng tôi biết chắc là chúng làm ra vẻ bình tĩnh thế thôi, kỳ thực là chúng cũng sợ chẳng kém vì tôi thấy đuôi chúng thu ngắn lại, những thớ thịt trên đùi, trên ngực chúng run lên từng đợt như có gió thổi qua mặt nước phẳng lặng. Bò là loài động vật rất thân thiết với người nông dân, giết bò, đặc biệt là những con bò già đã kéo cày cho con người là một việc làm đã từng bị xem là tội ác. Trong làng tôi có một người đàn bà mắc bệnh phong, ban đêm thường ra ngôi mộ tổ ở đầu làng kêu khóc, lời khóc của bà ta cứ lặp đi lặp lại: Không biết tổ tiên

nhà này ai đã từng giết bò già, báo hại con cháu phải chịu báo ứng ra nông nỗi này. Bò cũng biết khóc. Con bò có những bầu vú đầy sữa từng làm bố khốn đốn ấy đã quỳ đôi chân trước xuống trước mặt người sắp giết nó, trong đôi mắt xanh biếc, hai dòng nước mắt chảy ròng ròng. Bao nhiêu là giai thoại về bò xuất hiện trong đầu óc người mổ bò khiến đôi tay ông ta rã rời, con dao như mềm hẳn đi và rơi xuống đất; đôi chân mềm oặt và một cách vô ý thức, ông ta quỳ xuống, đối diện với con bò và khóc một cách tức tưởi. Kể từ đó, người này bỏ hẳn nghề mổ bò và chuyển sang nuôi chó. Nhiều người lấy làm kỳ, hỏi ông ta vì sao lại quỳ trước con bò mà khóc, ông ta nói rằng khi nhìn vào mắt nó, ông ta thấy thấp thoáng hình ảnh người mẹ đã chết, có lẽ đó là mẹ ông ta đã hóa kiếp thành bò. Người này họ Hoàng tên Bửu, sau khi trở thành người nuôi chó chuyên nghiệp vẫn cứ giữ con bò già ấy mà nuôi, đối đãi với nó chẳng khác nào một đứa con có hiếu chăm sóc cho mẹ. Trong những lúc cỏ non mọc đầy trên bờ sông, chúng tôi vẫn thường thấy ông ta dắt con bò cái ấy đi chăn, người trước bò sau thông thả và sùng kính. Con bò này chẳng cần phải có dây thùng, chẳng cần phải có dây khâu mũi. Có người đã từng nghe được Hoàng Bửu nói với con bò: “Mẹ à! Đi ra bờ sông gặm cỏ nhé!” Có người nghe lão nói: “Mẹ! Về thôi! Trời đã tối rồi! Mắt mẹ không được tốt lắm, không chừng ăn phải có độc!”. Quả thật là Hoàng Bửu là người có mắt nhìn xa trông rộng, khi mới bắt

đầu nuôi chó, ông ta chấp nhận hết những lời chế giễu của người trong làng, nhưng chỉ mấy năm sau, không ai có thể mở miệng chê bai ông ta nữa. Ông ta cho giống chó bản địa lai với chó béc giê Đức để cho ra đời những con chó vừa dũng cảm vừa thông minh, vừa có khả năng giữ nhà vừa có khả năng đánh hơi tìm mùi rất giỏi. Những cán bộ trên huyện về hoặc những phóng viên báo tỉnh muốn về để điều tra chuyện làm ăn của thôn còn cách xa ba bốn cây số, những con chó này đã đánh hơi được mùi, sủa liên tục không nghỉ. Những hộ giết mổ nhận được lời cảnh báo từ những con chó, lập tức dẹp bỏ những công việc phạm pháp, dọn dẹp lò mổ trông rất gọn gàng và lương thiện khiến cho cán bộ lẫn phóng viên chẳng tìm đâu ra chứng cứ để quy tội. Đã từng có hai tay phóng viên của tờ báo tỉnh cải trang thành những kẻ buôn thịt lậu để có cơ hội điều tra lật tẩy những trò làm ăn bất chính ở làng tôi, cho dù trên quần áo của họ cố tình bôi đầy máu tươi nhưng chỉ có thể lừa được cặp mắt của con người chứ không thể lừa được mũi chó. Mười mấy con chó xuất sinh từ lò của Hoàng Bửu cứ đuổi theo sau mông đít của hai tay này từ đầu làng đến cuối làng, từ đông sang tây, từ nam chí bắc mà sủa mà cắn. Quần áo của họ rách nát khiến giấy tờ trong túi họ rơi ra, trong đó có cả thẻ phóng viên. Do vậy mà những kẻ giết mổ làm ăn ám muội và phi pháp trong làng tôi vẫn nhởn nhơ làm công việc của mình mà không ai có thể phát giác được. Trong chuyện này,

ngoài việc những quan chức bắt tài vô năng ra, Hoàng Bửu đã có công rất lớn. Ông ta còn cho ra lò một loại chó rất to xác nhưng đầu óc dần dộn, thấy chủ cũng vẫy đuôi, thấy trộm cũng vẫy đuôi; nói chung bọn chó này rất hiền, chỉ biết ăn rồi ngủ cho nên lớn rất nhanh. Bọn này cung không đủ cầu, vừa mới lọt lòng mẹ đã có người đến đặt cọc. Cách thôn tôi hai mươi cây số có một làng tên là Hoa Đốn, toàn người Triều Tiên. Có thể xem họ là những người thích ăn thịt chó nhất thế giới. Thích ăn thịt chó nên họ chế biến thịt chó cũng rất ngon, do vậy mà có rất nhiều người lên phố huyện, thậm chí lên đến cả thành phố mở quán thịt chó. Thịt chó Hoa Đốn cực kỳ nổi tiếng, tất nhiên sự nổi tiếng này có phần quan trọng là nhờ sự cung cấp thịt tươi đầy đủ phẩm chất của Hoàng Bửu. Thịt chó từ lò Hoàng Bửu mỗi khi nấu lên, ngoài mùi vị đặc trưng là chó vẫn phảng phất mùi thịt bò, nguyên nhân là vì, để tăng thêm tần suất đẻ của chó mẹ, sau khi sinh được vài ba ngày, những con chó con đã được Hoàng Bửu đưa ra nhốt riêng và toàn dùng sữa bò cho uống. Sữa bò tất nhiên là vắt từ con bò cái trong nhà lão. Những người có bụng dạ hẹp hòi trong thôn thấy Hoàng Bửu nhờ chó mà phát tài nên sinh ra ganh ghét và đố kỵ, dùng những lời lẽ cay độc công kích như: “Hoàng Bửu ơi là Hoàng Bửu! Lão xem con bò như là mẹ của mình, phụng dưỡng nó như một đứa con có hiếu, kỳ thực lão là một đứa con đại bất hiếu. Nếu con bò là mẹ của lão, lão không nên lấy sữa của mẹ

mà nuôi chó chứ. Bây giờ lão đem sữa của mẹ ra để nuôi chó, có khác nào mẹ lão là chó cái rồi sao? Còn như mẹ lão là chó cái, vậy thì lão là con của chó cái rồi đó!”. Những lời độc địa này của họ khiến Hoàng Bửu trợn tròn đôi mắt trắng dã, chẳng nói được câu nào, chẳng tranh biện lấy một lời, lẳng lặng rút con dao xanh rờn trong thắt lưng ra, nhằm ngay những cái miệng đang ba hoa ấy đâm tới. Những kẻ xấu thấy tình thế nguy ngập, ù té chạy. Nhưng chạy đâu cho thoát vì bà vợ bé vừa mới cưới của Hoàng Bửu đã lẳng lặng mở xích cho toàn bộ chó trong nhà. Dưới sự dẫn dắt của các chú chó lai thông minh, những con chó đầu óc dần dần đồng thời sủa vang và nhắm mõng dít của những người xấu ấy tấn công. Trong khắp xóm vang lên tiếng chó sủa lẫn với tiếng kêu đau đớn của những người bị chó cắn. Gương mặt xinh đẹp như hoa của bà vợ bé Hoàng Bửu cười một cách đắc thắng và mãn nguyện, còn Hoàng Bửu thì ngửa mặt lên trời cười sảng khoái. Da vợ bé Hoàng Bửu rất trắng, da Hoàng Bửu rất đen, một đen một trắng đặt bên cạnh nhau, đen càng thêm đen, trắng càng thêm trắng. Lúc chưa cưới bà vợ bé xinh đẹp này, đêm nào Hoàng Bửu cũng lò dò đến bên cửa sổ nhà cô la hoang vào lúc canh ba mà hát tình ca, cô la hoang thường bảo: “Người anh em, về nhà đi. Tôi đã có người rồi. Nhưng nhất định tôi sẽ tìm cho anh một người vợ bé”. Người đàn bà này chính là người làm công cho một quán nhỏ ven đường mà cô la hoang cất công tìm kiếm cho ông ta.

Sau khi các ông chủ lò mổ tiến vào sân phơi, chuyện mua bán bắt đầu. Họ đi chung quanh các con bò, không biết sẽ chọn mua con nào. Nhưng chỉ cần có ai đó cầm lấy dây thừng buộc một con nào đó thì chỉ trong vòng ba giây, tất cả các dây thừng còn lại đều bị người ta chop lấy một cách vội vàng. Nhanh như ánh chớp, tất cả các con bò đều đã có chủ mới. Từ trước đến nay hình như chưa có trường hợp nào hai người cùng mua chọn một con, nếu có đi chẳng nữa thì họ cũng tự giải quyết rất nhanh. Tất cả các hộ giết mổ ở làng tôi dưới sự chỉ huy của lão Lan, trở thành một tổ chức có kỷ luật, tương thân tương ái và liên kết với nhau rất chặt chẽ. Thông qua việc bày vẽ cho các hộ giết mổ phương pháp bơm nước vào thịt, lão Lan đã xác định uy tín của mình một cách vững chắc trong cái tổ chức phi pháp này. Sau khi người mua đã chọn được bò của mình, những người bán mới từ từ đi đến, từng cặp một chụm đầu vào nhau thương lượng giá cả, tranh cãi âm ỉ. Kể từ khi bố tôi trở thành người đoán bò có uy tín, chuyện họ tranh cãi chẳng qua là hình thức và theo thói quen, bởi cuối cùng từng đôi một cùng nhau dắt bò đến trước mặt bố tôi giống như một đôi nam nữ dắt nhau đến ủy ban thị trấn đăng ký kết hôn vậy, thái độ rất thành khẩn và cung kính.

Nhưng hôm nay sự tình lại có vẻ khác với mọi ngày. Sau khi các hộ giết mổ xuất hiện trong sân phơi, họ không vội vàng đến bên các con bò mà bình thản đi đi lại lại trong sân, nét mặt ai ai cũng cười cười có

vé bí mật khiến nhóm lái buôn cảm thấy khó chịu, đặc biệt là khi họ đi qua trước mặt bố tôi, những nụ cười chẳng lấy gì làm chân thật của họ ẩn tàng một cái gì đó bất thường. Dường như có một âm mưu gì đó đã được sắp đặt sẵn, chỉ cần có thời cơ là bộc phát. Tôi sợ hãi nhìn vào nét mặt của bố. Vẫn như mọi ngày, bố chẳng biểu lộ thái độ gì, yên lặng hút những điếu thuốc kém chất lượng của ông, những điếu thuốc mà cánh lái buôn ném đến vẫn nằm ngay ngắn trên mặt đất, chưa mất một điếu nào. Bình thường thì vẫn thế, bố tôi không hề động đến chúng, chờ cho đến khi những cuộc mua bán kết thúc, những người buôn bò đến lượm lên mà hút, cũng có khi họ lại lượm chúng nhét vào túi, vừa làm vừa tán dương bố tôi liêm chính vô tư. Có người còn cười nói: “Lão La à! Nếu toàn Trung Quốc người ta đều giống ông, chủ nghĩa cộng sản có lẽ đã thành công sớm ít nhất là vài chục năm nay rồi”. Bố tôi chỉ cười mà không đáp lời họ. Những lúc ấy, trong lòng tôi cảm thấy vô cùng tự hào xen lẫn một chút kiêu ngạo, bụng bảo dạ: Làm việc gì cũng phải làm như bố, làm người cũng phải làm như bố.

Những người buôn trâu đã phát hiện ra hiện tượng không bình thường, ai nấy đều đưa mắt nhìn về phía bố con tôi rồi lạnh lùng quan sát những người mua trâu đang đi lại trên sân. Ai ai cũng đang chờ đợi một cái gì đó như khán giả hồi hộp chờ đợi một vở kịch mở màn.

Pháo 7

Ngoài kia, tiếng mưa rơi đã bắt đầu nhẹ, chớp giạt và sấm sét dường như đã lùi về một nơi rất xa xăm nào đó. Sân miếu ngập ứ nước mưa, con đường chính rải đá to như trứng ngỗng đi vào miếu ngập chìm trong nước. Lá cây màu vàng, màu xanh nổi lênh bênh, đây đó còn có một vài thứ khác. Trước mắt tôi là một món đồ chơi trẻ con bằng nhựa, hình như là một con ngựa thì phải vì tôi thấy bốn chân nó đang vồng lên trời. Mưa đã ngừng hẳn, một cơn gió nhẹ từ ngoài đồng thổi vào làm cây hạnh trong sân run rẩy, xào xạc và từ cành lá, những giọt nước rơi xuống ào ào như những hạt gạo lọt xuống chiếc sàng. Hai con mèo hoang lộ mặt ra khỏi cái hốc trên thân cây hạnh, kêu lên mấy tiếng rồi lại rụt vào. Tôi còn nghe thấy những tiếng kêu yếu ớt vang lên từ cái hốc

cây ấy và đoán chắc là trong mưa gió bão bùng, con mèo cái đã sinh con. Bố tôi thường nói, súc vật rất thích đẻ con lúc trời đang mưa. Mắt tôi đắm đắm nhìn vào một con rắn đen có khoang trắng đang bơi trong nước, lại còn có một con cá màu trắng bạc nhảy vọt lên khỏi mặt nước, cái thân hình đẹp đẹp của nó lộn mấy vòng trên không trung, rất điệu nghệ và rơi xuống. Một tiếng động vang lên, rất giống với tiếng bập tai của lão đồ tể họ Trương giáng vào mặt tôi cách đây rất nhiều năm về trước khi tôi ăn trộm thịt lợn của lão. Con cá này từ đâu đến, chỉ có nó biết. Con cá bơi một cách vất vả vì nước trong sân quá nông, cái sống lưng màu xanh xanh nhô lên khỏi mặt nước. Một con dơi bay ngang qua đầu tôi và rời khỏi miếu, rồi cá đàn dơi nối đuôi theo bay ào ào rời khỏi miếu. Mấy viên mưa đá tôi chưa kịp ăn lúc này đã tan chảy. Tôi nói, bạch hòa thượng, trời sắp tối rồi. Đại hòa thượng vẫn ngồi yên, nhắm mắt.

Khi vầng thái dương hồng hồng như khuôn mặt của người thợ rèn từ từ ló ra từ phía đông, trên đầu những đám lúa mạch thì nhân vật chính mới xuất hiện. Đó là lão Lan, thôn trưởng. Lúc ấy lão vẫn chưa phát phì, bụng vẫn chưa tròn, thân thể cao lớn, khỏe mạnh, dưới cằm có một bộ râu màu vàng rậm rạp, đôi mắt cũng màu vàng. Xem ra lão không phải là người Hán thuần chủng. Khi lão sai những bước chân dài và chắc nịch bước vào sân, mọi cặp mắt đều đổ dồn về phía lão. Gương mặt lão đỏ rực dưới ánh mặt trời,

trông vô cùng uy phong. Đến trước mặt bố, lão dừng bước, nhưng đôi mắt lão lại hướng về cánh đồng sau bức tường thấp. Ở phía ấy, mặt trời đang lên cao, chiếu ánh sáng rực rỡ xuống nhân gian. Màu xanh lúa mạch rợn ngợp, hoa dại nở rộ, mùi thơm dịu nhẹ. Trên các lùm cây, chim đang ca hát. Lão nay lão Lan chưa hề coi bố tôi ra gì, đương nhiên tôi cũng chẳng là gì dưới mắt lão, cho nên dường như lão chẳng chú ý gì đến bố con tôi đang đứng cạnh bức tường lúc này. Hay là lão bị mặt trời làm cho lóa mắt? Nhưng ngay lập tức, tôi đã hiểu ra tất cả. Lão đang khiêu khích! Mắt lão nhìn về phía nhóm những người mua bán bò, tay lại vén áo rút dây lưng quần, lôi ra cái của quý đen đến độ không thể đen hơn được nữa. Một dòng nước vàng khè từ đó tuôn ra, mũi tôi ngay lập tức ngửi thấy một mùi khai nồng, nóng hừng hực. Nước tiểu của lão văng rất xa, dễ có đến mười mấy mét, hình như để chuẩn bị cho việc này, ít ra lão cũng đã nhịn đái từ sáng hôm qua. Mười mấy điều thuốc trước mặt bố tôi đã bị ướt nhèm, nổ bung ra chẳng còn hình thù gì. Khi lão vừa lôi cái của quý từ trong quần ra, những người bán và mua trâu đồng loạt cười lên một cách quái dị, nhưng ngay lập tức tắc nghẹn, hình như cổ họ bị một bàn tay to tướng bóp chặt lấy. Họ giương mắt chăm miêng nhìn chúng tôi, sắc mặt ai cũng đều biểu lộ vẻ kinh ngạc và tò mò, ngay cả những người đã sớm biết lão Lan sẽ khiêu khích và sỉ nhục bố tôi vẫn chưa hề nghĩ ra lão sẽ dùng cách thức này. Nước

đái của lão văng tung toé vào chân, thậm chí dính cả vào người và mặt bố con tôi. Tôi tức giận nhảy vọt lên, nhưng bố tôi vẫn bất động như một tượng đá. Tôi ngoác mồm ra chửi:

– Ông Lan! Về mà đái vào mặt mẹ ông đi!

Bố tôi vẫn yên lặng, không nói đến nửa lời.

Gương mặt lão Lan vẫn cười cười, dường như trước mắt lão chẳng có ai. Bố tôi vẫn nhìn dòng nước đái một cách bình thản, đôi mắt nheo nheo trông giống như một người nông dân đang nhìn dòng nước mưa chảy từ mái hiên xuống. Đái xong, lão kéo quần lên và quay người đi về phía những con bò. Tôi nghe những người mua bán từ tốn thở ra một hơi dài, không biết là tiếng thở dài của họ có ý nghĩa gì, là thương xót hay là thư thái. Những người mua bắt đầu vây lấy đàn bò, nhanh chóng chọn lấy mỗi người một con. Tiếng trả giá bắt đầu râm ran. Tôi phát hiện tiếng tranh cãi của họ không tỏ vẻ gì nhiệt tình, chứng tỏ tâm tư của họ chẳng chú ý lắm đến chuyện mua bán. Mặc dù mắt họ không nhìn về phía bố con tôi, nhưng tôi biết họ đang hướng suy nghĩ của mình về phía bố. Bố tôi đang làm gì? Ông đang khẹp hai đầu gối lại, khuôn mặt tì trên hai đầu gối, giống như một con chim ưng già đang nhắm mắt trên cành cây. Tôi không nhìn thấy mặt bố, do vậy không thể biết được những gì đang diễn ra trong mắt ông. Tôi vô cùng bất mãn trước sự nhu nhược của bố. Lúc ấy tôi chỉ là một đứa

trẻ năm tuổi nhưng cũng biết là lão Lan đã hạ nhục bố tôi một cách nặng nề. Là một người đàn ông có chút khí tiết, chắc chắn chẳng có ai lại chấp nhận chịu nhục như thế, ngay cả tôi dù chỉ năm tuổi mà cũng đã ngoác mồm lên chửi. Nhưng bố tôi lại cúi đầu chịu nhục, một tiếng chửi cũng không, giả làm tượng đá, thật không sao chịu nổi.

Buổi chợ hôm ấy dù chẳng có một lời phân định nào từ miệng bố tôi nhưng cũng kết thúc một cách nhanh chóng. Nhưng theo thói quen, sau khi tiền trao cháo múc, người bán và người mua đều đến trước mặt bố tôi và đưa cho ông một ít tiền. Người đầu tiên đến vất tiền trước mặt bố tôi lại là lão Lan. Đồ chó đẻ này, lẽ nào vẫn chưa thỏa mãn với cách làm nhục của mình nên cầm hai tờ mười đồng mới toanh, dùng ngón tay búng búng để cho chúng phát ra những âm thanh giòn giòn làm cho bố tôi chú ý. Nhưng bố tôi vẫn úp mặt vào đầu gối như cũ để che khuôn mặt của mình. Gương mặt lão Lan tỏ vẻ thất vọng, đôi mắt đảo một vòng, cuối cùng vất hai tờ giấy bạc xuống trước mặt bố tôi, một tờ rơi ngay vào bãi nước dãi vàng khè, nằm lẫn lộn với những điều thuốc nát rữa. Lúc ấy bố đã chết hắt dưới mắt tôi. Ông đã đem mặt dòng họ La mười tám đời nhấn chìm xuống bùn đen mất rồi. Ông không còn được xem là một con người nữa mà đã biến thành một điều thuốc lá rữa nát trong nước dãi của lão Lan. Ném tiền xong, lão Lan quay người đi một cách khinh bỉ, những người mua bán bò lẫn lượt đến

ném tiền trước mặt bố tôi, gương mặt ai cũng tỏ vẻ thương cảm và phẫn nộ, dường như hai bố con tôi là những kẻ ăn xin đáng thương mà cũng đáng ghét trước mặt họ. Hôm ấy, tiền họ vất xuống trước mặt bố tôi còn nhiều gấp đôi so với bình thường, thật khó nói là họ đang thưởng cho bố tôi vì ông không tỏ thái độ phản kháng hay là họ bắt chước lão Lan ban phát cho bố tôi vì lòng thương hại và khinh bỉ. Nhìn những đồng bạc như lá khô rơi xuống đất, tôi khóc ngất. Cuối cùng thì bố cũng rời cái mặt khỏi đầu gối, ngẩng lên, chẳng biểu lộ vẻ tức giận hay bi thương gì cả, như một khuôn mặt tạc bằng gỗ. Ông lạnh lẽo nhìn tôi, từ trong ánh mắt, có một chút ngậy độn và ngô nghê lóe ra, hình như ông không hiểu vì sao tôi lại khóc. Tôi cào cào vào vai ông, nói:

– Bố! Từ nay con không bao giờ gọi bố là bố nữa đâu. Con chẳng thà gọi lão Lan là bố còn hơn gọi bố là bố nữa!

Tiếng gào của tôi rất to, mọi người ngó người ra trong chốc lát, cuối cùng lại ngoác mồm cười vang lên. Lão Lan đưa ngón tay cái lên, nói:

– Tiểu Thông, tốt lắm! Tao nhận mày làm con. Từ nay trở về sau, mày đến nhà tao ăn cơm, muốn thịt lợn thì ăn thịt lợn, muốn thịt bò thì có thịt bò. Nếu mang được cả mẹ mày đến, tao hoan nghênh bằng cả hai tay.

Sự sỉ nhục đến mức này thì chẳng còn gì để nói nữa, tôi nhắm ngay cái bụng của lão Lan mà húc. Chỉ

cần bước qua một bên, lão đã tránh được cái đầu của tôi. Tôi ngã lăn ra, mồm ngoạm đầy đất và từ đó, máu bắt đầu ứa ra. Lão Lan lại cười vang lên:

– Thằng lỏi! Vừa nhận bố mà đã đánh bố, ai dám nuôi mày?

Không có ai đến giúp, tôi đành phải tự bò dậy, lê chân về phía bố và đá vào đùi ông mấy cái để biểu thị sự bất mãn. Bố cũng chẳng tỏ vẻ gì tức giận, chỉ dùng đôi bàn tay to tướng nhưng mềm nhũn xoa mặt, rồi vươn vai ngáp dài. Rõ ràng đây là động tác quen thuộc của loài mèo đực. Tiếp theo, ông cúi đầu, rất chậm rãi, từ tốn và cẩn thận lượm từng tờ giấy bạc nằm nhẹp trong bãi nước đá của lão Lan lên. Lượm được tờ nào, ông đều đưa lên cao mà nhìn, hình như ông còn sợ nhất phải tiền giả. Cuối cùng, bố lượm tờ bạc mới toanh của lão Lan, rất cẩn thận xoa vào ống quần cho nước đá khô hết. Những tờ giấy bạc đều nằm gọn gàng và chỉnh tề trong tay, bố đưa ngón tay phải lên thấm nước miếng, cẩn thận đếm từng tờ. Tôi nhào tới chụp tập giấy bạc trong tay ông. Tôi muốn xé nát chúng, tôi muốn vát chúng vào nước tiểu mà dùng chân giày xéo chúng hoặc ném thẳng vào mặt lão Lan. Nhưng bố tôi rất cảnh giác, ông đứng bật dậy và đưa bàn tay cầm xấp giấy bạc lên cao quá đầu, miệng hét lớn:

– Đồ ngu! Mày định làm gì thế? Tiền không bao giờ sai lầm cả, sai lầm chỉ có ở con người. Mày ghét mấy tờ giấy bạc này là không đúng đâu.

Tôi vẫn bám vào eo lưng bố, nhảy lên định chụp những tờ giấy bạc. Nhưng cái thân hình thấp bé của tôi làm sao vươn đến được. Tôi tức giận đến điên cuồng, dùng đầu húc vào bụng ông. Bố xoa đầu tôi, giọng nói cực kỳ ôn tồn:

– Được rồi, con trai ngoan. Đừng làm loạn nữa. Con nhìn xem, con bò của lão Lan cũng đang tức giận rồi kìa!

Đó là một con bò lông vàng Lỗ Tây mập mạp, hai chiếc sừng cong vút và nhọn hoắt vươn thẳng về phía trước, lông mượt như lụa, những bắp thịt cuộn cuộn rung rung. Trông nó rất giống những vận động viên thể hình mà sau này tôi vẫn thường thấy trên ti vi. Lông toàn thân nó màu vàng, nhưng cái đầu lại trắng một cách quái dị. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy bò mặt trắng. Đây là con bò đực đã bị thiến, đôi mắt có viền đỏ như máu nằm trên gương mặt trắng đang đắm đắm nhìn mọi người, nhìn mặt nó, người ta có cảm giác rờn rợn. Người bị thiến, tính tình biến đổi; bò bị thiến, tính tình cũng biến đổi. Lời của bố khiến tôi tạm thời quên những chuyện vừa mới xảy ra, tôi quay người lại nhìn vào con bò. Lão Lan đang đắc ý dắt ở phía trước. Lão ta đắc ý cũng phải thôi vì đã làm nhục được bố con tôi mà chẳng gặp bất kỳ một sự phản kháng nào. Việc này càng làm cho uy tín đối với người trong thôn của lão tăng lên, đồng thời cũng khẳng định uy tín của lão đối với cánh lái buôn. Một người vốn xem lão ta chẳng ra gì đã bị chinh phục, từ nay về

sau, người trong thôn có ai dám cạnh tranh và đôi co với lão nào?

Những sự việc xảy ra sau đó làm cho người ta phải đứng tim, nhiều năm sau này nghĩ lại tôi vẫn cho là quỷ thần xui khiến. Con bò vàng Lỗ Tây đột nhiên dừng bước, lão Lan quay người lại dùng sức kéo dây thừng để lôi nó đi tiếp. Con bò vẫn đứng ì ở đấy, dây thừng chẳng làm cho nó nhúc nhích, lực kéo của lão Lan chẳng có chút tác dụng gì. Lão xuất thân từ nghề giết bò gia truyền, những mùi vị trên người lão đủ làm cho một con bò yếu bóng vía vừa ngửi thấy đã mềm nhũn ra, cho dù là con nào có mạnh khỏe và gan lì đến đâu, trước mặt lão chỉ có nước ngoan ngoãn chờ chết. Kéo mãi mà chẳng ăn thua gì, lão lùi mấy bước, đứng một bên con bò, dùng hết sức giáng vào mông nó một cú đấm. Dưới cú đấm này, có lẽ những con bò bình thường sẽ vãi cứt ra, nhưng con bò Lỗ Tây này vẫn trơ như khúc gỗ. Vừa si nhục bố tôi trước mặt mọi người, lão ta đang dương dương tự đắc cho nên lão quyết không để đồ khốn này làm mất mặt, bèn giơ chân phải lên đá một cái thật mạnh vào bụng nó. Con bò Lỗ Tây quay mông nửa vòng, rống lên một tiếng, cúi đầu và dường như chẳng dùng một chút sức lực nào, lắc mạnh cặp sừng. Chỉ thấy thân hình lão Lan như một chiếc chiếu rách bay chấp chới và lộn mấy vòng trên không trung. Chuyện xảy ra quá nhanh, tất cả những người có mặt đều há hốc mồm, tròn mắt mà nhìn, chẳng ai kịp phản ứng gì để cứu lão Lan. Con bò

tiếp tục cúi đầu xông tới, nhưng lão Lan quả thực là tay có bản lĩnh, lão lẩn mấy vòng dưới đất tránh cú húc thứ hai. Đôi mắt con bò đỏ rực, dường như nó chẳng có ý gì ngừng cuộc tấn công và lão Lan tiếp tục lẩn lộn trên đất để tránh những cú húc chết người của nó. Cuối cùng thì lão ta cũng đứng dậy được, xem ra lão đã bị thương nhưng không đến nỗi trầm trọng. Bò và người gườm gườm nhìn nhau, miệng bò đầy bọt trắng và chuẩn bị tiếp tục xông đến. Lão Lan giờ nắm đấm lên đường như muốn thị uy, cũng muốn phân tán sự chú ý của đối thủ. Trông lão lúc này giống như một đấu sĩ bò tót Tây Ban Nha, tuy sức đã kiệt nhưng vẫn cố bảo vệ danh dự đấu sĩ. Lão tiến lên một bước, con bò vẫn không lùi, chỉ có cái đầu là cúi xuống sát đất. Đó là dấu hiệu của một đòn tấn công mới. Cuối cùng thì sự gan lì của lão Lan đã biến mất, kêu lên một tiếng và quay người bỏ chạy. Con bò đuổi theo, chiếc đuôi thẳng và cứng vểnh lên trời giống như một chiếc gậy. Dưới chân nó, bùn văng lên tung toé. Lão Lan đang chạy về phía mọi người với hy vọng là ai đó sẽ giúp đỡ mình. Nhưng trong hoàn cảnh này, ai có thể giúp được lão. Người nào cũng kêu lên thất thanh và vội vàng chạy trốn, còn hận rằng bố mẹ sinh ra họ chỉ có hai chân. Nhưng con bò Lỗ Tây này cũng có chút nhân tính, chỉ đuổi theo lão Lan mà chẳng húc người nào khác. Họ chạy tán loạn trong sân, có người leo lên tường rào, có người đu lên cành cây. Hết chỗ dựa, lão Lan bèn nhắm về phía bố con tôi lao đến.

Một tay nắm cổ tôi, một tay đỡ hông tôi, bố tôi đặt tôi lên bờ tường. Vừa xong thì lão Lan cũng vừa chạy đến, nấp đằng sau lưng bố tôi. Bố muốn vùng ra khỏi lão nhưng lão đã ôm chặt lấy bố tôi, biến bố tôi thành tấm chắn bằng thịt. Bố lùi, tất nhiên lão ta cũng lùi, cuối cùng cả hai cũng đã lùi đến chân tường rào. Bố cầm xấp giấy tiền trên tay, hoa hoa trước mặt con bò, nói:

- Bò ơi! Ta với mi không thù không oán. Có chuyện gì cứ từ từ mà thương lượng....

Kể thì chậm nhưng những sự việc thì diễn ra rất nhanh, mọi chuyện chỉ trong chớp mắt. Nắm tiền trong tay bố tôi bay thẳng vào mắt con bò, đồng thời thân hình bố cũng bay lên, ngồi trên đầu nó, dùng ngón tay kẹp chặt cái vòng đeo mũi và đồng thời kéo đầu nó ngẩng lên cao. Những con bò đến từ huyện Tây này hầu hết là bò cày, do vậy đều có vòng xỏ mũi. Chỗ nhạy cảm nhất của bò chính là lỗ mũi, bố tôi mặc dù không phải là nông dân chân chính, nhưng ông hiểu biết về bò còn hơn cả những người nông dân thứ thiệt. Ngồi trên tường rào, tôi chảy nước mắt vì tự hào về bố. Trong lúc nguy cấp nhất, bố tôi vô cùng dũng cảm và mưu trí chế ngự con bò, những điều xi nhục vừa qua đã được cứu vãn. Đám người mua bán lúc này đã định thần trở lại, nhất tề xông đến giúp đỡ bố tôi dè ngựa con bò ra đất. Để tránh việc nó vùng dậy tiếp tục húc người, một người nhanh chóng chạy về nhà mang ra một con dao chọc tiết cực sắc đưa cho lão Lan. Lúc này

gương mặt lão vẫn còn trắng bệch, chưa kịp hoàn hồn thối lui mấy bước, ra hiệu cho ai đó thay lão làm việc này. Người chạy về lấy dao đảo mắt nhìn quanh hỏi: Ai làm? Không ai làm phải không? Thế tôi đành phải làm vậy! Ông ta xắn tay áo, giơ đũa giày lên liếc liếc con dao mấy lần, quỳ xuống và nheo một bên mắt, nhắm cổ con bò, đâm một nhát lút cán. Khi con dao được lôi ra, máu từ vết đâm phun thành vòi văng lên trên người bố tôi khiến cả người ông bị tẩm trong máu.

Con bò đã chết, mọi người lục tục buông tay đứng dậy. Dòng máu đen đặc quánh vẫn tiếp tục trào ra từ vết đâm, kèm theo đó là những bong bóng máu. Mùi máu tươi loang dần trong không gian. Hình như ai cũng muốn nói lên một điều gì đó nhưng cuối cùng chẳng ai mở miệng, mọi cặp mắt đều đổ dồn về lão Lan khiến lão trở nên lúng túng. Để che giấu sự hổ thẹn, lão cúi đầu nhìn con bò. Lúc này bốn chân nó đã duỗi thẳng nhưng những thớ thịt trên người vẫn rung lên từng đợt, cặp mắt màu lam vẫn mở tròn xoe, hình như trong lòng nó, những oán hờn vẫn chưa kịp giải bày. Lão Lan đá vào con bò một cái thật mạnh, chửi:

– Đ. mẹ! Cả đời tao chuyên giết nhận, suýt tí nữa lại để cho nhận mổ cho mù mắt – Nói xong, lão ngước mắt lên nhìn bố tôi, nói tiếp: – La Thông! Ngày nay tao nợ mày một chút tình, nhưng chuyện giữa tao và mày vẫn chưa xong đâu!

Bố tôi vẫn điềm nhiên:

– Giữa tôi và ông có chuyện gì nào? Tôi và ông trước nay đã bao giờ gặp nhau đâu?

– Mà không được đụng vào cô ấy!

– Không phải là tôi tự ý đụng vào cô ấy, mà cô ấy bắt tôi phải đụng đấy chứ! Bố tôi cười đắc ý, nói tiếp: Cô ấy nói ông chỉ là một con chó, không cho phép ông đụng vào cô ấy nữa.

Lúc ấy, tôi chẳng hiểu nổi lời đối thoại giữa hai người, nhưng sau này tất nhiên tôi biết là họ đang nói về người đàn bà vừa mới mở một cái quán rượu nhỏ trong làng, đó là cô la hoang. Lúc ấy tôi chỉ hỏi:

– Bố và ông ấy đang nói cái gì vậy? Đụng cái gì thế hả bố?

– Trẻ con không được chú ý mũi vào chuyện của người lớn!

Lão Lan cười to, nói:

– Con trai à, con đã muốn về nhà họ Lan rồi, đúng không? Sao lại gọi ông ấy là bố hả?

– Ông là một cục cứt chó!

– Con à, về nhà mà nói với mẹ mày rằng, bố mày đã chui vào giường của cô la hoang rồi, không về nữa đâu!

Sắc mặt bố tôi trở nên trắng bệch, xem ra ông đang rất tức giận, chẳng khác nào con bò lúc nãy, cúi đầu xông thẳng về phía lão Lan. Cả hai ụp thẳng vào nhau chỉ trong nháy mắt vì mọi người đã xông vào

tách đôi họ ra. Nhưng trong nháy mắt ấy, lão Lan đã kịp chém đứt một ngón tay của bố tôi; còn bố tôi thì cắn đứt nửa vành tai của lão. Phun nửa chiếc vành tai xuống đất, bố tôi thét lớn:

– Đồ chó! Mày dám nói với con tao những lời như thế sao?

Pháo 8

Người đàn bà lặng lẽ len vào khoảng cách hẹp giữa tôi và đại hòa thượng, chiếc áo choàng rộng thùng thình trên người bà ta quệt vào mũi tôi, đôi bắp chân lạnh đọng vào đầu gối tôi. Tim tôi đang đập một cách loạn xạ, không thể tiếp tục câu chuyện của mình. Bà ta đang bê trên tay chiếc chậu đồng mà đại hòa thượng vẫn dùng để rửa mặt đi về phía chiếc chum chứa nước ở ngoài sân, gương mặt gầy gò nghiêng nghiêng nhìn tôi, cái miệng và cả đôi mắt như đang cười mà cũng như đang mím chặt. Trên trời, những đám mây đen đã bắt đầu tan để lộ một bầu trời xanh xám, phía tây đã có chút ánh nắng le lói, đỏ rực. Những con dơi đang bay chấp chới trên bầu trời cũng được nhuộm một màu đỏ, gương mặt của người đàn bà cũng màu đỏ. Chiếc áo choàng của bà ta đang

khoác trên người may bằng vải thô tự dệt có một hàng cúc bằng đồng ở thân trước. Bà cúi gập người đặt chiếc chậu đồng xuống, chiếc chậu đồng đầy quần áo chao nghiêng trên mặt nước. Bà tà lội nước một cách thông thả, nước ngập đến bắp chân. Hai tay bà ta vén tà chiếc áo choàng, cặp đùi và chiếc mông trắng vàng đập vào mắt tôi. Tôi hoảng kinh khi nhận ra rằng, ngoài chiếc áo choàng, bà ta chẳng có tí vải nào trên người, cũng có nghĩa là, nếu bà ta cởi bỏ chiếc áo choàng, bà ta sẽ trần truồng. Chiếc áo choàng này nhất định là của đại hòa thượng, nhưng từ trước đến nay tôi chưa hề thấy qua, mặc dù những gì của đại hòa thượng trong ngôi miếu này tôi thuộc như lòng bàn tay. Bà ta tìm thấy nó ở đâu? Tôi nhớ ra, khi bà ta đi ngang qua mặt tôi, tôi đã ngửi thấy mùi mốc meo; lúc này mùi vị ấy đã lan tỏa khắp trong ngôi miếu. Bà ta đi lại trong sân khá lâu, rồi như đã xác định được mục tiêu, bà ta đi về phía góc vườn. Bà ta đi rất nhanh, nước dưới chân bắn lên tung toé, con cá bơi theo phía sau, thì thoảng nhảy vọt lên cao. Để chiếc áo choàng khỏi bị ướt, bà ta vén lên thật cao, toàn bộ cặp mông tròn nhún nhảy. Đi đến góc vườn, bà ta vén áo lên cao hơn nữa và cúi người, dùng một tay vét những chiếc lá khô đang làm nghẽn cống nước lên và vớt ra bên ngoài bức tường. Cặp mông của bà ta hướng về phía mặt trời chiều, sáng loáng như hai chiếc nổi bằng đồng. Cống thoát nước đã thông, trong tiếng chảy rào rào, bà ta đứng thẳng người dậy, đứng tránh sang một bên và chăm chú nhìn dòng nước chảy.

Lá cây và rác rưởi đang chảy dồn về phía bà ta, chiếc chậu đồng đựng đầy quần áo cũng trôi được mấy mét rồi bị mắc lại vì nước đã cạn, con cá bây giờ cũng đã lộ hai phần ba thân hình. Ban đầu nó vẫn cố gắng vùng vẫy để bơi theo dòng nước, nhưng cuối cùng bất lực nằm nghiêng trên mặt đất, thi thoảng lại giãy lên làm nước bắn tung toé. Hình như tôi đã nghe thấy tiếng kêu tuyệt vọng của nó. Nó đang nằm trên con đường rải đá, lúc này đã lộ những viên đá to bằng quả trứng. Một con cóc nhảy lung tung trong làn nước nông, tiếng ễnh ương kêu vang bên ở con mương bên ngoài bức tường. Lúc này người đàn bà mới buông tay vén áo, đưa tay vuốt cần thận để áo bớt nhăn nhúm. Con cá đã di chuyển đến trước mặt, bà ta chăm chú nhìn nó trong giây lát rồi ngược lên nhìn chúng tôi. Đương nhiên là tôi chẳng thể yêu cầu bà ta xử trí như thế nào với con cá không may này. Bà ta chạy mấy bước về phía con cá, nền đất quá trơn khiến bà ta suýt ngã, dùng hai tay chụp lấy con cá và đè nó nằm im dưới đất, ngẩng đầu lên nhìn về phía chúng tôi, rồi có vẻ miễn cưỡng, bà ta ôm con cá lên, vắt mạnh. Con cá lộn mấy vòng trên không trung, chiếc đuôi ve vẩy và cuối cùng bay qua khỏi tường rào. Ngoài tường, ngay sát chân tường có con mương...

Người đàn bà quay về chỗ chiếc chậu, xách bộ quần áo màu đỏ lên vò vò trong đôi tay, Bộ quần áo như đó hơn dưới ráng chiều le lói. Bà ta giống cô la hoang quá khiến tôi cảm thấy mình và bà ta có một

mối quan hệ đặc biệt nào đó, thậm chí có thể nói là rất thân thiết. Cho dù lúc này tôi đã là một thanh niên gần hai mươi tuổi, nhưng khi nhìn thấy người đàn bà này, tôi vẫn cứ ngỡ mình là một đứa bé mới bảy tám tuổi, mặc dù tim tôi đang đập loạn nhịp cũng như cái vật giữa hai đùi tôi đã lên tiếng cảnh tỉnh: Mày không còn là một đứa trẻ nữa đâu!

Việc giặt giũ đã xong, bà ta đi về phía tường rào vắt bộ quần áo lên đầu tường. Bà ta thấp bé mà bức tường hơi cao, nên liên tục nhảy lên để kéo bộ quần áo mở ra. Dáng nhảy của bà ta rất linh lợi, rất đẹp. Xong, bà ta bước về phía cổng miếu, rất tự nhiên như ở nhà mình, gập người, vươn vai làm mấy động tác thể dục, rồi hai tay chống nạnh, vãn vẹo đôi hông. Cặp hông tròn như đang cọ xát với một vật vô hình nào đó khiến cặp mắt tôi không thể nào rút ra được. Nhưng để trở thành đồ đệ của đại hòa thượng, tôi không thể không hi sinh, tôi không thể không rời mắt khỏi cái thân hình khiêu gợi kia. Trong chớp mắt, tôi nghĩ: Nếu bà ta có thể dắt tôi cao chạy xa bay giống như cô la hoang đã từng làm với bố tôi, liệu tôi có khả năng cự tuyệt không?

Sau khi bảo tôi đẩy nắp thùng chiếc xe ba gác, mẹ tôi đi về phía góc nhà bê hai sọt đựng xương bò xương dê lên đổ vào thùng xe. Hai sọt xương này là do mẹ và tôi nhặt về, không phải là của chúng tôi ăn vứt ra. Nếu chúng tôi ăn được từng ấy thịt – không, chỉ cần một phần mười – tôi đã không tỏ ra quá buồn phiền

đến như vậy, tôi cũng không cần phải nhớ bố nhiều đến như vậy mà tôi sẵn sàng theo mẹ đi khắp đó đây, cùng với mẹ lên án tội trạng của bố và cô la hoang. Đã có rất nhiều lần, tôi cố gắng đập vỡ những ống xương còn khá thơm tho ra để kiếm chút tuỷ thừa cho đỡ cơn thèm, nhưng hầu như không bao giờ tôi được thỏa mãn, những người bán xương đã tìm mọi cách móc sạch những gì có thể móc được. Sau khi đổ xong hai sọt xương vào thùng xe, mẹ và tôi còn chất lên đó rất nhiều sắt vụn. Nói là sắt vụn, song kỳ thực chúng lại là những linh kiện, những phụ tùng cơ khí vẫn còn có thể sử dụng. Đó là những chiếc ốc máy dầu, là những ống sắt trong các công trình xây dựng, là ống nước... Có lần chúng tôi còn mua được cả một khẩu pháo cối Nhật Bản do một ông già tám mươi tuổi và một bà già bảy mươi tuổi chất lên lưng một con la thổ đến. Lúc mới làm công việc này, chúng tôi chưa có kinh nghiệm nên mua vào là sắt vụn nên bán ra cũng vẫn xem đó là sắt vụn, do vậy mà chỉ kiếm lời chênh lệch một vài đồng. Nhưng sau đó chúng tôi khôn lên rất nhanh, phân loại những thứ mua được một cách rõ ràng, và những gì còn giá trị sử dụng, chúng tôi mang vào thành phố bán cho nhiều công ty khác nhau, chẳng hạn những vật dụng phục vụ cho xây dựng thì bán cho công ty xây dựng, ống nước thì bán cho công ty cấp thoát nước, linh kiện cơ giới thì bán cho các cơ sở sửa chữa cơ khí... Còn khẩu pháo cối, chúng tôi tìm chưa ra chỗ tiêu thụ, đành giấu ở nhà. Thực ra, lúc ấy

có tìm ra nơi tiêu thụ, chưa chắc tôi đã chịu bán. Tôi cũng giống như bao đứa con trai khác, hiếu động và thích làm oai, rất mê các loại vũ khí. Bỏ bỏ nhà ra đi làm cho tôi không bao giờ dám vênh mặt với bạn bè cùng trang lứa, nhưng kể từ khi mua được khẩu pháo này, lúc nào tôi cũng vênh váo, so với những thằng có bố, tôi còn tỏ ra oai phong hơn rất nhiều. Tôi đã từng nghe hai thằng du côn hoành hành bá đạo ở trong làng thì thầm với nhau rằng, từ nay về sau chớ có khinh thường La Tiểu Thông vì trong nhà nó có một khẩu pháo cối, đứa nào làm nó ghét, nó sẽ nã pháo vào nhà đứa đó. Chỉ cần một tiếng “ầm”, nhà đứa đó sẽ bị san bằng. Nghe những lời thì thầm này, tôi dương dương tự đắc, những điều phiền muộn trong lòng ngay lập tức tiêu tan. Khi chúng tôi đem sắt phế liệu mà không phải phế liệu này bán cho các công ty, các cửa hàng, tuy giá cả của nó thấp hơn rất nhiều so với sản phẩm cùng loại, nhưng rõ ràng là cao hơn giá sắt vụn hàng chục lần. Đây là lí do vì sao mà chỉ sau năm năm, chúng tôi đã làm được nhà ngói.

Sau khi chất xong sắt phế liệu, mẹ tôi vào nhà vác ra một chồng hộp giấy cát tông cũ, đặt xuống đất rồi bảo tôi bơm nước từ dưới giếng khoan lên. Đây là công việc hàng ngày của tôi. Tôi biết vào sáng sớm, nước giếng khoan cực lạnh, có thể làm cho da tay tôi tê buốt. Tôi đeo đôi găng tay cứng làm bằng da lợn vào. Đôi găng tay này tôi lượm được từ đồng rác phế thải. Các đồ dùng trong nhà tôi hầu hết nhặt được từ

đồ phế thải, từ chiếc áo gối cho đến đôi đũa, chiếc nồi, chiếc thìa... đều là đồ phế thải. Tất nhiên trong những thứ ấy cũng có những thứ mà người ta chưa hề dùng qua lần nào, chẳng hạn cái mũ tôi đang đội trên đầu này hình như chưa có ai đội lấy một lần, bên trong mũ có cái nhãn màu đỏ ghi rõ năm sản xuất là tháng mười một năm 1968. Lúc ấy bố tôi vẫn là một cậu thiếu niên còn đái dầm, mẹ tôi cũng chỉ là một đứa con gái đái dầm, và tất nhiên tôi cũng chưa ra đời. Tôi đeo găng tay, đôi bàn tay cứng đờ. Trời quá rét, có lẽ nước trong giếng khoan đã đông cứng, cho nên tôi đã ráng sức mà nước vẫn không phun ra. Mẹ tôi tức giận chửi:

– Nhanh lên! Mày còn đứng dục ra đấy làm gì? Người ta bảo, con cái nhà nghèo sớm hiểu việc, mày đã mười tuổi rồi mà ngay cả bơm nước cũng không xong, nuôi mày liệu có được tích sự gì. Mày chỉ được có cái ăn. Ăn! Ăn! Lúc nào cũng ăn. Nếu mà mày biết dùng một nửa khả năng ăn của mày để làm việc, mày đã trở thành gương lao động điển hình rồi...

Trong tiếng chửi của mẹ, tôi cảm thấy bất bình. Bố ơi! Từ khi bố bỏ đi, những gì mẹ cho con ăn là thức ăn của lợn, của chó; mặc là quần áo của kẻ ăn xin; làm việc của trâu... Nhưng mẹ có bao giờ bằng lòng đâu! Bố ơi! Lúc bố bỏ đi, bố vẫn mong có một ngày “cải cách ruộng đất” lần thứ hai, bây giờ con còn mong “cải cách ruộng đất” lần hai hơn cả bố, nhưng nó vẫn không đến. Không những nó không đến mà những kẻ

làm giàu bằng những thủ đoạn phi pháp ngày càng phồn phơ, chẳng có gì để cho họ phải sợ hãi...

Sau khi bố tôi bỏ đi, mẹ được người trong làng phong cho biệt danh là “Vua đồng nát”, trên danh nghĩa tôi là con trai của “vua đồng nát” nhưng thực chất là nô lệ. Từ chỗ ca cẩm, mẹ nâng thành những lời chửi rủa, còn phía tôi, tôi hạ tự ái xuống thành tự thương và tự khinh mình. Tôi cởi găng tay bảo hộ lao động, chụp lấy cần bơm nước. Tôi kêu lên một cách đau đớn vì tay tôi và cần bơm nước đã dính chặt vào nhau. Được rồi, chúng mày cứ dính vào nhau đi, dính mãi mãi nhé, tay tôi dính hay là toàn thân tôi dính, tôi chẳng quan tâm nữa rồi. Tôi chết vì công, tất nhiên bà ta cũng chẳng còn có con trai. Nếu không có con trai, căn nhà ngói của bà ta cũng như chiếc xe tải kia còn có ý nghĩa gì – Bà ta lại còn muốn tôi mau cưới vợ để đẻ cho bà ta một bầy trẻ con nữa mới đáng nực cười, đối tượng bà ta nhòm ngó là một đứa con gái dài các lông vàng của nhà họ Lan lớn hơn tôi một tuổi, tên thường gọi là Dưa Ngọt, tên thật chưa có. Nó cao hơn tôi một cái đầu, bị viêm mũi nặng nên luôn luôn có hai dòng nước mũi thò lò vàng khè. Thực ra là mẹ tôi đang hoang tưởng, muốn leo lên cây cao nhà họ Lan, còn tôi thì tức là không lời được khẩu pháo cối nhắm ngay nhà lão mà nhà đạn. Mẹ à! Mẹ cứ nằm mơ đi nhé!

Tay tôi dính cứng vào cần bơm nước, rét công. Dính thì cứ dính, rét thì cứ rét vì chúng nó – tức đôi tay trên người tôi – trước tiên là đôi tay của con trai

bà ta, sau đó mới là của tôi. Tôi dùng sức mạnh đè mạnh xuống, từ trong lòng ống tôi nghe như có tiếng lạo xạo và một vòi nước bắn ra yếu ớt. Tôi áp miệng mình vào đấy tợp vài ngụm nước lạnh băng. Mẹ lại lên tiếng mắng, cấm tôi không được uống nước lạnh. Mặc kệ bà, tôi vẫn cứ uống đấy! Tôi sẽ uống đến khi nào ruột gan tôi biến thành băng, tôi sẽ đau đớn và sẽ lăn lộn trên đất. Tôi xách thùng nước đến cạnh bà, bà lại bảo tôi đi tìm ca múc nước rồi múc từng ca tạt nước vào giấy. Tạt nước không được nhiều quá, cũng không được ít quá. Nước đổ xuống giấy nhanh chóng đóng băng, mẹ lại tiếp tục bồi thêm một lớp nữa, tôi lại tiếp tục tạt nước. Công việc này tôi đã làm không biết bao nhiêu lần, rất đơn giản và rất thành thực. Tôi tạt nước lên giấy, cái mà chúng tôi thu về là tiền; cũng như các hộ giết mổ trong làng. Cái mà họ bơm vào thịt là nước, cái mà họ thu về là tiền. Sau ngày bố bỏ đi, mẹ tôi đã nhanh chóng vượt qua sự đau khổ, ban đầu bà định theo đuổi nghề giết mổ, bế tôi đến nhà Tôn Trường Sinh để học. Vợ của lão Tôn và mẹ tôi vốn là chị em con dì xa, lão sẵn sàng dạy nhưng có điều, dao trắng chọt vào, dao đỏ rút ra là không phù hợp với đàn bà. Mẹ tôi vốn đã khổ, già yếu để kiếm ăn nhưng bà không thể biến thành Mẩu dạ xoa Tôn Nhị Nương. Giết lợn, giết dê còn khá dĩ, nhưng làm sao chọc tiết được bò? Ngay cả những con bò cũng có thể coi thường chúng tôi, mặc dù trong tay mẹ đang cầm con dao sáng loáng nhưng chúng vẫn giương đôi mắt

trắng dã mà nhìn, chẳng tỏ vẻ gì là sợ hãi. Tôn Trường Sinh nói với mẹ: Di nó à! Di làm chuyện này không được đâu. Ở trên thành phố người ta bắt đầu vận động không ăn thịt bơm nước, sớm muộn gì thì nghề này cũng phá sản thôi. Rồi ông ta khuyên mẹ tôi đi buôn đồng nát, nói rằng đó là một nghề chẳng cần phải đầu tư vốn gì nhiều, chỉ có lãi mà không bao giờ lỗ. Mẹ tôi đắn đo tìm hiểu một thời gian, nhận ra lời ông Tôn nói rất có lý, do vậy mà chúng tôi trở thành “vua đồng nát” mẹ và con. Sau ba năm, mẹ tôi trở nên nổi tiếng là “vua đồng nát” trong chu vi năm mươi cây số.

Mẹ và tôi khiêng những tấm các tông đã kết thành một khối bỏ lên xe, buộc dây thật chắc, mọi công việc đến đây cơ bản đã hoàn tất. Ngày hôm nay điểm đến của chúng tôi sẽ là phố huyện. Cách bốn năm ngày là chúng tôi lên đây một lần, có điều lần nào đi lên ấy tôi cũng đều không vui vì ở đây có quá nhiều thức ăn ngon, còn cách vài chục cây số tôi đã ngửi thấy mùi thơm của chúng. Ngoài những món thịt còn có cá, nhưng tất cả bọn chúng hầu như chẳng có duyên phận gì với tôi cả. Thức ăn của chúng tôi, mẹ đã lo chu toàn từ nhà: hai chiếc bánh bao lạnh tanh, một ít rau dưa cũng đã đóng băng. Nếu đồ đồng nát bán được cao giá, những trò tiểu xảo có qua mắt được người mua – mấy năm gần đây những cơ sở mua phế liệu đã khôn lên rất nhiều – mẹ tôi vui vẻ thì trong bữa ăn, bà còn thưởng cho tôi một chiếc đuôi lợn. Trong khi đứng tránh gió ở ngoài cổng công ty thổ sản, mũi tôi luôn hít được không

biết cơ man nào là mùi vị của thức ăn ngon. Con đường cạnh công ty thổ sản là đường ăn uống, những quán ăn lộ thiên ngoài vỉa hè đang nướng thịt lợn, thịt dê, thịt bò, thịt lừ; còn có cả đầu lợn, đầu trâu, đầu dê, đầu lừ; có chân lạc đà, chân dê, chân bò; có gan lợn, gan bò, gan dê; có ruột lợn, ruột bò, ruột dê... Ngoài ra còn có thịt gà nướng, vịt nướng, bồ câu hầm... Bao nhiêu là thứ thịt, đủ mùi vị, đủ sắc màu. Những người bán thịt vùng những con dao sáng loáng chặt thịt thành miếng nhỏ. Mặt họ lúc nào cũng hồng hào, bóng nhẫy và tràn trề sinh lực. Ngón tay của họ có dài có ngắn, có mập có gầy, song đều là những ngón tay có phúc. Chúng có thể tùy tiện sờ vào các loại thịt, chúng có thể được ngáp trong mỡ, thơm lừng. Có lúc tôi chỉ mơ mình biến thành một ngón tay của họ là cảm thấy hạnh phúc lắm rồi, nhưng tôi không bao giờ có được điểm phúc ấy. Đã có lúc tôi muốn bốc trộm một vài miếng cho vào mồm, nhưng nhìn những con dao trên tay người bán thịt, tôi đành bỏ ý định. Trong những trận gió rét kinh hồn, tôi đành lòng gặm những chiếc bánh bao khô khốc và lạnh căm, nước mắt chảy ra ướt cả bánh. Khi mẹ thưởng cho tôi chiếc đuôi lợn, tâm tình của tôi có ấm lên một tí, nhưng một chiếc đuôi lợn có thấm gì so với cái miệng thèm thịt đến độ điên cuồng như tôi? Chỉ cần tôi há miệng ba lần là nó đã biến đi đâu mất trong cái dạ dày chẳng bao giờ biết no của tôi, ngay cả những đoạn xương đuôi tôi cũng chẳng kịp nhai mà nuốt luôn vào bụng. Nhưng có một điều chắc chắn mà tôi biết là, chiếc đuôi lợn bé tẹo càng kích thích thêm cái tật thèm

thịt của tôi. Qua làn nước mắt nhầy nhụa, tôi chăm chú nhìn những miếng thịt đủ màu sắc và cũng thấy mặt mẹ tôi biến sắc. Bà trầm ngâm giây lát rồi cười nhẹ, nói:

– Tiểu Thông! Không phải là mày nhớ bố mà là mày nhớ thịt, đúng không? Mày làm sao qua được mắt mẹ? Nhưng, lúc này là lúc mẹ có thể đáp ứng nhu cầu của mày. Miệng của con người dễ dàng thỏa mãn, nhưng dễ thỏa mãn thì sẽ sinh phiền phức. Từ xưa đến nay bao nhiêu là anh hùng hảo hán vì dễ thỏa mãn cái miệng của mình mà thân bại danh liệt, đánh mất chí khí, làm hỏng đại sự. Con à! Mày không nên khóc. Mẹ bảo đảm rằng cuộc đời của mày sẽ có ngày ăn toàn cao lương mỹ vị, nhưng bây giờ chưa được. Chờ làm nhà xong, mua được xe hơi, cưới vợ cho mày để ông ấy thấy không phải không có ông ấy là mẹ sẽ chết; lúc ấy mẹ sẽ mua cho mày cả con bò, quay chín rồi cho mày chui vào trong ruột của nó, ăn từ trong ra ngoài...

– Con không cần nhà to, không cần xe tải, càng không cần cưới vợ... Con chỉ muốn được ăn thịt ngay bây giờ.

– Con à, mày tưởng mẹ không thèm thịt sao? Mẹ cũng là người, lúc này mẹ nghĩ là mình có thể ăn được cả con lợn đấy chứ. Nhưng sống trên đời này, đâu phải chỉ có chuyện ăn trước mắt. Mẹ muốn bố mày thấy rằng, không có ông ấy, chúng ta sống còn tốt hơn cả lúc có ông ấy ở nhà.

– Tốt cái cục cứt! Tốt cái nổi gì, một chút thịt cũng không có. Chẳng thà con theo bố để ở trong lều còn hơn là theo mẹ ở trong nhà ngói!

Lời tôi khiến mẹ cảm thấy tủi thân, khóc nghẹn:

– Mẹ tiết kiệm ăn uống để cho mày cảm ghét đến thế này là vì cái gì? Không phải là vì mày mai sau hay sao? Rồi mẹ chuyển sang chửi bố – La Thông ơi là La Thông! Ông là đồ tạp chủng, là con c. của lừa đen. Cả đời này tôi sẽ chết vì ông mà thôi... Được rồi, bà đây chẳng cần tiết kiệm nữa, bà sẽ ăn, sẽ uống cho ông xem...

Lời chửi của bà khiến tôi phấn khởi đôi phần. Tôi vội vàng chêm vào:

– Mẹ nói quá đúng. Nếu mẹ ăn thịt trở lại, con đảm bảo rằng không quá một tháng, mẹ sẽ biến thành tiên nữ cho mà xem. Mẹ sẽ đẹp hơn cả cô la hoang, lúc ấy bố sẽ vứt cô la hoang mà quay về với mẹ đấy.

Nước mắt lưng tròng, mẹ hỏi:

– Tiểu Thông, mày nói thực đi, suy cho cùng mẹ đẹp hay là cô la hoang đẹp?

Tôi khẳng định:

– Đương nhiên là mẹ đẹp hơn!

– Nếu là tao đẹp, sao ông ấy lại bỏ tao mà đi theo một con đàn bà đã ngủ với hàng trăm thằng đàn ông khác? Không những là đi theo, mà còn bỏ trốn là làm sao?

– Con nghe bố nói rằng, không phải là bố đi tìm bà ấy mà là bà ấy tìm bố – Tôi biện bạch.

– Đều giống nhau cả thôi. Chó cái mà không vẫy đuôi, chó đực làm sao chạy theo. Chó đực mà không doái hoài, chó cái giờ mộng nào có ích gì?

– Mẹ nói gì con chẳng hiểu?

– Đồ tạp chủng nhà mày đừng có mà vờ vịt hồng qua mắt tao. Chuyện giữa bố mày và cô la hoang, mày đã biết từ lâu, nhưng mày vẫn giấu tao để giúp ông ấy. Nếu mày nói sớm với tao, làm sao mà ông ấy chạy cho được?

– Thế mẹ định dùng cách gì để bố chạy không được nào? Tôi hỏi một cách tò mò.

Mẹ tôi trừng mắt lên:

– Tao sẽ chặt chân ông ấy!

Tôi thất kinh, thâm tâm lại thở phào vì bố gặp may.

– Mày vẫn chưa trả lời tao, nếu tao đẹp hơn cô la hoang, tại sao ông ấy bỏ tao để đi theo cô ấy?

– Vì nhà cô ấy lúc nào cũng có nhiều thịt. Bố mà nghe mùi thịt cho dù đẹp hay xấu đều đi theo.

Mẹ tôi cười nhạt:

– Thế bắt đầu từ ngày hôm nay, ngày nào tao cũng mua thịt về đây nhà, liệu ông ấy ngửi thấy mùi thịt có quay về không?

Tôi vô cùng phấn khởi nói:

- Nhất định là về, con bảo đảm với mẹ. Chỉ cần ngày nào mẹ cũng nấu thịt thật thơm, bố nhất định sẽ ngủi thấy. Mũi của bố thính lắm, ngay cả ở phía ngược gió cách đến tám trăm cây số, thuận gió thì đến ba nghìn cây số, bố đều ngủi thấy - Tôi dùng toàn bộ những gì tôi có thể tưởng tượng ra trong cái trí óc nông chồn của tôi để kích động mẹ, hy vọng bà sẽ tức điên lên mà quên mất lý trí, ngay lập tức dắt tôi đến bất kỳ một quán nào đó trên đường phố, móc từ trong túi ra một nhúm tiền và mua một đồng thịt vừa thơm vừa mềm để tôi ăn một bữa thật no, cho dù có bội thực mà chết thì cũng đáng một con quỷ no hơn là một thằng người đói. Nhưng cuối cùng mẹ tôi cũng chẳng thềm giận nữa, cũng chẳng đánh mất lý trí, đứng lặng im gặm bánh bao và nhìn tôi. Hình như những lời của tôi có chút ít tác dụng nào đó khiến bà miễn cưỡng đi về một quầy ăn nhỏ, nói gì đó lâu lắm với người bán hàng mà tôi nghe loáng thoáng nào là bố tôi đã chết, bỏ lại mẹ góa con cô; nào là tình cảnh hai mẹ con thật đáng thương..., cuối cùng móc ra đúng một hào mua một chiếc đuôi lợn bằng ngón tay út, dài khoảng một gang tay, nâng lên bằng cả hai tay như sợ nó mọc cánh mà bay đi mất đến trước mặt tôi, nói:

- Nào, ăn đi, đồ quỷ đói! Ăn xong thì đi làm việc!

Pháo 9

Người đàn bà đứng ở ngạch cửa, vai dựa vào khung cửa, một chân trong chân ngoài, miệng mím chặt, đôi mắt chăm chú nhìn tôi như muốn nghe câu chuyện của tôi. Đôi lông mày của bà ta nhíu lại như đang cố nhớ lại những gì đã diễn ra trong quá khứ. Dưới đôi mắt đen ấy, lời kể chuyện của tôi không thể tiếp tục được. Tôi rất muốn nhìn vào đôi mắt đen của bà ta, nhưng tôi không dám và tôi đang có cảm giác toàn thân như đang run lên vì một nỗi lo sợ mơ hồ nào đó. Tôi rất muốn nói với bà ta một câu gì đó bất kỳ, có thể là hỏi tên, có thể là hỏi bà ta từ đâu đến..., nhưng tôi không đủ dũng cảm. Đôi mắt tham lam của tôi nhìn cặp đùi, nhìn đầu gối của bà ta. Đùi của bà ta có mấy cái bớt màu xanh, đầu gối có một cái sẹo dài. Bà ta đứng cách tôi gần lắm, mùi vị trên

người bà ta giống mùi thịt trâu nấu chín trên bếp đang xông lên và len lỏi vào trong nội tạng của tôi, đánh động linh hồn của tôi. Tôi đang thèm bà ta, tay tôi ngứa ngáy, miệng tôi đắng ngắt. Tôi đang cố gắng kềm chế dục vọng được nhảy bổ vào lòng bà ta mà sờ mó, tôi sẽ uống sữa trên người bà ta... Tôi muốn trở thành một người đàn ông nhưng cũng muốn mình mãi mãi là một đứa bé năm sáu tuổi. Cuộc sống thời thơ ấu tuần tự lướt qua trong đầu tôi, cảnh đầu tiên là tôi theo bố đến nhà cô la hoang ăn thịt, lợi dụng lúc tôi cầm đầu vào tô thịt, bố tôi hôn cô la hoang, cô ta dừng việc thái thịt, dùng móng đẩy bố tôi một cái thật mạnh, gắt nhỏ: Đồ chó đực! Trước mặt thằng bé... Bố tôi nói: Thấy thì thấy có sao đâu, bố con tôi thương nhau lắm... Tôi nhớ nổi thịt đang bốc khói nghi ngút, nhớ mùi thơm sực mũi của thịt... Chìm trong những hồi ức miên man, tôi không biết là trời đã tối từ lúc nào. Bộ quần áo màu đỏ ở bờ tường đã biến thành màu xám, bọn dơi cũng không còn bay nữa, cây hạnh trở nên nhấp nhোang ngoài sân. Trên nền trời, những ngôi sao mọc sớm đã bắt đầu nhấp nháy, bọn muỗi trong miếu cũng bắt đầu nháo nhào đi tìm kiếm máu người. Hai tay chống xuống đất, đại hòa thượng khoan thai đứng dậy đi vào phía sau bức tượng Mã Thông Thần. Tôi liếc nhìn người đàn bà, lúc này bà đã đi vào trong miếu và theo sau đại hòa thượng, tôi cũng đứng dậy và nổi gót bà ta. Lặn mò trong bóng tối, đại hòa thượng tìm được chiếc bật lửa. Chiếc đèn cây màu trắng, to và rất

thô được thắp lên. Chiếc bật lửa trong tay đại hòa thượng sáng lấp lánh, thoát nhìn cũng biết ngay đó là thứ vật dụng cao cấp. Người đàn bà tự nhiên đi đi lại lại, dường như ngôi cổ miếu này thân thuộc như nhà của chính mình. Bà ta cầm chiếc đèn cầy, đi vào căn phòng nhỏ bé tẹo của tôi và đại hòa thượng. Một chiếc nồi đầy nước đang sôi ùng ục trên cái bếp lò nhỏ – vốn là nơi đại hòa thượng nấu ăn hàng ngày. Bà ta đặt chiếc đèn cầy xuống chiếc ghế, chăm chú nhìn đại hòa thượng, chẳng nói chẳng rằng. Đại hòa thượng hất hàm về phía góc phòng, ở đó có một chiếc chum nhỏ. Cũng chẳng nói câu nào, bà ta bước về phía chiếc chum, cúi người vốc một nắm gạo, chà chà thổi thổi và bỏ vào nồi rồi đập nắp vung lại, ngồi xuống bên cạnh bếp lò, im lặng. Đại hòa thượng đang ngồi trên mép giường, như người mất hồn, cũng chẳng nói năng gì. Những con ruồi đậu trên vành tai ông ta không biết đã bay mất từ lúc nào, lúc này vành tai của ông mới hiện lên một cách chân thực. Nó rất mỏng và trong suốt, có lẽ nào những con ruồi đã hút sạch máu ở đó? Muỗi bay vo ve trên đầu chúng tôi, có con liều mạng đậu lên mặt, lên tay, thậm chí có con còn nhân lúc tôi há miệng mà chui tọt vào trong cổ họng. Tôi đưa tay quơ một cách vô thức trước mặt, có cảm giác có ít nhất khoảng mười con muỗi đã bị tôi bắt gọn trong lòng bàn tay. Tôi được sinh ra và lớn lên trong môi trường giết mổ chuyên nghiệp, chứng kiến không biết bao nhiêu là kiểu sát sinh và cũng tích lũy

không ít những kiến thức về chuyện sát sinh, nhưng lúc này tôi đang muốn làm đệ tử của đại hòa thượng. Tôi mở lòng bàn tay, bọn muỗi thoát chết cuống quít bay...

... Tiếng kêu giãy chết của lợn vang lên khắp làng. Đây chính là lúc các hộ mổ lợn bận rộn nhất. Mùi thịt xông lên sức nức. Mọi chuyện đã chuẩn bị xong, chúng tôi sắp sửa lên đường. Mẹ tôi cầm lấy tay quay đi về phía đầu xe cho vào cái lỗ hình chữ thập, nín thở, cong người, ghì chân quay mấy vòng. Ban đầu vòng quay có vẻ chậm nhưng sau một lát, vòng quay từ từ nhanh lên, thân hình mẹ tôi nhô lên thụp xuống. Thật tội nghiệp cho mẹ, đây là công việc của đàn ông vai u thịt bắp. Động cơ chỉ kêu lên bình bịch, ống xả phun khói đen sì rồi tắt ngấm. Mẹ tôi đã dùng toàn lực cho lần quay này nên có vẻ đã thấm mệt, đứng thở hồng hộc. Tôi đã biết là lần quay thứ nhất thường không thành công. Vào khoảng tháng chạp âm lịch, việc khởi động máy là nỗi khổ lớn nhất của mẹ tôi. Mẹ đưa đôi mắt cầu khẩn nhìn tôi, hy vọng tôi có thể giúp bà quay tay quay. Tôi cầm lấy tay quay, dùng hết sức của mình mới làm cho nó nhích dần dần, nhưng chỉ mới có một vòng, tôi đã cảm thấy sức tàn lực kiệt. Một thằng bé đến mấy năm chưa hề ăn được một chút thịt đúng nghĩa, lấy đâu ra sức khỏe? Tôi buông tay, cần quay quay ngược trở lại, đập mạnh vào mạn sườn khiến tôi ngã lăn ra đất. Mẹ tôi hoảng hốt nhào tới, còn tôi thì nằm giả chết, trong bụng cảm thấy khoái chí vô cùng. Nếu cần quay đập chết tôi, trước tiên là nó phải đập

chết con trai của bà ta, sau đó mới là tôi. Cuộc sống mà không có lấy một miếng thịt cho vào mồm thì có gì mà lưu luyến nào? So với nỗi khổ vì không được ăn thịt, thì việc chiếc tay quay đập trúng một đòn thì có đáng gì? Mẹ nâng tôi dậy, chăm chú quan sát toàn bộ thân thể con trai bà. Sau khi chẳng thấy chỗ nào bị thương, bà gạt tôi sang một bên, quát lớn:

– Đồ vô tích sự! Người như mày thì sau này làm được cái gì?

– Con không có sức!

– Thế mày ăn để làm gì?

– Bố nói, đàn ông mà không ăn thịt, làm gì có sức khỏe!

Mẹ xì một tiếng rõ to rồi tiếp tục quay, thân thể nhô lên thụp xuống, đuôi tóc phía sau gáy giống như một chùm đuôi trâu. Bình thường sau một vài lần quay thì chiếc máy như ông già rụng răng này đã miễn cưỡng nổ xoành xoạch như một con dê bị viêm khí quản kêu. Nhưng hôm nay nó lại không nổ, có lẽ nó đã chết. Ngày hôm nay rất rét, mây đen đầy trời, gió bắc như cắt da, nhất định tuyết sẽ rơi dày. Với kiểu thời tiết này, động cơ không chịu khởi động là đương nhiên. Mặt mẹ tôi đã đỏ rần, thờ dốc, mồ hôi đã ướt cả gương mặt. Mắt mẹ đầy oán hận nhìn tôi như muốn bảo, động cơ không nổ là do tôi. Tôi giả vờ tỏ ra rất đau khổ, nhưng kỳ thực lòng tôi rất vui. Trong một ngày rét công như thế này, tôi không bao

giờ muốn ngồi trên chiếc xe cà tàng này mà đương đầu với giá rét ba bốn tiếng đồng hồ để đi đến bốn chục cây số mà gặm màn thầu và rau lạnh. Nếu mẹ có động lòng mà bố thí cho tôi một chiếc đuôi lợn, tôi cũng chẳng cần... Nhưng hôm nay mẹ có thể thưởng cho tôi hai chiếc móng lợn lắm chứ? Ôi dào! Chuyện ấy chỉ là trong mơ!

Mặc dù đã mệt và thất vọng đến cùng cực nhưng mẹ tôi cũng không có ý định chịu thua. Rét đậm là cơ hội tốt cho những người giết mổ, cũng là thời cơ của người buôn đồng nát. Trời rét thịt bị bơm nước rất lâu hỏng; trời rét, nhân viên thu mua phế liệu sợ rét nên sẽ kiểm tra qua loa, những hộp giấy đã bị thấm nước của chúng tôi sẽ có cơ hội qua ải một cách dễ dàng. Lúc này mẹ đã cởi sợi dây điện buộc quanh eo, cởi nốt chiếc áo jacket đàn ông trên người, cởi nốt chiếc áo bông bên trong quần quanh thắt lưng, trông lúc này mẹ thật oai phong, hùng dũng. Chiếc áo bông này trước ngực có một chữ to tướng mà tôi không đọc được và hình một người đàn bà đang bay giữa không trung. Đây là một vật báu của mẹ tôi, trong những đêm tối trời, khi mẹ cởi nó ra khỏi người, tôi thường nhìn thấy những ánh chớp xanh xanh và nghe tiếng nổ tí tách. Những ánh chớp này như điện xẹt găm vào da thịt mẹ, tôi hỏi có đau không, mẹ chỉ cười và nói không hề đau đớn gì. Sau này, tôi được học hỏi nhiều mới biết đó là do tĩnh điện mà ra, nhưng lúc ấy tôi lại cho là một chiếc áo thần kỳ. Tôi đã từng lấy chiếc áo

này định đem đi bán hoặc đổi một ít thịt (chỉ ít được nửa cái đầu lợn), nhưng tôi không làm được. Tuy tôi rất thèm thịt và rất bất mãn với mẹ nhưng trong thâm tâm tôi vẫn xem mẹ là rất vĩ đại. Điều làm tôi bất mãn nhất là bà không cho tôi ăn thịt, nhưng mẹ cũng có ăn thịt đâu? Nếu bà lén lút ăn thịt mà không cho tôi ăn, thế thì đừng nói là chiếc áo này mà ngay cả việc bán bà cho bọn buôn người, tôi cũng không hề cau mày nhử mắt. Mẹ vì tương lai của tôi mà chịu gian khổ, ngay cả một chiếc đuôi lợn mà cũng không hề dám nghĩ đến, thế thì tôi còn chỗ nào để biện minh cho hành vi bất hảo của mình. Mẹ đi tiên phong, con bước theo là lẽ thường tình, chỉ có điều lúc nào tôi cũng mong bố quay về để cho những ngày khổ ải này nhanh chóng kết thúc thôi.

Lúc này sắc mặt mẹ đã bình thường trở lại. Bà chọn tư thế thật vững, hít thật sâu, răng trên cắn chặt môi dưới và dùng toàn lực quay lần nữa. Tay quay vận động hai trăm vòng một phút, tốc độ này tương đương với năm sức ngựa (sau này tôi mới biết chuyện này). Với tốc độ kinh hồn ấy, nếu động cơ không nổ thì rõ ràng nó là một con chó chết. Quả thật nó là đồ chó chết. Mẹ tôi đã kiệt sức, vắt tay quay và ngồi bệt xuống đất, ôm lấy ngực. Đồ chó chết như đang cười nhạt, một tiếng bình bịch cũng không kêu. Mặt mẹ tái nhợt không còn chút thần sắc, nước mắt rơm rớm. Lúc này trông mẹ thật đáng yêu. Tôi vẫn sợ nhất là trông thấy mẹ hiện ngang đỉnh đạc hoặc hùng hổ làm một

việc gì đó. Lúc ấy tôi có cảm giác là mẹ đã biến thành đàn ông, không những là đàn ông mà còn có một chút gì đó vô tình, trước mặt mẹ chỉ có chuyện kiếm tiền là trên hết. Trước mặt tôi lúc này, mẹ lại là một người đàn bà đúng nghĩa, yếu ớt và bất lực... Nhưng chỉ có lúc ấy, còn lại trọn vẹn thời gian, mẹ là một người ương ngạnh. Tôi vẫn nhớ rằng, sau khi toàn thôn tôi có điện, nhà nào nhà nấy sáng trưng, riêng căn nhà ngói mới xây của chúng tôi vẫn tối om om. Đêm đến mẹ vẫn dùng chiếc đèn cổ lỗ sĩ, cho dù trước khi có ngôi nhà này, khi ở trong túp lều rách nát của ông nội để lại, chúng tôi đã dùng đèn điện. Vì cơ gì mẹ lại quay về với thời kỳ tăm tối, tôi lạ lùng hỏi. Mẹ trả lời rằng, đó không phải là chuyện lạc hậu, không phải là bảo thủ mà thông qua hành động cụ thể để chống đối cán bộ thôn tự ý nâng cao giá điện một cách vô lý. Khi ngồi dưới ngọn đèn chỉ to hơn hạt đậu để ăn cơm tối, gương mặt mờ mờ của mẹ tỏ ra đắc ý vô cùng. Bà nói: Cứ lên giá đi! Lên đến tám nghìn đồng một số điện càng tốt. Cả đời tao không thêm dùng cái thứ điện ngu ngốc của chúng mày! Mỗi khi đắc ý quá, ngay cả khi ăn cơm tối mà bà vẫn không chịu tắt đèn. Tôi kêu ca là bị bà mắng nhiếc: Ăn cơm chứ có phải thêu thùa may vá gì đâu. Không tắt đèn thì mày dứt cơm vào mũi à? Mẹ nói quá đúng, không có ánh sáng thì cơm vẫn lừa được vào miệng. Có một người mẹ như bà, tôi đành phải nuốt những oán hận vào lòng, riết rồi cũng quen, do vậy mà sau này tôi không bao giờ tức giận nữa.

Mẹ tôi chạy ra đường, có lẽ bà muốn tìm ai đó giúp đỡ chăng? Có thể mẹ đi tìm lão Lan? Có thể lắm chứ, bởi chiếc xe này là do lão thả ra, tất nhiên lão phải thuộc tính nết của của nó. Sau một lát, bà hốt ha hót hải quay trở lại, cực kỳ hưng phấn:

– Con trai, đốt lửa lên, đốt cái đồ chó chết này!

– Lão Lan bày cho mẹ đốt nó à?

Mẹ tôi chăm chú nhìn tôi, hỏi:

– Con làm sao thế? Vì sao lại nhìn mẹ bằng đôi mắt ấy?

– Không sao cả, đốt thì đốt!

Mẹ lôi ra từ đồng phế liệu rất nhiều nhựa phế liệu đặt dưới gầm xe và đốt lên. Nhựa bùng cháy, lửa vàng khói đen, mùi khét lẹt xông lên nồng nặc. Mấy năm trước chúng tôi mua được rất nhiều nhựa phế liệu, nhưng để công ty thu mua phế phẩm mua thì phải làm sao cho chảy ra đóng thành khối. Lúc ấy nhà tôi vẫn còn ở giữa thôn, khi mẹ tôi đem chúng ra nấu, mùi khét làm cho các nhà lân cận không thể chịu nổi, lên tiếng phản đối, khói và tro đen sì bay lên trời và bao trùm cả không gian. Đầu tiên là bà Trương ở phía đông múc một ca nước trong bể đựng nước nhà mình chạy qua đưa cho mẹ tôi xem. Mẹ chẳng thèm ghé mắt, còn tôi tò mò nhìn vào; trên mặt nước có những tàn khói đen nho nhỏ giống như những con bọ gậy đang bơi. Bà Trương giận dữ nói:

– Mẹ thằng Tiểu Thông à, cô để chúng tôi uống loại nước này mà cô chịu được à? Uống loại nước này chúng tôi sẽ mang bệnh mất thôi!

Giọng của mẹ tôi càng gay gắt:

– Tôi chịu được tất, chẳng hề ân hận gì cả. Các người bơm nước vào thịt, lương tâm đen tối, làm ăn phi pháp, chết hết đi càng tốt!

Bà Trương định mở mồm nói thêm gì đó nhưng bất gặp đôi mắt đỏ ngầu vì tức giận của mẹ thì hoảng sợ, quay gót về nhà. Sau đó thì có mấy người đàn ông đến yêu cầu không được đốt nữa, mẹ tôi chẳng nói gì, chạy ra đường ngồi bệt xuống đất, cào cào và khóc rống lên, vừa khóc vừa tố cáo những những người đàn ông này liên kết nhau để ức hiếp cô nhi quả phụ khiến những người đi lại trên đường đều trở mắt nhìn. Nhà lão Lan ở phía sau nhà tôi. Lão là người có quyền phê chuẩn việc xây dựng nhà cửa trong thôn. Khi còn ở nhà, bị mẹ tôi thúc giục, bố đã trình cho lão một cái đơn xin xây nhà, lão lần khăn chờ bố mẹ tôi đến tiến cống. Bố vốn không thích xây nhà, đương nhiên chẳng hề nghĩ đến chuyện dứt lót cho lão. Bố thường nói với tôi:

– Con trai à, có thịt thì chúng ta ăn, việc quái gì mà phải dâng cho lão Lan, đúng không?

Sau khi bố bỏ đi, mẹ tôi cũng đã từng dè đơn cho lão, kèm theo đó là mấy hộp bánh, nhưng sau khi mẹ vừa rời khỏi nhà lão, mấy hộp bánh đã bay ra đường. Chúng tôi nấu nhựa phế liệu chưa đầy nửa năm, một

ngày nọ ở phố huyện, chúng tôi gặp lão Lan. Ông ta đang cười chiếc mô tô ba bánh màu cỏ, trên chiếc kính chắn gió có hai chữ “công an” to tướng, đội mũ trắng trùm kín mặt, áo da đen, trong thùng xe là một con chó to tướng. Một đôi giòng kính đen được đeo ở đôi mắt nó, trông có vẻ trí thức vô cùng. Nó chăm chú nhìn khiến chúng tôi hoảng sợ. Lúc ấy chiếc xe ba gác của chúng tôi cũng đang bị hỏng hóc, mẹ đang cuống cuồng chạy ngược chạy xuôi, gặp xe đón xe, gặp người đón người để mong giúp đỡ, nhưng hình như chẳng ai có thời gian và công sức đâu mà ra tay trợ giúp. Chiếc xe ba bánh dừng lại, lão tháo chiếc mũ xuống, chúng tôi mới phát hiện ra người quen. Lão đá vào chiếc xe ba gác, chửi:

– Đồ chết bầm! Đem vứt quách cho rồi!

Mẹ tôi lật đật nói:

– Kế hoạch của tôi là trước phải xây xong nhà, sau đó mới đổi xe...

Lão Lan gật đầu nói:

– Tốt lắm! Đúng là đàn bà có bản lĩnh!

Rồi xắn tay áo, giúp mẹ tôi sửa chiếc xe. Mẹ tôi luôn mồm nói những lời cảm ơn, còn lão thì vừa lau tay vừa nói một cách dửng dưng: Cảm ơn con khi mồi!

Mọi việc đã xong, lão đưa bàn tay to bè vỗ vào đầu tôi, nói:

– Bố mày có trở về lần nào không?

Tôi bước tránh sang một bên để tránh cái vố đầu của lão, vừa nhìn lão một cách căm ghét. Lão vẫn cười:

– Mà đúng là đồ có chút khí tiết, còn bố mày đúng là đồ trứng thối!

Tôi hét lớn:

– Ông mới đúng là đồ trứng thối.

Mẹ giáng cho tôi một bạt tai, quát:

– Sao mày lại dám nói với bác Lan những lời vô lễ!

Lão Lan vẫn cứ cười cười:

– Không sao, không sao! Viết cho bố mày một lá thư, nói với ông ấy là mau quay về, tao đã tha tội cho ông ấy.

Lão bước lên xe mô tô, đạp máy. Chiếc xe kêu rống lên giòn giã. Trước khi rú ga chạy, lão còn quay sang nói với mẹ tôi:

– Dương Ngọc Trân! Đừng nấu nhưa nữa nhé. Tôi sẽ phê chuẩn vào đơn xin làm nhà của cô. Tối nay cô đến nhà tôi mà lấy!

Pháo 10

Mùi cháo gạo thơm ngào ngạt căn phòng, người đàn bà mở vung. Tôi kinh ngạc khi phát hiện ra rằng, cháo trong nồi rất nhiều, ít ra cũng phải múc được ba bát đầy. Bà ta đứng dậy, đến bên góc phòng bê ra ba chiếc bát màu đen, dùng chiếc thìa bằng gỗ đã sứt sọc quấy đều nồi cháo sau đó rất tử tốn múc ra bát. Một thìa, hai thìa, ba thìa... Ba bát cháo đầy mà trong nồi vẫn còn rất nhiều. Tôi vui nhưng lại nghi ngờ, cảm thấy có một chút gì đó lạ lùng. Chỉ có một nhúm gạo trong lòng bàn tay mà tại sao lại có đến chừng này cháo? Người đàn bà này là ai? Yêu tinh chăng? Là thần tiên sao? Hai con cáo chạy vào trong miếu khi trời đang mưa bị mùi cháo làm cho mê mẩn, đường hoàng nối đuôi nhau bước vào căn phòng nhỏ, con cái đi trước con đực theo sau, giữa hai con là ba

con cáo con bé tẹo vô cùng đáng yêu. Quả là đúng như người xưa thường nói: Súc vật thích dễ giữa lúc trời mưa to gió lớn. Hai con cáo bố mẹ ngồi ngay ngắn trước nồi cháo, nhìn chăm chú vào nồi, ánh mắt bộc lộ vẻ thèm thuồng. Tôi nghe tiếng kêu nho nhỏ trong bụng chúng, tiếng kêu của sự đói rét. Ba con cáo nhỏ chụm đầu nhau dưới bụng con cáo cái lục lạo đầu vú. Đôi mắt con cáo đực dầm dấp nước mắt và sáng lấp lánh, cái miệng rung rung như đang muốn phát ra tiếng nói. Tôi biết, nếu nó có thể mở miệng nói được, nó sẽ nói điều gì. Người đàn bà nhìn đại hòa thượng, đại hòa thượng chép miệng thở dài, đẩy bát cháo trước mặt mình đến trước mặt con cáo cái; người đàn bà bắt chước đẩy chiếc bát của mình về phía con cáo đực. Hai con cáo nhìn hai người, gật đầu như muốn tạ ơn và bắt đầu ăn. Cháo rất nóng cho nên chúng ăn rất từ tốn, mắt dầm dấp nước. Tôi do dự nhìn chiếc bát trước mặt, không biết là có nên ăn hay không. Đại hòa thượng nói: Cậu ăn đi! Rõ ràng đây là bát cháo ngon nhất mà tôi ăn được từ trước cho đến giờ và có lẽ sau này tôi cũng không thể tìm đâu ra thứ cháo ngon như vậy. Tôi và hai con cáo đã ăn hết ba bát cháo. Ăn xong, hai con cáo dắt ba đứa con lặc lè bỏ đi. Ngay lúc ấy tôi phát hiện ra rằng, trong nồi đã sạch trơn, ngay cả một giọt nước cũng không còn. Tôi rất xấu hổ, nhưng đại hòa thượng đã ngồi tĩnh tọa trên giường, tay lạng lẽ lằn trằng hạt, hình như ông đã ngủ. Còn người đàn bà thì đang ngồi bên cạnh bếp lò, tay cầm chiếc que cời lửa vể vể gì đó một cách vô thức trên

dất. Ngọn lửa le lói hắt lên khiến mặt bà ta rất sinh động và có thần. Bà ta mỉm cười như đang chìm vào trong những hồi ức đẹp đẽ của mình, cũng có thể là cái cười vô thức, vô ý nghĩa. Tôi xoa xoa làn da bụng, lắng nghe tiếng những con cáo con mút đầu vú vang lên từ phía gian miếu chính. Tôi không thể nghe được tiếng mèo con bú sữa trên hốc cây hạnh già bên ngoài, nhưng tôi biết chúng đang bú. Bỗng nhiên, tôi thêm khát mùi sữa đến điên cuồng, nhưng vú của tôi ở đâu? Tôi không buồn ngủ tí nào, và để cưỡng chế sự thèm sữa, tôi nói: Bạch hòa thượng! Tôi kể tiếp đây...

... Lấy được lá đơn đã phê chuẩn cho phép xây nhà, mẹ tôi vô cùng phấn khởi, nói chuyện huyền thuyên cả ngày không ngớt. Bà nói:

– Tiểu Thông à, lão Lan thực ra không phải là người xấu như chúng ta tưởng. Mẹ cứ nghĩ là ông ta còn muốn vùi vĩnh gì nữa cơ, nhưng không ngờ chưa đến nhà lần thứ hai mà ông ấy đã phê chuẩn vào đơn của mẹ rồi.

Rồi bà trải tờ đơn có chữ ký và con dấu của lão Lan ra trước mặt tôi, bắt đầu kể về những gian khổ mà hai mẹ con đã trải qua kể từ khi bố tôi bỏ nhà ra đi. Giọng điệu của bà sao mà bi thương, nhưng ẩn tàng trong đó là một niềm tự hào và tự tin. Tôi nghe đã quá nhiều lần nên chẳng buồn quan tâm, cảm thấy đầu óc mình mơ mơ hồ hồ như sắp ngủ. Có lẽ nghĩ là tôi đã ngủ, mẹ đứng dậy đi đi lại lại trong căn phòng tối om, tiếp tục nói những điều mà mẹ suy nghĩ trong lòng, về bố tôi, về ngôi nhà và chiếc xe tải tương lai.

Nếu tôi là đứa nhát gan, nhìn cảnh tượng ấy chắc phải sợ đến chết khiếp vì nghĩ là bà đã bị ma ám hoặc đã bị điên. Nhưng đêm ấy chẳng qua chỉ là một lần tập dượt, chờ cho đến nửa năm sau, khi căn nhà to đẹp của chúng tôi xây xong thì buổi biểu diễn mới chính thức bắt đầu. Đêm ấy chúng tôi còn ở trong một chiếu lều dựng tạm trong vườn, ánh trăng đầu đông rực rỡ chiếu vào trong chòi, giá lạnh thổi hun hút; những lời của mẹ cứ thế mà bay theo gió:

– La Thông! La Thông! Ông đúng là đồ tạp chủng, là đồ vô lương tâm. Ông cho rằng không có ông thì mẹ con tôi không sống nổi sao? Phì! Không những chúng tôi vẫn sống mà còn xây được một ngôi nhà thật to. Nhà lão Lan cao năm mét, nhà tôi cao năm mét mốt, cao hơn nhà lão một tấc đấy! Nhà lão quét vôi thô, nhà tôi dùng vôi cao cấp.

Tôi vô cùng ngao ngán trước việc mẹ tôi đua đòi hư danh. Nhà lão Lan quét vôi thô bên ngoài nhưng bên trong thì sàn trải thảm đỏ, tường ốp đá cao cấp, mùa đông ấm áp, mùa hè mát mẻ. Tôi vẫn so sánh như thế này, nhà lão Lan là chiếc bánh bao thoát nhìn không thấy thịt mà bên trong chứa đầy thịt; còn nhà tôi là cục cứt lừa bên trong được bọc một lớp mỡ bên ngoài. Ánh trăng chiếu lên mặt mẹ, đặc tả gương mặt bà như trong phim ảnh người ta vẫn làm. Đôi môi bà động dây không ngừng, hai bên mép có hai cục bọt trắng... Tôi kéo tấm chăn ẩm ướt lên trùm đầu, trong tiếng nói đều đều của mẹ chìm vào giấc ngủ.

Pháo 11

- *C*ậu à, đừng kể nữa!

Đây là câu nói đầu tiên của người đàn bà kể từ khi bước chân vào miếu đến giờ. Các âm tiết như được kết dính lại với nhau bằng mật ong. Nghe kiểu âm thanh này, tôi cảm thấy bà ta đã bước qua tuổi trung niên. Bà ta cười cười như có ý gì đó rất bí mật, sau đó lùi mấy bước, ngồi trên chiếc ghế bằng gỗ cây hoa lê không biết ai đặt ở giữa phòng từ lúc nào. Bà ta đưa tay vẫy vẫy tôi, nói: Cậu không cần phải kể nữa. Tôi đã biết trong lòng cậu nghĩ gì. Đôi mắt của tôi không thể nào rời khỏi thân hình bà ta khi bà ta – rất chậm chạp, rất từ tốn như đang biểu diễn – mở hàng cúc áo bằng đồng của chiếc áo choàng rồi hất mạnh đôi vai. Chiếc áo choàng tụt xuống để lộ đôi vai trần,

rồi đến lồng ngực. Trước mặt tôi là một thân hình trần trụi, đẹp tuyệt. Tôi đã mê muội mất rồi, lý trí của tôi đã biến đi đâu mất rồi. Trong đầu tôi có những tiếng ong ong, trong ngực tôi những tiếng bình bịch. Tôi cảm thấy lạnh cóng, tôi run rẩy, hàm răng va vào nhau lộp cộp. Hình như tôi đang lơ đãng nằm trên mặt băng trơn tuột. Dưới ánh sáng của ngọn nến và những đốm lửa yếu ớt hắt ra từ bếp lò, đôi mắt bà ta lấp lánh, hàm răng bà ta sáng rực. Hai bầu vú như hai quả măng cầu rung rung, hơi chệch xuống dưới bụng làm thành những đường cong tuyệt mỹ, đầu vú vểnh lên cao như sẵn sàng chờ đón miệng của bất cứ ai thèm sữa. Hình như chúng đang vẫy gọi tôi nhưng đôi chân tôi như đã mọc rễ, không thể nhúc nhích được. Tôi lén nhìn đại hòa thượng. Hai tay ông chấp lại trước ngực, thân thể bất động. Lẽ nào đại hòa thượng đã viên tịch? Đại hòa thượng!... Tôi đau đớn gọi thầm. Trong thâm tâm, tôi đang cầu mong ở ông một sức mạnh tinh thần nào đó để giải cứu tôi ra khỏi tình trạng này nhưng đồng thời cũng mong ở ông một cái gạt đầu, cho phép tôi buông thả mình theo những dục niệm đời thường. Nhưng đại hòa thượng chẳng hề động đậy, toàn thân cứng đờ như một bức tượng đá. Cậu bé! Người đàn bà lại lên tiếng, nhưng hình như đôi môi của bà ta chẳng hề động đậy, hình như bà ta chẳng thốt ra một lời nào cả. Âm thanh mà tôi nghe được hình như vang lên từ hư không nhưng cũng có lẽ là vang lên từ trong lòng bà ta. Tôi đã từng nghe nói

trong chốn giang hồ có thuật “truyền âm nhập mật”, nhưng phải là những cao thủ võ lâm mới có thể có bản lĩnh này. Bà ta và tôi là những kẻ quê mùa, làm sao có khả năng ấy? Cậu bé! Đến đây đi! Giọng nói ấy lại vang lên nữa rồi. Cậu không nhất thiết phải đè nén những cảm xúc của mình. Lòng cậu muốn gì, cậu cứ làm cái ấy. Cậu là nô lệ của trái tim, không phải là chủ nhân của nó đâu! Nhưng tôi vẫn cố kềm chế vì biết rằng, chỉ cần tôi tiến lên một bước là vĩnh viễn không thể thối lui được nữa. Cậu làm sao thế? Không phải là lúc nào cậu cũng nghĩ về tôi à? Vì sao thịt đã đến miệng mà không ăn? Kể từ khi em gái tôi chết đi, tôi đã hạ quyết tâm là không bao giờ ăn thịt nữa và đúng là như vậy, từ đó đến nay tôi đã không bao giờ ăn thịt. Bây giờ tôi nhìn thấy thịt, tôi cảm thấy căm ghét, cảm thấy tội lỗi, cảm thấy nó sẽ đem đến cho tôi một sự hủy hoại. Nói đến thịt, ngay lập tức tôi đã có sức mạnh tự chế ngự mình.

Bà ta cười. Nụ cười sao mà lạnh, lạnh như một luồng gió thổi từ hang động sâu thẳm lên, nói – Lần này thì tôi nhìn thấy một cách rõ ràng đôi môi bà ta mấp máy và sắc mặt bà ta biểu lộ sự châm chọc: Cậu cho rằng không ăn thịt thì sẽ giảm bớt được những tội trạng của cậu à? Cậu không uống sữa của tôi là có thể chứng minh cậu trong trắng sao? Cho dù cậu đã mấy năm không ăn thịt, nhưng tôi biết không lúc nào cậu quên được nó. Hôm nay cậu có thể không uống sữa của tôi, nhưng tôi biết từ nay về sau, cậu vĩnh

viễn không bao giờ quên nó. Cậu là người thế nào, tôi biết rất rõ. Cậu cần biết rằng, tôi là người theo dõi sự trưởng thành của cậu, tôi hiểu cậu như hiểu chính tôi! Nước mắt tôi trào ra: Cô la hoang phải không? Cô vẫn còn sống đó sao? Cô chưa hề chết à? Tôi cảm thấy có một luồng gió nóng hồi bốc tôi lên cao và đặt tôi ngay trước mặt bà ta, nhưng nụ cười lạnh và gương mặt châm chọc của bà ta đã khiến gió ngừng lại và tôi vẫn còn ngồi ở chỗ cũ. Bà ta hỏi: Tôi có phải là cô la hoang hay không, có liên quan gì đến cậu? Nếu cậu muốn uống sữa của tôi, cậu cứ đến đây. Nếu cậu không muốn uống, cậu đừng nghĩ đến nó nữa. Nếu uống sữa của tôi là tội lỗi, thế thì, việc cậu rất thêm sữa của tôi mà không uống, tội lỗi ấy càng lớn hơn! Dưới những lời lẽ cay nghiệt của bà ta, tôi cảm thấy mặt mình nóng bừng lên, hận một nỗi không có tấm da chó bên cạnh để chụp vào đầu. Bà ta tiếp tục: Cho dù cậu có dùng da chó chụp mặt mình lại, liệu rồi sẽ như thế nào đây? Cuối cùng rồi cậu cũng lòi nó xuống mà thôi. Ngay cả cậu thể là không lòi tấm da chó xuống, suy cho cùng rồi nó cũng mục nát và mặt cậu cũng sẽ lộ ra mà thôi. Cậu nói đi, phải làm gì bây giờ? Tôi đưa đôi mắt khẩn cầu nhìn bà ta, bà ta lúi chiếc áo lên che thân hình lại, hai chân bắt chéo vào nhau, nói như ra lệnh: Kể tiếp câu chuyện của cậu đi!

Chiếc động cơ dầu lạnh băng đã được lửa đốt cho nóng lên, mẹ tôi thừa lúc nó đang nóng, tận lực quay tay quay. Nó gầm lên một tiếng, một luồng khói đen

phụt ra từ ống xả. Tôi quá hưng phấn, đứng vọt dậy – bởi vì tôi biết mẹ không thể làm cho động cơ nổ lên được. Sau khi kêu mấy tiếng, nó lại câm bặt. Không bỏ cuộc, mẹ tôi ném vào đồng lửa sắp tàn một ít nhựa phế liệu nữa và tiếp tục quay. Cuối cùng, động cơ cũng đã nổ lên giòn giã, toàn thân nó rung lên và ống xả liên tục xả ra những cuộn khói đen ngòm. Trong cái buổi sáng mà một giọt nước vừa rơi xuống khỏi mái hiên, chưa kịp rơi đến đất đã biến thành băng như thế này, tôi phải theo mẹ lên phố huyện, men theo những con đường ngập trong băng tuyết, nghênh mặt với gió buốt mà đi. Mẹ tôi đi vào nhà mặc chiếc áo choàng lông dê màu trắng lên người, thắt chiếc thắt lưng bằng da trâu, đội chiếc mũ da chó đen ngòm và cầm chiếc thảm màu tro lên. Chiếc thảm này, kể cả áo quần, thắt lưng và mũ của bà đều là đồ phế phẩm. Bà quăng chiếc thảm lên trên xe – đó là vật để tôi trùm lên người tránh rét, rồi mẹ lao lên chỗ ngồi lái của bà, ra lệnh cho tôi mở cổng. Trong một trăm năm thành lập làng, cổng nhà tôi là to nhất, oai nhất, hai cánh sắt dày cộm, đạn tiểu liên chưa chắc đã xuyên thủng, được phủ một lớp sơn đen. Nó nhận được sự thèm muốn của người trong thôn, cũng làm cho kẻ trộm bất lực khi đứng trước nó. Tôi dùng sức đẩy hai cánh cổng sang hai bên, gió từ bên ngoài thổi thốc vào. Tôi chưa kịp cảm nhận cái lạnh buốt giá của những trận gió sớm vì tôi đã trông thấy một người đàn ông cao to dắt một đứa con gái khoảng bốn năm tuổi đang men

theo con đường mà những người buôn bò vào thôn từ từ đi về phía tôi. Tim tôi như ngừng đập, nhưng sau đó thì lại đập lên một cách rộn ràng, bởi chưa nhìn thấy mặt người ấy, tôi đã biết là bố tôi đã trở về.

Năm năm không gặp, lúc nào cũng nhớ bố và trong tưởng tượng của tôi lúc bố quay về, cảnh tiếp đón sẽ vô cùng đặc biệt, nhưng khi ông quay về thực thì tôi thấy là rất bình thường. Bố không đội mũ, trên mái tóc rối bồng có vương mấy cọng rơm, trên đầu con bé cũng có, hình như họ chui ra từ một đồng rơm nào đó. Mặt bố hơi sưng, vành tai nứt nẻ, bộ râu dưới cằm rậm rạp nửa đen nửa trắng. Trên vai phải của bố có đeo một chiếc túi vải màu vàng, bên ngoài có treo một cái ca trắng men màu trắng. Chiếc áo đại cán trên người ông mất mấy chiếc cúc trước ngực, một chiếc quần cũ kỹ đến độ chẳng nhận ra nổi màu sắc vốn có của nó, một đôi giày cao cổ vốn đã lấm lem bùn đất nhưng thoạt nhìn cũng thấy là còn khá mới. Đôi giày cao đến đầu gối này khiến tôi nhớ lại những ngày vinh quang của ông, nếu không có đôi giày, có lẽ bố sẽ chẳng để lại một chút ấn tượng nào trong tôi vào cái buổi sáng ấy. Đưa con gái lẻo đẻo phía sau bố đội một chiếc mũ len màu đỏ, trên chóp mũ có một cục len tròn bằng quả trứng gà, cục len này lật qua lật lại theo bước chân của con bé. Nó mặc chiếc áo bông màu đỏ dày cộp và dài đến chấm đất khiến tôi có cảm giác nó như là một cục bông biết đi. Gương mặt nó rất đen, đôi mắt rất to, lông mi rất dài, hai hàng lông mày rậm

chẳng thích hợp chút nào với giới tính và tuổi tác gần như giao nhau làm thành một vệt đen dài vắt ngang trên mắt nó. Đôi lông mày của nó làm cho tôi bỗng nhiên nhớ đến người thân của bố – kẻ địch của mẹ – cô la hoang. Tôi không những không hận mà còn có cảm tình với cô la hoang. Trước khi bố và cô ấy chạy trốn, tôi rất thích thú khi mỗi lần bố dắt tôi đến cái quán rượu bé tẹo của cô ấy chơi; một trong những nguyên nhân cơ bản nhất là ở đó, tôi có thể được ăn thịt. Nhưng đó không phải là tất cả mà còn ở chỗ, tôi có cảm giác cô ấy rất thân thiết với tôi. Sau khi biết cô ấy là nhân tình của bố, mối thân tình của tôi với cô la hoang càng thắt chặt thêm.

Tôi không kêu lên và cũng chẳng giống với nhiều lần tưởng tượng là sẽ nhảy bổ vào bố mà khóc mà kể những điều mà tôi gặp phải trong những ngày xa ông. Tôi cũng chẳng thông báo cho mẹ biết là bố đã về mà chỉ nép vào cánh cổng, đứng ngây người mà nhìn. Có lẽ lúc ấy tôi rất giống với những tượng gỗ. Sau khi nhìn thấy cổng đã mở thì mẹ cầm lấy tay lái, tăng ga và chiếc xe được chất phế liệu cao như một ngọn núi nhỏ bắt đầu bò ra khỏi cổng. Đúng lúc ấy, bố và đứa con gái đã xuất hiện. Không được tự tin lắm, bố kêu lớn:

– Tiểu Thông!

Tôi không trả lời mà đôi mắt nhìn thẳng vào mặt mẹ. Khuôn mặt bà nhợt nhạt và trắng bệch, ánh mắt hình như đã bị đóng băng, tròng mắt đứng im trợn

tròn, thả tay lái. Không có người điều khiển, đầu xe đâm sầm vào tường rào của căn nhà đối diện và bà – như một con chim bị tung lên, ngã xuống.

Bố ngậy người trong chốc lát, miệng há ra để lộ hàm răng vàng khè, ngậm miệng lại, hàm răng biến mất, rồi há miệng ra rồi ngậm lại... Ông dùng ánh mắt cầu khẩn nhìn tôi, hình như muốn tìm ở tôi một sự giúp đỡ. Tôi cũng luống cuống chẳng biết phải làm gì, trở mắt nhìn. Bố vất chiếc túi xuống đất, thả tay dắt con bé ra, tần ngần bước về phía mẹ. Đến cạnh mẹ, ông còn quay lại nhìn tôi, lại một lần nữa, tôi cố tình tránh cái nhìn của ông. Bố cúi xuống đỡ mẹ dậy, lúc này đôi mắt mẹ vẫn còn như một tảng băng, nhìn bố mà có cảm giác như nhìn một người xa lạ rồi đột nhiên vươn tay phải chụp vào mặt bố, đồng thời giãy giụa thoát khỏi cánh tay bố, chạy vào nhà. Dáng chạy của bà xiêu xiêu vẹo vẹo, đôi chân dường như chẳng còn xương cốt gì, mềm như một sợi miến. Bà chạy vào ngôi nhà mới, đóng cửa đánh rầm thật mạnh, mấy miếng kính rơi xuống vỡ loảng xoảng. Tất cả chìm trong yên lặng nặng nề, cuối cùng là một tiếng kêu vang lên và tiếp theo đó là tiếng khóc vỡ oà.

Như một khúc gỗ, bố tôi đứng chôn chân ở ngoài đường, lúng túng không biết phải làm gì, chỉ có cái miệng cứ há ra ngậm vào như định nói một cái gì đó nhưng chẳng có âm thanh nào phát ra. Ba vết móng tay hiện rõ trên má phải của bố, ban đầu thì trắng trắng, sau đó máu từ từ rỉ ra. Đứa con gái khóc thét lên:

– Bố ơi! Chảy máu rồi! Bố ơi! Chảy máu rồi kìa...

Giọng nói rất dễ nghe, rất thanh và trong nhưng nhất định đó không phải là giọng nói của người quê tôi. Bố tôi quỳ xuống ôm lấy con bé, còn nó thì ôm đầu bố tôi, vừa khóc vừa nói:

– Bố! Chúng ta đi thôi...

Chiếc xe vẫn đang nổ máy ầm ầm, trông nó lúc này giống như một con hổ bị thương đang gầm rú. Tôi đi đến tắt máy. Tiếng khóc của con bé và mẹ tôi dường như rõ hơn. Mấy người đi gánh nước sớm cứ liếc nhìn vào trong nhà một cách tò mò. Tôi điên tiết đóng cổng lại. Bố tôi bỗng đưa con gái đi đến trước mặt tôi, nói một cách đau khổ:

– Tiểu Thông! Con không nhận ra bố à? Bố đây mà!

Mũi tôi cay xè, nước mắt tôi ứa ra nhưng cổ họng khô khốc, không nói được câu nào. Bố đưa tay xoa đầu tôi, nói:

– Chỉ có mấy năm mà con đã lớn gần này rồi đấy!

Nước mắt tôi chảy tràn ra. Bố đưa mấy ngón tay đen và thô ráp xoa xoa nước mắt cho tôi, nói:

– Con trai ngoan, đừng khóc nữa. Con và mẹ đều là người tốt, thấy hai mẹ con thế này, bố yên tâm lắm rồi.

Lúc này tôi mới mở mồm kêu lên một tiếng: Bố! Bố tôi đặt đứa con gái xuống, nói:

– Kiều Kiều! Làm quen với nhau đi, đây là anh hai con!

Dứa con gái nấp sau chân bố, nhìn tôi một cách sợ hãi. Bố nói với tôi:

– Tiểu Thông! Nó là em gái con!

Đôi mắt đứa con gái này quá đẹp, nhìn vào đó tôi trông thấy thấp thoáng hình bóng của người đàn bà đã từng cho tôi ăn thịt. Tôi thích nó, nhìn nó gật gật đầu. Bố buông một tiếng thở dài, cúi người nhặt chiếc túi lên, đưa hai tay về phía hai đứa tôi và dặt vào nhà. Tiếng khóc của mẹ vẫn vang lên. Lẽ nào bà sẽ khóc cho đến chết sao? Bố cúi đầu ngẫm nghĩ giây lát rồi quyết định đưa tay đập đập vào cửa, nói:

– Ngọc Trân! Anh xin lỗi em..., Lần này anh trở về là để nhận lỗi với em...

Bố khóc. Tiếng khóc của bố khiến tôi cảm động quá và nước mắt của tôi lại trào ra.

– Lần này anh trở về là muốn sống cùng em và con đến cuối đời. Anh đã nghiệm ra được rằng, cách sống của họ Dương và của em là vô cùng đúng đắn, còn cách nghĩ của anh và của họ La nhà anh là vô cùng sai lầm. Nếu em có thể tha thứ cho anh..., anh mong em tha thứ cho anh...

Những lời của bố làm tôi cảm động nhưng đồng thời cũng làm tôi buồn bực và tiếc nuối. Nếu những lời nói ra đó là thật và ông sẽ làm như thế, vậy là từ nay trở về sau, tôi chẳng còn có cơ hội được ăn thịt, được gặm đầu lợn nữa rồi sao? Lúc này, mẹ tôi xô cửa

bước ra, đứng ở giữa cửa, gương mặt trắng bệch, đôi mắt đỏ ngầu và ánh mắt nhìn khiến người ta phải khiếp sợ. Bố lùi lại một bước, ngay lập tức đưa con gái chạy theo nấp sau lưng bố, run như cây sậy. Như một ngọn núi đang phun lửa, mẹ bắt đầu chửi:

– La Thông! Ông đúng là đồ chó chết, đồ táng tận lương tâm. Cuối cùng thì ông cũng đã có ngày hôm nay sao? Năm năm trước, ông bị con hồ ly tinh ấy hớp hồn, bỏ chạy theo nó mà vứt mẹ con tôi ngoài đường để đuổi theo hạnh phúc riêng mình. Bây giờ, ông còn mặt mũi nào mà về đây gặp mẹ con tôi?

Đưa con gái khóc thét lên:

– Bố ơi! Con sợ!... Con sợ bà ấy...

– Đẹp mặt thật! Còn dẻ con nữa cơ đấy! Đôi mắt của mẹ nhìn con bé một cách căm ghét, nói: – Đúng là mẹ nào con nấy, mẹ chồn dẻ con chồn! Sao ông không mang con hồ ly tinh già ấy về luôn thế. Nó mà về đây, tôi quyết sống chết với nó.

Bố tôi cười khỏ, nhìn điệu bộ ông, tôi nhớ đến câu “dưới mái nhà người khác, không thể không cúi đầu”. Mẹ tôi đóng sập cánh cổng lại, đứng phía trong chửi:

– Dắt con hồ ly tinh con ấy mà cút đi cho khuất mắt tôi. Tôi không muốn nhìn thấy ông nữa. Con la hoang đã vứt ông rồi, ông mới nghĩ đến mẹ con tôi phải không? Cút! Ông đã chết lâu rồi trong lòng mẹ con tôi!

Chửi mãi cũng chán, mẹ quay vào trong nhà. Tiếng khóc tảm tức tiếp tục vang lên.

Bố tôi nhắm mắt, thở một cách nặng nề. Qua một lát, ông nói với tôi:

– Tiểu Thông, con nhớ chăm sóc mẹ nhé. Bố đi đây...

Ông xoa đầu tôi, quỳ xuống để đưa con gái ôm lấy cổ và leo lên lưng ông. Con bé quá thấp, lại mặc chiếc áo quá to nên khó mà trèo lên được lưng của bố. Bố quàng tay ra sau, ôm lấy hông nó nhấc lên lưng và đứng dậy, thân trên của bố như cúi về phía trước và có vẻ dài ra, trông giống con trâu đang kéo chiếc cày nặng trĩu ở phía sau. Tôi kéo áo ông, nói:

– Bố đừng đi, con không cho bố đi nữa đâu!

Tôi đập mạnh vào cánh cổng, nói to:

– Mẹ giữ bố lại đi...

Tiếng mẹ vọng ra từ trong nhà:

– Để ông ấy cút đi! Càng xa càng tốt!

Tôi chạy vào trong nhà, thò tay vào chỗ miếng kính vỡ, mở then cửa, nói:

– Bố vào nhà đi, con mời bố ở lại.

Bố tôi lắc đầu, công đưa bé gái bước đi. Tôi chạy theo nắm áo ông khóc ré lên, kéo bố vào trong nhà, đến gần bên lò sưởi. Hơi ấm toát ra từ lò sưởi bao bọc chúng tôi, Mẹ tôi vẫn khóc trong phòng của bà, nhưng tiếng khóc xen lẫn tiếng chửi lúc này đã yếu đi rất

nhiều. Bố đặt đĩa con gái xuống, tôi lôi hai chiếc ghế lại bên cạnh lò sưởi. Con bé hình như đã quen với tiếng khóc và tiếng chửi của mẹ nên có vẻ bạo dạn lên một tí. Nó nói:

– Bố ơi, con đói!

Bố lôi trong chiếc túi ra một chiếc bánh bao lạnh và khô đặt lên lò sưởi để nướng. Ngay lập tức căn nhà bếp dậy lên mùi thơm của bột mì cháy. Bố mở chiếc ca sứ ra, dề dặt hỏi tôi:

– Tiểu Thông, trong nhà có nước sôi không?

Tôi xách chiếc phích nước sôi ra, rót ra nửa ca nước. Bố đưa lên miệng thổi thổi một lát rồi kê vào miệng con bé, nói:

– Kiêu Kiêu, con uống tí nước đi!

Con bé đưa mắt nhìn tôi dò xét, hình như nó muốn tìm sự đồng ý của tôi. Tôi gật đầu. Nó cầm lấy ca nước và uống từng ngụm nhỏ, vừa uống vừa suýt xoa vì nóng nhưng cũng có thể là vì quá hạnh phúc, trông con bé đáng yêu vô cùng. Mẹ tôi đi từ trong phòng ra, đến bên con bé giật lấy ca nước ném ra ngoài sân, tát con bé một bạt tai và chửi:

– Đồ tiểu hồ ly! Ở đây không có nước cho mày uống đâu!

Chiếc mũ len bay xuống đất để lộ mái tóc bị ép sát da đầu và một bím tóc nhỏ nhỏ xinh xinh có thắt một chiếc nơ đỏ. Nó khóc thét lên, núp vào lòng bố. Bố

đứng bật dậy, toàn thân run rẩy, hai tay nắm lại thành quyền. Lúc ấy tôi muốn bố cho mẹ một đấm, mặc dù tôi biết đó là tội bất hiếu, nhưng cuối cùng thì nắm đấm của bố cũng không vung lên mà từ từ thả ra. Bố ôm con bé, nói:

– Dương Ngọc Trân! Tôi biết bà rất hận tôi, bà có thể dùng dao đâm chết tôi, có thể dùng súng bắn chết tôi, nhưng bà chớ có đánh một đứa bé không có mẹ như thế...

Mẹ tôi lùi lại mấy bước, đôi mắt lạnh lùng nhìn về hai bố con. Lâu lắm, bà mới ngược lên hỏi:

– Cô ta làm sao rồi?

Bố cúi đầu, nói nhỏ:

– Chẳng bệnh tật gì, chỉ đau bụng ba ngày rồi...

Trên mặt mẹ xuất hiện một chút thương xót nhưng giọng nói thì vẫn lạnh lùng có chút ác độc:

– Đúng là báo ứng! Đó là ông trời phạt hai người!

Bà đi vào phòng mang ra một gói bánh khô, đưa cho bố, nói:

– Cho nó ăn một tí đi!

Bố lắc đầu từ chối. Có vẻ ngượng ngùng, mẹ đặt gói bánh xuống lò sưởi, nói:

– Bất kỳ đàn bà như thế nào, rơi vào tay ông đều chết không yên lành. Cho đến giờ mà tôi chưa chết là nhờ mệnh tôi tốt.

– Tôi xin lỗi cô ấy, cũng xin lỗi bà – Bố nói nhỏ.

– Ông không cần nói gì với tôi cả, ông có nói đến khi trời sập tôi cũng chẳng nghe, ông có nói đến khi trời sập tôi cũng chẳng bao giờ chấp nhận sống với ông nữa. Ngựa khôn chẳng gặm lại vạt cỏ đã gặm qua. Ông là người như vậy, có giữ tôi cũng chẳng giữ được ông.

– Mẹ để bố ở lại đi! Tôi chen vào.

Mẹ cười nhạt, nói:

– Mà không sợ ông ấy đem căn nhà mới này bán đi để ăn à?

Bố cười đau khổ, nói:

– Bà nói rất đúng, ngựa khôn chẳng bao giờ gặm vạt cỏ đã gặm qua!

Mẹ quay về phía tôi, nói:

– Tiểu Thông, chúng ta đi thôi. Đi với mẹ tìm cái quán thật ngon, ăn thịt, uống rượu. Chúng ta ăn khổ năm năm rồi, bây giờ cũng phải tận hưởng một tí chứ!

– Con không đi!

– Đồ tạp chủng! Mà đừng có mà hối hận đấy nhé!

Nói xong mẹ đi ra khỏi cửa. Không biết bà đã thay chiếc áo da dê và vứt chiếc áo da chó lúc nào mà bây giờ bà mặc một chiếc áo khoác màu lam, bên trong là chiếc áo lông có khả năng phát điện. Lưng bà rất thẳng, ngực cố tình ưỡn về phía trước, bước chân nhẹ

nhàng thoăn thoắt trông giống như một con ngựa vừa mới được gắn móng sắt.

Mẹ rời khỏi cổng, lòng tôi cảm thấy thoải mái hơn rất nhiều. Tôi lượm chiếc bánh bao đang nướng trên lò sưởi đưa cho con bé. Nó ngược nhìn bố dò hỏi, bố gật đầu. Nó cầm chiếc bánh bao cắn một miếng to và nhai ngấu nghiến. Bố lục lạo trong túi, lôi ra hai mẩu thuốc lá, xé ra và đổ vào lòng bàn tay, dùng một miếng giấy quấn lại thành một điếu thuốc, lấy que cời lửa gấp từ lò sưởi ra một hòn than nhỏ, châm lửa. Xuyên qua làn khói thuốc mỏng, tôi chăm chú nhìn mái tóc hoa râm, bộ râu xồm xoàm, vành tai nứt nẻ và một chất nước màu vàng vàng từ lỗ tai bố rỉ ra, nhớ lại cái buổi sáng bố đầy oai phong ở sân phơi, nhớ lại những lúc bố cùng cô la hoang ăn thịt uống rượu, trong lòng tự nhiên cảm khái bội phần. Để nước mắt khỏi trào ra, tôi quay mặt đi. Đột nhiên tôi nhớ lại khẩu súng cối, tôi nói:

– Bố! Từ nay về sau chúng ta chẳng sợ ai hết, chẳng có ai dám ăn hiếp chúng ta nữa đâu. Trong nhà ta có một khẩu súng cối rất to.

Tôi chạy vào căn phòng xếp dùng làm kho, mở tung lớp giấy bao chung quanh khẩu pháo ra rồi kéo đế pháo ra tận cửa. Bố dắt con bé đi theo, hỏi:

– Tiểu Thông! Con đang làm trò gì thế?

Tôi chẳng quan tâm trả lời câu hỏi của bố, chạy vào chỗ cũ vác bộ chân pháo ra, đặt bên cạnh rồi cuối

cùng, tôi ôm nòng pháo ra. Chỉ trong giây lát, tôi đã lắp ba bộ phận này lại với nhau một cách thành thạo, lúc này một khẩu pháo hoàn chỉnh đã hình thành. Tôi đứng tránh sang một bên, nhìn bố tôi một cách kiêu ngạo, nói:

– Bố à, đây là khẩu pháo 82 ly do Nhật Bản chế tạo, vô cùng lợi hại.

Bố cẩn thận bước về phía khẩu pháo, cúi xuống quan sát một cách tỉ mỉ.

Lúc mới mua về từ đồng sắt vụn, khẩu pháo này đã có nhiều chỗ rỉ sét, tôi đã dùng dao cạo sạch và lau chùi một cách kỹ càng, thậm chí tôi còn tìm được cả giấy nhám để đánh lên cho sáng bóng và cuối cùng kiếm một tí dầu nhớt bôi lên một lớp. Bây giờ trông nó như một khẩu pháo mới, màu thép xanh và sáng loáng. Trông nó có vẻ oai vệ làm sao, miệng pháo như miệng sư tử có thể gầm gào lên bất cứ lúc nào.

– Bố cứ nhìn vào trong nòng súng thì biết là nó cũ hay mới.

Bố tôi chăm chú nhìn vào trong nòng súng rồi ngẩng đầu lên, mắt nhìn bốn phía. Tôi nhìn thấy ông đang bị kích động, xoa tay nói:

– Đúng là đồ tốt, vẫn còn mới lắm. Con nhặt từ đâu về?

Hai tay đút trong túi quần, tôi chà chà một chân dưới đất, làm ra vẻ chẳng có gì ghê gớm, nói:

– Không nhặt về, mà nó tự đến. Hai ông bà già bỏ trên lưng con la đưa đến đấy.

– Đã bắn thử lần nào chưa? Bố đưa mắt nhìn vào nòng súng một lần nữa, khẳng định: Nhất định còn bắn tốt!

– Con định chờ sau tết sẽ đến thôn Nam Sơn tìm ông bà già nọ, nhất định họ vẫn còn đạn. Con sẽ mua tất cả số đạn còn lại ấy. Nếu ai đó cả gan dám ức hiếp nhà mình, con sẽ nhắm ngay nhà họ mà bắn – Tôi ngược đầu nhìn bố, thì thào – Trước tiên là chúng ta sẽ nhắm vào nhà lão Lan...

Bố cười, nụ cười sao mà đau khổ, không nói thêm gì. Đứa con gái đã ăn xong chiếc bánh bao, nói:

– Bố ơi, con muốn ăn...

Bố thò tay vào túi, định lục tìm bánh bao nữa. Con bé lắc đầu nguây nguẩy nói:

– Con không ăn bánh bao nữa đâu, con muốn ăn...

Bố nhìn tôi, cái nhìn nhiều ý nghĩa. Tôi bước vào nhà lấy gói bánh mẹ tôi đã vứt trên bếp lò đưa cho nó, nói:

– Ăn đi!

Khi đứa con gái đưa tay định cầm lấy thì bàn tay to bè của bố vươn ra, những ngón tay như vuốt chim ưng chụp lấy thân thể bé nhỏ của nó ôm vào lòng. Đứa bé khóc thét lên. Bố vỗ về:

– Kiêu Kiêu, ngoan nào. Chúng ta không ăn đồ ăn của người khác.

Trong một giây, tôi cảm thấy lòng mình quặn thắt. Bố công con bé lên lưng, đưa tay xoa đầu tôi, nói:

– Tiểu Thông, con đã lớn rồi, so với bố con tốt hơn rất nhiều, lại còn có khẩu pháo, bố đã yên tâm rồi...

Nói xong, bố bước ra khỏi cửa. Nước mắt tôi chảy ròng ròng, lèo đèo bước theo, nắm áo:

– Bố không thể không đi à?

Bố ngoái đầu nhìn tôi, nói:

– Có đạn rồi cũng đừng có bắn lung tung nhé, cũng đừng bắn vào nhà lão Lan.

Tay tôi vượt khỏi áo đại cán trên người bố. Ông khom người xốc đứa con gái lên, đi về phía ga xe lửa. Con đường đầy băng, lạnh thấu xương. Nhìn theo ông một đoạn xa, tôi kêu lên trong tuyệt vọng:

– Bố!...

Bố chẳng ngoái đầu nhìn lại nữa nhưng con bé thì ngoái đầu lại nhìn tôi. Mặt nó vẫn dầm dấp nước mắt nhưng rõ ràng là có một nụ cười rất tươi và rất đáng yêu – như một đóa lan mùa xuân – cũng có thể là một đóa cúc mùa thu... gọi lại cho tôi. Nó đưa tay vẫy vẫy và trái tim của một thằng con trai mười mấy tuổi của tôi đã cảm nhận được một nỗi đau thấm thía. Tôi quỳ xuống bên đường lạnh toát và ẩm ướt. Có lẽ khoảng

hút tàn điếu thuốc thì bóng của họ biến mất trên đường làng, sau đó khá lâu thì mẹ tôi xuất hiện ở phía con đường ngược với hướng đi của bố, trên tay xách một chiếc đầu lợn máu vẫn còn đang nhỏ giọt, đáng đi vô cùng vội vã. Bà đứng trước mặt tôi, hỏi:

– Bố con đâu?

Tôi cảm hờn nhìn chiếc đầu lợn, đưa tay chỉ về phía con đường đã dẫn đến ga xe lửa.

... Tiếng gà báo sáng từ xa vọng lại, tuy yếu ớt nhưng rất rõ ràng. Tôi biết ở ngoài kia là lúc bầu trời tối nhất trước khi bình minh. Đại hòa thượng vẫn ngồi bất động, tiếng muỗi vẫn vo ve. Chiếc nệm nghiêng qua một bên làm những giọt nệm đổ xuống bàn, nhưng kết lại thành một đóa hoa đào màu trắng. Người đàn bà đốt một điếu thuốc, khói thuốc mù mịt làm bà ta nhắm mắt lại. Bà ta từ từ đứng dậy, vươn đôi vai và chiếc áo khoác như một miếng đậu phụ lớn rơi xuống đất, nằm gọn dưới chân bà ta. Hai chân bà ta dẫm lên chiếc áo và ngồi xuống ghế, hai chân dang ra, đôi tay ve vuốt toàn thân rồi bóp chặt lấy đôi vú. Từng luồng sữa màu trắng đục phun ra. Toàn thân tôi nóng ran, mê muội như trứng phải bùa mê. Tôi đang ngồi trên ghế mà vẫn thấy toàn thân thể tôi, giống như một con ve thoát xác tuy vẫn giữ được hình dáng trên ghế, còn một thằng tôi nữa đã loã lồ, hoảng loạn nhắm phía những tia sữa đang bắn ra ấy mà lao đến. Những tia sữa phun thẳng vào trán, vào mắt và chảy thành dòng

trên mặt hấn trông giống như những dòng nước mắt. Sữa bắn vào miệng hấn và mùi thơm ngọt làm hấn mê mẩn. Hấn quỳ trước mặt người đàn bà, úp cái đầu với mái tóc rối như tổ quạ vào lòng bà ta. Lâu lắm, hấn mới ngẩng mặt lên, hỏi như trong mơ: Bà là cô la hoang, đúng không?

Bà ta lắc đầu, rồi lại gật đầu, thở dài và nói: Cậu đúng là đồ ngốc nghếch!

Bà ta lùi lại một bước, vẫn ngồi trên ghế, hai tay nâng bầu vú bên phải lên và nhét đầu vú vào miệng hấn...

Pháo 12

Một tiếng động lớn phát ra từ trên đỉnh đầu, một tảng ngói cùng với bùn trộn lẫn từ trên cao rơi xuống đúng ngay chiếc bát khiến nó vỡ tan, đồng thời đôi dũa tre đang đặt trên bát bay vù lên giống như hai mũi tên găm thẳng vào bức tường ẩm mốc. Người đàn bà đã dùng dòng sữa ấm và ngọt làm dịu cơn khát của tôi, người đàn bà có thân hình nóng bỏng như một cục than hồng vừa cời ra khỏi bếp lò bật dậy, rời khỏi tôi. Khi bà ta rút đầu vú ra khỏi miệng tôi, tim tôi đau nhói lên, đầu hôn mất hoa, không tự chủ được, tôi ngã lún ra đất. Tôi kêu rú lên nhưng cổ họng dường như có hai bàn tay mạnh mẽ bóp chặt lấy khiến tiếng rú của tôi không thể thoát ra được. Đôi mắt bà ta thất thần nhìn tứ phía như tìm kiếm một vật gì đó rồi – một cách vô thức – đưa tay lên xoa xoa đầu vú đang ướt

nhèm, nhìn tôi một cách oán hận. Tôi nhảy chồm lên, ôm chầm lấy bà ta, rồi hôn hít một cách tham lam bộ ngực ấy. Bà ta chup lấy vai tôi đẩy ra thật mạnh, nhổ nước bọt vào mặt tôi rồi quay lưng đi ra khỏi căn phòng nhỏ. Như một kẻ mộng du, tôi lảo đảo theo sau bước chân của bà ta rời khỏi phòng. Bà ta dừng lại ở phía sau móng của bức tượng Mã Thông Thần rồi thật nhẹ nhàng, nhảy lên lưng bức tượng đầu người mình ngựa ấy. Bức tượng như biến thành một con ngựa thực mang bà ta bay khỏi miếu và tiếng vó ngựa vang lên từ phía bên ngoài...

Tiếng chim báo hiệu trời sáng vang lên chung quanh tôi và từ xa xăm, hình như có tiếng kêu của một con trâu nái đang gọi con. Tôi biết, đó là lúc trâu mẹ thức dậy cho con bú. Trước mắt tôi hiện ra cảnh một con trâu nghe đang vực đầu vào vú mẹ và trâu mẹ đang oằn lưng xuống một tí – vừa đau đớn vừa hạnh phúc – nhìn đứa con yêu. Nhưng... bầu sữa của tôi thì đã biến mất! Không còn biết nhục nhã nữa, tôi ngồi bệt xuống nền đất nhộp nháp và lạnh lẽo khóc, sau một lát, tâm tình của tôi đã vơi đi phần nào nỗi đau khổ. Tôi ngược đầu nhìn lên đỉnh miếu. Ánh mặt trời sáng sớm như một dòng nước từ trên cao đổ xuống. Tôi há mồm để cho ánh mặt trời chiếu thẳng vào cổ họng. Và tôi tỉnh khỏi giấc mơ. Nếu nói là tôi đang nằm mơ, thế tại sao trong miệng tôi lại đầy sữa? Chúng ở đâu ra? Dòng sữa ngọt lịm đã lan tỏa khắp cơ thể tôi và đang đưa tôi quay về với thời kỳ ấu thơ, ngay cả cái thân xác to

kênh của tôi bây giờ cũng như đang thu nhỏ lại rất nhiều. Nhưng nếu không phải là tôi nằm mơ, thế thì người đàn bà vừa giống vừa không giống cô la hoang ấy từ đâu đến và đã đi về đâu?... Tôi ngó ngàng ngồi đó, trờng trờng nhìn cái con người mà tôi đã quên bẵng đi – đại hòa thượng – như một con rắn thàng ba từ từ tỉnh dậy. Dưới ánh sáng rực rỡ của buổi sáng, đại hòa thượng vươn vai trên giường và bắt đầu luyện công. Lúc này ông đang mặc chiếc áo trông quen mắt lắm. Đúng rồi! Đó là chiếc áo khoác mà người đàn bà đã từng cho tôi uống sữa mặc tối qua. Vị hòa thượng này có một môn luyện công độc đáo vô cùng. Ông cuộn tròn người lại, dùng mồm ngậm lấy của quý của mình rồi giống như một quả bóng da, ông lăn lộn trên chiếc giường rộng, từ chiếc đầu trục, khí nóng bốc lên mù mịt và hình như lấp lánh bảy sắc màu. Ban đầu, tôi chẳng coi môn công phu này ra gì vì cho đó chẳng qua là những trò vật vãnh để tự thêu hoa dệt gấm cho mình, nhưng đến khi tôi tò mò muốn bắt chước mới biết rằng, lăn lộn trên giường là không khó, cuộn tròn thân thể lại cũng chẳng khó nhưng lại cần được của quý của mình quả thật là điều không tưởng!

Đại hòa thượng đã luyện công xong, đứng dậy trên giường và giống như một con ngựa vừa lăn lộn trên cát xong, điều hòa nhịp thở bằng những động tác rất dịu dàng. Rồi, cũng giống như một con ngựa vừa lăn lộn trên cát xong thì lắc mạnh người để cho cát bay ra, đại hòa thượng lắc người để cho những giọt

mồ hôi bay ra bốn phía. Mấy giọt mồ hôi bay ra đến tận chỗ tôi đang ngồi, văng vào mặt tôi, trong đó có một giọt văng đúng vào miệng tôi. Tôi kinh ngạc khi nhận ra rằng, mồ hôi của đại hòa thượng có mùi thơm của hoa quế. Và quả thật là mùi hoa quế đang lan tỏa khắp ngôi miếu. Thân thể đại hòa thượng rất cao to, trên ngực trái và sườn phải có hai chiếc sẹo bằng chiếc cốc uống rượu. Tuy tôi chưa hề trông thấy vết thương do đạn bắn, nhưng tôi khẳng định đó là vết thương do đạn bắn. Với hai vết thương ở hai vị trí hiểm yếu như vậy, mười phần thì bảy tám là phải châu Diêm Vương, không những thế mà lại sống một cách khỏe mạnh, có thể nói là ông có phúc lớn, mệnh vượng. Ông đang đứng trên giường, chiếc đầu trục gần đụng đến xà nhà. Tôi thầm nghĩ, nếu ông ta cố gắng thêm một tí thì đầu ông ta có thể vươn ra khỏi lỗ hổng do ngói vỡ trên mái. Và nếu như, cái đầu có mười hai chấm thọ giới của ông ta vươn khỏi mái ngói, đó quả là một cảnh tượng kinh khủng nhất mà chắc chắn chưa ai được chứng kiến.

Đại hòa thượng quay người mấy vòng và dừng lại, mặt quay về phía tôi. Rõ ràng thân thể ông hãy còn trẻ lắm, tráng kiện lắm, hoàn toàn đối lập với gương mặt khắc khổ già nua. Nếu không có chiếc bụng hơi phệ, nói rằng đó là thân hình của một thanh niên ba mươi tuổi cũng chẳng có gì là thái quá. Nhưng nếu ông ta mặc chiếc áo cà sa rách nát vào và ngồi trước tượng Ngũ Thông Thần thì nói ông ta đã chín mươi

tuổi thì cũng chẳng có ai nghi ngờ gì. Lúc này đại hòa thượng đã làm cho mồ hôi trên thân thể khô cạn, mặc chiếc áo khoác vào, rời khỏi giường. Những gì tôi vừa trông thấy đều đã bị chiếc áo khoác che lấp, hình như tất cả đều do tôi tưởng tượng ra, đều là ảo ảnh. Tôi dụi mắt, thậm chí tôi còn bắt chước cách thức xem xét mình có tỉnh táo hay không truyền thống là đưa một ngón tay lên miệng cắn mạnh để chứng thực là cảm giác của mình là chân thực. Rõ ràng là ngón tay tôi vẫn đau, điều đó chứng minh là nhục thân tôi đang tồn tại, những gì tôi trông thấy đều đã phát sinh trong thực tế. Đại hòa thượng – lúc này đã biến thành một đại hòa thượng khắc khổ, già nua, ốm yếu. Hình như phát hiện ra tôi đang ngồi bệt dưới đất, ông ta đưa tay kéo tôi dậy, nói bằng một giọng hết sức tử bi: Tiểu thí chủ! Thí chủ muốn bản tăng giúp đỡ thứ gì chăng? Lòng rối như tơ vò, tôi trả lời: Bạch hòa thượng! Những lời tôi nói ngày hôm qua chưa hết. Đại hòa thượng thở dài, hình như ông đang nhớ lại những gì xảy ra ngày hôm qua, buồn bã hỏi: Thế cậu vẫn còn muốn nói nữa phải không? Tôi nói: Bạch hòa thượng, nói chưa hết những gì chất chứa trong lòng, nó sẽ biến thành một thứ ung nhọt kinh khủng. Chẳng tỏ vẻ đồng ý hay phản đối, đại hòa thượng nói: Thí chủ hãy đi theo ta. Tôi đi theo đại hòa thượng quay trở về chính điện, ngay trước bức tượng Mã Thông Thân. Đại hòa thượng ngồi xuống chiếc thảm cỏ xương bồ, so với ngày hôm qua còn có vẻ thảm hại hơn vì nước mưa thấm vào

khiến nó móc meo. Ngay lập tức, những con ruồi ngày hôm qua tiếp tục bám vào vành tai ông đen kịt, còn lại hai con vẫn bay vòng vèo trên không trung và bám vào hai sợi lông mày dài quá cỡ của ông. Hai chiếc lông mày dung đưa. Tôi quỳ một bên đại hòa thượng, mông dẹt trên bụng chân và tiếp tục lời kể dở dang. Chỉ có điều, lời kể của tôi không nhằm mục đích xuất gia làm sãi nữa mà nó đã trở nên mơ hồ. Tôi cảm thấy quan hệ giữa tôi và đại hòa thượng sau một đêm đã phát sinh nhiều thay đổi lớn. Thân thể đại hòa thượng vô cùng tráng kiện, ẩn chứa đầy ý niệm tình dục luôn luôn xuất hiện trước mặt tôi, chiếc áo cà sa rách nát nhiều khi không che dấu nổi thân hình bên trong của ông. Tâm tư của tôi đang rối loạn, nhưng tôi vẫn phải nói. Bố vẫn thường dạy tôi rằng: Việc gì đã có bắt đầu thì phải có kết cục...

Mẹ tôi đứng chết lặng trong giây lát rồi chụp lấy cánh tay tôi chạy về hướng ga xe lửa.

Tay trái mẹ dắt tay tôi, tay phải vẫn xách chiếc đầu lợn chạy trên con đường dẫn đến ga, chạy rất nhanh, càng chạy càng nhanh.

Ngay khi bà vươn tay chụp cánh tay tôi, tôi đã cố tình vùng vẫy để thoát khỏi cánh tay bà, nhưng hình như có một sức mạnh nào đó hỗ trợ, bàn tay bà vẫn kẹp lấy cổ tay tôi. Lòng tôi vô cùng đau đớn, vô cùng bất mãn. Trong buổi sáng này, lúc bố quay về, thái độ của bà là quá tàn ác đấy, Dương Ngọc Trân! Bố là một

người đàn ông đội trời đạp đất, không gặp thời dành phải cúi cái đầu kiêu ngạo trước bà, có thể chẳng có gì ghê gớm đến độ danh dự tiêu tán nhưng cũng đủ làm cho người ta phải rơi lệ đấy chứ? Dương Ngọc Trân! Bà còn gì để không vừa lòng nữa nào mà lại dùng những lời lẽ cay độc ấy để mắng nhiếc bố tôi? Bố đã nâng bà lên khỏi đầu rồi đặt dưới chân bà một bậc tam cấp mà bà vẫn không chịu bước xuống, ngược lại bà còn khóc, còn chửi, kêu trời, kêu đất, miêng bà buông ra những lời ác độc nguyên rửa sự sai lầm của bố tôi. Đại trượng phu nam tử hán, ai chịu nổi sự sỉ nhục ấy? Còn chưa hết. Bà không nên tỏ rõ quyền uy của mình trước mặt em gái tôi như thế. Cú tát của bà đã làm bay chiếc mũ len trên đầu nó, cái đầu bé bỏng của nó phải hứng lấy gió rét. Nó khóc, bà có thấy không? Nó khóc, tôi là anh cùng cha khác mẹ với nó làm sao mà chẳng đau lòng. Dương Ngọc Trân! Bà hãy tưởng tượng nỗi đau của bố tôi lúc ấy như thế nào đi! Dương Ngọc Trân! Bà mê muội vì bà là người trong cuộc, còn tôi, tôi rất tỉnh táo vì tôi là kẻ bàng quan. Tôi biết, tất cả, tất cả đã trở nên tồi tệ sau cú tát của bà. Cú tát này làm tình nghĩa vợ chồng của hai người hoàn toàn biến mất, chỉ một cú tát là làm trái tim của bố tôi trở nên băng giá. Không chỉ bà đã làm trái tim bố băng giá mà cũng làm trái tim tôi băng giá luôn. Có một người mẹ độc ác như bà, tôi, La Tiểu Thông từ nay trở về sau nhất định sẽ phải đề phòng thôi. Cho dù tôi rất hy vọng bố sẽ ở lại với tôi, nhưng trong

thâm tâm tôi biết là bố nên đi, nếu là bố, tôi cũng sẽ đi. Bất kỳ người đàn ông có chút chí khí, chút tự trọng nào đều cũng sẽ đi, và tôi, tôi cũng sẽ đi theo bố. Dương Ngọc Trân! Bà cứ ở lại với căn nhà ngói năm gian của bà mà tận hưởng hạnh phúc nhé!

Những suy nghĩ lộn xộn và sự oán giận choán ngập tâm hồn tôi khi bước trên con đường hướng đến nhà ga. Bởi tôi cố ý níu lại và cũng bởi mẹ xách chiếc đầu lợn khá nặng nên chúng tôi đi không thể nhanh được. Người đi bên đường đều đưa mắt nhìn chúng tôi, tôi đọc thấy trong mắt họ sự hiếu kỳ, sự thương xót và cả sự thông cảm. Trong cái buổi sáng không bình thường ấy, tôi bị mẹ lôi đi trên đường và có lẽ bộ dạng của chúng tôi vừa rất khó coi vừa rất buồn cười nên không chỉ hấp dẫn người đi đường mà ngay cả những con chó lang thang cũng nhướng mắt nhìn. Chúng đồng thanh sủa vang và có con còn chạy theo vừa sủa vừa nhe răng muốn cắn.

Các nhân vật trong phim khi bị kích động về mặt tinh thần thì thường hay ném vật gì đó đang cầm trong tay, mẹ tôi thì không thể. Bà vẫn xách chiếc đầu lợn khiến tôi liên tưởng đến hình ảnh những người lính thất trận đang chạy trốn quân địch nhưng vẫn nắm chắc vũ khí trong tay. Tay trái bà kéo con trai – tôi – tay phải xách đầu lợn – vật liên kết và hàn gắn tình cảm giữa mẹ và bố đi trên đường một cách khó khăn. Tôi phát hiện ra trên gương mặt gầy gò của bà dăm giọt nước – không hiểu là mồ hôi hay là nước mắt, hơi thở

gấp gáp và nặng nhọc, miệng há ra và hình như những tiếng chửi bới vẫn sẵn sàng nổ ra bất cứ lúc nào. Bạch hòa thượng! Mẹ tôi vẫn muốn chửi. Người nói đi, có nên tống bà ta xuống địa ngục để cất lưỡi không?

Một người đàn ông cười mô tô phóng vèo qua, trên chiếc thanh gỗ bắc ngang phía sau xe treo rất nhiều vịt, những chiếc cổ vịt và đầu vịt treo tòng teng gần chấm đất. Từ những chiếc mỏ vịt, những dòng nước đùng đục nhỏ xuống con đường đất màu xám. Những con vịt đang kêu lên những tiếng thê thảm, những đôi mắt đen đen đều lộ rõ vẻ tuyệt vọng. Tôi biết trong bụng chúng lúc này toàn là nước bắn bởi vì phạm là những con vật rời khỏi làng tôi, cho dù là sống hay chết, dù còn nguyên vẹn hay đã bị xé vụn đều ngập ngựa nước. Bò bơm nước, lừa bơm nước, dê bơm nước, lợn bơm nước, thậm chí trứng gà cũng có khi được bơm nước. Làng tôi có một câu đố cực kỳ nổi tiếng: Trong làng giết mổ, có cái gì là không thể bơm nước? Sau hai năm câu đố được đưa ra, không có ai giải đáp được, nhưng khi tôi biết suy nghĩ, tôi đã giải được. Tôi đường hoàng đứng trước mặt người đưa ra câu đố, nói: Nước! Chỉ có nước mới không thể bơm nước vào được!

Người đàn ông trên xe mô tô ngoái đầu nhìn chúng tôi. Đồ cứt chó! Nhìn cái gì nào? Có gì đáng nhìn? Tôi ghét mẹ, ghét lây cả những người nhìn mẹ con tôi. Mẹ tôi đã từng nói là đùa cợt với cô nhi quả phụ ắt phải gặp quả báo. Và quả đúng như vậy. Khi lão vừa ngoái

dầu nhìn lại, chiếc mô tô đã đâm sầm vào cây dương liễu bên đường, lão bị dội ngược về phía sau, đôi chân vắt lên chiếc đòn treo vệt rồi rơi xuống đường, lăn mấy vòng rồi rơi xuống con mương cạnh đường. Người này mặc một chiếc áo trông rất giống áo giáp quân đội bằng da lợn sáng bóng, chiếc mũ dẹt bằng lông rất phổ biến thời ấy và một đôi gọng kính to tướng đen sì. Cách ăn mặc này chẳng khác tí nào với những tay xã hội đen thường xuất hiện trên màn ảnh. Trong một thời gian dài, người ta có tin đồn rằng bọn cướp đường hoành hành, để tự trấn an mình và cũng để hù dọa, mẹ tôi cũng bắt đầu ăn mặc giống như người đàn ông này, lại còn học hút thuốc và tất nhiên là thuốc lá của bà chẳng phải là loại đắt tiền. Bạch hòa thượng, nếu mà người nhìn thấy mẹ tôi mặc áo giáp đen, đội mũ lông thô, đeo kính đen to tướng, miệng phì phèo thuốc lá ngồi lái xe ba gác, người không thể nghĩ ra đó lại là một người đàn bà dâu. Khi người đàn ông lái mô tô phóng vượt qua, tôi chưa hề nhìn thấy mặt, chỉ đến khi lão nằm dưới bờ mương ngửa mặt lên trời, chiếc mũ và gọng kính văng đâu mất, tôi mới nhận ra lão. Thì ra lão là bếp trưởng kiêm nhân viên thu mua thực phẩm của ủy ban hành chính thị trấn, là khách quen của làng tôi. Bao nhiêu năm nay, những loại thực phẩm mà cán bộ đảng và chính quyền thị trấn cũng như khách khứa của họ dùng đều xuất phát từ làng tôi. Đây là một con người đáng tin về mặt chính trị, bởi vì làm công việc này mà thiếu lập trường chính

trị thì tính mệnh của cán bộ đảng viên ở ủy ban thị trấn khó mà bảo toàn. Lão ta còn là bạn rượu của bố tôi, họ Hàn. Bố bảo tôi gọi lão là chú Hàn.

Một lần bố lên thị trấn để uống rượu ăn thịt với chú Hàn, lúc nào tôi cũng được đi theo. Có một lần bố không gọi tôi đi, tôi đã chạy bộ một mạch mười mấy cây số và tìm thấy họ đang ngồi với nhau trong quán Văn Hương Lai. Hình như họ đang thương lượng với nhau về một vấn đề gì đó vì tôi trông thấy thần sắc của họ hết sức nghiêm trọng. Giữa hai người là một nồi thịt chó to tướng, nóng hôi hổi và thơm lừng. Vừa thấy họ, tôi đã khóc ré lên. Không! Phải nói là vừa nghĩ thấy mùi thịt chó là tôi đã khóc ré lên. Tôi cảm thấy bố tôi có lỗi với tôi bởi vì tôi một lòng một dạ trung thành với bố, kiên định lập trường đứng về phe bố để chống lại mẹ tôi; tôi còn giữ bí mật về mối quan hệ giữa bố và cô la hoang. Thế mà bố lại đến đây một mình để ăn thịt chó, chẳng đoái hoài gì đến tôi. Tôi uất ức, tôi nghĩ mình bị phản bội. Bố nhìn tôi một cách lạnh nhạt, nói:

– Thằng oắt con này, sao mày lại đến đây được?

Tôi gào to lên rằng, tại sao ông đến đây để ăn thịt mà không cho tôi đi theo, rằng có lẽ nào tôi không phải là con đẻ của ông. Có vẻ xấu hổ, bố tôi nói với chú Hàn:

– Lão Hàn à, anh xem thằng con tôi đây này, nó thèm ăn thịt đến độ mất trí đấy!

Tôi gào tiếp:

– Bố lên đến đây ăn thịt, bỏ con ở lại với Dương Ngọc Trân ăn rau. Thế mà bố còn bảo con thêm ăn thịt, liệu bố có còn là bố nữa không?

Càng nói, tôi càng uất ức, hơn nữa, mùi thịt chó xộc vào mũi càng đậm đặc khiến nước mắt tôi chảy đầm đề. Chú Hàn cười nói:

– Thằng bé này nói cũng có lý lẽ lắm. Lão La! Con ông anh rất lanh lẹ, ăn nói sắc sảo lắm – Ông vẫy tôi – Con trai! Ngồi xuống ăn thả sức đi. Chú đã nghe nói cháu là đứa bé thêm thịt lâu lắm rồi, mà thêm thịt thì tất sẽ thông minh... Sau này, lúc nào muốn ăn thịt thì cứ đến tìm chú, chú đảm bảo sẽ cho cháu ăn no. Bà chủ! Cho cậu bé này một bộ bát đĩa nào...

Thịt chó hôm ấy thơm ngon một cách lạ lùng. Bà chủ mắt xanh môi đỏ không ngừng châm nước thêm thịt và tôi ăn một bữa đến căng bụng. Tôi chỉ chúm mũi vào bát thịt mà chẳng để ý gì đến những lời bố và chú Hàn. Nhưng tôi vẫn nghe lời bố nói với bà chủ quán:

– Thằng con tôi một lần có thể ăn hết nửa con chó.

Chú Hàn thì nói:

– Lão La! Anh làm quái gì mà để thằng con anh đến nông nổi này. Anh phải cho nó ăn thịt, đàn ông không thể không ăn thịt. Thể dục thể thao của Trung Quốc tại sao không có thành tích gì trên thế giới nào? Chẳng qua là chúng ta ăn thịt quá ít. Anh đưa Tiểu

Thông làm con nuôi của tôi đi, tôi cho nó ăn mỗi ngày ba bữa thịt.

Tôi nuốt vội một miếng thịt to và ngẩng đầu lên, trong lòng muôn phần cảm động. Qua đôi mắt mờ nước, tôi nhìn chú Hàn đầy vẻ biết ơn.

– Tiểu Thông! Làm con ta nhé, được không? Chú Hàn vỗ vỗ đầu tôi, nói – Làm con ta, bảo đảm cháu sẽ có thịt ăn...

Tôi gạt đầu, rất kiên quyết và không cần suy nghĩ.

Chú Hàn bất hạnh của tôi đang nằm dưới mương, đưa mắt nhìn theo mẹ con chúng tôi chạy vượt qua. Chiếc mô tô của chú ngã nghiêng bên gốc dương liễu, tiếng máy vẫn đang nổ giòn, bánh xe vẫn đang quay tít và chà xát vào gạt chắn bùn kêu lên rin rít. Tôi nghe tiếng gọi của chú ấy vọng theo:

– Dương Ngọc Trân, Tiểu Thông đến thị trấn phải không? Báo cho họ biết để đến cứu tôi...

Tôi đoán là mẹ chẳng nghe chú Hàn nói gì. Trong lòng bà, đại khái là chỉ có buồn phiền và tức giận, có thể có một chút ân hận và hy vọng. Tôi không phải là mẹ, cho nên chỉ có thể đoán mò mà thôi. Mà cũng có thể, chính mẹ cũng không biết trong lòng mình đang nghĩ gì. Tôi đang nghĩ đến cảnh chú Hàn cho tôi ăn thịt chó và rất muốn nhảy xuống mương để kéo ông ấy lên, nhưng tôi không thể vùng vẫy khỏi bàn tay cứng như gọng kìm của mẹ.

Một người cưỡi xe đạp vượt lên trước chúng tôi, hình như người này sợ chúng tôi thì phải. Thoáng nhìn, tôi biết ngay đó là Thẩm Cang – người đang nợ mẹ tôi hai nghìn đồng. Mà cũng không phải là hai nghìn bởi lão mượn mẹ đã hai năm, mỗi tháng lời hai phân, lãi mẹ lãi con đến nay đã... Mẹ nói là đã ngót nghét ba nghìn. Tôi đã nhiều lần theo mẹ đến nhà lão đòi nợ. Ban đầu lão còn có vẻ biết điều, nói năng một chị hai chị, hứa hươu hứa vượn là sẽ mang tiền đến trả ngay lập tức, nhưng sau đó thì đồ liều, trừng mắt nhìn mẹ tôi, hét:

– Dương Ngọc Trân! Tôi là con lợn chết, chẳng sợ nước sôi dầu. Bà cần tiền, mà tôi thì không có, cần cái mạng này thì cứ lấy. Chuyện làm ăn của tôi thất bát, bà xem trong nhà có cái gì đáng giá thì cứ lấy đi, nếu không, bà cứ trối tôi lại giao cho công an, tôi đang muốn tìm một chỗ nào đó để có cái ăn đây...

Chúng tôi đảo mắt một lượt tất cả đồ đạc trong nhà lão. Trừ một cái nôi chứa đầy lông lợn và một chiếc xe đạp cà tàng, chẳng còn có vật gì đáng giá mười đồng. Bà vợ của lão đang bò trên giường kêu la, rõ ràng là đang mang bệnh nặng. Đêm giao thừa cách đây hai năm, lão đến mượn tiền mẹ tôi, nói rằng cần phải xuống phía nam để đánh một quả đậm, chỉ mấy ngày – đến mồng bốn tết – lão khẳng định, là sẽ thu lợi lớn. Mẹ tôi bị những lời nói của lão và mùi thơm của giấy bạc làm cho mất lý trí, liền đưa tiền cho lão. Tôi nhìn thấy mẹ móc chiếc túi từ thắt lưng ra, cầm

những tờ giấy bạc nhàu nát và bóng nhảy mồ hôi, thấm nước bọt đếm từng tờ, đếm đến mấy lần. Trước khi đưa tiền cho lão, mẹ trịnh trọng nói:

– Thấm Cang! Ông phải nhớ rằng mẹ yếu con thơ làm ra được những đồng bạc này chẳng hề đơn giản tí nào đâu nhé!

– Chị Dương! Nếu chị không tin tưởng thì đừng cho tôi mượn. Người đuổi theo tôi để cầu cho tôi mượn từng này tiền là vô số, nhưng tôi nhìn mẹ con chị sao mà đáng thương mới cho chị một cơ hội phát tài đấy thôi...

Quả nhiên sau đó lão có đánh một xe tải chất đầy lap xưởng từ phương nam về và từng thùng từng thùng được xếp thành một đống cao ngất ngưỡng trong sân, cao hơn cả bức tường chung quanh nhà lão. Người trong làng đều nói: Thấm Cang, lần này thì phát tài lớn rồi đấy nhé! Lão ta ngậm một chiếc lap xưởng trông giống một miếng thuốc lá to đùng, dương dương tự đắc nói với những người đang trầm trồ đứng chung quanh:

– Đúng thế! Tài vận đã đến, không ai ngăn được đâu.

Chỉ có lão Lan vẫn đứng đưng buông một lời như tát nước lạnh vào mặt Thấm Cang:

– Người anh em đừng đắc ý vội, hãy mau mau liên hệ một cái kho lạnh, nếu không, thời tiết ấm lên là bò ra mà khóc đấy!

Lúc này thời tiết vẫn đang rất rét, ngay cả chó chạy trên đường cũng phải cụp đuôi. Thấm Cang găm

ghè nhìn lão Lan, cắn một miếng lap xường lạnh buốt và ung dung nói:

– Ông Lan, vứt mẹ cái chức thôn trưởng cút chó của ông đi. Sao ông lại không muốn dân trong làng phát tài nhỉ? Lão đây mà giàu lên tất nhiên chẳng bao giờ bỏ qua chuyện sẽ tiến cống cho ông đâu.

– Ông Thẩm đừng đem cái hảo tâm của ông biến thành ruột gan của lừa, rồi sẽ có ngày ông khóc mà cầu khẩn tôi cho mà xem, do vậy đừng vội đắc ý! Chủ nhiệm kho đông lạnh thị trấn là người anh em với tôi đấy!

– Cảm tạ! Cảm tạ thịnh tình của ông. Lap xường của tôi cho dù có biến thành cút chó, tôi cũng chẳng thèm đến cầu cạnh ông đâu.

Lão Lan cười hí hí, nói:

– Được, rất có chí khí! Họ Lan tôi đây vốn rất bái phục những người có chí khí. Ngày họ Lan còn phát đạt, cứ mỗi lần tết đến thì đặt ngoài cổng hai chiếc vại lớn, một vại đựng bột mì trắng, một vại đựng gạo. Hễ ai nghèo không có gì ăn thì tết đến đều có quyền đến đó để nhận bột mì và gạo. Chỉ có một người gọi là Hoa Tử, tức là ông nội của La Thông, vì nghèo nên gọi là Hoa Tử, đứng ngay trước cổng lớn nhà tôi, réo tên ông nội tôi ra mà chửi: Lan Vinh ơi là Lan Vinh, lão đây tha chịu chết còn hơn dụng đến một hạt gạo nhà ông! Ông nội tôi gọi tất cả các chú các bác của tôi lại, nói: Các con đã nghe rõ cả rồi chứ? Người đang chửi rủa ở bên ngoài kia là con người thực thụ. Có thể coi

thường hết tất cả mọi người, nhưng chớ nên đắc tội với người này. Các người gặp ông ấy phải cúi đầu, khom người xuống...

Thẩm Cang ngắt lời lão Lan, nói:

– Được rồi, được rồi! Dừng đem chút vinh quang của tổ tông ra mà lòi tôi.

– Xin lỗi! Con cháu tài hèn đức kém nên lúc nào cũng hoài vọng công đức của tổ tông... Chúc ông phát tài!

Mọi việc diễn ra sau đó đều đúng như lời của lão Lan. Mùa đông năm ấy gió đông nam ấm áp nổi lên một cách không bình thường, mới tết dương lịch mà cảnh dương liễu đã xanh rờn những lá non. Kho đông lạnh trên thị trấn đầy ắp, do vậy mà chẳng chứa một chỗ trống nào cho lập xưởng của Thẩm Cang. Lão ta mang từng thùng lập xưởng lên đường cái, vừa khóc vừa nói trong loa điện được phóng thanh to hết cỡ:

– Các vị phụ lão, các ngài anh em, hãy giúp tôi với. Hãy vác lập xưởng về mà ăn, muốn cho Thẩm Cang này bao nhiêu cũng xong, không muốn cho thì coi như Thẩm Cang này kính tặng quý vị để tỏ lòng hiếu kính của mình...

Nhưng rồi chẳng có ai muốn mang những thùng lập xưởng đã bốc mùi chua loét về nhà làm gì, chỉ có chó hoang chẳng nề hà thối tha, cắn nát thùng giấy và lôi ra từng xâu lập xưởng chạy loạn trong làng.

Mọi góc ngách trong làng đều có lập xưởng, đều có chỗ và một mùi thối lạ lẫm hòa lẫn với cái mùi cố hữu chẳng lấy gì làm thơm tho của cái làng chuyên nghề mổ xẻ này. Tết năm đó loài chó trong toàn thôn được hưởng một cái tết ra trò. Ngay sau ngày lập xưởng bị thối, mẹ đất tôi đi đòi nợ mấy lần, nhưng đến nay tiền vẫn chưa thể về lại thất lưng mẹ...

Có lẽ là lần bỏ đi này của bố tôi quan trọng hơn rất nhiều so với việc đòi tiền nên mẹ chỉ trừng mắt nhìn Thẩm Cang mà chẳng nói câu nào. Trên chiếc yên dèo hàng của chiếc xe đạp mà Thẩm Cang đang cưỡi có một chiếc hộp thiếc hình chữ nhật màu trắng, mùi vị từ đó phát ra khiến nước miếng tôi tiết đầy mồm. Trong óc tôi hiện rõ hình ảnh này: Một chiếc đầu lợn và bốn chiếc giò lợn quay vàng rộm, ngoài ra còn có một bộ lòng lợn luộc chín. Tôi nuốt nước miếng đánh ực. Cho dù trong cái buổi sáng sớm này, nhà tôi đã phát sinh chuyện trọng đại, nhưng nó vẫn không tiêu giải được – thậm chí còn làm tăng thêm cái bản tính thèm thịt của tôi. Trời cao đất dày cũng chẳng bằng cái miệng, bố mẹ thương cũng chẳng bằng thịt thương. Thịt ới là thịt! Vật đẹp nhất trên thế gian này, vật mà trong mơ cũng như trong cõi đời thực này ta luôn nghĩ đến chính là mi. Hôm nay ta đã có thể ăn mi một bữa thả sức, nhưng lần thứ hai bố bỏ đi đã khiến ước mơ của ta tan tành, ít nhất cũng bị trì hoãn. Ôi! Mong sao cho nó chỉ trì hoãn mà không phải là tan tành như bọt nước.

Chiếc đầu lợn đang dung đưa trong tay mẹ – Tôi có thể được găm vào đó – nếu bố tôi quay lại. Nhưng nếu bố cố chấp không quay lại, liệu rằng trong cơn tức giận mẹ sẽ cho tôi ăn hay là bà lại đem bán lại cho một ai khác để tôi mừng hụt một phen? Bạch hòa thượng! Đích xác tôi chẳng phải là một đứa trẻ tốt, phải không? Lúc bố mới bỏ đi, tôi cũng suy nghĩ lung lăm, nhưng khi ngửi thấy mùi thịt thì trong đầu chỉ còn độc có thịt.

Tôi biết, những đứa trẻ như tôi nhất định không thể trở thành người tốt được. Nếu tôi sinh ra trong thời kỳ đấu tranh cách mạng, không may mà làm quan của quân địch, chỉ cần quân cách mạng mời tôi ăn một bữa thịt, e rằng tôi đã không ngần ngại mà thống lĩnh cả quân đội ra đầu hàng. Ngược lại, nếu kẻ địch chỉ cần mời tôi một mâm thịt, tôi cũng sẽ mang quân lính mình ra mà đi theo chúng thôi. Đó là những suy nghĩ thô lậu của tôi thời ấy, sau này, khi cuộc sống gia đình tôi có những thay đổi lớn và khi tôi đã phẫn bụng ăn no thịt, tôi mới biết rằng trên đời này vẫn có nhiều thứ quý giá hơn thịt rất nhiều.

Lại có một người nữa đạp xe vượt qua mặt chúng tôi. Người ấy ngoái cổ lại, kêu to:

– Ô kìa, bà Dương! Sao lại vội vã thế? Bán đầu lợn à?

Cũng chẳng ai xa lạ, chính là lão chuyên làm nghề nướng thịt. Trên xe của lão cũng chở một chiếc rương thiếc màu trắng và cũng mùi thịt nướng từ đó phát ra

đến nhức mũi. Lão là em vợ thôn trưởng Lan, người ta thường gọi lão là Tô Châu, tên thật là gì tôi không nhớ. Có lẽ là tên thường gọi quá kêu nên tôi cố tình quên tên thật của lão. Tô Châu! Tô Châu! Không biết bố mẹ lão nghĩ gì khi nghe người ta gọi tên con mình như thế? Lão là một trong số rất ít người ở thôn tôi không chọn nghề sát sinh động vật, có người nói là lão do tin Phật nên không sát sinh, nhưng lão lại là người xẻ thịt các con vật đã chết thành miếng nhỏ để nướng lên cho người ta ăn, mỡ và cầm lão lúc nào cũng ướt và lóng bóng những mỡ. Nhìn bộ dạng lão từ đầu đến chân, khó ai có thể tin được lão là một tín đồ Phật giáo. Tôi biết, khi chế biến thịt lão cũng pha rất nhiều màu và hóa chất vào để thêm phần bắt mắt, do vậy mà thịt do lão chế biến chẳng khác gì với thịt của Thẩm Cang – màu sắc và mùi vị dễ mê hoặc lòng người. Vẫn nghe nói rằng, những hóa chất ấy có hại đến sức khỏe, nhưng tôi vẫn tự nguyện ăn cái thứ có thể giết người ấy mà không hề tự nguyện ăn cái thứ vô hại mà mẹ tôi đã cung cấp hàng ngày. Trong mắt tôi, Tô Châu vẫn là một người tốt, tuy là em vợ của lão Lan nhưng lâu nay chẳng tỏ ra hòa thuận tí nào với ông anh vợ, đừng nói là bắt tay nhau để làm giàu phi pháp. Lão Lan là vua của thôn tôi, dân làng gặp đều phải cúi đầu cầm miệng, cho nên mọi người đều nói Tô Châu là đồ lập dị, là kẻ quái vật. Lão ta thường nói câu này: Thiện ác trên đầu lúc nào cũng sẽ có báo ứng – Lão gặp ai cũng nói câu này, người lớn cũng nói, trẻ con cũng nghe, không có ai nghe

thì lão tự nói tự nghe. Lúc này lão vừa đạp xe vừa ngoái cổ lại kêu to:

– Bà Dương! Nếu muốn bán đầu lợn thì không cần phải mang đến chợ nữa, cứ mang đến nhà tôi. Ngoài chợ bao nhiêu tôi trả cho bà bấy nhiêu. Thiện ác trên đầu lúc nào cũng sẽ có báo ứng mà!

Mẹ không để ý gì đến lão, tiếp tục lời tôi chạy. Bởi vì ngược gió nên tôi nhận thấy sức đạp của Tô Châu trông rất nặng nề. Gió thổi ào ào qua hàng cây dương liễu hai bên đường. Cũng có lẽ là do gió mạnh nên bầu trời trở nên u ám, mặt trời đã lên đến hai con sào nhưng cũng chỉ là một vành tròn đỏ đỏ bạc bạc, chẳng có chút ánh sáng nào. Mặt đường bị gió thổi đến trắng lóa, thì thoảng mới có vài đồng phân trâu bò bị bẹp dí như những chiếc bánh nướng. Dân làng tôi chẳng có ai theo nghề nông nữa nên hầu hết ruộng đều bị bỏ hoang, người ta cũng chẳng nuôi trâu bò nữa, thế thì những đồng phân này chính là của những người buôn bò huyện Tây dắt bò đi qua đây. Nhìn thấy những đồng phân bò, tôi chạnh nhớ đến những ngày vinh quang khi theo bố ra sân phơi để bố định giá từng con bò, nhớ về những ngày được ăn thịt, nhớ đến mùi thịt ngọt lịm đến mê người... Tôi nuốt một ngụm nước bọt và lên đưa mắt nhìn mẹ. Mồ hôi chảy thành dòng trên mặt bà – cũng có thể là hợp lưu giữa những giọt nước mắt và mồ hôi, chảy xuống cổ và thấm ướt cả chiếc áo cổ lông. Dương Ngọc Trân! Bà là người vừa đáng giận lại vừa đáng thương. Trong lòng, gương

mặt hồng và tròn của cô la hoang lại xuất hiện. Trên gương mặt ấy có hai nét lông mày gần như giao nhau, phía dưới là một đôi mắt rất ít trông trắng, dưới đôi mắt là một sống mũi dài, cao và cuối cùng là một cái miệng rộng tươi tắn. Thần thái trên gương mặt cô la hoang lúc nào cũng khiến tôi liên tưởng đến một loài động vật, nhưng đó là loài gì thì tôi chịu. Cho đến khi có người về thôn tôi bán cáo, những con cáo bị nhốt trong lồng với những khuôn mặt nhon gắn liền với những chuyện bí ẩn xưa nay đã giúp tôi vỡ lẽ ra rằng, gương mặt cô la hoang giống loài vật gì.

Mỗi lần theo bố đến chỗ cô la hoang, lúc nào cô cũng cười nhẹ và trao tận tay tôi một bát thịt bò hoặc thịt lợn hầm, nói:

– Ăn đi! Cứ ăn thả sức, ăn hết lấy tiếp!

Và lúc nào cũng thế, tôi nhìn thấy phía sau nụ cười ấy ẩn tàng một chút gì đó mờ ám, không hề tốt lành, hình như cố ý xúi giục tôi làm một việc xấu nào đó. Nhưng tôi thích làm việc xấu, miễn là được ăn thịt. Thực tế là cô la hoang chưa bao giờ buộc tôi phải làm một việc xấu nào cả, nhưng nếu có, tôi cũng chẳng hề đắn đo đâu. Sau đó, tôi chứng kiến tận mắt bố và cô la hoang quăn lấy nhau, chẳng giấu gì người, bạch hòa thượng, lòng tôi vừa cảm thấy hạnh phúc, vừa cảm động đến trào nước mắt. Lúc ấy, tôi vẫn chưa hiểu chuyện quan hệ đàn ông đàn bà là gì. Tôi vẫn không hiểu tại sao mỗi bố tôi lại phải ép sát vào

mồm cô ấy, không hiểu vì sao lại có những âm thanh kỳ quái từ hai cái mồm ấy phát ra. Hình như cả hai cái mồm dính vào nhau cùng hướng vào một mục đích là uống cái chất dịch thơm tho (?) của nhau chẳng? Bây giờ tất nhiên là tôi đã biết điều đó người ta gọi là “hôn môi” – nói theo ngôn ngữ văn minh. Mùi vị của “hôn môi” tôi nào được thưởng thức qua, nhưng nhìn thấy những động tác và biểu hiện của hai người, tôi đoán ra rằng, đó là một cách biểu hiện tình yêu cực kỳ kích động, cũng có thể là rất đau đớn. Thảo nào mà khi “hôn môi”, mắt cô la hoang đầy nước.

Sức lực của mẹ tôi nhanh chóng hao kiệt, có lẽ bà đã rất mệt. Từ khi lão Tô Châu vượt qua mặt, bước chân của mẹ đã chậm lại. Mẹ đi chậm, tất nhiên tôi cũng đi chậm lại. Bà đi chậm lại không phải vì trong lòng có điều gì bất ổn, tất nhiên cũng không vì tôi. Mẹ vẫn muốn nhanh chóng đến ga để kéo bố về nhà. Tôi dám đảm bảo điều này, vì bà là mẹ tôi, tôi hiểu bà. Từ trước đến nay, chỉ cần nhìn mặt mẹ, thậm chí là nghe tiếng thở của mẹ là tôi đã biết bà muốn gì. Như đã nói, bước chân của mẹ chậm lại bởi vì sức của bà đã kiệt. Tờ mờ sáng bà đã thức dậy, đốt lò thổi cơm, chất hàng lên xe, rồi trải qua cuộc hội ngộ chẳng lấy gì làm vui với bố rồi chạy đi đâu đó mua chiếc đầu lợn. Cũng có thể bà tranh thủ lúc đi mua đầu lợn đã ghé qua con suối nước nóng mới được phát hiện ở đầu thôn tắm qua, bởi trên người bà tôi ngửi thấy mùi lưu huỳnh thoang thoảng. Mặt mẹ đỏ lựng, tinh thần có

về sáng khoái, đầu tóc còn ướt cũng chứng minh thêm rằng, bà đã tắm ở suối nước nóng. Trên đường quay về, chắc lòng mẹ tràn ngập hy vọng và hạnh phúc, không ngờ bố tôi lại bỏ đi, với mẹ rõ ràng là sấm sét giáng xuống đầu. Những người đàn bà bình thường làm sao chịu đựng nổi nghịch cảnh này, làm sao chịu đựng nổi chuyện này, nếu không ngất xỉu chắc cũng kêu gào khóc lóc. Nhưng mẹ thì không như thế. Bà chỉ mở trừng đôi mắt, đứng chết lặng giây lát và nhanh chóng trở lại trong trạng thái tinh thần bình thường. Mẹ biết rằng, việc làm của bà lúc ấy không phải là giả vờ bất tỉnh hay nằm quay ra đất giả chết, cũng không phải là kêu gào khóc lóc mà phải nhanh chóng đến ga, trước khi tàu hỏa lăn bánh phải giữ chặt lấy người đàn ông tuy bạc tình nhưng vẫn còn chút chí khí ấy lại. Ngày bố bỏ đi lần thứ nhất, không biết mẹ học ở đâu mà luôn mồm nói câu “Mạc Tư Khoa không tin vào những giọt nước mắt”. Câu này được mẹ nhắc đi nhắc lại như một công án Thiền học. Nó cùng với câu nói nổi tiếng của “đồng chí” Tô Châu đã nói ở trên hợp thành một câu đối liên lưu truyền đến tận hang cùng ngõ hẻm của làng tôi. Điều này chứng minh rằng, mẹ tôi đã “ngộ đạo” Cái “đạo” mà mẹ tôi “ngộ” được là: Trong những thời khắc quan trọng, nước mắt chẳng có tác dụng gì cả. “Mạc Tư Khoa không tin vào những giọt nước mắt”, thôn giết mổ chuyên nghiệp của chúng tôi cũng không tin vào nước mắt. Muốn cứu vãn tình thế, chỉ có hành động cụ thể!

Chúng tôi thở dốc khi đứng trước cửa phòng đợi sân ga. Đây chỉ là một ga xép, thi thoảng mới có một vài đoàn tàu khách hạng bát và tàu hàng địa phương dừng lại vài phút rồi vội vã chạy trốn. Cái sân ga bê tợ và trống hoác, chỉ có một bảng thông báo đúc bằng xi măng đối diện với cửa chờ ra tàu, trên bề mặt chỉ có mấy dòng phấn viết nguệch ngoạc nhằm thông báo giờ tàu và một câu khẩu hiệu đã phai đọc không rõ chữ. Chỉ có một dòng phấn đỏ là có thể đọc được nhưng nội dung lại vô cùng phản động nhằm chửi bới cán bộ chính quyền địa phương. Đúng là đồ phản động! Bên cạnh bảng thông báo có một cái quầy nhỏ bán lạc rang, người bán hàng là một người đàn bà quảng chiếc khăn len màu hồng, chiếc khẩu trang trắng trùm mặt chỉ lộ đôi mắt, trông đáng điệu có vẻ thần bí. Một người đàn ông đứng bên cạnh bà ta, hai tay vòng trước ngực, miệng phì phèo thuốc lá, nét mặt chẳng biểu lộ trạng thái tình cảm gì. Trước mặt ông ta là một chiếc xe đạp, trên giá đèo hàng có một chiếc hộp thiếc và từ đó mùi thịt xông lên. Ông ta không phải là Thẩm Cang, cũng chẳng phải Tô Châu. Thế hai người này đi đâu? Những tảng thịt màu vàng rộm và thơm phức của họ đã chui vào dạ dày của những ai, tôi làm sao mà biết được? Vừa thoáng nghĩ, tôi đã biết hộp thiếc kia là thịt bò được chế biến với phẩm màu và chất an-dê-hít khiến người ta thoát nhìn có cảm giác thịt rất tươi, thoát nghĩ là rất thơm. Nếu đôi mắt và tay tôi có thể biến thành những chiếc móc sắt,

tôi sẽ móc từng miếng thịt hoặc vài đoạn ruột bò ra, nhưng cánh tay tôi thực tế vẫn bị mẹ nắm chặt và lôi vào trong phòng đợi tàu.

Muốn kéo loại cửa có lò xo đóng mở tự động khá phổ biến mười mấy năm trước cần phải có sức lực của một người ăn thịt, lò xo như muốn cưỡng lại lực kéo, nhưng khi thả tay, lò xo sẽ làm cho cánh cửa đóng sập trở lại cực nhanh. Nếu lúc ấy anh chưa kịp rời khỏi phạm vi hoạt động của nó, đương nhiên móng dít của anh sẽ nhận lấy một cú đập, nhẹ thì cũng hất anh ngã dúm dúm về phía trước mấy bước, nặng thì móng dít có khi tím bầm, đau vãi máu. Tay tôi thực tế là vẫn bị mẹ nắm chặt và lôi vào phòng đợi tàu. Tôi kéo mạnh cửa, đẩy mẹ vào trước rất nhanh chóng vừa thả tay là tôi đã vọt về trước mấy bước, đứng giữa phòng chờ. Ngoái đầu nhìn lại hình như cánh cửa độc ác ấy đang tức giận vì không đập được vào dít tôi nên vẫn tiếp tục tự đóng tự mở và vẫn nghiêng rặng treò treò.

Đảo mắt một vòng, tôi đã phát hiện ra bố và đứa con gái – sản phẩm của bố và cô la hoang vẫn đang ngồi ôm nhau ở giữa phòng. Trời Phật phù hộ cho tôi – họ vẫn chưa trốn chạy khỏi mẹ tôi...

Một bộ quân phục ướt đầm máu đã được ai đó từ cửa vứt vào miếu, rơi xuống giữa tôi và đại hòa thượng. Tôi kinh sợ nhìn cái vật bất tường ấy, tâm hồn tôi như có một lớp mây mù bao phủ. Trên chiếc áo có một lỗ thủng tròn, to bằng đồng xu. Trong mùi máu đậm đặc

vẫn thoang thoảng mùi thuốc súng và mùi sơn phấn đàn bà. Có lẽ khứu giác của tôi bị đánh lừa? Trong túi áo quân phục hình như là một chiếc mùi xoa trắng. Bị lòng hiếu kỳ thúc giục, tôi vươn tay về phía trước, nhưng một tảng đất trộn với thân cây lau sậy mục cùng với mấy viên sỏi vỡ tới tấp rơi xuống, che lấp bộ quân phục dẫm máu. Trong chớp mắt, giữa tôi và đại hòa thượng đã mọc lên một phần mộ nhỏ nhỏ. Tôi ngược nhìn lên nóc miếu. Trong bóng tối âm u đã có một chiếc cửa sổ nhìn thẳng lên bầu trời. Tôi thoáng rung mình vì nghĩ, cái miếu bị người ta bỏ quên này sắp đổ sụp. Tôi nhấp nhóm định đứng lên, nhưng bên kia, đại hòa thượng vẫn điềm nhiên, bất động; hơi thở dường như có dường như không. Sương mù dường như đã tan, mặt trời rực rỡ chiếu sáng bừng không gian, những ẩm thấp trong miếu bắt đầu bốc hơi, lá hạnh lấp lánh đầy sức sống. Một người đàn ông mặc chiếc áo jacket da hươu màu vàng, chiếc quần quân dụng màu xanh lục, mang giày da bò cao cổ, mang đôi gọng kính màu đen và ngậm một điếu thuốc xì gà to dùng xuất hiện trước sân.

Pháo 13

Người đàn ông thật cao lớn và dáng vóc thẳng đuột, nước da ngăm đen khiến tôi liên tưởng đến hình ảnh những người lính Mỹ phóng túng mà quả cảm mà tôi đã từng thấy trên phim ảnh. Nhưng ông ta không phải là một lính Mỹ mà là một người Trung Quốc chính hiệu, hơn nữa, khi ông ta mở miệng nói câu đầu tiên, tôi còn nhận ra đó là người quê tôi, nói tiếng địa phương quê tôi. Nhưng cách ăn mặc và dáng vẻ của ông ta trông có vẻ vô cùng thần bí, không phải là người bình thường. Nói tóm lại, ông ta đúng là một người đi nhiều hiểu rộng, nếu đem lão Lan – đại biểu ưu tú nhất của làng tôi ra mà so sánh thì lão Lan chẳng khác gì một con ba ba. (Vừa nghĩ đến đây thì dường như bên tai tôi văng vẳng lời của lão Lan: Tôi biết dân thành phố coi chúng tôi chẳng ra gì. Bọn

họ cho chúng tôi là loài ba ba. Phì! Cuối cùng thì ai là loài ba ba nào? Chú Ba tôi là phi công quân đội Quốc dân đảng, là anh em chí cốt của Đội trưởng phi đoàn Phi Hồ Trần Nạp Đức. Trong khi cả đất nước Trung Quốc vẫn còn chưa biết trên trái đất này có một đất nước gọi là nước Mỹ thì chú Ba đã yêu một cô nương người Mỹ! Thế mà dám nói tôi là loài ba ba!)

Ông ta đã tiến đến gần cửa, gương mặt điểm một nụ cười vô tư như trẻ thơ. Hình như tôi đã gặp gương mặt này ở đâu đó, thậm chí là rất quen biết nữa. Ông ta kéo phéc-mơ-tuya, diềm nhiên lôi của quý ra dúi ngay ở cửa ra vào. Nước tiểu bắn vấy cả vào bàn chân trần của tôi. Ôi! cái gậy thịt của ông ta có thể so sánh với độ to và dài với của quý của bức tượng Mã Thông Thần sau lưng đại hòa thượng. Tôi nhận ra là ông ta đang cố tình khiêu khích và làm nhục chúng tôi, nhưng liếc nhìn đại hòa thượng, tôi vẫn thấy ông ta ngồi bất động, trên mặt vẫn còn điểm một nụ cười nhẹ rất khó phán đoán ý tứ như thế nào. Mặt đại hòa thượng đối diện ngay với của quý của người đàn ông, còn tôi tất nhiên là nhìn lệch về một phía. Mặt đối diện mà không cảm thấy phiền lòng, lệch một bên thì có gì là xúc phạm? Bàn quang của người đàn ông này có lẽ rất lớn nên lượng nước tiểu của ông ta có thể làm ngập úng một bên thảm cỏ bồ đoàn mà đại hòa thượng đang ngồi.

Cuối cùng thì nước tiểu cũng hết, ông ta đưa mắt nhìn chúng tôi một cách khiêu khích và miệt thị. Khi phát hiện ra thái độ thờ ơ của chúng tôi, ông ta quay

người giang rộng đôi cánh tay, phanh bộ ngực rộng, mồm phát ra những tiếng gầm ghè. Vành tai bên phải của ông ta trở nên trong và đỏ rực dưới mặt trời như cánh hoa thược dược.

Một đám phụ nữ mặc áo dài kiểu dân tộc Mãn vào những năm ba mươi của thế kỷ trước ôm khít để lộ thân hình tuyệt mỹ, mùi thơm sực nức, hoa chân múa tay dung đưa bím tóc trước cửa và bước vào miếu. Thần thái của họ rất đặc biệt mà phụ nữ hiện đại không thể bắt chước được. Mùi thơm trên người họ vừa cổ kính vừa cao quý khiến tôi như bị thôi miên. Hình như những người đàn bà này có một mối quan hệ thân thuộc mơ hồ nào đó với tôi. Như những cánh chim sặc sỡ, họ vây quanh người đàn ông mặc áo jacket da hươu, vành tai trong suốt. Có người chụp ống tay áo, có người nắm thắt lưng, có người chụp lấy đùi, có người nhét những sợi dây vào túi, có người vạch mồm ông ta nhét kẹo vào... Một người rất khó đoán tuổi, động tác rất lạnh lẽo, đôi môi đánh kem màu nhũ bạc, mặc chiếc áo dài kiểu Mãn may bằng tơ màu trắng có thêm một đóa hoa mai màu đỏ giữa bộ ngực nhô cao rất hấp dẫn. Thoạt nhìn, đóa hoa mai màu đỏ như dấu tích của một viên đạn vừa xuyên vào giữa ngực. Bà ta nhón gót lên để chụp lấy vành tai người đàn ông, vừa véo mạnh vừa chửi bằng một chất giọng hết sức ngọt ngào: Tiểu Lan! Cậu là đồ vong ân bội nghĩa! Người đàn ông có tên Tiểu Lan kêu lên oai oái, nói: Ai da! Mẹ nuôi của tôi. Tôi có thể vong ân bội nghĩa với bất kỳ ai nhưng không dám với bà đâu!

– Lại còn to mồm à? Tay bà ta kéo mạnh, cổ người đàn ông gập xuống kêu van: Mẹ nuôi ơi! Mẹ đẻ ơi! Mẹ nhẹ tay cho một tí. Tiểu Lan này không dám nữa đâu. Tiểu Lan tạ tội với mẹ có được không? Người đàn bà buông tay, nói một cách oán hận: Nhất cử nhất động của cậu, ta đây đều rõ như đường chỉ tay của mình. Nếu cậu còn dám coi thường, ta sẽ cho người cắt gọn cái của tạp chủng ấy! Người đàn ông vờ sợ sệt đưa tay bụm lấy đáy quần, nói: Xin mẹ nuôi tha mạng! Tiểu Lan còn phải dùng cái bảo bối này để làm công việc truyền tông tiếp đại – Truyền cái con mẹ cậu! Người đàn bà quát to: Trước mặt tất cả chị em đây, ta cho cậu một cơ hội lập công chuộc tội. Thế cậu định đưa chị em ta đi đâu?– “Đến Nhân gian trên trời” nhé! Người đàn ông trả lời – Không được! Ở đó vừa có một con quỷ giữ cửa mới, thân thể nó bốc mùi thối inh, ta vừa ngửi thấy là đã buồn nôn – một người phụ nữ trong nhóm kêu lên. Bà ta mặc một chiếc áo màu tía, đầu vấn một dải lụa cũng màu tía, hình như chẳng trang điểm gì, thoạt nhìn trông có vẻ rất hiền thực đoan trang như một đóa hoa cúc – Thế thì hãy nghe ý kiến của tiểu thư Ngọc vậy! Một người đàn bà khác mặc chiếc áo màu vàng như sẵn sàng bung hết đường may vì thân hình đầy đà quá mức nói một cách châm biếm: Tiểu thư Ngọc đã cùng Tiểu Lan lân la khắp các quán ăn lớn nhỏ trong thành phố, chỗ nào ngon tất nhiên cô ấy là người biết rõ nhất. Tiểu thư Ngọc sa sầm nét mặt nhưng vẫn cười nhẹ, nói: Lẩu vảy cá mập ở Hoàng Gia trang viên là ngon nhất, Thảm phu nhân, bà nói

có đúng không? Cô ta quay sang người đàn bà đã từng véo tai Tiểu Lan thăm dò – Tiểu thư Ngọc đã nói vậy, thôi thì chúng ta đến Hoàng Gia trang viên nhé! Người này nói với thái độ lưng chừng – Đi thôi ! Người đàn ông giơ tay lên làm một vài động tác rất điệu nghệ, đám đàn bà vây lấy ông ta và rùng rùng bước ra khỏi cửa. Nhìn theo sau lưng họ, tôi thấy hai bàn tay ông ta đang úp vào chiếc mũ tròn của hai người đàn bà đi hai bên. Trong chớp mắt tất cả biến mất, nhưng mùi hương của họ vẫn thoang thoảng hòa lẫn với mùi nước tiểu của người đàn ông. Ở bên ngoài có tiếng động cơ xe hơi và từ từ xa dần, trong miếu trở nên yên tĩnh lạ lùng. Tôi nhìn đại hòa thượng và biết công việc cần làm của mình lúc này – tiếp tục câu chuyện dở dang. Người ta thường nói: “Mọi việc đã có bắt đầu ắt sẽ có kết thúc” – Tôi nói.

Người dơi tàu rất ít nên tôi có cảm giác gian phòng dơi rộng thênh thang. Bố và đứa con gái đang ngồi trên một chiếc băng gỗ dài đặt bên cạnh chiếc lò sưởi ở giữa phòng, chung quanh họ là mười mấy người nữa đang nằm ngồi la liệt. Ánh nắng ấm xuyên qua lớp kính cửa sổ đục ngầu chiếu lên mái tóc rử xuống của ông khiến nó lấp lánh màu bạc. Bố đang cúi đầu hút thuốc, từng ngụm khói trắng xanh lúc dày lúc mỏng ôm trùm lấy khuôn mặt ông và bay lên cao. Hình như những đụn khói thuốc không phải được nhả ra từ mồm mũi ông mà từ đỉnh đầu. Mùi thuốc lá khét lẹt như mùi da giày, cũng giống như mùi giẻ bị đốt cháy. Tôi biết bố đang bị rơi vào hoàn cảnh khốn cùng.

Cuộc sống của ông lúc này chẳng khác nào bọn ăn mày, không, không bằng bọn ăn mày. Có một số ăn mày sống phong lưu xa xỉ chẳng kém những ông chủ giàu sụ. Họ hút thuốc lá thơm, uống rượu tây, ban ngày lại giả trang thành những kẻ khốn cùng, quần áo rách rưới lê la khắp các hè phố, chợ búa; ban đêm lột xác thành những cô cậu thanh niên mặc đồ tây, nước hoa sực nức đi vào các quán ba sà nhẩy... Gã Viên Thất ở làng tôi chính là một trong những tay ăn mày cao cấp như thế. Dấu chân của gã có thể nói là đã in khắp trên khắp các thành phố hoa lệ Trung Quốc, biết nhiều, hiểu rộng, kinh nghiệm phong phú, còn biết nói lưu loát mấy mươi thứ tiếng địa phương, thậm chí còn biết nói cả tiếng Nga. Ngay cả người uy quyền nhất làng tôi là lão Lan cũng kính trọng tay họ Viên này mấy phần, chẳng bao giờ khoe mẽ trước mặt gã. Gã có một cô vợ hình dung đoan chính, một đứa con trai đang học cấp hai năm nào cũng đạt học sinh giỏi ở làng. Gã cũng đã từng ba hoa rằng, gã có nhà và người thân ở mười mấy thành phố lớn, gã đến thành phố nào cũng có thể sống hạnh phúc với những cô vợ không chính thức ấy. Thức ăn hàng ngày của gã là hải sâm bào ngư, uống rượu Mao Đài, hút thuốc Ngọc Khê Đại Trung Hoa! Loại ăn mày này cho đổi thân phận làm tri huyện có lẽ chúng cũng chả thèm. Bố tôi nếu có thể làm loại ăn mày như thế, đó là vinh quang của gia đình họ La. Đáng tiếc, bố nghèo đến sống dở chết dở, nghèo đến nỗi tôi biết diều thuốc mà bố say sưa tận hưởng kia là bố quán lại từ mấy chục mẫu tàn

thuốc mà ông nhặt trên đường, trên sân ga và ngay trong phòng đợi tàu này.

Phòng đợi rất ấm và hình như hầu hết những người đợi tàu đều có chung một cách đợi : đầu cúi gập đến tận ngực, nhắm mắt ngủ gà ngủ gật. Bao lớn bao nhỏ chất chồng xung quanh họ, túi lớn túi nhỏ đeo lưng lẳng bèn người. Chỉ có hai người đàn ông không ngủ gà ngủ gật, chung quanh cũng chẳng có bao to bao nhỏ, chỉ có hai chiếc túi xách lép kẹp và nhàu nát đặt ở cạnh chân đang ngồi đối diện nhau trên một chiếc ghế dài. Trước mặt họ là một tờ báo trải trên ghế, trên đó là tai lợn được thái thành những lát mỏng, vàng có trắng có. Thoạt nhìn, chúng chẳng lấy gì làm ngon, nhưng dù sao đó cũng là thịt và tôi biết chắc chắn đó là loại thịt lợn chết. Ở thôn tôi cho dù là lợn bị dịch, trâu bò lở mồm long móng hay bất kỳ bệnh gì đều có cách xử lý để biến chúng thành một loại thịt tươi ngon. Dùng thịt dịch bệnh bán cho người ta ăn không bị xem là phạm tội mà lãng phí là một loại tội lớn trong thời hiện đại. Đây là lời phát động phong trào của thôn trưởng Lan trong những lần họp dân. Dựa vào câu nói này là đủ để đem lão ra bêu đầu thị chúng rồi. Hai người đàn ông này đang ăn tai lợn, uống loại rượu trắng nấu thủ công ở quê tôi nhưng rất nổi tiếng, có tên là “Liễu Công gia tửu”. Liễu Công là ai tôi không biết, nhưng tôi biết lão Liễu Công này chẳng bao giờ nấu rượu, thực chất là những kẻ nấu rượu lậu chỉ dùng cái danh nghĩa Liễu Công này để treo đầu dê bán thịt chó. Chai rượu mà hai người đàn ông này đang uống rất nồng, có thể đó là

cồn công nghiệp kết hợp với một ít chất hóa học nào đó thôi. Toàn dân Trung Quốc ai ai cũng đều là nhà hóa học tài năng, hóa chất là tiền bạc. Tôi nuốt nước bọt đánh ực, nhìn hai người đàn ông đang dùng tay bốc tai lợn bỏ vào mồm nhai ngồm ngoàm và dốc ngược chai rượu lên tợp từng ngụm to. Tay bốc, tay cầm chai rượu đưa qua đây lại, một người còn cố ý ngửa cổ ra đằng sau bốc một miếng tai lợn bự đưa lên cao và thả đúng vào cái mồm đang há hết cỡ ở dưới. Hình như gã này đang cố ý chọc tôi. Đồ chết đâm! Đồ gian tà! Nhìn mặt ông, tôi biết ông là tay bán thuốc lá dạo, có khi lại biến thành kẻ ăn trộm gà không chuyên, cao sang nổi gì mà lên mặt vênh váo? Vênh váo vì ông đang uống rượu ăn thịt à? Nếu nhà tôi mà thích ăn thịt thì những loại thịt đưa vào mồm tôi nhiều và ngon gấp mười, gấp trăm của ông đấy chứ! Những người ở thôn chuyên giết mổ chúng tôi thừa khả năng phân biệt đâu là thịt động vật bị chết dịch, đâu là thịt tươi, có đâu như các ông đang nhâm nhi tán thưởng tai lợn dịch. Đương nhiên rồi, nếu không có được thịt tươi thì vẫn có thể ăn thịt chết. Lão Lan đã từng nói, người Trung Quốc có sức đề kháng mọi loại dịch bệnh từ thực phẩm rất cao. Tôi nhìn chiếc đầu lợn trong tay mẹ và lần nữa, tôi nuốt một ngụm nước bọt to tướng.

Hình như bố đã nhận ra có người đang đứng trước mặt nhưng rõ ràng ông vẫn chưa thể nghĩ ra được người đang đứng đó là ai. Ông ngước nhìn lên và sắc mặt tái đi rất nhanh, hàm răng vàng khẽ va vào nhau và sự lúng túng biểu lộ rõ trên mặt. Con bé nép vào lòng ông – Kiều Kiều, em gái tôi – lúc này cũng đã

ình. Đôi mắt ngái ngủ trên gương mặt bầu bình sao mà đáng yêu. Nó đang ôm chặt và vùi đầu dưới nách bố, đôi mắt ngơ ngác nhìn chúng tôi.

Mẹ giả vờ ho để che giấu sự lúng túng.

Bố tôi cũng giả vờ ho để che giấu sự lúng túng.

Kiều Kiêu cũng ho, gương mặt đỏ hồng vì trằng ho quá dài.

Tôi biết, em gái tôi đã bị cảm.

Bố dùng bàn tay to và thô đập nhẹ vào lưng nó như muốn dùng cách ấy để làm dứt cơn ho của con gái.

Kiều Kiêu ọe ra một bãi bọt bầy nhầy và khóc ré lên.

Mẹ đưa chiếc đầu lợn cho tôi, cúi người xuống ôm lấy Kiêu Kiêu. Nó khóc to hơn, nhào người ôm lấy bố cứng hơn. Có lẽ nào trong tay mẹ có kim nhọn? Có lẽ nào mẹ lại là mẹ mìn chuyên bắt cóc và đi bán trẻ con? Ở thôn tôi thì thoảng vẫn có những người mua bán trẻ con và phụ nữ đảo qua đảo lại (vì thôn tôi rất giàu). Họ rất giảo hoạt, chẳng bao giờ dắt theo phụ nữ và trẻ em mà luôn luôn nguy trang thành những người bán lược bán gương hoặc tông đơ hớt tóc. Cái gã bán tông đơ miệng lưỡi rất dẻo, lại có khả năng biểu diễn trước mặt mọi người, hấn dùng tông đơ mà có thể cắt đứt làm hai một đôi giày da.

Mẹ đứng phắt dậy, thụt lui mấy bước, hai tay ôm lấy ngực và đảo mắt nhìn quanh như kiếm tìm một sự giúp đỡ, sau đó nhìn thẳng vào mặt tôi khoảng ba

giày. Nhìn vẻ mặt vô cùng khó xử của mẹ, tôi cảm thấy thương hại, dù sao bà cũng là mẹ tôi. Đôi mắt của bà sụp xuống nhìn xuống đất, dường như bà đang nhìn đôi giày lấm bê bết bùn đất của bố. Đôi giày này có lẽ là vật duy nhất có thể thể hiện được cái phong thái ngang tàng của ông ngày xưa. Giọng của mẹ rất thấp, dường như bà đang nói với chính mình:

– Hồi sáng lời của tôi có phần thái quá... Trời lạnh, làm việc nặng khiến tôi cảm thấy bức dọc, không kiềm chế được mình nên đã nặng lời với ông...

Bố vịn vẹo toàn thân như trong người ông đang bị rặn cắn, xoa tay, lắp bắp nói:

– Bà đừng nói những lời ấy, bà chửi tôi là rất đúng, chửi rất đáng. Làm cho bà buồn giận như vậy, đó là do tôi...

Mẹ giật chiếc đầu lợn trong tay tôi, trừng mắt, nói:

– Còn đứng ngây như phỗng đó làm gì? Giúp bố mang đồ đạc về nhà!

Nói xong, bà quay người bước ra cửa, cánh cửa lò xo nghiêng lên tèo tèo khi bị sức đẩy quá mạnh của bà, chiếc đầu lợn trắng lấp lóa và biến mất. Vắng lại trong phòng là một câu chửi của mẹ:

– Cái cánh cửa chết tiệt...

Như một con chim sẻ, tôi vọt mấy bước đến trước mặt bố, nhặt cái túi xách đeo lên vai. Bố tôi giằng lấy, nhìn thẳng vào mặt tôi, nói:

– Tiểu Thông! Hãy về với mẹ và lo chăm sóc mẹ nhé! Bố không muốn làm phiền hai người nữa.

– Không! Tôi giặt lấy chiếc túi, nói rất kiên quyết

– Bố phải về với con!

– Bỏ tay ra! Bố quát lớn. Nhưng ngay lập tức gương mặt bố trở nên buồn rầu – Con trai à, cây cần có vỏ, người cần có mặt. Tuy bố đã ra nông nổi này nhưng dù sao vẫn là một người đàn ông. Mẹ con nói rất đúng, ngựa khôn không bao giờ gặm lại vạt cỏ...

– Nhưng mẹ đã nói những lời phải trái với bố rồi...

– Con trai à... Thân sắc của bố càng thê lương – Làm người sợ bị tổn thương về tâm hồn, cây sợ thương tổn gốc rễ... Bố giặt mạnh chiếc túi trên vai tôi, đưa tay chỉ ra cửa, nói – Đi đi! Chăm sóc mẹ cho chu đáo nhé!

Nước mắt tôi trào ra:

– Bố! Bố thật sự không cần đến mẹ và con nữa sao?

Nước mắt bố cũng chảy ròng ròng trên mặt, nói:

– Không phải là bố không cần hai người, không phải... Con là đứa thông minh, con nên hiểu...

– Con không hiểu gì cả!

– Đi đi! Bố nói rất cương quyết: Đi về đi! Đừng ở đây làm phiền bố nữa! Ông xách chiếc túi và kéo Kiều Kiều đứng lên, đảo mắt nhìn quanh như tìm một chỗ ngồi khác. Những người chung quanh gương mặt nhìn chúng tôi đầy hiếu kỳ. Chẳng quan tâm đến ai,

bố kéo Kiều Kiều đi về phía cửa sổ, ở đó có một chiếc ghế cũ kỹ còn trống. Trước khi ngồi xuống, ông trừng mắt nhìn tôi, quát lớn.

- Sao mày còn đứng đó làm gì. Đi về!

Tôi hoảng sợ lùi về phía sau mấy bước. Từ trước đến nay, hình như chưa bao giờ bố dùng ánh mắt và giọng nói như thế với tôi. Tôi tuyệt vọng nhìn về phía cửa, hy vọng tìm thấy một cách ứng xử từ phía mẹ, nhưng cánh cửa vẫn đóng im lìm lạnh lùng, chỉ có gió mang theo những bông tuyết nhỏ li ti lọt qua khe cửa bay vào phòng.

Một người đàn bà đứng tuổi mặc đồng phục màu lam tay cầm chiếc loa điện tử đi từ trong ngách phòng chờ bước ra, vừa đi vừa hét vào loa:

- Soát vé! Soát vé! Tàu số 384 đi Đông Bắc sắp hàng soát vé nào!

Tất cả những người có mặt trong phòng chờ rừng rừng đứng dậy vác bao lớn bao nhỏ lên vai, như một đàn ong dồn về phía cửa soát vé. Hai người đàn ông nọ nốc vội những ngụm rượu cuối cùng trong chai và bỏ những miếng thịt còn lại vào mồm nhai ngấu nghiến, nước bọt trào ra hai bên mép, ợ lên mấy tiếng rõ to và xiêu vẹo tiến về cửa phía soát vé. Bố ôm Kiều Kiều lên và theo sau hai người đàn ông.

Tôi ngẩn ngơ nhìn theo lưng bố, hi vọng ông sẽ quay lại nhìn tôi một lần. Đến lúc ấy tôi vẫn còn ảo tưởng là

bố không thể nào dứt tình mà đi được. Nhưng bố chẳng hề ngoảnh đầu. Lưng chiếc áo khoác của bố lấp lóe vì mồ hôi dầu lâu ngày không gột tẩy, trông rất giống như những bức tường ở các lò mổ. Chỉ có Kiều Kiều đang nằm trong tay bố vẫn cố ngước khuôn mặt nhỏ xinh lên lên lên nhìn tôi. Cửa vào sân ga vẫn đóng kín, bà soát vé đứng một bên, tay khoanh tròn trước ngực, bình thản chờ đợi.

Tiếng còi tàu từ xa xa vẳng lại, đất dưới chân hình như đang rung lên từng đợt. Rồi đoàn tàu chạy bằng than đá cổ lỗ vừa bấm còi inh ỏi vừa gầm rú điên cuồng từ từ lao vào sân ga. Khói đen ngồn ngộn bao trùm. Bà soát vé mở cửa vào ga, bắt đầu công việc soát vé. Mọi người chen chúc nhau dồn về phía trước khiến tôi liên tưởng đến những cục thịt chưa chín như chen chúc nhau tuồn vào cổ họng tôi trước đó khá lâu. Chỉ một lát, bố tôi đã đến trước mặt bà soát vé và lúc này tôi mới biết rằng, tất cả thế là hết. Chỉ còn bước qua cánh cửa ấy là bố vĩnh viễn không bao giờ tồn tại trong cuộc sống sau này của mẹ con tôi nữa.

Đúng vào lúc tay bố cầm chiếc vé đưa cho bà soát vé, tôi đứng cách bố khoảng năm mét, dùng tất cả sức lực kêu lên một tiếng:

– Bố!

Tôi thấy cả thân hình bố tôi loạng choạng, trông giống như bị một viên đạn găm thẳng vào từ phía sau lưng. Nhưng ông vẫn không ngoái đầu. Gió bắc mang theo những bông hoa tuyết li ti lọt qua cánh cửa đã

mở bao phủ lấy người ông, lúc này như một cây gỗ khô cứng đờ.

Tôi đã cố gắng rất nhiều lần để có thể nhớ lại, lúc ấy làm thế nào mà mẹ đã đứng trước mặt tôi, sau lưng bố. Tay trái của mẹ vẫn xách chiếc đầu lợn, tay phải đưa về phía trước, bộ dạng rất giống với một nhân vật cổ bự đang thuyết giảng một số vấn đề gì đó mà tôi đã xem trên phim. Tôi cũng không biết là bà đã mở tất cả các chiếc cúc của chiếc áo nhung từ lúc nào để lộ chiếc áo bông cao cổ màu đỏ rực rỡ mặc bên trong. Hình dáng của mẹ lúc ấy trông giống với một nữ anh hùng mà tôi thấy ở đâu đó lưu ấn tượng vĩnh viễn trong trí nhớ của tôi, mỗi lần nhớ đến là lòng tôi cứ bồi hồi. Giọng chửi của mẹ vô cùng chua xót:

– La Thông! Ông đúng là đồ tạp chủng. Ông bỏ đi như vậy, liệu ông có đáng xem là một con người hay không?

Nếu nói tiếng kêu của tôi như một viên đạn xuyên thẳng vào lưng thì lời chửi của mẹ như một băng đạn bắn ra từ súng tiểu liên cực nhanh găm thẳng vào toàn thân bố. Tôi thấy thân hình bố rung rung như sắp quy xuống. Lúc ấy Kiều Kiều đang ngẩng đầu qua khỏi vai bố lên lên nhìn tôi và cũng vội vàng thụp xuống cuộn người giấu trong lòng bố.

Bà soát vé đưa chiếc bấm lên và bấm một lỗ nhỏ trên tấm vé và trả lại cho bố một cách thô lỗ. Ngoài sân ga, những người khách đã bắt đầu chen chúc bên những ô cửa toa tàu nhỏ xíu, kẻ xuống

người lên hỗn tạp. Kê xuống thì lẩn hoặc nhảy, kê lên thì bò hoặc trèo. Bà soát vé nghịch mồm nửa giống như cười nửa giống như khóc hết nhìn mẹ đến tôi rồi nhìn đến bố (cũng chỉ có bà ta mới nhìn được mặt bố lúc này).

Bố có vẻ rất khó khăn đi về trước mấy bước, chiếc túi vải thô có đeo chiếc bát bằng sứ tuột khỏi vai khiến ông không thể không nghiêng người kéo chiếc túi lên. Tranh thủ thời gian ấy, mẹ tôi dùng miệng bắn đi những viên đạn trí mạng:

– Ông đi đi, loại như ông thì có đáng gì. Nếu ông là người có chí lớn thì cứ đường đường chính chính mà ra đi, hà tất phải chạy theo một con mụ thối tha như một con chó. Nếu ông còn có một chút chí khí, hà tất phải quay lại lần này, mà có quay về hà tất phải nói lời xin lỗi với bà đây! Chỉ cần bà đây nói hai câu ông đã chịu hết nổi. Ông không nghĩ mà xem, bao nhiêu năm nay hai mẹ con tôi sống thế nào? Hai mẹ con tôi sống không phải cuộc sống của con người bao năm nay, ông biết không? La Thông! Ông đúng là đồ lòng lang dạ sói, người đàn bà nào rơi vào tay ông, liệu có ai sống được đằng hoàng...

– Không cần nói nữa! Bố quay phắt người lại, mặt tái nhợt và cứng đơ như một viên ngói, bộ râu rậm và rối bời trông giống như rong rêu mọc trên ngói. Nhưng toàn thân ông lúc ấy như mềm nhũn ra và những thanh âm run rẩy phát xuất từ cuống họng rề rề –
Đừng nói nữa...

Ngoài sân ga, tiếng còi đã vang lên. Bà soát vé như sự tỉnh gào lên:

– Tàu sắp chạy rồi, tàu sắp chạy rồi! Có đi hay không? Cái nhà anh này, làm cái trò gì thế?

Rất khó khăn, bố xoay người về phía trước và những bước chân nặng nề của ông từ từ đi vào sân ga. Chiếc túi trên vai ông lại tụt xuống nhưng lần này thì ông chẳng quan tâm đến nó, cứ dùng chân kéo lê chiếc quai trên nền đá. Bà soát vé quát to:

– Chạy nhanh lên!

– Đứng lại ! Mẹ cũng quát to – Làm thủ tục ly hôn rồi hãy đi! Tôi chẳng thể vì ông mà ở giá suốt đời đâu! Bằng một giọng đầy khinh bỉ, mẹ nói tiếp – Tiền chiếc vé này tôi chịu.

Nói xong, bà kéo tôi bước về phía cửa lớn. Tôi biết mẹ đang khóc bởi tôi đã nghe rất rõ tiếng sụt sịt và những tiếng nấc uất nghẹn của bà. Khi bà buông tay tôi ra để kéo cánh cửa nặng, tôi ngoái đầu nhìn lại, bố tôi đang đứng tựa người vào những thanh chắn trước cửa vào ga, người đàn bà lại bực dọc kéo mạnh cánh cửa đóng sập lại. Từ khe hở của cánh cửa, tôi thấy đoàn tàu chạy về Đông Bắc đang từ từ lăn bánh, bánh sắt nghiêng rìn rít xuống đường ray. Nước mắt tôi trào ra, có phải là do khói than cay xè của đoàn tàu hay là do tôi khóc?

Tôi đưa tay dụi mắt, trên mu bàn tay có hai vệt nước mắt dài. Tôi đã cảm động vì những lời kể của chính mình nhưng liếc nhìn đại hòa thượng, tôi thấy

trên mặt ông đang thoáng ẩn hiện một nét cười châm biếm. Đồ chết tiệt tôi đây không đủ sức để làm ông xúc động! Tôi thậm chí – Đồ chết tiệt tôi đây quyết tâm làm cho ông xúc động mới xong, xuất gia hay không xuất gia có gì là quan trọng lắm đâu, nhưng tôi nhất định dùng câu chuyện của chính mình để đánh động trái tim ông, dùng câu chuyện của tôi để phá vỡ trái tim ông vốn đã biến thành một tảng băng từ lâu. Ngoài sân, ánh mặt trời càng chói chang, nhìn bóng cây tôi biết mặt trời đang ở chỗ nào. Nó đang ở hướng đông nam, cách mặt đất theo cách nói của người quê tôi là hai con sào. Cái ngăn trở tầm nhìn của chúng tôi chính là bờ tường có mười mấy chỗ lở lói bây giờ đã sụp mất phần trên, chỉ còn nửa dưới và chỉ cần một cơn gió nhẹ nữa là đổ sụp hoàn toàn. Có hai con mèo đang nối nhau đi trên đầu tường. Khi đi từ tây sang đông thì con cái đi trước, con đực đi sau; khi đi từ đông sang tây thì con đực đi trước, con cái đi sau. Lại có một chú ngựa non rất khỏe mạnh, lông bóng mượt như lụa đang dùng đầu húc húc vào bức tường. Bức tường vốn đã rất muốn nằm xuống nhưng chưa tìm ra lý do, nhân cơ hội này bèn đổ nhào xuống đất. Tường đổ tức là đã chết, đại bộ phận thi thể của bức tường chết ngã xuống mương nước, nước bắn lên tung tóe. Chỉ có con mèo cái là nhảy lên từ dưới mương, toàn thân ướt nhẹp, con mèo đực chẳng thấy tăm hơi đâu cả. Mèo cái kêu lên thê thảm hoảng loạn, đi đi lại lại bên bờ mương. Con ngựa non dường như rất vui vẻ phóng vèo đi. Cho dù con mèo đực xui xẻo nhưng

chuyện vừa rồi làm cho người ta hưng phấn, cái gì càng cao to càng hùng vĩ mà đồ nhào càng làm cho người ta hưng phấn. Bấy giờ, con đường lớn đã lộ nguyên hình trước mặt chúng tôi. Trên đám cỏ mênh mông bên cạnh đường đã có một cái sân khấu bằng đất dựng lên, chung quanh cắm cờ đủ màu, trước sân khấu có treo một băng rôn dài. Một chiếc xe phát điện đang nổ máy ầm ầm, một chiếc xe truyền hình màu lam đậu một bên sân khấu, mười mấy người mặc áo sơ mi màu vàng đang lôi những sợi dây điện màu vàng chạy đi chạy lại. Mười chiếc mô tô tạo thành hình tam giác với vận tốc ít nhất là năm mươi cây số giờ từ phía mặt trời lên hùng hổ lao đến, “Đội mô tô sao mà oai phong!” – Câu này là tôi nghe từ một bộ phim. Trong một thời gian rất dài, câu này cứ lớn vồn trong đầu tôi, mỗi khi gặp phải chuyện vui hay chuyện buồn, mồm tôi vô ý thức cứ hét toáng lên: “Đội mô tô sao mà oai phong...!”. Đứa em gái cùng cha khác mẹ với tôi hỏi: “Đội mô tô sao mà oai phong” có ý nghĩa gì hả anh hai? Tôi đáp: “Đội mô tô sao mà oai phong” chính là “Đội mô tô sao mà oai phong”. Nếu đứa em gái nhỏ đáng yêu lúc này đang ở bên cạnh, tôi sẽ chỉ cho nó đội mô tô đang sắp hình tam giác đang chạy trên đường và nói: Em đã hiểu ý nghĩa của “đội mô tô sao mà oai phong” rồi chứ? Nhưng em gái của tôi đã chết, nó vĩnh viễn không thể hiểu nổi ý nghĩa câu nói này. Lòng tôi đau lắm, ai có thể hiểu lòng tôi đau đến độ nào?

Pháo 14

Đội mô tô vẫn giữ đội hình một cách chỉnh tề – hình như là người ta đã dùng một sợi dây hoặc bù loong gắn chúng lại với nhau. Những người lái mô tô đều đội mũ trắng, mặc lễ phục trắng, thắt lưng to bản và trên đó gắn một khẩu súng ngắn màu đen. Sau đội mô tô khoảng ba mét có hai chiếc ô tô màu đen, trên có gắn đèn nhấp nháy – đó là xe cảnh sát. Hai màu xanh đỏ quay lộn vòng và tiếng còi hú đinh tai nhức óc. Theo sau là ba chiếc xe con sáng bóng một màu đen. Bạch hòa thượng, đó là loại xe chỉ dành riêng cho các cán bộ lãnh đạo cao cấp! Mắt đại hòa thượng hé mở và một ánh mắt màu đỏ bầm hướng về ba chiếc xe. Tiếp sau là hai chiếc xe cảnh sát, không quay đèn mà cũng chẳng hú còi. Tôi nhìn đoàn xe tuyệt vời sang trọng ấy, rất hưng phấn muốn kêu lên

thật to, nhưng sự lạnh lùng băng giá của đại hòa thượng khiến tôi đành phải ém chặt lòng nhiệt tình của mình xuống. Tôi đành hạ giọng nói: Nhất định phải là một nhân vật cỡ bự, rất bự! Đại hòa thượng chẳng quan tâm gì đến tôi. Tôi nhủ thầm : Ngày nay chẳng phải lễ lượt gì, nhân vật cỡ bự đến đây làm gì nhi? A! tôi nhớ ra rồi! Đồ dẫn dộn, đồ ký sinh tôi đây! Tôi nói, bạch hòa thượng, hôm nay là ngày lễ ăn thịt, là ngày lễ do thôn giết mổ phát minh ra nhưng sau đó thì bị chính quyền thị trấn tước mất quyền phát minh. Họ tổ chức ở thị trấn được một lần, lại bị chính quyền thành phố giạt luôn. Bạch hòa thượng, cho dù sau khi nã pháo vào nhà lão Lan, để trốn họa tôi phải cao chạy xa bay nhưng những tin tức về quê hương cũng như những câu chuyện thêu dệt về tôi, tôi đều biết. Nếu người có dịp đến làng tôi, gặp bất kỳ ai đó trên đường, người cứ hỏi: Có biết La Tiểu Thông không? Ngay lập tức người ta sẽ kể cho người nghe một cách đầy đủ những câu chuyện ly kỳ về tôi. Tôi thừa nhận, bởi vì qua quá nhiều miệng nên phần nào nó đã được phóng đại hết cỡ, thậm chí có những chuyện chẳng liên quan gì nhưng vẫn bị gán lên đầu tôi. Nhưng cho dù là thế nào, La Tiểu Thông tôi – hoặc có thể nói là La Tiểu Thông của mười năm trước là một tay ghê gớm – điều này không thể phủ nhận được. Đương nhiên cũng phải nhắc đến một nhân vật đồng hành cùng với – không phải là lão Lan, mà chính là chú Ba của lão – con người có khả năng trong vòng một ngày đêm mà giao hợp với bốn mươi một người đàn bà –

quả là kỳ nhân xứng đáng được ghi vào kỷ lục Guinness thế giới? Đây là do chính miệng lão Lan nói ra, nói vậy thôi chứ người nói chưa chắc đã đúng, người nghe chưa chắc đã tin. Bạch hòa thượng, những gì xảy ra ở quê, tôi nắm rõ như trong lòng bàn tay. Lễ ăn thịt sẽ diễn ra trong ba ngày. Trong ba ngày ấy, đủ các loại thịt sẽ ngập tràn các bàn tiệc; đủ các dụng cụ để xé thịt cũng như các máy móc trong quá trình chế biến thịt từ các xưởng cơ khí sản xuất ra sẽ được triển lãm; đủ các thức ăn chăn nuôi gia súc, các loại thịt đã được chế biến thành thành phẩm cũng được triển lãm; những hội nghị khoa học về chất dinh dưỡng của các loại thịt khác nhau sẽ được tổ chức. Đồng thời, trí tưởng tượng lên đến cực điểm của con người về cách thức ăn thịt như thế nào sẽ được biểu diễn ở những bữa tiệc lớn trong các cửa hàng sang trọng nhất của thành phố. Ba ngày này được gọi là "núi thịt rừng thịt", người hãy mở bụng ra mà ăn cho thỏa thích nhé! Ăn được bao nhiêu thì cứ ăn. Ngoài ra, trên quảng trường thành phố còn tổ chức một cuộc thi ăn thịt thật hoành tráng, có đầy đủ các anh tài về ăn thịt khắp năm châu bốn bể. Người giành ngôi vị quán quân sẽ nhận được 360 tấm phiếu, mỗi phiếu đều có giá trị như nhau là, anh có thể đến bất kỳ một nhà hàng nào đó trong thành phố ăn một bữa thịt thật no nê. Tất nhiên, anh cũng có thể gộp 360 phiếu lại để đổi cùng một lúc 3.600 ký thịt. Trong ngày lễ ăn thịt, thi ăn thịt chỉ là một trò vui bình thường, náo nhiệt nhất, hấp dẫn nhất vẫn là cuộc diễu hành đại quy mô vào ngày

cuối cùng, gọi là ngày “tạ thịt”. Giống với các ngày lễ bình thường khác, những tiết mục càng về cuối càng hay, lễ ăn thịt cũng không ngoại lệ. Con đường lớn nối hai thành phố với nhau chính là nơi diễn ra cuộc diễu hành này. Đội ngũ ở thành phố phía Đông hướng về phía Tây và ngược lại, đội ngũ thành phố phía tây đi hướng về phía Đông và hợp chung với nhau ở một điểm nào đó trên đường. Không nghi ngờ gì nữa, bạch hòa thượng, tôi nghĩ ra rồi, hai đoàn diễu hành ngày hôm nay gặp nhau ngay trước cửa miếu, trên đám cỏ rộng. Thì ra bức tường tự nhiên đổ sập là vì chúng ta, là cho chúng ta chứng kiến một cách đầy đủ những diễn biến của cuộc gặp gỡ này. Bạch hòa thượng, tôi biết pháp lực của người thần thông cái thế, nhất định đây sẽ là chủ ý của người, đúng không?...

Trong khi tôi đang say sưa với những lời kể của mình thì mắt tôi nhìn thấy một chiếc xe Nissan màu nhũ bạc, hai bên là hai chiếc Camry hộ tống xuất hiện. Đoàn này tuy không có đội mô tô dẫn đường dẹp lối nhưng vẫn rạng rỡ uy nghiêm chẳng hề thua kém đoàn trước. Đúng là những tay lái cừ khôi, vòng cua rất gấp nhưng đội ngũ vẫn rất chỉnh tề. Cả ba trông giống như những con báo đang sải những bước dài đột ngột dừng bước, vô cùng dũng mãnh. Tôi giật mình nói nhỏ: Bạch hòa thượng! Người hãy mở mắt ra xem đi, những nhân vật cỡ bự chân chính đã xuất hiện rồi đấy. Nhưng đại hòa thượng vẫn bất động, xem ra ông chẳng khác nào bức tượng Mã Thông Thần ở phía sau lưng. Nếu cứ thế này, e rằng đại hòa thượng

sẽ viên tịch, thế thì ai sẽ là người sẽ nghe tiếp câu chuyện của tôi. Nhưng cũng chẳng có thời gian nhiều để dồn ánh mắt về phía đại hòa thượng vì cảnh huyền ảo bên ngoài đã hấp dẫn tôi.

Ba chiếc xe đã dừng lại, cửa của hai chiếc xe hai bên bật mở và bốn thanh niên cao lớn mặc áo da đen, quần đen, đeo kính đen, mái tóc đen cắt ngắn đứng như lông chồn bước xuống khỏi xe. Sau đó, một người từ chiếc xe chính giữa chui ra khỏi xe, hoàn toàn giống bốn người trước – nhanh chóng bước ra phía sau mở cửa. Một người cao lớn, cao hơn năm người kia cả nửa cái đầu, dáng vẻ nhanh nhẹn nhưng vô cùng oai vệ bước ra – cũng mặc quần áo đen. Đôi tai của người này khá lạ, rất to, đỏ rực và trong suốt như người ta dùng thủy tinh đỏ đúc ra và găm vào chiếc đầu của ông ta. Cổ người này quàng một chiếc khăn trắng và miệng ngậm một điếu thuốc to bằng chiếc xúc xích. Chiếc khăn trắng trông rất mỏng và nhẹ, chỉ cần thổi một cái là có thể bay lên trời, còn điếu thuốc chắc chắn là loại xì gà hảo hạng nhập từ Cuba sang. Nếu không cũng phải là xì gà Philippin, tôi tin là như thế. Những làn khói xanh đặc sệt từ miệng và mũi của ông ta phun ra và bay ngoằn ngoèo rất đẹp dưới ánh mặt trời. Một lát sau, ba chiếc xe Jeep của Mỹ chính hiệu từ phía Đông phóng vèo tới. Cả ba đều được phủ bởi một lớp lưới nguy trang màu xanh lục giắt đầy cành lá. Bốn người đàn ông mặc quần áo trắng nhảy xuống và bảo vệ chung quanh một người phụ nữ mặc váy ngắn màu trắng. Váy của

cô ta ngấn đến nỗi chỉ cần dợm chân bước là đã để lộ chiếc quần lót viền đăng ten ở phía trong. Một đôi chân thon dài mang giày da dê cao gân đến đầu gối, trắng hồng như ngọc, một chiếc khăn quàng cổ đỏ chói chang. Trên gương mặt xinh đẹp cũng có một chiếc kính đen, cằm hơi nhọn, bên mép phải có một nốt ruồi bằng hạt đậu đen. Đầu tóc cô ta màu vàng nhạt, xoắn và buông xõa đến bờ vai. Cô ta yếu điệu đi đến trước mặt người đàn ông cao to và còn khoảng ba mét thì dừng gót – bốn người đàn ông theo sát phía sau. Cô ta tháo chiếc kính đen cầm nơi tay để lộ một đôi mắt ươn ướt buồn buồn và một nụ cười nhẹ, nói: Anh Lan, tôi là Thẩm Dao Dao, con gái của Thẩm Công Đạo. Tôi biết, nếu hôm nay bố tôi đến đây là sẽ nhận cái chết, cho nên tôi đã bỏ thuốc ngủ vào cốc rượu của bố. Tôi đến để chết thay bố. Anh Lan, anh có thể giết tôi, nhưng xin anh hãy tha cho bố – Người đàn ông đứng yên, tôi không thể đoán được thái độ của ông ta như thế nào bởi đôi mắt kính màu đen đã che kín đôi mắt. Nhưng ông ta đang tiến thoái lưỡng nan – tôi nghĩ. Thẩm Dao Dao rất bình thản đứng trước mặt ông ta, ưỡn bộ ngực cao cao về phía trước như sẵn sàng hứng lấy những viên đạn từ phía đối phương. Người họ Lan vút điệu xì gà đang cầm trong tay về phía ba chiếc xe Jeep, nó rơi vào giữa một chiếc rồi chẳng nói chẳng rằng đi về phía chiếc Nissan của mình. Lái xe của ông ta mở cửa xe, chiếc xe chạy giật lùi rồi vọt thẳng lên đường. Bốn tay thanh niên đồng loạt vén chiếc áo da đen và rút súng. Bốn khẩu liên

thanh đồng loạt khạc đạn về phía ba chiếc xe Jeep. Trong chớp mắt, hai chiếc Camry vọt lên trên mặt đường đuổi theo chiếc Nissan. Mùi thuốc súng khét lẹt xộc vào miếu và tôi ôm ngực ho sù sụ. Tôi thực sự hoảng sợ. Đây đúng là một trường đoạn trong những bộ phim xã hội đen mà tôi đã từng xem, nhưng lúc này không phải là phim mà là hiện thực. Đây cũng không phải là tôi mơ vì ba chiếc xe Jeep lỗ chỗ hàng trăm viên đạn còn nằm kia có thể chứng minh, bốn tay thanh niên mặc áo trắng đang đứng chết lạng kia có thể chứng minh, ngay cả cô gái mặc áo trắng kia cũng có thể chứng minh. Tôi nhìn thấy hai dòng nước mắt lặng lẽ chảy trên gò má trắng xanh của cô ta. Sự việc xảy ra sau đó càng làm tôi hưng phấn: Sau khi đeo kính vào, cô ta sải bước đi thẳng vào cổng ngôi miếu. Dáng đi của cô ta mới đẹp làm sao! Có rất nhiều người mặt mũi rất đẹp nhưng dáng đi lại vụng về cứng ngắt, cũng có người dáng đi rất duyên dáng nhưng mặt mũi lại thô lậu, còn cô gái này mặt mũi đã xinh đẹp, dáng đi lại vô cùng mềm mại uyển chuyển, đúng là một vưu vật của đất trời. Do vậy mà ngay cả kẻ mặt sắt có dòng máu lạnh như gã họ Lan cũng chẳng nỡ nhằm cô ta bóp cò. Nhìn dáng đi của cô ta, nào có ai ngờ rằng chỉ cách đây có vài phút, cô ta đã trải qua một sự kiện khiến người ta phải hãi hùng. Tôi nhìn ra rồi, cặp đùi cô ta không phải để trần mà là mang vớ, một loại vớ màu da mỏng tang và trong suốt. Cặp đùi mang vớ trong suốt còn hấp dẫn hơn cả để trần – suy nghĩ này khiến tôi thoáng có một suy

nghe phóng đảng. Tôi chẳng có can đảm ngược lên để nhìn nửa trên của cô ta, đành lòng ngắm cô ta từ đôi hông xuống dưới chân. Khi cô ta bước qua ngạch cửa, một mùi thơm dịu nhẹ thoảng lên, và một thứ tình cảm lạ xuất hiện trong lòng tôi, rất khó xác định. Có thể là một niềm thương cảm pha lẫn một chút dục tình; cũng có thể đó là một ham muốn xác thịt pha lẫn một chút kính ngưỡng... Dạng tình cảm cao cấp này trước kia chưa hề có trong tôi – một loại người hạng ba, nhưng hôm nay thì có. Tôi nhìn cặp đùi vừa khiêu gợi vừa thánh thiện, thêm muốn đến độ có thể chết để có thể được áp đôi môi của mình vào đó. Tôi muốn hôn vào đôi đầu gối và cặp đùi, nhưng tôi không thể có cái dũng khí để làm chuyện ấy. Bạch hòa thượng! La Tiểu Thông tôi đã từng là một kẻ lưu manh chẳng sợ trời cũng chẳng sợ đất, Hoàng đế Lão Tử cũng chẳng là gì đối với tôi. Chỉ cần việc mình thích là bằng mọi cách tôi sẽ làm cho được, nhưng hôm nay thì tôi không dám. Tôi sợ. Cô gái trẻ đưa tay lên vuốt ve cái đầu trọc của đại hòa thượng! Ông trời ạ! Quái đản, hoang đường, hạnh phúc! Ôi đầu của đại hòa thượng! Nhưng cô ta chẳng thêm sờ đầu tôi. Trong lúc tôi đang kiểm chế nỗi sợ và ngẩng đầu lên, khuôn mặt đầy nước mắt với hy vọng cô ta sẽ vuốt ve đầu mình, tôi chỉ còn kịp nhìn thấy tấm lưng thon của cô ta trước khi ra khỏi miếu. Bạch hòa thượng! Người còn đủ sức để nghe chuyện của tôi nữa không?

Khi bố bố Kiêu Kiêu về đến nhà thì đã giữa trưa. Lúc này, mẹ tôi đã bình tĩnh trở lại, dường như bố từ mấy năm nay chưa bao giờ ra khỏi nhà đi đâu, chẳng

qua là ông ôm con sang nhà hàng xóm tán gẫu rồi quay về. Thái độ của bố cũng làm cho tôi kinh ngạc không kém, rất tự nhiên, rất tự tin. Dường như ông chưa hề là một người lang bạt kỳ hồ đã trải qua một quá trình đấu tranh nội tâm rất dữ dội mới quay trở về nơi ông đã từng bỏ, mà là một người chồng rất đỗi trung thực và đầy trách nhiệm đón con về từ nhà trẻ.

Mẹ cởi bỏ chiếc áo khoác to sụ và mặc chiếc tạp dề cũ rách, điềm nhiên rửa nồi, thêm nước, thêm củi và nhen bếp lò. Tôi vui mừng vì mẹ hôm nay không đốt lò bằng những vật tạp nham như giấy, thùng các tông... kể cả nhựa phế liệu như những ngày trước, mà bây giờ bà đang bỏ củi tùng vào bếp. Đó là những đoạn thừa theo của những cây gỗ tùng xây nhà, mẹ cẩn thận cắt cắt chẻ chẻ và bó lại thành từng bó bảo quản một cách cẩn thận lâu nay trong góc nhà. Hình như bà để giành nó cho một ngày trọng đại nào đó. Trong nhà, mùi thơm của gỗ tùng bị đốt nồng nàn. Ánh lửa và mùi thơm khiến lòng tôi ấm áp vô cùng. Mẹ ngồi trước bếp lò, gương mặt mãn nguyện và có phần tự đắc như thể bà vừa bán được một xe hàng kém chất lượng mà không bị nhân viên kiểm tra của công ty thổ sản phát hiện ra.

- Tiểu Thông! Qua nhà lão Chu mua ba cân dôi lợn! Đưa cho tôi mười đồng, bà lệnh tiếp với giọng rất ôn tồn và hiền từ - Chọn lòng vừa mới mổ xong nhé, sau đó ghé qua quán tạp hóa mua ba cân miến!

Khi tôi mang dôi và miến quay về, bố tôi đã cởi áo khoác ngoài, Kiều Kiều cũng cởi chiếc áo nhung to

sự và dài phết đất ra. Cho dù chiếc áo bông mặc trong người của bố đã cũ, cúc áo cũng đã mất vài chiếc nhưng rất sạch sẽ, còn Kiều Kiều thì mặc một chiếc áo bông màu trắng có điểm những nụ hoa đỏ, đôi cổ tay nhỏ nhún thò ra khỏi ống tay áo. Trông nó rất xinh đẹp và hiền, lòng tôi cảm thấy vô cùng ấm áp. Một chiếc bàn ăn đã được bày ra, chiếc bàn này rất ít khi được dùng, chỉ trừ những ngày tết, còn bình thường thì mẹ dùng nilon bao lại và treo trên xà nhà. Trên bàn có hai bát nước sôi đang bốc hơi nghi ngút. Mẹ tôi đang ôm một chiếc lọ sứ đã mở nắp trên tay. Mũi tôi rất thính, tôi biết ngay đó là đường cát trắng. Tôi là thằng bé thêm ăn mà trên thế gian khó có ai bì, cho dù mẹ có giấu cái gì ăn được bất kỳ chỗ nào cũng không thể thoát khỏi lỗ mũi tôi, nhưng lọ đường trắng này lại không bị tôi phát hiện ra, quả là điều khó tin. Bà mua nó về từ lúc nào, bà để nó ở đâu mà giấu được tôi? Mẹ đúng là người quá sức tinh ranh, còn giảo hoạt hơn cả tôi. Tôi đâm ra nghi ngờ rằng, mẹ đã lừa tôi, bà vẫn còn rất nhiều thứ đồ ăn ngon mà không cho tôi ăn.

Mẹ chẳng lộ vẻ gì khó xử khi đã giấu tôi cả lọ đường, thậm chí dường như bà cho đó là chuyện quang minh chính đại, chẳng có gì phải xấu hổ. Bà dùng thìa múc đường ra, chuẩn bị cho vào chiếc bát nước sôi trước mặt Kiều Kiều, thái độ đường hoàng đĩnh đạc như “mặt trời mọc trên đỉnh Tây Sơn”. Đôi mắt long lanh của Kiều Kiều nhìn mẹ dò xét, có phần sợ hãi rồi quay sang nhìn bố. Đôi mắt của bố cũng đang sáng rực. Ông đưa bàn to bè lật chiếc mũ len trên đầu Kiều

Kiều xuống, một mái tóc xoăn xoăn vàng vàng trên chiếc đầu tròn xổ ra. Mẹ lại đưa thìa đường đến cạnh bát nước trước mặt bố, rồi đột nhiên ngừng lại. Tôi thấy miệng bà mấp máy như định nói một điều gì nhưng không nói được, mặt tự nhiên đỏ lên. Đúng là chẳng hiểu ra làm sao cả! Bà đẩy lọ đường đến trước mặt bố, nói nhỏ:

– Tự làm đi, chớ có nói tôi là người đàn bà thế này thế khác...

Bố khố sờ nhìn mẹ, mẹ quay mặt sang một bên như tránh cái nhìn của bố. Bố dùng thìa múc đường ra đổ vào bát nước của Kiêu Kiêu rồi thật cẩn thận, thật trang trọng đẩy nắp lọ, nói:

– Người như tôi thì ăn đường làm gì? Rồi ông dùng thìa khuấy đều bát nước, nói – Kiêu Kiêu, cảm ơn mẹ đi!

Kiều Kiêu sợ sệt nói lại lời bố vừa bảo nó. Hình như mẹ chẳng vui vẻ gì, nói:

– Cảm ơn cái nỗi gì, uống đi!

Múc một thìa nước đường thổi cho nguội rồi bố đưa lên miệng Kiêu Kiêu. Nhưng con bé chưa kịp há miệng thì ông dừng lại, đổ trả lại vào bát, mắt nhìn bốn phía rồi cầm chiếc bát trước mặt mình lên uống một hơi cạn sạch nước trong ấy. Có lẽ nước quá nóng khiến mồ hôi túa ra trên mặt bố. Ông đổ một nửa bát nước đường của Kiêu Kiêu vào bát của mình rồi đặt chúng bên cạnh nhau, hình như ông đang so sánh nhiều

bát ít. Tôi không hiểu ý đồ của bố, nhưng rồi cũng hiểu ngay ông định làm gì. Ông đẩy bát nước nhiều hơn đến mép bàn trước mặt tôi, nói với giọng của người có lỗi:

– Tiểu Thông! Bát này là của con!

Tôi cảm động quá, nhưng thèm muốn tâm thường bỗng nhiên bị một ý nghĩ cao thượng đánh bật ra khỏi bụng, tôi nói:

– Bố, con lớn rồi, con không cần nước đường. Để Kiều Kiều uống đi.

Mẹ tôi mở miệng định nói gì đó nhưng lại thôi. Bà quay người dùng chiếc khăn mùi soa lên chấm mắt rồi quất lên có vẻ giận dữ:

– Ai cũng uống cả! Những cái khác thì khó, nước đường lẽ nào không đủ cho các người uống sao?

Nói xong bà dùng chén đẩy một chiếc ghế bên cạnh đến trước mặt tôi, nói mà không nhìn tôi:

– Đừng nghếch đó làm gì? Bố bảo mày uống thì mày cứ uống!

Bố kéo chiếc ghế lại ngay ngắn cho Kiều Kiều. Mẹ nói:

– Đang nóng, uống cho ngon. Tôi đi nấu miến đây.

Pháo 15

7 iếng trống, tiếng nhạc vang rền từ hai hướng đông tây của con đường lớn, đội ngũ diễu hành trong lễ Ăn thịt sắp sửa gặp nhau trên mảnh đất trước cổng miếu. Máy chục con thỏ màu đất vàng xám từ những thửa ruộng trồng hoa màu hai bên đường hoảng sợ chạy nhốn nháo trên đường và tụ tập ngay trước một con cò chiếc tai cụp xuống trông giống như một chiếc lá bị héo, râu ria bạc phơ, xem ra nó là con thỏ đầu đàn. Nó đang kêu lên những tiếng quái dị. Tôi rất hiểu bọn thỏ, nói chung bình thường chẳng bao giờ chúng có thể phát ra những tiếng kêu như vậy. Bất kỳ loại động vật nào trong những hoàn cảnh đặc biệt đều có thể phát ra những âm thanh đặc biệt để thông báo tin tức cho đồng loại một cách bí mật. Quả nhiên, những con thỏ còn lại như tiếp nhận được mệnh lệnh,

đồng loạt kêu lên và sắp thành hàng tiến sâu vào trong miếu. Động tác trèo qua cửa của chúng thật đẹp, tôi không biết dùng ngôn từ thế nào để diễn tả cái đẹp độc đáo và bất ngờ ấy. Bọn chúng tản mác khắp trong miếu, đằng sau năm bức tượng Ngũ Thông Thần và vẫn tiếp tục kêu om sòm như đang bình luận sự kiện sắp diễn ra. Đột nhiên tôi nhớ ra rằng, đằng sau các bức tượng còn có một ổ cáo, bọn thỏ mà vào đấy e là tự dâng cho hai con cáo một bữa thịt thịnh soạn hay sao? Nhưng ai có thể ngăn cản những sự việc bất ngờ này? Mặc kệ bọn chúng vậy. Nếu tôi báo cho bọn thỏ biết việc ấy, hai con cáo sẽ nổi điên với tôi, đại gì...

Tiếng nhạc bắt đầu phát ra âm âm từ hai chiếc loa cực lớn treo trên sân khấu, đỉnh tai nhức óc. Nhạc điệu dồn dập, tiết tấu nhanh, cao vút và đầy hoan lạc để làm người nghe bất giác muốn nhảy múa quay cuồng. Bạch hòa thượng! Tôi lưu lạc giang hồ đã mười năm, đã từng làm thuê cho một quán nhậu kiêm sàn nhảy có tên là “Vườn Địa đàng”. Lúc ấy, tôi mặc bộ đồng phục màu trắng tinh tươm, mặt lúc nào cũng điểm một nụ cười giả tạo đứng trong nhà vệ sinh phụ trách công việc giúp cho những người rượu thịt đầy bụng hoặc những kẻ mặt đỏ gay vì bị dục tình kích động mở van các vòi nước để cho họ rửa tay, chờ cho đến khi họ rửa xong thì đưa cho họ một chiếc khăn hấp nóng hôi hổi thơm phức mùi nước hoa. Trong số những kẻ ấy, có người thì cầm lấy lau tay, lau xong thì trả lại cho tôi và lịch sự nói một tiếng cảm ơn; cũng

có người cầm lấy ra một vài đồng xu lẻ vứt vào chiếc khay đặt trước mặt tôi; cũng có kẻ hào phóng vất luôn cả tờ bạc mười đồng thorn nức vào đó. Nhưng có một lần, một ông bụng phệ đã vứt cả một tờ một trăm nhân dân tệ. Tôi nghĩ có lẽ lão này đã quá say, nếu không thì cũng là một tay vừa trúng một vố lớn nên đang dương dương đắc ý mới hào phóng đến nhường ấy. Nhưng cũng có rất nhiều người căn bản là chẳng quan tâm gì đến tôi, rửa xong thì thò tay vào chiếc máy sấy tự động trên tường. Có một đêm, trong tiếng quạt máy kêu xè xè, tôi nhìn gương mặt ngây độn bản thần của người đàn ông đang sấy tay và biết là lão ta là một kẻ không may. Đêm ấy, lão ta chiêu đãi toàn những kẻ tai to mặt lớn, trong đó có không ít là những kẻ hủ bại mà lão ghét cay ghét đắng nhưng dần lòng để chén chú chén anh với họ. Với những kẻ bất hạnh dạng này, tôi chẳng có chút đồng tình hay thương xót bởi tôi nghĩ, họ chẳng phải là những kẻ tốt đẹp gì. Đến những chỗ này để tiêu tiền, cơ bản chẳng có ai tốt, cứ để cho chú Ba nhà họ Lan dùng súng máy nã cho mỗi lão một băng đạn cũng xứng. Nhưng những kẻ không thèm vất vào chiếc khay của tôi lấy một đồng xu mới chính là những kẻ xấu xa nhất, nhìn những gương mặt tái xanh hoặc đỏ lựng đầy khả ố do rượu và tình dục của chúng, tôi thậm nuốt hận. Lúc ấy tôi chỉ mơ ước có chú Ba nhà họ Lan xuất hiện và tặng cho mỗi lão một băng đạn mới giải tỏa được nỗi hận của tôi. Nhớ lại ngày xưa, La Tiểu Thông tôi là

một thằng người đường đường chính chính, nhưng ngày nay lại rơi vào tình cảnh phượng hoàng chẳng bì với gà thien. Người ta thường nói, hảo hán chẳng găm nhám quá khứ oai hùng, dưới mái hiên thấp, có ai chẳng phải cúi đầu. Bạch hòa thượng, câu nói “thiếu niên đắc chí, gia đình bất hạnh” lại rơi đúng vào tôi. Da mặt tôi cười nhưng thịt tôi không cười để đón tiếp những kẻ đến bài tiết những chất thừa cặn thối nh trong người mà lòng mãi nghĩ về thời kỳ lịch sử huy hoàng xa xưa và những chua ngọt của cuộc đời. Do vậy mà mỗi lần đưa một kẻ khả ố ra khỏi cửa nhà vệ sinh, câu chửi không thành lời “đồ chó chết!” “cút xéo!”, “ra đường xe đâm”, “uống nước chết nghẹn”, “ăn thịt thổ tả”, “ngủ bị bóng đè!” cứ vang mãi trong lòng tôi. Trong những lúc không có người đến bài tiết, tôi lắng nghe những âm thanh có lúc thì hùng hực như lửa có lúc thì êm đềm tựa nước ở bên ngoài. Và trong lòng tôi, có lúc như muốn làm một điều gì đó để gây dựng một sự nghiệp huy hoàng; cũng có lúc lại tưởng tượng ra mình đang ôm ấp một bờ vai để trần và thơm phức trong bóng tối nhờ nhờ trên sàn nháy. Mơ đến đây, chân tôi tự uốn éo theo điệu nhạc, nhưng rồi những ảo tưởng ấy sẽ bị những kẻ vừa đi vừa lôi của quý tiến vào làm cho gián đoạn. Bạch hòa thượng! Người có biết là tôi đã cảm thấy nhục nhã như thế nào không? Có một ngày tôi đã vun giấy thành một đồng và đốt, nhưng lửa chưa kịp cháy bùng, tôi đã dùng bình cứu hỏa dập tắt. Chỉ có thế mà lão chủ

quán đã cho người chop lấy tôi đưa đến đồn cảnh sát để trị tôi về tội phóng lửa. Nhưng tôi rất thông minh trả lời viên cảnh sát thẩm vấn tôi rằng, lửa là do một người say đốt lên, tôi đã có công dập lửa, do vậy tôi phải là một anh hùng cứu nạn, ông chủ phải thưởng công xứng đáng cho tôi. Với lý do đó, lão chủ đã bằng lòng thưởng lớn cho tôi, nhưng sau đó thì lão nuốt lời. Lão là một con quỷ bòn rút xương tuỷ của người làm công, ăn thịt người chẳng thềm nhả xương, không những không có tiền thưởng mà lại quyt luôn cả ba tháng tiền công của tôi rồi tiếp tục đưa tôi đến đồn cảnh sát. Tôi gặp cảnh sát, nói: Các chú cảnh sát đều là Bao Thanh Thiên, hãy minh xét cho kỹ càng thấu đáo, chớ để cho lão nhờn như tự đắc. Các chú có biết không, lão thường nấp trong nhà vệ sinh chửi các chú, vừa ỉa vừa chửi. Như thế, tôi được thả ra, vô tội. Tôi có tội gì? Kề có tội là lão Lan, nhưng lão lại là Ủy viên thường vụ Hội đồng nhân dân thành phố, thường xuất hiện trên truyền hình phát biểu những lời vô cùng đạo đức, đầy tinh thần trách nhiệm. Lần phát biểu nào cũng thế, lão luôn tìm cách đá đến ông chú – tức chú Ba nhà họ Lan, nào là chú Ba là một Hoa kiều yêu nước, từng dùng cái của quý để làm rạng danh con cháu của Viêm Hoàng Ngũ Đế, nào là chú Ba còn có ý định trở về quê hương trùng tu miếu Ngũ Thông Thần để tuyên dương cái khí dương cương của quê hương. Đồ lão Lan chó chết! Toàn những lời thô bỉ, lộng ngôn nhưng không hiểu sao lại được hoan nghênh nhiệt

liệt. Đúng rồi! Đột nhiên tôi nhớ ra rằng, chúng tôi vừa trông thấy một người đàn ông có hai vành tai cực lớn, đỏ và trong suốt như thủy tinh – Chú Ba nhà lão Lan thuở thanh niên cũng có bộ dạng này – thường xuyên xuất hiện ở “Vườn Địa đàng”, cũng chính lão ta là người đã vắt tờ giấy bạc một trăm tệ vào chiếc khay của tôi. Tờ giấy bạc mới cứng, mép giấy sắc như dao đến nỗi tôi mới đưa tay miết nhẹ mà đã bị đứt da, máu chảy đầm đề. Lão mặc áo vét tông màu trắng, cà vạt đỏ, hình dáng cao to đường bệ như một cây bạch dương. Lão cũng mặc áo vét tông màu lục, đeo cà vạt đỏ, dáng dấp cũng cao to đường bệ như một cây tùng đỏ. Lão còn mặc áo vét tông màu đỏ bầm, cà vạt trắng, đường hoàng đĩnh đạc như một cây hồng sam. Tôi không thể chứng kiến được những bước nhảy chắc là rất phóng khoáng và điệu nghệ của lão ngoài vũ trường, nhưng tôi có thể tưởng tượng ra cái cảnh, khi lão ôm lấy đôi bờ vai hoặc eo lưng thon thả của một bạn nhảy mặc áo trắng tinh khiết (cũng có thể là áo xanh lấp lánh, áo hồng rực rỡ...) để lộ đôi bờ vai và cánh tay nõn nà như được tạo bằng ngọc trắng và trên người không biết bao nhiêu là đồ trang sức đắt tiền, sức nước hoa ngoại, sáng mắt long lanh, miệng cười chúm chím... thì sẽ có rất nhiều những đôi mắt đủ các sắc thái đổ dồn về phía họ. Rồi tiếng vỗ tay, hoa tươi, rượu ngoại, đàn bà... tất cả đều thuộc về lão. Tôi mơ, rồi sẽ có một ngày tôi cũng sẽ trở thành một con người như lão, vung tiền như nước, hào phóng, lãng mạn; bị

vây tròn bởi đám mỹ nữ trong các vũ trường, đi trên đường đông mảnh uy phong như loài báo gấm, thần bí mà hoa mỹ khiến người ta phải mê muội tâm hồn... Bạch hòa thượng, người còn nghe tôi kể đấy không?

Chiều tối, tuyết rơi càng to, đóng thành một lớp dày cộp ngoài sân. Mẹ vừa cầm lấy cây chổi định quét tuyết thì bố đã giành lấy. Động tác quét tuyết của bố rất thành thục và đầy sức mạnh, thế mà lâu nay người trong làng thường bình luận bố tôi là: “Miệng La Thông nói rất hay, nhưng chó tốt không kéo được cày”. Trong chút ánh sáng hiu hắt của một buổi hoàng hôn, thân thể bố trở nên cao lớn dị thường và rất nhanh sau đó, sau lưng ông đã có một con đường nhỏ đi thẳng ra đến cổng.

Mẹ men theo con đường nhỏ mà bố vừa dọn xong ra đóng cổng. Cánh cổng sắt nặng nề đóng lại rít lên kèn kẹt làm xôn xao buổi hoàng hôn đầy tuyết. Bóng đêm ập xuống nhưng tuyết trắng đọng dưới đất và tuyết đang bay trên trời vẫn phát ra những ánh sáng nhờ nhờ. Bố và mẹ đang đứng trước cửa nhà dậm chân lúc lắc toàn thân để tuyết bám trên quần áo rơi xuống, hình như họ còn dùng khăn để phủi tuyết cho nhau. Tôi ngồi cách chiếc đầu lợn chỉ một bước chân, ngửi thấy mùi thịt đông lạnh, mở to đôi mắt như muốn nhìn xuyên qua màn đêm xem sắc mặt của bố tôi như thế nào, nhưng chỉ phí công vô ích, mặt ông vẫn chìm trong bóng tối và chỉ thấy bóng hình ông đang dao động. Trước mặt tôi, em gái tôi đang thở đều như một

con vật nhỏ đang ẩn thân trong bóng tối ngủ ngon lành. Buổi trưa tôi thả sức ăn một bụng dồi lợn và miến, ăn hầu như không kịp nhai, do vậy mà những thức ăn ấy không thể tiêu hóa và bây giờ như đang muốn trào lên cổ họng tôi, tôi ngáp ngáp và cố dồn nó xuống dạ dày. Người ta nói rằng, đó chính là một việc làm không nên, nhưng tôi thì chẳng nề non chúng ra. Bố quay trở về, bữa ăn của chúng tôi có thể cải thiện một tí, nhưng suy cho cùng để biến đổi hoàn toàn cách suy nghĩ của mẹ thì đó là một vấn đề không hề đơn giản. Xem động cơ bố quay về và cách cúi đầu nhẩn nhục của ông, tôi cảm nhận được rằng việc bố quay về lần này với chuyện được ăn thịt thường xuyên chẳng qua là ảo tưởng mà thôi. Nhưng bữa ăn đầu tiên được một bụng dồi lợn no nê, tuy rằng thứ được dồi bên trong chủ yếu là bột mì nhưng cũng có độn một ít thịt mỡ vụn, ngay cả những đoạn ruột già cũng có thể xem là thịt, như thế cũng là hạnh phúc lắm rồi. Còn nữa, sau món dồi lợn, còn có hai bát miến và kia nữa là chiếc đầu lợn, chỉ cần vươn tay ra là tôi đã có thể sờ mó một cách thỏa thích cái chất nhờn của thịt mà lâu nay tôi đã quên... Lúc nào thì những miếng thịt dầu mới trôi vào cái miệng và dạ dày không biết chán của tôi? Hay là mẹ sẽ đem nó bán?

Khi ăn trưa, tốc độ ăn và lượng thức ăn tôi dồn vào cuống họng khiến bố tôi giật mình. Sau đó, mẹ tôi cũng nói rằng tốc độ ăn và lượng thức ăn mà em gái tôi dồn vào cuống họng cũng khiến bà hoảng kinh. Lúc ấy tôi

nào có thời gian để quan sát chuyện ăn uống của mọi người, cũng chẳng để tâm gì đến việc em tôi ăn như thế nào. Nhưng tôi vẫn có thể tưởng tượng ra rằng, trong lúc hai anh em tôi như hai con quỷ đói nhai ngấu nghiến điên cuồng, đến độ bị nghẹn ngửa cổ trợn tròn đôi mắt trắng dã thì mặt bố và mẹ nhất định sẽ biểu thị vẻ bi thương. Tôi nghĩ, ngay lúc ấy bố mẹ đã hạ quyết tâm là không nói đến chuyện ly hôn nữa. Họ phải ở bên cạnh nhau để chung sức tìm cái ăn cái mặc, làm cho cuộc sống anh em tôi đỡ nhọc hơn. Tôi ngồi ở trong bóng tối, đồng thời cũng nghe em tôi ợ trong bóng tối. Nó ợ rõ to và nếu không biết trước là có nó ngồi ở đó, có đem tôi ra đập chết tôi vẫn không tin đó là tiếng ợ hơi của một đứa bé mới bốn tuổi đầu.

Không còn nghi ngờ gì nữa, trong cái buổi hoàng hôn tuyết bay đầy trời ấy, dạ dày tôi không đủ sức để tiêu hóa gần một cân dồi và hai bát miến nên đã hành hạ toàn thân tôi khiến khát vọng ăn thịt của tôi đã giảm thiểu ít nhiều. Nhưng trong bóng đêm, chiếc đầu lợn nhờ nhờ trắng lại khiến tôi không thể dứt ra khỏi những suy nghĩ về thịt. Tôi đang tưởng tượng ra cảnh nó được bỏ ra thành hai nửa và mũi tôi đã ngửi được cái mùi thịt sống tươi nguyên đặc biệt. Rồi tôi tưởng tượng ra cảnh cả bốn người nhà tôi ngồi vây quanh chiếc bàn, trên đó có chiếc đầu lợn hầm nhừ, những làn khói thơm lừng mùi thịt hầm bay lên cao, chỉ ngửi thôi mà tôi đã như bị nhập mê vào những mùi những vị của thịt. Tôi đang ở trong trạng thái

khoái lạc nửa tỉnh nửa mê. Trước mặt tôi, mẹ trình trọng dùng đôi đũa lớn màu đỏ tươi nhấm thẳng vào đầu lợn mà đâm thẳng. Rồi mẹ lật mấy vòng, giật mấy cái, xương và thịt đã tách ra làm đôi. Vừa nhặt xương trong đĩa ra, vừa khăng khái vừa hiền từ, mẹ nói: Ăn đi các con! Thả sức mà ăn, bữa nay chúng ta ăn một bữa cho thỏa...

Khác với mọi đêm, đêm nay mẹ đặc cách đốt ngọn đèn dầu có chụp pha lê khiến cả nhà ngói trần trề trề ánh sáng mà lâu nay chưa hề có bao giờ. Tôi nhìn thấy chiếc bóng to tướng của mình và của mọi người hắt lên bốn bức tường trắng. Trên tường có treo một chùm tỏi và một chùm ớt khô. Sau gần một ngày làm quen, Kiều Kiều đã có vẻ dạn dĩ. Nó chấp đôi bàn tay vào nhau, bóng in trên tường thành hình một chiếc đầu chó. Nó kêu lên rất vui vẻ:

– Chó! Bố ơi! Chó kìa!

Ánh mắt của bố lướt qua khuôn mặt của mẹ rồi nói với giọng buồn buồn:

– Đúng rồi! Là một con chó, là con nhỏ Kiều Kiều!

Đôi bàn tay của Kiều Kiều vịn vịn thay đổi tư thế của các ngón tay, trên tường là hình của một chiếc đầu thỏ, tuy không lấy gì là chuẩn xác nhưng nhìn là có thể nhận ra.

– Không phải chó mà là thỏ, là một con thỏ nhỏ – Nó hét lớn.

– Đúng! Là thỏ, Kiêu Kiêu thông minh lắm! Sau khi tán dương Kiêu Kiêu, bố cảm thấy rất khó xử, như người có lỗi, bố nói với mẹ – Tré con, chẳng hiểu gì cả.

– Nó mấy tuổi? Ông còn muốn nó hiểu cái gì?

Mẹ nói với vẻ độ lượng và cũng chấp hai tay vào nhau, trên tường xuất hiện một con gà trống đang ngẩng cao chiếc đầu oai vệ và cái đuôi vênh lên cao, không chỉ thế mà miệng mẹ còn giả tiếng gà kêu lên mấy tiếng. Đó là chuyện hy hữu, chuyện khó tin đã xuất hiện và tôi cảm thấy kinh ngạc vô cùng. Bao nhiêu năm nay tôi chỉ quen với tiếng khóc, tiếng chửi, chỉ quen với gương mặt buồn bã và khắc khổ, không ngờ rằng mẹ còn có thể làm được những trò vui, cũng không ngờ bà lại có khả năng bắt chước tiếng gà gáy. Nói thực lòng, tôi bị muôn ngàn cảm xúc phức tạp làm cho rối tung rối mù lên kể từ khi bố bỗng Kiêu Kiêu bước vào nhà từ sáng sớm. Và ngoài cái từ “rối tung rối mù”, tôi chẳng biết dùng từ nào khác để hình dung suy nghĩ của tôi lúc ấy.

Tiếng cười vui vẻ và vô tư của Kiêu Kiêu vang lên giòn tan, mặt bố cũng điểm một nét cười cay đắng. Mẹ nhìn Kiêu Kiêu rất dịu dàng, than:

– Tất cả mọi chuyện đều do người lớn gây nên, tré con không có gì sai cả.

Bố cúi đầu, nói:

– Bà nói rất đúng, tôi đã sai, sai trăm lần, nghìn lần...

- Việc đã như thế, còn nói nữa làm gì? Mẹ đứng bật dậy đeo tạp dề vào, cao giọng nói - Tiểu Thông! Mày đúng là bị thiệt quá nhiều. Mẹ biết mày hận mẹ. Gặp phải bà mẹ như thế, hận là phải. Năm năm mà ngay cả một bữa thịt cũng không cho mày ăn, đúng không? Bữa nay mẹ sẽ hào phóng lấy cả chiếc đầu lợn để chiêu đãi mọi người, mày cứ thả sức mà ăn!

Vớ lấy cái thớt đặt lên bàn xong, mẹ xách chiếc đầu lợn đặt lên đó rồi dùng con dao thật to ước lượng một thoáng và chặt mạnh.

- Vừa mới ăn rồi... Bố lật đặt đứng dậy, cản tay mẹ lại, nói - Mẹ con bà kiếm được ít tiền không hề đơn giản. Chiếc đầu lợn này... hay là bà cứ bán đi. Bụng con người ta là một chiếc túi gai, cho cắm vào cũng no, thịt cá vào cũng thế...

- Đây có phải là lời của La Thông không? Mẹ nói với hàm ý chế giễu, nhưng ngay lập tức thay vào là một giọng nói cực kỳ nghiêm túc - Tôi cũng là người, tôi cũng có thịt có da, có miệng đỏ răng trắng, cho nên tôi cũng biết thịt rất ngon. Trước đây không ăn thịt là vì tôi ngu, tôi không hiểu đời. Nghĩ ngược nghĩ xuôi, con người sống trên đời này suy cho cùng cũng vì cái miệng...

Bố xoa tay, há mồm định nói gì lại thôi. Ông lùi sau mấy bước, lại tiến lên mấy bước, đưa tay ra nói nhỏ:

- Bà để nó cho tôi!

Mẹ có vẻ do dự rồi cũng đặt con dao vào tay bố và dường như chẳng cần ngắm, chẳng dùng lực, bố bố

xuống. Một nhất, hai nhất, ba nhất và chiếc đầu lợn to tướng bị chia làm hai phần giống hệt nhau. Không biết là tự lúc nào, là vô tình hay cố ý, mẹ đã đứng sát bên cạnh bố, gương mặt ôn hòa, ánh mắt đầm ấm. Ngay cả người hiểu tâm tình của mẹ nhất, quen biết cách nghĩ của mẹ nhất là tôi lúc này cũng không thể nào đoán được là bà đang nghĩ gì. Tôi chỉ biết một điều, kể từ khi với ba nhất dao mà bố đã phân chiếc đầu lợn thành hai phần đều nhau đã khiến tâm tình của mẹ thay đổi ghê gớm. Bà chạy ra khỏi phòng bê vào nửa thùng nước đổ vào nồi. Vì dùng sức quá mạnh và tay chân có vẻ lỏng ngóng nên nước bắn ra ngoài làm ướt một nửa cái bếp lò và củi đang chất trên ấy. Bà vớt chiếc thùng, thử người đứng đó, giây lâu, dáng vẻ rất lúng túng. Rồi hình như sực nhớ, bà từ từ nắm chiếc tai lợn, xách lên một nửa và bỏ vào nồi, xoa tay, nắm chiếc tai lợn thứ hai lên nửa chiếc đầu còn lại và bỏ nốt vào nồi. Tôi định nhắc mẹ rằng, muốn cho thịt lợn hầm có mùi vị thơm ngon, trước tiên là phải cho vào nước một ít hương hồi, một ít tỏi, một ít hạt gạo, vỏ quế, đậu xanh..., còn có cả một thìa dấm trắng Triều Tiên – Đó chính là cách chế biến đầu lợn độc đáo của cô la hoang. Lúc còn theo bố đến quán ăn của cô ấy, tôi đã mấy lần được xem toàn bộ quá trình hầm đầu lợn của cô la hoang và tôi đã gắng ghi nhớ những vật liệu mà cô ấy đã sử dụng. Không những thế, tôi còn mục kích được cảnh bố giúp cô la hoang chặt đôi chiếc đầu lợn, không phải bằng dao mà bằng rìu. Chỉ hai nhất rìu, đầu lợn đã bị chia hai, chỉ còn dính với

nhau qua một chút da hoặc mỡ. Cô la hoang nhìn bố bằng đôi mắt cực kỳ hâm mộ, tôi còn nhớ cô ấy thường nói: La Thông ơi là La Thông, nói gì thì nói, anh vẫn là một kẻ không thầy mà giỏi giang!

Cách chế biến thịt độc đáo của cô la hoang không chỉ nổi tiếng trong cái thôn bé xiu của chúng tôi mà con vang tận đến tai những kẻ thèm ăn thịt ở các thôn, các thị trấn đến mười mấy cây số, ngay cả đầu bếp giỏi nhất thị trấn chuyên nấu ăn cho các quan chức là lão Hàn cũng chẳng quán ngại xa xôi mà đến chỗ cô la hoang, chưa bước vào cửa đã kêu ầm lên:

- Cô La! Cô La!

Cô la hoang lật đật nhảy vọt ra, miệng liến thoắng: Anh Hàn, Anh Hàn! Trông rất thân thiết.

- Nấu xong chưa? Nửa chiếc!

- Xong rồi, xong rồi! Chờ một tí thôi! Anh uống tách trà chờ tí nhé!

Tay cô la hoang như múa khi pha trà, đốt thuốc, gương mặt cười tươi như hoa nở.

- Lãnh đạo thành phố về thị trấn, ai nấy cũng nhắc đến món đầu lợn hầm của cô. Thị trưởng Hoa còn nói là sẽ có dịp đến thăm cô nữa đấy. Cô La! Vận may của cô đã đến rồi đó, có nghe nói đến việc này chưa? Vợ của thị trưởng Hoa mắc bệnh nan y, chẳng sống mấy ngày nữa đâu. Chờ cho bà này nhắm mắt là ông ta sẽ mang cô lên thị trấn mở quán, chờ cho cô giàu lên, sẽ

biến thành thị trưởng phu nhân, lúc ấy chắc cô sẽ không còn quen biết lão Hàn này nữa rồi! Ha! Ha! Ha...

Lúc này bố tôi cố rặn ra mấy tiếng ho ngắc ngứ, mục đích của bố là làm cho lão Hàn chú ý. Quả nhiên là lão đã nhận ra bố, tròn tròn đôi mắt có hai con người màu vàng, chữ:

– La Thông! Thành chết đâm kia, là mày đấy à? Tại sao lại là mày nhỉ?

– Tại sao không phải là tôi?

Bố chẳng giận chẳng tức, cười cười hỏi.

Lão Hàn nhảy dựng lên, lửa giận bùng bừng nhưng mặt lại nở nụ cười đều đặn, nhẹ đôi hàm răng trắng chẳng khác bột thạch cao, nói một cách hiểm độc.

– Tự tin gồm nhĩ, thành dân hạng hai kia! Cô la hoang là miếng thịt Đường Tam Tạng trường sinh bất lão, ai cũng muốn ăn. Một mình mày độc chiếm, hãy coi chừng, sẽ có ngày người ta sẽ cắt dải!

Cô la hoang tỏ ra vô cùng giận dữ, hét to:

– Các người có cầm cái miệng thối lại đi không? Chớ có đem tôi ra làm trò đùa. Ăn no rừng mỡ ở đâu thì tùy, chớ có đụng đến tôi, liệu chừng tôi đem từng người ra xẻ làm đôi đấy!

– Ghê gồm thay lão bà! Lão Hàn nói – Vừa mới một anh hai anh sao mà ngọt ngào, quay ngoắt lại thì mặt đã đổi sắc. Cô không sợ đắc tội với lão đây sao?

Cô la hoang dùng chiếc móc bằng sắt kéo chiếc đầu lợn đã hầm nhừ ra khỏi nồi. Chiếc đầu được tẩm một loại nước màu vàng sậm, mùi thơm đến nghẹt mũi. Tôi không quan tâm đến người, mà chỉ quan tâm đến chiếc đầu lợn, nước bọt ra đầy mồm và chảy thành dòng xuống cằm. Cô la hoang đặt chiếc đầu lên bàn, cầm con dao to bản và sáng loáng lên liếc liếc và cắt ra một cục to bằng nắm tay. Cô dùng chiếc nĩa cắm phập vào cục thịt, đưa lên và gọi tôi:

– Tiểu Thông! Cầm lấy kéo cầm của cháu sắp rơi ra ngoài rồi kia!

Lão Hàn cuống quýt nhảy bổ tới, kêu lên:

– Cô La! Đây không phải là phần của tôi à? Thị trưởng Hoa đích danh gọi thịt của cô đây!

– Thị trưởng Hoa, thư ký Thảo cái con mẹ gì? Họ có thể quản lý được ông nhưng quản lý được tôi không?

– Cô lợi hại thật, lợi hại thật! Tôi đầu hàng, tôi chịu thua, tôi nhận sai rồi, được chưa? Lão Hàn nói như đạn liên thanh – Mau mau dùng mấy lá sen gói thịt lại cho tôi, tôi chẳng lừa cô đâu, đúng là thị trưởng Hoa muốn ăn thịt cô mà!

– Thị trưởng Hoa của ông so với con nuôi của tôi có đáng gì? Đúng không con trai? Cô la hoang hỏi tôi một cách thân thiết bất ngờ nhưng tôi nào có thời gian để trả lời cô ấy.

– Được rồi! Lão Hàn nói – Ông thị trưởng họ Hoa

không là gì cả, chúng ta đừng nói đến ông ta nữa, được chưa? Bà cô ơi! Tôi xin bà cô đưa thịt cho tôi.

Lão cầm lấy chiếc đồng hồ đang đeo ở thắt lưng, tiếp tục van nài:

– Bà cô ơi! Dù sao thì giữa chúng ta cũng đã quan hệ lâu nay rồi, cô đừng đập vỡ bát cơm của tôi. Già trẻ lớn bé nhà tôi đều dựa vào công việc chẳng ra gì này mà kiếm cơm đấy, cô biết không?

Chỉ một lát, cô la hoang đã tách toàn bộ xương nửa chiếc đầu còn lại ra và cắt thành từng miếng, sau đó sắp lại thành nửa chiếc đầu hoàn chỉnh, lấy mấy chiếc lá sen gói lại và buộc ngoài bằng mấy sợi dây cỏ mã liên, đẩy nó cho lão Hàn, nói:

– Mau cút đi! Về mà tỏ lòng hiếu kính với các ông bố của ông!

Nếu mẹ tôi muốn nấu được thịt đầu có mùi vị giống của cô la hoang thì phải thêm vào nồi một ít phèn giã thành bột – đây cũng là cách pha chế bí mật mà cô ấy chẳng hề giấu tôi. Nhưng mẹ tôi lúc này chẳng thêm bất kỳ thứ gì vào nồi, cứ thế mà đun nắp lại. Nước trong nấu đầu lợn, làm thế nào mà ngon được?

Lửa cháy phừng phừng chiếu hồng gương mặt của mẹ. Cúi từng có hàm lượng dầu rất cao, dễ cháy và cháy rất đượm, không cần phải chêm nhiều và mẹ hoàn toàn có thể rời khỏi bếp để làm những việc khác, nhưng bà vẫn ngồi đó với dáng vẻ dăm chiêu, hai cùi chỏ

chống lên đầu gối và bàn tay đỡ lấy cằm, đôi mắt nhìn chăm chăm vào bếp lửa, sáng ngời, lấp lánh.

Nước trong nồi đã bắt đầu sôi, tiếng réo nho nhỏ như phát xuất từ một nơi nào đó rất xa vọng về. Tôi ngồi trên ngạch cửa, nghe thấy tiếng ngáp dài của Kiều Kiều. Mẹ tôi chẳng quay đầu, nói với bố:

– Cứ để cho nó ngủ.

Bố tôi ôm lấy Kiều Kiều, mở cửa và bước ra sân, dạo quanh một vòng. Khi ông quay vào thì con bé đã gục trên vai bố, đang ngáy đều một cách ngon lành. Bố đứng sau lưng mẹ, hình như ông đang chờ đợi một điều gì đó. Mẹ nói:

– Chân gối đều đã có sẵn trên giường. Dắp tấm chăn màu lam cho nó, ngày mai sẽ mua chiếu chăn mới...

– Quả thật là rất phiền... Bố nói nhỏ.

– Ông làm bầm cái gì... Mẹ gắt nhỏ – Đừng nói là nó, cho dù ông có nhặt ngoài đường về một đứa nhỏ cũng không thể để cho nó ngủ trên nền đất, đúng không?

Bố ôm Kiều Kiều đi vào trong, mẹ đột nhiên nổi cáu với tôi:

– Còn mày không đi tiểu rồi ngủ hay sao mà còn ngồi ngáp ở đó? Chờ đầu lợn chín à? Mày có thể chờ đến sáng mai không?

Hai mí mắt tôi nặng chình chịch và muốn díp lại, suy nghĩ bỗng nhiên mơ hồ hỗn độn. Mùi vị thơm lừng

và độc đáo của chiếc đầu lợn do cô la hoang nấu như lan tỏa khắp không gian – từng cục nổi liền nhau và chỉ cần tôi nhắm mắt lại là chúng rơi xuống ngay trước mặt... Tôi đứng dậy hỏi:

– Con ngủ ở đâu?

– Thế còn ở đâu nữa? Hôm qua ngủ ở đâu thì hôm nay ngủ ở đây! Mẹ gắt.

Tôi nhú mắt bước ra ngoài sân. Hoa tuyết rơi xuống mặt làm tôi trở nên tỉnh táo hơn. Ánh sáng từ bếp lửa hắt ra làm tuyết đọng trên sân thêm rực rỡ, hình dáng những đóa hoa tuyết đang bay trông thấy rất rõ ràng. Cảnh đẹp quá! Chắc là tôi đang mơ? Trong giấc mơ đẹp dễ ấy, tôi trông thấy chiếc xe ba gác nhà tôi chở đầy hàng tạp nham nằm một bên sân, tuyết trắng đã che phủ toàn bộ khiến nó biến thành một con quái vật to lớn màu trắng. Tuyết cũng đã phủ khắp khẩu pháo cối của tôi, chỉ còn một vài chỗ là vẫn ánh lên màu thép. Nòng pháo vẫn hướng lên bầu trời đen kịt. Tôi vẫn tin rằng một khẩu pháo còn nguyên, thậm chí là còn mới, chỉ cần có đạn là nó có thể khắc lửa bất kỳ lúc nào.

Tôi bước vào nhà leo lên giường, do dự một tí rồi cởi hết quần áo, chui vào chăn. Bàn chân lạnh ngắt của tôi đụng phải cơ thể ấm áp của Kiều Kiều và có cảm giác là nó cuộn chặt người lại. Tôi nghe tiếng mẹ nói vọng vào:

– Gắng ngủ đi, sáng mai thức dậy ăn thịt.

Nghe giọng nói của mẹ, tôi đoán là lòng bà đã vui vẻ hơn. Hình như ngọn đèn dầu đã tắt, cả ngôi nhà chỉ còn ánh sáng hắt ra từ chiếc bếp lò nhập nhoạng, lúc tỏ lúc mờ. Cửa phòng ngủ cũng đã hờ khép lại. Mấy câu hỏi cứ quần quanh trong đầu óc tôi: thế bố mẹ ngủ ở chỗ nào? Lẽ nào họ thức suốt để canh lửa nấu đầu lợn? Những suy nghĩ ấy làm tôi khó ngủ và không phải tôi cố ý nghe lén mà là do tôi không ngủ được. Tôi trùm chăn kín mít nhưng tiếng nói của bố và mẹ vẫn tự động chui vào màng nhĩ của tôi:

– Tuyết rơi nhiều như vậy, sang năm chắc sẽ được mùa – Tiếng bố.

– Ông nên thay nào đi là vừa – Tiếng mẹ hơi lạnh
– Nông dân ngày nay không phải ngày xưa đâu. Ngày xưa dân làng ta chỉ đào đất để kiếm cái ăn, lúc nào cũng xem sắc mặt ông trời để mà lo chuyện làm ăn. Mưa thuận gió hòa thì ngũ cốc được mùa, trong hũ có cái để, trong bát có miếng thịt. Mưa không thuận gió không hòa, hũ chứa toàn nước, bát chỉ có cám. Bây giờ nếu không phải là kẻ ngốc nghếch, chẳng còn ai tự nguyện làm nô lệ cho đất nữa. Mồ hôi tưới ướm mười mẫu ruộng vẫn chưa bằng bán một bộ da lợn... Thực ra thì lúc ông bỏ đi, chuyện đã có rồi, tôi còn nói với ông làm gì nữa!

– Không cày cấy cũng không hẳn là chuyện tốt đâu – Bố thủng thẳng nói – Bốn phận của người nông dân là phải cày cấy...

– Đúng là mặt trời mọc đằng tây! Tiếng mẹ có về chế giễu – Ngày trước, lúc ở nhà, ông đã xuống đồng được mấy ngày? Lần này quay về, sao ông lại biến thành một người nông dân cải tà quy chính nhanh thế?

– Ngoài việc cày cuốc, tôi không còn biết phải làm gì... Bố nói ngập ngừng – Đoán bò tất nhiên không còn nữa rồi, ... hay là tôi theo mẹ con bà buôn bán phế liệu...

– Không thể để ông làm việc ấy – Mẹ nói – Ông không phải là loại người để làm việc ấy. Buôn bán phế liệu phải mặt dạn mày dày, nửa ăn trộm nửa buôn bán...

– Tôi đã đến bước này, còn gì đáng là mặt mũi nữa. Mẹ con bà làm được, tôi cũng làm được.

– Tôi không phải là loại đàn bà nhẹ dạ hồ đồ... Mẹ nói – Ông cũng đã về rồi, nhà cũng đã có rồi, tôi và Tiểu Thông cũng chẳng ai dám bắt nạt nữa. Nhưng mà, nếu ông muốn đi nữa, tôi cản cũng không được, có thể giữ được thân xác mà không giữ được lòng ông. Giữ không được chi bằng không nên giữ...

– Những lời tận đáy lòng tôi, sáng sớm đã nói hết với Tiểu Thông rồi. Bố nói – Tôi là kẻ cùng đường, ý chí thấp kém, nghèo xác nghèo xơ, dùng da chó chụp lên đầu để trở về tìm bà. Bà dung nạp tôi, tôi cảm kích vô cùng, suy cho cùng cũng là vợ chồng kết tóc xe tơ, có chặt đứt xương cũng còn chút gân nối kết...

– Đúng là quá cảm động... Mấy năm không gặp, không ngờ ông đã học được những lời mật ngọt...

- Ngọc Trân! Tiếng của bố càng nhỏ hơn - Tôi nợ bà quá nhiều, sau này sẽ làm trâu làm ngựa cho bà.

- Cũng chưa thể biết ai là trâu là ngựa, mẹ nói - Không biết được mấy ngày rồi sẽ cùng một cô ngựa hoang nào đó bỏ trốn thôi.

- Bà đừng xát muối vào chỗ đau nhất trong lòng tôi nữa - Bố thì thầm.

- Ông cũng biết đau sao? Giọng mẹ bỗng trở nên giận dữ - Trong lòng ông, tôi không bằng một ngón chân của cô ta... Mẹ khóc nấc lên nhưng tiếng khóc bị nén lại trong cổ họng - không biết bao nhiêu lần tôi đã treo thông lọng lên xà nhà rồi, nếu không có Tiểu Thông níu giữ lại, e rằng có mười Dương Ngọc Trân cũng đã chết cả mười...

- Tôi biết, tôi biết... Bố nói - Tôi tôi quá lớn, đáng chết vạn lần...

Có thể là tay của bố đã chạm vào người mẹ nên tôi nghe bà nói nhỏ nhưng nghiêm:

- Ông chớ đụng vào tôi!

Nhưng có lẽ tay bố chẳng rút về, nếu không làm sao mẹ lại nói câu này:

- Ông đi mà sờ sẫm cô ta đi! Sờ sẫm một bà già như tôi thì được cái gì...

Mùi thịt thơm lừng len qua khe cửa lan tỏa khắp căn phòng.

Pháo 16

Đội diễu hành của thành phố phía đông dẫn đầu bởi một chiếc xe tải hạng nặng được trang trí thành xe hoa đã đến, trên đầu xe là hình một chiếc đầu trâu đang nhe răng cười một cách vui vẻ, ngay lập tức tôi nhận ra sự hoang đường của bức vẽ. Tiếp theo đó là bao nhiêu hình vẽ đủ các loại động vật xuất hiện trong đoàn diễu hành, tất cả đều tượng trưng cho những con vật bị con người tàn sát. Tôi đã thấy quá nhiều biểu hiện ai oán của những con vật bị con người sát hại, đã nghe quá nhiều tiếng kêu bi thương của chúng trước lúc bị hành hình. Tôi biết, con người hiện đại rất quan tâm đến văn minh giết mổ, tắm rửa thật sạch cho chúng trước khi ra tay, mở nhạc êm dịu, thậm chí còn có khi đấm bóp toàn thân cho chúng, dìu chúng vào giấc ngủ rồi bất ngờ – chỉ cần một nhát dao là đã lấy đi sinh

mệnh của chúng. Trên tivi, tôi đã thấy người ta ca tụng cái kiểu “văn minh giết mổ” này, gọi đó là một sự tiến bộ vượt bậc của nhân loại. Con người đã đem tư tưởng nhân nghĩa ban bố cho động vật nhưng vẫn tiến hành thử nghiệm và sáng tạo tiếp những thứ vũ khí ngày càng tối tân và tàn khốc hơn: giết người hàng loạt và người chết nhận lấy cái chết chẳng toàn thây. Tất nhiên, càng tối tân càng tàn khốc thì càng dễ sinh lời. Tuy tôi chưa đủ sức để đến với cửa Phật, nhưng tôi đã ý thức được rằng, hành vi và lời nói của con người đã vi phạm nghiêm trọng đến tinh thần Phật giáo. Bạch hòa thượng, tôi nói có đúng không? Trên mặt hòa thượng điểm một nụ cười nhẹ, không biết là xác nhận trình độ giác ngộ hay đang đùa cợt sự thô thiển của tôi.

Trên chiếc xe hoa sặc sỡ hình đầu trâu có hơn hai mươi thanh niên mặc quần màu đỏ khá rộng, áo chèn màu trắng, đầu đội khăn lông, thắt lưng da màu hồng. Mặt mày ai cũng đỏ bừng đứng chung quanh một chiếc trống da thật to đặt giữa xe, mỗi người cầm một cái dùi to tướng như cái chày đập vải ra sức đánh liên tục vào mặt trống. Tiếng trống đinh tai nhức óc, nếu ai yếu tim dễ dàng bị tiếng trống làm cho loạn nhịp. Hai bên thành thùng xe có hai dải băng đỏ, trên đó có những chữ to viết theo lối Tống thể “Tập đoàn thực phẩm Kenda”. Ngay sau xe là đội Ương ca⁽¹⁾, gồm toàn các cô thiếu nữ

⁽¹⁾ Ương ca: Một loại hình ca múa dân gian theo tiếng trống và tiếng thanh la, chủ yếu lưu hành ở nông thôn Đông Bắc Trung Quốc (ND).

xinh đẹp, tất cả đều mặc quần trắng áo đỏ, lưng thắt đai màu lục. Tiếng trống dồn dập khiến chân tay và hông của các cô gái lay động không ngừng. Sau đội Ương ca là một chiếc xe hoa khác, trên đó có hình hai con gà to tướng và sắc sỡ, một trống một mái. Cách vài phút là chú gà trống lại rướn cổ lên và cất những tiếng gáy nghe rất kỳ cục, còn cô gà mái cứ mấy phút lại kêu cục ta cục tác và đẻ ra một quả trứng to bự. Ý nghĩa của chiếc xe hoa này cực kỳ thâm thúy, hình tượng lại rõ ràng, cụ thể, chắc chắn là sẽ đạt thứ hạng cao trong cuộc thi xe hoa trong những ngày đại lễ, có khi còn đạt giải nhất không chừng. Tôi thừa biết là trong bụng của hai con gà đều có mấy người, gà trống rướn cổ và gáy, gà mái cục tác và đẻ đều do những người này làm nên. Biểu ngữ hai bên thùng xe ghi rõ “Công ty liên hợp trứng gia cầm Dương Cô Cô”. Tiếp sau chiếc xe gà là tám mươi chàng trai và cô gái sắp thành bốn hàng, đầu đội mũ bảo hiểm màu gà, hai tay mang cánh gà, vừa di vừa đập cánh vừa hô vang khẩu hiệu: “Muốn cho có sức khỏe, thiếu trứng là không thể!”, “Trứng gà Dương Cô, hàng nghìn hàng vạn”...

Đội diễu hành từ phía Tây cũng đã đến nơi tập kết, dẫn đầu là một đội lạc đà. Ban đầu tôi cứ ngỡ đó là đội lạc đà giả, đến gần mới vỡ lẽ té ra đó là lạc đà thật, ít ra là phải đến bốn mươi con. Tất cả đều cài hoa hồng đỏ rực trông giống như một đội ngũ nào đó vừa được nhận giải thưởng. Dẫn đầu đoàn lạc đà là một gã đàn ông thấp bé nhưng lanh lẹ, dáng đi rất linh hoạt, đi được một vài bước ngoái đầu lại một lần.

Trên tay anh ta là một chiếc gậy đủ màu sắc, trên đó treo đầy những đồng xu có lỗ hình vuông ở giữa. Anh ta đưa chiếc gậy lên xuống, phải trái, những âm thanh vui tai vang lên rộn ràng. Dưới sự chỉ huy của anh ta, kiểu đi của đội lạc đà và đội ngũ được sắp xếp thay đổi liên tục, những chiếc lục lạc dưới cổ chúng vang lên rộn ràng. Rõ ràng đây là đội lạc đà đã được huấn luyện cực kỳ công phu, trong số đó có một con mặt trắng được buộc một cán gỗ khá cao, đầu cán có treo một bức phướn, trên phướn có thêu một chữ thật to. Không cần đọc, tôi cũng biết đó là đội lạc đà của lão Lan. Mười mấy năm về trước, trên cơ sở đã từng là người làm việc trong xưởng liên hiệp gia công chế biến thực phẩm, tôi biết lão Lan đã thành lập nên công ty giết mổ động vật của mình. Lão sản xuất thịt lạc đà và đà điểu, tiếng tăm vang lừng, chuyên cung cấp loại dinh dưỡng cao cấp cho nhân dân. Công ty của lão ta giàu lên nhanh chóng. Nghe nói chiếc giường ngủ của lão chết đăm này làm bằng nước; nghe nói cái bộ lão dùng cũng được nạm vàng; nghe nói thuốc lá của lão có trộn nhân sâm Cao Ly; nghe nói mỗi bữa lão ăn hết một chiếc móng lạc đà và hai bộ móng đà điểu, ngoài ra còn có một quả trứng đà điểu nữa. Sau đội lạc đà là một đoàn đà điểu. Hai mươi bốn con đà điểu sắp thành hai hàng thẳng tắp, trên lưng mỗi con là một đứa bé, bên phải là con trai, bên trái là con gái. Bọn con trai mang giày thể thao màu trắng, vớ trắng cao đến tận đầu gối có hai vòng tròn đỏ, quần soóc màu da trời và áo sơ mi trắng, trên cổ còn thắt nơ

màu đỏ. Bọn con gái mang giày da trắng, vớ trắng và bộ áo liền quần màu da trời, trên ngực có đính một chiếc nơ hình bướm màu vàng đậm. Bọn con trai đều cắt tóc đinh khiến đầu chúng tròn vành vạnh trông giống mười mấy quả bóng. Bọn nhóc ngồi trên lưng đà điều trông rất oai vệ, lưng thẳng, ngực cao, những con đà điều thì nghênh ngang ngẩng cao những chiếc đầu hình tam giác. Lông đà điều chẳng có gì làm đẹp, thậm chí có con còn trọc lóc nên người ta trang điểm cho chúng rất lòe loẹt, cổ đeo khăn đỏ xanh lẫn lộn. Bản tính của đà điều là không thể đi chậm, vừa khởi động là chạy, mỗi bước chạy bình thường phải gần mét rưỡi. Đội lạc đà chậm rãi đi trước khiến chúng bị cản trở bước chân nên trông chúng có vẻ bức dọc và giận dữ, cái cổ dài ngoằng không ngừng ngúc ngoắc, đưa lên thụt xuống. Hai đoàn đông tây gặp nhau thì dừng lại, tiếng trống, tiếng thanh la, tiếng nhạc, tiếng gọi, tiếng quát... rầm trời, vô cùng náo nhiệt nhưng cũng vô cùng hỗn loạn. Mười mấy phóng viên nhiếp ảnh và phóng viên truyền hình cầm máy ảnh, vác máy quay chạy loạn xạ để tìm góc bấm máy. Một phóng viên muốn quay cận cảnh đội lạc đà nên đứng quá gần làm bọn lạc đà nổi điên, nhe răng kêu rống lên phun nước bọt phì phì, bắn vào ống kính máy quay, bắn cả vào mắt phóng viên. Hắn ta kêu rống lên rồi xách máy chạy dạt sang một bên, dùng ống tay áo lau mắt. Một người phụ trách công tác tổ chức, tay cầm lá cờ nhỏ quát tháo om sòm để hướng dẫn đội ngũ tập hợp trước khán đài. Xe hoa trâu và xe hoa gà chậm

chạy rời khỏi đường, bò xuống bãi cỏ và tiến về phía trước khán đài chính, sau lưng chúng là đội ngũ diễu hành trùng trùng điệp điệp di chuyển như một con rắn khổng lồ. Đoàn lạc đà của thành Tây dưới sự chỉ huy của người đàn ông thấp bé nhanh chóng chạy xuống bãi cỏ, sắp hàng rất chính tề khiến người đàn ông nở nụ cười đắc ý. Đứng bên một mép đường, tay phóng viên không may nọ đang ngoác mồm chửi rủa nhưng hình như chẳng có ai chịu khó nghe hẳn ta chửi gì và chửi ai. Chỉ có hai bốn con đà điểu, chẳng hiểu sao nổi đóa lông lên chạy lung tung, chẳng chịu sắp hàng trên bãi cỏ mà nhất tề chạy xộc vào cổng miếu Ngũ Thông Thần, tập trung trong sân. Bọn trẻ con kêu réo kinh hoàng, có đứa tuột xuống khỏi lưng đà điểu, có đứa ôm riết lấy cổ chúng, mặt mũi thất sắc đầy mồ hôi. Bọn đà điểu chạy lung tung trong sân miếu. Đột nhiên tôi phát hiện ra rằng, thoát nhìn từ xa thì đà điểu không có lông, nhưng dưới ánh sáng mặt trời, những bộ lông của chúng cũng phát ra một vẻ đẹp đơn giản và chất phác – một cái đẹp của tư lựa đời Tần vô cùng thanh nhã và cao quý. Những công nhân của công ty giết mổ thịt động vật quý hiếm vừa kêu gào một cách thô thiển vừa chạy theo từng con đà điểu, nhưng hình như những cố gắng của bọn họ chỉ làm tăng thêm sự tức giận của chúng, những đôi mắt nhỏ phát ra những tia nhìn oán hận, cái mồm rộng phát ra những tiếng kêu quái dị. Một người bị chúng dẫm trúng đầu gối kêu lên thảm thiết, ngã ngổ trên đất, mồ hôi túa ra đầm đề. Những móng chân cũng

như thép của đà điều tiếp tục nện xuống nền đất, tôi biết chân đà điều khỏe chẳng kém chân ngựa. Nghe nói một con đà điều trưởng thành có thể quần nhau với cả sư tử, vì đôi chân của chúng đã được rèn luyện trên cát nóng sa mạc chẳng khác nào được tôi luyện trong lò luyện thép. Gã thanh niên ngồi kêu khóc kia có lẽ bị thương rất nặng đã được hai đồng bọn kẹp hai nách xốc dậy nhưng thân thể hần mềm như một sợi bún, ngã nhoài ra đất. Hầu hết bọn trẻ con đã rơi xuống khỏi lưng đà điều, chỉ còn một đứa con trai và một đứa con gái vẫn còn ôm ghì lấy cổ chúng, nước mắt và mồ hôi túa ra trên mặt làm những lớp phấn son trang điểm loang lổ, trông thật bẩn mắt. Cái mong thẳng bé trai nhảy lên nhảy xuống theo bước chạy của con đà điều, có lúc tưởng như đã tuột khỏi lưng nhưng hai tay vẫn ôm riết lấy cổ đà điều chặt cứng khiến nó càng nổi điên, lồng lên dữ dội. Nhất định thằng bé này sẽ rơi xuống thôi, nhưng tất cả những người đang có mặt trong sân miếu đều đứng ngây như phỗng, chẳng có ai nghĩ ra được cách cứu thằng bé. Cuối cùng thì nó cũng buông tay, rơi đánh bịch xuống đất, nằm thẳng dơ. Một người chạy tới đỡ nó dậy, mặt thằng bé tái nhợt, răng nó cắn chặt vào môi dưới. Con đà điều đã được giải thoát khỏi thằng bé, chạy nhanh ra nhập vào đội ngũ của mình, mồm há lớn và thở dốc. Con bé vẫn còn đang ôm cổ đà điều, nó vùng vẫy dữ dội để hất con bé xuống nhưng không thể tưởng tượng được rằng con bé lại khỏe đến nhường ấy, cứ ôm riết không thả. Cuối cùng, con đà điều kiệt sức

ngã nằm trên đất, cổ và đầu áp xuống mặt đất, nhưng vẫn không thoát khỏi đôi tay đưa con gái. Đít con đã điều chỉnh lên trời, hai chân đạp mạnh về phía sau làm bùn đất văng lên tứ tung...

Bụng tôi nặng trĩu và căng cứng, hình như thịt lợn đang nhào lộn ở trong dạ dày. Tôi nghĩ mình là một con lợn cái đang mang một bầu lợn con trong bụng, nhưng rõ ràng tôi không phải là lợn cái nên không thể biết đích xác cảm giác của lợn cái mang thai trong bụng như thế nào. Con lợn cái sắp đẻ của nhà Bảy Diêu kéo lê cái bụng chằm đất ủi vào đồng rác bị tuyết che lấp để tìm thức ăn. Trông nó ung dung một cách lười nhác, thân thể nặng nề thì có thể biết nó là một con lợn cái đang hạnh phúc, rõ ràng là không cùng tầng lớp với hai con lợn nhìn con người lúc nào cũng phát ra những tia nhìn oán hận, gầy như xơ mướp mà nhà tôi đã nuôi. Nhà Bảy Diêu chuyên dùng những thứ thịt mỡ phế phẩm ngay cả chó cũng chê, cho phẩm màu, các loại hương liệu và cả những loại hóa chất mà con người không thể ăn để làm lạp xưởng, biến chúng thành một món hàng bán chạy kinh khủng với mùi thơm hấp dẫn, màu sắc bắt mắt. Tiền bạc chạy vào nhà Bảy Diêu như nước. Họ nuôi heo nái chẳng qua là thích nuôi, nuôi cho vui cửa vui nhà chứ không nhằm dụng ý đẻ con sinh cái mà kinh doanh. Có thể khẳng định rằng, con lợn nái nhà họ, buổi sáng rời khỏi chuồng không phải là để kiếm ăn mà chỉ là để đi dạo chơi, đùa với tuyết và rèn luyện sức khỏe. Tôi thường nhìn thấy chủ nhân của con lợn

– Bảy Diêu đứng ở trước nhà, tay trái thường giấu ở nách phải, tay phải cầm thuốc lá, mắt nheo nheo say đắm nhìn con lợn nhà mình. Mặt trời phóng ra muôn ngàn tia sáng làm cho khuôn mặt hình vuông của lão ta trông giống như một tảng thịt bò đỏ hồng.

Buổi sáng sớm hôm ấy, sau khi ăn một bữa đầu lợn căng bụng, không hiểu sao khi trông thấy lợn là tôi cảm thấy ghét cay ghét đắng, con lợn ấy lại cứ ủ ỉn đi lại trước mặt tôi, mùi thiu thối từ những đống rác do nó ủi lên xộc vào mũi. Đồ con người cục súc, tại sao lại cứ muốn ăn thịt lợn? Lợn ăn cứt, ăn thức ăn thiu thối, ăn rác mà lợn, ăn thịt lợn có khác gì ăn gián tiếp ăn cứt ăn rác! Lúc nào thì tôi có được cái quyền lực lừa tất cả bọn họ thành những con lợn nhớp nhúa. Tôi hối hận quá! Tôi ngu xuẩn quá! Tại sao tôi lại ăn cái thứ thịt không hề được thêm vào bất cứ một thứ gia vị gì, với một lớp mỡ trắng bệch nhờn nhờn do mẹ tôi nấu buổi sáng hôm ấy? Đó là món thịt tẩm lợn nhất, hạ đẳng nhất, chỉ đáng để đem vất ngoài đường để nuôi những con chó hoang... A! Oẹ rồi! Nôn rồi! Tôi đã dùng những ngón tay bẩn thỉu chụp lấy những miếng thịt bẩn thỉu mà nhét vào mồm, nhét xuống dạ dày, đã xem bụng mình là một chiếc túi để nhét những thứ bẩn thỉu vào... A! Oẹ rồi! Nôn! Nôn!... Tôi quyết không làm một thứ động vật ngu xuẩn nữa – Oẹ! Hộc! Ào!... Tôi chẳng do dự gì mà không cho những gì từ trong bụng tôi trào lên cuống họng và vọt ra ngoài, nằm bẩn thỉu trên nền tuyết trắng. Quá sức ghê tởm! Nhìn những thứ mình

nôn ra, sự kinh tởm của tôi càng tăng lên gấp bội và bụng tôi liên tục có những cơn đau quặn thắt, cơn sau đau hơn cơn trước. Một con chó hoang đang ngồi chồm hổm trước mặt tôi chờ đợi, bố dắt em gái đứng sau lưng tôi, dùng một bàn tay vỗ vỗ vào vai tôi như muốn thông qua những cái vỗ, cái vuốt mà làm giảm bớt nỗi kinh tởm và đau đớn của tôi.

Có lẽ tất cả những gì có trong bụng tôi đều đã tuôn ra ngoài, cổ họng tôi đắng, dạ dày co bóp dữ dội nhưng hình như tôi đã cảm thấy người nhẹ đi rất nhiều, có lẽ cảm giác của tôi lúc này giống với con lợn nái sau khi đã cho tất cả những đứa con trong bụng ra ngoài. Tôi không phải là lợn nái, tất nhiên cũng không thể biết được cảm giác của lợn nái sau khi đẻ xong, nhưng tôi vẫn tin cảm giác của tôi là đúng, nước mắt nước mũi tèm lem, tôi ngược mắt nhìn bố. Bố dùng tay xoa mặt tôi, nói:

– Nôn được là tốt rồi...

– Từ nay về sau, con thể là không bao giờ ăn thịt nữa!

– Đừng bao giờ thể thốt mà không suy nghĩ! Bố đưa mắt nhìn tôi một cách thương hại, nói – Hãy nhớ rằng, cho dù là bất cứ trong trường hợp nào cũng không nên thể, nếu không thì cũng như là đã trèo lên tường cao mà thang đã ngã.

Những việc xảy ra sau này chứng minh lời của bố tôi là hoàn toàn chính xác. Sau khi nôn chưa đến ba ngày, tôi lại bắt đầu nghĩ đến thịt, nó cứ hành hạ tôi

rất lâu, thậm chí tôi càng nghi ngờ là thằng bé căm ghét và miệt thị thịt không tiếc lời trong buổi sáng sớm ấy không phải là tôi, mà là một thằng bé nào đó không hề biết đến hai tiếng lương tâm!

Chúng tôi đứng trước cửa hiệu cắt tóc “Mỹ lệ”, bên cạnh cái hộp đèn đủ màu sắc chạy liên tu bất tận và tấm bảng giá đặt trong một chiếc hộp kính được chiếu sáng bởi mấy ngọn đèn màu.

Buổi sáng hôm ấy, sau bữa thịt no nê (mà tôi nghĩ rằng sẽ không có lần thứ hai), với sắc mặt hồng hào, tinh thần vô cùng phấn khởi mẹ tôi vất tất cả bát đĩa đầy mỡ vào nôi, nói với bố đang đứng xơ rơ bên cạnh như muốn giúp đỡ:

– Tránh ra đi, những việc này chẳng chờ ông phải quan tâm. Năm mới sắp đến rồi, Tiểu Thông, bữa nay là ngày bao nhiêu, hăm bảy hay hăm tám?

Tôi làm sao mà trả lời được câu hỏi của mẹ vì thịt đã dâng lên đến cổ họng, tôi mà mở mồm ra là nó sẽ trào ra ngoài, vả lại tôi cũng chẳng bao giờ để ý đến ngày tháng, có muốn trả lời cũng không được. Trong những ngày tối tăm trước khi bố trở về, ngày tháng năm chẳng có quan hệ gì đến tôi, bởi ngày nào cũng như ngày nấy, kể cả những ngày lễ trọng đại nhất tôi cũng làm gì được nghĩ ngợi, đúng là một tiểu nô lệ cho ước muốn làm giàu của mẹ tôi.

– Ông dẫn bọn nhỏ đi cắt tóc! Mẹ đưa mắt nhìn bố, ánh mắt có vẻ phiền lòng song thực ra là rất ấm

áp và thân thiết, nói tiếp – Mọi người hãy lại trước gương mà tự nhìn mình xem, còn giống người nữa không? Chỉ giống với bấy quý mới chui ra từ ổ chó. Các người không sợ xấu mặt mình thì cũng phải sợ xấu mặt người khác chứ!

Chỉ cần nghe mẹ nói đến việc cắt tóc là mặt mũi tôi tối sầm, chỉ thiếu điều hôn mê bất tỉnh. Bố lắc đầu, nói:

– Việc gì mà phải tốn tiền vô ích, chỉ cần một chiếc tông đơ là tôi sẽ tự làm cho bọn nhỏ thôi!

– Tông đơ à? Làm gì mà lúc này mua được tông đơ! Mẹ lấy ra mấy tờ giấy bạc đặt vào tay bố, nói – Bữa nay thì đến hiệu cắt tóc đi, tay nghề của Phạm Triều Hà cũng không tồi, lại rẻ.

– Ba cái đầu của chúng tôi... Bố đưa tay lên sờ vào cái đầu của chúng tôi, em gái tôi và tự sờ đầu mình, hỏi – Phải tốn mất bao nhiêu tiền?

– Ba cái đầu của nhà ông chắc phải tốn của người ta đến nửa ngày công... Tôi nghĩ chắc là cũng phải đến mười đồng!

– Cái gì? Bố giật mình kêu lên – Mười đồng? Mười đồng có thể mua được nửa bao lương thực đấy!

– Giàu nghèo đâu phải vì ba cái đầu tóc này! Mẹ nói một cách khẳng khái – Ông dẫn bọn nhỏ đi đi!

– Cái này... Bố lúng túng nói – Đầu nông dân chẳng đáng giá như thế đâu...

– Nếu để tôi cắt tóc cho các người thì... Mẹ cười một cách tinh quái – Ông cứ hỏi Tiểu Thông, thử nó có tình nguyện không?

Hai tay tôi ôm bụng, lạch bạch xiêu vẹo chạy ra sân, nói vọng vào một cách tuyệt vọng:

– Bố, con sẵn sàng chịu chết, không bao giờ để mẹ cắt tóc cho con đâu.

Kẻ có phúc tướng Bảy Diêu lúc này cũng đang đi tới, trước tiên là giương mắt nhìn bố – bố đang tập trung tinh thần để nghiên cứu bảng giá cắt tóc, rồi đột nhiên lão văng nắm đấm nhằm lưng của bố đấm mạnh, miệng hét lớn:

– Lão La!

– Làm cái gì thế? Bố quay người lại hỏi, rất bình tĩnh.

– Là ông à?

– Không là tôi thì là ai?

– Cái lão này, lằng tở quay đầu về nhà rồi à? Bảy Diêu rất phấn khích hỏi dồn – Còn cô la hoang?

– Ông hỏi tôi, còn tôi biết hỏi ai? Bố lắc đầu, nói. Rồi rất dứt khoát, ông đẩy cửa, kéo chúng tôi vào cửa hiệu.

– Ông đúng là kẻ đáng nể – Bảy Diêu nói oang oang ở bên ngoài – Một thê một thiếp, một con trai một con gái. Dân ông ở thôn giết mổ này chỉ có ông anh là nhất!

Bố đóng cửa lại, tiếng Bảy Diêu còn nghe văng vẳng, không biết lão còn nói những gì nhưng sau đó thì lão đẩy cửa, chân trong chân ngoài tiếp tục nói lớn:

– Bao nhiêu năm không gặp, tôi nhớ ông anh lắm lắm!

Bố chỉ cười khổ, không hề giận dữ ấn anh em chúng tôi ngồi xuống chiếc ghế dài vừa bẩn vừa cũ, trên đó có vết lằn lóc mấy cuốn họa báo rách nát, bẩn thỉu có lẽ đã qua hàng vạn người cầm lên bỏ xuống. Chiếc ghế này xem ra chẳng khác tí nào với những chiếc ghế trong phòng đợi ở sân ga, nếu không phải cùng ra đời dưới bàn tay của một người thợ thì chắc chắn ông chủ quán này đã ăn trộm từ ga tàu về. Trong cửa hiệu chỉ có một chiếc ghế ngồi có chỗ kê chân – ghế chuyên dùng để cắt tóc, lớp da màu đen xù xì và bị rạch một đường dài, hình như đã bị ai đó dùng dao sắc rạch một đường. Trước chiếc ghế là một chiếc gương hình vuông treo trên tường, mặt gương đục ngầu, lớp thủy ngân phía sau đã bị bóc lỗ chỗ, hình dạng trong gương mờ mờ tỏ tỏ. Cái giá bé tẹo ở dưới tấm gương la liệt nào là nước gội đầu, kéo, xà phòng, một cái tông đơ điện treo trên một chiếc đinh đóng trên tường. Ngoài ra trên tường còn có mấy tấm ảnh hoen ố, đó chính là các mẫu tóc đàn ông, có tấm sắp rơi xuống đất. Sàn được lát bằng gạch đỏ hình vuông, những lọn tóc đen, tóc trắng, tóc xoăn, tóc thẳng cộng với bùn đất do người đến cắt tóc mang vào bện chặt lại, nhớp nháp vô cùng. Trong phòng bốc lên một mùi kỳ lạ, nói thơm thì cũng chẳng ra thơm, nói thối thì cũng không phải là thối, chỉ biết mũi tôi ngứa ngáy và bắt đầu hắt xì hơi liên tục. Hình như em tôi cũng có cảm giác ấy, liên tục hắt xì hơi. Khi nó chun mũi

chuẩn bị hắt xì, đầu mũi và mắt nó xích lại gần nhau trông thật đáng yêu. Nó nhắm mắt lại, hỏi bố:

– Có phải mẹ đang nhớ con và nhắc đến con phải không bố?

– Đúng thế! Là mẹ nhắc con đấy!

Sắc mặt của Bảy Diêu tỏ ra nghiêm túc nhưng vẫn chân trong chân ngoài, nói với bố:

-- Lão La, ông về là tốt rồi. Qua mấy ngày nữa, tôi có việc trọng đại cần thương lượng với ông.

Lão nói xong thì biến mất, cánh cửa tự động khép lại. Không khí trong lành sau khi tuyết rơi đã bị cách ly ở bên ngoài, mùi vị khó tả của hiệu cắt tóc Long trở nên đậm đặc. Sau khi hắt hơi, tôi và Kiều Kiều mới quen dần với mùi vị của nó. Chủ nhân của hiệu không có mặt, nhưng cô ta rõ ràng là vừa mới đi khỏi vì khi bước vào tôi đã nhìn thấy cô ta. Ở trong góc cửa hiệu có dựng một khung kính cao nửa hình tròn, trông giống như những trạm điện thoại tôi thấy trên thành phố. Một người đàn bà mặc áo màu đỏ đang ngồi trong đó, cổ thẳng đứng, đầu giắt đầy những chiếc kẹp xanh xanh đỏ đỏ. Thoạt trông bà ta giống như những phi công vũ trụ lại vừa giống như những người biểu diễn Ương ca trên phố, nhưng nhìn kỹ lại thì té ra bà ta là mẹ của thằng Bì Đậu. Đúng, bà ta là mẹ thằng Bì Đậu, bố thằng này là tay đồ tể Tai Lớn. Lâu lắm không gặp, bà ta mập ra kinh khủng, thịt dưới cằm nung núc chảy xệ xuống. Trước đây bà ta có cặp lông mày chổi xể, nhưng bây giờ nó đã biến đi

dầu mắt mà thay vào đó là một cặp lông mày như một nét vẽ xanh xanh đỏ đỏ trông giống như loài sâu ăn lá vùng. Bà ta đang cầm một tờ họa báo, từ khi chúng tôi tiến vào quán, hình như bà ta không hề liếc mắt nhìn qua, trông như một quý phu nhân không để ý đến những kẻ tiện dân, thậm chí còn cố rướn cổ lên cổ làm ra vẻ kiêu ngạo. Phi! Toàn thân bà đầy thịt thối nh, cho dù bà có cạo trọc đầu, cho dù bà có lột hết da và mỡ trên cổ và trên bụng, cho dù bà có tô đôi môi đỏ như máu lợn, bà vẫn cứ là vợ của lão đồ tể Tai Lớn có gì mà vinh dự.

Tôi đưa mắt nhìn bố, thấy ông vẫn tỏ ra vô cùng bình thản, bình thản một cách cao ngạo, sắc mặt ông như một đại sư chùa Thiếu Lâm đắc đạo, chẳng biểu lộ một trạng thái tinh thần nào. Tôi đảo mắt nhìn chiếc ghế trống trước gương, lưng ghế được vắt một chiếc khăn trắng, nhộp nháp và tóc dính tua tủa. Nhìn thấy những vụn tóc, tự nhiên cổ họng tôi ngứa ngáy, nhất là khi nghĩ đến đó là vụn tóc của mẹ Bì Đậu, cổ họng tôi lại ngứa dữ dội hơn.

Từ nhỏ tôi đã bị chứng dị ứng với vụn tóc, bố tôi biết rõ chuyện này. Mỗi lần cắt tóc, những vụn tóc sẽ làm toàn thân tôi ngứa ngáy, không chỉ ngứa bên ngoài mà cổ họng, lỗ mũi, mắt đều ngứa. Do vậy mà trong quãng thời gian tồn tại hữu hạn của tôi trên thế gian này, số lần cắt tóc của tôi có thể đếm được trên đầu ngón tay. Sau khi bố tôi bỏ đi, trong nhà tôi đã có tủ đựng dụng cụ cắt tóc – Một chiếc tông đơ, một chiếc kéo tỉa, lại còn có một chiếc dao cạo mặt hiệu Song

Tiền. Bộ đồ nghề này tất nhiên cũng là bộ đồ nghề phế phẩm. Để tiết kiệm tiền – cũng là để tiết kiệm việc mang nợ tình cảm – anh Bốn Quý ở sát bên nhà cắt tóc rất đẹp nhưng chưa bao giờ mẹ nhờ anh ấy – mẹ đã dùng những đồ nghề phế thải ấy mà hành hạ chiếc đầu của tôi, mỗi lần như thế, tôi chỉ còn biết ôm đầu kêu khổ đến mấy ngày liền...

Bạch hòa thượng! Để tôi kể lần cắt tóc đau khổ nhất mà tôi đã trải qua trong đời cho người nghe nhé, tôi chẳng hề cường điệu tí nào đâu! Sau nhiều lần nài nỉ cũng như hăm dọa tôi cắt tóc để ăn tết mà không có hiệu quả, mẹ trói tôi chặt cứng trên ghế. Sau khi bố tôi bỏ đi, người đàn bà này đã rèn luyện được một sức khỏe đáng nể, một đôi móng vuốt cứng như thép. Tôi dùng đủ mọi phương thức để chống lại, chẳng hạn cách thức mà trong võ học người ta gọi là “thiên cân trụ”, bắt chước lửa lặn lội, bắt chước chó chui xuống gầm giường... nhưng đều vô hiệu, cuối cùng cũng bị bà trói trên ghế. Hình như trong lúc quấy đạp để phản kháng, tôi có cắn vào cánh tay bà một miếng, bởi miệng tôi lúc ấy có mùi máu và mùi da, và đích xác là chuyện ấy đã xảy ra vì tôi thấy tay trái mẹ chụp lấy bắp tay phải, từ đó có hai dòng máu rỉ ra, khi bà thả tay trái ra để lấy vải băng bó, tôi nhìn thấy có hai vết cắn sâu hoắm và chung quanh còn có mười mấy vết răng tím bầm. Mặt bà tỏ vẻ đau đớn và buồn bã, còn tôi thì vừa hối hận vừa khiếp sợ nhưng nhiều nhất là sự khoan khoái vì được trả thù. Tôi nghe được những tiếng khùng khục trong cổ họng bà rồi hai dòng nước

mắt vàng vàng đặc quánh tuôn ra. Tôi chửi toáng lên, cố tình như không nhìn thấy cánh tay đang chảy máu cũng như không nhìn thấy nét mặt đau khổ của mẹ. Không biết là mọi chuyện sẽ đi đến đâu, nhưng nhất định cái chờ tôi ở phía trước không hề ngọt ngào. Quả nhiên, đôi mắt mẹ tự nhiên ráo hoảnh, nổi đau trên mặt cũng biến mất. Mẹ cười lạnh, chửi:

- Đồ tạp chủng! Đồ tiểu tạp chủng đáng chết! Mày dám cắn tao, dám cắn mẹ đẻ ra mày à?

Trời ơi! Bà đang ngửa mặt lên trời để tố cáo tôi:

- Ông trời ơi! Ông hãy nói xem tôi nuôi cái đồ thối tha gì đây này. Một con chó, một con chó mắt trắng! Tôi đau thấu trời thấu đất, vãi đái vãi cứt mới đẻ nó ra ngoài, bây giờ lại là thế này! Bây giờ nó cắn tôi là có làm sao? Tôi đã vì ai mà chịu bao nhiêu khổ, gây ra không biết bao nhiêu tội? Người ta nói hoàng liên đắng nhưng tôi còn đắng gấp ba lần hoàng liên. Người ta bảo dấm chua, nhưng tôi còn chua gấp năm lần dấm. Nhưng bây giờ tôi lại thế này đây. Răng mày chưa đủ, nách mày chưa đủ lông mà mày đã cắn tao, chờ đến lúc răng mày mọc đủ, nách mày đủ lông chắc mày sẽ ăn thịt tao thôi. Đồ tạp chủng! Chờ đến khi mày ăn thịt tao, chi bằng bây giờ tao đánh chết mày!

Vừa chửi bà vừa vung chiếc gậy lên giáng vào đầu tôi. Tôi choáng váng, tôi thấy những cú gậy cứ giáng liên tục vào đầu, vào người tôi. Chỉ hơi đau, không có gì trầm trọng lắm, với một thằng bé đã từng lăn lộn trong rác rưởi của cuộc đời như tôi, trận đòn ấy nào có

thấm tháp gì, cũng giống như Trương Phi ăn mằm đậu thối. Nhưng tôi cũng giả vờ như bị bà đánh đến hôn mê bất tỉnh, nằm ngheo đầu sang một bên. Mẹ chớp lấy đôi tai tôi, kéo mạnh, sửa đầu tôi lại cho ngay ngắn, nói:

– Mày còn dám giả chết à? Dừng đóng vờ kịch chán ngấy này nữa. Mày còn biết làm cho mắt còn toàn tròn trắng, mày biết cách làm cho bọt mép sùi ra nữa mà, hãy trở hết ra đi. Giả chết không xong đâu, mà cho dù mày có chết thật, tao cũng phải cắt được đầu tóc của mày. Dương Ngọc Trân tao hôm nay không cắt được tóc mày, thế không làm người nữa...

Sau đó bà đem một chậu nước nóng đặt trước mặt tôi rồi ấn đầu tôi vào đó. Nước quá nóng, nóng đến độ có thể đem cạo lông lợn khiến tôi không thể giả chết được nữa. Tôi kêu, tôi chửi nhưng tiếng của tôi phần nhiều bị chìm dưới nước:

– Dương Ngọc Trân! Bà là người độc ác, là bà mẹ thối tha. Tôi sẽ bảo bố tôi dùng của quý to như của con lừa dục chọt chết bà!

Hình như mẹ bị câu chửi quá độc địa này làm cho thương tổn nghiêm trọng. Tôi nghe từ trong cổ họng bà phát ra những tiếng gầm gừ như hổ cái, rồi những cú đấm, cái tát giáng liên tục xuống đầu tôi. Tôi cố sức gào lên thật to, hy vọng cách này sẽ làm cho kỳ tích xuất hiện – có thể là yêu ma quỷ quái, có thể là thần tiên đến để giải cứu tôi thoát khỏi trận đòn tàn khốc này. Ai có thể cứu tôi, tôi tự nguyện cúi lạy ba lạy, sáu lạy, chín lạy cũng được; thậm chí là tôi sẽ gọi

người ấy bằng bố, bố đẻ một cách nghiêm túc. Mẹ, mẹ cái gì chứ, là Dương Ngọc Trân, một mẹ đàn bà hung ác bị bố tôi vứt bỏ, lưng đang thắt một thắt lưng nhựa, tay cầm con dao sáng loáng đe tôi xuống. Đây mà là cắt tóc à, giết người thì có... Dương Ngọc Trân giết người! Tôi ngoác mồm gào to:

– Cứu tôi với! Cứu tôi với! Dương Ngọc Trân giết người! Dương Ngọc Trân giết người...

Có lẽ tiếng kêu cứu của tôi chẳng phù hợp tí nào với hoàn cảnh nên tôi thấy nét mặt vốn đang giận dữ của mẹ bỗng nhiên nở một nụ cười nhẹ, nói:

– Mà đúng là đồ súc sinh, chừng này tuổi sao lại biết kêu cứu như thế?

Một đám trẻ con trông rất hạnh phúc đang du trên hai cánh cổng nhà tôi, những cặp mắt hiếu kỳ đổ dồn vào nhà tôi soi mói. Chúng là Phong Thu con nhà Bảy Diêu; là Bình Độ con nhà Trần Can; là Bì Đậu con nhà Tai Lớn, là Phượng Nga con nhà Thâm Tứ Cố... Từ khi bố tôi bỏ đi, tôi không qua lại với bọn này; không phải là tôi không muốn qua lại với bọn chúng mà thực ra là tôi không có thời gian. Dương Ngọc Trân đã cướp mất quyền lợi được đi học của tôi, biến tôi thành một kẻ lao công chính hiệu khi mới chỉ năm sáu tuổi, so với những đứa chăn trâu cho địa chủ ngày xưa tôi còn khổ hơn gấp mười lần. Thế mà nói là mẹ tôi sao? Bố, có phải hai người đã nhặt tôi từ một bờ sông nào đó, có phải là tôi đã bị một khuê nữ nào đó vất lẫn

lúc khi mới chào đời và bố mẹ đã nhặt lên đem về nuôi không? Nếu không phải là như vậy, tại sao lại có một người mẹ lại hạ độc thủ như vậy đối với đứa con mình dứt ruột đẻ ra? Được rồi, tôi sống đã đủ rồi, trước mặt bọn trẻ kia, cứ để cho Dương Ngọc Trân giết chết tôi đi. Hình như con dao trong tay mẹ đã bổ xuống. Tôi nhắm mắt lại. Ôi cái đầu của tôi! Cổ tôi tự nhiên như co lại, giống như đầu rùa mỗi khi gặp nguy hiểm. Bọn trẻ con như đã bạo gan dần dần, đã vượt qua khỏi cổng, đi qua sân và cuối cùng đứng chen chúc ngay sau cửa lớn nhà tôi, cười cười nói nói như đang xem kịch vui. Dương Ngọc Trân đánh tiếng:

– Có gì mà khóc ngon lành thế, không sợ bạn bè cười cho à! Phong Thu, Bình Độ, Bì Đậu! Khi cắt tóc các cháu có khóc không?

Tôi nghe tiếng Bì Đậu trả lời:

– Chúng cháu không khóc? Tại sao phải khóc? Cắt tóc không phải là rất thoải mái à?

– Nghe chưa? Dương Ngọc Trân giơ cao chiếc tông đơ nói – Hồ dữ không ăn thịt con, mẹ lại có thể giết chết con mình hay sao?

Bạch hòa thượng, khi tôi đang hồi tưởng lại cảnh cắt tóc khủng khiếp ấy thì chủ hiệu cắt tóc Mỹ Lệ Phạm Triều Hà mặc chiếc áo choàng trắng, hai tay thọc vào túi áo trông giống như một bác sĩ sản khoa bước ra từ cánh cửa hông của cửa hiệu cắt tóc. Cô ấy rất cao, mái tóc đen nhánh, da trắng nhưng trên mặt

có rất nhiều mụn trứng cá lấm tấm đỏ, miệng phả ra một thứ mùi vị nóng hôi hổi giống như mùi cỏ bị nhai nát. Tôi biết cô ấy có mối quan hệ đặc biệt với lão Lan, tóc của lão Lan đều do Phạm Triều Hà cắt. Tôi còn nghe nói, cô ấy còn thường xuyên cạo râu cho lão, mỗi lần cạo một tiếng đồng hồ. Khi cạo râu, lão Lan thường ngủ ngon lành. Có người còn nói, cô ấy còn ngồi trên đùi lão để cạo râu. Tôi rất muốn đem chuyện Phạm Triều Hà và lão Lan nói với bố, nhưng ông đang ngồi cúi đầu, chẳng thèm nhìn tôi.

– Triều Hà, được rồi chứ?

Mẹ Bì Đậu vút cuốn họa báo xuống đất, ngược mắt nhìn lên, hỏi cô chủ hiệu có gương mặt nhiều mụn. Phạm Triều Hà đưa cổ tay lên, xem đồng hồ, nói:

– Còn mười hai phút nữa!

Ngón tay cô ấy thật dài, ngón tay được bôi sáp đỏ, tôi thoáng nghĩ đó là móng vuốt của yêu quái. Mẹ thường bảo đàn bà mà sơn móng tay xanh đỏ đều là một dạng yêu quái, mỗi lần nhìn ai đó có móng tay như thế bà đều nguyền dài, nghiêng răng nghiêng lợi như có thâm cừu đại hận gì ghê gớm lắm. Dưới ảnh hưởng của mẹ, tôi cũng có ấn tượng không mấy tốt đẹp với những người đàn bà môi đỏ móng tay màu. Tất nhiên, đến bây giờ thì cách nghĩ của tôi đã khác. Bạch hòa thượng! Thật đáng xấu hổ cho tôi là, bây giờ mỗi lần nhìn thấy đàn bà môi đỏ, móng tay màu là tim tôi đập rộn lên, không kiềm lòng được mà nhìn họ chăm chú.

Phạm Triều Hà cầm chiếc khăn trắng lên, mở ra và rũ rũ mấy lần, hỏi:

– Ai trước?

– Tiểu Thông! Con cắt trước đi! Bố nói.

– Không! Bố trước!

– Nhanh lên! Phạm Triều Hà gắt.

Bố lừ mắt nhìn tôi, đứng dậy, trông có vẻ rất bức dọc ngồi vào ghế. Những chiếc lò xo rỉ rét kêu lên cọt két dưới mông ông. Phạm Triều Hà mở cúc áo, vạch cổ áo ra sau lưng và lấy tấm khăn trắng khoác vào vai bố. Trong khung kính là gương mặt lạnh lẽo và có vẻ hung ác của Phạm Triều Hà, bên dưới là gương mặt của bố tôi, mờ mờ ảo ảo, lớp thủy ngân phía sau bị bóc nên mặt bố không tròn vẹn, xấu ghê gớm.

– Cắt thế nào đây?

– Cắt trực!

– Ái da! Mẹ của Bì Đậu đột nhiên kêu lên, hình như bà ta vừa phát hiện ra bố tôi là người quen – Đây không phải là...

Bố tôi húng hắng ho, ngồi trên ghế, dường như ông chẳng chú ý gì đến sự phát hiện của bà ta nên chẳng thấy ông trả lời.

Phạm Triều Hà lấy chiếc tông đơ điện xuống, bấm công tắc. Tiếng máy chạy xoành xoạch. Một tay ấn đầu, một tay cô ta đẩy chiếc tông đơ vào mái

tóc rối bởi của bố. Trong giây lát, một vạch trắng dần dần xuất hiện sau chiếc tông đơ chạy từ dưới cổ lên đỉnh đầu. Những lọn tóc rối vón thành từng cục như những mảnh rách của tấm thảm từ đó rơi xuống đất...

Khi tôi đang hồi tưởng đến chỗ những lọn tóc của bố tôi ùn ùn rơi xuống sau chiếc tông đơ của Phạm Triều Hà thì một cảnh tượng diễn ra ngay trước mắt tôi: Gã họ Lan rất phong độ ấy – cứ cho là chú ba nhà họ Lan, bởi vì những gì tôi trông thấy tiếp theo đều có liên quan mật thiết với lão Lan – cùng người đàn bà rất đẹp có nốt ruồi trên mép – chính là Thẩm Dao Dao, đang cử hành hôn lễ trong một ngôi nhà thờ nguy nga đồ sộ. Gã họ Lan mặc chiếc áo vét màu đen, áo sơ mi trắng toát, thắt nơ màu đỏ trên cổ, trên túi áo ngực đính một đóa hoa hồng. Vợ của gã mặc một chiếc váy trắng tinh khiết vạt dài ngoằng được hai đứa bé đẹp như tiên đồng ngọc nữ đỡ trên tay. Mặt cô dâu đẹp như hoa đào, mắt lúng liếng, vẻ hạnh phúc biểu lộ trong từng nụ cười, từng ánh nhìn. Nến, âm nhạc, hoa tươi, rượu thơm... tất cả đều biểu hiện vẻ hào hoa phong nhã, lãng mạn nên thơ. Nhưng trước đó khoảng mười phút, trên con đường dẫn đến nhà thờ, một người đàn ông có mái tóc bạc phơ đã bị bắn vỡ đầu trên chiếc xe sang trọng của ông ta. Mùi thuốc súng khét lẹt xông đến tận ngôi miếu hoang này. Bạch hòa thượng! Người đang thi triển pháp thuật của mình đây phải không? Cảnh tượng tiếp theo mà tôi thấy là, người đàn bà đang phủ phục bên cạnh xác của ông ta

khóc thảm thiết, nước mắt màu đen của cô ta chảy dài trên mặt, gã đàn ông đẹp trai và phong độ yên lặng đứng một bên, mặt lạnh tanh chẳng có một sắc thái tình cảm gì. Tiếp đó, trong một căn phòng vô cùng lộng lẫy, người đàn bà đang ngồi cắt từng lọn tóc đẹp mê hồn trên đầu mình. Từ những chiếc kính sáng trưng treo bốn phía tường, tôi thấy mặt cô ta trắng bệch, miệng trề xuống và đầy những nếp nhăn. Tôi còn trông thấy; khi cô ta cắt tóc, những hồi ức như mây mù lớn vờn trong óc của cô ta: Ở một địa điểm rất mơ hồ nào đó, cô ta và người đàn ông to cao đẹp trai đang làm tình, mùi mẫn lắm với rất nhiều tư thế khác nhau. Gương mặt bị khoái lạc làm cho biến dạng ấy đang hướng về phía tôi nhào tới, nó đụng phải những khuôn kính làm chúng vỡ tan thành hàng trăm nghìn mảnh. Tôi còn trông thấy, người đàn bà ấy mặc áo xanh lam, đầu thắt một chiếc khăn lam đang quỳ trước một lão ni cô giống như tôi lúc này đang quỳ trước mặt người vậy, thưa hòa thượng! Tôi muốn hỏi người, có phải là người đàn ông họ Lan ấy là kẻ chủ mưu trong cái chết của bố cô gái không? Tôi còn muốn hỏi người, cuối cùng thì họ đang tranh nhau cái gì? Tôi biết là người không bao giờ trả lời câu hỏi của tôi, nhưng tôi vẫn muốn nói tất cả những gì phân vân trong lòng, nói xong thì tôi quên chúng, nếu không thì chúng sẽ cứ lẩn quẩn trong đầu óc tôi, và tất nhiên là thân kinh tôi sẽ không thể nào ổn định được. Bạch hòa thượng! Tôi vẫn còn muốn kể với người về cái buổi trưa của mười mấy năm về trước, người trong làng giết mổ

đang mệt mỏi trong giấc ngủ trưa, tôi thì đang đi trên đường trông như một con chó hoang, mũi nghếch về đông ngửi ngửi, tai hướng về tây nghe ngóng. Tôi đi đến hiệu cắt tóc “Mỹ Lệ” và áp mặt vào cửa kính xem xét bên trong. Chiếc quạt điện treo trên tường quay vù vù, cô thợ cắt tóc Phạm Triều Hà mặc áo choàng trắng, trên tay cầm con dao nhỏ sáng loáng cười trên bụng lão Lan. Ban đầu tôi cứ ngỡ cô ta định giết chết lão, nhưng nhìn kỹ lại thì là không phải. Họ đang làm chuyện ấy. Bàn tay cầm dao của cô ta đưa lên cao như sợ đụng vào mặt lão Lan. Hai chân của Phạm Triều Hà đang ra vắt qua hai bên chỗ để tay của chiếc ghế cắt tóc, nét mặt trông rất khó coi. Kỳ lạ là, mặc dù rất bị kích động nhưng cô ta vẫn không vắt con dao trong tay mình, hình như cô ta đang muốn mượn nó để nói với những ai tò mò muốn nhìn lên từ bên ngoài rằng, họ đang làm việc nghiêm túc. Tôi muốn đem những điều hấp dẫn ấy để nói với một ai đó, nhưng con đường vắng hoe không một bóng người, chỉ có một con chó đen nằm dưới bóng râm của cây ngô đồng, lưỡi thè ra ngoài thờ đốc. Tôi lùi về sau mấy bước vào một hòn đá, dùng hết sức ném mạnh rồi co giò bỏ chạy. Sau lưng tôi, tiếng kính vỡ loảng xoảng. Bạch hòa thượng, hành vi lưu manh còn đồ hạ lưu ấy rất khó mở miệng kể ra, song tôi nghĩ, nếu không kể cho người nghe, tôi sẽ là kẻ không trung thực. Cho dù người ta có gọi tôi là thằng Đại Pháo, nhưng đó là chuyện của quá khứ, còn lúc này những gì tôi nói ra để ông nghe đều là sự thực.

Pháo 17

Đội ngũ điều hành của hai thành phố vẫn đang ùn ùn kéo về phía bãi cỏ để tập trung. Những chiếc xe hoa có hình lợn, hình dê, hình lừa, hình thỏ..., nói chung là vô vàn những chiếc xe có chở những hình con vật chuyên cung cấp thực phẩm cho con người được chính con người tiền hô hậu ủng đang bò vào những vị trí đã được phân sẵn, sắp thành đội ngũ chỉnh tề để chở những con người có chức sắc đến thưởng thức. Chỉ còn đội đà điều của lão Lan là vẫn chạy loạn xị trong sân miếu. Hai con đang tranh nhau một bộ quần áo màu đỏ nằm trên bùn nhão, có lẽ bọn chúng nghĩ đó là một món ăn khoái khẩu. Tôi sức nhớ người đàn bà lạ lùng xuất hiện trong cơn mưa hôm qua, lòng cảm thấy có một nỗi chua xót pha lẫn nuối tiếc. Thi thoảng cũng có một vài chú đà điều vượn cái

cổ dài ngoằng vào trong cửa miếu, đôi mắt nhỏ tròn vo biểu lộ một sự tò mò. Đám trẻ con cả nam lẫn nữ đang ngồi trên những viên gạch của bức tường đổ, ngáp dài buồn chán. Những nhân viên công ty lão Lan đang gọi điện thoại di động cho ai đó. Lại có một con thò đầu vào phía trong, ngoác cái mồm to tướng nhằm đầu đại hòa thượng mổ xuống. Chẳng kịp suy nghĩ gì, tôi vớ chiếc giày ném mạnh, nhưng đại hòa thượng chỉ cần vung nhẹ tay, chiếc giày đã rơi xuống đất. Ông mở mắt, gương mặt cười rất tươi nhìn con đà điểu nọ. Tia nhìn của ông sao mà giống với cái nhìn của một người ông hiền từ đang dõi theo đứa cháu yêu chấp chững những bước chân đầu đời.

Một chiếc xe con màu đen bóng bóp còi inh ỏi từ hướng tây lao đến, một người đàn ông bụng phệ bước xuống. Lão ta mặc một chiếc áo vét có hai hàng cúc màu xám, đeo cà vạt to bản màu đỏ. Quần áo lão ta sao mà sang trọng và đắt tiền, nhưng cho dù là như vậy, chỉ cần nhìn vào cặp mắt vàng khè là tôi đã nhận ra ngay lão chính là kẻ thù của tôi – Lão Lan. Bạch hòa thượng! Nhiều năm trước tôi đã từng bắn liên tiếp bốn mươi một viên đạn cối, tận mắt trông thấy viên thứ bốn mươi một đã cắt ngang lưng, biến lão thành hai nửa đều nhau. Vì việc này mà tôi đã cao chạy xa bay, giấu biệt tung tích. Sau đó tôi đã nghe nói là lão không chết, không những không chết mà sự nghiệp của lão lại càng thêm huy hoàng, sức khỏe của lão càng tốt lên. Một người đàn bà mập ú từ xe chui ra sau lão Lan, mặc váy

màu đỏ sậm, mang giày cao cổ màu tương ớt, đầu tóc xõa xoăn tít và bồng bênh như sóng biển, nhúm tóc trên đỉnh đầu đỏ rực rỡ như một đồng lửa, lại vừa giống như mào gà trống. Mười ngón tay múp míp đeo sáu chiếc nhẫn, ba chiếc màu vàng, ba chiếc màu trắng; cổ đeo một sợi dây chuyền vàng và một sợi ngọc trai. Cho dù bà ta đã trở thành một mệnh phụ sang trọng, song tôi vẫn nhận ra đó chính là Phạm Triều Hà – là người đàn bà vừa cầm dao vừa làm tình với lão Lan mà tôi đã kể. Trong lúc tôi lưu lạc bốn phương, tôi đã từng nghe chuyện bà ta đã kết hôn với lão Lan, chuyện diễn ra trước mắt đã chứng minh những lời đồn đại quả là có thực. Vừa xuống khỏi xe là bà ta đã giang rộng đôi tay ngăn cữn cữn chạy về phía bầy trẻ con đang ngồi trên những viên gạch trong sân miếu. Con bé gan dạ ôm cổ con đà điểu vật xuống đất cũng giang rộng đôi tay chạy về phía bà ta. Phạm Triều Hà ôm con bé vào lòng và cái mồm rộng hoác đỏ chót hôn liên tục vào nó giống như gà mổ thóc, cổ họng lại phát ra những âm thanh khào khào kỳ quái. Tôi nhìn gương mặt xinh đẹp của con bé mà cảm thấy lạ lùng. Không ngờ đồ tạp chủng như lão Lan mà lại đúc được một đứa con xinh đẹp và gan dạ nhường ấy. Con bé làm cho tôi nhớ đứa em gái Kiều Kiều cùng cha khác mẹ của tôi quá chừng, nếu nó còn sống lúc này cũng là một thiếu nữ mười lăm tuổi xinh đẹp.

Lão Lan đang chải rửa những nhân viên đang cúi đầu xuôi tay bằng những lời cực kỳ thô tục. Một gã

còn trẻ định há miệng thanh minh, ngay lập tức đã nhận được một bãi nước bọt vào mặt. Đội đà diều của lão được đưa đến đây là để biểu diễn nháy múa trong lễ khai mạc, và rõ ràng đó là tiết mục hấp dẫn nhất, có khả năng đem lại ấn tượng sâu sắc cho những khách buôn và những vị lãnh đạo cao cấp. Và tất nhiên, những bản hợp đồng béo bở cũng như những đơn đặt hàng cũng sẽ ùn ùn chảy về công ty của lão. Những màn diễn chưa kịp lên đài đã bị đám thuộc hạ bất tài phá hỏng, nhìn thấy lễ khai mạc rục rịch bắt đầu, lão cuống cuống và điên tiết đến độ toàn thân ướt đầm mồ hôi. Lão hét lớn: Nếu chúng mày không tập hợp được đà diều thành đội ngũ dẫn vào tham dự khai mạc, ông sẽ biến thịt thối của chúng mày thành thịt hộp đà diều! Nghe xong câu này, mấy tay nhân viên cuống quýt chạy vọt theo những con đà diều, nhưng trước những con đà diều đang hăng say tận hưởng những phút giây tự do với những bộ móng cứng như thép nguội, chúng đành chôn chân nhìn theo. Lão Lan xắn tay áo, tự mình chạy theo nhưng chỉ được một vài bước, lão đã đập phải một đồng phân do đà diều thả ra, ngã sõng soài bốn vó chống lên trời. Bọn nhân viên nhất tề chạy đến đỡ lão dậy, ai cũng muốn bật cười nhưng chẳng dám cười. Lão Lan quát lớn: Tức cười lắm phải không? Thì cứ cười đi! Tại sao lại không cười? Trong số ấy có một gã còn rất trẻ nín không nổi, bật lên tiếng cười giòn tan. Chỉ chờ có thế, cả bọn đồng loạt cười rộ lên. Lão cũng cười nhưng chỉ

vừa đủ ba tiếng thì ngưng bật, quát lớn: Cười cái con c.! Đứa nào còn cười, tao nướng dái đứa nấy! Bọn nhân viên cầm bật. Lão Lan còn nói: Về đến nơi tao sẽ lôi từng con ra bắn bỏ, để làm gì đồ súc sinh như chúng.

Đêm mồng ba tết, bốn người của gia đình tôi ngồi chung quanh chiếc bàn tròn chờ lão Lan. Lão là người xuất thân danh gia vọng tộc có ông chú thứ ba nhờ của quý mà nổi danh thiên hạ; là người có oán cừu sâu nặng với bố tôi; là người đã cắt đứt của bố tôi một ngón tay nhưng cũng bị bố tôi cắn đứt nửa vành tai; là người phát minh ra cách bơm nước vào thịt; là người phát minh ra cách hòa lưu huỳnh vào nước để cho thịt tươi; là người được mệnh danh là “viện sĩ hàn lâm giết mổ”; là thôn trưởng lãnh đạo toàn thể dân chúng trong thôn làm ăn phi pháp để làm giàu; là người có uy quyền tối thượng trong thôn. Đó cũng là người đã dạy cho mẹ tôi cách điều khiển xe ba gác, là người đã làm tình với Phạm Triều Hà ngay trên chiếc ghế trong hiệu cắt tóc; là người đòi bắn bỏ toàn bộ đà điểu; là người mà tôi chỉ cần nghĩ đến là tim đập chân run...

Trên đời này, điều làm người ta đau khổ nhất, trần trở nhất, phần nộ nhất, căm giận nhất... chính là thịt gà, thịt vịt, cá... đầy bàn, ngay trước mặt mà không thể ăn, mắt nhìn thấy chúng đang nguội dân và mùi thơm của chúng loảng dăn mà không được ăn. Dích xác là tôi đã từng thề rằng: Nếu tôi nắm được quyền lực tối thượng trong tay, tôi sẽ tiêu diệt toàn bộ những người ăn thịt lợn. Nhưng đó chẳng qua là lời quá

khích của một kẻ sau khi bị viêm ruột vì đói khát, vì tham lam, vì cái tật thèm ăn không biết đủ đã ních một bụng no nê thịt dẫu lợn mà không kịp nhai. Con người là một loại động vật rất dễ thích nghi, lại tùy cơ ứng biến, lúc nào thì phải nói những lời gì là chân lý mà tất cả ai cũng phải biết và phải thừa nhận. Trong tình huống ấy, chỉ cần nghĩ đến thịt lợn là tôi đã cảm thấy căm ghét, bụng đau dữ dội nên buột miệng mà nói ra lời thề ấy chẳng qua cũng chỉ là chuyện bình thường. Huống hồ, suy cho cùng tôi cũng chỉ là một thằng bé mười tuổi, lẽ nào các người vẫn xem lời nói của nó như được thốt ra từ miệng hoàng đế, nói ra câu nào đều là khuôn vàng thước ngọc cả sao?

Hôm ấy, từ hiệu cắt tóc Mỹ Lệ quay về, mẹ tôi vẫn bê những bát thịt dẫu mà buổi sáng ăn vẫn chưa hết ra. Tôi cố ghìm cơn đau bụng dữ dội, thề trước mặt mẹ:

- Con không bao giờ ăn thịt lợn nữa. Nếu con ăn thịt lợn, con sẽ là một con lợn!

Mẹ tôi hỏi bằng giọng chế giễu:

- Thật thế sao? Con trai tôi vừa mới cạo đầu xong đã tuyên bố không ăn thịt rồi. Hay là con muốn xuất gia làm hòa thượng?

- Các người đồ đấy mà xem, nếu tôi còn ăn thịt, tôi sẽ xuất gia làm hòa thượng! Tôi nói.

Nhưng chỉ một tuần trôi qua, những lời thề với mẹ vẫn còn văng vẳng bên tai nhưng tính thèm thịt của

tôi tưởng đã chết lại sống dậy, càng mãnh liệt hơn trước. Không những tôi thèm thịt lợn, mà tôi còn muốn ăn cả thịt trâu, thịt gà, thịt lừa..., nói chung là thèm tất cả các loại thịt động vật mà trên thế giới này con người có thể ăn.

Mồng ba tết, sau khi ăn cơm trưa xong, bố tôi bắt đầu bận rộn với công việc của mình. Mẹ tôi mang những đồ mua sẵn trước đó như thịt bò dầm, gan lợn, chân giò hun khói... cắt thành lát mỏng và sắp vào những chiếc đĩa men Cảnh Đức mượn từ nhà Tôn Trường Sinh về. Bố tôi lau đi lau lại chiếc bàn ăn hình tròn cũng mượn của Tôn Trường Sinh. Vợ của Tôn Trường Sinh là em họ của mẹ tôi, do vậy mà việc mượn đồ dùng về chuẩn bị tiếp khách chỉ còn cách đến nhà bà ấy. Tôn Trường Sinh thì chẳng nói năng gì – cho dù mặt có sa sầm xuống một tí – nhưng em họ của mẹ thì tỏ vẻ khó chịu ra mặt. Cô em họ của mẹ đã gần bốn mươi tuổi, mái tóc chỉ còn lơ thơ nhưng vẫn không tự biết mình nên đã tết làm hai bím thả xuôi xuống lưng, ai trông thấy cũng tức cười. Bà ta nhìn vào tờ giấy mà mẹ tôi đã ghi những vật dụng cần mượn để lấy ra khỏi chạn, vừa làm vừa nói, giọng nói dần dần cao lên:

– Tôi nói cho chị biết, chẳng có ai giống như chị đâu. Cái gì cũng chẳng có. Những thứ lớn chẳng nói làm gì, lẽ nào chị không sắm dũa để ăn cơm à?

Mẹ tôi chỉ biết cười như mếu, nói:

- Hoàn cảnh gia đình tôi, lẽ nào cô không biết. Tất cả tiền tôi dồn vào việc xây nhà...

Bà ta liếc nhìn bố tôi một cách bất mãn, nói:

- Những gì thiết thực nhất cho cuộc sống nên có thì phải mua, dĩ mượn rõ ràng là chẳng tiện lợi chút nào.

- Dĩ nói quá đúng, tôi muốn mọi việc xong xuôi rồi hây tính. Còn bữa nay tôi muốn mời ông Lan, dù sao thì cũng là người trong làng với nhau, tôi muốn ông ấy và nhà tôi quan hệ tốt lên một tí... Mẹ tôi lí nhí.

- Không biết lão Lan nghĩ sao chứ việc gì mà phải đi ăn cơm nhà chị, tự nấu ăn ngon hơn...Bà ta nhìn mẹ tôi dò xét, nói tiếp - Như tôi là lão, tôi chẳng đến đâu. Đây là thời đại nào rồi mà còn mời nhau bữa ăn? Cần quan hệ tốt lên, tôi nghĩ là cứ mang thẳng phong bì đến nhà lão.

- Tiểu Thông đến nhà mấy lần, ông ấy mới nhận lời đến đấy!

- Tiểu Thông đúng là mặt dạn mày dày, lại oai nũa chứ! Bà ta vẫn khinh khỉnh - Mời người ta mà làm ăn cái kiểu này e làm cho người ta cười vào mũi! Sợ tốn thì đừng mời, muốn mời thì đừng sợ tốn kém. Tôi biết tính khí của chị, tiền mà chị dặt ở xương sườn, móc ra được e còn khướt...

- Em gái à, người ta chứ có phải là núi đá đâu, muôn đời chẳng đổi... Mặt mẹ tôi đỏ bừng lên, hình như mẹ tôi bắt đầu nổi cáu.

– Chỉ e rằng “giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời!”
– Bà em họ cứ bám riết lấy lời nói của mẹ tôi mà dẫn bà về phía đường cùng. Ngay cả Tôn Trường Sinh cũng cảm thấy vợ mình quá đáng, chửi toáng lên:

– Được rồi! Mồm bà mà ngứa quá thì cứ trèo lên đầu tường mà gãi, mà đánh rắm thỏa thích, đừng có léo nhéo nữa. Bà làm như người ta đến mượn vài chiếc bát chiếc đĩa là đắc tội với tổ tông nhà bà hay sao?

– Là tôi muốn gia đình chị ấy đàng hoàng hơn! Bà cô phân trần.

Mẹ tôi lật đật nói:

– Dượng à, làm gì mà đến nổi thế! Tôi biết tính khí của cô ấy mà. Không phải là bà con họ hàng với nhau, tôi chẳng đến đây làm phiền cô ấy đâu. Không phải bà con, cô ấy cũng chẳng thèm nói với tôi những lời ấy đâu!

Tôn Trường Sinh lấy một điều thuốc mời bố, nói một cách thân thiết:

– Điều này thì đúng thôi! “Dưới mái nhà người khác, ai dám không cúi đầu”!

Bố chẳng biết nói gì, gật đầu như cái máy.

Tôi hồi tưởng từ đầu đến cuối cảnh chúng tôi đến nhà Tôn Trường Sinh mượn bát chén để giết thời gian. Chiếc đèn trên bàn đã cháy gần hết dầu, trên bậc đèn đã kết lại một bông đèn to tướng mà lão Lan vẫn chưa đến. Bố đưa mắt nhìn mẹ, dò xét:

– Hay là ta tắt đèn đi!

– Cứ để đèn sáng thế! Mẹ nói một cách cương quyết rồi co ngón tay lại, búng một cách chuẩn xác vào cái bóng đèn. Nó nhẹ nhàng bay xuống đất và căn phòng như sáng thêm lên, những món ăn trên bàn hiện lên rõ ràng hơn, nhất là màu vàng rộm của những miếng thịt gà quay càng thêm lóa mắt.

Khi chiều, lúc mẹ chặt con gà quay, tôi và Kiều Kiều kèm hai bên, hai đôi mắt nhìn không chớp vào đôi tay cực kỳ điêu luyện của bà đưa con dao lên xuống. Đầu, cánh, đùi, thân gà lần lượt được chặt ra và sắp vào chiếc đĩa to. Tôi hỏi:

– Mẹ ơi! Có con gà nào có ba chân không hả mẹ?

Mẹ cười rất hiền, nói:

– Có lẽ là có, nhưng có điều mẹ chưa nhìn thấy bao giờ. Nhưng mẹ rất hy vọng là có gà bốn chân, lúc ấy mẹ sẽ đủ cho mỗi người mỗi chiếc để ai cũng có phần...

Gà quay là đặc sản của nhà họ Đồng. Gà nhà họ Đồng là gà nuôi thả rông, không phải ăn thức ăn công nghiệp mập ú mà khù khờ, thịt dai nhách, xương xẩu mềm oặt. Gà họ Đồng ăn hoa cỏ, ăn côn trùng, ăn mối và ăn thóc nên da thịt chúng chắc nịch nhưng mềm mại và ngọt lịm. Nghĩ đến đây, nước bọt túa ra đầy mồm tôi.

– Con nghe thằng Bình Độ con nhà Bình Sơn Xuyên nói rằng, tuy gà họ Đồng thả rông những vẫn thường

ăn chất tăng trọng, sau khi chết họ cũng bơm hóa chất vào, có đúng không mẹ?

– Hóa chất hóa chiết gì, bụng dạ nhà họ Đồng không xấu thế đâu!

Mẹ tôi vừa nói vừa gom mấy vụn thịt chẳng ra hình thù gì nhét vào mồm Kiều Kiều. Em tôi đã trở lại cái bản tính vô tư và dễ gần của nó, cũng chẳng còn sợ mẹ nữa, cho nên thấy mẹ đưa tay tới là nó đã vội vàng há miệng đón lấy, cái mồm nhỏ nhắn xinh xinh nhai một cách ngon lành, còn đôi mắt rất đẹp của nó lại cứ nhìn chăm chú vào đôi tay của mẹ. Mẹ nhón một miếng thịt trên lưng con gà kèm theo một mảng da đưa vào miệng tôi. Tôi đớp lấy, chẳng kịp nhai mà nó đã trôi tuột xuống cổ họng, hình như không phải là tôi muốn nuốt miếng thịt mà chính là miếng thịt tự động trôi tuột vào bụng tôi. Kiều Kiều đang đưa đầu lưỡi đỏ hồng liếm quanh mép. Mẹ tiếp tục nhét vào mồm nó một miếng thịt nhỏ, nói:

– Các con, cố gắng chờ một tí. Chờ cho khách ăn xong, tất cả còn lại là của các con!

Đôi mắt em tôi vẫn nhìn vào tay của mẹ. Bố nói:

– Được rồi! Đừng tập hư cho chúng nó nữa. Các con phải có phép tắc cho quen đi!

Bố đi ra sân ngó nghiêng một hồi rồi quay vào, nói:

– Ngày xưa tôi đã đắc tội với ông ấy, chắc có lẽ là ông ấy không đến đâu.

– Không thể thế được! Dù sao ông ấy cũng đã nhận lời, không thể không đến. Lâu nay ông ấy không hề nói chơi – Mẹ quay đầu nhìn tôi, hỏi: Tiểu Thông! Ông ấy nói với mày thế nào?

Tôi chẳng hào hứng gì, đáp:

– Không phải là con đã nói mấy lần rồi à? Ông ấy nói: Được rồi, ta đồng ý. Nể mặt cháu, ta đồng ý!

– Hay là để Tiểu Thông đi gọi ông ấy, có thể là ông ấy quên? Bố đề nghị.

– Khỏi đi! Quên thế nào được, không thể có chuyện quên! Mẹ gạt phát ý kiến của bố.

– Nhưng mà thức ăn đã lạnh tanh cả rồi! Tôi tức giận nói – Một thôn trưởng quên, có gì phải tỏ ra ghê gớm đến thế!

Mẹ và bố đưa mắt nhìn nhau, cùng cười như mếu.

Nhưng bây giờ thì tay trời đánh ấy không chỉ là thôn trưởng. Sau khi làng giết mổ của chúng tôi được ủy ban thành phố thông qua nghị quyết xây dựng thành khu kinh tế mở, rất nhiều vốn đã tập hợp về đây, xây dựng không biết cơ man nào là nhà máy và những toà nhà cao chót vót, còn đào cả một cái hồ, trong hồ những chiếc du thuyền hình thiên nga lớn nhỏ ngày đêm nổi bồng bềnh. Xung quanh hồ, những biệt thự sang trọng mọc lên như nấm gặp mưa rào, biến làng tôi trở thành một xứ sở thần tiên. Những người dân ông chủ các biệt thự đều đi xe con đủ loại, nào là

Toyota, nào là Camry, nào là Mercedes, nào Ford, tề lăm cũng là loại xe sản xuất trong nước Santana... Những người dân bà trong cái biệt thự ấy dắt đủ các loại chó, nào là chó Cáp ba, chó Quý phi, chó Hồ điệp.... Ngoài ra còn có những con thoạt trông như dê nhưng lại là chó một trăm phần trăm, cũng có những con to cao và hùng dũng như hổ. Có một người con gái da thịt nõn nà, đôi bàn tay búp măng xinh đẹp ngày nào cũng bị hai con chó Ngao Tạng to lớn và hung dữ cặp kè đi lại trên bờ hồ. Dáng đi của “cô vú nuôi” xinh đẹp này luôn ưỡn ngực lên trời như cố ghì hai con chó, trông cô ta vừa giống những người đang bơi chèo trên hồ, cũng vừa giống điệu bộ những người nông dân đang điều khiển cày. Bạch hòa thượng! Những người lao động chân chính trong cái xã hội ngày nay chỉ có thể kiếm được một chút tiền, đừng nghĩ là sẽ làm giàu, tiền kiếm được cũng chỉ để lo cho cái ăn cái mặc. Chỉ có những kẻ bạo gan nhưng lòng dạ bất lương cộng thêm một chút vô sỉ thì mới có thể trở nên giàu có được. Giống như đồ chó chết họ Lan đấy thôi, muốn tiền có tiền, muốn thanh danh thì có thanh danh, cần địa vị thì có địa vị... Người thử nói xem, ở nhân gian lúc này còn có đạo lý gì nữa không?

Dại hòa thượng chỉ điểm một nụ cười nhẹ trên mặt mà không nói gì. Tôi thừa biết là sự phát tiết phần nộ của tôi là hoàn toàn vô nghĩa, là một cách “ngheến răng phát hận vô lối” mà thôi, nhưng tôi là người có trình độ, lại nhiều kinh nghiệm trường đời,

có lẽ sau khi quy y cửa Phật ba năm, tâm tôi sẽ lặng, khi tôi sẽ hòa một cách dễ dàng thôi. Tôi là người thành thực, có gì nói nấy. Bạch hòa thượng! Chỉ cần tôi có căn tính này, người đã có thể thu nhận tôi làm đồ đệ rồi đấy! Nếu sau khi vào cửa Phật mà tôi vẫn không chịu giác ngộ, ông có thể dùng thiền trượng mà lừa tôi ra khỏi Phật môn. Người xem đi! Tay thổ phỉ họ Lan đúng là đã xách một khẩu súng tự tạo chạy tới. Có thể nào lão lại dám bắn, dám giết ở đây để cho ngôi miếu Ngũ Thông Thần – vốn là của tổ tiên nhà lão xây nên biến thành một lò sát sinh máu thịt bấy nhay? Tôi biết lão ta dám làm chuyện ấy, vì tôi hiểu quá rõ con người lão. Lão giật khẩu súng này từ tay một gã thuộc hạ mặt mày phờ phạc và đẩy mỡ hôi đang đứng thờ giốc. Khẩu súng này có cái nòng thật to và dài, gọi một cách chuẩn xác, nó phải là một khẩu pháo tự tạo, hình thù rất quái gở nhưng sức công phá cực kỳ khủng khiếp, tôi biết vì trước đây bố tôi đã từng dùng. Lão đang chửi bới bằng những lời thô tục nhất mà lão nghĩ ra được, đôi mắt có con ngươi màu vàng trướng phình lên giống như hai quả cầu vàng dát bạc lấp loáng. Cho dù lão đang mặc quần tây áo vét, nhưng rõ ràng miệng lão lại nói lời của bọn thổ phỉ. Lão giương súng lên nhắm thẳng vào đám đà điểu đang giương mắt lệch đầu hiếu kỳ nhìn lão, mở chốt an toàn... Nhưng đúng lúc ấy, một bãi cứt rơi vào đúng mặt, cổ lão co lại, nòng súng vươn lên trời và một ánh chớp nhoáng nhoàng, kèm theo đó

là hàng chục viên đạn ria bay thẳng vào mái ngói của ngôi miếu. Trong tiếng nổ như sấm vang của viên đạn, những viên ngói bị bắn nát rơi loảng xoảng xuống đất chỉ cách chúng tôi hai bước chân. Tôi khiếp đảm, bất giác hét lên những tiếng hét kinh hoàng. Nhìn lại, đại hòa thượng vẫn nhắm mắt, gương mặt an tường như chẳng có chuyện gì xảy ra.

Kêu lên những tiếng quái dị, lão Lan vút khẩu súng tự tạo xuống đất, cầm lấy mấy tờ giấy thơm do một thuộc hạ đưa cho lau vội cút trên mặt. Lão ngửa mặt lên trời, trên ấy từng đùm mây đen sì đang đuổi nhau, những khoảng trời không bị mây đen che lấp, xanh đến nhức mắt. Một bầy chim khách trắng toát đang kêu inh ỏi trên không trung hướng về phương nam bay vụt qua bầu trời hẹp. Bãi cút rơi trúng vào mặt lão Lan chính là từ bọn chúng mà ra. Tôi nghe thấy tiếng một thuộc hạ nói: Tổng giám đốc à! Là cút chim khách, cút chim khách, đại hỉ đến rồi! Còn lão Lan thì chửi: Đ. mẹ! Nói như cút! Cút chim khách cũng chỉ là cút! Nạp đạn vô! Tao muốn bắn tất cả bọn đà điểu quái quỷ này.

Một tay thuộc hạ của lão quỳ chân phải xuống đất, đặt báng súng lên đùi rồi nhét thuốc súng vào nòng súng. Lão Lan quát lớn: Bỏ thuốc nhiều vào! Đ. mẹ nó chứ! Ông đây bữa nay vận khí không tốt, bắn vài phát thật to đuổi tà! Tay thuộc hạ cắn môi cắn lợi cầm một chiếc que sắt chọc vào nòng súng, dùng sức ép mạnh.

Phạm Triều Hà ôm con gái chạy đến, vừa chạy vừa chửi lão Lan: Ông làm cái quái quỷ gì thế để cho Kiều Kiều phải khổ thế này! Nghe câu này, tim tôi đập mạnh, sự tức giận lẫn nỗi đau xót đan xen tràn ngập lòng tôi. Con gái lão Lan có tên là Kiều Kiều – cùng tên với em gái tôi – Tôi không thể biết là bọn họ vô tình hay cố ý, cũng chẳng biết là bọn họ thiện ý hay ác ý mà đặt tên con gái của họ như thế. Gương mặt khả ái của Kiều Kiều cùng với gương mặt đau đớn trước lúc chết của Kiều Kiều đồng loạt hiện về trước mắt tôi, lẫn lộn trong đầu óc tôi...

Một thuộc hạ khác có khuôn mặt khá điển trai chạy đến trước mặt lão Lan và Phạm Triều Hà, có vẻ cung kính nhưng rất kiên quyết nói: Tổng giám đốc, phu nhân, không cần phải lãng phí thời gian ở đây nữa. Chúng ta phải tập trung về khán đài để tiếp tục tổ chức đội lạc đà biểu diễn. Bọn lạc đà mà biểu diễn thành công cũng đã quá đủ để cho người ta biết đến công ty của chúng ta. Còn đội đà điều cứ để đó, sau này tiếp tục huấn luyện – Phạm Triều Hà đưa mắt nhìn gã tỏ vẻ tán thưởng rồi chửi lão Lan: Ông đúng là một tên thổ phỉ không hơn không kém – Lão Lan trừng mắt quát: Thổ phỉ thì làm sao? Nếu không có tính khí thổ phỉ, liệu có ngày hôm nay không? Trí thức tạo phản, mười năm chẳng thành, thổ phỉ tạo phản, một phát đạn là xong! Cô còn léo nhéo cái gì? Hướng về gã thuộc hạ đang nhồi đạn, lão gào to: Làm xong chưa? Đem lại đây ngay! Hai tay gã thuộc hạ nâng

khẩu súng một cách cẩn thận đưa lên cao. Lão Lan nói với Phạm Triều Hà: Cô bỗng Kiều Kiều tránh xa một tí, bịt tai con lại, kéo nó bị diếc tai – Đồ chó nhà ông không dỗi được cái tính ăn cứt – Phạm Triều Hà vừa nói vừa bỗng con gái lùi về phía sau mấy bước. Con bé xinh đẹp vươn đôi tay về phía lão Lan, kêu ầm lên: Bố ơi! Con cũng muốn bắn! Lão Lan chìa nòng súng về phía đám đà điểu, nheo mắt, nói: Bọn súc sinh, chúng mày không thiết sống nữa phải không? Bảo chúng mày nhảy múa, chúng mày không thèm nhảy múa, thế thì ông cho chúng mày xuống Diêm vương mà nhảy tự do nhé! Một ánh chớp nhoáng nhoàng kèm theo một tiếng nổ chát chúa và một đụn khói màu đen. Trong làn khói dày đặc, những mảnh vỡ của khẩu súng văng tung toé bốn phía, thân hình cao lớn của lão Lan đứng sừng trong giây lát rồi bật ngửa ra phía sau. Phạm Triều Hà kêu lên thất thanh, con bé Kiều Kiều từ trong lòng bà ta rơi xuống đất. Mọi việc diễn ra quá bất ngờ, mọi người đều đứng ngây như phỗng nhìn nhau, không biết phải làm gì, khói tan hẳn mới sức tỉnh, đồng loạt nhảy bổ về phía trước và cũng đồng loạt kêu lên: Tổng giám đốc! Tổng giám đốc Lan...!!

Pháo 18

Bọn thuộc hạ nhào tới đỡ lấy cái thân hình có đôi tay máu thịt bầy nhầy và gương mặt đen sì của lão Lan. Lão đang giãy giụa, vừa giãy vừa gào lên thảm thiết: Đôi mắt của tao! Đôi mắt của tao! Mắt tao không nhìn thấy gì nữa rồi! Chú Ba ơi! Cháu không nhìn thấy chú nữa rồi!... Đồ chết tiệt này té ra cũng tình sâu nghĩa nặng với chú Ba của mình gớm nhỉ? Cũng dễ hiểu thôi, những kẻ bề trên của nhà họ Lan tuyệt đại bộ phận đã chết, còn sót lại mấy người thì cũng tồn tại vật vờ cho đến chết trong những ngày gian khó, chỉ còn sót lại một mình chú Ba – người mà lão ta chưa hề thấy mặt, dễ dàng trở thành thần tượng của tâm trí lão. Đám thuộc hạ khiêng lão đặt lên dãy ghế sau của chiếc xe con, Phạm Triều Hà ôm đứa con gái chui vào hàng ghế trước, bên cạnh lái xe. Chiếc xe

bóng lộn bóp côi inh ỏi bò trên đường chạy thực mạng về hướng tây. Đoàn người đi cà kheo bị chiếc xe lao thẳng đến làm cho hoảng sợ, đội hình trở nên rối loạn, một người vội vã ngoặt ra lề đường, một chân cà kheo lún sâu xuống bùn, thân thể hần nghiêng vẹo về một bên và từ từ ngã xuống. Mấy người khác nện chân gỗ cồm cộp trên đường nhựa chạy đến muốn đỡ người ấy dậy. Nhìn cảnh này, tôi bỗng nhớ lại một ngày trung thu mười năm trước, tôi và Kiều Kiều thường bắt những con châu chấu đang nằm ép bụng xuống mặt đường cứng để trứng. Lúc ấy mẹ tôi đã chết, còn bố tôi thì đã bị người ta bắt đi, tôi và Kiều Kiều trở thành hai đứa trẻ mồ côi. Chúng tôi đến Nam Sơn để tìm đạn pháo cối, trên đường đi vào lúc hoàng hôn, chúng tôi ngẩng nhìn mặt trăng vàng rực từ từ nhô lên ở phía đông và mặt trời đỏ thắm từ từ lặn xuống chân trời phía tây. Bụng chúng tôi đói, lòng chúng tôi buồn. Gió thu nhẹ nhẹ, lá các loại hoa màu xào xạc run rẩy, côn trùng kêu râm ran trong cỏ rậm, buồn cháy lòng. Tôi và em tôi bắt những con châu chấu đang nằm ép bụng dưới đất, bụng chúng bị kéo khỏi mặt đất dài ngoằng. Khi được kha khá, tôi nhóm cỏ khô, đốt lửa và ném những con châu chấu bụng đầy trứng vào lửa. Bọn châu chấu nhảy lung tung trong lửa và chỉ nháy mắt, mùi thơm khen khét đặc biệt bay lên. Bạch hòa thượng! Tôi biết mình tội lỗi đây mình vì ăn một con châu chấu đầy bụng trứng là đồng nghĩa với ăn hàng trăm con. Nhưng nếu chúng tôi không ăn, rất có thể

chúng tôi sẽ đói mà chết. Về việc này, cho đến bây giờ tôi vẫn chưa nghĩ ra là mình có mắc tội quá lớn hay không. Đại hòa thượng nheo mắt nhìn tôi, ánh mắt sắc lạnh, rất khó phán đoán được ý nghĩ của cái nhìn này.

Đội cà kheo của thành phố phía Tây vốn thuộc nhà hàng Hương Mãn Lâu. Bọn họ đều mặc quần áo trắng và đội mũ trắng – loại đồng phục của đầu bếp, trên mũ có in tên nhà hàng. Bạch hòa thượng! Nhà hàng này có truyền thống lâu đời, có thể nấu đủ các món ăn cổ truyền của người Hán lẫn người Mãn. Chủ nhà hàng này là hậu duệ của một đầu bếp chuyên nấu thức ăn cho vua chúa nhà Thanh, tay nghề siêu đẳng nhưng tính tình cực kỳ khí khái. Nghe nói rằng một khách sạn cao cấp ở Hồng Kông bằng lòng trả hai vạn đô la Hồng Kông mỗi tháng để mời ông ta làm bếp trưởng nhưng ông ta chẳng thèm nhận lời. Năm nào cũng có đoàn quan khách Nhật Bản, Đài Loan giàu có sang trọng đến nhà hàng của ông ta để thưởng thức những món ăn Hán – Mãn đặc biệt. Chỉ có những lúc này, ông ta mới tự tay xuống bếp, còn bình thường thì cứ ngồi ru rú trong phòng nhâm nhi những chén trà Ô Long đặc quánh đến nỗi đôi hàm răng của ông ta trở nên đen xỉ.

Đúng là vận khí của đội cà kheo này chẳng ra gì, thoát khỏi chiếc xe của lão Lan phá đám, họ bước xuống đám cỏ. Đôi chân gỗ vừa chạm đất, đất quá nhão nên cà kheo lún sâu xuống, trong nháy mắt đội ngũ trở nên loạn xạ bát nháo. Cùng đến một lúc với

đội cà kheo của thành phố phía Tây là đội điều hành của công ty chân giò hun khói Lạc Khẩu Phúc ở thành phố phía Đông. Đội này khoảng ba mươi người, trong tay ai cũng buộc một sợi dây màu đỏ nối với một quả bong bóng bay khổng lồ hình giò lợn, giò trâu cũng màu đỏ. Quả bóng lớn, sợi dây lúc nào cũng bị kéo căng và dường như cả ba mươi người này cố kéo nó xuống, có cảm giác họ sẵn sàng bị quả bong bóng kéo bay lên bất kỳ lúc nào.

Khi tôi vâng lệnh mẹ đi mời lão Lan là đúng vào lúc giữa trưa, mặt trời chiếu rực rỡ. Trên đường, tuyết đang dần tan, trên mặt đường nhựa vừa mới rải hồi mùa thu, bùn đóng nhầy nhựa, chỉ nhận ra mặt đường đen đen ở hai vệt bánh xe hơi chạy song song bên đường. Chi phí để rải nhựa con đường làng này đều do lão Lan đảm trách, người trong làng chẳng phải đóng đồng nào. Con đường nhựa này nối liền với đường quốc lộ thênh thang, dân làng tôi mỗi lần muốn lên thành phố là vô cùng thuận lợi, do vậy mà uy tín của lão Lan ngày càng được củng cố và vững chắc thêm.

Tôi bước trên con đường mà lão Lan gọi là “Hàn lâm đại đạo” ấy, say sưa ngắm nhìn những mái ngói lấp lánh dưới ánh mặt trời, tuyết đang chảy và dưới mái hiên, những giọt nước tí tách liên tục rơi xuống đất. Trong tiếng tí tách của những giọt nước tiếp với mặt đất, một mùi ngai ngái của đất bùn bị tuyết che lấp lâu ngày xông lên ập vào mũi tôi, xông vào não làm cho thần trí của tôi trở nên tỉnh táo. Trước mắt tôi, phía

mặt trời chưa kịp rọi hoặc những nơi mà mặt trời không thể rọi tới, tuyết vẫn còn bao phủ. Gà, chó cùng nhau dùng chân cào cào trên tuyết, không biết là bọn chúng đang định tìm những gì. Trước cửa hiệu cắt tóc Mỹ Lệ, người ra vào tấp nập, những luồng khói đen đen cuộn cuộn kéo ra từ ống khói nằm dưới mái hiên làm cho tuyết đọng dưới thềm nhà biến thành màu xám xám. Bảy Diêu đang đứng trước hiên nhà, vẫn cái tư thế hàng ngày, đứng yên rít thuốc liên tục, thần sắc có vẻ nghiêm trọng, hình như đang suy nghĩ gì lung lăm. Nhìn thấy tôi, lão ta vẫy tôi lại. Tôi vốn không muốn nói chuyện với lão, do dự giây lát nhưng rồi cũng bước đến trước mặt lão, nhìn lão đăm đăm, trong lòng nhớ đến lão đã từng làm nhục tôi. Lúc bố tôi vừa mới bỏ đi, lão đã cùng với mấy người vô công rồi nghề nói với tôi:

– Tiểu Thông! Về mà nói với mẹ mày, tối nay đừng đóng cửa để cho tao vào nhà nhé!

Mọi người cười ồ lên khoái chí, còn tôi thì đỏ mặt tía tai nói:

– Lão Diêu kia! Tôi ỉa vào tám đời tổ tông nhà ông!

Lúc này thì đầu óc tôi đang chuẩn bị rất nhiều những câu chửi rất độc địa để đối phó với lão, nhưng không ngờ lão lại rất thân thiện hỏi:

– Cháu Tiểu Thông! Bố cháu đang làm gì ở nhà?

– Bố tôi đang làm gì à, việc gì tôi phải báo cho ông biết? Tôi lạnh lùng hỏi lại.

– Nhóc con đúng là đồ nóng tính – lão vẫn tươi tỉnh nói – Về nói với bố hãy ghé qua nhà ta, ta có việc muốn bàn với bố cháu.

– Xin lỗi, tôi không có nghĩa vụ phải phục vụ ông. Mà tôi có nói lại, bố tôi cũng chẳng đến nhà ông đâu!

– Khí khái gớm nhỉ! Đúng là đồ ngang ngạnh!

Tôi bỏ mặc Bảy Diêu đứng đó, quay người ngoặt vào cái ngõ rộng rãi của nhà họ Lan. Con ngõ này nối liền với chiếc cầu Hàn Lâm bắc qua con sông Ngũ Long ở phía sau làng, vượt qua cầu là đến con đường rộng thênh thang nối liền với phố huyện.

Một chiếc xe Santana đang đậu trước nhà lão Lan, lái xe đang ngồi trên xe nghe nhạc, mấy đứa nhỏ đang đứng chung quanh, thì thoảng lại đưa tay sờ chiếc xe bóng loáng. Thân sau của chiếc xe lấm lem bùn đất đen sì. Tôi biết chắc trong nhà lão Lan đang có khách quý. Đây là lúc mọi người đang ăn uống, bởi từ ngoài ngõ tôi đã ngửi thấy mùi thơm của những loại thức ăn ngon thoang thoảng. Từ trong những mùi thơm dung tạp ấy, tôi có thể nhận ra ở trên bàn tiệc có những loại thịt gì, đảm bảo trăm phần trăm chính xác như tận mắt nhìn thấy. Tôi nhớ lại lời dặn dò của mẹ: Trong lúc người ta đang ăn uống, không bao giờ được xuất hiện, nếu không sẽ làm cho người ta coi thường, cũng làm tự mình khó xử. Nhưng nghĩ lại, tôi đến đây không phải là để kiếm miếng ăn của nhà người ta, mà tới để mời người ta đến ăn của nhà mình. Nghĩ vậy,

tôi dường hoàng tiến thẳng vào nhà với ý thức là phải hoàn thành nhiệm vụ mà mẹ giao cho.

Đây là lần đầu tiên trong đời tôi bước chân vào cổng nhà lão Lan. Trước đây tôi đã từng nói, nhà lão Lan từ ngoài nhìn vào thì không bằng với cái vẻ to lớn mà rộng rãi như nhà tôi, nhưng chỉ cần bước vào đến sân đã nhận ra sự khác biệt giữa nhà lão và nhà tôi. Nhà tôi giống như một chiếc bánh bao bằng bột mì trắng nhưng nhân bên trong chỉ là mấy cọng rau thiu; còn nhà lão Lan như một chiếc bánh bao có vỏ bọc màu đen xỉn nhưng nhân bánh lại là những sơn hào hải vị. Ngay cả cái vỏ bọc màu đen xỉn ấy cũng là hỗn hợp những loại thực phẩm quý mà thành, nhất định rất giàu chất dinh dưỡng; còn cái vỏ bọc ngoài của chiếc bánh bao nhà tôi thoạt nhìn trông thì rất trắng nhưng đó là màu trắng đánh lừa, màu trắng của bột mì lâu ngày ẩm mốc, hết chất dinh dưỡng vốn tồn ở các kho dự trữ cho chiến tranh, và tất nhiên chất bổ dưỡng nhất định sẽ không bì được với cái vỏ đen của bánh bao nhà họ Lan. Dùng bánh bao để tỉ dụ cho ngôi nhà, tôi biết vô cùng khập khiễng. Bạch hòa thượng! Người hãy thông cảm. Trình độ văn hóa của tôi thấp, không thể nghĩ được cách so sánh nào đặc hơn.

Tôi vừa lò dò bước qua khỏi cổng thì hai con chó săn to lớn nhảy xổ ra, nhe răng sủa vang. Bọn chúng đã bị xích cổ, trên cổ còn đeo hai cái lục lạc kêu leng keng nghe rất vui tai hòa với tiếng sủa chát chúa. Một cách vô thức, tôi nép người vào trụ cổng, chuẩn bị đối

phó với những đòn tấn công của chúng. Nhưng hình như hai con chó chẳng xem tôi ra gì, việc chúng sủa chẳng qua là theo thói quen khi gặp kẻ lạ mặt mà thôi. Định thần nhìn kỹ, tôi phát hiện ra ở phía trước ổ của chúng không biết cơ man nào là thức ăn cao cấp, đặc biệt là có một tảng xương đầu còn vương vất rất nhiều máu tươi. Thú dữ tất nhiên là phải ăn thịt sống, bởi ăn thịt sống mới lưu giữ được cái bản tính hung bạo của chúng, nếu không ngay cả một con hổ dữ, ngày nào cũng cho ăn thịt đã nấu chín thì chẳng chóng thì chầy, hổ cũng biến thành lợn nuôi thôi. Câu này không phải tôi nghĩ ra mà là của lão Lan, nó lưu truyền khắp miệng người này sang miệng người khác trong làng. Lão còn nói: Chó nhà đi đâu cũng tìm cốt, chó săn đi đâu cũng tìm thịt tươi – câu nói này cũng có sức lưu truyền chẳng kém câu nói trước.

Một thanh niên đội mũ ca lô trắng, tay bê một chiếc mâm rời khỏi gian nhà phía đông suýt đâm sầm vào tôi. Tôi nhận ra anh ta là đầu bếp ở quán thịt chó Hoa Khê, họ Bạch, vốn là một đầu bếp lừng danh nhờ món thịt chó. Anh ta là em họ vợ bé của lão nuôi chó chuyên nghiệp Hoàng Bửu. Anh ta xuất hiện ở phía ấy, chắc chắn là lão Lan đặt tiệc chiêu đãi khách ở gian nhà phía đông. Đại tiệc ở đâu, chủ nhân ở đấy, tôi hít một hơi thật sâu để bình tâm lại, xô cửa bước vào.

Kèm với mùi thịt chó ngào ngạt ập đến khiến thần trí tôi điên đảo là những ánh chớp nhoáng nhoàng

của một chiếc bếp ga đang liếm vào đáy chiếc nồi bên trên đặt ở giữa bàn. A! Lẩu thịt chó! Có mấy người quây quần chung quanh chiếc bàn, trong đó có lão Lan đang ăn uống sì sụp, ai nấy mặt mày ửng nhem và đỏ kè. Nước trên mặt họ có thể là mồ hôi, cũng có thể là dầu mỡ. Từng miếng thịt chó thơm lừng được nhét vào miệng họ một cách vội vã và thô tục. Tiếng nhai nhóp nhép, tiếng bia cháy ừng ực xuống cổ họng vang lên không ngừng. Họ uống loại bia Thanh Đảo cao cấp, nước bia vàng tươi đầy ắp ở các chiếc cốc, bọt trắng trào cả ra ngoài. Người đàn bà béo tốt có gương mặt đầy son phấn phát hiện ra tôi trước tiên, nhưng bà ta chẳng nói rằng gì, chỉ dừng nhai và hất cằm về phía tôi. Lão Lan quay ngoắt lại, ngó người trong giây lát rồi nheo mắt cười hỏi:

– La Tiểu Thông! Mày tới đây làm gì? Không chờ tôi trả lời, lão quay người về phía người đàn bà, nói – Thằng bé thêm ăn nhất thế giới chính là đây – Rồi quay sang phía tôi, lão hỏi – Tiểu Thông! Nghe nói mày đã từng tuyên bố là ai cho mày ăn một bữa thịt, mày sẽ gọi người ấy là bố, phải không?

– Đúng thế! Tôi khẳng định – Dích xác là tôi đã từng nói như vậy!

– Thế thì, con trai! Hãy ngồi xuống đây. Hôm nay ta cho con ăn thịt, là thịt lẩu chó Hoa Khê hắc hoi, trong lẩu có thêm ba mươi thứ gia vị và thực phẩm khác nhau, ta dám chắc là xưa nay con chưa hề ăn bao giờ.

– Đến đây, bé con! Người đàn bà béo tốt giục. Người đàn ông ngồi bên cạnh bà ta – chắc chắn là vai vế thấp hơn bà ta nhiều phụ họa theo – Đến đây! Bé con!

Tôi nuốt vội một ngụm nước bọt, nói:

– Đó là chuyện trước đây, bây giờ bố tôi về rồi, tôi không cần thiết phải gọi người đứng là bố.

– Bố mày là đồ vô lại. lão ta quay về để làm gì thế nhỉ – Lão Lan nói.

– Đây là nơi bố tôi sinh ra, mồ mả ông bà tôi đều ở đây, đương nhiên là bố tôi phải quay về! Tôi lý sự để biện bạch cho bố.

– Khá lắm, khá lắm! Còn bé mà đã bảo vệ cho bố giỏi thế! Làm con như thế mới là con. La Thông là đồ tạp chủng nhưng con của hắn không phải là tạp chủng – Nói xong lão gật gù, uống một ngụm bia, hỏi – Nói đi, đến đây làm gì?

– Không phải là tôi tự ý muốn đến đây mà là mẹ bảo tôi đến. Bà bảo tôi đến đây mời ông tối nay đến nhà chúng tôi uống rượu.

Lão Lan cười ha hả:

– Đúng là một kỳ tích, là chuyện không tưởng. Mẹ mày là con quỷ keo kiệt nhất thế giới, xương chó găm thừa bà ấy cũng có thể lượm về nấu canh, sao bữa nay lại mở lòng mời khách đến nhà uống rượu thế nhỉ?

– Chính vì vậy mà ông nên đến! Tôi nói.

– Thằng bé này khá thật! Người đàn bà nuốt miếng thịt, nói chêm vào – La Tiểu Thông! Cháu mấy tuổi rồi?

– Không biết!

– Sao lại không biết tuổi của mình nhỉ? Hay là chẳng muốn nói cho ta nghe? Cháu quá kiêu ngạo, lại chẳng biết trời cao đất dày, trước mặt thôn trưởng mà khua môi múa mép. Học đến đâu rồi, tiểu học hay trung học?

– Việc gì mà tôi phải đi học? Tôi nói một cách miệt thị – Tôi có một mối thù với trường học.

Người đàn bà cười một cách khó hiểu, vài giọt nước bọt bắn tung xuống bàn. Tôi chẳng hơi sức đâu mà để ý đến người đàn bà có gương mặt độc ác này, cho dù bà ta có thể là mẹ của thị trưởng, là vợ của thị trưởng cũng có thể bà ta chính là thị trưởng. Hướng về lão Lan, tôi trịnh trọng nói:

– Tối nay tôi mời ông đến nhà uống rượu, ông đừng quên nhé!

– Được rồi, ta nhận lời. Nể mặt cháu, ta nhận lời.

Hai đội diễu hành cuối cùng gặp mặt nhau ngay trước cổng miếu. Đội phía tây thuộc về công ty quần áo da Mondana – một công ty chuyên may các loại quần áo da cao cấp và thời trang. Được khoác một bộ đồ da hiệu Mondana chính hiệu là ước mơ cháy lòng của hầu hết thanh niên nam nữ thời đại này. Đội diễu hành này gồm hai mươi người mẫu nam và hai mươi

người mẫu nữ. Bây giờ là mùa hè nhưng họ vẫn mặc những chiếc áo da đủ loại, đến gần chỗ tập kết, người chỉ huy giơ tay ra hiệu, cả đoàn tự nhiên thay đổi dáng đi, bước chân của họ tự nhiên uyển chuyển hơn, giống như cả đoàn đang biểu diễn trên sân khấu thời trang, gương mặt lạnh lẽo, mắt nhìn thẳng mà như chẳng thấy ai, kèm với những đầu tóc màu sắc sặc sỡ khiến họ như không phải là con người mà là một loại động vật quý hiếm nào đó. Trong lúc nóng bức như thế này mà phải mặc bộ quần áo trái thời tiết ấy, nhưng kỳ lạ là không có ai có lấy một giọt mồ hôi trên mặt. Bạch hòa thượng! Tôi nghe thấy trên đời này có một loại thuốc gọi là Hỏa long đan, uống vào một viên là có thể nhảy ùm xuống hồ hoặc xuống hố băng mà tắm táp kỳ cọ, cho dù nhiệt độ có âm đến vài mươi độ. Nếu có loại ấy, chắc cũng có loại Băng tuyết đan, uống vào một viên là trong ngày hè ba bốn mươi độ cũng có thể mặc quần áo da mà đi điều hành dưới ánh nắng gay gắt của mặt trời.

Từ phía đông, một chiếc xe hoa chạy đến, thoát nhìn biết ngay là của tập đoàn dược phẩm An Khang. Chiếc xe này được trang trí thành một viên thuốc khổng lồ, trên đó có dán ba chữ màu đỏ cất theo lối Tống thể “Hóa nhục đan”. Điều kỳ lạ là tập đoàn dược phẩm khổng lồ này lại chẳng có đội nghi thức nào cả, chỉ có độc nhất một chiếc xe hoa, nhìn xa xa nó chỉ là một viên thuốc to đùng tự lăn đi trên đường. Năm năm trước tôi đã biết đến cái tập đoàn này, lúc ấy tôi đang

lưu lạc ở một thành phố lớn, những con đường chính trong thành phố đều treo chi chít những lá cờ có ba chữ “Hóa nhục đan” trên các trụ trên đường. Cũng ở đó, tại quảng trường thành phố tôi cũng đã từng thấy một màn hình ti vi cực lớn thường xuyên quảng cáo cho “Hóa nhục đan”. Đoạn quảng cáo này ý tứ cực hay: Một người vì ăn quá nhiều thịt nên dạ dày anh ta phù lên to bằng cái trống, uống một viên “Hóa nhục đan”, ngay lập tức toàn bộ thịt trong dạ dày biến thành một làn khói trắng từ từ thoát ra khỏi miệng. Lời quảng cáo lại rất quái gở: “Anh có thể ăn hết một con bò, chỉ cần một viên “Hóa nhục đan”, không còn lo nghĩ gì nữa”. Viết nên câu quảng cáo này, rõ ràng người viết là một kẻ điên, chẳng biết tí gì về thịt. Quan hệ giữa người và thịt là vô cùng phức tạp, chân chính lý giải được mối quan hệ phức tạp này, ngoài tôi ra liệu trên thế giới này còn có mấy người? Theo suy nghĩ của tôi, nên lôi cái tay đã phát minh ra loại thuốc này đến cầu Ngũ Thông, chỗ bãi cỏ trống – chính là nơi người ta thường hành hình bọn tội phạm mà ném đá cho chết. Con người khi ăn thịt xong, cần phải ngồi yên tĩnh để cảm nhận dạ dày đang tiêu hóa. Đó là giây phút hạnh phúc nhất! Nhưng đồ chết tiệt này lại phát minh ra “Hóa nhục đan”! Đúng là sự đồi bại của nhân loại, sự ngu xuẩn của khoa học! Bạch hòa thượng! Người thấy tôi nói có đúng không?

Pháo 19

7 ất cả các đội diễu hành đã tập trung ở vị trí định sẵn trên bãi cỏ, con đường trước ngôi miếu tạm thời trở nên vắng vẻ. Một chiếc xe tải màu trắng từ phía tây chạy tới, đến trước cổng miếu thì quay ngoặt, rẽ vào sân miếu và dừng lại dưới gốc cây hạnh. Ba người đàn ông nhảy xuống, một trong số đó mặc bộ quân phục bạc thếp, thoạt trông khoảng năm mươi tuổi nhưng động tác còn lanh lẹ và mạnh mẽ lắm. Tôi nhận ra ngay đó là Hoàng Báo, kẻ thân cận của lão Lan. Người này không lạ gì với gia đình tôi, nhưng hầu như tôi chưa hiểu gì về lão ta. Họ lôi từ trong xe xuống một tấm lưới thật to, mở ra và hai người nắm lấy hai đầu tiến về phía bọn đà điểu. Tôi biết chuyện không may đang ập đến với chúng, nhưng hình như cả đàn vẫn chưa nhận ra chuyện gì, có con còn nhắm vào

tắm lưới chạy ào đến, ngay lập tức ba con đã bị chui cổ vào mắc lưới. Những con còn lại lúc này mới thấy tai họa đang giăng, ngẩng đầu bỏ chạy. Ba con mắc trong lưới đang quẫy đạp loạn xạ, vừa quẫy vừa kêu inh ỏi. Hoàng Báo chui vào xe lấy ra một chiếc kéo cực lớn – loại kéo rất giống với những chiếc kéo giả trên sân khấu hài kịch – nhắm cổ từng con – chỗ nhỏ nhất, dùng sức cả hai tay cắt mạnh. Xoạch! Xoạch! Xoạch! Ba tiếng kêu sắc lạnh vang lên và ba chiếc đầu đà điều rơi xuống đất. Ba cái thân đà điều không đầu loạng choạng lùi mấy bước rồi ngã lăn ra đất, cái cổ dài ngàng đập lên đập xuống và những tia máu đen vung vãi khắp nơi. Mùi máu tanh lợm xộc vào miếu, vào mũi tôi. Ngay lúc ấy, một nhóm người xuất hiện ngay trước cổng miếu, dẫn đầu là một người có thân hình to cao, mang kính đen, miệng vẫn ngậm xì gà. Năm người này đều mặc quần áo đen, sắc mặt lạnh tanh, độc ác. Đúng là “kẻ ác tất phải có kẻ ác trừng trị”. Người đi đầu là lão Cả Lan. Bốn tên thuộc hạ của lão xông về phía Hoàng Báo, vừa chạy vừa lôi từ trong bụng ra một chiếc gậy ngắn, chẳng nói chẳng rằng nhắm đầu Hoàng Báo bổ xuống. Tiếng gậy đập vào xương sọ người nghe lục cục và những dòng máu bắt đầu túa ra, chảy xuống mặt khiến tôi rùng mình ớn lạnh. Dù sao Hoàng Báo cũng là người cùng làng với tôi. Lão đang dang tay ôm lấy đầu, rống lên: Chúng mày là ai? Tại sao lại đánh tao? Máu từ những kẻ tay lão chảy ra, chảy xuống mặt, xuống cổ, chảy xuống bộ

quân phục bạc thếp. Bốn người này chẳng thêm hé răng nói lấy nửa lời, cứ giơ gậy lên trực tiếp tục giáng xuống. Hoàng Báo đúng là tay hảo hán, bị đánh phủ đầu và bị thương nặng đến thế mà vẫn khí thế ngất trời: Bọn chó! Chúng mày cứ chờ đấy!... Vừa gào vừa loạng choạng ôm đầu chạy ra khỏi cổng miếu.

Những điều tôi vừa kể trên thật ra là chẳng thuận tình thuận lý tí nào, nhưng đó là điều tôi tận mắt chứng kiến. Lão Cả Lan quỳ trước một chiếc đầu đà điệu, dùng một ngón tay sờ vào dùm lông vẫn còn đang run rẩy trên đó rồi đứng dậy, rút từ túi quần ra một chiếc mùi xoa trắng, lau lau đầu ngón tay rồi vút mạnh. Chiếc khăn bị một cơn gió mạnh bất ngờ ập tới bốc lên cao, chấp chới trên không trung như một cánh bướm khổng lồ rồi bay ra khỏi tầm mắt của tôi. Lão Cả Lan đi về phía cổng, đến trước cổng lão quay người lại, đứng yên giây lát rồi tháo chiếc kính đen ra cầm ở tay, hình như lão cố tình để tôi nhìn rõ gương mặt lão. Rõ ràng thời gian đã in dấu trên gương mặt lão ta, tôi còn nhận ra ánh mắt của lão chất chứa nhiều điều u uất. Từ ngoài bãi cỏ, những tiếng hú chát chúa của loa phóng thanh vang lên, rồi một giọng đàn ông thật khỏe oang oang: Lễ hội ăn thịt lần thứ mười của hai thành phố chính thức khai mạc!

Cuối cùng thì lão Lan cũng đã cất tiếng cười ha hả cực kỳ sáng khoái xuất hiện trước cửa nhà tôi. Lão mặc một chiếc áo quân phục, bên ngoài khoác chiếc áo đại cán màu đất. Cổ và vai của chiếc áo đại cán rõ

ràng còn có dấu vết của cấp chỉ huy cấp tướng tá trong quân đội, những hàng cúc áo mạ bạc lấp lánh. Mười mấy năm trước, mặc áo quân phục là “thời trang” của các quan chức cấp xã và thị trấn, cũng như vào thập niên bảy mươi, mặc áo Tôn Trung Sơn bằng sợi tổng hợp màu tro là mô đen của cán bộ công xã. Lão là cán bộ thôn, nhưng lại dám mặc áo tiêu chuẩn của cấp trên, đường hoàng lên huyện, lên thành phố, dù thấy lão không phải là một cán bộ thôn tầm thường. Người trong làng thường kháo nhau, lão Lan và thị trưởng đã từng kết nghĩa huynh đệ, cho nên đối với hàng ngũ cán bộ cấp thôn xã, về căn bản lão Lan chỉ xem bằng nửa con mắt, không những lão không thèm gặp bọn này mà ngược lại, họ còn phải tìm cách để lấy lòng lão Lan nhằm tìm kiếm một cơ hội phát tài hoặc thăng quan.

Lão Lan đã bước vào căn phòng sáng trưng ánh đèn dầu và nện cửa chúng tôi, chỉ cần một cái lắc vai, chiếc áo khoác đã rơi vào tay một người khác kè kè sau lưng lão, đến lúc này tôi mới phát hiện ra đó là Hoàng Báo. Gã này mới thoát nhìn trông có vẻ chất phác thật thà đến dần dần nhưng thực tế là khôn lanh đáo để. Đỡ lấy chiếc áo khoác, Hoàng Báo cung kính đứng dậy ngay sau lưng lão Lan, thẳng đuột như một chiếc cán cờ. Lão này là em ruột của tay buông dao đồ tể để trở thành người nuôi chó chuyên nghiệp Hoàng Bửu, đương nhiên cũng là em chồng của cô vợ bé xinh đẹp của Hoàng Bửu. Tay này võ nghệ rất khá, biết

đánh gậy múa kiếm, có ngón vượt rào treo tường tuyệt kỹ, trên danh nghĩa là liên đội trưởng dân quân thôn, nhưng thực tế là vệ sĩ của lão Lan. Đứng giữa phòng, lão Lan ra lệnh:

– Ra ngoài mà chờ đi!

– Sao lại ra ngoài? Mẹ tôi vội vã và nhiệt tình nói
– Mời ngồi luôn xuống đây đi!

Nhưng chỉ cần mấy giây thân ảnh của Hoàng Báo đã rời khỏi phòng, bên ngoài bóng đêm đã dày đặc ở ngoài sân. Lão Lan xoa tay, nói với vẻ có lỗi:

– Xin lỗi, để mọi người phải chờ lâu. Tôi lên thành phố bàn chuyện làm ăn, quay về thì đã quá muộn. Băng dày quá, xe không dám chạy nhanh.

– Thôn trưởng công việc chất chồng mà vẫn nể mặt đến đây, quả là chúng tôi cảm kích vô cùng... – Bố tôi chân tay lỏng ngóng vụng về đứng một bên mép bàn, ấp a ấp úng.

– Ha! Ha! La Thông! Lão Lan cười mấy tiếng khô khốc, nói – Mấy năm không gặp, không ngờ ông thay đổi quá nhiều!

– Già rồi! Bố lấy mũ trùm đầu xuống, gãi gãi đầu
– Già thật rồi! Tóc bạc cả rồi.

– Không phải là tôi nói ông già – Lão Lan nói – Tất cả mọi người đều già. Điều tôi muốn nói là, mấy năm không gặp, ông biến thành một con người biết ăn

nói, cái ương bướng ngang phè ngày xưa mất rồi, bây giờ ăn nói có ngọn có ngành lắm, có tri thức lắm.

– Ông chỉ nói để cho tôi vui thôi – Bố nói – Mấy năm trước tôi làm bao nhiêu việc hồ đồ, phải qua thời gian bốn ba, tôi mới thấy mình sai mong ông bỏ quá cho...

– Nói những điều ấy làm gì? Lão Lan làm như vô ý đưa tay sờ cái vành tai bị khuyết nói một cách đại lượng – Cuộc đời con người, ai rồi cũng có một quãng thời gian hồ đồ đại dốt, ngay cả vua chúa và thánh nhân cũng không là ngoại lệ.

– Được rồi, đừng nhắc đến chuyện ấy nữa. Thôn trưởng, xin mời ông ngồi! Mẹ tôi mời mọc hết sức nhiệt tình.

Lão Lan và bố tôi đưa đẩy đôi ba phen, cuối cùng lão mới ngồi xuống chiếc ghế gỗ mà chúng tôi đã mượn về từ cô em họ của mẹ tôi.

– Cùng ngồi xuống đây tất cả đi! Dương Ngọc Trân! Bà cũng không cần phải tíu tít về mấy món thức ăn như thế!

– Thức ăn nguội cả rồi, hay là để tôi làm cho mọi người một tí trứng rán vậy – Mẹ nói.

– Trước tiên là ngồi xuống đã, lúc nào tôi cần, tôi sẽ bảo bà làm! Lão Lan nói.

Lão Lan ngồi ở chiếc ghế chính giữa, hai bên là hai chiếc ghế băng cho bốn người chúng tôi. Mẹ mở

nấp chai rượu, đổ đầy vào ba chiếc cốc, bê lên một chiếc và nói:

– Thôn trưởng! Rất cảm ơn ông đã không hiềm mắt mặt, quá bước đến ngôi nhà của bọn cùng khổ chúng tôi!

– Có một người như La Tiểu Thông đến nhà mời, tôi có gan nào mà không đến? Dốc cạn ly rượu, lão nói thêm – Ta nói có đúng không ? Tiểu Thông đại nhân?

– Nhà tôi từ xưa đến nay chưa hề mời ai, cho nên đã mời ai thì đã quá xem trọng người ấy – Tôi nói.

– Đừng có nói càn! Bố trừng mắt nhìn tôi quát khê, rồi bằng một giọng có lỗi, nói với lão Lan – Tré con mở miệng, không cần được để nó nói lên những lời đại đột, ông đừng để ý.

– Nó nói quá đúng! Lão Lan cười nói – Tôi thích những đứa trẻ có chí khí, kiêu ngạo một tí. Từ nhỏ đã thế này, lớn lên Tiểu Thông chẳng phải tầm thường.

Mẹ gấp một chiếc đùi gà bỏ vào đĩa của lão Lan, nói:

– Thôn trưởng đừng khen nó, không nên khen trẻ con, nếu không nó chẳng biết trời cao đất dày là gì đâu.

Lão Lan lại gấp chiếc đùi gà bỏ vào đĩa của tôi, rồi gấp chiếc đùi còn lại trong mâm bỏ vào đĩa trước mặt Kiều Kiều. Tự nãy giờ nó ngồi nép sát vào bố, giương mắt nhìn lão Lan, đôi mắt buồn buồn.

– Mau cảm ơn bác đi! Bố nhắc.

– Cháu cảm ơn bác! Nó nói như cái máy.

– Tên gì? Lão Lan hỏi bố.

– Kiêu Kiêu – Mẹ nói – Còn nhỏ mà biết điều lắm.

Lão Lan gấp rất nhiều thức ăn trong mâm bỏ đầy hai đĩa của anh em tôi, nói:

– Ăn đi, các cháu! Muốn ăn gì thì ăn nấy!

– Ông ăn một miếng đi, đừng để ý bọn chúng! Mẹ nhắc.

Lão Lan gấp một hạt đậu lạc bỏ vào mồm nhai, nói:

– Nếu muốn ăn uống, hà tất tôi phải đến nhà ông bà.

– Chúng tôi biết – Mẹ nói – Ông là thôn trưởng, quyền uy thế lực ngất trời, huyện tỉnh cũng phải nể mặt, trên thế giới này còn có những gì mà ông chưa nếm qua. Mời ông đến nhà, chẳng qua là muốn biểu lộ chút lòng thành.

– Rót rượu cho tôi! Lão Lan đẩy chiếc cốc đến trước mặt mẹ, nói.

– Xin lỗi!... Mẹ tôi đỏ mặt.

– Rót cho ông ấy nữa! Lão Lan chỉ vào chiếc cốc trước mặt bố.

– Xin lỗi...! Vừa rót rượu, mẹ vừa nói – Trước nay chưa hề mời khách, không biết phải chiêu đãi khách như thế nào...

Lão Lan cầm cốc rượu lên đưa đến trước mặt bố, nói:

– Lão La, trước mặt trẻ con, tất cả những điều giữa

tôi và ông trong quá khứ không cần nhắc lại. Từ nay về sau, nếu ông còn chút trân trọng họ Lan chúng tôi, chúng ta cạn một ly!

Bố nâng ly rượu bằng cả hai tay, nói:

– Tôi chỉ là một con gà đã bị vặt trụi lông, con cá bị cắt hết vây, còn gì đáng nói!

– Không hèn thế đâu! Lão Lan đặt cốc rượu đánh cạch xuống bàn, mắt nhìn thẳng vào mặt bố tôi, nói – Tôi biết ông là ai rồi! ông là La Thông!

Pháo 20

7 trong tiếng nhạc hùng tráng, mấy ngàn con chim bồ câu đập cánh bay vút lên bầu trời lồng lộng của tháng bảy. Tiếp theo bầy bồ câu là mấy nghìn chiếc bong bóng đủ màu sắc nối đuôi nhau bay lên che rợp cả một vùng trời. Khi đàn chim bồ câu bay ngang qua khoảng trời của ngôi miếu, mười mấy chiếc lông màu xám lá tả rơi xuống, nằm lẫn lộn trong những chiếc lông đầy máu của những con đà điểu. Những con còn sống đang dòn dỗng dưới những gốc cây lớn, hình như chúng đang nghĩ những gốc cây chính là chiếc ô bảo vệ cho tính mệnh của mình. Ba con đã bị Hoàng Báo cắt đầu đang nằm im lìm trên sân, trông thật thương tâm. Lão Cả Lan đang đứng ngay trước cổng miếu, ngẩng đầu dõi theo những chiếc bong bóng bay đang bị gió bắc thổi dần dần trôi dạt về

phía nam, buột miệng than lên một câu dài nho nhỏ. Một ni cô già với mái tóc ngắn trắng xoá, gương mặt hồng hào được hai ni cô trẻ tuổi đỡ hai bên đi ra từ phía sau miếu, đến trước mặt lão thì dừng lại, trầm tĩnh nói: Vị thí chủ này cho gọi lão ni đến đây, có điều gì phân phó? Lão Cả Lan chấp hai tay trước ngực, cung kính vái chào lão ni cô: Sư thái, vợ tôi là Thẩm Dao Dao đang tạm trú tại quý am, làm phiền sư thái quan tâm. Lão ni cô nói: Thí chủ, Dao Dao đã xuống tóc quy y, pháp danh là Huệ Minh. Mong thí chủ đừng quấy rầy cuộc sống tu hành của cô ấy. Đây cũng là ý nguyện của Huệ Minh nhờ lão ni nói lại với thí chủ. Ba tháng sau, cô ấy còn có một vật vô cùng trọng đại sẽ giao lại cho thí chủ. Lão Cả Lan lấy ra một tờ ngân phiếu, nói: Sư thái, tôi biết là quý am lâu nay không hề tu sửa, tự nguyện cúng dường một ít tiền để trùng tu miếu đường, mong sư thái tiếp nhận. Lão ni cô chấp tay trước ngực, nói: Thí chủ có tấm lòng khẳng khái thiện lương, công đức vô biên, Bồ Tát sẽ bảo hộ cho thí chủ phúc thọ an khang! Lão đưa tấm ngân phiếu cho một ni cô trẻ, vị ni cô này cười nhẹ và đón lấy, cúi đầu nhìn và sự kinh ngạc tột cùng hiện lên trên khuôn mặt. Vị ni cô này còn trẻ lắm, mắt đen mây sặc, gò má đỏ như hoa đào, răng trắng môi mọng, làn da màu xanh xanh, toàn thân hừng hực vẻ thanh xuân. Còn vị ni cô kia cũng rất trẻ, đôi môi đầy đặn quyến rũ, mắt đen tròn và gương mặt trắng mịn như ngọc thạch. Con gái đẹp như thế này mà làm ni cô,

quả thật là phung phí – Tôi nghĩ. Bạch hòa thượng! Tôi biết suy nghĩ của tôi là vô cùng dung tục, nhưng tôi phải nói hết những gì mình suy nghĩ trong lòng, bằng không tội lỗi của tôi sẽ ngày càng chất chồng, người thấy tôi nói có đúng không? Đại hòa thượng gật đầu, không biết là phản đối hay đồng ý.

Ngoài kia lễ hội đã tiến hành đến tiết mục thứ năm: Các đội diễu hành đã bắt đầu biểu diễn các tiết mục của mình. Mấy chiếc loa phóng thanh cỡ lớn mở hết công suất gập lên những tiếng kinh thiên động địa: Chương thứ nhất – Phụng hoàng triều bá, bách thú khiêu vũ bắt đầu! Tiếng huyền não ầm ầm rồi sau đó đột nhiên tắt cả chìm vào yên lặng. Những điệu nhạc cổ vang lên trong chiếc loa, thoát nhiên dễ khiến người ta khơi dậy nỗi niềm hoài cổ. Trước cổng miếu, Lão Cả Lan đang mê mụi nhìn theo bóng dáng của ba vị ni cô. Áo màu lam, cổ áo trắng tinh, làn da đầu xanh xanh... sao mà thanh thoát và trinh nguyên!

Hai con phụng hoàng rực rỡ màu sắc đang múa trên khoảng không ở khoảnh đất trống ngay trước mặt khán đài. Những động tác của phụng hoàng sao mà cao quý và thần bí. Trước đây tôi đã từng nghe rằng, lễ hội này là lần thứ mười nên cực kỳ quan trọng, trong buổi khai mạc sẽ có rất nhiều tiết mục biểu diễn đặc biệt. Hai con phụng hoàng được các nghệ nhân tài năng nhất Trung Quốc làm ra đang bay lượn trên không gian với những động tác vô cùng uyển chuyển và mềm mại này chính là tiết mục đặc sắc nhất. Ngay

cả bầy thú dữ đang nhảy múa dưới đất kia, tôi nghĩ là hỗn hợp giữa thú giả và thú thật, nhưng không thể phân biệt được đâu là giả đâu là thật. Tất cả các loài thú đều có mặt, chỉ thiếu có mỗi loài kỳ lân; chuyện này có khác nào tất cả các loài chim đều có, chỉ thiếu có mỗi loài phượng hoàng. Đội lạc đà của lão Lan tất nhiên cũng sẽ tham gia một tiết mục trong lễ hội này, tiếc là đội đà điểu đã tan nát...

Những câu nói đưa đẩy của lão Lan làm tôi dương dương tự đắc, trong lòng như có muôn ngàn ánh sao lấp lánh, toàn thân như muốn căng phồng lên. Trong nháy mắt, tôi đã hóa thành một con người thực thụ, được đặt ngang hàng với những người tai to mặt lớn khắp thiên hạ. Không dần lòng được, trong khi bố mẹ và lão Lan đang mời nhau cạn ly, tôi chộp lấy chiếc cốc chứa đầy nước đổ xuống đất, đưa lên trước mặt mẹ tôi, nói:

– Mẹ hãy cho con một ít rượu!

– Sao? Con cũng định uống rượu à? Mẹ tôi giật mình thất sắc.

– Nhóc con! Chớ có mà đua đòi những thói hư tật xấu này! Bố quát.

– Bữa nay con rất vui – Tôi nói – Từ khi sinh đến giờ, chưa bao giờ con vui như bữa nay. Vả lại con thấy mọi người đều rất vui, do vậy, để chúc cho niềm vui của mọi người, con cũng phải uống một chút rượu chứ!

Mắt lão Lan lấp lánh nét cười, nói:

– Tuyệt diệu quá! Cháu Tiểu Thông nói lời nào là chết lý lời ấy, có bài có bản hẳn hoi. Người mà có thể nói được những lời vừa rồi, không kể là tuổi tác lớn nhỏ đã có quyền lợi uống rượu một cách tuyệt đối. Đưa đây! Ta rót rượu cho cháu!

– Bác Lan! Đừng có chiều nó, sau này tôi càng đáng trách nhiệm không nổi đâu! Mẹ tôi kêu lên.

– Đưa chai rượu đây cho tôi – Lão Lan nói lớn – Căn cứ vào kinh nghiệm của tôi, trên cái thế giới này có hai loại người mà ta không thể dắc tội với họ. Thứ nhất, đó là loại da xanh bủng, còn đồ lưu manh, loại này thuộc vào lớp vô sản kiệt xác. Bọn người này đứng nằm ngồi gì cũng chỉ có một cái mạng liễu, cho nên người có cơ nghiệp, có gốc rễ, có tương lai, có quyền có chức đều không muốn dây dưa với họ. Còn loại thứ hai chính là những đứa mặt chẳng bao giờ ngẩng lên, mũi dãi lòng thông, như một con chó điên bị người này đá qua người kia đá lại. Những đứa này tất yếu sẽ biến thành thổ phỉ, cướp đường cướp chợ. Đại quan đại tướng mà gặp loại người này cung cung kính kính, so với việc cung kính trước những người quần áo lượt là còn nhiều gấp bội phần.

Nói đến đây, lão rót một ít rượu vào cốc của tôi, bảo:

– Uống đi! La Tiểu Thông tiên sinh! Lão Lan này kính ngài một chén!

Tôi dường hoàng đình đặc cầm lấy cốc rượu cùng cốc rượu của lão.

Cốc sành đựng phải cốc thủy tinh, âm thanh phát ra sao mà kỳ dị nhưng rất vui tai. Chỉ một ngụm là rượu trong cốc đã sạch veo, lão Lan nói:

– Uống trước để tỏ lòng kính trọng!

Rồi lão lật úp chiếc cốc, chẳng có giọt nào rơi xuống. Quả nhiên là lão uống một cách thực lòng thực dạ. Lão nói tiếp:

– Tôi uống cạn rồi, còn Tiểu Thông tiên sinh thì tùy ý thôi!

Môi tôi chưa tiếp xúc với miệng cốc mà mũi tôi đã ngửi thấy cái mùi cay nồng, nóng bỏng của rượu, cảm thấy có chút gì đó không nên song vẫn khẳng khái ngửa cổ dốc một ngụm lớn. Miệng tôi như ngoạm phải một ngọn lửa, sau đó ngọn lửa từ từ lan vào cổ họng và đốt cháy tất cả những gì mà nó vượt qua trước khi lăn lộn và thiêu đốt dạ dày tôi. Mẹ tôi giật lấy chiếc cốc trên tay tôi, nói:

– Được rồi! Thử một tí cho biết mùi là được rồi, lớn lên rồi hãy uống.

– Không! Con còn muốn uống nữa!

Tôi vươn người chồm lên phía mẹ, giật lấy chiếc cốc trên tay bà. Bố buồn rầu nhìn tôi, nhưng không tỏ thái độ ngăn cấm gì. Lão Lan lấy chiếc cốc trên tay mẹ

tôi rồi đổ rượu còn lại trong ấy vào cốc mình, còn để lại một ít, nói:

- Châu à! Nói là phải làm mới có khí phách của một trang nam tử. Ta chia cho cháu một ít, nào! Cạn ly!

Chúng tôi chạm lần thứ hai, tiếng kêu kỳ dị vui tai lại vang lên và tôi dốc ngược chút rượu còn lại vào miệng mình.

Tôi cảm thấy mình quá tốt – Tôi nói với lão Lan rằng, tôi thấy rất vui, từ trước đến nay tôi chưa hề vui và thoải mái như vậy, tôi nói, tôi thấy mình như bồng bềnh, không phải bay trong gió, chỉ có lông chim mới bay trong gió mà tôi đang nổi bồng bềnh trên mặt nước, tôi như một quả dưa hấu bồng bềnh trên mặt sông... Đôi mắt của tôi bị những ngón tay hồng hồng đầy dầu mỡ của em gái tôi hút lấy, lúc này tôi mới sực nhớ là trong lúc tôi đang cùng với người lớn uống rượu, tôi đã quên phất mắt đưa em gái đáng yêu trong suốt như thủy tinh này. Nhưng em gái tôi lại vô cùng thông minh – nó cũng thông minh như anh nó – La Tiểu Thông tôi đây – trong khi người lớn đang ồn ào chúc rượu nhau, nó thực hiện triệt để lời dạy của cổ nhân “tự mình cố gắng thì sẽ ấm sẽ no”, chẳng cần dùng dưa – dùng cái vật cứng ngắt và khó chịu ấy làm gì nhỉ? Dùng tay! Nó dùng đôi tay xinh xinh của mình khoắng liên tục vào những đĩa thịt đĩa cá ở trên mâm. Tay nó dính đầy dầu, hai bên mép và cằm nó cũng đầy dầu. Khi liếc thấy tôi nhìn nó, nó cười nhẹ với tôi, nụ cười

như thiên thần. Lòng tôi vô cùng ấm áp, ngay cả đôi bàn chân nứt nẻ vì dầm tuyết suốt cả mùa đông của tôi cũng ấm hẳn lên như được ngâm trong nước nóng, ngứa ngứa dễ chịu vô cùng. Tôi dùng tay nhón một miếng thịt gà, vươn người qua chiếc bàn tròn đưa đến trước mặt Kiều Kiều, nói: Há miệng ra! Mặc sức mà ăn đi em. Cả thiên hạ này là của chúng ta rồi. Chúng ta đã bò lên từ vực sâu của sự khổ sở rồi!

Mẹ tôi có vẻ khó xử trước hành vi của tôi, nói với lão Lan:

– Thằng bé này say rồi!

– Con không say, nhất định là con không say!

– Có dám không? Cho nó uống tí dấm! Tôi nghe lão Lan nói oang oang – Có canh cá diếc càng hay!

– Làm gì có canh cá diếc, dấm cũng chẳng có! Mẹ tôi nói về bực bội – Cho nó uống một bát nước lạnh rồi đi ngủ thôi!

– Sao lại thế được? Lão Lan nói và vỗ tay mấy cái. Hoàng Báo – bằng những động tác nhanh nhẹn của một con báo và không hề có tiếng động nào đã xuất hiện trong phòng. Nếu không có việc lão mở cửa khiến gió lạnh ủa vào, có lẽ chúng tôi đã ngỡ là lão rơi từ trên trời xuống hoặc từ dưới đất chui lên. Đôi mắt của lão nhìn chăm chăm vào miệng lão Lan, chờ đợi mệnh lệnh.

– Đi ngay, bảo bọn chúng nấu một bát canh cá diếc giải rượu ngay lập tức, cũng làm luôn hai cân

sủi cỏ nhân cá mập. Canh đem đến trước sủi cỏ đem đến sau.

Chỉ nghe tiếng Hoàng Báo “vâng” một tiếng, giống như lúc xuất hiện, thân hình của lão đã biến khỏi phòng. Trong chớp mắt lão mở cửa và đóng cửa, mùi vị tuyết đọng lâu ngày và mùi gió lạnh cũng như bầu trời đầy sao lấp lánh ủa vào căn nhà trong cái đêm mỏng ba tháng giêng năm một chín chín một ấy khiến tôi tỉnh lại đôi chút và nhận ra được cái uy quyền và sự trang nghiêm của những người có chức có quyền. Tôi nghe thấy tiếng mẹ tôi đầy vẻ biết lỗi:

– Thật chẳng ra gì, vốn là muốn mời ông ăn cơm, lại làm phiền ông tốn kém!

Lão Lan cười một cách sảng khoái:

– Dương Ngọc Trân à, tại sao bà lại nhận không ra nhỉ? Tôi chỉ là thừa cơ hội này mà kết thân với con trai và con gái của bà đấy mà. Chúng ta đều đã gần kề bốn mươi, còn quấy đạp được mấy năm nữa nào. Thế giới này là của bọn trẻ, chờ mười năm sau, chúng ta hãy trở mặt mà nhìn chúng thi triển bản lĩnh của mình.

Bố tôi rót đầy hai cốc rượu, nói một cách trịnh trọng:

– Ông Lan! Ngày xưa tôi không phục ông, bây giờ tôi đã phục rồi. Ông quá đúng, đúng hơn tôi rất nhiều lần, từ nay về sau, tôi sẽ theo ông!

– Chúng ta... Lão đưa tay chỉ bố và chỉ mình, nói – Hai chúng ta, từ nay về sau đi chung một con đường!

Trong cái đêm khó quên ấy, bố và lão Lan uống rất nhiều, ai cũng biến đổi màu da mặt: Càng uống mặt lão Lan càng vàng, càng uống mặt bố tôi càng trắng, còn mặt của mẹ tôi càng hồng.

Pháo 21

7 rời đã nhá nhem tối, buổi lễ cũng đã chấm dứt, trên bãi cỏ và đường lộ chỉ còn lại vô vàn rác rưởi, nào là hộp đựng thức ăn thức uống, nào là cờ xí đủ màu, giấy lau và cũng rất nhiều bọc đựng cốt súc vật. Mấy chục nhân viên vệ sinh mặc áo vàng phản quang đang dọn dẹp dưới sự điều khiển của một người chỉ huy qua chiếc loa điện cầm tay. Nhưng đồng thời, lúc này cũng là lúc khởi đầu cho một hoạt động mới. Những chiếc xe kéo hai bánh, những chiếc xe ba bánh, kể cả xe vận tải loại nhỏ, trên xe chất đầy những dụng cụ nấu, chiên, nướng các loại thịt tiến vào bãi cỏ trống trước khán đài. Lò nướng than, lò nướng điện bắt đầu bày la liệt trên bãi cỏ. Để bảo vệ môi trường thành phố, trong những ngày diễn ra lễ hội, bãi cỏ này sẽ là chợ ăn đêm. Chiếc máy phát điện cỡ lớn

vẫn chưa được kéo đi là nguồn điện phát sáng cho chợ đêm này. Đêm nay, chỗ này nhất định sẽ vô cùng náo nhiệt. Cả ngày hôm nay tôi nói liên tục, tận mắt nhìn thấy bao nhiêu là cảnh tượng kỳ dị, tinh lực tiêu hao rất nhiều cho dù tối qua tôi đã húp mấy chén cháo gạo thần kỳ nhưng kể từ khi mặt trời bắt đầu xuống núi, bụng tôi đã réo lên ầm ầm, cảm giác đói xuất hiện. Tôi len lén nhìn đại hòa thượng, hy vọng ông có thể để ý đến thời gian trôi chảy mà dẫn tôi vào căn phòng nhỏ phía sau miếu để nghỉ ngơi và ăn chút đỉnh gì đó. Cũng có thể, tại đó tôi sẽ gặp lại người đàn bà thần bí ngày hôm qua, cô ta lại chẳng ngần ngại gì mà không vén váy cởi thắt lưng, dùng dòng sữa ngọt lịm của mình để cung cấp chất dinh dưỡng cho thân thể tôi, làm sống lại linh hồn của tôi. Nhưng đại hòa thượng vẫn nhắm mắt, cộng lòng thò ra khỏi lỗ tai ông ta vẫn rung rung như thông báo cho tôi biết rằng, ông ta đang tập trung tinh thần để nghe tôi kể mọi chuyện trong quá khứ của mình.

Trong cái đêm khó quên ấy, sau khi uống xong một bát canh cá diếc và ăn rất nhiều sủi cảo nhân cá mập, Kiều Kiều đòi đi ngủ. Lão Lan cũng đứng dậy cáo từ. Bố tôi lật đật đứng dậy – Kiều Kiều đang nằm gọn trong lòng bố, bàn tay bố đang vỗ nhẹ nhẹ một cách thành thực lên mông nó, đi ra cửa tiễn con người quyền uy nhất thôn. Ngay lúc ấy Hoàng Báo xuất hiện trong phòng, khoác áo khoác lên người lão Lan, rồi nhanh chóng đẩy cửa, chuẩn bị đường ra cho lão Lan.

Nhưng lão Lan chẳng tỏ ra vội vã gì, hình như lão còn điều gì muốn trao đổi với bố mẹ tôi. Lão đi đến bên bố tôi, cúi đầu xuống nhìn gương mặt em tôi đang vùi trong ngực bố, nói với giọng cảm khái bội phần:

– Đúng là được đúc từ trong cái khuôn ấy mà ra...

Lời cảm thán có vẻ mơ hồ về ý nghĩa của lão khiến tất cả mọi người cảm thấy nặng nề, mẹ tôi có vẻ khó xử, húng hắng ho, bố tôi cũng giả vờ như nghiêng đầu xem mặt Kiều Kiều, lấp liếm:

– Kiều Kiều, chào ông đi con, chào ông...

Lão Lan rút từ trong túi ra một phong bao đỏ nhỏ, đặt vào trong lòng Kiều Kiều, nói:

– Lần đầu gặp mặt, chúc đại cát đại lợi!

Bố tôi cầm lấy chiếc phong bao, vội vã nói:

– Ông Lan, như thế này là không được, nhất thiết không được...

– Tại sao lại không được? Tôi có phải tặng cho ông đâu, là tôi cho cháu đấy chứ!

– Cho ai cũng không được... Giọng bố thật đáng thương.

Lão Lan lại lấy tiếp ra một phong bì nữa dúi vào tay tôi, đôi mắt nhấp nháy một cách狡 hoạt, nói:

– Chúng ta là bạn của nhau rồi, thế nào, nể mặt nhau một tí được không?

Chẳng chút do dự, tôi tiếp lấy chiếc phong bì. Mẹ tôi đau khổ kêu lên:

– Tiểu Thông!...

– Tôi hiểu tình cảm của quý vị – Lão vừa nói vừa xỏ tay vào túi áo khoác, giọng nói có vẻ trang nghiêm – Nói cho các người biết, tiền là thứ giẻ rách, sống không chỉ cần có tiền, chết cũng chẳng mang theo được.

Giọng lão nặng chình chịch như một khối chì từ trên cao rơi xuống đất khiến bố mẹ tôi chẳng nói được câu gì, đứng ngây như phỗng, đôi mắt đờ đẫn. Hình như lúc ấy họ chưa hề nghĩ ra lời của lão ta có những ẩn ý gì.

– Dương Ngọc Trân! Đừng quá quan tâm đến chiếc phong bì tí tẹo ấy – Lão bước ra đến cửa còn quay lại nói – Phải cho bọn nhỏ đến trường!

Tôi đang cầm phong bì, bố và Kiều Kiều cũng cầm phong bì, rõ ràng chúng tôi đã nhận tiền của lão, quả thật chúng tôi cũng chẳng có lý do nào để cự tuyệt hai chiếc phong bì của lão. Những suy nghĩ lộn xộn và phức tạp ấy đuổi theo bước chân của lão Lan ra khỏi cửa. Ánh sáng từ trong nhà hắt ra làm tôi thấy rõ chiếc xe ba gác của mẹ tôi và cả khẩu pháo đang nằm giữa sân mà chúng tôi đã quên phất chuyện đem vào giấu trong nhà. Nòng pháo được phủ một tấm vải bố màu vàng khiến tôi liên tưởng ra nó là một người lính gan dạ giắt đầy lá ngụy trang bò trên cỏ rậm chờ

mệnh lệnh của chỉ huy. Tôi nhớ lại lời thề là sẽ bắn đạn pháo vào nhà lão Lan cách đây mấy ngày, trong lòng cảm thấy bất an. Tại sao tôi lại có ý nghĩ kỳ quái ấy nhỉ? Lão ta đâu phải là người xấu, thậm chí còn là một trang hảo hán đáng để cho tôi phải sùng bái đấy chứ! Tại sao tôi lại nảy sinh lòng thù hận sâu sắc với lão như thế. Càng nghĩ tôi lại càng cảm thấy hồ đồ, thôi thì chẳng thèm nghĩ nữa. Có lẽ chẳng qua là tôi đang trải qua một giấc mơ kỳ quái, mà giấc mơ thì chẳng cần phải chấp nhận gì – mẹ tôi đã từng nói như vậy với tôi để giải thoát khỏi những điều khúc mắc trong lòng. Ngày mai, không, chờ tí nữa thôi, sau khi lão rời khỏi nhà, tôi sẽ đem mọi chuyện vất hết. “Đao thương cất vào kho, ngựa chạy bình an ở núi Nam, thiên hạ thái bình”, bỗng nhiên tôi nhớ ra câu nói của người xưa mà tôi đã nghe ở đâu đó.

Lão Lan đi rất nhanh, cho dù bước chân của lão có phần xiêu vẹo nhưng đích xác là lão đi rất nhanh. Mà cũng có thể là bước chân của lão chẳng hề xiêu vẹo mà bước chân cũng như đầu óc của chính tôi mất thăng bằng thì đúng hơn. Đây là lần đầu tiên tôi được thể nghiệm cảm xúc sau khi uống rượu, cũng là lần đầu tiên tôi được hưởng thụ cái quyền lợi được ngồi bình đẳng với người lớn – một vinh dự quá lớn. Tôi cảm thấy mình đã đặt bước chân đầu tiên vào thế giới của người lớn, những thằng nhóc như Phong Thu, Bình Độ, Bì Đậu... đã từng xem tôi chẳng ra gì vẫn còn nằm ỳ ở ngưỡng cửa thiếu niên nếu so với tôi.

Hoàng Báo đã kéo rộng cánh cửa nhà tôi. Thái độ cảnh giác, những động tác chân tay linh lợi và chính xác của lão khiến tôi bái phục bội phần. Trong cái buổi tối dài dằng dặc ấy, chúng tôi ngồi trong nhà ấm áp uống rượu ăn thịt, còn lão thì đứng ở ngoài gió lạnh, chân dẫm lên lớp tuyết chưa kịp tan chảy, thần kinh căng như mũi tên đã giương lên, mắt nhìn bốn phía, tai ngóng tám phương để đề phòng kẻ xấu đột ngột tập kích, ngăn ngừa sự đột nhập của thú dữ bảo vệ sự an toàn cho lão Lan, ngay cả tôi, thằng nhóc con đang ngồi uống rượu với lão Lan cũng nhận được sự bảo hộ của lão ta. Tinh thần hy sinh ấy đáng để cho chúng tôi học tập. Không chỉ làm nhiệm vụ bảo vệ mà lão còn phải đồng tai nghe ngóng những động tĩnh trong nhà, sẵn sàng phục tùng ý muốn của chủ. Cho nên ba tiếng vỗ tay của lão Lan vang lên là đã thấy Hoàng Báo xuất hiện và tiếp thu mệnh lệnh của chủ rồi nhanh chóng thực thi mà chẳng quản gió lạnh, đêm đen, tiền bạc, giá cả,... mà lại thực hiện một cách chính xác mà chu toàn. Ngay cả việc chưa hề chuẩn bị canh cá diếc mà chỉ cần nửa tiếng đồng hồ là bát canh nóng hổi đã có trên bàn ăn nhà tôi, dường như ngay bên cạnh nhà tôi có ai đó đã nấu sẵn, chỉ cần lão đến, múc ra và mang đi, nhanh đến nỗi khi mở nắp cặp lồng, bát canh vẫn còn đang nóng bỏng tay. Tất cả đều làm tôi cảm thấy kỳ lạ, không thể lý giải. Chuyện này sao mà giống với câu chuyện con khỉ thành tinh làm công việc vận chuyển trong truyền thuyết. Khi lão

ta mang sỏi cỏ tới, thần sắc vẫn bình thường, tay không hề tê cứng, hơi thở vẫn nhẹ nhàng, làm tôi nghĩ là nơi nấu sỏi cỏ chỉ cách nhà tôi chỉ mấy bước chân. Đặt nổi sỏi cỏ xuống bàn, lão vừa quay người là biến mất, thoát đến thoát đi, giống như người biết phép tàng hình. Lúc ấy tôi đã từng cảm khái nghĩ rằng, nếu tôi có khả năng ấy, rất có thể tôi sẽ trở thành một Hoàng Báo thứ hai, nghĩa là tôi sẽ trở thành thuộc hạ của lão Lan. Nhưng suy cho cùng, cho dù năng lực của tôi thế nào, tôi cũng chẳng bao giờ trở thành Hoàng Báo. Lão ta sinh ra là đã có thiên bẩm làm vệ sĩ, nếu thời gian lùi lại khoảng vài trăm năm, biết đâu rằng lão đã trở thành Ngự tiền thị vệ 'đới đao' của vua Thanh, là cao thủ trong đại nội. Tiếc thay, sinh bất phùng thời! Sự tồn tại của lão đã kích thích ý thức hoài cổ của tôi, tạo cơ hội để tôi ôn lại lịch sử quá khứ, đồng thời cũng khiến tôi dẹp bỏ bớt những hoài nghi của mình đối với những câu chuyện truyền kỳ về các nhân vật xa xưa.

Đứng trước cổng nhà, tôi mới phát hiện có hai con ngựa đen cực kỳ cao lớn đang được buộc ở cột đèn bên đường. Vầng trăng hình bán nguyệt treo trên bầu trời đầy sao lấp lánh. Những vì sao dường như cũng đang lấp lánh trên lưng và mắt hai con ngựa đen. Nhìn thân thể to cao của chúng, cho dù tôi hoàn toàn không có kiến thức gì về ngựa nhưng tôi vẫn mơ hồ nhận ra rằng, đó không phải là hai con ngựa thường, mà đã không phải là ngựa thường thì nó phải là ngựa trời.

Huyết quản sức sôi, tinh thần tôi lâng lâng, tôi muốn nhảy lên lưng ngựa, ôm lấy cổ ngựa, nhưng Hoàng Báo đã đỡ lão Lan lên lưng một con, còn lão ta chỉ cần tung người là đã chễm chệ trên lưng con thứ hai. Hai con ngựa sóng đôi nhau, cùng chở hai nhân vật không hề tầm thường chạy bon bon trên con đường mà lão Lan gọi là “Hàn lâm đại đạo”, ban đầu thì còn chậm, sau đó thì phi nước đại, bóng của chúng như hai vì sao băng, trong chớp mắt đã rời khỏi tầm mắt của tôi, chỉ còn mấy tiếng vó lộp cộp nện xuống đường vắng vắng bên tai.

Quá đổi diệu kỳ! Đêm ấy quả là có quá nhiều điều ngoài sức tưởng tượng của tôi, những điều diệu kỳ mà có lẽ trong đời tôi, tôi chẳng bao giờ dám quên. Đó cũng là cái đêm mà kể từ ngày tôi tồn tại ở chốn dương gian này, lưu lại dấu ấn sâu đậm nhất. Ý nghĩa trọng đại của cái đêm ấy sẽ thể hiện ngày càng rõ trong cuộc sống sau này của gia đình chúng tôi. Chúng tôi ngây người đứng trước cổng nhà mình giống hệt mấy cây to trụi lá giữa mùa đông bị tuyết phủ đầy.

Gió bắc nhẹ lướt qua trước mặt tôi. Nhờ có rượu trợ sức nên da mặt của tôi trở nên nóng bừng, do vậy mà gió lạnh làm tôi thêm khoan khoái. Bố mẹ tôi có cùng cảm giác khoan khoái như tôi không nhỉ? Lúc ấy tôi không thể biết, nhưng sau đó thì tôi đã biết. Sau đó tôi biết rằng, mẹ tôi thuộc loại người có rượu vào là ưa gây chuyện, nếu là mùa đông, bà có thể vừa uống rượu vừa đổ mồ hôi, lại vừa cởi dần quần áo; bắt đầu

từ áo khoác, rồi đến áo trong, rồi đến áo lót, cởi hết đồ lót rồi thì chẳng còn gì để mà cởi nữa. Sau đó tôi cũng biết bố tôi là loại người uống rượu vào là phát lạnh run, cho nên càng uống thân thể ông càng thu nhỏ lại, càng uống mặt càng bạc trắng, trắng như tờ giấy che cửa sổ, như một bức tường vừa mới quét vôi. Trên mặt ông bắt đầu xuất hiện những nốt sần lấm tấm giống như da gà bị vật trụi hết lông, thậm chí tôi còn nghe răng của ông lập cập va vào nhau. Khi bố uống đến độ say thì ông biến thành một người bị bệnh sốt rét, toàn thân co rúm. Còn khi mẹ tôi uống đến độ say thì ngay cả trong ngày đông giá lạnh, bà lại chảy mồ hôi đầm dề; đối lập lại, khi bố tôi say, ngay trong cả ngày hè nóng bức ông cũng rét run lập cập, trông ông lúc ấy rất giống những con ve lạnh nằm ẩn thân trong những lùm liễu trụi lá mỗi khi sương xuống tuyết rơi. Do vậy mà tôi có thể đoán ra rằng, khi đứng trước cổng nhà sau buổi tiệc rượu say sưa để tiễn khách quý lên lưng tuấn mã, những trận gió bắc thổi qua mặt chắc chắn sẽ làm mẹ tôi khoan khoái vô cùng, nhưng chắc là bố tôi không thể nào chịu nổi, vì ông sẽ có cảm giác là có ai đó dùng mũi kim nhọn chích vào da mặt mình. Còn cảm giác của Kiều Kiều thì tôi không thể biết, bởi vì nó không hề uống rượu.

Không biết mặt trời đã lặn từ bao giờ, một màn đêm đen kịt bao trùm không gian, nhưng mảnh đất trước cổng miếu lại rực rỡ ánh đèn. Những chiếc xe con bóng lộn liên tục đỗ trước cổng miếu, đèn xe lấp

lóa, tiếng còi inh ỏi, tiếng nhạc trên loa ồn ào. Đúng là một cảnh tượng hào hoa phú quý. Từ trên các chiếc xe bước xuống hầu hết đều là những tiểu thư sang trọng và rất mô đen cùng với những quý ông hào hoa phong nhã, ăn mặc lịch sự. Quần áo của họ rất sang trọng, tuy chỉ là những bộ quần áo để rong chơi song cực kỳ đắt tiền. Miệng tôi kể những điều trong quá khứ nhưng mắt tôi lại thu toàn bộ quang cảnh đang diễn ra. Những viên pháo hoa bay vọt lên trời, ánh chớp nhoáng nhoàng rọi thẳng vào miếu, tôi nhìn thấy mặt đại hòa thượng như được giát bởi một lớp vàng, cảm thấy lúc ấy ông đã biến thành một xác ướp được đánh nhũ vàng. Pháo hoa liên tục bay lên trời và tiếng nổ dưng đoàng vọng đến. Mỗi viên pháo bay lên, một tiếng nổ vọng xuống là tôi nhìn thấy hàng trăm gương mặt đang ngẩng lên trời và trầm trồ, mà sợ hãi. Đại hòa thượng! Giống như pháo hoa...

Thời gian làm cho người ta khoan khoái thường thoáng qua rất nhanh còn thời gian làm cho người ta đau khổ lúc nào cũng trôi qua rất chậm chạp, khó có thể chịu nổi. Nhưng đó chỉ là một mặt của sự việc, còn mặt khác của sự việc là, cái thời khắc làm cho người ta khoan khoái lại dài đằng dặc, bởi nó luôn được người ta hồi tưởng, đồng thời mỗi khi hồi tưởng lại không ngừng thêm dầu tra mỡ làm cho nó trở nên phong phú hơn, càng phức tạp, trở thành một cái mê cung mà lỡ bước chân vào thì không thể tìm thấy lối ra. Thời gian đau xót bởi vì quá đau xót, những kẻ trải

nghiệm thường lẫn trốn nó như lẫn trốn một thứ bệnh dịch, cho dù đột xuất hiện ra trong tâm trí cũng vội vã tìm cách trốn chạy, nếu trốn chạy không khỏi thì cố ý làm cho nó nhạt đi, đơn giản hóa nó đi, quên nó đi, cuối cùng làm cho nó biến thành một làn khói mỏng mơ hồ, chỉ cần một hơi thở là có thể xua đuổi. Cứ như vậy, tôi vẫn vương mãi với cái đêm tuyệt vời ấy mà cứ kể về nó đã tìm được chỗ biện minh, tôi không nỡ tiến dần về phía trước.

Tôi không nỡ rời bỏ bầu trời đầy sao, không nỡ bỏ lại những cơn gió bắc se lạnh, không nỡ rời con đường “hàn lâm đại đạo” đang được sao đêm chiếu sáng, không nỡ rời cái mùi vị còn lưu lại của hai con tuấn mã trong không gian. Thân xác của tôi đang dựa vào cánh cổng nhà mình mà linh hồn tôi thì đang dôi theo lão Lan, Hoàng Báo và hai con tuấn mã. Nếu mẹ không kéo tôi vào nhà, e rằng tôi đã đứng ở đấy cho đến khi trời sáng. Tôi thường nghe người ta kháo nhau về chuyện hồn thoát xác, tôi vẫn cười và cho đó là chuyện mê tín, là nói tầm phào, nhưng sau bữa tiệc ấy, lúc hai con tuấn mã bắt đầu tung vó trên đường, tôi chính thức thể nghiệm được trạng thái hồn thoát khỏi xác. Tôi cảm thấy mình thoát khỏi cái nhục thân xù xì giống như một chú gà con mổ cái vỏ trứng đã hết công dụng để bước ra với thế giới. Thân thể tôi mềm mại và nhẹ tựa một chiếc lông hồng, lực hấp dẫn của trái đất hình như chẳng tác động gì đến tôi. Chân tôi chỉ cần động nhẹ, toàn thân tôi như một

bóng da bay vút lên cao. Trong đôi mắt của một Tiểu Thông mới, hình như gió bắc trở nên có hình thù, trôi trong không gian như một dòng nước, còn tôi thì có thể thoải mái duỗi mình nằm trong dòng sông ấy để cho nó tự nhiên cuốn đi đâu tùy ý. Có khi thân thể tôi sắp đụng vào những cây cổ thụ, nhưng đầu tôi vừa lóe lên ý nghĩ ấy là gió đã nâng tôi lên cao. Cũng có khi mắt tôi vừa gặp phải một bức tường và nghĩ là thân thể mình sẽ va đập vào đấy, nhưng ý nghĩ vừa lóe, thân thể tôi bỗng nhiên lại biến thành một tờ giấy thật mỏng và trong suốt luồn qua những kẽ hở của bức tường mà mắt thường khó có thể phát hiện được và tiếp tục trôi...

Mẹ tôi dùng sức thật mạnh lôi tôi vào nhà, đúng vào lúc cánh cổng sắt bị kéo lại kêu lên ken két thì linh hồn mới miễn cưỡng quay về với thân xác tôi, tôi chẳng hề nói ngoa tí nào rằng, khi linh hồn tôi quay trở lại, tôi cảm thấy đầu óc mình có một cơn lạnh ập đến. Cảm giác này giống như một đứa trẻ bị bỏ lạnh còng ở ngoài trời quá lâu được bước chân vào một gian phòng ấm áp. Đây cũng là một căn cứ để mình chứng rằng, linh hồn là luôn luôn tồn tại.

Bố tôi đặt Kiều Kiều đang ngủ ngon lành xuống giường, gỡ mấy ngón tay nó ra để lấy cái phong bì màu đỏ đưa cho mẹ tôi, mẹ mở phong bì, một xấp một trăm nhân dân tệ hiện ra – Mười tờ! Mẹ tôi biểu lộ một trạng thái bất an về tinh thần, liếc nhìn bố tôi rồi

đưa ngón tay thấm nước miếng đếm lại lần nữa. Vẫn là mười tờ, tức một nghìn đồng.

– Tiền làm quen như thế này, có phải là quá sức hậu hĩnh không? Mẹ nhìn bố nói – Làm sao chúng ta có thể đảm đương nổi những gì đằng sau nó đây?

– Tiểu Thông cũng có một phong bì như thế! Bố nói.

– Đưa đây! Hình như mẹ có vẻ không bằng lòng, quát nhỏ.

Tôi không hề tự nguyện khi đưa phong bì cho mẹ. Mẹ cẩn thận đếm đến hai lần. Vẫn là mười tờ một trăm tệ, một nghìn đồng!

Trong đầu thập niên chín mươi ấy, hai nghìn nhân dân tệ có thể được xem là một tài sản đối với người nghèo, cho nên mỗi lần mẹ tôi nhớ lại hai nghìn đồng cho Thẩm Cang vay mà không có cơ hội thu về là bà đã cảm thấy vừa giận vừa tiếc diên đảo. Lúc ấy, chỉ cần bảy tám trăm đồng là đủ để mua một con trâu đang độ sung sức để kéo cày, một nghìn đồng có thể mua được một con la kéo xe. Có nghĩa là, tiền làm quen của lão Lan tặng cho hai anh em tôi đủ mua hai con la trưởng thành. Trong thời kỳ cải cách ruộng đất, nếu trong nhà có nuôi hai con la trưởng thành nhất định sẽ bị quy là thành phần địa chủ – mà cái ngày trở thành địa chủ ấy, tai họa sẽ mở cánh cổng nhà người ấy ngay.

– Việc này là thế nào nhỉ? Mẹ tôi cau mày lăm lăm, trông bà lúc này chẳng khác gì một bà già bảy

tám mươi tuổi đang cúi đầu ủ rũ, hai cánh tay cầm lấy hai chiếc phong bì đựng tiền mà như bê hai tảng đá nặng, lưng khòm xuống một tí.

- Hay là... chúng ta trả cho ông ấy? Bố nói.

- Trả thế nào? Mẹ hỏi một cách buồn phiền - Ông đi trả nhé?

- Để Tiểu Thông đi, trẻ con không sợ mất mặt, ông ta cũng không thể trách cứ...

- Trẻ con cũng có mặt mũi! Mẹ phản đối.

- Bà quyết định đi, tôi nghe theo lời bà - Bố nói.

- Đành phải tạm thời lưu lại vậy - Trông mẹ có vẻ áy náy và hổ thẹn - Thế mà gọi là chúng ta mời khách à? Người ta mang canh cá diếc, sủi cảo nhân cá mập đến, lại còn tặng cho cả một đồng tiền...

- Điều này chứng minh, ông ấy thật lòng muốn quan hệ tốt với gia đình ta - Bố nói.

- Kỳ thực bụng dạ ông ấy cũng chẳng hẹp hòi như ông đã từng nghĩ đâu - Mẹ nói - Khi ông không có nhà, ông ấy giúp đỡ mẹ con tôi rất nhiều. Xe ba gác là ông ta bán cho tôi với giá sắt vụn, phê duyệt làm nhà cũng chẳng lấy của mình đồng nào, trong khi có rất nhiều người tốn rất nhiều mà chẳng được một miếng đất vừa ý. Không có ông ấy, chúng ta đến giờ vẫn chưa có nhà mà chui ra chui vào đâu.

- Điều là do tôi sai - Bố thở dài nói - Từ nay về sau,

tôi sẽ trở thành người dắt ngựa cho ông ấy vậy. Ông ta cho quả đào, tôi báo lại bằng quả lê, được không?

– Số tiền này không thể tiêu pha bữa bãi được, việc đầu tiên là đem gửi vào ngân hàng – Mẹ nói – Chờ đến sang năm, cho Tiểu Thông và Kiều Kiều đi học.

Pháo hoa sáng rồi sẽ tắt, gắn liền với nó là sự huy hoàng và tối tăm, lòng tôi cảm thấy sợ hãi và lo lắng như đang ngấp nghé ở ranh giới giữa cái sống và cái chết, giữa trần thế và địa ngục. Trong cái khoảng xán lạn ngắn ngủi ấy, tôi trông thấy lão Cả Lan dường bề xuất hiện và tái ngộ với lão ni cô phía trước ngôi miếu. Lão ni cô đưa cho lão một chiếc tã lót, nói: Thí chủ, trần duyên của Huệ Minh đã dứt, thí chủ hãy thu nhận vật này? Pháo hoa tắt ngấm, tất cả chìm trong bóng tối dày đặc, tôi nghe thấy tiếng khóc của một đứa trẻ sơ sinh. Pháo hoa nở rộ, tôi nhìn thấy khuôn mặt đang khóc của đứa bé, tôi còn nhìn thấy khuôn mặt lạnh lùng của lão Cả Lan. Tôi biết trong lòng lão đang cuộn trào những dòng tình cảm phức tạp, bởi vì trên mặt lão ta, những giọt nước mắt đang lấp lánh chảy.

Pháo 22

Lại một quả pháo hoa nữa nổ bùng trên không trung, ban đầu là bốn vòng tròn màu đỏ tỏa ra rồi thoát biến thành bốn chữ to màu xanh – Thiên hạ thái bình – Thiên hạ thái bình rất nhanh biến mất để tạo thành những vệt sao băng có cái đuôi màu xanh dài thượt lặn dưới bầu trời đêm mênh mông. Rồi một tiếng nổ nữa, lần này là những cánh hoa màu sáng trắng rực rỡ, chìm giữa những làn khói mỏng đang tan. Không khí đậm đặc mùi thuốc súng, cổ tôi ngứa ngáy. Đại hòa thượng! Trong những ngày lưu lạc ở những thành phố lớn, tôi đã từng gặp rất nhiều buổi lễ hội lớn, ban ngày hóa trang diễu hành, đêm về bắn pháo hoa, nhưng việc bắn pháo hoa mà hiện thành chữ như đêm nay là lần đầu tiên tôi nhìn thấy. Xã hội ngày càng phát triển, càng tiến bộ, kỹ thuật chế tạo

pháo hoa ngày càng công phu, mà đâu chỉ có mỗi chuyện ấy, chuyện xào chuyện nướng thịt cũng ngày càng cao siêu về mặt kỹ thuật. Lùi trở về trước mười năm, đại hòa thượng có biết không, ở chỗ chúng tôi chỉ có dùng than củi để nướng một món thịt bình thường nhất, nhưng bây giờ thì có đủ kiểu nướng: thịt nướng Hàn Quốc, thịt nướng Nhật Bản, thịt nướng Pakistan, thịt nướng Thái Lan, thịt nướng Mông Cổ... Có chim cút nướng vỉ, đuôi dê nướng đá lửa, thịt dê nướng than củi, gà nướng củi tùng, vịt nướng gỗ đào... Có thể nói, trên cái thế giới này bất kỳ cái gì cũng có thể nướng được cả.

Cuối cùng thì màn bắn pháo hoa cũng kết thúc trong tiếng hoan hô rầm trời của mọi người. Tiệc vui rồi cũng phải tàn, hoan lạc chóng tan... Nghĩ đến đây lòng tôi không khỏi bùi ngùi. Quả pháo hoa cuối cùng vạch một đường thẳng đứng giữa không trung, đến độ cao năm trăm mét thì nổ bùng, một chữ “thịt” nổ xòe ra với muôn ngàn ánh chớp, sao mà giống với một tảng thịt vừa lấy từ nồi ra dính đầy dầu mỡ. Tất cả các khuôn mặt ở dưới đất đều ngước nhìn mê muội, mắt mở to hơn miệng, miệng mở to hơn cả nắm đấm như sẵn sàng chờ đón khối thịt đồ sộ ấy sẽ nổ tung ra và từng miếng, từng miếng sẽ rơi đúng vào những cái miệng đang thèm ăn của họ. Chỉ mấy giây, chữ “thịt” màu đỏ ấy đã nổ bung ra mấy mươi chiếc dù trắng nho nhỏ bằng lụa từ từ rơi xuống.

Khi màn pháo hoa chấm dứt, trước mắt tôi còn lại chỉ là một khoảng không đen ngòm. Nhưng chỉ trong nháy mắt, thị lực của tôi đã hồi phục. Trên đám đất trống đối diện với miếu, hàng trăm bóng đèn điện đồng loạt bật lên, bóng đèn nào cũng có chao đèn chụp phía trên màu đỏ. Ánh sáng đỏ rực hắt lên khiến quang cảnh trở nên có vẻ thần bí, rất giống với những phiên chợ của quỷ trong truyền thuyết, bóng quỷ thấp thoáng, mặt mũi mơ hồ, răng nanh sắc và trắng nhõn, móng tay màu xanh, vành tai trong suốt và... những chiếc đuôi không thể giấu được đành phải bỏ ra ngoài kéo lê trên đất. Bán thịt là quỷ, ăn thịt là người, hoặc cũng có thể là bán thịt là người, ăn thịt là quỷ, cũng có thể bán thịt là người, ăn thịt cũng là người, hoặc cũng có thể bán thịt là quỷ, ăn thịt cũng là quỷ. Một con người mà bước vào buổi chợ đêm kiểu này rất dễ gặp phải những chuyện cướp bóc, sau này nghĩ lại sẽ cảm thấy sợ nhưng cũng có thể là điều mà anh ta có thể lấy làm kiêu ngạo suốt cả đời. Bạch hòa thương! Người là người đã thoát ly khỏi những khổ nạn của trần gian, tất nhiên người cũng không thể nghe được những câu chuyện về chợ quỷ. Còn tôi, trong những ngày còn ở trong thôn giết mổ, lúc nào cũng thấy những cảnh máu thịt bầy nhầy nên tôi đã nghe được rất nhiều chuyện về chợ quỷ. Người ta kể rằng, có một người lỡ bước chân vào chợ quỷ, trông thấy một người đàn ông mập mạp đang đặt đùi của mình lên trên một lò than để nướng, nướng chín đến đâu thì dùng dao

cất ăn đến đó. Người này kinh sợ, kêu to: Cẩn thận kéo què! Người đang nướng đùi mình vớt con dao, khóc lớn, bởi vì đùi anh ta quả thật đã bị què. Nếu anh ta không kêu lên như thế, chắc là chân của người đàn ông kỳ quái ấy không hề bị què. Còn nữa, vào một buổi sáng tinh mơ có một người cưỡi xe vào thành phố bán thịt, đi mãi đi mãi vì anh ta đã mất phương hướng, bỗng nhiên thấy trước mặt có ánh lửa, anh ta dò đến mới biết đó là một chợ thịt đang mua bán rất ồn ào, ánh lửa nhoáng nhoàng, mùi thơm sực mũi; người bán thịt thì kêu, người ăn thịt thì mỡ hôi đầm đìa. Chỗ này làm ăn được đây, người này như mở cờ trong bụng nghĩ, lật đật dựng xe, bày bàn bán thịt. Thịt của anh ta là thịt nướng, vẫn còn đang bốc khói ngào ngạt. Chỉ mới mở miệng rao một câu mà người ta đã nhào tới bao vây lấy anh ta, chẳng hỏi giá cả, người này cần một cân, người kia muốn hai cân, người bán thịt cắt không kịp, những người mua chung quanh không thể chờ lâu, tiếp tục vớt tiền vào chiếc túi của người bán thịt, chụp lấy thịt mà ăn. Ăn ngốn ăn ngấu, quai hàm bạnh ra, mắt phát ra ánh sáng xanh lè. Người bán thịt cảm thấy bất an, chụp lấy túi tiền, quay người bỏ chạy, trong bóng đêm vấp ngã sông soài, đứng dậy chạy tiếp, chạy mãi đến lúc gà gáy, phía đông ửng hồng. Chờ đến khi trời sáng hẳn, anh ta mới nhận ra mình đang ở ngoài cánh đồng hoang. Kiểm tra lại túi tiền mới thấy trong ấy toàn là tro giấy...

Bạch hòa thượng! Chợ thịt đêm trước mắt cũng là hoạt động chủ yếu của ngày lễ ăn thịt của hai thành phố, nhất định không phải là chợ quý. Nhưng nếu nó là chợ quý thì có gì là không đúng nào? Bạch hòa thượng! Con người hiện đại thích nhất là giao du với quý dữ, quý mà gặp người hiện đại, e là phải sợ nữa cơ đấy.

Những người bán thịt nướng đều đội mũ trắng có chõm cao vút đang bận tít tít, vừa thái thịt, nướng thịt vừa gọi mời inh ỏi. Những lời mời gọi đều là đại ngôn nhằm hấp dẫn mọi người. Mùi khói, mùi than hòa quyện với mùi thịt trở thành thứ mùi hỗn hợp mang phong vị truyền thống, mùi của hàng trăm nghìn năm trước, đậm đặc trên khoảng đất chỉ khoảng độ một cây số vuông. Khói trắng và khói đen quyện chặt vào nhau, hòa lẫn trong nhau biến thành màu xám xám ùn ùn xông lên cao khiến những con chim ăn đêm đang bay trên trời hoảng sợ, cuống cuống bay trốn. Nam thanh nữ tú chen vai thích cánh bên những đĩa thịt bốc khói, sắc mặt hồng hào, thần thái đầy thỏa mãn. Có người còn cầm cả chai bia, ăn một miếng thịt, tợp một hơi bia, ợ hơi khoan khoái. Có cặp nam nữ ngồi đối diện nhau, người con gái nhón một cục thịt nhét vào miệng người con trai, đến lượt mình, người con trai lại bốc thịt đút vào miệng người con gái. Cũng có người thân mật hơn: ngồi đối diện nhau, miệng sát miệng cùng cắn chung một mẩu thịt, rút ra cùng nhai, cùng nuốt, nuốt xong thì hôn miệng nhau,

những người vây quanh đồng loạt vỗ tay tán thưởng. Bạch hòa thượng! Tôi đói lắm rồi, cũng thèm thịt lắm rồi... Nhưng tôi đã từng thề là không bao giờ ăn thịt nữa. Tôi biết, tất cả những gì diễn ra trước mắt tôi là thử thách người giành cho tôi. Thôi, tôi kể tiếp chuyện trước kia để quên đi sự thèm khát của mình...

Trước và sau tết âm lịch, rất nhiều chuyện trọng đại đã phát sinh trong nhà tôi. Việc cần đề cập trước tiên là, trước tết mấy ngày, tức là một ngày sau khi mời lão Lan đến nhà, chúng tôi vẫn chưa kịp rửa những dụng cụ đã mượn ở nhà người ta. Lúc này bố mẹ tôi vừa rửa chén bát, vừa trao đổi những điều vu vơ. Nói là điều vu vơ, nhưng thực ra là chẳng vu vơ tí nào, bởi những câu nói của hai người đều xoay quanh chuyện lão Lan. Tôi cảm thấy nhàm tai vì câu chuyện của bố mẹ, bèn chạy ra sân, mở tấm vải che khẩu pháo, dùng dầu đánh thật bóng toàn bộ các bộ phận trước khi đem vào kho cất giấu. Quan hệ giữa gia đình tôi và lão Lan trở lại bình thường, khẩu pháo của tôi sẽ chẳng có chỗ dùng vì kẻ thù không còn nữa. Nhưng, cho dù là không còn kẻ thù, vũ khí vẫn được bảo dưỡng cẩn thận, bởi tôi nghe bố tôi nói trong buổi sáng ấy rằng, không có kẻ thù nào là vĩnh viễn, cũng chẳng có người bạn nào là vĩnh viễn – Câu nói này ông lặp đi lặp lại đến mấy lần. Câu nói ấy cũng có nghĩa là, hôm nay là kẻ thù, ngày mai có thể trở thành bằng hữu; ngược lại, hôm nay là bằng hữu, ngày mai có thể đã là kẻ thù. Quả thật, từ bằng hữu mà chuyển

thành kẻ thù, luôn luôn tàn khốc hơn kẻ thù nói chung hàng trăm lần. Cho nên, tôi nhất định phải bảo dưỡng khẩu pháo của tôi cho thật đáng hoàng, rồi sẽ có ngày cần dùng đến, lôi ra khỏi kho là có thể nạp đạn chiến đấu, nhất định tôi không thể biến nó thành sắt vụn để bán cho công ty thu mua phế liệu.

Tôi dùng khăn lau thật kỹ những chỗ bị bụi bám trên nòng pháo, thân pháo và cả chân pháo. Tôi lau đến độ sạch bóng, hầu như cả khẩu pháo không còn một hạt bụi nào, ngay cả những chỗ không thể cho tay vào như nòng pháo, tôi cũng quấn vải vào một đầu que chọt vào chà thật kỹ. Dưới lớp dầu nhờn mới phủ lên, cả khẩu pháo bỗng dễ coi hơn, tuy nhiên còn những chỗ rỉ sét và màu thép không còn hoàn toàn mới, song tôi đành chịu. Mấy chục năm nằm dưới lòng đất, chuyện han rỉ là đương nhiên. Tôi đã thử dùng giấy nhám chà những chỗ han rỉ nặng, nhưng e rằng mình chà quá kỹ sẽ làm nòng pháo mỏng đi, ảnh hưởng đến độ an toàn và chính xác của viên đạn khi bắn ra khỏi nòng.

Dầu nhờn mà tôi dùng để bôi lên khẩu pháo vốn là loại dầu bảo dưỡng cho máy bay mà tôi tình cờ vớ được ở một ngôi làng bên cạnh sân bay. Người ở ngôi làng này có thể ăn trộm bất cứ những vật dụng gì của sân bay, chỉ trừ mỗi chuyện ăn trộm máy bay. Họ bảo với tôi rằng, đó là loại dầu bôi trơn động cơ nổ của máy bay, rất tốt và rất hiếm. Tôi tin là bọn họ không nói láo. Dùng dầu máy bay để bảo dưỡng pháo, quả thật là pháo của tôi có phúc đức quá lớn.

Trong lúc tôi chăm chú lau chùi khẩu pháo, Kiều Kiều luôn ở bên cạnh tôi. Tôi chẳng thèm liếc nhìn nhưng cũng thừa biết nó đang trợn tròn đôi mắt rất đẹp nhìn tôi rồi lại nhìn khẩu pháo. Những lúc thấy tôi ngồi tay, nó lại hỏi tôi những câu hỏi rất ngô nghê, chẳng hạn: Đây là cái gì? Tháo để làm gì? Bắn như thế nào? Bao giờ thì anh bắn?... Vì rất yêu nó, tôi tận tình giải thích tất cả những điều mà nó muốn biết, lòng cảm thấy một chút tự hào vì sự hiểu biết của chính mình.

Công việc bảo dưỡng đã hoàn thành, khi tôi chuẩn bị dùng vải bọc khẩu pháo lại thì hai người thợ điện trong làng bước vào sân nhà tôi. Cả hai người đều giật mình sững sốt, đôi mắt hấp háy, chân lú rú bước đến gần bên khẩu pháo. Cho dù tuổi của hai người này đều đã quá hai mươi, nhưng những gì diễn ra trên nét mặt họ chẳng khác nào những đứa trẻ lần đầu tiên trông thấy quái vật khiến tôi suýt phì cười. Những câu hỏi của họ về khẩu pháo chẳng khác gì câu hỏi của Kiều Kiều. Đúng là hai kẻ kiến thức thô thiển và ngu ngốc, ít ra là những kiến thức về vũ khí không xứng đáng là học trò của tôi. Với hai người này, chẳng hơi sức đâu mà trả lời rành rọt những câu nói ngốc nghếch của họ, cho nên tôi bạ đầu nói đấy một cách tùy tiện thậm chí còn cố ý nói lung tung. Chẳng hạn họ hỏi: Đại pháo bắn được bao xa? Tôi bèn nói: Không xa lắm đâu, nhưng đến nhà hai ông thì chắc chắn chẳng có vấn đề gì, có tin không? Nếu không tin thì tôi sẽ cho một viên đạn vào thử một tí, tôi bảo đảm chỉ cần một viên là đã biến

nhà ông thành đất bằng. Nghe những lời ác khẩu của tôi, họ chẳng hề tức giận. Họ thay nhau khom lưng, nghiêng đầu, nhú mắt, nhú mày nhòm vào trong nòng pháo như cố phát hiện những bí mật đang ẩn sâu trong ấy. Lúc ấy tôi vỗ mạnh vào khẩu pháo, hô: Chuẩn bị! Bắn! Hai gã thanh niên giống như hai con thỏ nhảy giạt về hai bên, mặt mày thất sắc. Tôi chế nhạo: Hai ông đúng là hai con quý nhất gan. Em gái tôi cũng bắt chước như vẹt, nhái lại: Hai con quý nhất gan! Lúc này hai gã mới bình tĩnh lại, cười khổ.

Đúng lúc ấy, bố mẹ tôi đi từ trong nhà ra. Tay áo hai người đều xắn cao, để lộ đôi cánh tay. Hai cánh tay mẹ tôi rất trắng, còn của bố tôi thì rất đen. Quả thực, nếu không có đôi cánh tay của bố làm vật so sánh thì tôi không thể nghĩ ra được cánh tay của mẹ tôi lại trắng đến như thế. Bàn tay của họ ngâm trong nước lạnh nên đỏ rần lên. Bố tôi nhìn hai người thanh niên mở miệng định chào hỏi, nhưng dường như ông đã quên mất tên của họ, chỉ có mẹ tươi cười nói:

– Đồng Quang, Đồng Huy! Hai cháu rất ít qua nhà nên ông ấy quên mất rồi! Quay sang bố, mẹ nói – Đây là anh em con nhà ông Bành, là thợ điện của thôn, ông không nhận ra chúng sao?

Hai con trai nhà họ Bành cúi người cúi đầu trước mẹ tôi, trông có vẻ cung kính, nói:

– Thím Dương à, thôn trưởng bảo chúng cháu đến đây nối diện cho gia đình.

- Nhà tôi có xin bắc điện đâu? Mẹ ngạc nhiên nói.

- Đây là nhiệm vụ thôn trưởng giao cho anh em chúng tôi - Đồng Quang nói - Ông ấy nói, nhất định phải mắc điện cho nhà thím.

- Chắc là tốn rất nhiều tiền... Bố tôi thăm dò.

- Điều này thì bọn cháu không biết, chỉ biết mắc điện theo lệnh của ông ấy - Đồng Quang nói.

Mẹ tôi do dự trong giây lát rồi nói:

- Nếu đã là mệnh lệnh của thôn trưởng thì các cháu cứ làm đi.

- Thím Dương quyết định rất đúng. Kỳ thực chuyện này là do thôn trưởng sắp đặt, chúng cháu chẳng tính giá cả gì đâu - Đồng Quang nói.

- Thôn trưởng giao trọng trách, ai dám tính toán nào - Đồng Huy nói.

Mẹ tôi khẳng khái nói:

- Việc đáng nộp tiền, tất nhiên chúng tôi sẽ nộp, nhà tôi không phải tiểu nhân giả khó để cầu mong người ta thương hại đâu.

- Thím Dương là người thế nào, cả thôn đều biết - Đồng Quang cười nói - Người ta kháo nhau rằng, khi đi mua phế liệu, thím thường nhặt xương để cho vào nồi nấu lấy nước cho Tiểu Thông uống!

- Mà đang rống những lời thối rình đấy! Mẹ tôi

nổi giận dùng dùng quát – Có làm thì làm ngay, không làm thì cuốn xéo!

Hai anh em họ Bành vừa cười hí hí vừa vọt ra ngoài đường cái, vác vào sân nào là thang, dây điện, bóng đèn, bảng điện linh tinh. Họ đã đeo chiếc thắt lưng da to bản vào người, trên đó giắt đủ thứ nào kềm, nòng kéo, nòng dao xanh xanh đỏ đỏ, trông thật oai phong. Tôi và mẹ đi mua phế liệu đã mua được bộ đồ nghề hết thế này ở một hẻm nhỏ gần xưởng cơ khí thành phố nhưng chúng đã bị mẹ đem đi bán lại ở một cửa hiệu sửa xe ở gần công ty bách hóa với số tiền khá lớn, đến gần ba mươi đồng. Tôi thấy bà rất vui và mua một chiếc bánh nướng nhân thịt thưởng cho tôi. Hai anh em họ Bành đeo công cụ treo lên mái nhà tôi, sau đó vào nhà. Mẹ cũng theo họ đi vào nhà. Bố đứng ngắm khẩu pháo của tôi, nói:

– Đây là khẩu pháo cối 82 ly do Nhật sản xuất. Trong kháng chiến chống Nhật mà kiếm được khẩu pháo này thì sẽ lập được công lớn.

– Không ngờ bố lại hiểu về vũ khí nhiều đến thế! Tôi hoan hỉ nói – Đạn của nó thế nào, bố đã thấy bao giờ chưa?

– Bố đã từng làm dân quân, đã từng đến huyện huấn luyện – Bố nói – Lúc ấy đội dân quân của huyện cũng được trang bị bốn khẩu pháo loại này. Bố là pháo thủ số hai, chuyên môn đảm nhận việc chuyển đạn.

– Mau nói cho con biết – Tôi kích động nói – Mau nói đi, đạn pháo hình thù thế nào?

– Nó giống như... như... Bố cầm một chiếc que gỗ vẽ trên đất một hình đầu nhọn bụng to, phía sau có mấy chiếc cánh nho nhỏ, nói – Hình thù nó giống thế này.

– Bố đã bắn bao giờ chưa?

– Có thể nói là đã bắn rồi. Bố là pháo thủ số hai, tiếp đạn cho pháo thủ số một. Người này đón lấy đạn từ tay bố, rồi... Bố khom người, khuỳnh chân đứng phía sau khẩu pháo, hai tay làm một động tác như đang bê viên đạn, nói – Cứ thế này mà bỏ vào nòng pháo, ngay sau đó thì “Ầm!”, viên đạn bay đi...

Pháo 23

Mấy người toàn thân loang lổ sơn đang đẩy đẩy kéo kéo một chiếc xe hai bánh xuất hiện trước cổng miếu. Bọn họ ở ngoài ánh sáng, còn tôi ở trong bóng tối, cho nên họ không thể trông thấy tôi nhưng tôi thì rất rõ họ. Trong số đó có một người thân hình cao lớn đứng tuổi, hơi gù, vừa đẩy xe vừa lẩm bẩm chửi: Bọn người đáng ghét này, muốn ăn đến bao giờ mới nghỉ đây? Một người thanh niên nói: Bữa nay rượu thịt đều rẻ, chắc họ phải tranh thủ ăn cho căng bụng đấy mà, theo tôi nên gọi lễ hội ăn thịt này là lễ khuyñh gia bại sản của người lao động. Một người có chiếc cằm hơi vểnh nói: Lễ hội ngày càng to, năm sau long trọng hơn năm trước, năm sau vùng tiền nhiều hơn năm trước. Đã mười năm rồi nhưng chưa hề trông thấy họ đưa về đây những thương nhân cỡ bự, chưa

bao giờ thu hút được một nhà đầu tư, năm nào cũng thế, nó chỉ hấp dẫn mấy thằng cha bụng bự ở thành phố. Bác Hoàng! Chúng ta thỉnh ông Nhục Thần này đến chỗ nào đây? Anh ta hướng về người đàn ông lớn tuổi cao lớn hỏi.

Bốn người này có lẽ là ở thôn gốm, cách thôn giết mổ của chúng tôi không xa. Người của thôn này từ rất sớm đã nắm được kỹ thuật làm đồ gốm để đúc lên rất nhiều loại tượng thần. Họ không chỉ đúc tượng bằng đất mà còn biết tạc tượng bằng gỗ, năm bức tượng trong miếu Ngũ Thông Thần này là do tổ tiên của họ đúc lên. Sau này, khi xã hội mới vận động bài trừ mê tín dị đoan, dân xóm này gần bị tan dần xẻ nhé, có người trở thành thợ gạch ngói, có người thành thợ mộc, có người biến thành thợ quét sơn; có người may mắn hơn thì thành thợ vẽ. Đến bây giờ thì người ta ùn ùn xây miếu dựng tượng trở lại, dân xóm này tự nhiên lại có đất dụng võ. Người đàn ông gù đảo mắt nhìn một vòng, nói: Tạm thời đặt Nhục Thần vào trong miếu vậy, để cho lão ta làm quen với Ngũ Thông Thần kể cũng hay đấy. Một bên là những vị thần biểu tượng cho tình dục; một bên là thần tượng trưng cho khẩu dục, quả xứng đôi, vừa lứa, đều là một giuộc "thần tiên" với nhau. Người có cái lưng gù cười ha hả sáng khoái sau câu nói đầy thâm ý của mình. Người có chiếc cằm vênh nói: Như thế có ổn không? Một núi chẳng dung hai hổ, một đám cỏ chẳng khứng hai ngựa, một ngôi miếu nhỏ chẳng chứa nổi hai loại thần. Người

trẻ nhất bọn nói: Cả hai loại này đều không phải là thần linh chân chính. Ngũ Thông Thần chuyên chọc ghẹo đàn bà đẹp, còn vị Nhục Thần này nghe đồn rằng là đứa trẻ thèm ăn thịt nhất ở thôn giết mổ. Bố mẹ của ngài gặp chuyện chẳng lành, ngài bèn bôn ba giang hồ giương cờ giống trống giả làm quỷ thần, đi đến đâu cũng ăn thịt thi với con người. Nghe đâu ngài đã từng một lúc ăn hết tám mét lòng bò, hai cái đùi chó, lại thêm mười chiếc đuôi lợn. Nếu không sao lại có thể thành thần linh được? Lời nói vừa dứt, gã này buông một hơi thở dài đầy cảm thán...

Mấy người này vừa nói những lời băng quơ, vừa khiêng một bức tượng dài gần hai mét, hình dáng rất thô lậu từ trên xe xuống. Họ buộc vào đó hai sợi dây thừng – một ở cổ, một ở đùi, chui vào hai chiếc đòn, hô lên một tiếng và nhấc lên vai, khom người và dò từng bước một đi vào trong ngôi miếu. Có lẽ chiếc vòng dây buộc vào tượng hơi rộng nên khi hai người đi đầu bước qua cửa miếu, chiếc tượng nằm song song với mặt đất không ngừng va đập vào ngạch cửa kêu lên lộp cộp. Tôi cảm thấy đầu óc mình choáng váng, hình như vật va vào ngạch cửa kia chẳng phải là Nhục Thần nào hết mà chính là đầu của tôi. Người đàn ông gù đi phía sau đã nhận ra mọi chuyện, kêu to lên: Đặt xuống! Đặt xuống! Không khéo thì vỡ mất! Hai người đi trước ráng sức gỡ chiếc đòn ra khỏi đôi vai, vị thần ngay lập tức đã nằm thẳng dưới đất. Tay có chiếc cầm vênh ngoác mồm cười: Đồ thần quỷ

chim to này! Sao mà ngài nặng đến như thế? Tay còn lại gắt lên: Miệng mồm mày ăn nói sạch sẽ lấy một tí kéo thần lại nổi điên mà hiển thần thông bây giờ! Người cầm vãnh nói: Hiển thần thông cái quái quỷ gì? Có lẽ nào lại có một miếng thịt thơm béo ngậy rơi vào miệng tao lúc này à? Người có lưng gù vắn sợi dây thừng cho ngắn lại xong, hô lên một tiếng và cả bọn đồng thanh đặt đòn lên vai, thẳng người dậy. Tượng Nhục Thần rời khỏi mặt đất, gáy gằn chạm vào ngạch cửa, nhích dần vào trong chính điện của miếu. Trong chớp mắt tôi trông thấy cái đầu tròn lẳn của tượng thần sắp đụng với cái đầu nhọn thín của đại hòa thượng, rất may là cả hai người đi trước đã đồng loạt ngoặt sang một bên, đôi chân của Nhục Thần suýt va vào đầu tôi, và cũng rất may, hai người đi sau vội vàng bước tránh qua một bên, chân của thần lướt qua mặt tôi. Tôi ngửi thấy mùi bùn đất, mùi sơn, mùi gỗ trên thân thể của họ.

Ngoài cổng miếu có mấy đôi nam nữ tay cầm đèn pin đang tụ tập và bắt đầu tranh luận một vấn đề gì đó. Từ những lời của họ, tôi đã lần ra đầu đuôi câu chuyện. Lần lễ hội ăn thịt này, đáng ra phải tiến hành đồng thời với việc xây miếu đặt tượng Nhục Thần để thờ, cái đám cỏ rộng đang ồn ào với những ánh lửa bập bùng trước miếu kia chính là nơi dự định sẽ xây một ngôi miếu đường bệ để thờ Nhục Thần, nhưng có vị cán bộ cao cấp đến dự lễ hôm nay đã phê bình gắt gao lãnh đạo hai thành phố về chuyện lập miếu này.

Trong đám thanh niên có một cô gái tóc cắt ngắn, thoạt nhìn như một chàng thanh niên đẹp trai tỏ vẻ bất bình, nói: Lão ta quá sức cố chấp và bảo thủ, phê bình chúng ta tạc tượng, phê bình chúng ta mê tín. Tạc tượng thì sao nào? Mê tín thì sao nào? Tất cả thần linh đều không phải là do con người sáng tạo ra cả hay sao? Ai mà không mê tín chứ? Tôi nghe nói lão ta vẫn lết lút đến núi Vân Đài, quỳ trước tượng Phật vừa lầm rầm khấn vái vừa lạy như tể sao đấy thôi! Một đàn ông trung niên, trông đáng vẻ là cán bộ nhà nước bình tĩnh nói: Tiểu Kiều! Nói ít thôi! Cô gái có vẻ bất phục, nói: Theo ý tôi, nguyên nhân chủ yếu là ta đưa phong bì cho lão quá mỏng! Cán bộ trung niên vỗ vai cô gái, nói: Đồng chí! Chớ có nói những lời khó nghe thế, đừng tự chuốc lấy phiền phức vào mình. Cô gái còn nói gì thêm, nhưng âm thanh nhỏ dần, tôi không thể nghe được nữa.

Những luồng đèn pin đan chéo vào nhau soi vào chính diện ngôi miếu, có lúc dừng hẳn ở trên mặt Mã Thông Thần, mặt đại hòa thượng và mặt tôi. Bị chói, tôi nhắm nghiền mắt lại, trong lòng cảm thấy tức tối vô cùng. Lẽ nào bọn người này không biết rằng, dùng đèn pin rọi thẳng vào mặt người khác là mất lịch sự, là vô văn hóa hay sao? Những luồng ánh sáng lướt qua gương mặt những người khiêng Nhục Thần và cuối cùng tất cả đều tụ ở tượng Nhục Thần đang nằm dưới đất. Người cán bộ trung niên la lên: Làm cái quái quỷ gì thế này? Tại sao lại để thần nằm dưới đất

thế này? Dỡ lên! Dỡ lên mau! Bốn người khiêng tượng vất đòn một bên, mở các dây thừng đang buộc trên người thần, sau cùng tụ về phía đầu, đồng loạt luồn tay xuống phía sau ót và sau vai của tượng thần, rồi một tiếng hô: Lên! Bức tượng cao gần hai mét được dựng thẳng dậy. Lúc này tôi mới cảm thấy bức tượng thật là cao và thật oai vệ, được tạc từ một khúc gỗ quý. Tôi đã thừa biết là, hầu hết các tượng thờ trong tiến trình lịch sử lâu dài của đất nước Trung Hoa đều được tạc bằng những loại gỗ quý hiếm, nhưng trong cái thời đại hô hào bảo vệ môi trường sống, bảo vệ rừng như bây giờ, rất khó kiếm được những loại gỗ to và quý như thế; tất nhiên trong rừng sâu vẫn còn có thể kiếm được, nhưng chắc gì cán bộ lâm nghiệp đã cho chặt phá? Thế thì vị Nhục Thần này được tạc bằng loại gỗ gì? Trên thân tượng chỗ nào cũng đầy sơn màu, chẳng thể nào xác định được màu sắc cổ hữu của thân gỗ; hơn nữa mùi sơn nồng nặc hoàn toàn che lấp mùi của gỗ, tất cả đều không cho phép người ta phán đoán nó được tạc bằng loại gỗ gì. Nếu không có câu hỏi của người cán bộ trung niên, có lẽ tôi vĩnh viễn không thể biết được loại gỗ tạc nên vị Nhục Thần có mối liên hệ mật thiết với tôi này. Vị cán bộ hỏi: Đây là gỗ đàn hương đấy chứ? Người đàn ông gù cười nhạt: Lấy đâu ra gỗ đàn hương? – Thế không phải là đàn hương thì là gỗ gì? Vị cán bộ hỏi – Là gỗ liễu! Lão gù đáp – Gỗ liễu? Bọn mới rất mê gỗ liễu, thế chỉ được vài năm, Nhục Thần đã trôi vào

bụng mỗi hay sao? Lão gù đáp: Đúng là lâu nay chẳng có ai tạc tượng bằng gỗ liễu cả, nhưng kiếm được súc gỗ liễu to thế này cũng chẳng phải là chuyện dễ đâu. Để chống mối, trước khi tạc tượng, chúng tôi đã ngâm gỗ vào trong thuốc rồi – Một gã cán bộ trẻ đeo mắt kính nói: Tượng thằng bé con này tỉ lệ không cân đối, đầu quá to – Lão gù cười nhạt: Đây không phải là thằng bé con, mà là thần. Đầu của thần đương nhiên chẳng giống với người phàm. Ông xem tượng Mã Thông Thần đi – đầu người mình ngựa. Trên quả đất này kiếm đâu ra loại động vật kỳ dị này? Một luồng đèn pin chiếu thẳng vào tượng Mã Thông Thần, trước tiên là chiếu vào mặt – một gương mặt dễ làm người ta mê muội, sau đó chuyển dần xuống cổ – dừng lại ở chỗ tiếp giáp giữa cổ người và cổ ngựa, đúng là chỗ này người thợ đã cực kỳ khéo léo và tài hoa, chỉ cần nhìn là cảm giác tính dục ở trong lòng dễ dàng bị kích động. Ánh đèn pin tiếp tục chiếu xuống phía dưới, cuối cùng dừng hẳn lại ở cái bộ phận biểu hiện dương tính nhất ở động vật được người ta cố tình tạc to hơn bình thường – hai búi dái to như hai quả dưa và cái của quý thập thò trông giống như cái chày đập vải ẩn hiện hiện dưới bụng. Trong bóng đêm có tiếng ai đó cười lên khe khẽ. Cô gái chuyển ánh đèn pin vào mặt của tượng Nhục Thần, cảm thán: Qua năm trăm năm, thằng bé này sẽ trở thành một vị thần chân chính cho mà xem! Tay thanh niên đang chiếu đèn pin vào tượng đầu người mình ngựa có vẻ hiểu biết: Bức

tượng này khiến tôi nghĩ đến chuyện từ thời xa xưa, lúc người và vật giao phối với nhau. Mọi người chắc đã nghe chuyện Võ Tắc Thiên và Mao Lư thái tử rồi phải không? Một tay cán bộ chen vào: Ông anh! Chúng tôi biết ông thông kim bác cổ, về nhà mà viết bài nghiên cứu nhé, chớ có ở đây mà khoe khoang! Vị cán bộ trung niên nói với bốn người thợ: Các ông hãy chăm sóc cho tượng Nhục Thần, miếu Nhục Thần chắc chắn là sẽ được xây dựng trong nay mai. Đây không phải là chuyện mê tín mà chính là khát vọng của nhân dân về một cuộc sống đầy đủ và tốt đẹp. Ngày nào cũng được ăn thịt là tiêu chí quan trọng nhất của một xã hội văn minh!

Những ánh đèn pin trong tay họ lẩn nửa tụ hội trên mặt Nhục Thần. Tôi cố gắng truy tìm hình ảnh của tôi mười năm trước từ chiếc đầu to tướng không phù hợp tí nào với tỉ lệ thân thể của bức tượng thẳng bé; nhưng càng nhìn tôi càng trở nên mơ hồ mông lung. Cái đầu tròn, khuôn mặt cũng tròn; đôi mắt dài dài nhắm tít; cằm bạnh ra, hai bên khóe miệng vẫn còn hai chiếc lúm đồng tiền; hai chiếc vành tai trông giống như hai bàn tay. Sắc mặt của bức tượng trông rất hoan lạc và thỏa mãn. Đây sao lại là tôi? Trong ký ức của mình, mười năm về trước tôi gặp toàn là chuyện đau khổ và phiền toái, nhiều gấp nhiều lần những chuyện vui vẻ và hạnh phúc... Người đàn ông gù nói với vị cán bộ đứng tuổi: Thủ trưởng, chúng tôi khiêng Nhục Thần đến đây, coi như nhiệm vụ chúng tôi đã

xong. Nếu ông muốn chúng tôi tiếp tục bảo dưỡng nó, ông phải chi tiền công – Vị cán bộ nói: Bảo vệ Nhục Thần là chuyện tích đức hành thiện, cần tiền để làm gì? Bốn người thợ đồng loạt kêu lên: Không có tiền, làm sao chúng tôi sống để mà bảo vệ thần đây.

Buổi sáng ngày cuối năm, trên con đường trước mặt nhà tôi vang dồn tiếng xe mô tô. Tôi dự cảm được tiếng xe mô tô này nhất định có liên quan đến nhà tôi, quả nhiên là nó đã dừng trước cổng. Tôi và Kiều Kiều vọt ra mở cổng, trông thấy con người có động tác khẩn tiếp như một con báo – chính là Hoàng Báo đang xách trên tay một chiếc giỏ đan bằng cỏ xương bồ đang đi về phía tôi. Hai anh em tôi nhanh chóng dạt qua hai bên cổng như Kim Đồng Ngọc Nữ nghênh đón Hoàng Báo. Mũi tôi rất nhanh nhạy đánh hơi được mùi tanh tanh từ trong chiếc giỏ phát ra. Hoàng Báo nhìn hai anh em tôi cười cười có phần thân thiện, vừa có phần lạnh nhạt, trong cái vỏ trân trọng và cung kính vẫn còn ẩn tàng một vẻ kiêu ngạo, nói chung là nhìn lão ta lúc ấy trông rất phong độ, rất tự tin. Chiếc xe mô tô màu lam cũng giống như chủ của nó, vừa thân thiết vừa lạnh lùng, khiêm tốn mà cao ngạo đứng ở một bên đường, trông rất giống với một gã thanh niên phong độ. Hoàng Báo đi thẳng vào giữa sân, mẹ tôi từ trong nhà chạy ra nghênh đón, sau mẹ khoảng hai mét là bố tôi. Mẹ tôi cười rạng rỡ, nói:

– Là bác Hoàng đấy à, mau vào nhà đi!

- Chị La à, thôn trưởng bảo tôi mang một ít đồ ăn tết cho anh chị - Hoàng Bảo nói, đáng điều rất lễ phép.

- Chuyện này là thế nào đây... Mẹ tôi có vẻ không an tâm nói - Chúng tôi chẳng công chẳng cán, chẳng tài chẳng đức, sao lại nhận đặc ân của thôn trưởng?

- Đây là lệnh của ông ấy - Hoàng Bảo đặt chiếc giỏ cỏ bồ xuống trước mặt mẹ tôi, nói - Tôi đi đây, chúc anh chị ăn tết vui vẻ.

Mẹ tôi giang tay ra như muốn níu Hoàng Bảo lại nhưng thoát một cái, lão ta đã ra đến cổng.

- Đúng là khó nghĩ quá... Mẹ tôi nói với theo.

Hoàng Bảo quay đầu lại giơ tay vẫy chào từ biệt chúng tôi và tiếng nổ giòn tan của chiếc mô tô vang lên. Tôi chạy ra cổng, chỉ kịp nhìn thấy chiếc mô tô nhả một luồng khói trắng đục chạy thẳng về hướng tây, trong chớp mắt đã ngoặt vào ngõ nhà lão Lan.

Chúng tôi đứng ngẩn ở cổng đến năm phút. Lão Tô Chân bán thịt nướng cười xe đạp từ hướng ga tàu hỏa chạy đến, gương mặt đầy vẻ hân hoan mãn nguyện, có lẽ hôm nay lão bán được khá nhiều thịt. Đến trước cổng nhà tôi, lão dừng xe, một chân chống đất, kêu ầm lên:

- Bà Dương! Tết đến rồi, không mua thịt nướng à?

Mẹ tôi chẳng thềm để ý gì đến lão. Lão bèn cao giọng hơn, nói:

– Hay là tiền để mua đất xây mộ?

– Cút mẹ ông đi! Về mà mua đất xây mộ cho cả nhà ông ấy! Mẹ tôi nổi điên chửi, chửi xong thì kéo chúng tôi vào sân, đóng cổng lại.

Sau khi vào nhà, mẹ mở chiếc giỏ. Những đồ hải sản có vỏ có trắng và tất cả đều được đóng gói đông lạnh hiện ra trước mắt tôi. Mẹ nhặt từng túi đặt lên bàn, vừa làm vừa đáp những câu hỏi của tôi và Kiều Kiều. Đúng là kiến thức về thực phẩm của mẹ thật rộng, cho dù trước ngày ấy, gia đình chúng tôi chưa bao giờ nói đến, thậm chí là nghĩ đến những thức ăn quý hiếm này. Xem ra bố cũng có biết ít nhiều về chúng, nhưng ông chẳng buồn giải thích. Ông đang đứng bên cạnh bếp lò ở giữa phòng, dùng que cời lửa và gắp một hòn than nhỏ châm thuốc.

– Nhiều thức ăn thế này... Cái nhà ông Lan này...

– Mẹ lật qua lật lại những gói cá, gói tôm, lăm bắm có vẻ khó khăn lắm – Ăn đồ ăn của nhà người, mắc vào tròng của người ta...

– Đã mang đến đây, thì ta cứ ăn vậy – Bố nói kiên quyết – Tôi sẽ cộng tác với ông ta là được chứ gì.

Dêm đến đèn điện sáng trưng trong căn nhà ngói của chúng tôi. Những ngày dùng đèn dầu lạc, dầu hỏa để thấp sáng đã bị chúng tôi bỏ lại đằng sau lưng. Dưới ánh sáng lóa mắt của đèn điện, những khi mẹ nhắc đến ơn nghĩa của lão Lan, những lúc bắt gặp mẹ đang lăm bắm những điều tốt đẹp về lão Lan, bố

thường đứng lặng thinh, gương mặt có vẻ khó xử. Và cứ như thế, chúng tôi ăn một cái tết khá yên bình và đầy đủ. Đó là một cái tết hạnh phúc nhất trong những ngày thơ ấu còn lưu lại trong ký ức của tôi. Trong bữa ăn tối cuối cùng của năm cũ, cũng là bữa ăn đầu tiên của gia đình tôi có màu đỏ của tôm rán – Những con tôm to bằng ngón tay cái; có màu gạch của cua bể luộc – to gần bằng móng ngựa; có cá chim chiên – to hơn cả bàn tay của bố... Còn mấy thứ nữa mà trước đây tôi chưa hề nghe qua, đừng nói là ăn... Té ra trên thế giới này, vẫn còn có rất nhiều thứ ngon chẳng kém gì so với thịt sao?

Pháo 24

Bốn người thợ đang đứng quanh chiếc xe kéo uống rượu ăn thịt. Trải một tờ báo lên, ngay lập tức chiếc xe đã trở thành một chiếc bàn ăn, tôi không thể nhìn thấy những loại thịt gì được bày ra trên tờ báo, nhưng tôi ngửi thấy mùi vị của chúng. Có hai loại thịt: một là loại thịt dê nướng trên than củi với rất nhiều hương liệu, thứ hai là loại thịt nướng Mông Cổ, có pha rất nhiều sữa.

Chợ đêm phía trước miếu vẫn tấp nập kẻ ra người vào, kẻ ăn người uống, kẻ đứng người ngồi. Gã thanh niên có chiếc cầm vĩnh đột nhiên đưa tay ôm cầm và kêu lên. Có ai đó hỏi: Chuyện gì vậy? Anh ta nói: Đau răng – Lão gù cười nhạt, còn một người thì nói: Đã bảo là mày đừng ăn nói bậy bạ mà mày không tin. Bây giờ thì đã tin chưa nào? Nhục Thần chỉ cho mày

thấy một tí uy linh thôi, những gì đáng sợ hơn vẫn còn chưa xuất hiện đâu – Vẫn ôm lấy cằm, người cầm vĩnh kêu rên: Mẹ ơi! Đau quá! Đau chết mất thôi. Lão gù rít một hơi thuốc dài, đốm lửa ở đầu thuốc soi rõ những sợi râu lởm chớm chung quanh miệng lão. Người bị đau răng lên tiếng cầu cứu: Sư phụ, cứu tôi với – Lão gù chẳng có vẻ nhiệt tình gì, nói: Mày nên nhớ kỹ cho dù là bất cứ loại gỗ gì, nhưng một khi đã được tạc thành tượng, ngay lập tức nó không còn là gỗ nữa – Người đau răng nói: Sư phụ, đau quá! Lão gù nói: Còn đứng đó mà kêu cái nổi gì, mau chạy vào trong miếu quỳ xuống trước tượng, tát vào mồm mình, đến lúc không còn thấy đau răng nữa thì ngừng tát. Người đau răng vẫn ôm lấy hai má, xiêu xiêu vẹo vẹo chạy vào miếu, quỳ trước tượng Nhục Thần, vừa khóc vừa kêu: Nhục Thần, Nhục Thần! Sau này tôi chẳng bao giờ dám nói bậy nữa. Ngài ban bố chút thiện tâm, tha cho tôi đi... Nói xong, tự vả vào mồm mình, liên tục...

Một buổi sáng đầu năm, Thẩm Cang – kẻ lâu nay vẫn tránh mặt mẹ tôi bỗng nhiên lại xuất hiện trước cổng nhà tôi. Sau khi vào nhà, chiếu theo tục lệ truyền đời, lão đến bên bàn thờ gia tiên nhà tôi, cúi đầu. Sự xuất hiện của lão là ngoài dự liệu của chúng tôi, mẹ nghi ngại nhìn lão:

– Sao lại là ông?

Lão Thẩm Cang này, bình thường gặp chúng tôi lúc nào cũng mang cái gương mặt của đồ lợn chết

chẳng sợ nước sôi, nhưng hôm nay thì tươi rói, lại có vẻ đặc ý. Rút ra một chiếc phong bì từ túi áo ngực, lão nói với vẻ ngại ngùng:

– Chị Dương à, tôi chẳng tài cán gì nên lâu nay làm ăn buôn bán thất bát, mượn chị ít tiền mà chưa có cơ hội để trả cho chị. Năm ngoái bốn ba ngược xuôi suốt năm, cũng kiếm được ít tiền. Tiền mượn chị, cho dù là thế nào cũng phải trả... đây là ba nghìn, chị kiểm lại xem...

Đặt chiếc phong bì trước mặt mẹ tôi, lão lui mấy bước ngồi xuống chiếc ghế dài đặt sẵn bên cạnh giường, móc gói thuốc lá và lấy ra hai điếu, nghiêng người đưa cho bố đang ngồi trên giường một điếu. Bố tiếp lấy điếu thuốc. Điếu còn lại trên tay, lão đưa cho mẹ nhưng bà từ chối. Lúc ấy mẹ đang mặc một chiếc áo lông màu đỏ, gương mặt đỏ ửng, trông bà như trẻ lại đến chục tuổi. Củi đang cháy nổ lép bép trong lò sưởi, và căn nhà thật ấm cúng. Kể từ ngày bố quay về, căn nhà lạnh lẽo xưa kia như được tiếp thêm sức sống, tình tình mẹ tôi cũng thay đổi nhiều, trông bà lúc nào cũng vui vẻ, cái vẻ hung dữ trên mặt đã biến mất, ngay cả những lời nói của bà cũng trở nên ôn hòa hơn.

– Thẩm Cang à, tôi biết là chú sẽ trả tiền lời cho tôi, nếu không thì sao lại có thể để lâu đến như thế – Mẹ ôn tồn nói – Lúc tôi đem mấy đồng tiền mồ hôi nước mắt cho chú mượn, tôi đã nhận ra chú là người có bản lĩnh. Bây giờ chú chủ động đến trả tiền, đúng là ngoài dự liệu

của tôi, ngay cả nằm mơ cũng chưa nghĩ đến. Chú làm tôi cảm động quá. Vì chuyện này mà tôi đã có nói một đôi câu khó nghe, chú đừng để tâm nhé. Chúng ta dù sao cũng là người làng, anh của chú cũng đã về rồi, về sau chúng ta nhất định sẽ còn quan hệ với nhau nhiều. Nếu chú cần gì ở anh chị, đừng khách sáo nhé. Qua việc này, chị mới nhận ra chú là người đáng tin...

- Chị à, chị cứ đếm lại đi... - Thẩm Cang yêu cầu.

- Được rồi - Mẹ nói - Cần làm rõ bên chiêng bên trống, vay tiền trả tiền phải đếm trước mặt nhau, thiếu một tờ thì không sao, nhưng lỡ dư một tờ thì khó ăn khó nói.

Mẹ mở phong bì cầm xấp tiền ra, thấm nước bọt lên đầu ngón tay, đếm một cách cẩn thận rồi đưa cho bố, nói:

- Ông đếm lại lần nữa đi!

Bố đếm từng tờ một, gật đầu rồi đưa đến trước mặt mẹ, nói:

- Đủ ba nghìn.

Thẩm Cang đứng dậy, lúng búng mãi mới nói thành lời:

- Chị Dương! Chị có thể đưa cái giấy vay tiền ngày xưa cho tôi không?

- Chú không nói thì e rằng tôi đã quên khuấy mất
- Mẹ cũng khó khăn nói - nhưng không biết là tôi đã

vứt nó đi đằng nào rồi. Tiểu Thông! Con có biết là mẹ đã cất nó ở đâu không?

– Con không biết!

Mẹ rời khỏi giường, lục lọi hồi lâu khắp tủ khắp rương hòm, cuối cùng thì đã tìm thấy. Thẩm Cang nhận tờ giấy, đọc một lượt thật kỹ, gât đầu xác định rồi bỏ vào túi áo đi ra khỏi cửa.

Trong khi người thợ đang tự vả vào mồm mình, tôi hạ giọng kể với đại hòa thượng những chuyện có liên quan đến tôi trong quá khứ. Ban đầu tôi cứ ngỡ những lời kể của tôi sẽ làm những người thợ kia chú ý nghe, nhưng rõ ràng là sự thèm thớt của họ vượt qua tôi gấp nhiều lần. Tôi đã từng muốn nói bóng nói gió để họ nhận ra tôi – Là Tiểu Thông chính là nguyên mẫu của bức tượng Nhục Thần kia, nhưng lời nói vừa đến cuống họng là tôi đã cố gắng nuốt xuống bụng. Tôi nghĩ, đại hòa thượng chắc chắn là không thích tôi nói ra những lời ấy, vả lại, cho dù tôi có nói ra, bọn họ chắc gì đã tin.

Tối mùng hai tết, lão Bảy Diêu – con người tự cho mình là cao đạo, luôn luôn lúc nào cũng muốn đối địch với lão Lan xách một bình rượu Mao Đài đến nhà tôi, đúng vào lúc cả nhà tôi đang quây quần bên chiếc bàn vuông mới mua về để ăn tối. Sự xuất hiện của lão là ngoài suy nghĩ của chúng tôi, bởi lão vốn chưa bao giờ đặt chân đến cổng nhà tôi, đừng nói là vào nhà. Mẹ liếc nhìn tôi và tôi nhận ra bà đang trách tôi không chấp hành mệnh lệnh của bà là trước khi ăn

cơm, tôi phải có nhiệm vụ khóa cổng, kết quả là để Bảy Diêu vào nhà. Lão nghếch cổ nhìn một lượt vào mâm cơm của nhà tôi, bằng một giọng điệu để làm người khác nổi khùng, nói:

– Gớm, thịnh soạn gớm nhỉ?

Bố há mồm ra định nói gì, nhưng cuối cùng lặng im.

– Nhà tôi đây chẳng có gì để đem ra so sánh với ông – Mẹ nói – Trà thô cơm hẩm, cốt sao cho đầy cái bụng mà thôi.

– Cái thời trà thô cơm hẩm ấy qua lâu rồi – Bảy Diêu gật gù.

Tôi ngoác mồm lên:

– Tất cả ở trên bàn đều là thức ăn thừa của ngày hôm qua thôi. Ngày hôm qua chúng tôi ăn tôm hùm, cua luộc, cá chim...

– Tiểu Thông! Mẹ quát lớn, trừng mắt nhìn tôi, nói – Cơm không bịt được miệng của mày à?

– Chúng tôi ăn tôm, ăn cua... – Kiêu Kiêu tiếp tục lời nói của tôi – To lắm, to thế này này...

– Miệng của trẻ con rất đáng tin – Bảy Diêu cười nói – Cô chú à, lần này La Thông quay về gia đình cô chú biến đổi ghê gớm!

– Hôm qua chúng tôi sống thế nào, hôm nay thế ấy – Mẹ nói – Lẽ nào ông ăn no quá không có chỗ để bài tiết mới đến nhà tôi mài nanh luyện lưỡi hay sao?

– Quả là có chút chuyện quan trọng muốn thương lượng với người anh em La Thông đây – Bảy Diêu trình trọng nói.

Bố tôi buông đũa xuống bàn, nói:

– Di vào nhà trong rồi hẵng nói.

– Có chuyện sợ người khác nghe được mới vào nhà trong – Mẹ trừng mắt nhìn bố rồi ngược đầu nhìn bóng đèn điện, nói – Thêm một bóng đèn nữa, không phải là tốn tiền vô ích sao?

– Chỉ cần mấy câu là đã thấy bản sắc anh hùng của cô rồi! Bảy Diêu buông một câu châm chọc rồi nói với bố – Chẳng có việc gì mà phải sợ người khác nghe cả, Bảy Diêu tôi còn dám dùng loa phóng thanh đi lại trên đường hét lên cho tất cả mọi người cùng nghe ấy chứ – Lão đặt bình rượu Mao Đài lên bàn rồi lôi từ ngực ra một cuộn giấy tròn đưa đến trước mặt bố, nói – Đây là những tài liệu có liên quan đến lão Lan mà tôi ghi chép được, nếu không hiềm ông ký tên vào đó, chúng ta sẽ kết hợp để xô ngã lão, không để cho hậu duệ của địa chủ ác bá tiếp tục hoành hành bá đạo nữa.

Bố chẳng buồn đưa tay đón cuộn giấy, chỉ đưa mắt nhìn mẹ. Mẹ cúi đầu gấp một miếng thịt đưa vào chén, dùng đũa đưa lật qua lật lại. Im lặng giây lát, bố nói:

– Lão Diêu à, những ngày bỏ nơi này ra đi khiến tôi đã nguội lạnh với tất cả rồi, chẳng còn nghĩ đến

chuyện gì hết, chỉ mong sao những ngày còn lại được sống bình yên. Ông đi tìm người khác để ký đi, tôi không ký đâu.

Bảy Diêu cười nhạt nói:

– Tôi biết lão Lan đã kéo điện cho nhà chú, lại còn bảo Hoàng Báo đem của ngon vật lạ đến cho nhà chú ăn tết nữa. Nhưng La Thông à, mắt chú đừng có nhìn nông cạn như thế, lẽ nào chút ân huệ nhỏ nhoi ấy lại có thể mua được chú hay sao?

– Ông Diêu! Mẹ gấp miếng thịt bỏ vào chén Kiều Kiều rồi nói một cách lạnh nhạt – Ông đừng đến đây mà kéo La Thông ra khỏi giường nữa. Mấy năm trước ông ấy đã cùng ông đối chọi với lão Lan, cuối cùng thì được cái gì nào? Ông ở đằng sau lưng làm quân sư đầu chó, đẩy La Thông như một con mèo chết lên cây. Suy cho cùng, không phải là muốn hạ bệ lão Lan để ông chiếm lấy cái chức trưởng thôn sao?

– Cô à, không phải tôi làm vì tôi, mà là vì bà con trong thôn. Lão Lan mắc điện cho nhà cô, đem thức ăn cho nhà cô, chút tiền còn con con ấy có thể nói là một cọng lông của chín con trâu mà thôi. Lại nữa, chút tiền ấy nào phải của lão ta, là của bà con ta đấy chứ! Mấy năm nay, lão đem đất đai của thôn ta lên lút bán cho một cặp vợ chồng nào đó, nói là để xây dựng một học viện khoa học kỹ thuật, nghiên cứu để trồng một loại cây thông liễu đỏ của Mỹ, nhưng kỳ thực cặp vợ chồng này đã bán hai trăm mẫu đất ấy cho xưởng

gạch Đại Đồn, cô đến đó mà xem, ở đó toàn là những chiếc hồ sâu bốn năm mét. Tiếc thay, đó lại là khoảng ruộng phì nhiêu nhất làng. Qua việc mua bán ám muội này, lão Lan đã kiếm được bao nhiêu là tiền, các người có biết không?

- Đừng nói là ông ấy bán hai trăm mẫu đất phế canh mà ngay cả ông ta đem cả thôn này bán tuốt, chúng tôi cũng chẳng quan tâm. Ai có bản lĩnh thì người ấy cứ đi mà đấu tranh, còn La Thông nhà tôi thì nhất định chẳng tham gia đâu - Mẹ khẳng định.

- La Thông ! Bộ chú muốn biến thành con rùa rút cổ thật à? Bầy Diều xoay xoay cuộn giấy trong tay nói - Ngay cả thằng chuột nhất Tô Châu cũng đã ký rồi cơ mà!

- Ai tự nguyện ký thì cứ ký, còn tôi đây không - Bố nói với giọng chém đinh chặt sắt.

- La Thông, chú làm tôi thất vọng quá! Bầy Diều kêu lên.

- Ông Diều! Ông đừng có giả vờ trung thực nữa - Mẹ nói - Ông mà làm thôn trưởng, ông còn đáng sợ gấp mấy lần ông Lan ấy chứ. Ông là ai, lẽ nào chúng tôi không biết sao? Ông Lan tham lam, e rằng ông còn tham lam gấp bội. Nói gì thì nói, ông Lan vẫn là đứa con có hiếu, chẳng giống với cái thằng ở trong ngôi nhà ngói to đùng lại bỏ mặc mẹ mình ở trong cái chòi không bằng chuồng lợn!

– Cô nói ai vậy, Dương Ngọc Trân? Nói ra là phải chịu trách nhiệm về lời nói của mình đấy nhé – Bảy Diêu gằn giọng.

– Tôi chỉ là đàn bà nhà quê, nghĩ sao nói vậy, chịu trách nhiệm cái cục cứt gì! Hình như mẹ tôi đã trở về cái bản tính cố hữu của mình, nói mà chẳng e ngại gì – Là tôi nói cái loài trứng ba ba ấy, đối xử với mẹ ruột của mình chẳng bằng con chó thì liệu có tốt nổi với người ngoài không? Nếu ông cần tìm người ý hợp tâm đầu thì ông hãy mau mau cầm bình rượu của mình mà cuốn xéo cho tôi, nếu ông không còn chút sĩ diện nào thì cứ ngồi đó, tôi còn rất nhiều lời hay ho chưa kịp nói để ông nghe dâu.

Bảy Diêu nhét cuộn tài liệu vào ngực, rời khỏi cửa. Mẹ tôi còn nói với theo:

– Cầm nốt bình rượu Mao Đài quý giá của ông nữa nè!

– Cô à, rượu mang đến là tôi tặng cho La Thông, chẳng quan hệ gì đến chuyện ký tên hay không – Bảy Diêu quay đầu lại nói.

– Nhà tôi có rượu rồi – Mẹ nói.

– Tôi biết nhà cô chú lúc nào cũng có rượu, đi theo lão Lan đừng nói là rượu mà cái gì rồi cũng có thôi – Bảy Diêu nói – Nhưng tôi khuyên cô chú hãy nhìn xa trông rộng một tí. Người xưa nói “Người không thể may mắn mãi, hoa không thể nở nghìn ngày”, lão Lan làm quá nhiều điều bất nghĩa, ắt sẽ có ngày báo ứng thôi.

- Chúng tôi chẳng theo ai cả - Mẹ nói - Ai làm quan thì chúng tôi vẫn cứ làm dân, các người nếu có bản lĩnh thì cứ đấu với nhau đi, chẳng liên quan gì đến chúng tôi cả.

Bố cầm bình rượu đưa lên cho Bảy Diêu, nói:

- Ý tốt của ông tôi xin nhận, nhưng rượu thì ông cứ mang về.

- La Thông! Ngay cả chú mà cũng chẳng coi tôi ra gì cả - Bảy Diêu giận dữ nói - Chú bức tôi phải đập vỡ bình rượu này trước mặt chú sao?

- Ông đừng giận, tôi nhận vậy - Bố xách bình rượu đi cùng với Bảy Diêu ra đến giữa sân, nói - Ông Diêu, theo tôi thì ông cũng đừng làm náo loạn làm gì... Chẳng phải là ông đang sống rất tốt sao, ông còn cần gì nữa nào?

- La Thông, chú cứ theo vợ mà sống nốt những ngày êm đẹp đi, còn tôi sẽ làm cho ra trò. Không đánh đổ lão Lan, tôi không phải họ Diêu nữa - Bảy Diêu nói rất cương quyết - chú có thể đến nhà lão Lan thông báo những gì tôi nói hôm nay, nói với lão là Bảy Diêu đã chuẩn bị đánh gục lão, tôi chẳng sợ gì đâu.

- Tôi nào có được cái trình độ như ông nói - Bố tôi vẫn mềm mỏng.

- Khó nói quá phải không? Bảy Diêu cười châm chọc - Chú này, những ngày chú bôn ba Đông Bắc hình như người ta đã thiên mất dái chú rồi phải không? Lão cúi đầu vỗ vào hạ bộ của bố, hỏi - Còn sử dụng tốt đấy chứ?

Pháo 25

Đã nửa đêm, bốn người thợ đang ngồi tựa vào gốc cây hạnh, cúi đầu ngủ gà ngủ gật. Con mèo cái cô độc từ trong hốc cây chui ra leo lên chiếc xe kéo, bắt đầu tha những miếng thịt mà họ ăn thừa chuyển vào hốc cây. Bầu trời phủ một màu sương mờ đục khiến cho những ngọn đèn ở ngoài chợ đêm trở nên mờ lung, huyền ảo. Có ba người tay xách túi gai, lưới có cán dài, có người cầm cả chùy sắt, toàn thân nồng nặc mùi tỏi dò dẫm từ bóng tối bước ra. Nhờ chút ánh sáng mờ từ những ngọn đèn ngoài đường hắt vào, tôi thoáng thấy ánh mắt gian xảo nhưng đờ đẫn của họ. Đại hòa thượng! Những kẻ bắt trộm mèo đến rồi đó! Tôi nói, nhưng hình như ông chẳng quan tâm gì đến lời tôi. Tôi đã từng nghe nói rằng, trong thời gian lễ hội ăn thịt có mấy cửa hiệu bày ra một số

món mà trong đó, thành phần chủ yếu là thịt mèo để phục vụ những thực khách đến từ phương nam có khẩu vị đặc biệt. Khi tôi đang ở trong một thành phố lớn, đã từng tiếp xúc với bọn người chuyên bắt mèo trộm này khi lang thang trên các phố đêm, do vậy thoát nhìn những công cụ họ cầm trên tay, tôi đã nhận ra họ thuộc loại người nào. Đại hòa thượng! Nói ra quả thật là xấu hổ, nhưng vì để mưu sinh, tôi đã từng theo bọn người này bắt mèo. Tôi biết những con mèo được nuôi đó không phải là những con mèo bình thường, mà là những con vật yêu quý của dân thành phố, họ quý mèo như chính con cái mình. Những con mèo này nói chung ban đêm thường ít ra ngoài, chỉ đến lúc động dục và thêm giao phối mới rời khỏi những chiếc ổ thơm tho để đến những hang cùng ngõ hẻm tìm khoái lạc. Ngay cả con người khi yêu đương cuồng nhiệt, lửa dục đã dậy thì cũng đánh mất lý trí, tất nhiên loài mèo khi phát dục cũng trở nên điên cuồng. Đại hòa thượng, có một lần, tôi đã đi theo ba người, cứ đến canh hai là lò dò đến những nơi mèo tụ tập để yêu đương nhiều nhất và mai phục ở đó, lắng tai nghe những tiếng kêu rên làm người ta nổi gai ốc của chúng mà tiếp cận dần dần, rồi cuối cùng chúng tôi nhìn thấy những con mèo dục cái đều có đôi – mập mạp như những chú lợn con. Có cả những con chuột ngu xuẩn run rẩy đứng nép vào nhau lọt vào mắt chúng tôi – chờ cho đến khi chúng bắt đầu ôm lấy nhau, thẳng cầm lưới rất chuẩn xác vung ra chụp lấy

chúng. Chúng lẫn lộn trong lưới, lúc ấy thằng cầm chùy mới xông đến nhắm thật chuẩn xác vào đầu chúng, bổ xuống. Bụp! Một chùy, Lại bụp! Hai chùy, hai con mèo khốn khổ ngậm căm. Lúc này thằng thứ ba đi tay không mới xách hai con mèo lên ném vào chiếc bao gai tôi đã mở sẵn miệng và tất cả men theo chân tường rút lui để đến một nơi khác. Đêm ấy chúng tôi bắt được cả hai bao gai mèo đầy ứ. Bán tất cả cho các quán nhậu, được bốn trăm đồng. Bởi tôi và chúng nó không phải là đồng bọn lâu năm, chỉ là người thừa nên bọn chúng chia cho tôi được năm chục. Cầm năm chục trên tay, công việc đầu tiên của tôi trong một ngày mới là tìm đến một quán bình dân, ăn một bữa no nê. Ăn xong tôi đi tìm bọn chúng ở dưới các gầm cầu của thành phố, nhưng không tìm ra. Ban ngày tìm không ra, đêm sau tôi lại đến chỗ rình bắt mèo, vừa ló mặt ra tôi đã bị đội dân phòng thành phố chop lấy. Bọn họ chẳng cho tôi nói lấy một lời đã nện cho tôi một trận như tử. Tôi vừa kêu gào vừa nói, tôi không phải là kẻ bắt trộm mèo, họ bèn chỉ những vết máu dính trên quần áo tôi, bảo tôi còn cái chày cái cối, tiếp tục nện cho tôi một trận nữa. Sau đó thì họ đưa tôi đến một nơi đã có mấy chục người bị mất mèo trong đêm qua chờ sẵn, trong số đó có một bà già tóc bạc phơ, gương mặt cao quý và ăn mặc sang trọng, nhiều nhất vẫn là những đứa trẻ. Vừa nghe nói là đã bắt được “mèo tặc”, đám người ấy bỗng nhiên biến thành những con hổ đói lao đến. Họ vừa khóc vừa chửi, vừa

dấm vừa cấu xé. Dần ông thì dùng chân đá vào ống chân, vào đùi, vào hạ bộ của tôi. Những cú đá vào dái làm tôi đau suốt ngất. Đau quá! Mẹ ơi! Đàn bà trả thù còn đáng sợ hơn. Họ kéo vành tai tôi, móc vào mắt tôi, chọt vào mũi tôi. Một bà già lom khom cũng cố chen vào giữa vòng người, dùng năm móng tay thật sắc cào mạnh vào mặt tôi, vẫn chưa hả giận, còn cúi đầu xuống, há miệng ra cắn một miếng thật mạnh trên da đầu của tôi. Tôi không biết mình ngất đi từ bao giờ, khi tỉnh dậy mới phát hiện mình đang nằm trong một đồng rác cao ngất. Tôi tận lực dùng tay lật những túi rác to dùng đang phủ trên người tôi, ngóc đầu dậy hóp lẩy hóp để không khí. Sức khỏe hồi phục đôi chút, tôi bắt đầu quẫy đạp để toàn thân thoát khỏi đồng rác. Tôi ngồi trên đồng rác cao chót vót, từ trên cao nhìn xuống những con phố phồn hoa rực rỡ. Toàn thân tôi đau ê ẩm, bụng đói cồn cào, nhận ra mình đã đứng trước ranh giới của sự sống và cái chết. Bỗng nhiên tôi nhớ bố mẹ, nhớ em tôi, thậm chí tôi còn nhớ cả lão Lan, nhớ cái lúc tôi ngồi trên xe của quán đóc xưởng giết mổ mặc sức mà uống rượu ăn thịt, nhớ những ngày vinh quang được mọi người tôn vinh... Nước mắt tôi trào ra, chảy thành dòng và chảy vào miệng tôi mặn chát. Tôi sắp chết, tôi sẽ chết ngay trên đỉnh cái đồng rác cao ngất ở thành phố này...

Trong lúc tuyệt vọng nhất, bạch hòa thượng, tay tôi vô tình đụng phải một vật gì đó mềm mềm, mũi tôi cũng đã đánh hơi được một thứ mùi vô cùng thân

thuộc. A! cái mùi thịt lửa, cái mùi mà lâu lắm rồi tôi chưa được ngửi lại. Tôi nắm chặt lấy nó, đưa cái bao nhựa lên miệng cắn, ngay lập tức toàn bộ hình hài của cục thịt hiện ra trước mắt tôi. Hình như tôi còn nghe nó nói với tôi rằng: La Tiểu Thông! Anh hãy minh oan cho tôi. Người ta nói tôi đã quá hạn dùng bèn vứt tôi vào đồng rác này, kỳ thực tôi vẫn còn rất tươi. Chất dinh dưỡng trong tôi vẫn còn, thân thể tôi vẫn còn thơm lắm... La Tiểu Thông! Anh hãy ăn tôi đi. Nếu tôi được anh ăn, tôi sẽ là kẻ trong sự bất hạnh gặp được hạnh phúc tuyệt trần...

Không dần được lòng, tôi chụp lấy tảng thịt, miệng tôi tự động mở ra, răng lợi tôi phẩn khởi đến độ va lộp cộp vào nhau. Nhưng khi miếng thịt lửa thơm phức kia vừa đến trước miệng, đột nhiên tôi lại nhớ đến lời thề. Trong cái ngày em gái tôi trúng độc vì do ăn thịt mà chết, tôi đã nhìn lên mảnh trăng vắng vặc trên trời mà thề rằng, tôi không bao giờ ăn thịt nữa, nếu vi phạm lời thề tôi sẽ chết chẳng yên ổn. Nhưng lúc này... Tôi vứt miếng thịt lửa xuống đồng rác. Nhưng tôi đói! Tôi đói đến độ vật vã giữa sự sống và cái chết. Tôi lại lượm miếng thịt lên – nhưng trước mắt tôi là gương mặt trắng bệch của Kiều Kiều đang được ánh trăng chiếu rọi. Bạch hòa thượng! Ngay lúc ấy tôi bỗng nghe tiếng cười lạnh lẽo của miếng thịt, tôi còn nghe nó nói: La Tiểu Thông! Anh là kẻ tôn trọng lời thề, tôi là kẻ đến để kiểm chứng anh đây. Một kẻ đứng trước cái chết vì đói lại có một miếng thịt thơm

tho ngay trước mặt mà dẫn lòng từ chối, tự giác tuân thủ lời thề, đúng là đáng quý xiết bao! Chỉ cần anh có được điều này, tôi đã dự cảm được rằng, anh sẽ có những điều cao quý đang chờ ở phía trước mặt. Nếu cơ hội của anh tốt, thậm chí anh sẽ trở thành một vị thần cao quý lưu danh thiên cổ! Nói thực cho anh biết nhé, tôi chẳng là miếng thịt lừa nào cả, tôi chính là miếng thịt nhân tạo được thần mặt trăng phái xuống để kiểm tra anh. Nguyên liệu để làm nên tôi là đậu tương và một ít bột mì. Do vậy anh có thể yên tâm mà ăn tôi đi, cho dù tôi không phải là thịt, nhưng tôi có thể được một thần thịt tương lai như anh nuốt vào bụng cũng là vinh hạnh ba năm khó gặp của tôi rồi.

Tôi nghe rõ mồn một những lời nói của miếng đậu tương giả thịt ấy, nước mắt tôi lại rơi lã chã. Trời không diệt tôi rồi! Tôi từ từ ăn miếng đậu giả thịt ấy – quả thật mùi vị của nó chẳng khác thịt lừa là bao nhiêu, vừa ăn vừa nghĩ đến nhiều vấn đề, trong đó có một điều bận tâm: Trong lúc thích hợp nhất, tôi phải vượt qua những cám dỗ của thế giới dục vọng. Có thể thành Phật thì thành Phật; không thể thành Phật thì thành tiên, thành tiên không xong thì còn nước thành quý!

Cho đến bây giờ tôi vẫn không thể quên được cái đêm tôi cùng bố mẹ đến nhà lão Lan chúc mừng năm mới ấy. Cho dù mọi việc đã qua đến gần mười năm, cho dù tôi đã trưởng thành, cho dù tôi đã cố gắng để quên nó, nhưng tất cả những tình tiết nhỏ nhất của cái đêm ấy cũng không cho phép tôi quên, hình như tất cả đã khắc

vào não tuỷ của tôi; nếu tôi cố gắng loại bỏ một tình tiết nào thì chúng lại nổi lên thành một cơn đau nhức như báo hiệu cho tôi biết rằng, chúng vẫn luôn luôn tồn tại.

Mọi chuyện xảy ra sau cái đêm Bảy Diêu đến nhà tôi một hôm, có nghĩa là đêm mồng ba tết. Ăn cơm tối qua quýt xong, mẹ đến bên cạnh bố đang cúi đầu mơ màng nhìn theo khói thuốc, nói:

– Đi thôi, đi sớm về sớm.

Từ trong khói thuốc dày đặc, bố ngược đầu lên:

– Vẫn phải đi à?

– Ông làm sao thế? Mẹ có vẻ buồn lòng, nói – Chiều nay tôi đã nói rồi, bây giờ lại như thế này?

– Chuyện gì thế? Tôi tò mò hỏi.

– Chuyện gì thế? Em gái tôi cũng hỏi.

– Trẻ con, không phải chuyện của chúng mày – Mẹ gắt.

Bố ngược đôi mắt trông thật tội nghiệp nhìn mẹ, nói:

– Hay là tôi không đi vậy... Bà cứ đưa Tiểu Thông theo, bà cứ nói lại suy nghĩ của tôi với ông ấy là được chứ gì...

– Đi đâu vậy? Tôi cực kỳ hưng phấn nói to – Con tự nguyện đi cùng...

– Đừng có léo nhéo! Mẹ giận dữ quát lớn, quay phắt sang phía bố, nói – Tôi biết ông muốn giữ thế

diện cho ông, nhưng đến chúc mừng nhà người ta không thể không có ông. Ông ấy là thôn trưởng, chúng ta là dân. Dân đến mừng năm mới thôn trưởng không phải là chuyện bình thường sao?

- Rồi sẽ bị người ta đàm tiếu... Bố ngang ngạnh nói

- Tôi không muốn mọi người cho tôi là liếm đít lão Lan.

- Đi mừng năm mới là liếm đít sao? Mẹ nói - Ông ấy bảo người đến mắc diện cho nhà ông, tặng thực phẩm cho ông ăn tết, cho tiền con cái ông... Những điều ấy không phải là liếm đít ông đó sao?

- Đó là hai việc hoàn toàn khác nhau... - Bố gượng gạo cãi.

- Những lời tốt đẹp ông hứa với tôi lẽ nào toàn là giả sao...? Mẹ ngồi xuống chiếc ghế dài, mặt mày tái nhợt, nước mắt lã chã, đau khổ nói - Xem ra ông vẫn chưa định sống lâu dài với chúng tôi rồi...

- Ông ấy là nhân vật khá hay ho đấy - Cho dù tôi chẳng thích gì mẹ nhưng nhìn thấy bà khóc, lòng tôi cảm thấy bất nhẫn vô cùng - Bố! Con đồng ý đi. Con người ông Lan cũng có chỗ hay, chúng ta nên thân thiện với ông ấy.

- Bố mày thì có coi lão Lan vào đâu - Mẹ nói - Ông ấy đã tự nguyện kết bạn với kẻ lưu manh Bảy Diêu rồi.

- Bố! Bảy Diêu không phải là người tốt - Tôi kêu lớn - Bố không có nhà, ông ấy đã chửi bố nhiều lần trước mặt con.

– Tiểu Thông, đây là chuyện của người lớn, mày không được xía vào – Bố quát.

– Tôi xem Tiểu Thông còn thức thời hơn cả ông. Mẹ khiêu khích – Sau khi ông bỏ đi, người quan tâm đến tôi và Tiểu Thông nhất vẫn là ông Lan. Còn bọn Bảy Diêu chỉ cầu mong nhà chúng ta tan đàn xẻ nghé thôi. Chỉ có những lúc ấy, người tốt hay người xấu mới hiện rõ nguyên hình.

– Bố, con cũng đi! Kiều Kiều nói.

Bố thở dài, nói:

– Được rồi! Các người đừng làm nặng xị lên nữa, tôi đi là được chứ gì?

Mẹ mở tủ quần áo, lôi ra một chiếc áo kiểu Tôn Trung Sơn đưa cho bố, giọng như ra lệnh:

– Mặc vào!

Mồm bố há ra song chẳng có lời nào phát xuất. Ông lẳng lặng phục tùng, miễn cưỡng cởi chiếc áo jacket cũ mềm đầy mồ hôi loang lổ, mặc chiếc áo mới vào. Mẹ giúp bố cài cúc thì bị ông gạt tay đi, bà quay sang phía sau lưng, giúp bố kéo vạt áo lại cho ngay ngắn, ông ấy không hề phản đối.

Bốn người chúng tôi rời khỏi cổng. Bóng đèn điện trên các cột đèn vừa mới dựng trước tết một bên “Hàn lâm đại đạo” đã được bật lên. Rất nhiều trẻ con đang đuổi bắt nhau trên đường, một anh thanh niên đang đứng tựa lưng vào cột điện đọc sách và một vài người

nữa đang ôm vai nhau nói chuyện phiếm. Bốn thanh niên khác đang cười những chiếc mô tô mới cóng lượn qua lượn lại biểu diễn những tuyệt kỹ lạng lách. Hình như họ đã cố ý sửa cho ống xả kêu to hơn nên tiếng nổ của bốn chiếc xe vang lên chát chúa. Thi thoảng còn có những tiếng pháo nổ di đoàn ở chỗ nào đó trong thôn. Trước cổng rất nhiều nhà có treo hai chiếc đèn lồng đỏ, dưới đất vẫn còn một lớp xác giấy pháo đỏ hồng. Đêm giao thừa, bố đã cảm khái: Người ta đốt pháo sao mà nhiều thế! Có khác nào chiến tranh thế giới bùng phát – Mẹ nói tiếp: Tiền nhiều thì pháo cũng nhiều, điều này chứng tỏ ai cũng có thể kiếm ra tiền, rõ ràng ở thôn này, lão Lan làm lãnh đạo không tồi tí nào.

Chúng tôi đi trên “Hàn lâm đại đạo” và cùng cảm nhận điều mà mẹ tôi đã từng nói: Đúng là lão Lan lãnh đạo thôn chẳng tồi tí nào. Trong vòng một trăm cây số vuông với hàng chục thôn làng ở vùng này, chỉ có độc mỗi thôn giết mổ quê tôi đến lúc ấy là có đường rải nhựa, lại có đèn đường. Hầu như tất cả các nhà trong thôn đều đã lợp ngói tường gạch, trong nhà cũng có rất nhiều dụng cụ sinh hoạt đắt tiền mà mấy năm trước người ta cũng chưa từng mơ đến.

Chúng tôi sải bước trên “Hàn lâm đại đạo”, bố dắt tay phải, tôi nắm lấy tay của Kiều Kiều, mẹ dắt tay trái của tôi. Kiểu tay trong tay xuất hiện trên đường thế này là lần thứ nhất, cũng là lần duy nhất của gia đình tôi. Tôi đang nhâm nhi một cảm giác gần như là kiêu ngạo lẫn hạnh phúc, em gái tôi rất vui vẻ, bố thì

có một chút không tự nhiên, mặt mẹ thì diễm tĩnh đến độ lạnh lùng... Có rất nhiều người vẫy tay chào hỏi, bố chỉ cười rồi gật đầu còn mẹ thì rất nhiệt tình đáp trả những câu thăm hỏi chúc mừng của họ. Chúng tôi đi vào con ngõ rộng nối liền nơi cầu Hàn Lâm dẫn vào nhà lão Lan, lúc này trông bố tôi càng có vẻ mất tự nhiên. Con ngõ này cũng có đèn đường, rọi sáng những cặp đối treo ở các trụ cổng của ngôi nhà hai bên đường. Xa xa là mười mấy ngọn đèn màu trang trí cho chiếc cầu Hàn Lâm. Bên kia dòng sông nhỏ là những cơ quan hành chính của thị trấn, nhìn từ xa, phía bên ấy càng rực rỡ huy hoàng.

Tôi hiểu tâm trạng của bố, biết bố đang sợ những ngọn đèn sang rực này. Ông vẫn mong con ngõ này đột nhiên tối om om để bóng tối che đầy hình bóng của bốn người nhà chúng tôi, không thể để cho bất kỳ ai trông thấy. Tôi cũng biết tâm trạng của mẹ đang khác hoàn toàn với bố, bà muốn tất cả mọi người đều trông thấy chúng tôi đến chúc tết nhà lão Lan, để cho họ biết là nhà chúng tôi đã trở thành chỗ quan hệ thân thiết với thôn trưởng. Điều đó cũng có nghĩa là bà ngầm bảo với mọi người: chồng của tôi, bố của các con tôi đã cải tà quy chính, từ một kẻ lãng tử lang bạt kỳ hồ đã biến thành một người chồng chân chính, một người bố tốt. Tôi biết trong những ngày này, người ta khác với nhau rất nhiều về những biến đổi trong nhà tôi, cũng rất nhiều người tỏ ra khâm phục bố tôi. Họ còn nói rằng, người đàn bà Dương Ngọc Trân này

không thể coi thường, không chỉ chịu khổ mà còn kiên trì, có tầm nhìn xa, hiểu lý lẽ, là người trong bụng có răng sắc nhọn. Tôi biết còn có người nói, cứ ở đó mà xem, nhà bà ấy đã bắt đầu hưng thịnh...

Cổng nhà họ Lan chẳng có gì đặc biệt, nếu so với ngôi nhà bên cạnh thì cổng nhà lão còn thua xa về cái vẻ bề thế, thậm chí cũng không thể so sánh được với cổng nhà tôi. Chúng tôi đứng ở những bậc tam cấp trước cổng nhà lão, nắm lấy cái vòng sắt treo lủng lẳng giật giật mấy cái. Ngay lập tức đã có tiếng chó dữ sủa trầm trầm nhưng rất uy hiếp. Kiều Kiều có vẻ hoảng sợ đứng nép sát vào lòng tôi. Tôi động viên nó:

– Đừng sợ, Kiều Kiều. Chó nhà họ không cắn người đâu.

Mẹ tôi tiếp tục nắm chiếc vòng giật giật mấy cái nữa, nhưng chỉ có tiếng chó sủa, chẳng có tiếng người trả lời. Bố hạ giọng nói:

– Hay là chúng ta về đi, chẳng có ai ở nhà đâu.

– Đi đâu thì cũng phải có người trông nhà trông cửa chứ – Mẹ nói.

Mẹ nói xong thì tiếp tục giật vòng sắt. Sức giật của bà không mạnh cũng không yếu, không gấp cũng không chậm. Ý nghĩa việc này của mẹ tôi đã lờ mờ đoán ra: Nếu không có ai ra mở cửa, tôi sẽ cứ thế này mà giật mãi.

Những cố gắng của mẹ cuối cùng cũng đã được đền đáp. Đầu tiên chúng tôi nghe thấy một tiếng mở

cửa nhè nhẹ và sau đó là tiếng một đứa con gái cất lên: Chó, đừng sữa nữa – Tiếng mở cửa và tiếng quát này bị lấp bởi tiếng sữa oang oang của hai con chó. Sau đó là tiếng lê dép xềnh xệch, tiếp theo là một giọng nói cất lên đầy vẻ phiền lòng bên trong cánh cửa:

– Ai đấy?

– Là chúng tôi – Mẹ đáp – Cháu là Dưa Ngọt đấy phải không? Thím là Dương Ngọc Trân, mẹ của La Tiểu Thông đến để chúc tết gia đình cháu.

– Dương Ngọc Trân? Tôi nghe tiếng đứa con gái nói một mình tỏ vẻ nghi ngờ phía trong. Mẹ ra hiệu cho tôi nói chuyện. Tôi biết đứa con gái được gọi là Dưa Ngọt này chính là đứa con duy nhất của lão Lan. Nó đã lớn lắm rồi và mẹ nó hoàn toàn có thể sinh đứa thứ hai, nhưng không hiểu vì sao mà bà ta chẳng chịu sinh đẻ gì nữa. Tôi nghe người ta kháo nhau rằng, vợ lão Lan mắc bệnh gì đó, cả năm chẳng hề bước ra khỏi nhà. Tôi quen với Dưa Ngọt. Đầu tóc con bé vàng choé, hai dòng nước mũi cứ thò lò, trông lồi thối lệch thếch hơn tôi nhiều. Xem ra con bé này không thể so sánh được với Kiều Kiều và tôi chẳng thích con bé này tí nào. Mẹ bảo tôi nói chuyện với nó là có ý gì đây? Lẽ nào uy tín của tôi lại to hơn cả bà sao? Tôi cất tiếng:

– Dưa Ngọt, cậu mở cửa đi, tớ là La Tiểu Thông.

Cái đầu của Dưa Ngọt chui qua khe hở giữa hai cánh cổng, tôi phát hiện ra nó không còn thò lò nước mũi nữa, lại còn mặc một chiếc áo khoác nhỏ rất đẹp,

dầu tóc hình như cũng chẳng còn vàng hoe như trong ký ức của tôi nữa. Nói tóm lại, đứa con gái trước mắt này đẹp hơn con bé trong ký ức của tôi rất nhiều lần. Nó nheo mắt như muốn đánh giá chúng tôi, nét mặt trông có vẻ kỳ quái và khó hiểu. Mái tóc vàng, đôi mắt nhỏ nhăm tí của nó khiến tôi nhớ lại cách đó không lâu, tôi đã gặp một bầy chồn cáo – Bạch. hòa thượng! Xin lỗi vì tôi lại nhắc đến bầy chồn cáo. Tôi không muốn nhắc đến chúng, nhưng chúng lại cứ đến tìm tôi – Loại chồn cáo này ban đầu được người ta xem là loại động vật quý hiếm nên hô hào nuôi dưỡng, nhưng sau đó thì không tiêu thụ được, đành phải bán đại hạ giá cho xóm giết mổ chúng tôi, bị các đồ tể giết chết, lột da, chặt nhỏ trộn vào thịt chó đem bán. Những người làm thịt chồn cáo khi thực hiện các công đoạn giết mổ cũng không quên bơm nước vào thịt chúng, cho dù việc này khó gặp nhiều lần so với bơm nước vào thịt bò hay thịt lợn. Lúc tôi đang nghĩ đến chuyện bơm nước vào thịt chồn cáo thì Dưa Ngọt lắc lắc cái đầu vàng vàng, nói:

– Bố tôi không có nhà.

Mẹ tôi ra hiệu một cái. Cả bốn người chúng tôi đồng loạt ép sát cánh cổng hé mở, đẩy Dưa Ngọt ép sang một bên. Bên trong hai con chó to lớn nhảy dựng lên, mắt và răng trắng nhớn, loang loáng, những sợi xích sắt mắc trên cổ chúng kêu loảng xoảng. Nhìn chúng không khác gì những con chó sói, nếu không có những chiếc xích sắt e rằng chúng đã sớm bỏ nhào

đến và xé chúng tôi ra làm trăm mảnh. Trước đó không lâu, một mình tôi đến đây mời lão Lan đến nhà tôi uống rượu tôi vẫn chưa cảm thấy bọn chúng đáng sợ như thế. Nhưng đêm nay có cả bố mẹ và em gái, nhưng tôi lại cảm thấy chúng đáng sợ vô cùng. Mẹ tôi kê mặt sát khe cửa, nói:

- Dưa Ngọt, bố không có nhà cũng chẳng sao, chúng tôi chỉ vào nhà thăm mẹ cháu, thăm cháu, ngồi một lát rồi về thôi.

Dưa Ngọt chưa kịp trả lời, chúng tôi đã thấy lão Lan xuất hiện ngay trước cửa phòng gian nhà phía đông.

Pháo 26

Ba gã bắt trộm mèo quả có nghề, lại không kém phần độc ác. Con mèo bị mắc vào lưới, chỉ cần một chùy chuẩn xác nện vào đầu là không kịp kêu một tiếng, mê man bất tỉnh, ngay lập tức đã bị nắm đuôi xách lên, quăng vào bao gai. Tôi muốn đứng lên để cứu con mèo cái, nhưng vì tôi quỳ quá lâu, đôi chân trở nên cứng đờ như khúc gỗ. Tôi gào lên: Con mèo ấy vừa mới đẻ con, thả nó ra lập tức! Tôi tự nhận ra thanh âm của mình rất nhọn, sắc như một mũi dao, nhưng hình như chẳng lọt vào lỗ tai chúng. Bọn chúng lại phát hiện ra đàn đà điểu đang tụ tập ở một góc tường ngủ ngon lành thì rất phấn khởi, nhảy bổ đến, động tác chẳng khác ba con sói đói. Bị làm kinh động, những con đà điểu kêu lên inh ỏi, cắn mổ lung tung vào ba kẻ lạ mặt. Một con đực vung móng vuốt đá

thăng vào sống mũi của gã cầm lưới, có con nghểnh cổ chạy loạn xạ trên sân, những bước chạy rất nhanh nhưng xiêu xiêu vẹo vẹo. Sau đó chúng tập trung lại một đồng, rồi đồng loạt chạy ra khỏi miếu, tiến lên con đường lớn. Tiếng bước chân xoành xoạch của chúng vang lên từ trong bóng đêm, xa dần, yếu dần rồi mất hẳn. Gã bị đà điểu đá trúng sống mũi đang ngồi bệt trên nền đất, tay bùm lấy mũi, máu chảy qua các kẽ tay. Hai gã còn lại hình như vẫn còn lạnh lặn kéo gã bị thương đứng dậy, hạ thấp giọng an ủi nhau. Bọn chúng vừa thả tay, gã bị thương lại ngã lăn ra đất như chẳng còn xương cốt gì mà chỉ là một khối thịt mềm nhũn. Những lời an ủi và động viên của đồng bọn chẳng khích lệ được gã mà còn làm cho gã khóc rống lên, trông giống như một đứa trẻ con bị đòn oan. Một trong hai thằng còn lại đã phát hiện ra xác ba con đà điểu đã bị cắt đầu, cực kỳ hưng phấn nhảy dựng lên, quên cả thằng bạn đang bị đau đớn, hét vang: Đại ca! Đừng khóc nữa, có thịt rồi! Quả nhiên tiếng khóc ngừng bật, tay của gã cũng chẳng bùm lấy sống mũi nữa. Ba con người, sáu con mắt đồng loạt nhìn chăm chú vào xác ba con đà điểu, đứng ngẩn người trong giây lát, liền sau đó là sự hoan hỉ bộc lộ không hề che giấu. Tên bị thương cũng bò dậy. Bọn chúng lôi con mèo cái từ trong bao gai ra vất xuống đất. Con mèo lặn lộn mấy vòng, kêu meo meo nghe thật bi ai, xem ra nó vẫn còn đang nửa tỉnh nửa mê. Bọn chúng định nhét một con đà điểu không đầu vào trong bao gai, nhưng xác

dà điều quá lớn, bao gai quá nhỏ, không thể nhét vào được, đành phải vứt bao. Mỗi đứa nắm hai chân con dà điều ra sức lôi xềnh xệch trên đất, trông chúng rất giống với một con lừa đang kéo xe, hướng về phía con đường. Mắt tôi nhìn theo tống tiễn bọn chúng, thấy cái bóng dài dài của chúng thấp thoáng ở phía xa xa...

Gian nhà phía đông có hai chiếc lò sưởi điện với những dây may so được chụp trong khung lưới thép đỏ rực rực. Trong những ngày tháng cùng mẹ đi thu mua phế liệu, tôi tích lũy được khá nhiều kiến thức, kể cả những kiến thức về điện máy. Những chiếc lò sưởi này tiêu thụ một lượng điện vô cùng lớn, những gia đình bình thường nói chung chẳng dám nghĩ đến. Trong nhà rất ấm, lão Lan chỉ mặc độc chiếc áo lông thô cổ trái tim, chiếc áo sơ mi bên trong lộ cổ áo trắng toát, trên cổ đeo cả một chiếc cà vạt màu đỏ. Bộ râu cằm màu vàng trên mặt lão đã được cạo nhẵn, đầu tóc cắt ngắn khiến chiếc vành tai bị sút một nửa càng lộ rõ, hai bộ ria mép xanh xanh hơi chúc xuống hai bên khóe miệng, mí mắt hơi sưng, nhưng rõ ràng những chi tiết ấy chẳng ảnh hưởng gì đến hình ảnh một lão Lan mới trong lòng tôi. Ông ta sao lại là một nông dân được nhỉ? Đáng lý lão ta phải là một cán bộ “ăn cơm nhà nước ở nhà công” mới phải chứ! Cách ăn mặc của lão khiến cho bộ đồ Tôn Trung Sơn trên người bố tôi trở nên quê kệch. Xem ra lão không vì chuyện không mời mà chúng tôi đến mà tỏ ra không vui, còn rất lịch sự mời chúng tôi ngồi, lại còn thuận tay xoa

đầu tôi. Ngồi trên bộ salon bằng da màu đen, tôi cảm thấy mông mình thật dễ chịu. Dễ chịu thật, nhưng hình như không phải là cảm giác thực tại mà như tôi đang ngồi trên một đám mây. Kiều Kiều cũng rất thoải mái lăn qua lăn lại cái mông tí tẹo của nó trên ghế salon, thì thoàng lại cười lên khanh khách. Bố mẹ tôi thì lại khiêm tốn và ngồi bên mép của chiếc ghế, tư thế ngồi như vậy thì làm sao mà cảm nhận được sự thoải mái dễ chịu của bộ salon kia chứ. Lão lấy từ chiếc tủ đứng sát tường xuống một chiếc hộp thiếc màu sắc sặc sỡ, mở ra và cầm lấy hai thanh kẹo sôcôla được bọc bằng giấy đưa cho tôi và Kiều Kiều. Em tôi cắn một miếng nhỏ, ngay lập tức nở ra, nói:

– Thuốc!

– Không phải là thuốc đâu, là kẹo sôcôla đấy! Tôi đính chính lời nói sai của em tôi, đồng thời tranh thủ cơ hội để khoe những kiến thức mà tôi đã thu nhận được trong khi theo mẹ đi mua đồng nát – Ăn đi, nhiều dinh dưỡng lắm, rất giàu nhiệt lượng, các vận động viên đều ăn thứ này.

Tôi liếc nhìn và thấy lão Lan đang dùng ánh mắt tán thưởng nhìn tôi, trong lòng cảm thấy đắc ý vô cùng. Thật ra thì những kiến thức mà tôi biết còn nhiều lắm. Đồng nát chính là một bộ bách khoa toàn thư, quá trình đi mua đồng nát và phân loại chúng cũng là một quá trình đọc cuốn bách khoa toàn thư vậy. Càng ngày càng lớn lên, tôi càng nhận ra rằng,

những ngày tháng theo mẹ đi mua phế liệu là vô cùng có ích cho cả cuộc đời của tôi. Đó chính là ngôi trường tiểu học, trung học và cả đại học của tôi.

Kiều Kiêu không chịu ăn sôcôla, lão Lan tiếp tục lấy ra một loạt những thứ quả, nào là quả phỉ, hạnh nhân, hạt đào... bỏ vào kỷ trà trên bàn. Lão đứng trước anh em tôi, tay cầm một quả chùy sắt nhỏ đập nhẹ vào các hạt phỉ và hạt đào, rất cẩn thận gỡ vỏ ra rồi đặt trước mặt em tôi.

– Thôn trưởng! Xin ông chờ có chiều chúng nó quá

– Mẹ nói.

– Dương Ngọc Trân! Bà quả là người có phúc!

– Phúc gì nào? Mặt tôi mở nhon cầm khi, liệu như thế có phúc tướng không? Mẹ tôi nói.

Lão Lan quay người lại nhìn mẹ, vừa cười vừa nói:

– Người mà có thể tự đầy đoạ chính mình như bà, đủ để mọi người phải giương mắt lên mà nhìn.

Mặt mẹ tôi đỏ rần lên, nói:

– Thôn trưởng, may nhờ đến sự chiếu cố của ông, gia đình tôi mới có một cái tết đầy đủ. Chúng tôi đến đây chúc tết ông. Tiểu Thông, Kiêu Kiêu! Đến đây lạy ông đi con.

– Đứng! Đứng! Đứng!... – Lão Lan quỳnh quáng đứng dậy, xua tay nói – Dương Ngọc Trân, không ngờ bà lại nghĩ ra kiểu này, lễ này quá trọng, tôi đây nào

dám nhận? Bà không nhận ra bà đang có một cặp con như thế nào sao? – Cúi người xuống, lão đưa tay xoa xoa đầu tôi và Kiều Kiều, giọng có vẻ cường điệu – Đây là một đôi Kim Đồng Ngọc Nữ, tiền đồ tốt không thể lường trước được. Những người chúng ta đây có làm gì cũng như những con cá nhát dưới đáy mương thôi, không thành rồng nổi đâu. Nhưng chúng nó không giống chúng ta. Lão Lan này không chỉ biết xem tướng ngựa, mà còn biết xem tướng người nữa đấy! – Vừa nói lão vừa dùng bàn tay to tướng nâng khuôn mặt Kiều Kiều lên, xem xét thật kỹ rồi quay mặt về phía bố mẹ nói – Hai người xem đây, tướng mạo thế này thì tôi nhầm lẫn thế nào được – Hai người cùng con cái hưởng phong lưu đi là vừa.

– Thôn trưởng, ông chớ có đề cao chúng nó, trẻ con chả biết trời cao đất dày là gì đâu – Mẹ van nài.

– Thôn trưởng à, rồng sinh rồng, phượng sinh phượng, thằng bố như tôi đây...

– Không được nói như thế! Lão Lan ngắt lời bố tôi, nói với giọng đầy phấn khích – Lão La, tôi và ông đều là nông dân, mấy mươi năm sống lời thoi lếch thếch, kết quả là chúng ta cũng tự nhìn chúng ta chẳng ra gì. Mười mấy năm trước, tôi đã có lần lên tỉnh, vào một quán ăn, cầm tờ thực đơn lên lật qua lật lại mà chẳng gọi được món ăn nào. Gã bồi bàn đứng bên cạnh, chẳng có chút khách khí nào gõ gõ đầu bút bi xuống mặt bàn nói, nông dân các người cần gì phải gọi món,

để tôi giới thiệu cho các ông một món mới nhé, đó là món “đại cối”, vừa rẻ vừa hợp khẩu vị. Tôi hỏi “đại cối” là món gì? Đó chính là những món người khác ăn thừa dồn lại với nhau thành một đồng hồ lớn, bỏ lên bếp xào lại. Người cùng đi với tôi nói. Thế thì chúng tôi gọi “đại cối” vậy. Tôi nói không được, người khác ăn thừa cho chúng ta ăn có khác nào chúng ta là lợn dậu. Sau đó tôi gọi một số món có cái tên rất kêu như “thanh long ngọc tuyết”, như “cần nha sao nhục”. Khi người ta bê tới, thế nào là “thanh long ngọc tuyết” nhỉ, chẳng qua đó chỉ là một quả dưa chuột, bên cạnh là một nhúm đường cát trắng. Tôi la lối ồm tỏi với gã bồi bàn, gã này đảo đảo con mắt trắng dã nói: Đó chính là món “thanh long ngọc tuyết” rồi quay người văng một từ: Đồ ba ba đất! Ý chứ tôi là đồ nhà quê. Tôi tức đến độ hơi xông lên ngùn ngụt ở mũi miệng tai mắt, nhưng cũng đành phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Ngay lúc ấy tôi hạ quyết tâm, rồi sẽ có một ngày những con ba ba đất này sẽ cho bọn ba ba biển thành phố chúng mày biết bản lĩnh của mình.

Vớ lấy hộp thiếc đựng thuốc lá trên bàn, lão Lan lấy ra hai điếu hiệu Trung Hoa, đưa cho bố một điếu, đánh lửa châm một điếu, rít một hơi dài, thần sắc có vẻ nặng nề. Bố đằng hắng một tiếng, dè dặt nói:

- Chuyện những năm ấy... còn nói được gì nữa...
- Cho nên, lão La à - lão Lan nói thật nghiêm túc
- Chúng ta bắt buộc phải có tiền, trong cái thời đại

này, có tiền là làm cụ, không tiền ắt phải làm cháu; có tiền thì lưng sẽ cứng, không có tiền lưng ắt phải mềm. Cái chức thôn trưởng còn con này, lão Lan đây căn bản chẳng coi vào đâu. Cứ lật gia phả họ La tôi ra mà xem, chỉ cần làm quan nhỏ nhất cũng phải là Đạo đài. Tôi không chịu như thế này mãi đâu, tôi muốn làm cho mọi người giàu lên, không những mọi người giàu lên mà thôn ta cũng phải giàu lên. Chúng ta đã làm đường nhựa, đã có đèn đường, đã sửa cầu, tiếp theo chúng ta sẽ xây trường, lập nhà dưỡng lão, dựng nhà trẻ. Tất nhiên xây trường mới là ý đồ có chút riêng tư của tôi, nhưng không hoàn toàn là riêng tư. Tôi sẽ khôi phục lại nguyên trạng cơ ngơi nhà họ Lan, mở cửa đón khách du lịch, tự nhiên thôn ta sẽ có một nguồn thu nhập đầy sáng tạo. Lão La à, hai nhà chúng ta có thể gọi là thâm giao. Ông nội chuyên đi ăn xin nhà anh đã đứng trước cổng nhà tôi mà chửi đồng sau đó trở thành bạn tri âm của ông nội tôi. Chú ba nhà tôi chạy trốn ra khu Quốc dân đảng cũng được ông nội anh đánh xe ngựa đưa đi. Chuyện này cả nhà họ Lan chúng tôi chẳng bao giờ dám quên. Do vậy, ông anh à, hai chúng ta không có lý do gì mà không liên kết với nhau để làm ăn, tôi có gan làm chuyện lớn mà – Rít một hơi thuốc lá, lão tiếp tục – La Thông, tôi biết ông không thích chuyện cả làng ta bơm nước vào thịt, nhưng ông cứ mở to mắt đi khắp các nơi mà xem, không chỉ có thôn ta làm chuyện ấy mà toàn huyện, toàn tỉnh, thậm chí toàn quốc có nơi nào không làm

chuyện ấy nào? Tất cả đều bơm nước vào thịt, chúng ta không làm, không những chúng ta không kiếm được tiền, thậm chí có khi còn bù lỗ nữa. Nếu tất cả mọi người đều không bơm nước, tự nhiên chúng ta cũng sẽ không làm. Thời đại này nó như thế, có thể dùng cách nói của người có học vấn là chúng ta đang “tích lũy nguyên thủy”. “Tích lũy nguyên thủy” là gì? Là tất cả mọi người đều không từ thủ đoạn nào để lao vào mà kiếm tiền, tiền có trong tay của mọi người đều thấm máu của người khác. Chờ cho thời kỳ này kết thúc, mọi người sẽ dần dần đi vào nề nếp, chúng ta cũng sẽ đi vào nề nếp. Nhưng trong lúc tất cả chẳng nghĩ gì đến quy củ, chúng ta lại đi theo quy củ, chúng ta chỉ có con đường chết đói. Lão La! Vẫn còn có rất nhiều chuyện, ngày nào đó chúng ta sẽ ngồi bên nhau mà nói chuyện một cách nghiêm túc, đúng rồi, tôi quên mất chuyện pha trà mời mọi người. Mọi người có uống trà không?

– Chúng tôi không uống đâu, đã làm thời gian của ông quá nhiều, ngồi tí nữa là chúng tôi về ngay thôi – Mẹ nói.

– Đã đến thì ngồi chơi lâu lâu một tí. La Thông, ông là khách quý của tôi đấy. Đàn ông trong thôn này chẳng ai đến nhà tôi, chỉ có mỗi mình ông – lão Lan đứng dậy, lấy từ trên tủ kính xuống năm chiếc cốc thủy tinh cao chân, nói – Không pha trà để đãi mọi người, uống ly rượu vậy nhé, rượu Tây đấy! Vừa nói lão vừa lấy ra chai rượu Martin XO. Loại rượu này ở

cửa hàng ít ra cũng ngọt nhét nghìn tệ. Tôi và mẹ đã từng mua được mấy chai rượu loại này tại một con ngõ nổi tiếng ở thành phố, chúng tôi trả cho các bà ba trăm đồng, sau đó thì bán cho một cửa hàng ở bên cạnh ga tàu hỏa được bốn trăm rưỡi đồng. Tôi biết những người đem rượu bán cho chúng tôi là người nhà của các ông lớn và tất nhiên những chai rượu này là quà biếu của người khác.

Nhìn lão Lan đang rót rượu vào năm chiếc cốc, mẹ nói:

– Trẻ con không được uống rượu đâu.

– Cho bọn chúng một tí thôi, nhắm cho biết mùi.

Màu rượu vàng sậm sóng sánh trong cốc thủy tinh. Lão Lan cầm cốc lên, chúng tôi cũng đứng dậy, cầm lấy cốc. Lão Lan đưa cốc lên trước mặt mọi người, nói:

– Chúc mừng năm mới!

Những chiếc cốc chạm vào nhau, những tiếng kêu lanh canh rất vui tai.

– Chúc mừng năm mới!

– Mùi vị thế nào? Lão Lan lắc lắc chiếc cốc làm cho rượu bên trong chao qua chao lại nói – Có thể bỏ đá thêm, cũng có thể pha thêm nước trà.

– Có mùi rất đặc biệt – Mẹ nói.

– Chúng tôi là nông dân, làm sao biết được mùi vị rượu tây như thế nào, lãng phí lắm – Bố nói.

– Lão La! Những lời ấy không nên phát ra từ miệng ông – Lão Lan nói: Tôi vẫn hy vọng ông vẫn là La Thông như những ngày trước khi đi Đông Bắc, không hề muốn ông trở thành bạc nhược như bây giờ. Ông anh! Cứ đứng thẳng lưng dậy, cúi người lâu quá rồi sẽ biến thành thói quen, có muốn thẳng dậy cũng thẳng không nổi đâu!

– Bố, lão Lan nói phải lắm! Tôi chen vào.

– Tiểu Thông! Chẳng biết lớn nhỏ gì cả sao? Mẹ tát tôi một bạt tai, nói – Lão Lan có phải là cách để cho mày gọi đâu?

– Tốt! Lão Lan cười lớn, nói – Tiểu Thông, cháu đã gọi là lão Lan, thế thì từ nay cứ thế mà gọi, ta nghe rất sướng.

– Lão Lan! Kiêu Kiêu cũng kêu lên.

– Quá tốt! Quá tốt! Lão Lan có vẻ cực kỳ hưng phấn – Quá tốt! Các con, cứ thế mà gọi nhé!

Bố tôi nâng cốc rượu đến trước mặt lão Lan, cộng nhẹ vào chiếc cốc trong tay lão, ngửa cổ uống cạn, nói:

– Ông Lan, tôi chẳng còn phải biết nói gì thêm, chỉ nói một câu: Tôi theo ông làm.

– Không phải là theo tôi làm, mà chúng ta cùng nhau làm – Lão Lan nói – Tôi nghĩ thế này, chúng ta sẽ chuyển những gian nhà vốn là xưởng sản xuất vải bạt của công xã về để xây một xưởng liên hợp gia công thịt cỡ lớn. Tôi đã nghe được một tin rất xác thực

là người ở thành phố rất phản đối nước vào thịt, thành phố đang thực hiện “công trình thịt an toàn”, tiếp theo đó chủ yếu là sẽ xoá bỏ những hộ cá thể làm nghề giết mổ. Những ngày tốt đẹp ở thôn giết mổ của chúng ta chuẩn bị kết thúc rồi. Trước khi người ta xoá sổ, chúng ta phải xây dựng cho được những liên hiệp gia công chế biến thịt. Người trong thôn tự nguyện tham gia thì cho họ cùng hợp tác với chúng ta, ai không tự nguyện thì thôi, chúng ta cũng chẳng lo là tìm không ra công nhân. Lúc này, làng nào cũng có những người không có công ăn việc làm...

Đang lúc ấy, tiếng chuông điện thoại vang lên. Lão Lan cầm ống nghe, nói mấy câu ngắn gọn rồi đặt xuống, nheo mắt nhìn chiếc đồng hồ điện tử treo trên tường, nói:

– Lão La! Bây giờ tôi có tí việc, hẹn hôm nào đó chúng ta tiếp tục nói chuyện.

Chúng tôi đứng dậy cáo từ. Mẹ chớp lấy cơ hội ấy lấy chai rượu Mao Đài từ trong chiếc túi giả da màu đen ra, đặt lên khay trà. Lão Lan có vẻ xem thường, hỏi:

– Dương Ngọc Trân, bà đang làm gì vậy?

– Thôn trưởng, ông đừng giận, tôi không phải là mua quà để tặng ông đâu – Mẹ cười với nhiều ẩn ý, nói tiếp – Tối qua, Bảy Diêu đem chai rượu quý này đến tặng cho La Thông. Rượu quý thế này, chúng tôi nào dám uống, đành để tặng ông vậy.

Lão Lan cầm chai rượu lên, đưa lên dưới ánh đèn xem xét, sau đó đưa cho tôi, cười nhẹ hỏi:

– Tiểu Thông! Cháu kiểm tra thử xem, chai rượu này là thật hay giả?

Tôi chẳng thèm nhìn chai rượu, khẳng định:

– Đồ giả!

Lão Lan quăng chai rượu vào sọt rác đặt ở góc phòng, cười ha hả đầy sáng khoái, xoa đầu tôi, khen:

– Cháu tinh lắm!

Pháo 27

Đầu lưỡi riu lại, quai hàm tê cứng, hốc mắt khô khốc và ngáp liên tục, nhưng tôi vẫn kiên trì kể chuyện, cho dù chuyện có một tí mơ hồ... Tiếng còi ô tô kéo tôi tỉnh khỏi giấc mộng. Ánh nắng sớm chiếu vào ngôi miếu, trên mặt đất có cả một lớp phân dơi. Tượng Nhục Thần đang đối diện với tôi, trên gương mặt to như chiếc mâm biểu lộ nét hình như đang cười mà cũng chẳng ra cười. Nhìn nó tôi có phần kiêu ngạo, có phần xấu hổ nhưng cũng có phần sợ hãi. Cuộc đời đã qua của tôi vừa như truyền thuyết, lại cũng vừa như bịa đặt. Tôi nhìn nó, nó cũng nhìn tôi với đôi mắt thật sinh động, dường như sẵn sàng mở miệng đối thoại với tôi bất kỳ lúc nào, dường như chỉ cần tôi huýt một tiếng là nó đã ba chân bốn cẳng chạy khỏi miếu lao vào cái hội nghị về thịt và bữa tiệc thịt

đầy ắp ngoài kia mà ăn, mà nói. Nếu Nhục Thân đúng là giống tôi, nhất định mồm miệng của nó sẽ như sông ngòi cuộn sóng, thao thao bất tuyệt.

Đại hòa thượng vẫn ngồi xếp bằng trên chiếc bồ đoàn, không hề thay đổi sắc mặt hay tư thế nhưng đang nhìn tôi với nhiều ẩn ý sâu xa rồi khép mắt lại. Vào lúc nửa đêm, bụng tôi đói cồn cào, nhưng đến sáng thì hầu như không còn thấy đói nữa, tôi sức nhớ lại, người đàn bà giống cô la hoang hình như đã cho tôi bú sữa từ bầu vú đầy ắp và phun ra như suối phun của bà ta. Tôi liếm môi và cảm thấy trong miệng vẫn còn phẳng phất vị ngọt của sữa.

Hôm nay là ngày thứ hai của lễ hội ăn thịt. Những báo cáo khoa học sẽ được trình bày trước hội nghị tại các khách sạn ở hai thành phố đông và tây, các buổi yến tiệc với nhiều phong cách khác nhau cũng sẽ đồng loạt tiến hành ở đây. Những quây ăn uống ở trên mảnh đất trước miếu tiếp tục phục vụ dân ăn thịt, có điều là những người chủ quây đã có sự luân phiên thay đổi. Lúc này, những ông chủ chưa đến, thực khách cũng chưa có ai, chỉ có những người công nhân vệ sinh đang bận tít tít với công việc dọn dẹp bãi chiến trường tối qua để lại.

Sau tết không lâu, bố mẹ dẫn tôi đến trường. Tuy rằng lúc này không phải là thời kỳ khai giảng đầu năm học, nhưng nể mặt lão Lan, nhà trường đã vui vẻ tiếp nhận tôi. Cùng với việc đưa tôi đến trường tiểu

học, bố cũng đưa Kiều Kiều vào trường Dục Hồng – bây giờ gọi là lớp mẫu giáo lớn – ở trong thôn.

Rời khỏi thôn đi qua chiếc cầu Hàn Lâm, đi thẳng về trước khoảng trăm mét thì gặp ngay cổng trường. Trước đây, ngôi trường vốn là trang viên của nhà họ Lan nhưng đã bị tàn phá xơ xác, chỉ còn nền đá xanh, mái ngói đỏ như ngầm cho mọi người biết một thời kỳ huy hoàng của nó. Nhà họ Lan không chỉ là chủ đất mà đến đời bố của lão Lan đã có người từng du học ở Mỹ, lão Lan kiêu ngạo cũng là có lý do của nó. Một khung sắt bắc ngang trên cổng, trên đó cũng có gắn năm chữ bằng sắt: Trường tiểu học Hàn Lâm. Tôi đã mười một tuổi, được ghép vào lớp một, lớn gần gấp đôi bọn học sinh trong lớp, xác cũng cao gấp rưỡi bọn chúng. Lúc sắp hàng chào cờ buổi sáng, tất cả học sinh và thầy giáo đều liếc mắt nhìn tôi. Tôi nghĩ tất cả mọi người đều cho rằng tôi là một học sinh lớp lớn nhưng cố tình chen vào hàng của lớp một để nghịch phá.

Có lẽ tôi sinh ra không phải là để cấp sách đến trường. Ngồi nghiêm chỉnh trên chiếc băng dài đến bốn mươi lăm phút là một cực hình tàn khốc đối với tôi, mà đâu có phải chỉ là bốn mươi lăm phút mỗi ngày phải chịu đựng bảy lần bốn mươi lăm phút, buổi sáng bốn, buổi chiều ba. Chỉ cần ngồi mười lăm phút là tôi đã mơ mơ màng màng, chỉ muốn nằm lăn ra ghế mà ngủ, lời thầy giáo giảng oang oang từ từ rời khỏi lỗ tai tôi, tiếng đọc bài của những đứa bên cạnh cũng không lọt đến tai tôi, mặt của thầy giáo tôi cũng chẳng

nhìn thấy nữa. Tôi chỉ thấy trước mắt mình là một tấm vải trắng giống như màn ảnh chiếu phim, trên đó có rất nhiều hình bóng chao đảo, có bóng người, có cả bóng chó nữa.

Cô giáo chủ nhiệm có gương mặt tròn vành vạnh, tóc đuôi gà, cổ ngắn nhưng móng lại rất to, dáng đi lắc la lắc lư như vịt bầu, ban đầu định chấn chỉnh tôi, nhưng rất nhanh chóng từ bỏ ý định ấy. Cô dạy toán, trong lúc giảng bài, tôi ngủ rất say. Cô kéo tai tôi bảo đứng dậy, quát vào tai tôi:

– La Tiểu Thông!

Tôi mở mắt hỏi một cách ngớ ngẩn:

– Có chuyện gì thế? Nhà cô có người chết hả cô?

Cô giáo nghĩ là tôi cố tình rửa cho người nhà cô chết, kỳ thực là oan uổng cho tôi quá. Trong giấc mơ tôi đã trông thấy mấy bác sĩ mặc áo blouse đang chạy trên đường, vừa chạy vừa kêu: Mau lên, mau lên, nhà cô giáo có người chết – Nhưng cô giáo làm sao có thể thấy được những gì trong mơ của tôi, cho nên tôi nói nhà cô có người chết khiến cô nghĩ là tôi cố tình rửa cô. Nhưng cô là người có kinh nghiệm, những thầy cô không có kinh nghiệm nhất định sẽ bộp cho tôi mấy bạt tai rồi. Nhưng khuôn mặt tròn của cô chủ nhiệm chỉ đỏ bừng lên, lát sau quay gót đi lên bục giảng, chun mũi lại, trông cô rất giống với một cô bé bị oan ức. Cô cắn môi, trấn tĩnh hỏi tôi:

– La Tiểu Thông! Lúc này có tám quả lê, cần phải chia cho bốn bạn, làm cách nào để chia?

– Phân chia cái gì? Tôi gạt phắt – Tranh cướp thôi. Đây là thời kỳ “tích lũy nguyên thủy”. To gan thì no, bé gan thì đói, nắm đấm to sẽ là ông nội!

Câu trả lời của tôi khiến cả lớp cười ồ lên. Tôi biết bọn chúng không thể hiểu nổi ý nghĩa lời nói của tôi, bọn chúng cười chỉ là cảm thấy thái độ trả lời câu hỏi của tôi có gì đó rất đáng tức cười, một đứa bật cười là tất cả cười theo, thế thôi. Chúng cười nghiêng ngả, thằng bé có tên Đậu Xanh ngồi bên cạnh tôi cười đến nỗi nước mũi chảy ra vàng khè. Bọn trẻ ngu xuẩn này kết hợp với một cô giáo chủ nhiệm ngu xuẩn, do vậy mà càng ngu xuẩn thêm. Tôi dương dương tự đắc nhìn cô giáo, chỉ thấy cô cầm chiếc thước bằng dài ngoằng đập mạnh lên bàn giáo viên, gương mặt tròn càng đỏ thêm, giận dữ hét lớn:

– Em đứng dậy!

– Vì sao mà em phải đứng dậy? Tại sao bọn chúng được ngồi, cô lại bảo em đứng dậy? Tôi hỏi.

– Vì em đang trả lời câu hỏi – Cô chủ nhiệm nói.

– Trả lời câu hỏi cần phải đứng dậy sao? Tôi ngạo mạn nói – Lê nào nhà mọi người không có tí vi sao? Nếu không có tí vi, lê nào mọi người chưa bao giờ xem phim sao? Chẳng lẽ cô chưa ăn thịt lợn thì không biết lợn đi như thế nào sao? Cô xem tí vi mà chưa thấy

những nhân vật quan trọng trong các cuộc họp báo sao? Bọn họ lúc nào cũng ngồi để trả lời, chỉ có những người đặt câu hỏi mới đứng lên thôi.

Bọn nhóc ngu ngốc lại cười rộ lên. Bọn chúng không thể hiểu lời nói của tôi, làm sao mà hiểu nổi? Có thể bọn chúng đã từng xem ti vi, nhưng bọn chúng chỉ xem hoạt hình, nhất định không thể chú ý những điều trọng đại như tôi, càng không thể thông qua ti vi mà nắm vững những chuyện trọng đại xảy ra trong nước cũng như quốc tế giống như tôi. Bạch hòa thượng, trước ngày nguyên tiêu năm ấy, nhà tôi đã có một chiếc ti vi màu màn hình phẳng 21 inch của Nhật Bản chính hiệu. Loại ti vi này hiện nay đã trở nên lỗi thời, nhưng lúc ấy được xem là hiện đại nhất. Đừng nói là ở làng tôi mà ngay cả ở Bắc Kinh, Thượng Hải, nó vẫn cứ là hiện đại nhất. Chiếc ti vi này là do lão Lan sai Hoàng Báo mang đến. Khi Hoàng Báo lôi cái vật đen bóng vuông vuông ra khỏi chiếc thùng giấy, tất cả chúng tôi đều kêu lên sửng sốt. Đẹp, đúng là đẹp thật – Mẹ nói. Ngay cả bố tôi vốn thường ngày rất ít khi biểu lộ tâm tình cũng kêu lên: Nhìn kìa! Người ta làm sao mà làm được thế nhỉ? Những tấm xấp trắng để chèn ti vi trong chiếc thùng cũng làm bố tôi kinh ngạc, ông nói không ngờ rằng trên đời này lại có một thứ đồ vật mà nhẹ đến như thế. Riêng tôi thì chẳng lấy gì làm lạ, bởi trong lúc đi mua phế liệu, tôi đã trông thấy nó nhiều lần. Những tấm xấp này thực ra chẳng làm được việc gì nữa cho nên tất cả các tiệm

thu mua phế liệu đều lắt đầu. Không chỉ đem ti vi đến mà Hoàng Báo còn lắp cho nhà tôi một chiếc cột cao ngất ngưỡng và gắn lên đó một bộ ăngten hình xương cá. Cột ăngten cao mười lăm mét làm bằng nhiều ống thép hàn lại với nhau, bên ngoài có phủ lớp nhũ bạc chống rỉ. Cột ăngten đứng thẳng vút ở trước sân nổi bật trước ngôi nhà thấp tè khiến tôi cảm thấy như hạc đứng giữa một bầy gà. Tôi nghĩ, nếu tôi có thể trèo lên đến đầu cột ăngten và đứng ở đó phóng tầm mắt nhìn chung quanh, tôi có thể thu tóm phong cảnh toàn thôn vào mắt mình. Khi những hình ảnh rục rờ xuất hiện trên màn hình ti vi, mắt chúng tôi sáng lên.

Chiếc ti vi đã nâng cấp gia đình tôi lên rất nhiều trong mắt mọi người toàn thôn, tri thức của tôi cũng nhờ đó mà tăng vượt bậc. Buộc tôi phải đi học, mà lại bắt đầu từ lớp một, quả thật là một chuyện khôi hài đẳng cấp quốc tế! Học văn và kiến thức của tôi ở trong thôn giết mổ chỉ đứng sau có mỗi lão Lan, cho dù tôi không nhận ra chữ, nhưng tôi cảm thấy các con chữ đều nhận ra tôi. Trên đời này có biết bao nhiêu chuyện không phải do học mà ra, chỉ ít là không phải có được từ trong trường học. Lẽ nào chuyện tám quả lê chia cho bốn đứa nhỏ mà phải cần phải vào học trong trường rồi mới chia được sao?

Cô chủ nhiệm bị những lời của tôi làm cho cứng miệng. Tôi nhìn thấy trong mắt cô có cái gì đó sáng lấp lánh và tôi biết, rồi sẽ có lúc chúng từ từ lăn xuống gò má và lúc ấy sẽ là nước mắt. Tôi hơi sợ nhưng cũng có

chút mong muốn chúng sẽ chảy xuống, trong lòng cảm thấy có chút dắc ý, có chút sợ hãi. Tôi biết là một đứa học trò mà làm cho cô giáo chủ nhiệm khóc ắt sẽ bị mọi người cho đó là đứa trẻ hư nhưng đồng thời họ cũng sẽ nghĩ đó là đứa trẻ có tiền đồ rộng mở. Tôi cũng biết là những đứa trẻ như vậy là không bình thường, nếu theo hướng phát triển tốt thì sẽ thành cán bộ cao cấp, theo chiều hướng xấu có thể trở thành đại thổ phỉ – nói chung đó là những đứa trẻ chẳng hề tầm thường. Nhưng đáng tiếc và cũng đáng mừng là những đốm lấp lánh ấy trong mắt cô chủ nhiệm cuối cùng cũng chẳng chảy ra. Thoạt đầu, giọng cô rất nhỏ:

– Em đi ra khỏi lớp!

Sau đó thì giọng cô rất cao, the thé:

– Cút xéo⁽¹⁾!

– Thưa cô, chỉ có bóng da mới lăn đi, con nhím cuộn lại giống như một quả bóng mới có thể lăn đi – Tôi nói – Em không phải là quả bóng, cũng không phải là con nhím, em là người, em chỉ có thể đi hoặc chạy, đương nhiên là em có thể bò.

– Thế thì hãy bò ra ngoài đi!

– Nhưng em không thể bò – Tôi nói – Nếu em là một đứa bé chưa biết đi, em đành phải bò. Em lớn rồi

⁽¹⁾ Nguyên văn "cổn": nghĩa là "cút", "xéo", "bước", cũng có nghĩa là "lăn", "lộn" (ND).

mà phải bò, tức là em phạm lỗi, nhưng em không hề phạm lỗi, do vậy mà em không thể bò.

– Em đi ra khỏi lớp cho tôi, đi đi... – Cô chủ nhiệm gào lên, lạc cả giọng – 1.a Tiểu Thông! Em làm tôi tức chết vì cái logic quái đản của em...

Cuối cùng thì cái chất lỏng lạnh trong mắt cô giáo cũng tuôn ra ngoài, chảy xuống đến cảm biến thành nước mắt. Bỗng nhiên trong lòng tôi trào lên một thứ tình cảm bí tráng, phút chốc mắt tôi cũng ướt nhoe. Tôi không hề muốn cái thứ nước nhoe nhoẹt ấy chảy xuống cảm và biến thành nước mắt vì như thế tôi sẽ mất uy phong trước đám trẻ ngốc ngếch, những lời lẽ đấu tranh sắc như đao kiếm của tôi và cô giáo sẽ biến thành vô nghĩa. Nghĩ thế, tôi bèn đứng dậy, đi ra khỏi lớp.

Ra khỏi cổng trường, đi về phía trước một quãng, tôi đã đứng trên cầu Hàn Lâm, tay vịn lan can nhìn dòng nước xanh xanh dưới chân cầu. Những đàn cá nhỏ màu đen chỉ to bằng con bọ gậy đang bơi trong nước, một con cá lớn xông vào giữa đàn há cái mõm to tương đốp bọn cá con. Tôi bỗng nhớ câu “cá lớn đốp cá bé, cá bé ăn tép riu, tép riu ría bùn đất”. Để khỏi bị người khác ăn thịt, mình phải lớn lên. Tôi cảm thấy mình đã lớn, nhưng chưa đủ, tôi cần phải lớn nhanh hơn nữa. Dưới sông có rất nhiều nòng nọc tụ thành từng đám đen sì sì, đây sức sống bơi nhanh trong dòng nước như những đám mây đen trôi nổi trên bầu trời. Tôi nghĩ, vì sao cá lớn lại ăn cá con mà

không ăn nòng nọc? Vì sao con người cũng ăn cá bé, mèò cũng ăn cá bé, chim bói cá lông xanh biếc mổ dài đuôi ngắn cũng ăn cá bé, còn rất nhiều những động vật khác nữa cũng muốn ăn cá bé, nhưng tất cả đều không ăn nòng nọc nhỉ? Tôi đoán chắc nguyên nhân cơ bản là nòng nọc không ngon, nhưng liệu có ai đã từng ăn nòng nọc chưa mà biết nó không ngon, chắc có lẽ là hình thù của chúng rất khó coi, mà bò cạp hình thù khó coi có nghĩa là không ngon. Nhưng tôi lại nghĩ, nếu nói là hình thù xấu xí thì rắn, bò cạp, châu chấu là xấu xí nhất, tại sao mọi người đều tranh nhau mà ăn chứ? Trước đây không có ai ăn bò cạp cả, nhưng bắt đầu từ những năm tám mươi người ta đã xem chúng như là một món ăn cao cấp trên những bàn tiệc. Tôi đã ăn bò cạp lần đầu tiên là tại bữa tiệc trong nhà lão Lan. Tôi muốn nói cho mọi người biết rằng, từ khi đến nhà chúc tết lão Lan về sau này, tôi đã trở thành khách quen của nhà lão, có lúc tôi đi một mình, cũng có lúc dắt theo Kiều Kiều đến chơi nhà lão. Những con chó béc giê to tướng trong nhà lão đã quen, chúng tôi vào đến tận nhà mà bọn chúng không những không sủa mà vẫy đuôi nữa. Tôi quay về với chuyện cũ đây: vì sao mọi người không ăn nòng nọc? Hoặc có thể là nòng nọc nhớt nhớt như nước mũi, nhưng ốc cũng nhớt như nước mũi, tại sao mọi người lại thích ăn? Cũng có thể bố mẹ của nòng nọc là cóc, mà cóc thì có mủ rất độc nên con người không thể ăn, nhưng ếch khi còn nhỏ cũng là nòng nọc, nhưng thịt

ếch lại là một thứ cao lương mỹ vị mà ai cũng thích, đừng nói là người thích ăn thịt ếch mà ngay cả trong thôn giết mổ của tôi cũng có một con trâu rất thích ăn ếch, tại sao con người lại không thích ăn những con nòng nọc có thể biến thành con ếch sau này? Càng nghĩ càng rối tung, càng nghĩ càng thấy mọi việc trên đời này sao mà phức tạp. Nhưng tôi cũng biết rằng, cũng chỉ có những đứa trẻ có kiến thức như tôi mới tốn sức nghĩ đến những điều phức tạp này, đời tôi gặp quá nhiều chuyện không phải là do tôi không có học vấn mà chỉ vì tôi có kiến thức quá rộng. Tôi không có cảm tình với cô giáo chủ nhiệm, nhưng câu chữ cuối cùng của cô dành cho tôi khiến tôi cảm thấy rất hàm ơn cô. Cô nói tôi có cái “logic quái đản”, rõ ràng đây là lời nhận xét rất chính đáng, thoát nghe tưởng như cô chửi tôi, nhưng kỳ thực là đang ca tụng tôi. Bọn nhóc ngu ngốc ở trong lớp chỉ có thể hiểu được hai từ “quái đản” nhưng làm sao chúng có thể hiểu “logic quái đản” là như thế nào? Đừng nói là chúng nó, cả thôn tôi liệu có ai hiểu được cái từ “logic quái đản” nào? Tôi không cần có thầy dạy cũng hiểu được “logic quái đản” là “cách nghĩ quái đản”.

Theo cái “logic quái đản” ấy, từ nòng nọc tôi nghĩ đến chim én, kỳ thực không phải là tôi nghĩ đến chim én mà thực tế là chúng đang bay là là trên mặt nước, rất đẹp. Thi thoảng, những cái bụng thon thon của chúng chạm xuống mặt nước tạo ra những vòng sóng gợn lăn tăn. Một số đang dùng mỏ đào bới đất bùn ở hai bên

bờ. Đây là mùa chim én làm tổ, hoa hạnh đã nở nhưng hoa đào thì mới chớm chín hé, thùy liễu hai bên bờ sông buông rủ, tiếng chim cúc cu gáy vắng vắng xa xăm. Đây cũng chính là mùa gieo trồng, nhưng thôn giết mổ chúng tôi lâu lắm rồi không kiếm ăn từ đất nữa. Cày cấy vất vả, đổ mồ hôi nhưng thu nhập thì bèo bọt, chỉ có những kẻ ngốc mới đeo đuổi. Người của thôn giết mổ chẳng hề ngốc, cho nên chẳng còn ai theo nghề nông nữa. Bố nói, ban đầu ông nghĩ là về quê cày cấy, nhưng bây giờ ông cũng đã từ bỏ ý định. Lão Lan đã đặc cách cho bố tôi làm trưởng xưởng liên hiệp gia công chế biến thịt, thôn tôi đã thành lập nên công ty Hoa Xương do lão Lan làm tổng giám đốc kiêm chủ tịch hội đồng quản trị. Xưởng gia công chế biến các loại thịt của bố trực thuộc công ty này.

Xưởng của bố cách trường tiểu học chỉ khoảng nửa cây số về phía đông, đứng trên cầu có thể trông thấy những căn nhà xưởng cao to, vốn là xưởng sản xuất vải bạt, lúc này đã được cải tạo thành lò giết mổ. Tất cả các con vật, trừ con người, khi vào xưởng của bố thì sống, khi ra thì chết. Tôi mê cái xưởng của bố hơn là cái ngôi trường kia gấp nhiều lần, nhưng cả bố lẫn mẹ lại chẳng cho tôi đến đó. Bố là xưởng trưởng, mẹ là kế toán xưởng, những hộ giết mổ cá thể ở thôn tham gia đều trở thành công nhân của xưởng.

Tôi thông thả đi về phía xưởng của bố. Vừa bị đuổi khỏi lớp, trong lòng tôi có chút thấp thỏm, cảm thấy hình như mình đã có lỗi, nhưng đi trong cảnh sắc

rực rỡ của mùa xuân, chút thấp thỏm lo âu vì mắc lỗi ấy ngay lập tức tan biến. Tôi bỗng nhận ra rằng, trong mùa xuân đẹp như thế này mà bó gối ngồi trong phòng để nghe thầy cô huyền thuyên quả là một điều ngu xuẩn, cũng giống như sự ngu xuẩn của những người biết một cách rõ ràng là phải bù lỗ nhưng vẫn cứ cắm cúi trên mảnh ruộng mà gieo gieo cắt cắt vậy. Tại sao tôi phải đi học chứ? Những hiểu biết của thầy cô không nhiều hơn tôi, thậm chí là kém hơn tôi; và lại những điều mà tôi biết là rất hữu dụng, rất thực tế; những gì mà họ biết đều là vô dụng, không thực tế. Những lời lão Lan nói đều đúng, nhưng lão ta bảo bố mẹ bắt tôi đến trường rõ ràng là sai, kể cả ông ta bảo bố mẹ đưa em Kiều Kiều vào lớp Dục Hồng cũng sai nốt. Tôi nghĩ là mình phải đến lớp Dục Hồng cứu em tôi, để nó cùng tôi đi rong chơi giữa đất trời. Chúng tôi có thể xuống sông bắt cá, leo cây bắt chim; có thể chạy ra đồng hoang hái hoa dại. Tóm lại, những việc chúng tôi cần làm là quá nhiều và việc nào cũng ý nghĩa hơn hẳn việc đi học.

Đứng trên bờ đê, nấp sau thân một cây liễu to, tôi quan sát xưởng gia công của bố tôi. Xưởng rất rộng, chung quanh có tường cao vây bọc, đầu tường còn rào dây thép gai để phòng kẻ muốn leo tường vào phía trong. Bảo là xưởng nhưng thực ra chẳng khác nào nhà giam. Bên trong tường rào là mười mấy phân xưởng cao to. Ở góc tây nam có một dãy nhà thấp, phía sau nhà có một ống khói cao ngất ngưỡng đang

cuốn cuộn nhà khói. Tôi biết đó là nhà bếp, từ đó tỏa ra mùi thịt thơm sực nức mũi, lúc ngồi trong lớp học tôi vẫn có thể ngửi được mùi thịt. Chỉ cần ngửi thấy mùi thịt thì cô giáo và bạn học đều không còn tồn tại nữa. Trong đầu óc tôi hiện ra những cảnh tượng tuyệt vời, những miếng thịt bốc hơi nghi ngút và tỏa mùi thơm lừng đang xếp thành đội ngũ đang nhảy chân sáo theo một con đường nhỏ do tôi, các loại lá thơm và những gia vị tạo thành hướng về phía tôi. Lúc này thì tôi lại ngửi thấy mùi thịt, tôi có thể phân biệt được mùi thịt trâu, mùi thịt dê, mùi thịt lợn, mùi thịt chó và thấp thoáng trong đầu tôi là những hình dáng khả ái của chúng. Trong đầu tôi, thịt có mặt mũi, có hình dáng, có cả tiếng nói; thịt có tình cảm phong phú và có thể trò chuyện cùng tôi. Thịt nói với tôi: Đến ăn tôi đi, ăn tôi đi La Tiểu Thông, đến nhanh đi!

Tuy là ban ngày nhưng cổng xưởng lại đóng im ỉm. Hai cánh cổng này chẳng giống cổng trường tí nào cả. Cổng trường được làm bằng những thanh sắt to bằng ngón tay, khoảng cách rất rộng, bê con cũng có thể chui lọt. Đây quả là cổng thép đúng nghĩa do hai tấm thép to và nặng hàn vào hai khung sắt. Với hai cánh cổng này thì phải cần hai thanh niên cực khỏe mới có thể đẩy ra đẩy vào được, khi đẩy sẽ phát ra những tiếng kêu ken két.

Lúc này tôi chỉ tưởng tượng ra thôi. Sau này chứng kiến mấy lần cánh cổng đóng mở, tôi mới thấy nó hoàn toàn không sai với sự tưởng tượng của tôi.

Bị mùi thịt dẫn dắt, tôi rời khỏi bờ dề, vượt qua con đường rộng thênh thang rải nhựa, vẫy tay chào một con chó mực đang lang thang bên đường. Nó ngược nhìn tôi. Ánh mắt giống như ánh mắt của một cụ già đang ở trong những ngày cuối cùng của cuộc đời. Con chó đứng trước một dãy nhà bên đường, lại ngược nhìn tôi rồi nằm xuống trước cổng. Cạnh cổng trên bức tường gạch có treo một tấm bảng gỗ sơn trắng viết mấy chữ tọ màu đỏ. Tôi không biết những chữ này, nhưng chúng đã nhận ra tôi. Tôi biết đó là trạm kiểm dịch các loại thịt mới được thành lập; thịt do xương của bố chế biến ra, chỉ cần đóng con dấu bằng mực xanh của trạm là đã có thể tiêu thụ, có thể lên huyện, lên tỉnh, thậm chí còn đến cả những nơi rất xa. Nhưng cho dù là đến đâu, chỉ cần con dấu màu xanh này là có thể không gặp bất kỳ một trở ngại nào trong quá trình tiêu thụ.

Tôi chỉ dừng một lát trước ngôi nhà lợp ngói đỏ mới xây này, trong nhà vắng hoe. Xuyên qua lớp cửa kính bẩn thỉu, tôi trông thấy trong nhà có kê hai chiếc bàn làm việc, mấy chiếc ghế để bữa bãi lộn xộn. Bàn ghế đều mới toanh, lớp bụi trên mặt vẫn chưa kịp lau chùi. Tôi biết lớp bụi này vốn mang từ trong kho của xưởng đóng đồ dùng gia đình về đây, mùi véc ni nồng nặc lọt qua từ khe cửa khiến tôi hắt xì hơi mấy cái liền.

Tôi chẳng bận tâm đứng lâu ở đây làm gì bởi mùi thịt quyến rũ ở gian nhà bếp đang kêu gọi tôi, cho dù sau tết, các loại thịt trong bàn ăn nhà tôi không phải

là hiếm, nhưng nghe đâu rằng, các loại thịt quý quái ấy cũng giống như đàn bà, ăn mãi vẫn không bao giờ cảm thấy đủ. Hôm nay anh ăn rất nhiều nhưng ngày mai lại thèm ngay. Nếu người ta ăn một bữa thịt no say, sau đó thì chán, thế thì xưởng gia công chế biến của bố tôi nhanh chóng phải đóng cửa thôi. Trời sinh ra con người ăn thịt đã trở thành thói quen, ăn rồi lại muốn ăn nữa, ăn mãi không thôi nên bộ mặt thế giới mới như thế này.

Pháo 28

Bốn quây thịt nướng đã được dựng lên trước cổng miếu. Bốn người đầu bếp đội mũ cao, gương mặt đỏ lựng dưới những chiếc dù che nắng màu trắng. Tôi nhìn những quây thịt mọc lên san sát không thể nào đếm nổi trên mảnh đất trống ở phía bắc của con đường, dù trắng chiếc nọ kề sát chiếc kia khiến tôi liên tưởng đến những đụn cát ven biển. Xem ra việc kinh doanh hôm nay quy mô hơn hôm qua nhiều, những người muốn ăn thịt, ăn được thịt đến đây quá nhiều, cho dù là các phương tiện truyền thanh ngày nào cũng ra rả nói những chỗ tai hại của việc ăn thịt và chỗ tốt của việc ăn chay, nhưng chuyện bỏ được thịt thì liệu có mấy ai? Đại hòa thượng kính mến, Người xem kia, lão Cả Lan lại đến rồi. Lão đã trở thành người quen của tôi, chẳng qua là chúng tôi chưa có dịp nói chuyện với

nhau. Tôi tin tưởng là sẽ có một ngày, sau khi tiếp chuyện lão, chúng tôi sẽ nhanh chóng trở thành bạn thân. Theo lời cháu của lão – tức lão Lan, thì hai nhà vốn thâm giao, nếu không có ông nội của bố tôi chẳng quản nguy hiểm đến tính mạng đánh xe đưa lão Cả Lan và mấy người bạn của lão vượt chiến tuyến sang vùng Quốc dân đảng thì làm sao mà lão ta có được cảnh huy hoàng như bây giờ. Lão Cả Lan là người phong lưu từng trải, La Tiểu Thông tôi kinh nghiệm cũng chẳng kém. Người xem đi, tượng Nhục Thần đứng bên cạnh chính là tôi hồi nhỏ, nhỏ mà đã được phong thần đâu phải là dễ. Lão Cả Lan ngồi trên chiếc kiệu phồng theo cọng tre của người Tứ Xuyên xưa, tiếng kéo kệt vang lên đều đặn theo độ dao động. Sau lão còn có một chiếc kiệu nữa, trên đó có một thằng bé mập ú ngồi ngủ gà ngủ gật, nước dãi chảy lòng thòng hai bên khóe miệng... Trước và sau kiệu có mấy người bảo vệ và hai cô bảo mẫu trông có vẻ rất thật thà trung hậu. Chiếc kiệu được đặt xuống, lão Cả Lan bước xuống. Lâu rồi không gặp, hình như lão ta có mập lên, mắt thâm quầng, mí mắt chảy xệ xuống dưới, trông có vẻ mệt mỏi. Chiếc kiệu của thằng bé cũng đã tiếp đất, nhưng nó vẫn đang ngủ. Hai cô bảo mẫu bước đến định đánh thức nó dậy nhưng lão Cả Lan đã khoát tay ra hiệu dừng lại rồi cẩn thận bước tới bên cạnh thằng bé, rút khăn mùi xoa lau nước dãi cho nó. Thằng bé tỉnh ngủ, giương mắt nhìn lão một lát rồi ngoác mồm khóc ré lên. Lão đỡ: Cục cưng,

ngoan nào, đừng khóc! Thằng bé vẫn không nín. Một cô bảo mẫu cầm chiếc trống đồ chơi lắc lắc trước mặt thằng bé, chiếc trống kêu tung tung. Nó cầm lấy chiếc trống, lắc mấy cái rồi vứt, tiếp tục khóc. Cô bảo mẫu kia nói với lão Cả Lan: Thưa ông, chắc là cậu đã đói! Lão Cả Lan nói: Mau đem thịt đến đây! Bốn lão đầu bếp thấy cơ hội bán thịt đã đến, liếc con dao đang cầm trong tay, lớn tiếng rao:

- Thịt nướng đây! Thịt nướng Mông Cổ đây!
- Thịt dê nướng xiên đây! Thịt dê nướng chính hiệu Tân Cương đây!
- Thịt bò áp chảo đây!
- Ngỗng quay đây!

Lão Cả Lan chỉ cần giơ tay phẩy, bốn người bảo vệ cùng hô lớn:

- Mỗi món một suất, nhanh lên!

Bốn khay thịt thơm phức, nóng hổi được bê đến. Một cô bảo mẫu nhanh chóng đặt một chiếc bàn ăn nhỏ trước mặt thằng bé, cô còn lại quàng dưới cằm nó một chiếc yếm màu đỏ nhạt có thêu hình một con gấu chó xinh xắn. Chiếc bàn chỉ đủ chỗ để đặt hai chiếc khay, hai khay thịt còn lại do hai gã bảo vệ bê lấy. Chúng đứng trước mặt thằng bé, chờ đợi chiếc bàn có khoảng trống mới đặt xuống, hai cô bảo mẫu đứng hầu hai bên. Thằng bé chẳng thèm dùng dao nĩa mà dùng tay bốc thịt từng vốc nhét vào mồm. Hai quai

hàm của nó bạnh ra, chẳng thấy nhai, chỉ thấy những cục thịt như một đàn chuột nối đuôi nhau chạy xuống chiếc cổ đang rướn lên. Tôi vốn là vua ăn thịt, trông thấy thằng bé ăn thịt kiểu ấy như gặp được anh em đồng bào, cho dù tôi đã từng thề không bao giờ ăn thịt nữa. Thằng bé này đúng là một thiên tài ăn thịt, lợi hại hơn tôi ngày ấy nhiều lần. Tôi thèm ăn thịt, nhưng lúc nào tôi cũng nhai một lúc rồi mới nuốt, nhưng nhìn thấy thằng bé này – cùng lắm là khoảng năm tuổi, lại không hề nhai. Có thể xem đây là một kiểu nhét thịt vào dạ dày chứ không phải ăn. Hai khay thịt nướng trong chốc lát đã chui tọt vào trong bụng nó. Tôi thầm khâm phục, đúng là “cao nhân tất hữu cao nhân tri”! Cô bảo mẫu cầm hai chiếc khay trống lên, ngay lập tức hai gã bảo vệ đặt hai khay thịt khác xuống bàn. Nó chụp lấy một chiếc đùi ngỗng lên gặm một cách điệu nghệ với hàm răng nhọn sắc vô cùng, ngay cả những mấu gân ở các khớp xương cũng đều chui tọt vào cuống họng của nó, chỉ còn trơ lại xương, nếu có dùng dao nhọn mà xẻo cũng chưa chắc khéo như thế. Trong khi thằng bé cắm cúi ăn, đôi mắt của lão Cả Lan lại chăm chú nhìn miệng của nó và mồm lão cũng nhai nhai theo một cách vô thức, làm như trong miệng lão cũng đầy thịt vậy. Đó chính là sự biểu hiện tình cảm một cách chân thật, chỉ có những người ruột rà mới có những kiểu nhai nhai theo như vậy. Lúc này đương nhiên là tôi đã đoán ra, thằng bé ăn thịt kia chính là con trai của lão với cô tiểu Thẩm Dao Dao.

Mãi suy nghĩ về quan hệ giữa con người và thịt, chân tôi đã đặt trên bậc cổng xưởng gia công chế biến thịt của bố tôi. Cổng chính đóng, cổng phụ bên cạnh cũng đóng. Tôi thử gõ vào cánh cổng phụ, tiếng gõ vang lên rất to khiến tôi giật thót cả người. Tôi nghĩ lúc này đang là giờ học mà tôi lại xuất hiện trước mặt bố mẹ, chắc chắn là họ chẳng vui vẻ gì, cho dù là tôi có hàng nghìn lý do, nhưng rõ ràng là họ vẫn không vui. Họ đã ăn phải bả của lão Lan, cho rằng tôi phải đi học mới có thể mở mày mở mặt, nói cách khác chỉ cần đi học thì nhất định tôi sẽ mở mày mở mặt. Tôi biết, bố mẹ không thể hiểu tôi, cho dù tôi có đem toàn bộ những suy nghĩ của mình nói với họ, chắc chắn họ cũng không thể hiểu. Đây là nỗi khổ của những đứa trẻ thiên tài như tôi. Lúc này tôi không thể xuất hiện trong xưởng của bố, nhưng tôi không thể cản được cái mùi thơm kỳ lạ từ nhà bếp xông vào mũi tôi. Tôi ngửa mặt nhìn trời. Bầu trời xanh quá, mặt trời rực rỡ quá, vẫn chưa đến lúc đến nhà lão Lan ăn cơm. Vì sao tôi phải đến ăn cơm nhà lão Lan? Bởi bố mẹ tôi không về ăn cơm trưa, lão Lan cũng thế, do vậy mà lão bảo cô vợ bé của Hoàng Bưu nấu cơm cho mọi người, đồng thời cũng chăm sóc người vợ đang đau liệt giường của lão. Con gái lão – Dưa Ngọt đang học lớp ba. Tôi vốn chẳng có cảm tình với con bé tóc vàng này nhưng bây giờ thì cũng có chút ít cảm tình, nguyên nhân căn bản của sự thay đổi này là vì nó ngu. Những suy nghĩ của nó vô cùng nông cạn, lại sẵn sàng chảy nước mắt vì

giải sai một bài toán. Đúng là đồ ngốc! Em gái tôi tất nhiên là cũng ăn cơm ở nhà lão Lan, nó cũng là một thiên tài, cũng ngủ gục thường xuyên khi lên lớp, cũng uể oải ngay vì một bữa cơm không có thịt. Nhưng Dưa Ngọt lại không ăn thịt, mỗi lần nhìn thấy anh em tôi ăn thịt thì ngoác mồm chửi: Đúng là hai con chó sói! Anh em tôi nhìn thấy nó ăn toàn rau thì chế nhạo: Mày đúng là một con dê! Vợ bé của Hoàng Bưu là người nhanh nhẹn, da trắng, mắt to, tóc chỉ phủ tai, môi hồng răng trắng, lúc nào cũng có thể cười; ngay cả lúc rửa chén bát một mình trong bếp cũng cười khúc khích. Cô ta biết tôi và Kiều Kiều đến ăn nhờ nhà mẹ con Dưa Ngọt mới là đối tượng để cô ta phục vụ, do vậy mà cô ta chọn thức ăn chủ yếu là rau, hiếm hoi có bữa thịt thì mùi vị chẳng ra làm sao cả vì cô ta chế biến rất sơ sài. Do vậy mà anh em tôi chẳng thích thú gì khi đến ăn ké ở nhà lão, chỉ đến bữa tối anh em tôi mới ăn được bữa thịt thỏa thích.

Trong thời gian khoảng nửa năm sau khi bố quay về, cuộc sống gia đình tôi có những thay đổi vô cùng trong đại, trước đây ngay cả trong khi nằm mơ cũng khó mà tưởng tượng được mọi việc lại diễn ra như vậy. Bố mẹ tôi cũng thay đổi hoàn toàn so với trước. Những việc khiến họ bất hòa ngày xưa, lúc này trở thành buồn cười. Tôi biết nguyên nhân để bố mẹ thay đổi như thế có liên quan mật thiết với chuyện họ theo lão Lan làm ăn. Đúng là gần sơn thì đỏ, gần mực thì đen, theo đồng cốt thì phải học lên đồng!

Vợ của lão Lan bị ốm liệt giường nhưng vẫn cố làm ra vẻ tôn nghiêm. Chúng tôi không biết bà ta bị bệnh gì, chỉ thấy sắc mặt bà ta trắng bệch, gầy nhom. Nhìn bà ta tôi bỗng liên tưởng một cọng giá bị chôn vùi dưới đất chưa hề tiếp xúc với ánh nắng. Chúng tôi vẫn thường nghe bà ta trăn trở và rên rỉ trên giường, nhưng mỗi khi nghe tiếng bước chân ai đó là tiếng rên đột ngột im bặt. Tôi và Kiều Kiều gọi bà ta là bác gái, mỗi khi nhìn chúng tôi, ánh mắt bà ta có gì đó rất lạ, trên miệng điểm một nụ cười rất khó hiểu. Tôi có cảm giác là Dưa Ngọt – con gái bà ta không mấy thân thiện đối với mẹ, dường như không phải là con ruột của bà ta vậy. Tôi vẫn thừa biết trong nhà của những người tai to mắt lớn thường có những bí mật riêng, người ngoài khó lòng hiểu được những chuyện gì xảy ra trong nhà lão Lan lúc này.

Như một con ngựa hoang, tôi vừa suy nghĩ mông lung vừa bước chân rời khỏi cánh cổng phụ, men theo bức tường bên ngoài nhà bếp. Khoảng cách càng gần, mùi thịt càng nức nồng. Trước mắt tôi hiện ra cảnh những cục thịt đang nhào lộn trong nồi. Tường rất cao, đứng dưới chân tường càng thấy cao, đầu tường còn rào bằng dây thép gai, đừng nói một đứa nhỏ như tôi, ngay cả người lớn muốn vượt qua bức tường này cũng không phải là dễ dàng gì. Nhưng ông trời chẳng tuyệt đường sống của con người, trong lúc tôi đang tuyệt vọng thì phát hiện một rãnh nước thải. Bắn là tất nhiên, bởi nếu không bắn thì sao được gọi là cổng rãnh. Tôi

nhặt một cành cây ngồi xồm trên bờ rãnh gạt những lông lợn, lông gà bắn thiu sang một bên, một lỗ hồng hiện ra. Tôi biết, bất kỳ hình thù cái lỗ như thế nào, miễn đầu chui lọt thì người cũng lọt, bởi đầu thì không thể thu nhỏ, còn thân hình thì có thể thu nhỏ lại. Tôi dùng cành cây đo kích thước của đầu tôi rồi ướm vào lỗ hồng để đo chiều cao và chiều rộng của nó. A, có thể chui được rồi! Để dễ chui, tôi cởi quần áo và cũng để đỡ bắn, tôi vốc đất khô rải một lớp dày trên đáy rãnh nhớp nhúa. Quay lại quan sát, chẳng có ai đang đi trên đường, một chiếc máy kéo vừa mới vọt qua, một chiếc nữa xuất hiện nhưng vẫn còn rất xa. Đây chính là thời cơ để chui qua lỗ cống. Mặc dù lỗ cống to hơn đầu tôi, nhưng để chui qua quả là không hề đơn giản. Tôi nằm ép sát toàn thân xuống nền đáy rãnh ẩm ướt, rán sức nhét đầu qua lỗ hồng. Mùi cống rãnh chẳng thú vị chút nào, tôi nín thở để không hít phải cái mùi đặc biệt ấy vào trong phổi mình. Khi đầu tôi qua được một nửa thì hình như bị kẹt cứng lại. Trong thoáng chốc, tôi cảm thấy sợ hãi, nhưng tôi bình tĩnh lại ngay, bởi tôi biết khi con người sợ hãi và lo lắng thì đầu sẽ phình to ra, đã kẹt lại càng thêm kẹt. Và như thế, cái tính mệnh nhỏ nhoi của tôi sẽ kết thúc dưới cái lòng rãnh hôi thối này, vậy là La Tiểu Thông tôi chết oan! Trong một thoáng, tôi định rút đầu ra, nhưng không được. Trong lúc nguy cấp, tôi vẫn bình tĩnh; nhúc nhích để điều chỉnh vị trí của chiếc đầu trong lỗ hồng. Đã thoải mái hơn một chút, cổ tôi rướn về phía trước, đã đỡ vướng rất nhiều.

Tôi hiểu thời điểm khó khăn nhất đã qua, mọi việc còn lại chỉ từ từ điều chỉnh vị trí toàn thân là có thể chui qua khỏi tường. Cuối cùng, tôi đã vào được bên trong xưởng của bố tôi, nhặt một thanh sắt câu quần áo bên ngoài vào, nhặt một nhúm cỏ ở ven tường phủi qua quít những vết bẩn trên người, nhanh chóng mặc quần áo rồi lom khom đi men theo lối đi hẹp giữa bức tường và gian nhà bếp đến trước cửa sổ. Lúc này, mùi thịt thơm lừng đã bao vây lấy tôi, tôi như đang chìm trong nồi nước thịt dẻo quánh.

Nhặt một mảnh tôn thép đã han rỉ, tôi đưa vào khe hở giữa hai cánh cửa, hất nhẹ. Cánh cửa sổ che mắt tầm nhìn của tôi mở ra không một tiếng động, mùi thịt ủa ra nồng nàn. Một bếp lửa đang cháy phừng phừng đặt cách cửa sổ khoảng năm mét, trên đó có một chảo thịt luộc đang sôi ùng ục, thịt trong chảo đang nhào lên lật xuống, bọt như muốn trào ra ngoài. Hoàng Bưư đeo tạp dề trước ngực, hai cánh tay đeo bao trắng từ ngoài bước vào. Tôi vội vàng nép vào một bên cửa sổ để lão ta khỏi nhìn thấy. Lão cầm một chiếc móc sắt đảo thịt trong nồi. Tôi trông thấy trong nồi nào là đuôi bò cắt khúc, nào là móng giò lợn, lại còn có cả những chiếc đùi chó, đùi dê nguyên vẹn. Đúng là hổ lốn một chảo bò dê chó lợn! Chúng đang nhảy múa, đang ca hát, đang vẫy chào tôi. Từng loại mùi riêng biệt pha trộn vào nhau tạo thành một mùi thơm tổng hợp, nhưng mũi tôi vẫn có thể phân biệt từng mùi một cách dễ dàng.

Hoàng Bưư dùng chiếc móc sắt lôi một chiếc móng giò lợn đưa lên tận mắt quan sát. Xem cái gì nhỉ? Đã chín rồi, đun nữa sẽ quá lửa đấy! Lão ta bỏ chiếc móng giò vào chảo rồi móc một chiếc đùi chó lên xem, lại còn đưa đến mũi người người. Đồ ngốc, còn người gì nữa! Chín rồi! Mau dập tắt lửa đi, nếu không thịt sẽ nát như ra đấy! Lão ta còn chậm chậm móc một chiếc đùi dê lên nữa, lại xem, lại ngửi. Đồ đần độn, tại sao lại không cắn một miếng nhỉ? Được rồi, cuối cùng lão cũng nhận ra là được rồi, vớt móc sắt, rút những thanh củi đang cháy trong lò ra, ngọn lửa yếu dần. Lão đem những thanh củi cháy dở vùi trong một thùng cát bên cạnh bếp, khói trắng bốc lên mù mịt và kèm theo đó là một mùi khét hòa lẫn với mùi thơm của thịt tràn ngập căn phòng. Nước trong nồi cũng đã ngừng sôi, nhưng giữa khoảng hở của móng lợn, đùi chó..., những bong bóng nước vẫn nổi lên. Tất cả đang hát chờ đợi người ta ăn. Hoàng Bưư lần lượt xiên một đùi dê, một đùi chó, hai khúc đuôi lợn, một móng giò lợn bỏ vào một cái khay đặt phía sau chảo luộc thịt. Thoát khỏi sự hổ lốn của nồi thịt tập thể, hình như bọn này đang rất vui kêu lên chí choé, vẫy gọi tôi. Tay chúng vừa nhỏ vừa ngắn như chân nhím. Chuyện xảy ra sau đó khá ly kỳ. Lão tạp chủng Hoàng Bưư chạy ra cửa, nhìn phải nhìn trái rồi quay vào, đóng chặt cửa lại. Tôi đoán là lão đang chuẩn bị ăn vụng, đồ tạp chủng này chắc sẽ ngốn sạch những loại thịt đang vẫy gọi tôi ở trong chiếc

khay kia. Tôi ganh tị, tôi ghét lão. Nhưng việc làm của Hoàng Bưư hoàn toàn không đúng với suy đoán của tôi. Lão không hề có ý định ăn thịt khiến lòng tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Lão bê một chiếc ghế vuông đặt trước chảo thịt, đứng lên, mở mấy hạt cúc quần, lôi cái của quý từ giữa hai chân ra chia thẳng về phía chảo thịt. Một dòng nước vàng quạch xối xả tuôn ra...

Thịt trong chảo kêu la oai oái, dồn ép xô đẩy nhau để tránh dòng nước dãi, nhưng làm sao thoát được. Bị dòng nước dãi hôi thối thô tục rót vào giữa mặt, đúng là chẳng có nỗi nhục nào lớn hơn. Mùi vị biến đổi, lũ thịt mặt mày ủ ê khóc lóc dầm dề trong chảo. Đái xong Hoàng Bưư nhét cái của quý dang dương dương tự đắc ấy vào trong quần, với cái mặt cười cười đầy gian xảo, cầm lấy xẻng bắt đầu quần đảo thịt trong chảo. Lũ thịt chỉ còn biết rên rỉ đau đớn. Lão vứt xẻng, cầm muôi đồng mức một ít nước đưa lên mũi ngửi, mỉm cười đắc ý, nói:

– Mùi vị thơm ngon tuyệt vời! Bọn tạp chủng chúng mày đều phải uống nước dãi của ông!

Tôi kéo mạnh cửa sổ. Khi kéo cửa sổ, tôi rất muốn hét lên một tiếng gì đó, nhưng cổ họng tôi nghẹn lại. Tôi cảm thấy mình bị hạ nhục, tôi giận dữ. Hoàng Bưư giật mình kinh hoàng, ném cái muôi lên bếp lò rồi quay người lại nhìn tôi. Mặt lão tím ngắt, răng nghiến vào nhau ken két rồi bỗng nhiên cười lên khô khốc. Cười xong, lão nói:

– Tiểu Thông đấy à? Sao cậu lại ở đây?

Tôi cảm giận nhìn lão, không nói không rằng.

– Lại đây người anh em – Hoàng Bưư vẫy tay nói – Lão biết cậu rất thích ăn thịt, bữa nay để cậu ăn một bữa thỏa thích.

Chống tay lên bậu cửa sổ, tung người một cái là tôi đã nhảy vào trong nhà bếp. Hoàng Bưư ân cần lấy một chiếc ghế gấp mời tôi ngồi rồi đẩy chiếc ghế vuông vừa mới đứng lên đến trước mặt tôi, đặt trên đó một chiếc đĩa sắt, cười rất đều cẳng rồi cầm chiếc móc sắt lôi từ chảo ra một chiếc đùi dê, giơ cao lên rung rung cho ráo nước rồi đặt vào đĩa, nói:

– Ăn đi, anh bạn, cứ ăn cho thả sức. Đây là đùi dê, trong chảo còn có đùi chó, móng lợn, đuôi bò, muốn ăn gì thì cứ ăn.

Tôi cúi đầu nhìn chiếc đùi dê đau khổ nằm trong đĩa, lạnh lùng nói:

– Tôi nhìn thấy hết cả rồi.

– Cậu thấy gì? Hoàng Bưư hỏi, đầy lo ngại

– Cái gì cũng thấy!

Hoàng Bưư gãi gáy, cười hi hí, nói:

– Anh bạn Tiểu Thông ơi! Lão cảm hận bọn chúng. Ngày nào chúng cũng đến đây ăn uống say sưa. Lão hận bọn chúng, không oán trách gì bố mẹ cậu.

– Nhưng bố mẹ tôi cũng ăn...

– Đúng! Bố mẹ cậu cũng ăn – Lão cười đều – Người xưa nói: Khuất mắt thì tất cả đều sạch, đúng không? Vả lại, cho một chút nước tiểu vào, thịt càng như càng thơm. Nước dái của lão không phải nước dái thường, mà là men rượu cao cấp!

– Thế ông có ăn không?

– Nào có bụng dạ nào mà ăn. Người ta không thể uống nước dái của chính mình – Lão cười tít mắt – Có điều, cậu đã thấy thì không mời cậu ăn nữa.

Nói xong lão đem chiếc đũa dê bỏ lại trong chảo rồi bê cả khay thịt lấy ra trước khi dái vào chảo đặt trước mặt tôi, nói:

– Người anh em, cậu đã thấy đây là khay thịt lấy ra trước khi lão cho men rượu vào, yên tâm mà ăn đi – Lão bê một bát nước chấm ở bàn ăn đặt trước mặt tôi, nói – Chấm vào đây mà ăn! Chú Hoàng này nấu thịt là số một, như mà không nát, béo mà không ngán. Họ mời đích danh lão tới đây làm việc là vì khoái món thịt luộc của lão.

Tôi cúi đầu nhìn những cục thịt tươi rói và bộ dạng hưng phấn của lũ thịt trong đĩa, nghe được những lời thì thầm như tiếng kêu vo ve của ong mật của chúng, trong lòng cảm động vô cùng. Cho dù tiếng nói của chúng rất nhỏ nhưng rất khúc chiết, từng lời như nhả ngọc phun châu khiến tôi nghe rất rõ ràng. Tôi nghe chúng gọi tên tôi, nói với tôi về sự ngọt ngào, về sự thuần khiết và sự tươi trẻ đẹp xinh của chúng. Chúng

thì thăm: Chúng em vốn là một bộ phận trên mình chó, một bộ phận trên mình bò, một bộ phận trên mình lợn, một bộ phận trên mình dê... Chúng em được rửa ba lần bằng nước sạch, bị chìm trong nước sôi ba tiếng đồng hồ. Chúng em đã trở thành cá thể độc lập có cuộc sống riêng, tư tưởng riêng, sinh mệnh riêng và dương nhiên là có cả tình cảm riêng. Được ướp muối, do vậy mà em cũng có linh hồn, được ướp dấm và rượu khiến chúng em có tình cảm; chúng em lại được ướp hành, hương hồi, bột quế, đậu khấu, tỏi... nên biết cách biểu hiện tình cảm. Chúng em thuộc về ngài, tự nguyện thuộc về ngài. Khi quần quai trong nước sôi, chúng em đã gọi tên ngài, trông chờ ngài. Chúng em mong muốn được ngài ăn, sợ hãi vì người ăn chúng em không phải là ngài mà là ai đó, nhưng chúng em không có sức để chống lại. Người con gái có thể tự sát để giữ gìn trinh bạch của mình, nhưng ngay cả việc tự sát chúng em cũng không đủ sức. Trời sinh chúng em mệnh bạc, chỉ có thể phụ thuộc theo sự an bài của số mệnh. Nếu ngài không đến đây thì không biết chúng em sẽ chui vào bụng của những gã phạm phu tục tử nào đó. Bọn chúng có thể chỉ cần một miếng rồi ném chúng em xuống bàn để cho những giọt rượu cay xè từ trong cốc đổ ra thấm ướt chúng em. Bọn chúng còn có thể dùng đầu thuốc lá gi vào thân thể chúng em để cho chất nicotine đáng ghét và khói thuốc độc hại làm vấy bẩn linh hồn chúng em. Bọn chúng có thể vất chúng em nằm lẫn lộn với những vỏ tôm, mai rùa và giấy lau tay nhộp nhúa rồi vất tất cả vào thùng rác. Người yêu thịt, hiểu thịt, thềm

thịt như ngài trên thế giới này thật hiếm! La Tiểu Thông thân yêu, ngài là người yêu thịt, cũng là người yêu của bọn thịt chúng em. Chúng em yêu ngài, ngài hãy ăn chúng em đi. Chúng em được ngài ăn cũng giống như người con gái được người mình yêu cưới làm vợ. Nào, Tiểu Thông, chồng chúng em. Ngài còn do dự điều gì nữa? Ngài còn lo lắng nỗi gì? Hãy hành động đi! Hãy xé chúng em ra; cho tất cả chúng em vào bụng ngài đi! Ngài không biết sao? Tất cả các loại thịt trong thiên hạ đều ngóng vọng ngài. Ngài là người tình của tất cả các loại thịt trong thiên hạ, sao ngài không ra tay? La Tiểu Thông! Người yêu của chúng em! Ngài vẫn chưa mở miệng, hay là ngài nghi ngờ sự trong sạch của chúng em. Ngài vẫn nghi ngại các chất kích thích, thức ăn tăng trọng, thuốc chống gầy ở trên cơ thể chó, lợn, bò, dê vẫn còn bị nhiễm trong thân thể chúng em? Đúng thế! Đây là một sự thật vô cùng tàn nhẫn. Nhìn khắp thiên hạ, những loại thịt thuần khiết hầu như không còn nữa. Lợn thì sống trên rác, bò ăn chất kích thích, dê uống chất hóa học, chó ăn chất tăng trọng... đây chuồng trâu ở lợn chỗ nào cũng có. Muốn tìm một con vật chưa từng ăn qua những chất ấy quả là mò kim đáy bể. Nhưng chúng em thì trong sạch, Tiểu Thông, chúng em là do bố ngài Hoàng Bưu buôn ba khắp vùng Nam Sơn mua về, chúng em là loại chó ăn cám rau mà lớn, là loại bò dê ăn cỏ non uống nước suối mà trưởng thành; chúng em là những con lợn thả rông ở khe núi. Chúng em trước và sau khi chết không hề bị bơm nước, cũng không phải bơm phoócmon vào để tươi được lâu. Thanh

khiết như chúng em đây, đời này hiếm có. Tiểu Thông! Ngài mau mau ăn chúng em đi, nếu không thì Hoàng Bưu sẽ ăn mất. Lão ta là kẻ giả hiếu giả nghĩa, nhận một con bò sữa làm mẹ, nhưng lại dùng sữa của mẹ nó để nuôi chó, chó của lão cũng ăn chất kích thích, cũng bị bơm nước. Chúng em không muốn để lão ăn...

Sống mũi tôi cay xè vì những lời tâm sự thống thiết của bọn thịt trong khay, chỉ muốn khóc to lên. Nhưng chẳng chờ cho tôi khóc, bọn thịt trong chảo đã đồng thanh cất tiếng khóc. Chúng nói: La Tiểu Thông! Ngài hãy ăn chúng tôi nữa nhé, cho dù chúng tôi đã bị Hoàng Bưu đá vào, nhưng so với những loại thịt bày bán trên đường phố, chúng tôi vẫn trong trắng hơn nhiều lần. Chúng tôi không bị nhiễm độc chất, dinh dưỡng lại vô cùng phong phú. Chúng tôi vẫn trong sạch. La Tiểu Thông, van xin ngài hãy ăn chúng tôi...

Nước mắt tôi túa ra, thánh thót rơi xuống những tảng thịt nằm trong khay. Thấy tôi khóc, bọn thịt càng thêm bị thương, từng miếng từng miếng trần trụi không thôi khiến chiếc khay rung lên không ngớt. Lòng tôi càng thêm chua xót. Cuối cùng thì tôi đã hiểu, mọi việc trên thế giới này vô cùng phức tạp. Một con người phải dùng tình cảm chân thật xuất phát tận đáy lòng để đối đãi với mọi vật, cho dù là một miếng thịt mới mong muốn được báo đáp, mới có thể được lý giải cái đẹp chân chính ở trong đó. Nếu không yêu thì cũng không biết tiếc nuối và do vậy không thể lĩnh

hội được cái đẹp chân chính. Xưa kia tôi chỉ thèm thịt mà không biết yêu thịt, nhưng khi cảm nhận được sự đối xử tốt của chúng với mình, trong cái mệnh mông của biển người, chúng đã chọn lựa tôi, xem tôi như người tri kỷ, tôi càng nghĩ càng cảm thấy xấu hổ, đáng ra tôi có thể làm tốt hơn thế, được rồi, các bạn thịt thân mến, lúc này tôi sẽ ăn các bạn đây, tôi không thể phụ lòng tin yêu của các bạn được. Có thể nhận được sự kính yêu của những miếng thịt tinh khiết chân thành như thế này, La Tiểu Thông tôi được xem là người có phúc lớn nhất trần gian rồi.

Tôi ăn các bạn, chảy nước mắt mà ăn các bạn. Tôi nghe thấy tiếng khóc của các bạn trong cổ họng tôi, nhưng tôi biết đó là tiếng khóc vì hạnh phúc. Tôi đang khóc ăn thịt đang khóc, nhận ra quá trình ăn thịt của mình biến thành một sự giao lưu. Trước đây tôi chưa hề thể nghiệm được cảm giác này và từ đó trở về sau, nhận thức của tôi về thịt căn bản là đã thay đổi, cũng từ đó về sau, nhận thức của tôi về con người cũng thay đổi. Tôi đã nghe một ông cụ trong rừng thẳm Nam Sơn nói rằng, con người có thể thông qua rất nhiều phương thức để đắc đạo thành tiên, tôi hỏi: Vậy ăn thịt có thể thành tiên được không, cụ cười nói: Ăn cốt cũng có thể! Vậy là tôi đã hiểu. Kể từ khi có thể nghe được tiếng nói của loài thịt, tôi không còn là một con người bình thường nữa. Đây là một nguyên nhân để tôi bỏ học, tôi đã có thể giao lưu với thịt thì liệu còn có ai dạy tôi được điều gì nữa.

Trong khi tôi ăn thịt, Hoàng Bưu đứng gần người bên cạnh. Tôi chẳng có tâm trí nào mà nhìn lão. Trong quá trình ấy, mọi việc trong nhà bếp hình như không tồn tại nữa. Chỉ có những lúc tôi ngửa cổ ra để thở, tôi mới thoáng thấy đôi mắt quý quýet của lão lấp lánh, gợi cho tôi cảm giác lão là một động vật sống nào đó.

Khay thịt đã vơi đi khá nhiều trong khi thịt trong dạ dày tôi càng lúc càng đầy. Cái bụng nặng nề mách bảo với tôi rằng, không nên ăn nữa, nếu cứ tiếp tục ăn thì không còn cách nào để thở nữa. Nhưng thịt trong khay thì vẫn đang còn rên rỉ kêu gọi tôi, bọn thịt trong chảo vẫn còn khóc lóc ai oán. Trong hoàn cảnh ấy, tôi mới thấm thía nỗi đau về sức chứa hữu hạn của cái bụng với sự vô hạn của thịt trên thế gian này. Thịt trên toàn bộ thế gian đang mời gọi tôi ăn, tôi cũng mong được ăn tất cả thịt trong thiên hạ để chúng khỏi bị chui vào bụng của những kẻ bị thịt mà chẳng hiểu gì về thịt, nhưng đó là ảo tưởng. Để từ nay trở về sau có thể ăn thịt, tôi mím chặt cái miệng vẫn còn thòm thèm, đứng dậy. Nhưng, tôi không thể đứng dậy. Cúi đầu xuống một cách khó khăn, tôi quan sát cái bụng đã tròn và cao như một chiếc trống ở dưới, bên tai vẫn nghe thấy những tiếng mời gọi ngọt ngào của bọn thịt trong khay. Nhưng nếu tiếp tục ăn, đời tôi sẽ chấm dứt từ đây. Tôi chống tay trên mép ghế, đứng dậy, cảm thấy đầu choáng mắt hoa và tôi biết đó là triệu chứng bình thường khi ăn quá nhiều thịt mà người ta gọi là “hôn mê vì thịt”, một cảm giác rất dễ chịu và thoải mái. Hoàng Bưu đưa tay ra đỡ lấy tôi, nói một cách bái phục:

– Ông nhỏ! Quả là danh bất hư truyền! Cậu đã mở mắt cho kẻ hèn mọn này.

Tôi hiểu ý lão. Trong thôn giết mổ, tiếng tăm về chuyện tôi ăn thịt, biết ăn thịt và thềm ăn thịt vốn đã nổi như cồn.

– Dâu phải loại bụng nào cũng chứa được nhiều thịt – Lão nói – Cậu sinh ra là đã có loại bụng của hổ báo. Ông trời đã đưa cậu xuống nhân gian là để cho cậu ăn thịt đấy.

Tôi biết lão đang ca tụng tôi là nhằm hai ý. Một là sức ăn của tôi đã khiến lão phải kính nể, tâm phục khẩu phục. Hai là muốn dùng lời nói ngon ngọt để bịt miệng tôi, không tố cáo việc lão dúi vào chảo thịt.

– Ông trời con! Thịt chui vào bụng cậu cũng như mỹ nhân gặp được anh hùng, yên quý đặt lên lưng tuần mã. Nhìn cậu ăn mà người ta phải hổ thẹn vì cái bụng của mình – Lão đưa đẩy – Từ nay về sau, hễ muốn ăn thịt thì cứ đến tìm tôi, ngày nào tôi cũng sẽ để phần cho cậu – Lão đột ngột hỏi – Thế làm sao cậu vào đây được, treo tường à?

Tôi chẳng buồn trả lời, mở cửa, hai tay chống nạnh ngật ngưỡng đi ra khỏi nhà bếp. Tôi vẫn còn nghe tiếng lão nói theo:

– Tiểu Thông! Ngày mai cậu khỏi phải chui cống nữa. Đúng mười hai giờ trưa, tôi sẽ để thịt ở chỗ đó cho cậu.

Đôi chân mềm nhũn, mắt mờ hẩn đi, cái bụng nặng nề khiến bước chân của tôi loang choạng. Tôi cảm thấy mình tồn tại lúc này là vì thịt ở trong bụng, chỉ có thể cảm thấy thịt trong bụng là tồn tại. Cảm giác này cực kỳ hạnh phúc, lâng lâng như mộng du. Tôi bước đi vô mục đích trong xưởng của bố từ phân xưởng này sang phân xưởng khác. Cửa phân xưởng đều đóng im ỉm, bên trong dường như đang ẩn chứa những điều bí mật mà không thể nói cho người ngoài biết. Tôi nhìn qua khe cửa để xem bên trong có những gì, nhưng chỉ thấy một màu đen kịt, chỉ có những chiếc bóng qua qua lại lại. Tôi đoán là có những con bò đang chờ đợi mổ thịt ở bên trong, và quả nhiên là đúng như vậy. Xưởng chế biến của bố có bốn phân xưởng giết mổ. Một xưởng mổ bò, một xưởng mổ lợn, một xưởng mổ dê và một xưởng mổ chó; trong đó xưởng mổ bò và mổ lợn là lớn nhất, hai xưởng kia nhỏ hơn, nhỏ nhất là xưởng mổ chó. Những gì diễn ra trong bốn cái xưởng ấy, sau này tôi sẽ kể. Bạch hòa thương, chuyện tôi muốn kể bây giờ là tôi đi lang thang vô mục đích trong xưởng của bố, bởi trong bụng đã đầy thịt nên tôi quên khuấy chuyện mình trốn trường học về đây, cũng quên nốt chuyện buổi trưa phải đến lớp Dục Hồng để đón Kiều Kiều rồi về nhà lão Lan ăn cơm. Tôi đi trong hạnh phúc, bất chợt ngừng lên liền trông thấy một chiếc bàn tròn thật to, trên bàn đầy đĩa to nhỏ và đĩa nào cũng đầy ắp thịt, ngoài ra còn có những món xanh xanh đỏ đỏ nữa.

Pháo 29

7 trong chớp mắt, con ngỗng quay béo ngậy vàng ươm chỉ còn lại một nhúm xương. Thằng bé ngửa người ra sau thở một hơi dài khoan khoái, nét mặt biểu hiện sự no nê thỏa mãn. Ánh mặt trời chiếu rực rỡ trên da mặt hồng hào bóng loáng của nó. Lão Cả Lan bước đến, âu yếm hỏi: Cục cưng! No chưa? Thằng bé giương mắt nhìn bố, ợ hơi rồi nhắm mắt. Lão Cả Lan đứng thẳng người lên, phẩy tay ra hiệu cho đám tùy tùng, một cô bảo mẫu nhẹ nhàng cúi chiếc dải yếm trước ngực còn cô kia dùng một chiếc khăn trắng tinh lau quanh mép nó. Thằng bé bực bội gạt tay cô bảo mẫu, miệng làu bàu mấy tiếng nghe không rõ. Phụ kiện khiêng thằng bé lên đường cái, hai cô bảo mẫu đi kèm hai bên kiện, chân bước quỳnh quáng vì không thể bước theo nhịp đi của phụ kiện.

Bố tôi đứng dậy, đưa cốc rượu đến trước mặt chú Hàn, nói:

– Trám trưởng Hàn! Tôi kính ông một cốc!

Lòng tôi có chút băn khoăn, nhưng ngay lập tức hiểu ra mọi chuyện. Cách đây mấy tháng, ông Hàn là nhân viên quản lý nhà ăn trên thị trấn, nay đã là trạm trưởng trạm kiểm dịch thịt gia súc. Ông ta đang mặc bộ đồng phục màu xám nhạt, hai vai đeo cầu vai màu đỏ, chiếc mũ kê-pi cũng có một chiếc huy hiệu màu đỏ to tướng. Ông ta miễn cưỡng đứng dậy cụng ly với bố tôi rồi ngồi xuống. Tôi có cảm giác ông ta không được tự nhiên cho lắm trong bộ đồng phục, làm như chúng được may bằng một loại giấy rất cứng vậy. Bố tôi nói tiếp:

– Trám trưởng, từ nay về sau mong được ông chiếu cố.

Ông Hàn uống một ngụm rượu, gấp một miếng thịt chó bỏ vào miệng, vừa nhai vừa lúng búng nói:

– Lão La! Tất nhiên là phải chiếu cố rồi. Xưởng chế biến thịt này không chỉ của thôn các ông mà còn là của cả thị trấn, thậm chí là của thành phố chúng ta. Thịt của các ông được tung ra năm châu bốn biển, nói quá một tí thì không chừng trên bàn tiệc mà khách của tỉnh trưởng cũng có thịt của các ông. Do vậy mà chúng tôi không quan tâm chiếu cố sao được?

Bố nhìn lão Lan đang ngồi ở vị trí chủ tiệc như muốn cầu cứu. Nhưng lão Lan chỉ mỉm cười, dường

như mọi việc đã nằm trong dự liệu của lão. Mẹ đang ngồi sát bên cạnh lão Lan rót đầy cốc rượu cho ông Hàn rồi cầm lấy cốc rượu của mình, nói:

– Trạm trưởng Hàn, đại ca Hàn! Anh cứ ngồi, đừng đứng dậy. Tôi mời anh một cốc, chúc mừng anh thăng cấp.

– Cô em quý hóa – ông Hàn đứng dậy – Uống rượu với La Thông, tôi có thể không cần đứng dậy, nhưng uống với cô, tôi nào dám thế – Lời ông ta đầy ẩn ý – Ai mà chẳng biết, La Thông lao vào công việc là vì vợ. Cái xưởng này, trên danh nghĩa La Thông là xưởng trưởng, kỳ thực tất cả công việc là do cô quyết định.

– Trạm trưởng đừng nói thế – Mẹ nói – Nói trời nói đất gì thì Dương Ngọc Trân tôi cũng chỉ là đàn bà, mà đã là đàn bà thì chỉ có thể buồn thúng bán mẹt, chuyện lớn thì phải do đàn ông các anh.

– Khiêm tốn quá! Lão Hàn chạm cốc thật kêu với mẹ rồi ngửa cổ uống cạn, nói – Ông Lan! Đứng trước các ông, tôi cũng nói hết mọi điều. Thị trấn phân cho tôi công việc này không phải là tùy tiện đâu, mà đã suy nghĩ rất nhiều. Thực ra, thị trấn không có quyền bổ nhiệm tôi làm trạm trưởng mà chỉ có quyền đề nghị. Cấp bổ nhiệm tôi là thành phố đấy – Lão nhìn một lượt khắp mọi người, nói tiếp – Vì sao họ lại chọn tôi? Bởi vì tôi hiểu quá rõ thôn giết mổ của các vị, cũng vì tôi là chuyên gia về các loại thịt, đâu là thịt ngon, đâu là thịt dở đều không thể qua được mắt tôi,

mà cho dù qua được mắt tôi thì cũng không thể qua được mũi tôi. Con đường phát tài của thôn giết mổ các vị cũng như trò mèo của lão Lan, tôi rõ như lòng bàn tay. Mà không chỉ lão Hàn tôi đây rõ, cả thị trấn, cả thành phố đều biết các vị bơm nước vào thịt, cho hóa chất vào thịt. Các ông còn đem cả mèo chết chó ghẻ, gà dịch vịt ôn làm thành thịt ngon để bán cho người thành phố. Bao nhiêu năm nay, các vị nhờ làm ăn mờ ám mà phát tài – Lão Hàn nhìn lão Lan, lão Lan chỉ cười không nói, lão Hàn tiếp tục – Ông Lan, ông hơn người ở chỗ ông đã nhìn ra đại cục, ông biết làm giàu bằng cách trộm mèo bắt chó như thế cuối cùng cũng chẳng nên nổi gì, cho nên trước khi chính quyền ra tay, ông đã gom tất cả các hộ giết mổ cá thể trong thôn để lập nên cái xưởng chế biến thịt này – Nước cờ này của ông rất đẹp, rất tuyệt vời, có thể xem là gài đúng chỗ ngựa của lãnh đạo, họ đã vẽ nên bức tranh thế này: Biến nơi đây thành một xưởng chế biến thịt lớn nhất tỉnh để người toàn tỉnh, toàn quốc, toàn thế giới ăn thịt do các ông chế biến ra. Ông Lan này, cái dòng thổ phỉ chết tiệt nhà ông đã làm là làm lớn, ăn cướp kho bạc hoàng gia, chộc ghẹo chính cung hoàng hậu, làm chuyện nhỏ có khác nào chuột ăn vụng mỡ. Do vậy, Hàn tôi cũng phải cảm ơn ông, nếu không có cái xưởng chế biến thịt của ông thì cũng không thể có cái trạm kiểm dịch này, nếu không có cái trạm kiểm dịch thì cũng chẳng có trạm trưởng tôi đây. Nào, tôi mời các vị một chén! Lão Hàn đứng dậy, cầm cốc

rượu chạm lần lượt với từng người, ngược cổ uống cạn, nói – Ngon tuyệt!

Hoàng Bưư bê một chiếc mâm bốc khói nghi ngút đến. Trong mâm là chiếc đầu lợn tẩm gia vị và tương ớt, thơm lừng. Cho quá nhiều gia vị tất nhiên sẽ làm mất chất thịt, người sành ăn thịt không bao giờ thích cách chế biến với quá nhiều gia vị như vậy. Đôi mắt lão Hàn sáng lên, hỏi:

– Hoàng Bưư, đầu lợn này có bơm nước không?

Hoàng Bưư trả lời một cách cung kính:

– Trăm trưởng Hàn! Xưởng trưởng đặc cách tôi đi đến tận Nam Sơn để mua về, có bơm nước hay không, anh cứ thử thì biết. Có thể lừa được mắt anh chứ không thể lừa được miệng anh đâu.

– Nói quá hay!

– Anh là chuyên gia thứ thiệt, Hoàng Bưư không dám khua môi múa mép trước mặt anh.

– Được rồi, để tôi thử xem – Nói xong, lão cầm một chiếc đũa chọc một phát vào đầu lợn, ngay lập tức thịt đã nhả khỏi xương. Lão gấp một cục thịt má to bằng con chuột bỏ vào mồm, cầm bạnh ra, mất lúc mở lúc nhắm, nhai hồi lâu rồi nuốt đánh “ực”. Sau đó lão dùng giấy ăn lau miệng, nói:

– Cũng khá đấy, nhưng không ngon bằng món thịt đầu của cô la hoang, thiếu một vị gì đó.

Mặt bố tôi biểu hiện một thoáng lúng túng khó xử, mặt mẹ cũng không được tự nhiên. Lão Lan nói to:

– Ăn đi, ăn đi, ăn nóng mới ngon, để nguội dở mất!

– Đúng rồi, cần phải ăn nóng! Lão Hàn đế thêm.

Khi những đôi đũa của mọi người đều chĩa vào mâm thịt, Hoàng Bưu lẳng lặng bỏ ra ngoài. Lão không phát hiện ra tôi đang nấp ngoài cửa sổ, nhưng tôi lại trông thấy lão. Rời khỏi cửa, cái mặt tươi cười cung kính đã biến mất, thay vào đó là một nụ cười gian xảo độc ác. Sự thay đổi quá nhanh ấy khiến tôi giật mình. Tôi nghe lão nói khẽ:

– Các con, cứ bình tâm mà ăn nước đái của ông nhé!

Tôi cảm giác việc Hoàng Bưu đái vào chảo thịt diễn ra từ rất lâu rồi, nó trở nên mơ hồ, hư ảo như một giấc mộng. Tôi còn cảm thấy, cái mâm thịt dầu màu sắc tươi rói, mùi vị thơm lừng như thế, cho dù lão có đái vào đấy thì cũng chẳng có gì ghê gớm. Bố mẹ tôi đã ăn nó cũng chẳng có gì là ghê gớm. Tôi chẳng có việc gì mà phải nói cho họ biết rằng, trong thịt có nước đái của Hoàng Bưu. Họ xứng đáng ăn loại thịt như thế, và trên thực tế là họ đã ăn một cách ngon lành, môi ai cũng bóng loáng như một quả anh đào.

Thịt đã no, rượu đã say; mặt ai cũng có vẻ thỏa mãn.

Hoàng Bưu dọn dẹp các thứ trên bàn, trên đó còn có rất nhiều thịt thừa. Đáng tiếc cho những miếng thịt đầy dinh dưỡng ấy quá vì Hoàng Bưu sẽ vất chúng

cho một con chó đang bị xích ở cửa nhà bếp. Con chó uể oải nằm trên đất liềm liềm đồng thịt trước mặt và ăn vài miếng nhỏ. Tôi không bằng lòng với kiểu ăn của con chó này. Mày quá đáng lắm. Trên thế gian này còn biết bao người không có cơ hội ăn thịt, mà chẳng qua chỉ là một con tạp chủng xấu xí mà lại nhìn thịt với thái độ khinh khỉnh như thế sao?

Tôi chẳng thêm nói lý lẽ với con chó nữa mà hướng ánh mắt vào trong nhà. Mẹ tôi đang dùng một chiếc khăn trắng lau bàn và phủ lên đấy một chiếc khăn bàn bằng nhung màu lam. Sau đó mẹ đi đến chiếc tủ kê sát tường lấy ra một bộ bài mặt chược màu vàng nhạt. Tôi biết người trong thôn giết mổ cũng đánh bài mặt chược, có ăn tiền hẳn hoi. Nhưng bố mẹ tôi xưa nay chưa hề chơi thứ này, không biết họ đã học được từ lúc nào. Người trong thôn tôi đánh mặt chược ăn tiền đã từng bị công an bắt. Tôi cũng nhớ là bố mẹ tôi rất ghét đánh mặt chược, có lần đi qua con ngõ cạnh căn phòng phía đông nhà lão Lan, nghe tiếng xoa mặt chược từ bên trong, mẹ bĩu môi nói nhỏ với tôi: Con trai, hãy nhớ lấy, có thể học bất kỳ cái gì, chỉ không được học đánh bạc. Lời nói nghiêm trang của mẹ đến bây giờ tôi vẫn nhớ, nhưng mẹ lúc này đã tỏ ra rất thành thạo đánh bạc rồi.

Bố, mẹ, lão Lan và lão Hàn ngồi chung quanh bàn. Một thanh niên mặc đồng phục giống lão Hàn – đó là cháu, vừa là thuộc hạ của lão ân cần rót cho mỗi người một cốc trà rồi tránh sang một bên ngồi hút

thuốc. Trên bàn đang có mấy hộp thuốc lá cao cấp, tôi đoán là mỗi hộp có thể đổi được nửa chiếc tủ lợn. Bố, lão Hàn và lão Lan đều nghiện thuốc, mẹ không hút thuốc bao giờ nhưng lúc này cũng nhón lấy một điếu ngậm trên miệng cho ra vẻ. Miệng ngậm thuốc, mẹ sắp các con bài trước mặt một cách thành thạo, nhìn mẹ lúc này trông giống như một nữ đặc vụ thường xuất hiện trong phim. Không ngờ chỉ trong vòng mấy tháng mà mẹ tôi đã thay đổi đến nhường ấy. Một Dương Ngọc Trân tóc rối bù, quần áo xộc xệch suốt ngày đánh vật với phế liệu nay đã không còn tồn tại nữa. Mẹ thay đổi nhanh như con ngài thoát xác thành bướm bướm, nhanh không thể tưởng tượng được.

Họ không đánh chơi mà đánh bạc hẵn hoi, lại rất nhiều. Trước mặt mọi người đều có một xấp tiền mệnh giá nhỏ nhất là mười đồng. Những đồng bạc cứ bay qua bay lại và xếp trước mặt lão Hàn ngày càng cao và tất nhiên xấp tiền trước mặt bố, mẹ và lão Lan ngày càng thấp. Khuôn mặt bóng nhẫy của lão Hàn tươi như hoa, thi thoảng lại xua tay khoái trá, chiếc mũ kê-pi trên đầu đã nằm lẩn lóc ở ghế salon tự bao giờ. Lão Lan vẫn cười tủm tỉm, mặt bố thì lạnh tanh, chỉ có mẹ thi thoảng buột lên vài tiếng cầu nhàu nhưng tôi cho rằng đó là mẹ giả vờ để lão Hàn thắng một cách danh chính ngôn thuận thế thôi. Cuối cùng thì mẹ tôi nói:

– Thôi không chơi nữa, hôm nay tôi đen quá!

Lão Hàn xếp đồng tiền ngay ngắn lại, đếm và nói:

– Cô em à, hay là tôi đưa lại cho cô một ít nhé?

– Thôi đi ông anh! Hôm nay nhường cho anh đặc ý một lần, lần sau tôi đòi cả gốc lẫn lãi, coi chừng cái áo trên người của anh tôi cũng lột nốt đấy.

– Nói dóc! Lão Hàn cười nói – Đổ bạc đen tình. Trong tình trường tôi luôn luôn không may, vì vậy tôi luôn đổ trên chiếu bạc.

Từ đầu đến cuối, tôi vẫn dán mắt vào đôi tay đếm bạc của lão Hàn và tôi biết, chỉ trong gần hai tiếng đồng hồ, lão đã thu về gần chín nghìn đồng.

Lửa cháy bập bùng, tiếng người huyền não, nhộn nhịp ở trên bãi thịt nướng phía bên kia con đường. Nhưng bốn quầy thịt trong sân miếu chỉ có bốn thuộc hạ của lão Cả Lan đứng khoanh tay, còn lão thì đi đi lại lại trước cổng miếu, mặt mày cau có, tâm trạng nặng nề. Những thực khách đi lại trên đường đều liếc mắt nhìn nhưng chẳng ai bước sang bên này. Những chủ quầy thịt luôn tay đảo những miếng thịt trên vỉ nướng, nét mặt lộ vẻ buồn rầu, nhưng khi bốn thuộc hạ của lão Cả Lan đưa mắt nhìn họ là bốn gương mặt ủ dột ngay lập tức hiện ra những nụ cười nịnh bợ. Người bán thịt ngỗng quay giấu diếm thuốc trong lòng bàn tay, thừa lúc mọi người không chú ý là đưa vội lên miệng rít lấy rít để. Bãi thịt bên kia đã phát đi phát lại những ca khúc của một nữ ca sĩ Đài Loan nổi tiếng cách đây đã ba mươi năm. Ngày tôi còn nhỏ, cô ca sĩ

này rất được người thành phố, thị trấn đến cả thôn quê ái mộ. Lão Lan đã từng nói rằng, ngôi sao ca nhạc này nhờ có chú Ba của lão đỡ đầu mới trở nên nổi tiếng. Lúc này, tiếng ca của cô ấy cất lên, quay ngược thời gian, một cô thiếu nữ – chính là cô ta – thuần khiết trong bộ áo trắng váy đen, tóc trước trán buông xuống tận lông mày, đáng yêu như một con chim én bay liệng trên đường và bay sà vào lòng lão Cả Lan, nũng nịu gọi Lan đại ca và rúc đầu vào lòng lão. Lão Cả Lan ôm lấy cô ta xoay mấy vòng rồi quăng xuống một tấm thảm lông dê dày cộp đã trải sẵn trên đất. Trên tấm thảm có thêu hình phượng hoàng đùa hoa mẫu đơn, màu sắc rực rỡ. Rõ ràng không phải là một tấm thảm bình thường. Dưới ánh sáng rực rỡ của chùm đèn pha lê, thân hình ngọc ngà của cô ca sĩ lộ lộ, ánh mắt đắm đuối. Lão Cả Lan cặp tay sau lưng đi vòng quanh cô ta, như một con hổ chưa kịp tiêu hóa bụng thịt ngấm nhìn con mồi mới săn được. Ngôi sao ca nhạc quý dậy, nũng nịu mời gọi – Lan đại ca, hãy đến với em! Lão Cả Lan ngồi xếp bằng trên thảm, ngắm nghía thân hình ngôi sao ca nhạc. Một người áo vét quần tây, một người chẳng có mảnh vải che thân làm thành một sự tương phản thú vị – Lan đại ca, anh muốn làm gì đây? Cô ca sĩ hỏi, vẻ mặt không vui – Trước cô, ta đã có rất nhiều đàn bà – lão Cả Lan như tự nói với chính mình – lúc ấy ông chủ giao cho ta mỗi tháng năm mươi ngàn đô la Mỹ để làm kinh phí hoạt động. Ta tiêu không hết số tiền này, ông chủ đã chửi

ta là đồ ngu xuẩn. Bạch hòa thượng kính mến, tên ông chủ ấy tôi không thể nói ra, tôi đã thề độc với lão Lan là chỉ cần nói ra tên người này là sẽ tuyệt tự tuyệt tôn. Lão Cả Lan nói, ta đã nhanh chóng học được cách tiêu tiền như rác, thay đổi đàn bà nhanh như chiếc đèn kéo quân. Nhưng kể từ khi có cô ta, cô là người đàn bà đầu tiên cởi quần áo trước mặt ta. Cô là giới tuyến, bởi sau cô ta, cô là người đàn bà đầu tiên, do vậy mà ta phải nói rõ với cô, từ nay về sau ta sẽ không nói với bất kỳ ai nữa. Cô tự nguyện trở thành người đóng thế cho cô ta sao? Cô tự nguyện nghe tôi vừa làm tình với cô, vừa gọi tên cô ta và tưởng tượng thân hình của cô là của cô ta sao? Ngồi sao ca nhạc suy nghĩ giây lát, nghiêm trang nói: Lan đại ca, em bằng lòng. Chỉ cần anh vui lòng, bảo em làm gì em cũng tình nguyện. Anh bảo em chết, em cũng chẳng do dự gì đâu. Lão Cả Lan ôm cô ca sĩ vào lòng, thì thầm một cách thân tình: Dao Dao... Họ ôm nhau lăn lộn trên chiếc thảm hơn một tiếng đồng hồ, cô ca sĩ đầu tóc rối bù, son môi nhòe nhoẹt ngậm một điếu thuốc dành cho phụ nữ, một cốc rượu màu đỏ sậm trong tay ngửa người trên salon. Khi hai luồng khói thuốc thoát ra từ mũi miệng cô ta, thời gian đã để lại những dấu vết không thể xoá nhoà trên gương mặt cô ta. Bạch hòa thượng, nữ ngôi sao ca nhạc này chỉ làm tình với lão Cả Lan một tiếng đồng hồ mà sao thanh xuân đã tận, nét mặt phong trần đến thế? Có lẽ nào đó là "Trong núi mười ngày chốn, trần thế đã nghìn năm" sao? Lão Lan nói: Chú

Ba của tôi tình sâu nghĩa nặng với Thắm Dao Dao; còn ngôi sao ca nhạc này cũng chỉ một lần gặp cũng nặng ân tình. Những người đàn bà chỉ gặp chú Ba một lần mà tình nghĩa sâu sắc như vậy có đếm hết cũng gần cả sư đoàn. Tôi biết lão Lan đang tán phét, hòa thượng cứ xem đó là chuyện tầm phào thôi.

Pháo 30

Ngày khai trương xưởng liên hiệp chế biến thịt Hoa Xương, bố mẹ dậy rất sớm, gọi tôi và Kiều Kiều cùng dậy. Tôi biết cái ngày ấy vô cùng trọng đại đối với thôn giết mổ, với bố mẹ tôi và đối với cả lão Lan.

Khóe miệng nhếch lên làm gương mặt đại hòa thượng hình như có một nét cười khô khan. Điều này chứng minh, những gì tôi trông thấy thì ông cũng trông thấy, những gì tôi đã nghe ông cũng đã từng nghe. Có điều, nụ cười của ông có lẽ chẳng có liên quan gì đến những điều tôi nghe thấy. Ông có suy nghĩ riêng, cười chuyện khác. Nhưng cho dù có liên quan hay không, bạch hòa thượng, xin người hãy cho tôi hướng ý nghĩ vào một cảnh tượng hùng vĩ hơn: Bên ngoài dinh thự vô cùng tráng lệ của lão Cả Lan, rất nhiều những chiếc xe con sang trọng đậu san sát. Những nhân viên mặc đồng

phục xanh, găng tay trắng muốt rất lịch sự sắp xếp nơi đỗ cho những chiếc xe mới đến. Trong đại sảnh đèn đuốc sáng choang, nam thanh nữ tú, quan to phú hộ chen vai thích cánh. Phụ nữ mặc quần áo dạ hội, rực rỡ như trăm hoa đua nhau khoe sắc trong vườn hoa. Đàn ông đều mặc âu phục đắt tiền, chỉ có một ông lão được hai cô gái đeo đầy vàng bạc đỡ hai bên mặc bộ đồ theo kiểu cổ có hàm râu trắng như cước, trông có vẻ tiên phong đạo cốt. Chính giữa đại sảnh có treo một bức liễn thêu chữ “thọ” to tướng màu vàng, chiếc bàn dưới tấm liễn chất đầy quà mừng thọ, lại có cả một giỏ quả đào tiên màu hồng phấn, mười mấy chậu hoa sơn trà được đặt rải rác trong phòng. Lão Cả Lan mặc bộ âu phục màu trắng đến chói mắt, thất nơ cánh bướm màu đỏ, mái tóc thưa được chải rất gọn gàng, mặt mày đỏ gay. Một bầy con gái xinh đẹp trông như một đàn chim vừa cười vừa nói ủa tới tranh nhau dấu những đôi môi đỏ mọng hôn tới tấp lên mặt lão Cả Lan. Trong chớp mắt, mặt lão chất đầy những vết son môi. Lão cứ mang cái mặt đầy son ấy đến trước mặt ông già râu bạc, vái một vái rất thấp, nói: Bố nuôi hãy nhận của con một vái – Ông già dùng chiếc ba toong đang cầm chọt chọt vào đầu gối lão, hỏi bằng giọng lạnh lạnh như chuông đồng: Con ngoan, bao nhiêu tuổi rồi? Lão Cả Lan cung kính nói: Bố nuôi! Con đã lãng phí hai mươi năm rồi! Ông già cảm khái: Lớn rồi, thành người rồi, ta không cần lo lắng nữa! Lão Cả Lan nói: Bố nuôi đừng nói thế. Bố nuôi không lo cho con, con còn biết dựa vào ai? Ông

già cười: Đáo đế! Tiểu Lan này, con không có mệnh làm quan, nhưng con có mệnh giàu, lại rất đào hoa – Ông già dùng ba toong chỉ vào đám phụ nữ đang chen chúc sau lưng lão Cả Lan, mắt sáng lên, hỏi: Bọn chúng đối xử với con tốt cả chứ? Lão Cả Lan cười lớn, nói: Bọn họ đều là nhũ mẫu của con, quán con rất ngặt – Ông già cảm khái: Ta già rồi, lực bất tòng tâm, con hãy thay ta mà quan tâm đến bọn chúng – Lão Cả Lan nói: Bố nuôi cứ yên tâm, con sẽ làm cho tất cả đều hài lòng – Chúng em không hài lòng, không hài lòng một tí nào cả – bọn đàn bà giả giọng làm nũng. Ông già cười nói: Hoàng đế ngày xưa có tam cung lục viện bảy mươi hai phi tần e rằng cũng chẳng so được với Tiểu Lan – Tất cả đều nhờ vào hồng phúc của bố nuôi – lão Cả Lan nói – Những gì ta dạy cho con, con đã tập luyện thành thực chưa? Ông già hỏi. Lão Cả Lan lùi về sau mấy bước, nói: Bố nuôi hãy xem! Nói xong lão ta ngồi xuống thẳm, từ từ cuộn tròn thân thể lại, đầu rúc xuống tận đùi quần, mông vểnh lên giống như mông ngựa tơ, miệng lão ngoạm đúng chỗ vị trí của quí. Tốt! Ông già chọc đầu gậy xuống đất cất tiếng khen. Tiếp theo là tiếng vỗ tay hoan hô rầm trời. Hình như bọn đàn bà đã nghĩ tới chuyện thú vị gì đó, hầu hết mặt mày đỏ như gấc, mồm há hốc rồi bưng mặt cười khúc khích, có vài cô cười lên hô hố rất tự nhiên thoải mái. Ông già cảm thán: Tiểu Lan, con đúng là một đêm có thể ngắt sạch hoa trong thành phố, còn ta chỉ còn mỗi khả năng vuốt ve đôi tay nhỏ nhắn của chúng mà thôi – Lời nói thoát ra cùng

với nước mắt lưng tròng. Người chủ lễ đứng bên cạnh lão Cả Lan cao giọng hô: Cử nhạc! Vũ hội bắt đầu! Đội nhạc ngồi yên lặng trong một góc đại sảnh tự này giờ nghe lệnh, lập tức nổi nhạc. Điệu nhạc vui tươi lúc rộn dập, lúc du dương. Lão Cả Lan và đám phụ nữ quây lấy nhau uốn éo, ông già tóc bạc ôm lấy một ả xinh đẹp nhất trong lòng, thân thể ép sát vào nhau, nói là khiêu vũ nhưng thực ra là cọ sát vào nhau cho đỡ ngứa.

Bị thúc ép mãi bố mới mặc bộ đồ âu phục màu xám vào, mẹ giúp bố thắt thêm chiếc cà vạt đỏ. Nhìn chiếc cà vạt, tôi liên tưởng đến màu máu của con dao chọt vào cổ các con vật rồi rút ra của những tay đồ tể, trong lòng chẳng thấy dễ chịu tí nào. Tôi rất muốn bố chọn một chiếc khác nhưng không nói ra. Thực ra mẹ cũng chẳng biết thắt cà vạt mà lão Lan mới chính là người giúp bố tôi thắt, mẹ chỉ làm được mỗi việc là tròng cà vạt vào cổ áo bố rồi kéo thít lại. Khi mẹ làm việc ấy, cổ bố ngửa lên, mắt nhắm nghiền, nét mặt biểu lộ sự đau khổ, làm như bố là một con ngỗng sắp bị treo lên không bằng. Bố cần nhân:

- Đ. mẹ! Chẳng biết ai đã phát minh ra cái kiểu ăn mặc này!

- Được rồi, đừng có cần nhân nữa. Ông phải mặc cho quen đi, từ nay về sau còn nhiều dịp ông phải mặc. Ông cứ trông lão Lan mà học tập.

- Tôi thì làm sao so được với lão. Lão là chủ tịch hội đồng quản trị, là tổng giám đốc - Giọng bố có vẻ là lạ.

– Ông là trưởng xưởng – Mẹ nói.

– Tôi mà trưởng xưởng cái đêch gì – Bố nói – Làm thuê cho người ta thôi.

– Ông phải thay đổi cách nhìn đi – Mẹ nói – Xã hội bây giờ mỗi năm mỗi khác, ông mà không thay đổi thì theo không kịp nó đâu. Xem lão Lan đấy, lúc nào cũng dẫn đầu. Mấy năm trước, cá thể gặp vận, lão cũng là người đi đầu trong việc mổ thịt, không chỉ làm giàu cho mình mà còn giúp đỡ toàn thôn làm giàu. Mấy năm nay, cá thể mang nhiều tai tiếng, lão liền thành lập xí nghiệp liên hiệp chế biến thịt khiến người thành phố phải kính nể. Chúng ta cũng có thể được coi là sáng suốt, thích ứng với tình hình.

– Lúc nào tôi cũng thấy mình là con khỉ đội mũ giả làm người – Bố cười khổ – Nhất là khi tôi khoác bộ quần áo này vào.

– Cái ông này, biết nói thế nào nhỉ – Mẹ nói – Tôi nói một câu, hãy nhìn lão Lan mà học. Ai chẳng phải là con khỉ đội mũ nào? Ngay cả ông bạn quý hóa của ông, lão Hàn đấy, mấy tháng trước cũng chỉ là một tay phục vụ hạng ba, nhưng bây giờ đã đóng đồng phục oai phong lẫm lẫm đấy thôi.

– Bố! Mẹ nói rất đúng – Tôi nói chen vào – Tục ngữ có câu “người tốt vì lụa, ngựa tốt nhờ yên cương”. Bố mà mặc Âu phục vào, bố sẽ trở thành nhà doanh nghiệp nông dân ngay.

– Lúc này, những nhà doanh nghiệp nông dân còn nhiều hơn bỏ chết trên mình chó – Bố nói – Tiểu Thông, con và Kiều Kiều phải học cho tốt, sau này đi khỏi vùng đất này tìm một công việc đứng đắn mà sống nhé.

– Con đã muốn nói với bố rồi, con không muốn học nữa – Tôi nói.

– Con nói gì? Không muốn học, vậy con muốn làm gì?

– Con muốn đến xưởng gia công chế biến thịt làm việc.

– Ở đấy có việc gì để cho con làm đâu? Bố cười như mếu – Mấy năm trước do bố sai lầm khiến con lỡ làng chuyện học. Bây giờ con phải biết quý trọng nó, muốn trở thành người đàn ông không giống như đồ bị thịt bố đây cả đời thì lo mà đi học. Đi học là chính đạo, còn tất cả các việc khác đều là tà đạo.

– Con không đồng ý với cách nghĩ của bố – Tôi hùng hổ nói – Thứ nhất, con không cho bố là đồ bị thịt. Thứ hai, con không nghĩ đi học là con đường duy nhất đứng đắn. Thứ ba, quan trọng nhất là việc con thấy mình đi học mà chẳng học được một điều gì hết, kiến thức cô giáo còn kém xa con.

– Không được! – Bố quát lớn – Bất kỳ thế nào, mày cũng phải đi học.

– Bố, con rất mê thịt, ở trong xưởng con có thể giúp mọi người được nhiều việc. Chẳng giấu gì bố mẹ, con có thể nghe được tiếng nói của thịt. Trong mắt con

thịt có sinh mệnh, có rất nhiều cánh tay nhỏ xíu cứ giơ lên vẫy gọi con.

Bố nhìn tôi kinh ngạc, mồm há hốc. Hình như chiếc cà vạt đỏ thắt quá chặt khiến bố không thể ngậm miệng lại được. Ông nhìn tôi chằm chằm rồi đưa mắt nhìn mẹ. Tôi biết lý do vì sao họ tỏ ra kinh ngạc đến như thế, vì họ cho rằng tôi đã bị tâm thần. Tôi vẫn nghĩ rằng họ có thể hiểu cảm giác của tôi, mẹ không thể hiểu, song ít ra bố có thể hiểu chứ? Bố vốn là người giàu trí tưởng tượng, nhưng sự thực đã chứng minh, sức tưởng tượng của ông hầu như đã biến mất.

Mẹ bước đến xoa đầu tôi. Tôi biết hành động của bà có hai ý nghĩa, thứ nhất là nhằm biểu lộ sự thân thiết, thứ hai là kiểm tra đầu tôi có phát sốt hay không. Nếu đầu tôi nóng, có nghĩa là những lời nói vừa rồi của tôi đều là mê sảng. Nhưng tôi biết mình không hề sốt, tâm trí tôi rất tỉnh táo, tinh thần rất bình thường, không hề bệnh tật gì. Mẹ nói:

- Tiểu Thông! Đừng có nói bậy, phải đi học. Trước đây mẹ quý trọng tiền bạc khiến con phải dở dang chuyện học. Giờ đây mẹ hiểu ra rằng, trên cuộc đời này có rất nhiều thứ còn quan trọng hơn cả tiền bạc. Cho nên con hãy nghe lời bố mẹ, đi học đi. Con có thể không nghe lời bố mẹ, nhưng con phải nghe lời bác Lan chứ? Để cho con và Kiều Kiều đi học là ông ấy đề xuất đấy.

- Con cũng không cần đi học đâu - Kiều Kiều nói
- Con không chỉ nghe được tiếng nói của thịt, con cũng

thấy thịt có rất nhiều cánh tay nhỏ. Thịt không những biết nói mà còn biết hát nữa. Trên mình thịt không những có tay mà còn có cả những chiếc chân nhỏ, những cánh tay và chiếc chân của thịt giống như những móng chân mèo, cào cào ngo ngoây... – Kiều Kiều vừa nói vừa giơ cánh tay bé xiu lên, bắt chước những động tác tay và chân của thịt.

Tôi thầm cảm phục sự tưởng tượng của Kiều Kiều. Mới chỉ có bốn tuổi, lại không phải cùng một mẹ sinh ra nhưng nó lại có sự tương thông cùng với tôi. Trước đây tôi chưa hề nói với nó về chuyện thịt có thể nói năng cũng như có chân có tay, nhưng nó đã hiểu ngay ý tôi và đã lên tiếng ủng hộ.

Những lời của anh em tôi khiến bố mẹ tái mặt. Họ thần thờ nhìn tôi và Kiều Kiều, nếu không có tiếng chuông điện thoại vang lên, không biết họ nhìn chúng tôi bao lâu nữa. Đúng rồi, tôi cần phải bổ sung thêm một điều: Nhà tôi đã mắc máy điện thoại, cho dù đó chỉ là điện thoại nội bộ, tất cả đều phải qua một máy chủ quản lý toàn thôn. Nhưng dù sao đó cũng là điện thoại. Chiếc điện thoại này được nối với nhà lão Lan và mấy cán bộ trong thôn. Mẹ nhắc ống nghe và tôi biết ngay là lão Lan đang gọi đến. Đặt ống nghe xuống, mẹ nói:

– Ông Lan nói, nhân viên của phòng tuyên huấn huyện đã dẫn phóng viên của đài truyền hình và báo tỉnh đến rồi, ông ấy bảo chúng ta ra đó đón tiếp, ông ta sẽ đến ngay.

Bố nắn chiếc ca vạt, lắc lắc chiếc cổ một cách khó khăn, nói với giọng khàn khàn:

– Tiểu Thông, Kiêu Kiêu! Chuyện của hai đứa, tối nay bố mẹ về sẽ bàn tiếp. Cho dù thế nào, hai đứa cũng phải đi học. Tiểu Thông! Con phải làm gương cho em.

– Cho dù thế nào bữa nay bọn con cũng không thể đi học – Tôi nói – Bữa nay là ngày vui nhất, trong ngày vui như vậy, nếu bọn con đi học sẽ là đồ ngốc nhất thế giới!

– Hai đứa phải giữ thể diện cho mẹ chứ! Mẹ đang chải đầu trước gương nói.

– Đương nhiên là bọn con sẽ giữ thể diện cho bố mẹ, nhưng chuyện đi học hôm nay thì nhất định là không thể – Tôi nói.

– Dứt khoát là không thể đi học rồi – Kiêu Kiêu nói.

Pháo 31

K

hiêng ra, khiêng ra đây! Khiêng ra cho tôi xem –

Một người đàn ông có chiếc trán nhẵn bóng như một mảnh gốm sứ đứng ở giữa sân ra lệnh cho đám thuộc hạ ăn mặc sắc sỡ đồng thanh nhắc lại như vẹt: Khiêng ra, khiêng ra! Khiêng ra cho tỉnh trưởng Hứa xem! Bạch hòa thượng, ông ta chính là phó tỉnh trưởng tỉnh này, nhưng bọn thuộc hạ lại gọi ông ta là tỉnh trưởng chính là chúng tuân thủ theo phép tắc của chốn quan trường. Bốn người thợ toàn thân đầy sơn vôi vàng chạy ra từ cây cổ thụ, cúi khom người tiến vào cửa miếu, lướt qua mặt chúng tôi và tập trung trước tượng Nhục Thần. Chẳng cần trao đổi gì, ngay cả một cái liếc mắt nhìn nhau cũng không có, họ đẩy tượng Nhục Thần ngã oạch xuống đất. Tôi nghe thấy tượng thần phát ra tiếng cười sằng sặc như một đứa

trẻ bị người lớn cù vào nách. Bọn họ còn dùng cả hai chiếc dây thừng đã từng dùng đem qua buộc chặt vào cổ và chân pho tượng, luồn hai chiếc đòn vào, nhất loạt cúi gập người đặt đòn lên vai, hô to một tiếng, nhấc lên và cẩn thận khiêng ra ngoài. Toàn thân tượng thần dung đưa, tiếng cười càng lớn. Tôi nghĩ, phó tỉnh trưởng và bọn thuộc hạ của ông ta đứng ở bên ngoài nhất định phải nghe thấy tiếng cười này. Bạch hòa thượng, người có nghe thấy không? Ra khỏi cửa, tượng thần được đặt xuống đất, tháo bỏ dây thừng. Dựng lên! Dựng lên! Sau lưng phó tỉnh trưởng có một cán bộ tóc rất dày nói. Bạch hòa thượng, ông ta chính là thị trưởng ở đây, có quan hệ mật thiết với lão Lan, có người còn nói họ là hai anh em kết nghĩa. Bốn người thợ đỡ lấy cổ Nhục Thần dựng lên. Nhưng đôi chân của tượng lại trượt dài về phía trước trên đất, dường như thần không muốn đứng dậy. Tôi biết, Nhục Thần đang cố ý trêu chọc bọn họ, lúc nhỏ tôi cũng rất thích chuyện này. Thị trưởng trừng mắt nhìn những người đứng sau lưng, nét mặt tỏ vẻ không bằng lòng, nhưng trước mặt phó tỉnh trưởng, ông ta khó lòng biểu hiện nổi bức tức của mình. Bọn thuộc hạ chợt hiểu ra, nháo nhào lao đến, người chen chân tượng, người đẩy lưng thợ... Trong cảnh láo nháo ấy, tượng thần cười sảng sặc đứng dậy. Phó tỉnh trưởng lùi mấy bước, nheo mắt nhìn tượng Nhục Thần, nét mặt lộ vẻ kỳ bí khó có thể đoán là ông ta nghĩ gì. Thị trưởng và những người khác nhòm trộm sắc mặt của phó tỉnh trưởng. Sau khi

ngắm nhìn từ xa, phó tỉnh trưởng đến bên cạnh bức tượng. Nhục Thần cười ré lên, rung cả người. Phó tỉnh trưởng nhảy lên sờ đầu tượng. Một trận gió thổi qua, thổi tung mái tóc lơ thơ cố gắng che cái đầu trọc của ông ta, mấy sợi tóc buông xuống theo vành tai như một bím tóc nhỏ, trông rất ngộ nghĩnh. Mái tóc đen dày cũng rơi tuột khỏi đầu thị trưởng, lăn trên đất như một đám lông bùng bùng. Những người đứng sau lưng ông ta đứng nhìn một cách ngây độn, có người ngoác mồm muốn cười nhưng lập tức nhận ra là không thể cười, biến thành tiếng ho. Nhưng tất cả đều không lọt qua được mắt thư ký thị trưởng. Ngay đêm ấy, danh sách những người muốn cười đã được thư ký đặt lên trên bàn của thị trưởng. Một cán bộ trung niên có những phản ứng nhanh nhạy đến không ngờ nếu so với tuổi lao lên đuổi theo và chộp lấy đầu tóc giả của thị trưởng. Mặt thị trưởng ngượng chín lên, hình như không biết giấu vào đâu. Phó tỉnh trưởng vén bím tóc loà xoà của mình lên, nhìn cái đầu trọc lóc của thị trưởng, cười nói: Thị trưởng Hồ, chúng ta là những người đồng cảnh ngộ! Thị trưởng gỡ cái đầu trọc, nói: Đây là tôi làm theo ý của bà nhà! Phó tỉnh trưởng cười: Người có đầu óc thông minh thì không có tóc! Bọn thuộc hạ đưa đầu tóc giả cho thị trưởng, ông ta cầm lấy ném ra xa, nói: Đi với quỷ đi! Mình không phải là diễn viên! Người cán bộ trung niên đã chạy theo nhặt tóc nói: Những diễn viên trên phim cũng như các cô dẫn chương trình trên ti vi mười thì có đến tám chín dùng

tóc giả. Phó tỉnh trưởng nói: Thị trưởng Hồ, một thị trưởng mà trọc đầu thì càng có phong độ – Thị trưởng tươi ngay nét mặt, nói: Cảm ơn tỉnh trưởng! Mời tỉnh trưởng ra chỉ thị – Phó tỉnh trưởng nói: Theo tôi chuyện này rất tốt. Tư tưởng của rất nhiều đồng chí trong chúng ta vẫn còn bảo thủ. Tượng Nhục Thần, miếu Nhục Thần! Quá tốt! Hàm nghĩa phong phú, ý vị vô cùng! Thị trưởng gục gặc đầu, mọi người đồng thanh vỗ tay hoan hô dễ chừng đến ba phút, có đến ba lần thị trưởng vẫy tay ngăn lại – Chúng ta cần phải mạnh dạn hơn, sức tưởng tượng của chúng ta cần phải phong phú hơn. Chỉ cần đem lại lợi ích cho nhân dân thì không có gì chúng ta không thể làm – Phó tỉnh trưởng càng nói càng cao hứng, ngẩng đầu nhìn ngôi miếu đồ nát trước mặt, chỉ chỉ trỏ trỏ rồi nói tiếp – Chẳng hạn như ngôi miếu Ngũ Thông Thần này, theo tôi cũng cần phải tu sửa. Đêm qua tôi có xem địa phương chí, trong đó có nói đến ngôi miếu này một thời hương lửa ngập trời, nhưng có một vị quan thời Dân quốc đã hạ lệnh cấm mọi người đến đây hương khói, trở thành hoang tàn đổ nát. Sùng bái Ngũ Thông Thần là minh chứng cho việc nhân dân ngưỡng vọng cuộc sống tính dục khỏe khoắn hạnh phúc, có điều gì không tốt nào? Rót ngay kinh phí trùng tu cùng một lúc với việc xây dựng miếu Nhục Thần. Đây là điểm sáng thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế của hai thành phố các bạn, đừng để cho các tỉnh khác làm trước! Thị trưởng nâng chén rượu Mao Đài cất giữ năm mươi năm, nói: Đồng chí tỉnh trưởng, tôi thay mặt nhân

dân hai thành phố mời đồng chí một chén – Vừa mới mời xong đây thôi! Phó tỉnh trưởng nói – Vừa rồi tôi đã thay mặt nhân dân thành phố cảm tạ đồng chí phê chuẩn việc xây dựng miếu Nhục Thần và trùng tu miếu Ngũ Thông Thần. Giờ đây, tôi xin thay mặt nhân dân thành phố xin đồng chí đề chữ trên biển cho miếu Nhục Thần – Phó tỉnh trưởng nói: Đề chữ à? Không dám, không dám! – Đồng chí tỉnh trưởng, đồng chí là nhà thư pháp nổi tiếng, lại là người phê duyệt xây dựng miếu Nhục Thần, những chữ này mà không do tự tay đồng chí viết, e rằng miếu Nhục Thần cũng không thể xây – Thị trưởng nói – Các bạn đồn tôi vào đường cùng rồi đó – Phó tỉnh trưởng nói. Một cán bộ địa phương tháp tùng theo đoàn đứng dậy nói: Thưa tỉnh trưởng, chúng tôi đều nói ngài không nên làm tỉnh trưởng mà nên làm một nhà thư pháp. Nếu ngài theo đuổi nghiệp thư pháp, chỉ không đầy một năm đã trở thành triệu phú – Thị trưởng nói: Cho nên, hôm nay chúng tôi mạo muội gõ đòn khiêng của tỉnh trưởng, mời đồng chí cho chữ, đây cũng chính là xin tiền tỉnh trưởng đấy. Mặt phó tỉnh trưởng đỏ rần, lắc lư thân thể, nói: Hảo hán Lương sơn Võ Tòng thêm một cốc rượu là tăng thêm một phần sức mạnh, còn tôi, thêm một ngum rượu thì tinh thần càng hăng. Thư pháp! Thư pháp chính là tinh khí của tinh thần! Đem bút mực ra đây! Phó tỉnh trưởng cầm cây bút thật to nhúng dầm mực đen, bút vung lên, chỉ trong nháy mắt, ba chữ đại tự “Nhục thần miếu” phóng khoáng, cứng cáp đã hiện ra trên nền giấy.

Một đồng củi to tướng chất bên cạnh con mương thoát nước trước trạm kiểm dịch, trên đó bỏ đầy những thịt lợn, thịt bò, thịt dê... đã bị bơm nước hoặc đã biến chất. Chúng đang tỏa ra một thứ mùi rất khó ngửi, đang than thở, cần nhân, những cánh tay nhỏ đầy nắm mốc huơ lên giận giữ. Lão Hàn mặc đồng phục, sắc mặt nghiêm trang, tay xách thùng dầu hỏa tưới lên đám thịt đã thối.

Mảnh đất trống bên trong cánh cổng xưởng liên hợp chế biến thịt được dựng lên một cái sân khấu đơn giản. Một tấm băng rôn được kéo lên giữa hai cây cột gỗ, trên đó viết rất nhiều chữ to tướng. Tôi xin nhắc lại: Tôi không biết những chữ trên ấy, nhưng bọn chúng biết tôi. Đại khái những chữ ấy viết là chúc mừng xưởng liên hợp chế biến thịt khai trương. Hai cánh cổng sắt đóng im ỉm, nay đã mở toang, hai chiếc trụ có dán một cặp câu đối màu đỏ, những con chữ trên đó cũng nhận ra tôi. Dưới chiếc băng rôn đặt mấy chiếc bàn dài, trên phủ vải đỏ, sau bàn có một hàng ghế. Ở phía trước dãy bàn có mấy lẵng hoa rực rỡ đủ sắc màu.

Tôi lúi Kiêu Kiêu chạy đi chạy lại trong cái khoảng trống mà chốc lát nữa sẽ trở nên ồn ào ấy. Người trong thôn kéo nhau đến rất đông, cũng thần thờ đi trước bãi đất chờ đợi. Chúng tôi trông thấy Bảy Diêu nét mặt khó dăm dăm, cả cậu Tô Châu của lão Lan đang chăm chăm nhìn những miếng thịt bên cạnh con mương.

Mấy chiếc xe loại vừa từ hai hướng chạy tới đỗ lại trên đường, có người vác máy quay phim, có người

đeo máy ảnh. Tôi biết họ là phóng viên, cũng biết họ là những tay chẳng vừa vặn gì, mặt lúc nào cũng vênh váo ngạo mạn. Bốn người này vừa xuống khỏi xe thì lão Lan xuất hiện ở cổng. Lão tươi cười bắt tay từng người, nói:

– Chào các vị, xin chào!

Bố cũng tươi cười bắt tay từng người, nói:

– Chào các vị, xin chào, xin chào!

Hình như đám phóng viên rất hăng say với công việc, bắt đầu chuẩn bị làm việc. Họ chụp ảnh, quay phim đồng củi sắp bị ngọn lửa thiêu ra tro, rồi hướng ống kính về phía cổng xưởng và cái khán đài lộ thiên. Sau đó họ bắt đầu phỏng vấn lão Lan.

Lão Lan đứng ung dung, đứng đặc trước ống kính của phóng viên, tay vung lên nói rất tự tin. Lão nói, thôn giết mổ chúng tôi trước đây mỗi gia đình là một hộ kinh doanh, rõ ràng là có chuyện làm ăn phi pháp, chẳng hạn như bơm nước vào thịt, nhưng tuyệt đại bộ phận vẫn làm ăn chân chính, đúng pháp luật. Để tiện cho việc quản lý, nhằm cung cấp thịt tươi, sạch, chất lượng cao, không bơm nước cho người thành phố, chúng tôi đã tập hợp các hộ cá thể toàn thôn lại, thành lập nên xưởng liên hợp này, đồng thời cũng thỉnh nguyện cấp trên cho lập trạm kiểm dịch. Chúng tôi mong người ở huyện, ở tỉnh yên tâm vì thịt được chế biến ở xưởng chúng tôi đã thông qua kiểm nghiệm hết sức nghiêm túc, là thứ thịt có chất lượng tốt nhất. Để đảm bảo chất lượng cho thịt, không

những chúng tôi kiểm nghiệm trước khi xuất xưởng mà còn kiểm tra đầu vào. Chúng tôi còn phải xây dựng cơ sở chăn nuôi lợn thịt, bò thịt, chó thịt, dê thịt, ngoài ra chúng tôi còn xây dựng cơ sở chăn nuôi các loại thú đặc sản như lạc đà, hươu sao, chồn, lợn rừng, chó sói, đà điểu, chim công, chim trĩ... nhằm thỏa mãn nhu cầu ẩm thực đặc biệt của dân thành phố. Nói chung, rồi sẽ có ngày chúng tôi sẽ xây dựng nơi đây thành một khu chăn nuôi và sản xuất thịt lớn nhất tỉnh, nhằm cung cấp một thứ thịt có chất lượng cao nhất không bao giờ cạn cho nhân dân. Chúng tôi còn phải tranh thủ trong một thời gian ngắn sẽ đưa thịt ra cả châu Á, vượt ra khỏi châu lục để nhân dân toàn thế giới có thể ăn được thứ thịt do chúng tôi sản xuất ra...

Phóng vấn xong lão Lan, các phóng viên quay sang phỏng vấn bố. Chân tay bố lỏng ngóng trước ống kính, thân hình cứ vịn vẹo như tìm một bức tường hay một gốc cây nào đó để dựa, nhưng chẳng có tường, cũng chẳng có cây. Mắt bố nhìn ngược nhìn xuôi, chẳng dám nhìn thẳng vào ống kính. Một cô phóng viên cầm micro nhắc:

- Trưởng xưởng La! Ông đừng lúc lắc người như thế!

Ngay lập tức người bố cứng lại như khúc gỗ. Cô phóng viên lại nhắc:

- Trưởng xưởng La, đừng nhìn sang một bên như thế!

Ngay lập tức, mắt bố trợn trừng. Cô phóng viên hỏi bố mấy câu, nhưng hỏi một đường thì được đáp một nẻo.

Bố nói: Chúng tôi đảm bảo không bơm nước vào thịt!

Bố nói: Chúng tôi cần làm ra những loại thịt ngon nhất để người thành phố dùng.

Bố nói: Rất hoan nghênh các vị phóng viên thường xuyên đến quan sát chúng tôi.

Bố chỉ biết nói đi nói lại mấy câu ấy, chẳng kể là phóng viên hỏi gì. Đám phóng viên cười một cách thân thiện.

Mười mấy chiếc xe con nuồm nượp trờ đến, đen có, lam có, trắng có. Những người chui ra khỏi xe đều mặc âu phục, đeo cà vạt, mang giày da bóng loáng. Chúng tôi biết họ đều là những quan chức, người dẫn đầu thấp lùn rất khôi ngô, gương mặt đỏ au luôn điểm nụ cười. Những quan chức khác nối đuôi nhau đi thẳng vào cổng xí nghiệp. Các phóng viên vác máy quay, cầm máy ảnh chụp ảnh chạy đến đón đầu, vừa đi giật lùi vừa quay phim chụp ảnh. Máy quay kêu xè xè, máy ảnh kêu loạch xoạch. Hình như các quan chức đã quá quen thuộc với chuyện quay phim chụp ảnh nên rất tự nhiên cười cười nói nói, chỉ chỉ trỏ trỏ trước ống kính, chẳng giống tí nào với bố tôi, cứ co co rúm rúm đến độ không trèo lên khán đài được. Những người đứng hai bên vị quan chức cao cấp nhất trông rất quen mặt, hình như tôi đã trông thấy họ nhiều lần trên truyền hình. Họ đang nghiêng nửa người trên về phía vị quan lớn mà tranh nhau nói, nụ cười chờ sẵn trên mặt, như một giọt nước đường sẽ rỉ ra bất kỳ lúc nào.

Lão Lan dẫn đầu, bố tôi theo sau chạy từ trong ra. Tôi biết hai người đã nhận ra các quan chức từ lâu, nhưng vì để cho họ quay phim chụp ảnh nên hai người nấp ở bên trong chờ đợi cơ hội xuất hiện tốt nhất. Quả thật là họ đã diễn xuất rất đúng kịch bản mà cách đó gần một tiếng đồng hồ, họ đã được một chuyên viên ở phòng tuyên huấn bày vẽ cho.

Vị chuyên viên ở phòng tuyên huấn này họ Sài, người gầy đét, đầu nhỏ, nhìn lão có cảm giác như đó là một cây vừng. Nhưng đừng chê lão gầy, giọng nói của lão ta sang sảng và cao vút. Lão nói với mẹ: Chị Dương – rồi lại những cô nhân viên lễ tân nói – Cô này, cô này, cô kia nữa. Các cô đóng vai là lãnh đạo từ ngoài đi vào cổng. Ông La và ông Lan, hai ông hãy nấp vào phía sau cổng, trông thấy cán bộ lãnh đạo bước đến chỗ tôi đã dùng phấn vẽ một vạch trắng thì hãy xuất hiện để nghênh đón. Nào, bắt đầu tập. Lão Sài đứng một bên cổng, cao giọng gọi: Chị Dương dẫn đầu, đi vào! Mấy cô gái xiêu xiêu vẹo vẹo phía sau mẹ che miệng cười, mẹ cũng cười theo. Lão Sài nghiêm khắc quát: Cười cái gì? Có gì đáng cười nào? Mẹ nghiêm mặt lại không cười nữa, ho khan một tiếng, nói với các phụ nữ sau lưng: Được rồi, không cười nữa, chúng ta đi! Tôi và Kiều Kiều nhìn theo dáng đi ưỡn ngực ngẩng đầu của mẹ với bộ áo quần màu xanh, cổ cũng quàng một chiếc khăn màu xanh quả táo, trông ra đáng lắm – Các cô đi chậm thôi – Lão Sài quát to – Giả vờ trao đổi với nhau vài câu. Đúng rồi, tốt lắm,

cứ thế đi thẳng. Ông La ông Lan chuẩn bị, được rồi, đi! Mau lên! Ông Lan đi trước ông La theo sau, tự nhiên lên một tí, nhanh lên một tí, nhanh nhưng không được chạy. Ông La ngẩng đầu lên chứ, không được cúi đầu, cúi đầu trông như đánh mất cái gì ấy. Đúng rồi, bước! Dưới sự chỉ huy của chuyên gia Sài, lão Lan và bố nét mặt tươi cười gặp đoàn cán bộ cao cấp dẫn đầu là mẹ ngay trên vạch vôi. Lão Lan bắt tay mẹ, miệng nói hoan nghênh, xin chào, nhiệt liệt hoan nghênh. Lão Sài nói, đến lúc ấy lãnh đạo thị trấn sẽ giới thiệu với hai ông về các lãnh đạo cấp trên, ông Lan dùng tay bắt tay lãnh đạo mãi như thế, ông bắt tay xong thì tránh sang một bên để cho ông La và chị Dương, à không phải chị Dương mà là lãnh đạo bắt tay nhau chứ. Lão Lan thả tay mẹ ra, cười hi hí tránh sang một bên. Mẹ và bố đứng đối diện nhau, điệu bộ không thật tự nhiên, lão Sài nói lớn: Ông La, ông phải đưa tay ra chứ. Bà ấy lúc này không phải là vợ ông mà là lãnh đạo. Bố cúi xuống lau bầu gì đó rồi bắt tay mẹ, miệng gào lên như cãi nhau: Chúc mừng, hoan nghênh! Rồi buông tay mẹ ra ngay. Lão Sài nói: Ông La, như thế không ổn, như thế mà lại gọi là hoan nghênh lãnh đạo à? Chẳng khác nào chửi lãnh đạo. Bố nổi cáu nói: Nếu lãnh đạo thật tới, tôi sẽ không như thế đâu. Đây là tập dượt thôi mà! Lão Sài rất sành tâm lý người khác, cười nói: Ông La, phải tập cho quen, vài năm nữa biết đâu vợ ông lại thành cán bộ lãnh đạo thứ thiệt của ông đấy – Bố hứ một tiếng, nét mặt lộ vẻ khinh miệt. Lão Sài nói: Tốt rồi,

làm lại một lần nữa! Bố nói: Được rồi, không làm nữa, một lần hay mười lần cũng thế thôi – Mẹ cũng nói: Thôi, không làm nữa. Làm lãnh đạo cũng khó lắm. Hai tay mẹ ôm lấy mặt, kêu lên: Anh trông đây này, đây mồ hôi. Lão Lan cũng nói: Như thế thôi, cán bộ Sài, chúng tôi nắm được rồi, không diễn sai đâu, ông yên tâm đi. Lão Sài nói: Thì thôi vậy, đến lúc ấy quý vị tự nhiên cho một chút, thoải mái một chút, cho dù tôn kính đến đâu đối với lãnh đạo, cũng không nên cụp mắt cúi đầu như một con chó đối với chủ.

Cho dù đã qua luyện tập nhưng bố không hề tự nhiên đi theo sau lão Lan ra đón đoàn cán bộ cấp trên. Tôi cảm thấy xấu hổ cho bố quá. Trông lại lão Lan, lão đang ưỡn ngực lưng thẳng, mặt tươi như hoa thoát trông rất dễ gây cảm tình, dù biết lão là người từng trải nhưng vẫn giữ được nét thật thà, chất phác đáng tin. Nhưng sau lưng lão Lan bố tôi vẫn cúi đầu, mắt lăm la lăm lét, chẳng dám nhìn thẳng vào mặt người khác như có mưu toan ám muội gì đó trong lòng, bước chân thì lú lú suýt dẫm vào gót của lão Lan. Dáng đi của bố như vừa vấp vào một cục đá nào đó trên đường, hai tay thì cứng đờ như bị kẹp vào hai thanh gỗ, không co lại được cũng không thể vung vẩy, có lẽ nào bộ com lê đang khoác trên người được ghép bằng những tấm thép, mặt thì cười nhăn nhó, đau khổ trông rất khó chịu. Tôi nghĩ, nếu để mẹ đóng thay bố e rằng mẹ làm đẹp hơn nhiều, thậm chí để tôi đóng cũng hay hơn nhiều, biết đâu còn hay hơn cả lão Lan.

Lão Lan giơ hai tay cầm tay lãnh đạo mà lắc, nói:

– Hoan nghênh, hoan nghênh! Nhiệt liệt hoan nghênh!

Một lãnh đạo cấp thấp hơn đi bên cạnh vị lãnh đạo cao cấp giới thiệu:

– Đây là Lan Hữu Lý, chủ tịch hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc tổng công ty Hoa Xương.

– Đây là nhà doanh nghiệp nông dân hả? Vị lãnh đạo cao cấp cười hỏi.

– Là nông dân, vẫn là nông dân – Lão Lan khiêm tốn nói – Chẳng dám nhận là nhà doanh nghiệp đâu ạ.

– Làm cho tốt đi – Lãnh đạo nói – Theo tôi thì giữa nông dân và doanh nghiệp gia chẳng cách xa nhau lắm đâu.

– Vâng, đúng như lãnh đạo nói – Lão Lan nói – Chúng tôi nhất định sẽ làm thật tốt.

Lão tiếp tục rung tay lãnh đạo mấy cái nữa rồi bước sang một bên, nhường chỗ cho bố. Vị lãnh đạo cấp thấp hơn giới thiệu:

– Đây là La Thông, xưởng trưởng chế biến liên hợp, chuyên gia về thịt, mất tình chẳng khác nào Bào Đình⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Bào Đình là nhân vật có tài nhìn thấy được khớp xương, thớ thịt trong thân thể con trâu nên con dao dùng hai mươi năm vẫn sắc (theo truyện Bào Đình mổ trâu, sách Trang Tử – ND).

– Thật vậy sao? Vị lãnh đạo bắt tay bố, hỏi – Vậy thì trong mắt anh chẳng bao giờ có trâu sống mà chỉ là một đồng xương và thịt, đúng không?

Bố quay mặt đi, mắt nhìn đắm đắm vào chân của vị lãnh đạo cấp thấp, mặt đỏ như, ấp a ấp úng mãi mà vẫn không nói được tiếng nào.

– Bào Đình! Anh phải đảm bảo là không được bơm nước vào thịt.

Cuối cùng thì bố cũng mở được miệng nói một câu:

– Chúng tôi xin bảo đảm...

Lão Lan đưa hai vị lãnh đạo vào khu vực khán đài. Như trút được gánh nặng, bố bước tránh sang một bên, đưa mắt nhìn theo hai vị lãnh đạo lướt qua mặt mình.

Tôi ngán ngẩm vô cùng vì thấy bố tôi chẳng ra thể thống gì cả, muốn xông ra trước để chụp lấy chiếc cà vạt trên cổ bố mà lắc mạnh để bố tỉnh khỏi cơn mê như một gã khờ đang đứng ngơ ngẩn và run rẩy bên đường. Những người tham dự cuộc vui đi theo sau cán bộ lãnh đạo, ùn ùn đổ vào cổng xí nghiệp. Bố vẫn đứng bên đường, khuôn mặt thất thần. Cuối cùng, chịu không nổi nữa, tôi chạy đến bên bố nhưng để giữ thể diện cho bố, tôi không cầm cà vạt mà lắc, chỉ đẩy nhẹ vào hông bố, nói:

– Bố đừng đứng ở đây! Bố phải đứng bên cạnh lão Lan để giới thiệu về xí nghiệp cho lãnh đạo chứ.

Bố có vẻ khiếp sợ, nói:

– Để một mình lão Lan là được rồi...

Tôi tức bố đập một cái thật mạnh vào chân bố, nói:

– Bố làm con thất vọng quá!

Kiều Kiêu cũng đế thêm:

– Bố dằn quá!

– Trẻ con chúng mày... – Bố cúi đầu nhìn anh em tôi, nói – Chúng mày không thể hiểu được bố... Được rồi, bố liều đây, bố đi.

Hình như bố đã hạ quyết tâm, sải bước đi về phía khán đài. Tôi trông thấy Bảy Diêu đang đứng nép một bên cổng, hai tay vòng trước ngực, gật đầu nhiều ý nghĩa với bố.

Buổi lễ bắt đầu. Trong khi lão Lan tuyên bố khai mạc buổi lễ thì bố đã chạy thẳng về phía con mương trước trạm kiểm định châm lửa vào bó đuốc rồi cầm lên hướng về phía khán đài mà vẫy. Một đám phóng viên ào tới, ống kính tập trung vào bó đuốc trên tay bố. Chẳng ai hỏi han gì nhưng bố lại gào lên:

– Chúng tôi không bao giờ bơm nước vào thịt, tôi xin bảo đảm.

Gào xong, bố vắt ngọn đuốc vào đồng củi có chất những tảng thịt biến chất đã lên mùi hôi thối đã tươi sẵn dầu hỏa. Hình như ngọn đuốc chưa hề tiếp xúc với đồng củi thì lửa đã bùng lên. Tôi nghe thấy bọn

thịt đang kêu gào trong lửa, âm thanh vừa hưng phấn vừa đau khổ. Đồng thời với âm thanh, mùi vị của chúng bốc ra cũng vừa thơm vừa thối. Cùng với âm thanh, mùi vị tất nhiên còn có cả ngọn lửa càng ngày càng dუმ và những đụn khói đen ngòm bốc lên trời cao. Ngọn lửa màu đỏ sậm, đặc quánh. Ngày trước tôi cùng mẹ đốt lớp ô tô cũ và nhựa phế liệu, ngọn lửa cũng có màu này nhưng xét về bản chất thì chúng khác nhau. Ngày trước là ngọn lửa công nghiệp, ngọn lửa của nhựa, của chất hóa học, do vậy là lửa độc. Còn ngọn lửa trước mắt lúc này là ngọn lửa nông nghiệp, lửa động vật, là ngọn lửa của sinh mệnh, của chất dinh dưỡng, cho dù đó là thịt thối nhưng vẫn cứ là thịt. Chỉ cần đốt chúng lên là tôi nghĩ đến chuyện ăn. Tôi biết đó là những miếng thịt mà lão Lan đã sai mẹ tôi đến rất nhiều chợ mua về và bỏ cho thiu thối. Mua thịt về không phải để ăn mà để đốt, để chúng đóng vai trò thiêu thân trong ngọn lửa. Cũng có nghĩa là, khi bố mẹ tôi bảo người ta mua chúng về thì chúng vẫn có thể ăn được. Như vậy, nếu chúng không bị bố mẹ tôi mua về, chúng đã được người khác ăn. Chúng hạnh phúc hay bất hạnh? Hạnh phúc nhất của các loại thịt là được một người hiểu thịt yêu thịt ăn, bất hạnh nhất là bị lửa đốt ra tro. Do vậy, nhìn những miếng thịt đang trần trở giãy giụa, rên rỉ đau đớn trong đồng lửa kia, tôi cảm thấy lòng tôi cũng đau đớn từng cơn, như thể tôi là chúng, là vật hy sinh cho lão Lan và bố mẹ tôi. Tất cả đều minh chứng cho việc

thôn giết mổ của chúng tôi không bao giờ bơm nước vào thịt nữa, không sản xuất loại thịt biến chất nữa. Chúng tôi dùng ngọn lửa để biểu thị quyết tâm trước bàn dân thiên hạ. Đám phóng viên chụp ảnh ngọn lửa ở rất nhiều góc độ, rất nhiều người kéo đến xem lễ khai trương cũng ùa ra trước đồng lửa. Thôn bên cạnh có một anh chàng tên là Thág Mười, mọi người đều bảo anh ta vô tâm ngốc nghếch, nhưng tôi thì chẳng thấy anh ta ngốc nghếch tí nào. Tay anh ta đang cầm một thanh sắt dài vạch đám đông để bước lên trước, xiên một tảng thịt lên đưa lên cao như cầm một ngọn đuốc chạy ra ngoài. Tảng thịt to như một chiếc giày da đang rơi từng giọt mỡ xuống đất kéo theo một vệt lửa nhỏ kêu lách tách. Thág Mười kêu lên cực kỳ kích động chạy qua chạy lại trên đường, một tay phóng viên trẻ chụp liên mấy kiểu ảnh nhưng những người quay phim thì không dám chĩa ống kính vào anh ta. Thág Mười gào to:

- Bán thịt đây! Bán thịt đây! Thịt nướng đây!

Tiết mục biểu diễn của Thág Mười quá ngoạn mục khiến tất cả ánh mắt đều đổ dồn vào đấy. Tôi thấy lễ khai trương vẫn đang tiếp tục tiến hành, vị lãnh đạo cao cấp đang phát biểu, các phóng viên lại ùa đến quay phim chụp hình. Tôi thừa biết những phóng viên đang sinh lòng hiếu kỳ trẻ con rất muốn tiếp tục chụp ảnh Thág Mười đang biểu diễn trên đường, nhưng vì trọng trách trên vai nên họ không dám nán lại ở đó.

– Thành lập xí nghiệp gia công chế biến thịt là một việc có ý nghĩa vô cùng trọng đại... – Lời vị lãnh đạo được phóng to rất nhiều lần vang vọng trên không trung.

Tháng Mười bắt đầu mùa may thanh sắt trong tay, trông anh ta lúc này rất giống với những diễn viên biểu diễn múa thương lửa trên sân khấu kịch. Tảng thịt đang cháy trên đầu quay vòng trong không khí, nổ lách tách, mỡ bắn ra bốn phía sáng lờ mờ như sao băng. Một cô gái đến xem lễ hội đưa tay ôm mặt, kêu lên: Mẹ ơi! Tôi biết mặt cô ta đã bị mỡ bắn vào. Cô ta cất tiếng chửi:

– Thằng Tháng Mười chết dẫm, thằng Tháng Mười gốc ghếch!

Chẳng có ai quan tâm đến cô ta. Mọi người hò reo đuổi theo Tháng Mười xem anh ta biểu diễn, có khi còn đồng thanh hô lên: Hay lắm, hay lắm! Được khích lệ, Tháng Mười càng điên cuồng, biểu diễn càng hăng. Mọi người nhảy nhót, tránh né... sinh động, náo nhiệt vô cùng.

– Chúng tôi sẽ làm cho tất cả mọi người yên tâm mà ăn thịt, đồng thời cũng khuếch trương nhãn hiệu Hoa Xương, xác lập địa vị của Hoa Xương... – Đây là phát biểu của lão Lan.

Đôi mắt của tôi tạm thời rời khỏi Tháng Mười, đảo tìm bố tôi. Tôi nghĩ, với tư cách là xưởng trưởng chế biến, lúc này bố phải chiếm một vị trí nào đó trong chủ tịch đoàn. Bố không được đứng ở đồng lửa nữa. Nhưng tôi hoàn toàn thất vọng, ông vẫn đứng

đấy. Những người tập trung ở đó phần đông đã bị Thằng Mười cuốn hút, chỉ còn mấy người đứng tuổi là vẫn đứng chung quanh đồng lửa, hình như là họ sợ lạnh thì phải, vài người ngồi chồm hổm hơ tay. Chỉ có hai người đứng, một là bố tôi, hai là thuộc hạ của lão Hàn. Gã đang mặc đồng phục, tay cũng cầm một thanh sắt, thi thoảng chọt vào đồng lửa cời lên, làm như đó chính là trách nhiệm thần thánh của mình. Bố đứng đó, mắt nhìn hờ hững vào ngọn lửa, nhìn khói, thần thái tự lự. Bộ âu phục trên người bố bị lửa nóng làm cho vênh lên, nhìn từ xa tưởng như những chiếc lá sen, chỉ cần vò mạnh là sẽ nát ra thành từng mảnh nhỏ.

Tự nhiên tôi cảm thấy sợ vì biết bố đang có chuyện gì đó về tinh thần. Tôi sợ chuyện này sẽ xảy ra: Bố sẽ tung người bay vào đồng lửa để biến mình thành một vật hi sinh như những tảng thịt kia. Tôi kéo tay Kiều Kiều chạy về phía ấy. Lúc này phía sau lưng tôi, những tiếng kêu hoảng loạn vang lên, tiếp theo đó là những tràng cười ngật nghẻo. Không nén được, tôi quay người lại xem. Số là miếng thịt ở đầu thanh sắt trong tay Thằng Mười lúc này đã như một con quạ lửa bay thẳng lên không trung rồi rơi xuống nóc một trong những chiếc xe con đậu trên đường. Tay lái xe kêu thét lên, vừa nhảy chồm chồm vừa chửi, muốn hất miếng thịt xuống nhưng lại sợ bỏng. Anh ta thừa biết là không hất miếng thịt xuống, chiếc xe sẽ bốc cháy, thậm chí sẽ nổ. Cái khó ló cái khôn, anh ta cời giày hất miếng thịt rơi xuống...

– Chúng ta phải nghiêm khắc chấp hành nhiệm vụ, thực hiện chức trách thần thánh của mình, kiên quyết không để một miếng thịt kém chất lượng nào rời khỏi xương dưới bàn tay của chúng ta... – Trám trưởng trạm kiểm định Hàn khẳng khái tuyên bố. Tiếng của lão quá to, lấn át cả tiếng huyền não của ngoài đường.

Tôi và Kiều Kiều đã chạy đến trước mặt bố, đưa xô, đưa đẩy, đưa véo dùi. Ông luyến tiếc nhìn ngọn lửa một lần nữa rồi cúi đầu nhìn chúng tôi, giọng ông hình như đã bị lửa khói làm cho khản đặc lại:

– Các con định làm gì vậy?

– Bố không nên đứng đây – Tôi nói.

– Thế các con nghĩ là bố sẽ đứng ở chỗ nào? Bố cười như mếu hời.

Tôi chỉ lên khán đài, nói:

– Bố phải đứng ở trên kia!

– Con à, bố thấy chán nản quá.

– Bố không được chán nản, bố phải học tập lão Lan – Tôi nói.

– Các con muốn bố trở thành người như lão ư? Mặt bố sa sầm, hỏi.

– Đúng thế! – Tôi nhìn Kiều Kiều nói – Chúng con còn muốn bố hơn lão nữa kia.

– Giọng điệu của lão bố hát không được đâu. Nhưng vì các con để bố cố gắng thử xem.

Đúng lúc ấy, mẹ tắt tả chạy đến, gần giọng quát bố:

– Ông làm sao thế? Sắp đến lượt ông phát biểu rồi. Ông Lan bảo gọi ông đến ngay.

Bố đưa mắt nhìn đồng lửa, miễn cưỡng nói:

– Được rồi, tôi đi đây.

– Hai đứa bay đứng xa đồng lửa ra – Mẹ nói với anh em tôi.

Bố đi như chạy về phía khán đài, chúng tôi đuổi theo sau lưng mẹ, rời xa đồng lửa bước ra đường. Tôi trông thấy người lái xe đã mang giày vào rồi đá một cái, cục thịt lửa đã văng đi rất xa rồi anh ta khập khiễng đi đi trước mặt Thằng Mười – lúc này vẫn còn đang hăng say biểu diễn, nhắm ngay đuôi anh ta đá một phát. Thằng Mười kêu lên đau đớn, lảo đảo nhưng không ngã. Người lái xe cười:

– Đ. mẹ mày! Mày làm cái chó gì hả?

Thằng Mười trừng trừng nhìn người lái xe đang giận tím mặt, đột nhiên thanh sắt trong tay anh ta vung lên, đâm thẳng vào đầu người lái xe. Người này nghiêng đầu, thanh sắt sượt qua má. Sắc mặt người lái xe trắng bệch, chụp lấy thanh sắt, định ăn thua đủ với Thằng Mười. Người chung quanh túm lấy anh ta, khuyên giải:

– Đồng chí, bỏ qua đi. Nó là một thằng điên, chớ đặt mình ngang hàng với nó.

Người lái xe thả thanh sắt ra, lau bầu chửi câu gì đó rồi trở về phía chiếc xe, mở thùng xe lấy ra một chiếc khăn lông lau vết bẩn trên nóc xe.

Tháng Mười lồi thanh sắt bỏ đi, chân hơi khập khiễng. Trên chiếc loa phóng thanh, tiếng bố tôi vang lên rất rõ ràng:

– Tôi bảo đảm, chúng tôi không bao giờ bơm nước vào thịt!

Những người đứng trên đường đều ngẩng mặt lên, hình như tất cả đang tìm kiếm tiếng nói của bố tôi từ trên không trung.

– Tôi bảo đảm, chúng tôi không bao giờ bơm nước vào thịt – Vẫn câu nói ấy vang lên.

Pháo 32

Diễn viên điện ảnh nổi tiếng Hoàng Phi Vân đẹp nghiêng nước nghiêng thành là người tình của chú Ba tôi – Mười mấy năm trước lão Lan từng nói với tôi như vậy – Nếu có thể tập hợp được những họa báo, tạp chí có đăng tải ảnh của bà ấy thì có thể chất đầy một con tàu mười nghìn tấn – Mười mấy năm trước, lão Lan thường nhắc đi nhắc lại câu này. Bạch hòa thượng, lão Lan đã dùng ba tắc lưỡi để thêu dệt nên một thiên tình sử tuyệt vời về chú Ba của lão. Đương nhiên là tôi biết người đàn bà xinh đẹp Hoàng Phi Vân, gương mặt khả ái của bà ấy như một tấm rèm thủy tinh lấp lánh lúc nào cũng xuất hiện trước mắt tôi. Cho dù lúc này bà ta đã giải nghệ và đã trở thành phu nhân của một triệu phú, làm mẹ của những đứa con triệu phú, trở thành chủ nhân của ngôi biệt

thự sang trọng trên núi Phụng Hoàng, bà ta vẫn là đối tượng săn lùng của bọn thanh niên rừng mờ. Chiếc xe bóng loáng đắt tiền của bà ta có gắn trên nóc một bức tượng người nho nhỏ rời khỏi căn nhà sang trọng phóng với tốc độ rất cao xuống chân núi, nhìn từ xa nó như bay từ trên trời xuống. Bà ta vừa ra khỏi nhà đã bị đám phóng viên choai choai “lời nói không làm kinh người chết không yên lòng”⁽¹⁾ tấn dương thành “Tiên nữ trời cao hạ phàm trần”. Bà ta chui ra khỏi xe, đeo kính đen, thị nữ theo sau ôm hai con chó yêu, một con tên Napôlông, một con tên Potoli, người thường không thể nhận ra giống chó gì. Bà ta vội vàng đi xuyên qua đại sảnh có treo những chùm đèn thủy tinh của nhà hàng, sàn đá hoa cương bóng loáng phản chiếu rõ ràng những gì bên trong chiếc váy. Đó chính là lý do để các nữ minh tinh chê bai cái nhà hàng này, nhưng cũng là sự hấp dẫn để các nàng thường xuyên lui tới. Tay nhân viên lễ tân ở đây đã nhận ra bà ta nhưng chẳng dám bày tỏ gì, ánh mắt của anh ta di động theo chiếc váy của bà ta. Trước cửa thang máy, bà ta khoát tay ra hiệu cho bọn người ôm chó dừng lại, một mình bước vào. Chiếc thang máy bán lộ thiên đưa bà ta lên tới tận tầng hai tám. Đây là phòng VIP, kể cả phòng dành cho tổng thống mà sự sang trọng của nó khiến người ta nghe đến là nổi giận. Bà ta gõ

⁽¹⁾ Nguyên văn: “Ngũ bất kinh nhân tử bất huy”, tác giả dùng ý câu thơ của Đỗ Phủ trong bài *Giang thượng trị thủy như hải thế liêu đoán thuật* (ND).

cửa, một gã thanh niên mở cửa, hỏi bà tìm ai. Bà ta gạt người tiếp viên, ngang nhiên tiến vào. Căn phòng khách thênh thang đầy hoa tươi. Bà ta đập lên những đóa mẫu đơn đen quý phái, gót chân thoăn thoắt bước về buồng ngủ. Một chiếc giường rộng thênh thang có thể đi cả xe đạp trên đó nằm giữa phòng khiến người ta có cảm giác sợ hãi. Trên giường không có ai nhưng có tiếng nước chảy róc rách trong gian vệ sinh. Bà ta đá vào cửa, cánh cửa bật mở, hơi nước tỏa ra, tiếng nước chảy cùng tiếng cười phụ nữ ủa ra. Hơi nước loãng dần, lộ ra chiếc bồn tắm mát xa to tướng, nước bắn ra như suối phun. Bốn cô gái xinh đẹp đang vây lão Cả Lan ở giữa, rất nhiều cánh hoa màu hồng trào ra ngoài. Chúng tôi thấy mình tinh mần bạc lấy ra một cái chai màu đen ném vào trong bồn tắm, nói một cách nhẹ nhàng: "Axit đấy!". Nói xong quay gót ra đi. Bốn cô gái kêu lên thất thanh vọt ra khỏi bồn, bò lồm cồm trên đất. Thân thể vốn trắng ngần của họ đều đã đen loang lổ, thân thể thì đen mà mặt thì trắng. Lão Cả Lan vẫn cứ ngâm mình trong nước, nhắm mắt lại, nói: Tối nay anh mời em đến nhà hàng Hoài Dương Xuân, tầng ba. Minh tinh mần ảnh đi ra khỏi phòng tắm, chúng tôi còn nghe bà ta nói vọng vào: Anh cũng nên tìm một vài đứa có giá hơn. Tiếng lão Cả Lan vọng ra từ bồn tắm: Nhưng bọn họ đều trẻ hơn em. Trong phòng khách, nữ minh tinh tiếp tục dày xéo những đóa hoa trên sàn, vừa dẫm đạp vừa phun nước bọt. Tay thanh niên gác cửa chỉ trợn mắt nhìn nữ minh tinh. Chuông reo, hai người bảo vệ xông vào, hỏi: Có chuyện

gì vậy? Nữ minh tinh nhặt một cành hoa màu xám nhấm thẳng vào mặt hai người bảo vệ, đập tới tấp. Họ ôm đầu chạy ra ngoài. Tiếng chuông lại réo vang.

Một đêm không lâu sau ngày khai trương xưởng chế biến thịt, bố mẹ, lão Lan, cả tôi và Kiều Kiều ngồi vây quanh chiếc bàn ăn giữa nhà tôi. Ánh đèn sáng trưng chiếu rọi những món thịt đang bốc hơi thơm phức, cả những cốc rượu và chai rượu nho trên bàn. Rượu nho màu đỏ bầm, giống máu bò tươi. Họ ăn ít uống nhiều, còn tôi và Kiều Kiều ăn nhiều uống ít. Thực ra thì tôi và Kiều Kiều đều đã biết uống rượu, nhưng lại bị bố mẹ cấm. Kiều Kiều ngồi ngủ gật trên ghế, tôi cũng đã ngáp dài. Ăn thịt no là đi ngủ, đó là thói quen của tôi. Mẹ ôm Kiều Kiều lên giường, bảo tôi:

– Con cũng đi ngủ đi Tiểu Thông!

– Không, con không ngủ – Tôi nói – Con muốn bàn với bố về chuyện đi học của con.

– Ông tổng giám đốc à, thằng bé này không muốn đi học nữa – Mẹ nói với lão Lan – Nó muốn đến xưởng để làm việc.

– Thật à? Lão Lan cười hà hà hỏi – Nói rõ lý do vì sao không đi học xem nào ?

Tôi tập trung tinh thần, nói:

– Ở trường dạy cháu những điều chẳng thiết thực gì cả, lại cũng do là cháu rất có cảm tình với thịt, lại hiếu thịt. Cháu lại nghe được giọng nói của thịt.

Lão Lan sững người trong chốc lát, sau đó cười vang lên. Cười dứt, lão nói:

– Tiểu Thông! Đúng cháu là một quái kiệt, không ngờ lại có khả năng đặc biệt như thế, ta chẳng dám đắc tội với cháu, nhưng cháu vẫn phải đi học.

– Cháu nhất quyết không đi học – Tôi nói – Buộc cháu phải đi học là giết dần tính mạng của cháu. Ngày nào cháu cũng theo mương nước vào trong xưởng, phát hiện ra nhiều chuyện lắm. Nếu bác để cháu vào làm việc trong xưởng, cháu sẽ giúp bác giải quyết những việc này.

– Đừng có nói diên nói hùng nữa. Đi ngủ đi – Bố quát – Mọi người có việc phải bàn.

Tôi định mở miệng cãi lại nhưng bố đã quắc mắt, gầm lên:

– Tiểu Thông!

Tôi lau bầu đi vào buồng, ngồi xuống chiếc ghế gỗ đỏ mới sắm ngắm đồ vật trong buồng và lắng nghe động tĩnh bên ngoài.

Lão Lan đang xoay xoay mấy cái ly thủy tinh trong tay, đổ qua đổ lại những giọt rượu còn sót lại trong ấy, hỏi:

– La Thông, Ngọc Trân! Hai người hãy nói xem, làm như thế này chúng ta sẽ lỗ hay lãi?

– Nếu không nâng được giá thịt, chúng ta sẽ lỗ –

Mẹ nói với giọng lo lắng – Bọn họ sẽ không vì ta không bơm nước mà đồng ý nâng giá đâu.

– Tôi đến tìm hai người là vì chuyện này đây – Lão Lan tọt một ngum rượu – Mấy hôm nay tôi và Hoàng Báo sắm vai buôn thịt dạo qua dạo lại các xưởng chế biến thịt chung quanh đây để xem sản phẩm của họ ra làm sao mới phát hiện là chỗ nào cũng bơm nước cả.

– Nhưng trước mắt lãnh đạo chúng ta đã nói to trong loa phóng thanh là chúng ta sẽ không làm – Bố nói bằng giọng khản đục – Mới có mấy ngày, lời nói còn văng bên tai...

– Người anh em à, chẳng có cách nào khác – Lão Lan nói – Thị trường đều như thế cả. Ông không muốn bơm nước, tôi cũng chẳng muốn bơm nước. Nhưng chúng ta không làm mà người khác làm, chúng ta sẽ lỗ to, đóng cửa xưởng thôi.

– Chúng ta phải nghĩ cách khác – Bố nói.

– Ông nói đi – Lão Lan nói – Còn cách gì nữa. Tôi rất muốn làm ăn một cách đường đường chính chính, nếu ông có cách tốt nhất, chúng ta nhất định không bơm nước.

– Chúng ta có thể phản ánh lên các cấp có liên quan, tố cáo những xưởng tiếp tục bơm nước – Bố nói không được tự tin lắm.

– Thế mà cũng gọi là biện pháp sao? Ông nghĩ xem, các cơ quan hữu quan nắm tình hình còn nhiều

hơn ta nhiều lần, chuyện gì cũng biết, nhưng bọn họ cũng chẳng có biện pháp gì – Lão Lan lạnh lùng nói.

– Cua qua sông phải nhờ nước lớn – Mẹ nói – Mọi người đều bơm nước mà chúng ta thì không, ngoài việc chứng minh chúng ta ngu còn chẳng nói lên điều gì cả.

– Chúng ta còn làm được những việc khác – Bố nói – Việc gì mà cứ phải lao vào mỗi chuyện giết mổ.

– Ngoài việc giết mổ, liệu chúng ta còn làm được việc gì? Lão Lan cười nhạt nói – Đây là sở trường của chúng ta, ngay cả việc đoán thịt thành phẩm như thần của ông cũng là một bộ phận của giết mổ.

– Tôi là cái thá gì, chẳng qua cũng là một gã bất tài vô tướng – Bố nói.

– Chúng ta không có khả năng nào khác nữa – Lão Lan nói – Mổ thịt là thế mạnh của ta, ngay cả việc bơm nước vào thịt, chúng ta còn làm khá hơn họ nhiều.

– Bơm đi, La Thông! – Mẹ nói – Chúng ta không thể làm ăn mà để thua lỗ được.

– Các người muốn bơm thì cứ bơm – Bố càu nhàu – Chỉ cần trạm kiểm dịch của lão Hàn kia không làm khó dễ cho chúng ta là được.

– Lão ấy dám? – Lão Lan nói – Lão chỉ là con chó do chúng ta đẻ ra.

– Trở mặt là khi, phản chủ là chó! Mẹ bình luận.

– Hai người cứ yên tâm mà làm, việc của lão Hàn cứ giao cho tôi, chẳng qua là ngồi đánh mặt chược vài lần với lão nữa là xong chứ gì? – Lão Lan nói – Kỳ thực lão ta đã thừa hiểu, trạm kiểm dịch này có là dựa vào xưởng chế biến thịt, xưởng của chúng ta tồn tại thì kiểm dịch của lão mới tồn tại.

– Tôi không biết nói gì hơn – Bố nói – Nhưng tôi vẫn mong là chúng ta không bơm phước môn vào thịt.

– Đó là chắc chắn vì chúng ta đều là người có lương tâm. Người ăn thịt phần nhiều là quần chúng lương thiện, chúng ta phải có trách nhiệm với sức khỏe của họ – Lão Lan nói rất nghiêm túc – Chúng ta cần phải bơm nước sạch – Giọng lão đã trở nên thoải mái – Kỳ thực là nếu có bơm một lượng thật ít phước môn, cũng chẳng hại gì đến sức khỏe, không chừng lại có tác dụng đề kháng ung thư, chống suy thoái, kéo dài tuổi thọ. Nhưng chúng ta cương quyết không bơm phước môn – Mục tiêu của chúng ta là lâu dài, chúng ta không còn là từng hộ từng hộ giết mổ cá thể như ngày xưa nữa. Chúng ta là tập thể, những gì không chắc chắn sẽ không làm, không thể đem sức khỏe của mọi người ra để thí nghiệm – Lão đổi nét mặt, cười nói – Trong tương lai không xa, chúng ta sẽ xây dựng xưởng chế biến thành một xí nghiệp hiện đại với dây chuyền sản xuất tự động, đầu vào là một con vật, đầu ra là lap xưởng, đồ hộp. Lúc ấy có bơm nước hay không, không phải là vấn đề nữa.

Mẹ mơ mơ màng màng nói:

– Có sự lãnh đạo của ông, chúng ta nhất định sẽ thực hiện được mục tiêu này.

– Các người đều giỏi nằm mơ – Bố cười nhạt nói – Cứ nghĩ đến chuyện bơm nước đã, bơm nước bằng cách nào? Bơm bao nhiêu? Nếu bị người ta phát giác thì làm thế nào? Ngày xưa thì chỉ một nhà một hộ, bây giờ là một đồng miệng ăn...

Tôi từ trong buồng bước ra, nói một cách trịnh trọng:

– Bố! Con đã nghĩ được một cách bơm nước tuyệt vời nhất.

– Sao mày vẫn chưa ngủ? Bố nói – Con nít đừng xen vào chuyện của người lớn.

– Không phải con xen vào mà muốn tham gia – Tôi cứng cổ.

– Để nó nói xem nào – Lão Lan nói – Nói đi Tiểu Thông, ta đang chờ nghe cao kiến của cháu.

– Con biết cách bơm nước của các người và mỗi hộ bơm nước trong thôn giết mổ thế nào, con đã đều xem qua. Mọi người đều dùng vòi cao áp nhét vào tim của con vật mà bơm sau khi đã giết chết. Lúc ấy, con vật đã chết, các bộ phận và từng tế bào của nó không có khả năng hấp thụ một lượng nước nào đó, do vậy mà bơm vào mười phần thì sẽ chảy ra bảy tám phần – Tôi nói – Tại sao trong lúc chúng đang còn sống lại không bơm cho chúng chứ?

– Rất có lý – Lão Lan nói – Tiếp tục nói đi, rồi sao nữa, anh bạn?

– Cháu được gợi ý từ việc nhìn thấy bác sĩ tiêm thuốc cho bệnh nhân ở bệnh viện. Trước khi giết chết con vật, chúng ta có thể tiêm nước cho chúng.

– Như thế thì chậm lắm – Mẹ nói.

– Chúng ta không phải tiêm nước mà nghĩ cách khác – Lão Lan nói – Nhưng ý kiến của cháu được lắm. Bơm nước trước khi chết và sau khi chết là hai việc hoàn toàn khác nhau.

– Sau khi chết mới bơm nước, đúng là bơm nước – Tôi nói – Nhưng bơm nước khi còn sống không hoàn toàn là bơm nước mà chỉ là tẩy rửa ruột tạng, kể cả từng mạch máu cũng được tẩy rửa. Cháu tin rằng, việc này không những nâng cao chất lượng sản phẩm thịt mà còn nâng cao trọng lượng.

– Cháu Tiểu Thông nói quá hay – Lão Lan lập bập rút một điều thuốc, đánh lửa rít mấy hơi, nói – La Thông nghe rõ chưa? Trẻ con thông minh hơn chúng ta, chúng ta già cả rồi, não xơ cứng rồi. Đúng rồi, chúng ta không bơm nước vào thịt mà chúng ta cho gia súc rửa thịt, rửa những chất độc hại trong thịt là mục đích của chúng ta nhằm nâng cao chất lượng thịt. Tóm lại, có thể gọi đây là công đoạn rửa thịt.

– Thế thì cháu có thể đến xưởng làm việc rồi chứ ạ?

– Theo lẽ mà suy thì cháu không cần đi học nữa.

Cháu mà còn đến lớp thì cô giáo sẽ chết vì tức mất – Lão Lan nói – Nhưng đây là việc có liên quan đến tương lai, cháu phải nghe ý kiến của bố mẹ.

– Cháu không muốn nghe ý kiến của họ nữa – Tôi nói – Cháu chỉ nghe lời bác.

– Ta không có ý kiến – Lão Lan khôn ngoan nói – Nếu cháu là con ta, không đi học cũng được. Nhưng khổ nỗi cháu không phải con ta.

– Nói như vậy có nghĩa là bác đã đồng ý cho cháu đến xưởng?

– Lão La, ông nói gì đi chứ? Lão Lan hỏi.

– Không được! Bố cương quyết – Có bố và mẹ mà làm ở đó là đủ rồi.

– Không có con, bố mẹ chẳng điều hành nổi cái xưởng đó đâu – Tôi nói – Mọi người đều không có cảm giác gì với thịt, cũng không tình cảm gì, sẽ không làm ra được những miếng thịt ngon. Mọi người hãy để con làm thử một tháng được không? Nếu con làm không ra gì thì cứ đuổi con đi, lúc ấy con sẽ đi học. Con có làm tốt cũng chẳng làm nhiều, chỉ cần một năm. Chỉ đúng một năm, có thể con sẽ đi học, có thể con sẽ tung cánh bay đi khắp nơi, lưu lạc giang hồ...

Pháo 33

7 trong căn phòng thuê bao lộng lẫy trên tầng ba của nhà hàng Hoàn Hương Xuân, trên chiếc bàn tròn đường kính dễ đến ba mét bày đến mười mấy món cao lương mỹ vị. Trên bức tường đối diện với cửa ra vào có treo một tấm màn nhung đỏ có thêu hình long phượng. Chung quanh chiếc bàn đã có sẵn mười hai chiếc ghế dựa nhưng chỉ có độc lão Cả Lan ngồi ở đó, hai tay chống cằm, ánh mắt u uất bi thương. Những sơn hào hải vị ở trên bàn có món vẫn còn bốc khói, có món đã nguội tanh. Một người phục vụ bếp mang tạp dề trắng được cô tổ trưởng tiếp viên mặc váy dẫn vào phòng, trên tay bê một chiếc khay mạ vàng, bên trên có một chiếc đĩa nhỏ hơn đựng món thức ăn được bọc bởi bột khiếm thảo đang phát ra một mùi thơm kỳ lạ. Cô tiếp viên bê chiếc đĩa từ trên khay xuống đặt trước

mặt lão Cả Lan, nói nhỏ nhẹ: Lan tiên sinh, đây là miếng sụn trong mũi của loài cá hoàng quý hiếm ở Hắc Long Giang, được gọi là xương rồng. Trong thời phong kiến, miếng sụn này chỉ dành riêng cho vua. Làm được món này là vô cùng phức tạp, ngâm vào dấm ba ngày ba đêm rồi hầm với gà rừng một ngày một đêm. Món xương rồng này là do ông chủ chúng tôi tự tay chế biến và nấu, mời tiên sinh thưởng thức. Lão Cả Lan lãnh đạm nói: Chia làm hai phần đưa đến biệt thự tại núi Phượng Hoàng, một phần cho Napôlêông, một phần cho Pêtôli. Cô tiếp viên kinh ngạc nhướn đôi lông mày dài cong vút, nhưng chẳng dám mở miệng. Lão Cả Lan đứng dậy nói: Nấu một bát miến Dương Xuân đem đến phòng của tôi.

Tôi được lão Lan chỉ định làm quản đốc phân xưởng rửa thịt, nhận chức vào một ngày tốt. Kiến nghị đầu tiên của tôi sau ngày nhận chức là nhập phân xưởng thịt dê và thịt chó lại lại làm một để giành một gian nhà cho xưởng bơm nước. Điều này có nghĩa là, bất kỳ một loại gia súc nào cũng phải đi qua xưởng tôi mới có thể đến các phân xưởng giết mổ. Lão Lan chỉ suy nghĩ một phút trước kiến nghị của tôi, mắt mở tròn, đôi con ngươi màu vàng rực sáng, nói rất hồ hởi:

– Tốt!

Tôi dùng một cây bút chì xanh đỏ vẽ những ý đồ bố trí tại phân xưởng bơm nước của tôi trên một tờ giấy trắng. Lão Lan chẳng có một ý kiến nào về cách sắp đặt của tôi, đôi mắt nhấp nháy tán thưởng, hét vang:

– Cứ như thế mà làm!

Nhưng bố thì lại phát biểu rất nhiều ý, thậm chí còn cho tôi là làm xằng, nhưng tôi biết trong thâm tâm ông đã phục lẫn. Tục ngữ có câu “biết con không ai bằng cha”, cũng có thể nói ngược lại “biết cha không ai bằng con”, tôi thuộc những suy nghĩ trong lòng bố như lòng bàn tay mình. Khi ông trông thấy tôi đứng giữa phân xưởng của mình phân phối công việc cho mọi người trước kia là những hộ giết mổ cá thể, lúc này đã là công nhân của xưởng liên hiệp chế biến thịt, có thể ông còn có một vài điều suy nghĩ nhưng cơ bản là vô cùng đặc ý. Con người nói chung thường hay đổ kị với người khác nhưng chẳng bao giờ đổ kị với con mình. Bố còn có vẻ không vui với những biểu hiện của tôi nhưng tuyệt đối không phải vì tôi chia xẻ vai trò của ông, mà vì tôi còn trẻ mà đã tỏ ra lão luyện như vậy khiến ông cảm thấy không yên tâm. Ở quê tôi có một quan niệm cho rằng trẻ con mà quá thông minh thì sẽ chết yếu. Tôi tỏ ra thông minh vượt trội, bố càng nâng niu tôi, càng gởi gắm hy vọng vào tôi, nhưng căn cứ vào cái quan niệm cổ lỗ ấy, tôi càng thông minh thì khả năng chết yếu của tôi càng lớn. Đúng là ông đã sa vào cái vòng lẩn quẩn ấy.

Bây giờ nghĩ lại, một thằng bé mười hai tuổi mà phát minh ra một phương pháp bơm nước, cải tạo một cái phân xưởng theo những ý đồ của mình, lại có thể điều hành hơn hai mươi công nhân tổ chức sản xuất một cách có hiệu quả, đúng là một kỳ tích. Nhớ lại tôi

cái thời ấy, tôi bất giác chép miệng than thầm: Mẹ kiếp! Sao lúc ấy mình oai thế!

Bạch hòa thượng! Tôi sẽ kể để người biết hồi ấy tôi oai như thế nào. Tôi chỉ cần kể một tí về phân xưởng bơm nước và công việc của tôi ở đó, người đã hiểu là tôi oai như thế nào.

Phân xưởng bơm nước của tôi được canh gác vô cùng cẩn mật. Chúng tôi phải đề phòng những người ở xí nghiệp khác đến dò la tin tức, lại phải cảnh giác với bọn nhà báo mưu mô quỷ quyết đến chụp ảnh trộm. Đương nhiên cách nói đối ngoại của chúng tôi là: để đề phòng bọn xấu đến đánh thuốc độc. Cho dù phát minh của tôi không thể gọi là bơm nước vào thịt mà chỉ là rửa thịt, nhưng cho dù như thế nào, dưới ngòi bút của các phóng viên cũng đều bị bôi đến sai bét sai bệ. Có liên quan đến phóng viên, tôi sẽ còn đề cập đến sau này, đó là một câu chuyện rất lý thú trong hồi ức của tôi.

Ngày nhận chức đầu tiên, sau khi lão Lan đứng trước toàn thể công nhân giới thiệu tôi xong, tôi nói với họ:

– Nếu các vị vẫn coi tôi là một đứa trẻ con thì các vị đã sai lầm nghiêm trọng. Tôi nhỏ hơn các vị là ở thân hình và tuổi tác, nhưng về học vấn thì tôi hơn các vị nhiều, đầu óc của tôi sáng hơn các vị nhiều. Mỗi người trong các vị có ai có biểu hiện gì, tôi đều thấy hết, đều nhớ hết. Tôi sẽ đem tất cả chuyện của

các vị để báo cáo với ông Lan, các vị có thể không sợ tôi nhưng các vị cần phải sợ ông Lan.

Lão Lan chen ngang:

– Cũng không nhất thiết phải sợ tôi, bởi mọi người đều phải tự mình kiếm sống, không phải làm việc cho lão Lan tôi, cũng chẳng phải vì La Thông hoặc La Tiểu Thông. Sở dĩ chúng tôi giao trọng trách cho La Tiểu Thông vì đầu óc cậu ấy thoáng, vì cậu ấy có những ý tưởng kỳ diệu và những ý tưởng ấy đã đem lại sức sống cho xưởng liên hiệp chúng ta. Sức sống gì thì có thể các vị không biết, nhưng tiền là gì thì các người đều đã biết, sức sống chính là tiền bạc, mà có tiền bạc mới có thể ăn ngon uống tốt, xây nhà cưới vợ cho con trai, gả chồng cho con gái, mới có thể nâng cái lưng vốn còng của chúng ta thẳng dậy. Các vị đều đã biết, việc làm ăn cá thể đã bị cấm, đã phá sản, nếu không như vậy thì chúng ta không thể thành lập được cái xưởng này. Nếu ai còn dám lén lút giết mổ, nhẹ thì sẽ bị phạt đến khuyh gia bại sản, nặng thì lao tù cầm cố. Tôi dựng lên cái xưởng này là vì mọi người, vì bà con trong thôn ta rất thiện nghệ trong việc giết mổ gia súc. Làm việc này là nội lực của chúng ta, làm việc khác là không đúng với năng lực tự có, cho dù có người sẽ chuyển sang việc chăn nuôi gia súc hoặc chế biến món ăn thì cuối cùng cũng chẳng thoát khỏi chuyện giết mổ và chuyện thịt. Nói đến đây, chúng ta có thể kết luận: Xưởng chế biến tốt thì chúng ta sẽ tốt theo, xưởng chế biến tồi thì mọi người không có cơm ăn.

Muốn xưởng làm ăn tốt thì chúng ta phải đồng tâm hiệp lực, mỗi người một que thì lửa sẽ cháy to; người đã đồng lòng, Thái Sơn có thể dời; Bát tiên vượt biển, mỗi người một sớ trường. Ai có năng lực thì đề bạt người ấy. Dưới mắt mọi người, Tiểu Thông chỉ là đứa trẻ, nhưng dưới mắt tôi, cậu ấy không phải là một đứa trẻ mà là một nhân tài, mà đã là một nhân tài thì phải được sử dụng. Dương nhiên Tiểu Thông cũng không thể ngồi mát ăn bát vàng, cậu ta làm tốt thì để làm tiếp, làm không tốt thì bỏ. Quản đốc Tiểu Thông ra lệnh đi!

Bây giờ tôi đã có tuổi, trước mặt mọi người lại nói năng lúng ta lúng túng, nhưng lúc ấy tôi tự tin lắm, lại có ý thức khoe khoang điên cuồng, người càng đông càng điên. Tôi chỉ huy những người trước đó không lâu là hộ giết mổ cá thể, lúc này là công nhân như đứa trẻ mục đồng cai quản một bầy dê ngu xuẩn. Tôi yêu cầu họ cứ theo bản thiết kế của tôi trên giấy mà làm, trước tiên là dựng hai hàng lan can sắt giữa phân xưởng, dùng những thanh sắt ngăn thành từng ô, dùng dây thép buộc chặt lại. Sau đó dùng thép lá hàn lại với nhau thành hai bể chứa nước lớn kê trên giá sắt đặt ở hai đầu phân xưởng, dưới đáy bể gắn ống nước chạy dài theo hàng lan can, cứ cách hai mét lại có một vòi nước, đầu vòi nước gắn với một ống nhựa trong suốt. Đó là toàn bộ thiết bị trong xưởng bơm nước, rất đơn giản nhưng rất thực tế. Tôi quan niệm, thiết bị quá phức tạp thì không thực tế, thiết bị

hữu dụng không cần phức tạp. Các công nhân vừa làm vừa chun mũi, nháy mắt, có người còn cười khẩy; còn có nhiều người thì thầm với nhau:

– Làm cái quái quỷ gì thế này? Làm lồng chim cú à?

Nghe được câu này, tôi chẳng khách khí gì dốp luôn:

– Đúng, là làm lồng chim cốc. Tôi muốn dùng lồng chim cốc để nhốt bọn gia súc ngu dần.

Tôi biết những công nhân này – không lâu trước đây họ là bọn bất trị nhất trong thôn giết mổ, tất cả đều giết mổ phi pháp – căn bản là chẳng phục tôi tí nào. Họ vẫn nghĩ lão Lan cho thằng bé miệng còn hôi sữa làm quản đốc phân xưởng chỉ là chuyện bậy bạ, chuyện tôi thiết kế xưởng bơm nước cũng là chuyện tầm phào. Tôi chẳng hơi đâu mà giải thích với họ, mà giải thích cũng chẳng ích lợi gì, cuối cùng cũng để sự thực chứng minh. Trước mắt, tôi muốn họ làm gì thì cứ làm thế ấy là tốt rồi, còn các người cứ tự do mà suy nghĩ trong lòng, tôi chẳng quan tâm.

Việc lắp đặt thiết bị trong xưởng đã xong, tất cả công nhân đứng tránh sang một bên, có người cúi đầu hút thuốc, người ngó tới ngó lui. Tôi đưa lão Lan và bố đi kiểm tra và giải thích công dụng của cái thiết bị này. Kiểm tra xong, tôi nói với mấy công nhân đang hút thuốc:

– Nếu ngày mai các ông còn hút thuốc trong xưởng, tôi trừ các ông một tháng lương.

Mấy người này nhìn tôi, nét mặt biểu lộ sự bất phục nhưng cuối cùng cũng dập thuốc.

Sáng sớm ngày hôm sau, sáu công nhân phụ trách việc gánh nước đã đổ đầy hai bể. Tôi có thể lắp đặt một chiếc máy bơm hút nước từ giếng lên bơm vào bể, nhưng như vậy sẽ tốn kém quá nhiều, nhưng quan trọng hơn là tôi thấy nó vô nghĩa, không thích mắt, không vui. Tôi thích nhìn sáu người công nhân gánh nước chạy đi chạy lại giữa cái giếng và nhà phân xưởng.

Sau khi đổ đầy nước vào hai chiếc bể, sáu công nhân tụ tập trước cửa phân xưởng, chống đòn gánh xuống đất nghỉ ngơi. Tôi dặn đi dặn lại: Khi việc bơm nước bắt đầu, nước trong bể luôn luôn phải đầy, không được để vơi làm gián đoạn công việc. Họ ưỡn ngực cam đoan: Quản đốc yên tâm. Mặt ai cũng có vẻ vui. Tôi biết vì sao họ vui, bởi việc gánh nước thực ra chỉ cần bốn người là đảm bảo lúc nào nước cũng đầy, nhưng chỉ có bốn người gánh nước thì có vẻ thừa thớt quá, yên lặng quá. Do vậy mà tôi bố trí thêm hai người.

Vẫn chưa đến giờ chính thức làm việc, bố mẹ và cả lão Lan đã đến. Tôi dẫn họ đi một vòng phân xưởng, hoa chân múa tay giải thích cho họ những điều thuộc về kỹ thuật, trông có vẻ ra dáng là một quản đốc thực thụ. Một ngày nay Kiều Kiều lúc nào cũng kè kè bên tôi, đeo hộ cho tôi cái bi đồng quân dụng đựng đầy nước đường -- Đây cũng là vật mà tôi giữ lại từ ngày đi mua phế liệu. Mỗi lần tôi ra lệnh làm việc gì đó, nó

nhảy căng lên, giơ ngón tay cái lên tán dương: Anh hai giỏi thật! Khen xong, nó mở nắp bi đông đưa đến tận miệng tôi, nói – Anh hai, uống nước!

Lão Lan và bố mẹ thị sát xong cũng là lúc chính thức làm việc. Để quan sát được toàn bộ tình hình trong xưởng làm việc, tôi đứng trên một chiếc ghế đặt bên cạnh cửa xưởng, hét to hỏi mọi người:

– Chuẩn bị xong chưa?

Mọi người ngơ ngời chốc lát nhưng sau đó thì đồng thanh hô vang như lúc diễn tập:

– Đã chuẩn bị xong, mời quán đốc ra lệnh!

Họ cố ý tạo ra vẻ nghiêm túc khiến cho nghi thức bắt đầu lại biến thành trò đùa. Tôi trông thấy có mấy nụ cười giấu cợt trên mặt công nhân. Tôi chẳng thèm quan tâm đến chuyện ấy vì tôi đã có chủ định riêng. Tôi biết lần này tôi sẽ thành công. Tôi tiếp tục ra lệnh:

– Bây giờ yêu cầu các vị chạy ra chuồng bò, dắt bọn chúng vào đây.

Mọi người cầm lấy dây thừng và rọ mõm, đồng thanh hô lớn:

– Rõ!

– Xuất phát! Tôi hét lên, bắt đầu động tác quen thuộc của các anh hùng hảo hán trong phim, đưa cánh tay lên, chém mạnh xuống.

Mặt các công nhân đều nghiêm lại, tôi biết tất cả đều đang cố gắng nín cười vì lão Lan và bố đang có mặt tại hiện trường, họ không dám cười. Như một đàn ong, họ chạy ra khỏi xưởng, xô vào nhau chí choé ngay tại cửa xưởng. Do đã có diễn tập từ trước nên vừa ra khỏi cửa là họ đã chạy như bay về phía chuồng bò trên bãi đất trống phía đông nam, được rào kín và bên trong có đến gần một trăm con bò mới mua về. Công việc mua bò của xưởng thông qua rất nhiều người, có con do bà con nông dân ở chung quanh dắt đến, có con là do những người lái buôn bán cho, có con là do những kẻ trộm bò lên lút dắt đến vào ban đêm. Trong chuồng còn có cả mười con lừa, năm con la già và bảy con ngựa, bốn con lạc đà toàn thân lông khô quắt thoát trông giống như những ông già sắp chầu trời mà vẫn còn khoác áo bông rách. Nói chung là những loại động vật nào sau khi chết có thể biến thành thịt là chúng tôi mua tất. Bên cạnh chuồng bò, chúng tôi sẽ dựng một cái chuồng lớn, trong đó nhốt cả dê, cừu; chúng tôi còn mua được cả chó. Những con chó được nuôi bằng thức ăn công nghiệp to lớn như ngựa, thân hình nặng nề, động tác chậm chạp, chẳng còn lấy một tí lanh lẹ và khôn ngoan của loài chó. Đây là một bầy chó dân đen, ngu xuẩn, nếu giao cho chúng công việc xem nhà trông cửa, chắc chắn gặp kẻ trộm sẽ vẫy đuôi nghênh đón, thấy chủ chắc chắn là sẽ nhe nanh mà đớp thối. Nhưng cho dù là loại gì thì tất cả đều phải bước vào xưởng bơm nước

của chúng tôi. Trước tiên tôi sẽ nói về loài bò vì thời gian này chúng tôi tập trung làm thịt bò. Xưởng liên hợp của chúng tôi đã hợp đồng với một số cửa hàng thịt và nhiều nhà hàng ở thành phố. Người thành phố ăn thịt theo mùa và theo phong trào. Trong thời gian này có mấy bài báo đăng ở đâu đó cho rằng, dinh dưỡng của thịt bò cao hơn tất cả các loại thịt khác khiến người thành phố điên cuồng lao vào tìm kiếm thịt bò, thế là chúng tôi chỉ mổ bò. Qua một thời gian, báo chí lại tuyên truyền rằng, thịt lợn có hàm lượng dinh dưỡng cao hơn hẳn thịt bò, chúng tôi quay sang mổ thịt lợn. Phải nói rằng lão Lan là một nhà doanh nghiệp nông dân có ý thức lớn nhất về quan hệ làm ăn, về cách thức tiếp thị. Lão đã từng nói với tôi rằng, chờ cho xí nghiệp liên hợp phát tài to, chúng tôi sẽ sáng lập tờ “Nhục báo”, ngày nào cũng tuyên truyền cho thịt của xí nghiệp là chủ yếu. Thôi, chuyện phiếm ấy chỉ đề cập qua loa thôi.

Mỗi công nhân dắt hai con bò từ chuồng vào xưởng, có con biết nghe lời, riu riu đi theo người dắt; có con ngang ngạnh phá bình lúc chạy đằng đông, lúc quay sang tây, có con húc nhau... Một con bò đực lông đen đã gãy tuột dây dắt mũi ra, cong đuôi, tung vó chạy thẳng về phía cổng. Có ai đó gào lên: Chặn lại! Chặn lại! Ai dám cản đường chạy của nó? Ai cả gan đứng ra cản đường của nó sẽ bị nó húc một cú, chắc là sẽ bay lên không trung, rơi xuống, chắc thành một đồng thịt. Tôi hơi hoảng nhưng tâm không loạn, hét to: Tránh

ra! Con bò như một viên đạn đại bác đâm thẳng vào cánh cổng sắt – chỉ nghe một tiếng rầm đinh tai diếc óc, con bò gập cổ, toàn thân bật lại phía sau và ngã vạt ra đất. Tốt rồi! Tôi nói – Mau trời nó lại – Người công nhân nọ cầm dây thừng, cẩn thận đến gần, cúi người xem xét với tư thế bỏ chạy bất kỳ lúc nào. Kỳ thực anh ta cẩn thận cũng bằng thừa, con bò đập đầu vào cánh cổng sắt đã bị choáng, nằm yên hiền lành để người ta rọ mõm, buộc dây thừng rồi từ từ đứng lên, mê mê, sáng sáng bước theo người công nhân đến cửa xưởng. Máu đang chảy trên đầu nó, đôi mắt đầy vẻ sợ sệt trông như một đứa trẻ phạm lỗi bị thầy giáo bắt quả tang. Đây chỉ là một khúc đệm làm tăng thêm không khí vốn rất vui vẻ ở đây. Tất cả đều tốt, không có gì là không tốt. Trong phút chốc, người và bò đã chen chúc nhau đi vào xưởng. Có lẽ nào mùi của nước trong đã hấp dẫn chúng cho nên chúng chen nhau đi vào xưởng? Sáu công nhân gánh nước đứng vòng tay nhìn mọi người như kẻ ngoài cuộc bị đàn bò đẩy sát vào tường, thùng nước va vào nhau kêu loảng xoảng. Tôi gào to: Tranh nhau cái gì thế? Tranh nhau chiếc khăn tang à? Từng con một, vào đi! Chậm thôi! Tôi nhắc nhở mọi người hãy dùng thái độ thân thiện để đối xử với những con vật sắp bị hóa kiếp. Phải lừa chúng, làm cho chúng thoải mái, làm cho chúng vui vẻ, bởi tâm trạng của chúng có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng thịt. Một con vật bị giết trong lúc hoảng loạn sợ hãi, thịt thành phẩm sẽ có vị chua, chỉ có

những con chết trong lúc thoải mái vui vẻ thì thịt mới thơm được. Với bò phải đặc biệt tôn trọng, bởi trong số những con bò đang ở đây, bò thịt là không nhiều, phần lớn là những con bò canh tác đã từng có những cống hiến to lớn cho con người. Chúng tôi không quá đáng như Hoàng Bữu khi xem một con bò là mẹ lão đầu thai, nhưng chúng ta phải có những tôn trọng nhất định với chúng. Có thể dùng một câu nói vô cùng phổ biến ở thời nay để nói là: chúng ta phải để cho chúng chết được tử tế.

Các công nhân dắt bò đứng trước cửa thành hai hàng dọc. Bốn mươi con bò tạo thành một đội ngũ hùng mạnh. Không phải tôi là kẻ tiểu nhân đắc ý mà vênh váo, nhưng quả thật khi nhìn thấy cái đội ngũ rầm rập làm theo sự chỉ huy của mình, trong lòng không khỏi có chút tự mãn. Người đứng đầu hàng là Bảy Diêu làm cho tôi càng thêm đắc ý. Tôi nhớ chuyện cách đây không lâu, lão tặng bố tôi một chai rượu Mao Đài, mẹ tôi lại đem nó tặng cho lão Lan. Tuy mẹ không nói ra nhưng lão thừa biết lai lịch của chai rượu. Tôi cũng chẳng nghĩ là bố mẹ muốn bán đứng Bảy Diêu nhưng từ trước đến nay tôi chưa hề có chút ấn tượng tốt nào về lão. Lão đã từng dùng những lời lẽ thô tục bần thiêu để bình luận về cô la hoang, thậm chí còn nói là rất muốn làm tình với cô ấy, đúng là “cóc muốn ăn thịt thiên nga”. Với kẻ lưu manh như vậy, tôi chẳng cần phải lịch sự gì. Ai dám nói những lời không tốt về cô la hoang đều là kẻ thù của tôi. Bảy

Điều cam tâm làm một công nhân bình thường trong xưởng chính là “biết thời cơ sẽ trở thành tuần kiệt” sao? Hay là đang nếm mật nằm gai để ráp tâm báo thù? Tôi đã từng lo lắng rất nhiều về chuyện này, nhưng lão Lan chẳng coi chuyện này vào đâu. Lão đang đứng bên cạnh tôi, nhìn Bảy Diêu cười cười, gật đầu, Bảy Diêu cũng cười và gật đầu đáp lễ. Trong khi họ chào đáp nhau, tôi cảm thấy có một mối quan hệ mơ hồ giữa hai người. Lão Lan là kẻ có bản lĩnh, không thể coi thường, Bảy Diêu là kẻ dám tự hạ mình, cũng không phải là kẻ có thể coi thường.

Hai tay Bảy Diêu dắt hai con bò Lỗ Tây cao lớn. Đây là hai con bò đẹp nhất trong chuồng. Tôi cũng có mặt trong lúc mua chúng. Bố tôi đi vòng quanh, đôi mắt sáng rực. Nhìn bố lúc ấy, tôi nghĩ ông rất giống với Bá Nhạc ngày xưa phát hiện ra ngựa hay, thở than: Đáng tiếc quá, đáng tiếc quá. Người bán bò cười nhạt: Lão La, đừng có diễn kịch nữa. Mua không? Nếu không, tôi dắt chúng về. Bố nói: Chẳng ai ngăn được ông dắt chúng về cả, về thì về đi. Người bán cười hi hí, nói: Ông anh, chúng ta là bạn bè, đã dắt đến đây là không dắt về nữa. Chúng ta còn làm ăn lâu dài với nhau mà...

Bảy Diêu và hai con bò Lỗ Tây đứng ở ô đầu hàng, miệng nở một nụ cười đắc ý khiến tôi phải chú ý. Để dắt được hai con bò này, tôi nghĩ lão phải chạy thật nhanh ra chuồng, dùng động tác cực kỳ khéo léo và mạnh mẽ đeo rọ vào mõm cho chúng và nắm chặt lấy dây thừng. Với thân hình béo ú mà lão lại vượt lên trên

cả đám thanh niên trai trẻ thực chẳng dễ chút nào, xem ra thái độ làm việc và sức khỏe của lão không phải tầm thường. Hai con bò Lỗ Tây này trông có vẻ đẹp mẽ, mặt mày sáng sủa, mập mạp, lông mượt như nhung. Chúng đang sức lớn, là độ tuổi giúp đỡ nông dân trong công việc đồng áng tốt nhất, vai chúng vẫn còn dấu vết cọ xát của ách. Những lái buôn huyện Tây thường là những tên “ngưu tặc” có tổ chức hằn hoi, có người cầm đầu việc bắt trộm, có người trông coi việc buôn bán, lại có quan hệ mật thiết với các nhân viên ga tàu hỏa ở đó, do vậy mà việc đồn những con bò bắt trộm lên tàu rất dễ dàng để đưa đến chỗ chúng tôi. Nhưng mọi việc gần đây có thay đổi. Xưởng chúng tôi có mua được những con bò ở huyện Tây không phải được đưa đến từ ga tàu hỏa mà được chở đến từ những chiếc xe tải cỡ lớn, dài ngoằng, trên thùng xe được phủ tấm bạt màu cỏ úa, chạy hiên ngang lăm liết trên đường. Nếu không nói ra, không ai có thể ngờ là trên đó có chở toàn bò mà ngỡ là xe chở vũ khí hạng nặng. Khi chúng được dắt khỏi xe, những con bò đều run rẩy, chân đi loạn xạ như bị say, còn bọn thương lái thì chân tay khệnh khạng, có lẽ khi ngồi trên xe bọn chúng uống rượu quá nhiều.

Bảy Diêu dắt hai con bò vào phân xưởng, nối gót lão là chú Thành Thiên Lạc. Chú Thành vốn là tay giết mổ cá thể trong thôn, con người cực kỳ bảo thủ. Bắt đầu từ những năm sáu mươi, chúng tôi lột da lợn, vì da lợn có thể thuộc thành da cao cấp, giá cả một cân da còn cao hơn cả một cân thịt. Nhưng chú Thành

thủ cựu, chẳng đoái hoài gì đến chuyện lột da. Trong lò giết mổ của ông ta có một chiếc nồi sắt to tướng có bắc ngang một tấm ván, mép nồi mép ván dính đầy lông lợn. Để cạo sạch lông lợn, Thành Thiên Lạc vẫn còn dùng phương pháp cũ, đầu tiên là khoét một lỗ ở đuôi sau của con lợn, dùng dùi sắt chọc mấy đường thông hơi, rồi ngâm miệng thối vào chỗ ấy, thối cho đến khi con lợn căng phồng lên như quả bóng hơi làm cho da và thịt tách ra. Sau đó ông ta tưới nước sôi lên, lông sẽ dễ dàng bị cạo sạch. Dùng phương pháp cạo lông này thì thịt lợn có một phần da bóng loáng, đẹp hơn nhiều so với việc lột da. Hơi ông ta rất dài, chỉ cần một hơi thối của lão là một con lợn đã căng phồng. Người ta thích mua loại thịt không lột da của Thành Thiên Lạc, nói rằng thịt kiểu này ngon hơn, dinh dưỡng lại nhiều. Nhưng lúc này thì con người có biệt tài thối hơi để làm ra những miếng thịt có da ấy đang cúi đầu ủ rũ dắt hai con bò đi vào phân xưởng. Chuyện này có khác gì bố trí một thợ giày thủ công siêu hạng vào một dây chuyền sản xuất tự động. Tôi rất có cảm tình với Thành Thiên Lạc vì một lẽ, tôi cho rằng ông ta là một người rất kiên định trong việc theo đuổi phong cách riêng, thứ nữa là vì ông ta rất lương thiện. Tôi đã từng đến chơi nhà khi ông ấy còn làm hộ cá thể, trông ông ta chẳng giống tí nào với những người thợ lành nghề thường cố làm ra vẻ oai phong trước trẻ con học việc mà lại rất khiêm tốn, đối xử với tôi rất tốt. Mỗi lần gặp tôi, ông ta chào đón rất niềm nở, đôi khi lại

hỏi có tin tức gì của bố tôi không. Lần nào ông ấy cũng nói: Tiểu Thông, bố cháu là người rất chính trực. Tôi mua lông lợn ở ông ấy (để bán cho người làm bàn chải), ông ta nói: không phải mua, cứ lấy đi, không cần phải trả tiền. Có một lần, ông ta còn cho tôi một điều thuốc. Rõ ràng, ông ta chưa hề coi tôi là một đứa con nít, lại có vẻ tôn trọng, do vậy, trong phạm vi quyền hạn của mình, tôi phải trả ơn cho ông ấy.

Thành Thiên Lạc đang dắt một con bò đen bản địa cao lớn, bước đi loạng choạng, cái bụng lặc lè như một cái túi nước. Thoạt trông là tôi biết ngay đây là một con bò già đã phế canh nhưng được chủ, cũng có thể là những thương lái cho ăn quá nhiều loại thức ăn tăng trọng để vỗ béo. Tôi biết loại thịt từ những con bò như thế này là rất nhiều xơ, dinh dưỡng cực thấp, nhưng dù sao thì vị giác của dân thành phố đã thoái hóa, chẳng thể phân biệt được thịt ngon thịt dở, nếu có loại thịt thượng đẳng thì cũng không nên để cho bọn họ ăn. Thịt ngon mà đút vào miệng của họ có khác nào làm nhục thịt. Tôi cũng biết người thành phố rất thích nghe lời lừa dối, chúng tôi sẽ đem loại thịt tẩm chất hóa học tăng trọng này nói rằng đây là loại thịt đến từ thôn quê, ăn cỏ non uống nước suối, bọn họ sẽ cho thịt vào miệng ngay và tẩm tắc: Mùi vị quả là tuyệt vời, rất khác... Tôi đồng ý với quan điểm của lão Lan: Người thành phố vừa xấu vừa dần. Đây là cơ sở để những người nông thôn chúng ta cứ yên tâm, chẳng phải xấu hổ gì mà bịp họ. Thực ra thì chúng tôi cũng

chẳng muốn lừa bịp ai làm gì, nhưng giả sử chúng tôi nói thật với họ, có khi họ lại chẳng vui, thậm chí họ lại có thể tố cáo chúng tôi với công an nữa.

Con thứ hai mà Thành Thiên Lạc dắt là một con bò sữa có lông đốm hoa. Nó cũng đã rất già không thể cho sữa nữa, do vậy mà biến thành bò thịt. Thịt bò sữa không ngon, giống như thịt chó cái đã từng sinh đẻ, không thơm và có rất nhiều bọt khí. Trông thấy bầu vú giữa hai chân nó đã lép kẹp nhưng vẫn còn rất to, tôi cảm thấy mủi lòng vô cùng. Bò sữa cũng như bò cày đều đã cống hiến rất nhiều cho con người, con người nên nuôi chúng cho đến lúc chết già, đem thi thể chúng chôn cất tử tế, cũng nên đắp cho chúng một cái phần mộ và có khi còn đặt cả một tấm bia.

Tôi không đủ kiên nhẫn mà cũng chẳng nhất thiết phải giới thiệu từng con bò ở phía sau. Trong những ngày tôi đảm nhận cương vị quản đốc phân xưởng bơm nước đã có đến mấy nghìn con bò đi qua xưởng tôi rồi biến vào con đường chết, tôi có thể nhớ hết hình dáng và tướng mạo của từng con một. Dường như đầu tôi có nhiều ngăn, hình ảnh chúng xếp đầy trong các ngăn, nhưng dù sao tôi cũng không muốn kéo những ngăn ấy ra.

Căn cứ vào tuần tự công việc mà tôi đã phân phó, mỗi người tự dắt bò vào trong các ô sắt rồi chèn ngay một thanh sắt ở phía đuôi để khi làm việc, chúng không thể chạy thoát được. Nếu ở phía trước đầu mỗi

con mà có được một chiếc máng đựng cỏ thì phân xưởng chúng tôi sẽ là một chuồng chăn nuôi rộng rãi và thoáng đãng nhất. Nhưng trước mặt chúng tôi không có máng, thức ăn cũng chẳng còn có ý nghĩa gì với chúng nữa. Tôi tin tưởng rằng, chỉ có rất ít trong số chúng có thể dự cảm được vận mệnh của mình đã hết, còn lại chẳng biết gì, bởi trên đường đi từ chuồng về đây, nhiều con vẫn còn tranh thủ gặm một vài đợt cỏ xanh. Tất cả mọi việc đã sẵn sàng, việc bơm nước sắp sửa bắt đầu. Để nhận thức mọi người được thống nhất, gạt bỏ những suy nghĩ không đâu, tôi trình trọng nói lại một lần nữa: Không phải là chúng ta bơm nước vào thịt, mà chúng ta rửa thịt.

Mọi người đều đã gắn ống nhựa trong suốt vào vòi nước rồi nhét đầu còn lại vào lỗ mũi bò, ống nhựa xuyên qua cổ họng găm xuống tận dạ dày. Cho dù bọn chúng lắc đầu rất mạnh nhưng chiếc ống vẫn không văng ra. Để làm được công việc này cần phải có hai người phối hợp với nhau, một người đẩy ngược đầu con bò lên, một người nhanh chóng đẩy ống nhựa vào. Trong lúc làm, cũng có con phản kháng dữ dội, cũng có con im lìm chịu đựng, không hề phản kháng. Khi chiếc vòi đã vào đúng vị trí, những con phản kháng tức thì đứng yên, bởi chúng biết phản kháng là vô vọng, chẳng được tích sự gì. Công việc kết thúc, mọi người đều đứng vào vị trí của mình, chờ tôi ra lệnh. Tôi lạnh lùng hô:

– Mở nước!

Mọi người đồng loạt mở nước. Trong mười hai tiếng đồng hồ, lượng nước bơm vào cũng đến một trăm hai mươi lít, sai số cũng khoảng năm lít mỗi con.

Ngày đầu tiên bơm nước có rất nhiều sự cố xảy ra, chẳng hạn một số con bò chỉ đứng được một vài tiếng rồi ngã lăn ra, có con ho lên dữ dội và nôn tất cả nước ra ngoài. Tôi đã nghĩ ra cách giải quyết từng sự cố. Để đề phòng bò ngã, tôi yêu cầu hai người bắc hai thanh sắt dưới bụng chúng, hai đầu buộc chặt vào lan can. Đối với những con ho, tôi cho dùng vải đen trùm mặt chúng lại rồi tiếp tục bơm nước.

Trong quá trình bơm nước, bò ỉa đái liên tục. Tôi đặc ý nói với mọi người: Thấy chưa? Đây chính là mục đích của chúng ta. Qua lần tẩy rửa này, những gì bẩn thỉu trong bụng và thịt bò đều đã bài tiết ra ngoài. Mỗi tế bào trong người chúng đều được rửa sạch. Cho nên tôi đã nói ngay từ đầu, không phải chúng ta bơm nước vào thịt mà chúng ta rửa thịt. Bơm nước vào thịt sẽ làm hỏng thịt, làm thịt kém chất lượng. Chúng ta làm thế này sẽ làm tăng chất lượng thịt, ngay cả những con bò già, bò bệnh, qua thời gian rửa dài như vậy khiến thịt chúng mềm hơn, tươi hơn, chất dinh dưỡng cao hơn.

Trên mặt mọi người đều lộ vẻ hoan hỉ và tôi biết, họ đã bị tôi thuyết phục. Và tôi cũng biết, uy quyền của một quản đốc phân xưởng đã được thiết lập.

Công đoạn bơm nước hoàn thành sẽ đưa chúng qua xưởng mổ. Nhưng tất cả bọn chúng sau khi rời

khỏi ô ngăn thì bước đi không nổi nữa, chỉ được vài bước đã ngã quay lơ, mà đã ngã thì tuyệt đối không đứng dậy được nữa. Tôi ra lệnh bốn người khiêng một con, nhưng cho dù bốn người mồ hôi mồ kê nhễ nhại, mệt muốn đứt hơi mà chúng vẫn nằm im trên đất, mắt trợn trắng dã, thở phì phò, mũi miệng đều chảy nước – Thêm bốn người nữa vào! Tôi ra lệnh. Tám người khom lưng, ráng hết sức bình sinh nâng theo nhịp hô của tôi mới đỡ được chúng dậy. Chúng bước đi xiêu xiêu vẹo vẹo, được vài bước lại ngã quay lơ.

Đây là việc chưa lường trước được, tôi cảm thấy xấu hổ vô cùng, còn các công nhân thì tỏ ra vui ngấm. Trong lúc vô kế khả thi thì bố tôi ra tay giúp. Ông sai công nhân đến xưởng mổ mang về mười mấy chiếc đòn gỗ tròn đặt xuống đất rồi dùng dây thừng cột vào chân vào sừng bò, rồi mấy người phía trước kéo, mấy người phía sau mông đẩy, một số nhanh tay chuyển từng cây đòn về phía trước. Cứ như vậy chúng tôi dùng một phương pháp vận chuyển nguyên thủy nhất để đưa từng con bò đến lò mổ.

Tôi cảm thấy rất buồn nản. Lão Lan an ủi:

– Không sao cả, như thế là cháu đã thành công lắm rồi. Bơm nước, không phải, công đoạn sau khi rửa thịt vốn không phải công việc của cháu. Để xem nào, ta cùng nghĩ cách nào đơn giản nhất nhưng thuận tiện nhất để đưa bò về xưởng mổ sau khi rửa thịt.

– Bác cho cháu nửa ngày – Tôi nói – Nhất định cháu sẽ nghĩ ra cách để giải quyết.

Lão Lan nhìn bố mẹ tôi, nói:

– Hai vị xem, Tiểu Thông sợ chúng ta cướp công của nó.

Tôi lắc đầu:

– Không phải cháu nghĩ đến chuyện công lao, cháu đang muốn tự khẳng định mình.

– Được thôi! – Lão Lan nói – Anh bạn nhỏ, chúng ta tin cháu. Cháu cứ yên tâm thiết kế, đừng sợ tốn tiền.

Pháo 34

Phó tỉnh trưởng được tiền hô hậu ủng bước lên đường, chui vào chiếc xe Mitsubishi. Xe cảnh sát đi đầu, phía sau là một đoàn mười mấy chiếc Hồng kỳ, Santanna bám theo. Họ đi về hướng tây, đi dự một bữa tiệc tưởng tượng. Khi họ rời khỏi sân miếu, người thợ đau răng lúc nãy – hai má đã sưng vù, chạy tới nhặt bộ tóc giả mà thị trưởng Hồ vứt xuống, đội lên đầu. Ngay lập tức anh ta biến thành một người khác, trò chơi này vui đáo để. Anh ta nói: Mình không làm được thị trưởng thì đội tóc giả của thị trưởng lấy may – Chỉ e rằng không có vận may làm quan mà chỉ có độc – Người thợ có thân hình nhỏ thó nói – Độc khí của thị trưởng lại là vận may của nhân dân – Anh ta nói một cách hết sức tự tin – Nhặt được bộ tóc giả hồi thối thì có gì đặc ý thế? Người thợ nhỏ con nói rồi như

một nhà ảo thuật, anh ta lôi từ trong bụng ra một chiếc ví da rất đẹp màu đen, khoe: Mọi người xem tôi đã nhặt được cái gì đây Vừa nói anh ta vừa kéo phéc – mơ – tuya, lấy ra từng thứ một trong ví. Đầu tiên là một cuốn sổ da màu đỏ và một chiếc bút máy đắt tiền, tiếp theo là chiếc thẻ mua hàng, kế đến là một chiếc lọ nhỏ màu trắng và cuối cùng là hai bao cao su loại xịn. Người thợ nhỏ con mở nắp chiếc lọ, đổ ra mấy viên thuốc hình thoi màu xanh nhạt, tò mò hỏi: Thuốc gì đây nhỉ? Trong bốn người thợ, này giờ vẫn có một người im lặng, thoạt nhìn trông giống như một anh giáo làng, lạnh lùng nói: Đây chính là một trong những bảo bối của bọn tham quan luôn mang theo bên người – Viagra! – Thế viagra trị cái gì? Anh kia hỏi – Bán viagra trước miếu Ngũ Thông Thần có khác nào đọc “Tam tự kinh” trước miếu Khổng Tử. Lan đại ca – một gã đầu trọc đưa một chiếc lọ màu trắng cho lão Cả Lan, thì thầm có vẻ bí mật: thằng em này mang từ Mỹ về biểu đại ca – Lão Cả Lan cầm chiếc lọ, hỏi: Cái quái quỷ gì thế? Gã đầu trọc nói: Loại này so với dầu thần Ấn Độ, Đại lực hoàn Thái Lan hữu hiệu hơn nhiều, của quý luôn thẳng đứng như ngọn giáo – Thứ này mà lại tặng cho tôi à? Lão Cả Lan vứt lọ thuốc xuống đất, khinh miệt. Tôi chẳng dùng gì cả mà có thể làm hai tiếng đồng hồ. Về nhà hỏi vợ bé của chú đi, hỏi cô ấy là tôi đã khiến cho cô ấy sung sướng đến như thế nào! Cho dù là tượng đài bằng đá, tôi cũng dư sức làm cho chảy nước ra – Một gã mặt đỏ như gà

chơi nói: Lan đại ca là thần thánh, làm theo ý mình, muốn lâu thì lâu, mau thì mau, cần gì phải dùng đến những loại thuốc ấy – Gã trọc lượm lọ thuốc lên, thận trọng nhét vào túi áo, nói: Đại ca không dùng sao? Tiểu đệ xài thấy rất khá – Gã mặt đỏ nói: Lão trọc! Cậu coi chừng đấy, dùng thứ này nhiều là hoa mắt đấy – Gã trọc nói: Đừng nói là hoa mắt, dui mắt tớ cũng chơi...

Chiếc đồng hồ to tướng kính cong điểm giờ. Lúc này là hai giờ chiều. Một cô gái sắc mặt trắng bệch dẫn ba cô gái trẻ, cô nào cũng cao mét bảy lăm trở lên bước vào phòng khách, nói nhỏ: Lan tiên sinh, bọn họ đến rồi! Ba cô gái nét mặt lạnh lẽo đi theo cô gái hình như là trưởng nhóm tiến vào phòng ngủ. Lão Cả Lan nói: Tôi phải luyện công đấy! Các người có muốn xem không? Gã đầu trọc cười nói: Tiết mục hấp dẫn như thế này, lẽ nào không xem – Lão Cả Lan cười: Thì cứ xem, không cần mua vé vào cửa đâu! Vừa nói, lão vừa thoăn thoắt bước vào phòng ngủ. Chỉ một lát sau tiếng da thịt va đập vào nhau đã vọng ra, cùng với nó là tiếng rên của phụ nữ. Gã trọc xiêu vẹo chạy đến cửa phòng ngủ, xem một lát rồi quay ra nói với gã mặt đỏ: Trời ạ! Đầu phải là người mà là Mã Thông Thần trong truyền thuyết!

Tôi lách vào nhà bếp ngồi xuống chiếc ghế thấp mà thường ngày tôi vẫn quen ngồi. Hoàng Bư nhắc một chiếc ghế cao đặt trước mặt tôi, ân cần hỏi:

– Quán ốc La, cậu muốn ăn thịt gì?

- Có những loại thịt gì?

- Có giò lợn, thăn bò, chân sau dê, mép chó.

- Hôm nay có chuyện phải động não, không ăn những thứ ấy - Tôi chun mũi - Có thịt lừa không? Tôi muốn ăn thịt lừa vì ăn thịt lừa trí óc tôi sẽ sáng suốt.

- Nhưng... - Hoàng Bưư có vẻ khổ sở, ấp úng.

- Nhưng cái gì? - Tôi nổi điên - Ông che được mắt tôi nhưng không ngăn được mũi tôi. Vừa vào cửa là tôi đã ngửi thấy mùi thịt lừa.

- Không thể nào che giấu được cậu điều gì - Hoàng Bưư nói - Nhưng mà, phần thịt này là do Tổng giám đốc Lan đặt, tối nay chiêu đãi lãnh đạo thành phố.

- Bọn họ mà cũng đáng mặt được ăn thịt lừa sao? Tôi hỏi - Có phải là thịt con lừa đen đưa từ Nam Sơn về không?

- Đúng thế! Hoàng Bưư gật đầu - Đúng là thịt con lừa đen ấy, rất ngon, ăn sống tôi cũng xơi được nửa cân.

- Thịt ngon như vậy mà để cho họ ăn, không phải là phung phí quá sao? Tôi nói - Ông nấu mấy miếng thịt lạc đà cho họ ăn là xong chứ gì. Miếng và lưỡi của họ đã bị thuốc lá và rượu làm cho xơ cứng rồi, không thể phân biệt được đâu.

- Nhưng ông Lan thì vẫn có thể nhận ra... - Hoàng Bưư gãi đầu nói.

– Ông lựa lời mà nói với ông ấy, thịt lửa đã cho Tiểu Thông ăn rồi, ông ấy không trách tội ông đâu.

– Ông trời con! Hoàng Bưư nói – Tôi cũng chẳng muốn đem những miếng thịt ngon như vậy cho cái bọn chẳng hiểu về thịt ăn đâu. Để bọn họ ăn không bằng vứt cho mấy con chó vàng chực ngoài cửa.

– Ông đang chửi tôi đấy à?

– Ôi chao cậu lớn! Hoàng Bưư lật dật phân trần – Cho tôi thêm mấy lá gan tôi cũng chẳng dám chửi cậu. Với lại quan hệ giữa chúng ta không phải ngày một ngày hai. Chính vì có chuyên gia hiểu được thịt như cậu, công việc của tôi mới tốt đẹp như thế này. Nói thế nào nhỉ? Thịt do tôi nấu ra mà đưa vào miệng cậu mới không phũ phàng tay nghề của tôi. Nhìn cậu ăn thịt đúng là một kiểu hưởng thụ, còn khoái hơn cả việc ôm vợ mà ngủ nữa đấy...

– Được rồi, đừng tán nữa, mau mang thịt lửa ra đây!

Tôi đang rất đắc ý nhưng vẫn làm mặt lạnh và nói với giọng chẳng nề nang gì. Bây giờ tôi không còn là người bình thường, quyết không để những kẻ chẳng ra gì này hiểu thấu tâm can mình. Tôi cần phải cho họ cảm thấy tôi thần bí, để cho họ thấy tôi vô cùng phức tạp, để cho họ quên tuổi tác của tôi, để cho họ thấy tôi thì phải kính sợ.

Hoàng Bưư lúi từ trong cái chạn cao phía sau bếp ra một cục thịt lửa bọc trong lá sen tươi được đặt

xuống chiếc ghế trước mặt tôi. Tôi muốn nói rõ một điều, với thân phận đặc biệt của tôi lúc ấy, tôi có thể bảo Hoàng Bưư đem thịt về văn phòng của tôi. Nhưng tôi là người rất chú trọng hoàn cảnh ăn uống chẳng khác nào hổ và báo. Hai loại này cho dù bắt được con mồi bất kỳ ở đâu cũng mang về chỗ quen thuộc rồi mới ăn từ từ. Hổ thì đưa vào hang, báo thì thích đem con mồi lên cành cây từng nằm. Trong hoàn cảnh quen thuộc và an toàn từ từ mà nhâm nhi, đó mới là sự hưởng thụ đích thực. Từ ngày tôi chui theo mương vào xưởng và được ăn một bữa thịt no nê, tôi đâm ra thích thú nơi này, còn phải ngồi trên chiếc ghế thấp và trước mặt phải có một chiếc ghế cao. Nói thực lòng, sở dĩ tôi vào làm việc trong xưởng, tôi phải lao vào công việc mà không tiếc sức lực chẳng qua là vì muốn được ngồi vào chỗ này để ăn thịt mà không phải như con chó trong cái ngáy lén lút chui qua cổng vào xưởng ăn một bữa thịt rồi chui ra ấy. Nếu người có thể tưởng tượng ra cảnh sau khi tôi ăn thịt xong, theo mương nước chui ra với cảm giác tội phạm như thế nào, người có thể hiểu được mục đích của tôi khi vào làm trong xưởng.

Hoàng Bưư muốn giúp tôi mở lớp lá sen, tôi xua tay ngăn lại. Lão ta không hề biết rằng, mở lớp lá gói thịt cũng như cởi quần áo cho phụ nữ, cũng là một kiểu hưởng thụ.

Tôi chưa bao giờ cởi quần áo đàn bà – Lão Cả Lan lạnh lùng nói – Quần áo ai nấy cởi, đó là lệ – Tôi

nghe thấy lão ở phía sau gáy tôi nói – Sau bốn mươi tuổi, tôi không sờ vú, không hôn môi đàn bà nữa, cũng không làm tình theo thể đối mặt, nhìn mặt nữa. Nếu như thế tôi sẽ bị kích động, mà khi đã bị kích động thì trời long đất lở.

Tôi mở chiếc lá sen bị hơi nóng của thịt làm cho héo tái, một làn hơi mờ đục bốc lên. Thịt lửa thân yêu ơi! Mùi thơm của thịt lửa khiến nước mắt tôi trào ra ướt đầm. Tôi xẻo một miếng định cho vào mồm thì trông thấy Kiều Kiều đang lộ nửa chiếc đầu qua khe cửa ngó láo lièn. Nó cũng là một đứa thèm thịt cực kỳ, tất nhiên nó cũng hiểu thịt, yêu thịt. Còn quá bé nên những hiểu biết về thịt của nó chẳng thể sâu sắc như tôi, nhưng so với người thường thì đã vượt hẳn. Bình thường thì nó luôn ăn thịt với tôi, nhưng hôm nay tôi cần ăn thịt để suy nghĩ nhiều vấn đề, không thể để nó ngồi trước mặt để làm tư tưởng của tôi bị phân tán. Tôi gọi nó đến, xẻo một miếng gấp đôi nắm đấm của tôi đưa cho nó rồi nói:

– Kiều Kiều, anh cần suy nghĩ nhiều chuyện quan trọng, em cầm ra chỗ khác mà ăn nhé.

– Được thôi – Nó đưa tay cầm lấy, nói – Em cũng cần nghĩ nhiều chuyện đây.

Kiều Kiều bỏ đi, tôi nói với Hoàng Bưư:

– Ông cũng đi đi, trong vòng một tiếng đừng quấy rầy tôi.

Hoàng Bưư cũng đi ra.

Tôi cúi đầu nhìn miếng thịt lửa ngon lành, nghe nó khê hát lên vui vẻ. Tôi nhắm mắt, thấp thoáng đâu đó là cảnh miếng thịt bị cắt ra từ thân thể con lửa đen xinh đẹp – như một con bướm to tướng, nó bay lên từ thân thể con lửa, bay bay trên không trung rồi bay thẳng vào chiếc nồi, bay vào bếp và cuối cùng bay đến trước mặt tôi. Trong rất nhiều câu nói rồi rít của nó, tôi nghe rõ nhất câu này:

– Em chờ đợi anh mãi...

Rồi nũng nịu tiếp lời:

– Mau ăn em đi, ăn hết. Anh không ăn, em sẽ nguội mất, em sẽ trở nên già cỗi...

Mỗi lần nghe những câu nói nũng nịu tình tứ của thịt yêu cầu tôi ăn gấp chúng, tôi cảm động vô cùng, nước mắt lúc nào cũng rơm rớm, nếu không kềm chế, chắc chúng đã chảy thành dòng lã chã. Đã có vài lần tôi làm việc ngốc nghếch: Trước mặt đông người vừa ăn thịt vừa khóc. Nhưng tất cả đã thuộc về quá khứ, thằng La Tiểu Thông vừa ăn thịt vừa khóc ấy đã lớn rồi. Lúc này, La Tiểu Thông đã ăn miếng thịt lửa đa tình đa nghĩa nhưng trong lòng lại đang nghĩ đến chuyện làm sao để đưa những con bò đã bị bơm nước sang phân xưởng giết mổ. Việc này quan trọng vì nó có liên quan đến năng suất lao động của cá xưởng chế biến thịt.

Đầu tiên, tôi nghĩ nên lắp đặt một hệ thống bằng chuyên nối liền phân xưởng bơm nước với phân xưởng

giết mổ, nhưng ngay lập tức tôi gạt bỏ ý định này. Cho dù lão Lan có nói không cần phải lo lắng về chuyện kinh phí nhưng tôi biết vốn của xưởng rất ít, tôi không thể để bố mẹ tôi phải bị áp lực về chuyện tiền nong. Vả lại tôi cũng biết là xưởng của chúng tôi vẫn sử dụng lại hệ thống điện từ khi còn là xưởng dệt vải bạt để lại, đường dây đã quá cũ, biến thể lại quá tải. Dòng điện như vậy sẽ không kéo nổi cái băng chuyền với hàng nghìn cân thịt chuyển qua chuyển lại. Tôi lại nghĩ, có thể đưa bò thẳng đến phân xưởng mổ, bơm nước vào rồi mổ ngay tại chỗ, nhưng như thế có khác nào phải giải thể cái phân xưởng bơm nước vừa mới được thành lập này, cái chức quản đốc của tôi là để ngồi chơi xơi nước sao? Quan trọng hơn, lý do ban đầu để lập xưởng bơm nước là trong quá trình được bơm nước, con vật sẽ bài tiết chất bẩn, nếu vừa bơm nước vừa giết mổ tất nhiên sẽ ảnh hưởng đến chất lượng của thịt. Những con vật rời khỏi xưởng bơm nước của chúng tôi, bên trong bên ngoài đều sạch. Đây là sự khác biệt lớn nhất giữa xưởng chúng tôi với các hộ giết mổ cá thể cũng như các xưởng chế biến thịt khác.

Thịt lửa đang ca hát trong miệng tôi, đầu óc tôi chuyển động cực nhanh, một phương án vừa bị phủ quyết thì ngay lập tức một phương án mới xuất hiện. Cuối cùng một phương án cực kỳ giản tiện dựa vào những cái có sẵn đã hình thành. Tôi trình bày với lão Lan. Mắt lão sáng lên, vỗ vai tôi nói:

- Tuyệt vời! Phê chuẩn! Lập tức tiến hành!

- Cũng đành phải thế thôi! Bố nói.

Dưới sự chỉ huy của tôi, một tốp công nhân dùng năm cây sam to hoàn thành một cái giá, trên giá có đặt một cái ròng rọc cố định, một sợi xích sắt treo trên đó, chúng tôi gọi là "dây cầu". Một tốp công nhân khác ghép hai chiếc xe ba gác lại với nhau để tạo thành một chiếc bàn di động. Bò và tất cả những con vật khác sau khi bơm nước được đưa ra, con nào còn đi được thì đi, không đi được thì lôi, thì đẩy đến trước cửa xưởng. Đến đây, cho dù là chúng còn đứng hay đã nằm, tất cả đều được buộc dây xích quanh bụng, kéo lên rồi đặt vào chiếc bàn di động, sau đó bốn công nhân, hai kéo hai đẩy rầm rộ chuyển về phân xưởng giết mổ. Ở đó giết mổ thế nào không quan hệ gì đến chúng tôi.

Những con gia súc lớn sau khi bơm không còn làm khó chúng tôi nữa, còn lại những con loại nhỏ như dê, lợn, chó... thì khỏi phải nói để làm gì.

Pháo 35

7 iếng còi inh ỏi của xe cứu thương cắt ngang lời kể của tôi, ban đầu là một chiếc lao từ thành phố phía tây đến, tiếp theo là chiếc đến từ thành phố phía đông. Sau đó, từ hai phía tiếp tục có bốn chiếc nữa lao đến. Sau khi cụng đầu nhau trên đường cái, hai chiếc quay ngoắt xuống bãi cỏ, bốn chiếc còn lại vẫn đứng ở giữa đường, chiếc đèn xanh đỏ trên nóc vẫn đang quay làm cho không khí căng thẳng và đáng sợ. Từ trên xe, các nhân viên mặc áo blouse, đội mũ trắng, đeo khẩu trang lần lượt nhảy xuống, tay xách túi thuốc và cáng cứu thương. Họ chạy về mấy quầy bán thịt, ở đó người quây thành mười mấy vòng tròn. Các thầy thuốc rẽ đám người làm lộ ra một số người đang nằm hôn mê bất tỉnh trên đất, có người đang lăn lộn, có người cong người ôm bụng nôn. Một số người đang đỡ

lưng những người đang nôn, một vài người đang quỳ bên cạnh người bất tỉnh mà kêu réo tên họ người thân. Sau khi lọt vào vòng trong, các thầy thuốc bắt đầu kiểm tra và sơ cứu những người bất tỉnh và lăn lộn, không nói gì chỉ đặt họ lên cáng khiêng chạy rất nhanh. Cáng không đủ, dưới sự chỉ huy của nhân viên y tế, những người chung quanh khiêng hoặc vác những người trúng độc chạy nhanh ra xe cứu thương. Những chiếc xe đang lưu thông trên đường bị bốn chiếc xe cứu thương trên đường choán mất lối, kẹt lại hai bên, trong một thoáng đã có bốn mươi chiếc xe bị kẹt. Tài xế sốt ruột bóp còi inh ỏi, chói tai. Tiếng còi xe là một loại âm thanh khó chịu nhất trên đời. Nếu tôi là người quản lý toàn bộ trái đất này, tôi sẽ hạ lệnh triệt bỏ hết tất cả còi ô tô. Ai dám bóp còi, kẻ ấy sẽ biến thành người câm. Xe cảnh sát trời tới, cảnh sát trên xe nhảy xuống. Một người cảnh sát lôi một tài xế xe tải không nghe lời cứ bóp còi inh ỏi xuống khỏi cabin. Gã này không chịu, hoa tay múa chân định cãi. Người cảnh sát nổi điên, bước thêm một bước túm lấy cổ áo gã, hất một cái là gã ngã chúi đầu xuống mương nước bên mép đường. Gã lóp ngóp bò lên, ướt như chuột lột, gào bằng chất giọng địa phương khác: Tôi sẽ tố cáo các người. Cảnh sát hai thành phố này đều là thổ phỉ! Viên cảnh sát bước thêm mấy bước, gã đã chủ động nhảy lại xuống mương.

Những chiếc xe đẩy áp người trúng độc dưới sự giúp đỡ của xe cảnh sát bắt đầu ngoặt vào trong sân

miếu, quay đầu và men theo mép con đường chạy về các bệnh viện. Mấy chiếc xe cảnh sát đi trước mở đường, một cảnh sát lộ đầu ra khỏi xe ra lệnh cho những chiếc xe muốn vượt lên trước ép sát vào lề. Còn rất nhiều người trúng độc đã được tập trung bên vệ cỏ ven đường. Tiếng nồn ọc, tiếng rên hòa lẫn tiếng hét dọn đường của cảnh sát. Có mấy chiếc xe khách hạng trung đã được cảnh sát trưng dụng để đưa bệnh nhân về thành phố, tài xế cho dù chẳng hề tự nguyện nhưng chẳng biết làm gì hơn. Một vị quan chức cấp thấp tức tối nói: Đám này tọng thịt in ít lại thì đau đến nổi! Một viên cảnh sát cao lớn mặt đen sì trừng mắt nhìn lão, lão dành ngậm miệng, lùi ra mép đường bật lửa châm thuốc. Những người bị cảnh sát buộc phải xuống khỏi xe khách tập trung tại sân miếu, có người lộ đầu vào cửa miếu nhìn quanh nhìn quất, có người đứng ngẩn tượng Nhục Thần dưới ánh nắng. Một tay thoát trông cũng nhận ra là rất đổ kỵ với việc hai thành phố tổ chức lễ hội ăn thịt có vẻ hả lòng hả dạ nói: Lần này thì tốt rồi, lễ hội ăn thịt đến đoạn cuối rồi đây – Một gã khác phụ họa: Toàn chuyện tầm phào! Lão Hồ trợc đầu chạy đua thành tích, cả một bụng bất chính, ấy vậy mà thượng cấp lại rất thích để lão làm càn. Lần này đủ để cho lão biết mùi. Người không chết là may, nếu có mấy chục người chết đi... – Một người đàn bà có đôi mắt nghiêm nghị từ sau gốc cây bước ra, nói rất nghiêm khắc: Ngộ chủ nhiệm! Hai thành phố chúng tôi chết mấy chục người thì các ông

được lợi lộc gì? Lão có vẻ ngượng: Chỉ là nói chơi thôi mà, thành thật xin lỗi. Tôi đang định gọi điện báo với bệnh viện chỗ chúng tôi đến chi viện cho các vị đây. Vị nữ cán bộ hét vào điện thoại di động: Gấp lắm rồi, không có nói chuyện giá cả gì hết. Động viên toàn bộ lực lượng, cần người cho người, cần tiền chi tiền. Ai cản trở công việc xử lý người ấy! Máy chiếc Mitsubishi dưới sự dẫn đường của xe cảnh sát phóng đến, thị trưởng Hồ bước xuống, mấy cán bộ chạy lại báo cáo. Thần sắc của thị trưởng nghiêm nghị vừa nghe báo cáo vừa bước đến chỗ mấy người bị ngộ độc.

Xưởng liên hiệp chế biến thịt Hoa Xương dưới sự chỉ huy của bố – thật ra là của tôi – bắt đầu đi vào sản xuất. Khi tôi ăn thịt ở nhà bếp, Hoàng Bưu nói với tôi:

– Ông trẻ này, trên danh nghĩa thì bố cậu là trưởng xưởng, kỳ thực cậu mới là trưởng xưởng.

Tôi rất đặc ý với câu nói này, song lại nghiêm mặt nói:

– Hoàng Bưu, ông phải ăn nói cho cẩn thận, nếu để bố tôi nghe được câu vừa rồi, ông ấy chẳng vui về gì đâu.

– Ông trẻ ạ – Hoàng Bưu nói – Câu này không phải là tôi nói đâu, mọi người nói đấy. Trời sinh tôi miệng mồm nhanh nhạy, nghe thấy gì không giữ trong bụng được, nói cậu nghe cho vui.

– Họ còn nói gì nữa? Tôi vờ như thuận mồm hỏi.

– Mọi người còn nói, sớm muộn gì lão Lan cũng sẽ

hất cảng La Thông để La Tiểu Thông lên thay – Hoàng Bưu nói – Theo tôi, nếu lão Lan cần cậu, cậu cũng đừng khiêm tốn. Bố mẹ làm quan không thể bằng mình làm quan.

Tôi tập trung tinh thần ăn thịt, không để ý đến những lời nói của lão nữa, mặc cho lão thích gì cứ nói. Những lời tán tụng nửa thật nửa đùa của lão chẳng khác nào một thứ gia vị kích thích khẩu vị khiến tôi ăn thịt ngon hơn, thoải mái hơn. Tôi ăn hết đĩa thịt, cảm thấy cơn thèm đã lắng xuống. Thịt đang tiêu hóa trong dạ dày, tôi thấy người mình mơ mơ hồ hồ, lâng lâng như sắp hóa thành tiên. Bây giờ nghĩ lại, những ngày ấy là hạnh phúc nhất đời tôi. Ban đầu, tôi vẫn còn lén lút đến nhà ăn trong giờ sản xuất, ngại để người khác bắt gặp, nhưng sau đó thì đường hoàng đi ăn lúc nào tùy thích. Sau khi sắp đặt xong công việc trong phân xưởng, tôi bảo Bảy Diêu:

– Chú Diêu trông anh em làm việc, tôi xuống nhà bếp suy tính công việc đây.

– Quán đốc cứ an tâm mà đi – Bảy Diêu mềm mỏng – Có chuyện gì tôi sẽ đến tìm cậu ngay.

Không phải tôi dùng Bảy Diêu vì muốn giúp bố mẹ hòa giải mâu thuẫn với lão ta, nhưng quả thật Bảy Diêu là người tốt, tôi không thể không dùng. Cho dù tôi không có đủ quyền để phong quan chức cho ông ta, nhưng những lúc tôi không có mặt trong phân xưởng, ông ta trở thành quyền đốc công. Ban đầu là tôi muốn

báo đáp ơn nghĩa với Thành Thiên Lạc, nhưng tính cách ông này rất kỳ quái, suốt ngày cau cau có có không nói lấy một câu, làm như tất cả mọi người đều mắc nợ ông ta không bằng. Những ấn tượng tốt về ông ấy mai một đi khá nhiều trong lòng tôi.

Tôi biết rất nhiều người bất mãn khi trong giờ làm việc tôi lại đi ăn thịt, kể cả Bảy Diêu. Mặt thì tươi cười, lời thì ngọt lịm song trong bụng lão ta thì tôi không thể biết được. Nhưng hơi đâu mà quan tâm đến họ, cũng không nhất thiết phải quan tâm. Thịt là sinh mệnh của tôi, là tình yêu của tôi, khi lọt vào dạ dày, thịt biến thành chính tôi; mà chỉ khi ở trong bụng, chúng mới là chính tôi; trong bụng có thịt, tâm hồn tôi thư thái. Bọn họ không thích, bọn họ đổ ky, gièm pha là chuyện của họ, dẫu họ có tức mà chết cũng không phải là trách nhiệm của tôi.

Tôi đã từng nói với lão Lan và bố mẹ rằng, muốn xương liền hiệp chế biến thịt phát triển thì phải bồi bổ tinh lực cho tôi, phải làm cho tôi phấn chấn tinh thần, mà chỉ có thịt mới làm được chuyện ấy. Chỉ khi trong bụng tôi đầy ắp thịt, trí não tôi mới hoạt động nhanh nhạy. Nếu trong bụng tôi trống rỗng, tôi chỉ là một cỗ máy han rỉ, khó lòng vận động. Bố mẹ tôi không biết phải nói gì trước yêu cầu này, riêng lão Lan thì cười ha hả nói:

– La Tiểu Thông! Quân đốc La! Cái xương Hoa Xương này lẽ nào không đủ thịt cho cậu ăn hay sao? Cậu cứ

ăn cho đầy bụng, ăn cho đúng khả năng, ăn cho đáng mặt anh tài, ăn để biểu hiện sự oai phong của xưởng – Rồi lão nói với bố mẹ – La Thông! Ngọc Trân! Người có khả năng ăn thịt đều có vận mệnh đại phú đại quý. Quý đôi chẳng bao giờ có được cái bụng như thế. Hai người có tin không? Không tin à? Nhưng tôi thì tin. Một đời người cần ăn hết bao nhiêu thịt đều đã do trời định. Tiểu Thông, đời cậu phải ăn hết hai mươi tấn thịt, ăn không hết, Diêm vương không bằng lòng đâu.

Nói xong lão cười rất sảng khoái. Bố mẹ cười theo. Mẹ nói:

– May mà xưởng thịt mới có khả năng này, xưởng khác làm sao nuôi nổi?

– Đây không phải là chuyện nuôi hay không nuôi
– Bất chợt lão reo lên – Chúng ta có thể tổ chức một cuộc thi ăn thịt cấp thành phố, đến ngay đài truyền hình mà thi. Tiểu Thông đạt quán quân có khác nào là một cách quảng cáo cho xưởng chúng ta – Lão giờ nắm đấm lên – Nhất định phải tổ chức, ý định này thật tuyệt diệu. Các vị tướng tượng xem, một đĩa bé ăn mỗi lần một khay thịt, lại còn nghe được cả tiếng nói của thịt, nhất định sẽ đánh bại mọi đối thủ. Cảnh ấy mà lên tivi đến với mọi nhà, thử hỏi ảnh hưởng của nó lớn đến mức nào? Tiểu Thông, đến lúc ấy cháu sẽ nổi tiếng. Cháu là một quản đốc trong xưởng Hoa Xương của chúng ta, ăn thịt do chính mình sản xuất ra. Cháu nổi tiếng, tự nhiên xưởng cũng nổi tiếng. Lúc ấy

thịt của chúng ta sẽ là loại thịt ngon nhất, chính hiệu nhất, mọi người sẽ tranh nhau mà mua. Tiểu Thông, cháu ăn thịt là một sự cống hiến cho xương, ăn càng nhiều cống hiến càng lớn.

Bố lắc đầu nói:

– Chuyện ấy thì có nghĩa lý gì? Vô địch ăn thịt cũng chỉ là phưởng tham ăn tục uống.

– Lão La! Quan niệm của anh quá lạc hậu rồi – Lão Lan nói – Anh không xem tivi à? Có bao nhiêu là kiểu thi đấu như vậy, có thi uống bia, thi ăn bánh, thậm chí còn thi ăn lá cây, nhưng chưa hề có thi ăn thịt. Nhất định phải tổ chức kỳ được cuộc thi này, không chỉ làm xương ta vang danh trong nước mà còn làm chấn động thế giới. Thịt của chúng ta không chỉ tiêu thụ trong thị trường nội địa mà vươn ra đến cả thế giới, nhân dân mọi dân tộc sẽ ăn thịt của xương Hoa Xương chúng ta. Lúc ấy, La Tiểu Thông nhất định sẽ là danh nhân thế giới!

– Ông Lan! Có phải ông đã say thịt giống La Tiểu Thông rồi chăng? Mẹ cười nói.

– Tôi chẳng có phúc như con của hai vị đâu, làm sao có thể chiêm nghiệm được mùi vị của say thịt? Lão Lan nói – Nhưng tôi hiểu được sức tưởng tượng của Tiểu Thông, như hai vị là chưa được. Vấn đề cơ bản là ở chỗ, các vị cứ dùng con mắt gia trưởng mà đánh giá con cái, điều này cũng không được. Hai vị nên quên việc xem Tiểu Thông là trẻ con đi, thứ nữa là nên dẹp

bỏ suy nghĩ Tiểu Thông là con mình. Nếu hai vị không làm được điều ấy, tất nhiên sẽ không thể phát hiện được giá trị của Tiểu Thông, càng không thể nhận ra được tài năng của nó – Lão Lan nói với tôi – Cháu à, quyết định thế nhé. Lần thi ăn thịt này, chúng ta nhất định sẽ tiến hành, đầu năm không làm được thì đến cuối năm, năm nay không xong thì sang năm. Em gái cháu cũng là cao thủ ăn thịt, đúng không? Lúc ấy sẽ để nó đi theo càng hấp dẫn...

Lão Lan bị viễn cảnh của cuộc thi làm cho kích động, mắt sáng lấp lánh, khi nói thì tay vung tay chém như xua muối. Cuối cùng, lão ngược đôi mắt rướm rướm nước nhìn tôi, giọng run lên vì cảm động:

– Cháu Tiểu Thông, gặp được một đứa trẻ biết ăn thịt, lòng bác lại rộn ràng. Trên thế giới này chỉ có hai thiên tài ăn thịt, một là cháu, hai là đứa con trai bất hạnh chết sớm của chú Ba nhà bác...

Sau đó lão Lan ra lệnh cho Hoàng Bưư đắp một bếp lò mới trong nhà bếp, trên đó luôn có một cái chảo nấu được mười cân thịt. Lão nói đó là nồi chuyên phục vụ thịt cho La Tiểu Thông, yêu cầu Hoàng Bưư phải đảm bảo nước thịt trong nồi lúc nào cũng sôi, lúc nào cũng phải đầy thịt. Lão tuyên bố, đảm bảo cho La Tiểu Thông lúc nào cũng được ăn thịt là vấn đề then chốt nhằm đưa xương Hoa Xương phát triển.

Sau khi chuyện tôi ngày nào cũng được đến bếp ăn thịt miễn phí, đặc biệt là chuyện lão Lan lên thành

phổ để tiến hành tổ chức cuộc thi ăn thịt được công bố, có ba công nhân chẳng biết thân phận thường hay khiêu khích tôi. Họ thường chặn tôi lại trước cửa xưởng bơm nước, nói:

– La Tiểu Thông, cho dù bố cậu là trưởng xưởng, mẹ cậu là kế toán, cậu là quản đốc phân xưởng, ông Lan là bố nuôi cậu, nhưng bọn tớ vẫn không phục. Cậu thì có gì ghê gớm nào? Cậu chẳng biết một chữ bẻ đôi, có mắt mà như mù, nếu không nhờ có cái bụng bự thì thịt chứa ở đâu?

Tôi ngắt lời họ:

– Trước tiên tôi cần nói cho mọi người rõ, lão Lan không phải là bố nuôi, tôi không phải là một chữ bẻ làm đôi không biết, tôi biết không nhiều nhưng cũng đủ dùng. Còn nữa, tôi ăn thịt nhiều là có thật nhưng bụng tôi không hề to, cứ mở mắt cho to mà xem bụng tôi to không. Bụng to ăn nhiều thì lấy gì làm kỳ. Bụng không to, ăn nhiều mới có bản lĩnh. Các ông không phục à? Không phục thì cứ đi tìm lão Lan mà đề nghị cho chúng ta tỉ thí. Nếu tôi thua, tôi không làm quản đốc cái phân xưởng này nữa, cũng không ở lại xưởng nữa, tôi sẽ đi lang thang, cũng có thể tôi sẽ đi học. Đương nhiên, nếu tôi thua, cuộc thi tương lai cũng không phải tôi tham dự mà là một trong số các ông.

– Chúng tôi đi tìm ông Lan cũng chẳng ích gì – Họ nói – Cho dù cậu không thừa nhận ông ta là bố nuôi nhưng chúng tôi nhận ra, tình cảm của ông ta với cậu

rất tốt, rất sâu. Cậu và ông ấy có mối quan hệ đặc biệt, nếu không ông ta làm sao dễ bặt một thằng nhỏ chưa ráo máu đầu như cậu làm quán đốc phân xưởng, lại cho cậu đặc quyền tùy ý ăn thịt nào?

– Nếu các ông muốn thách đấu với tôi, tôi có thể đồng ý ngay, chuyện vặt vãnh cần gì chờ ông Lan phê chuẩn.

– Được rồi, chúng tôi không muốn so tài chuyện khác – Họ nói – chúng tôi chỉ muốn tỉ thí với cậu về chuyện ăn thịt, coi như là tập dượt cho cậu. Nếu ngay cả chúng tôi mà cậu vẫn không hơn thì chớ có nghĩ đến chuyện tham dự thi đấu, chỉ mất mặt thôi, không chỉ cậu mất mặt mà xưởng Hoa Xương cũng mất mặt, như thế chúng tôi cũng mất mặt luôn. Do vậy, chúng ta thi đấu với nhau một nửa cũng xuất phát từ công tâm.

– Được, ngày mai chúng ta sẽ so tài – Tôi nói – Các người đã nói một nửa là xuất phát từ công tâm, cho nên tôi cũng chẳng dám sơ sài. Việc này cần phải báo với ông Lan. Các người đừng sợ, mọi trách nhiệm thuộc về tôi. Chúng ta không thể so tài đơn giản quá, cũng nên đề ra một nguyên tắc chứ. Một là về số lượng, các ông ăn một cân, tôi ăn tám lạng, như vậy là tôi thua. Hai là về tốc độ, chúng ta cùng ăn một cân thịt, các ông mất một tiếng đồng hồ, tôi nửa tiếng là tôi thắng. Ba là những biểu hiện sau khi ăn, nếu vừa ăn xong là nôn thốc nôn tháo thì không thể xem là thắng. Không nôn, vẫn giữ được tư thế bình thường là thắng. Còn một

điều nữa, cuộc thi không chỉ diễn ra một lần mà phải liên tục kéo dài ba ngày, một tuần, thậm chí một tháng. Có nghĩa là, hôm nay ông thi, ngày mai phải thi tiếp, ngày kia cũng phải tiếp tục. Tôi biết, lần đầu tiên một người có thể ăn hết ba cân thịt, nhưng ngày thứ hai chỉ có thể hai cân, ngày thứ ba e rằng chỉ cần một cân cũng sẽ nuốt không vô. Như vậy không thể gọi là biết ăn thịt, càng không thể nói là yêu thịt. Chỉ có người yêu thịt mới có thể giữ được tình cảm nồng nhiệt với thịt mỗi ngày, ngày nào cũng ăn mà không ngán...

Họ ngắt lời tôi, vẻ sốt ruột:

– Người anh em bớt khoác lác đi, dọa được ai? Cậu nói trời nói đất, cuối cùng cũng là chuyện ăn thịt thôi. Ăn thịt không phải là chuyện nhét thịt vào miệng sao? Nhét nhiều, nhét nhanh, nhét xong mà không nôn là thắng chứ gì?

Tôi gật đầu:

– Các ông hiểu khá chính xác rồi đấy!

– Thế thì cậu hãy đi báo với ông Lan, chúng tôi chờ thi thố với cậu đấy – Một trong số họ vỗ vào bụng, nói – Tốt nhất là thi ngay hôm nay. Bụng tớ lâu nay không được thấy chút mỡ nào.

Lại một người khác nói:

– Báo cho bố nuôi mà không phải bố nuôi nhà cậu chuẩn bị thịt nhiều nhiều vào. Một lần tớ có thể ăn nửa con bò đấy!

– Nửa con bò thì có đáng gì – Lại một người nữa nói – Nửa con bò chưa đủ đánh răng, lão đây cứ chơi cả con.

– Tốt lắm! Các vị cứ đợi đấy – Tôi cười nói – Bắt đầu từ bây giờ, các vị có thể dùng ăn cơm, để dành bụng nhé.

Tất cả đều vỗ bụng, nói:

– Ở trong này lúc nào cũng trống rỗng!

– Các vị có cần về nhà chia tay với người thân không?
Tôi cay độc – Ăn thịt nhiều quá e chết vì bội thực.

Tất cả nhìn tôi với ánh mắt khinh miệt rồi đồng loạt cất tiếng cười khùng khục. Cười chán, một người có lẽ là đại diện cho cả nhóm nói:

– Cậu nhóc, chẳng cần đâu. Cái mạng của bọn tớ thì đáng giá mấy đồng.

Một người khác bổ sung:

– Dù có chết vì bội thực, bụng bọn này cũng đã đầy thịt!

Pháo 36

Cái xác to đùng của con trai lão Cả Lan nằm ngửa trong linh sàng, bị bao vây giữa hoa tươi, nói đúng hơn là ngập trong hoa. Trong tiếng nhạc rền rĩ ai oán, mấy mươi người mặc đồ đen đi quanh linh sàng. Lão Cả Lan đứng trước đầu con trai, cúi xuống nhìn mặt nó rồi đứng thẳng người lên, đầu ngẩng thật cao, miệng điểm nụ cười nói với mọi người: Thằng con tôi từ khi sinh ra đến giờ được bao bọc trong gấm vóc lụa là, cao lương mỹ vị. Nó không biết khổ, cũng chẳng biết buồn phiền. Ngoài việc ăn thịt, nó chẳng còn ham muốn nào khác. Ham muốn của nó đã được thỏa mãn – Lão đưa mắt nhìn chiếc bụng nhô cao như một cái gò của con, tiếp tục nói: Nó ăn một bụng thịt no căng, ngủ một giấc ngon lành và... đi luôn, chẳng có chút vật vĩa nào. Cả đời nó chỉ biết hưởng hạnh phúc. Là bố của

nó, coi như tôi đã hoàn thành trách nhiệm. Điều càng làm tôi cảm thấy an ủi là, nó chết trước mặt tôi, chuyện hậu sự tôi lo lắng chu toàn. Nếu có âm tào địa phủ, khi con tôi xuống đó thì cũng hưởng thụ chẳng thiếu thứ gì và cũng chẳng bao giờ hết. Nó chết rồi, tôi không còn gì để ràng buộc nữa. Tối nay, tôi còn phải chiêu đãi quan khách ở công quán, mời tất cả quý vị đến tham dự. Các vị hãy mặc bộ quần áo nào sang trọng nhất mà mình có, dẫn theo người đẹp của mình. Ở đó quý vị sẽ được chiêu đãi loại rượu hảo hạng nhất, ăn những món sơn hào hải vị đắt tiền nhất...

Tại đại sảnh hoa lệ trong công quán của lão Cả Lan, đủ các mùi thơm quyện chặt lấy nhau. Lão đang giơ cao chiếc cốc rượu Brandy sẫm sẫm màu hổ phách – Vì con trai tôi đã tận hưởng mọi phú quý trần gian rồi không bệnh mà mất, nào các vị, cạn ly! Giọng lão rất cao, rất sáng khoái, dường như chẳng có chút đau khổ nào, đúng là chẳng có chút đau khổ nào...

Cuộc thi ăn thịt giữa tôi và ba người thanh niên diễn ra trên bãi đất trống trước nhà ăn. Những tháng ngày sau đó, tôi thường xuyên nhớ lại chuyện này, và mỗi lần nhớ lại, tôi như người mất hồn, tay tôi đang làm gì, đầu tôi đang nghĩ gì bất giác quên bẵng để dồn toàn bộ tinh lực nhớ về ngày hôm ấy.

Cuộc thi bắt đầu vào sáu giờ chiều. Lúc ấy công nhân làm ca ngày bắt đầu tan ca, công nhân ca đêm đến xưởng. Thời tiết mới chớm hạ là lúc ngày dài hơn

đêm trong một năm. Sáu giờ chiều mà mặt trời vẫn còn rất cao, nông dân vẫn cặm cui trên đồng. Đợt thu hoạch lúa mạch vừa xong, không gian tràn ngập mùi thơm của rơm rạ. Đoạn quốc lộ chạy ngang trước xưởng chất đầy những đồng rơm tươi. Những làn gió nhẹ từ ngoài đồng thì thoảng thổi tới mang theo mùi vị đồng quê ngai ngái, thoảng thoảng. Tuy vẫn sống trong thôn, hộ khẩu vẫn là nông thôn nhưng chúng tôi không còn là nông dân thuần túy nữa. Ban ngày chúng tôi bơm nước cho gia súc, ban đêm giết chúng. Trước lúc nửa đêm, việc giết những con vật đã bơm nước hoàn tất, tất cả đều được xẻ thành từng miếng rồi mời nhân viên ở trạm kiểm định đóng con dấu màu xanh lên, sau nửa đêm thì vận chuyển vào thành phố. Khi mới bắt đầu được mấy ngày, thuộc hạ của lão Hàn ở trạm kiểm định còn đến trực cố tạo vẻ chí công vô tư của một công chức, nhưng sau đó thì gã chán ngay. Thế là gã quẳng con dấu hộp mực lại để chúng tôi tự đóng lấy. Để ngăn ngừa lượng nước bị hao hụt làm giảm trọng lượng thịt, chúng tôi phải phủ một lớp keo chống thấm rỉ lên bề mặt của thịt. Loại keo này chỉ có lợi nhưng cũng chẳng có hại gì cho sức khỏe con người. Lúc ấy, kho đông lạnh vẫn chưa có, ra thịt xong là phải vận chuyển ngay trong đêm. Xưởng có ba chiếc xe thiết kế chuyên dùng để chở thịt do ba quân nhân phục viên lái. Tay nghề của ba người này rất cứng, tính cách lại rất quyết đoán, mặt mày lầm lì khiến ai gặp cũng thấy ngán. Hai giờ sáng mỗi ngày, cánh

cổng sắt nặng nề của cửa xưởng được hai ông lão đẩy ra kêu rín rít mở về hai phía, ba chiếc xe tải to dùng chất đầy thịt tươi nối đuôi nhau rời khỏi xưởng, ngoặt lên đường nhựa, điều hòa nhịp thở rồi lồng lên như ngựa hoang hướng về phía thành phố, lúc này mới bật đèn pha sáng rực cả con đường. Cho dù tôi yên tâm vì trên xe chở toàn loại thịt đã được bơm nước giếng rất sạch, nhưng mỗi buổi khi nhìn thấy những chiếc xe ra đi vào lúc trời tối đen như mực trước bình minh một cách âm thầm, ra đến đường thì vội vã rú ga chạy như vậy, tôi cũng cảm thấy tim đập mạnh, làm như chúng chở hàng lậu hay chở thuốc độc chứ không phải là chở thịt an toàn.

Tôi cần phải trình trọng cái chính một vấn đề mà lâu nay dư luận vẫn ngộ nhận: Thịt bơm nước không hoàn toàn là kém chất lượng. Tôi thừa nhận, khi còn là các hộ kinh doanh cá thể ở thôn quê một cách phi pháp, rất nhiều người không hề chú ý đến vệ sinh nên đã làm ra không biết bao nhiêu là thịt kém phẩm chất. Xưởng liên hiệp đã cải tiến việc sau khi giết mới bơm nước thành bơm nước trước khi giết – có thể xem là một cuộc cách mạng nhỏ trong lịch sử giết mổ – nói như lời lão Lan: Cuộc cách mạng này cho dù có nói thế nào cũng khó mà làm rõ hết ý nghĩa của nó. Còn một nhân tố quan trọng nữa: Nó quyết định đến việc thịt do xưởng chúng tôi làm ra tươi ngon và mềm hơn tất cả các loại thịt không bơm nước nhiều lần. Chúng tôi vốn có thể dùng nguồn nước máy tự động, nhưng

chúng tôi không hề dùng bởi trong đó có hóa chất. Thịt do chúng tôi sản xuất là sản phẩm thuần túy của nền văn minh nông nghiệp, từ chối mọi thành tựu của công nghiệp hóa chất. Nước được lấy từ một cái giếng nằm rất sâu trong xương, trong vắt và ngọt lịm, chất lượng hơn cả những loại nước khoáng đóng chai, chẳng khác nào quỳnh tương ngọc dịch. Nhiều người bị chứng đỏ mắt do hỏa vượng, chỉ cần dùng nước giếng này rửa qua vài lần là trở lại như xưa. Cũng có người vì hỏa vượng mà nước tiểu vàng khè, uống vài ba bát nước này thì nước tiểu lại trong veo như nước suối. Thử nghĩ xem, chúng tôi dùng thứ nước như thế bơm vào cơ thể con vật sắp bị giết, để rửa thịt, vậy loại thịt do chúng tôi chế biến ra sẽ được xếp vào hạng ngạch nào? Ăn loại thịt như vậy mà bạn vẫn chưa yên tâm thì rõ ràng là bạn có vấn đề. Mọi người đều khen ngon, các cửa hàng lớn trong thành phố đều đặt hàng ở chúng tôi. Tôi mong mọi người không nên nghĩ là nó được sản sinh tại một lò giết mổ phi pháp, bẩn thỉu, thối hoắc; đừng nghĩ nó là một thứ thịt bèo nhèo, rửa nát. Thịt của chúng tôi đầy sinh lực, tràn trề tuổi thanh xuân. Rất tiếc là lúc này tôi không thể cho bạn thấy được thịt bơm nước của chúng tôi, những phát minh của tôi ngày ấy giờ đã bị lãng quên, tôi chỉ có thể dựa vào hồi ức để khôi phục một thời kỳ vinh quang của xương và của chính mình.

Ai cũng biết chuyện tôi sẽ thi ăn thịt cùng với những thanh niên ấy. Người đã tan ca thì lưu lại,

người sẽ vào ca thì đến sớm, gần trăm người tụ tập trước nhà bếp chờ xem cuộc vui. Kể đến đây tôi không thể dẫn lòng được đành phải rẽ ngang để kể sang chuyện khác, dùng cách nói của những nghệ nhân kể chuyện sử sách ngày xưa là “hai dóa hoa nở ắt phải có hai nhánh”.

Lại nói về thời kỳ công xã nhân dân, người toàn thôn đều tham gia lao động tập thể. Trong lúc nghỉ giải lao, người ta bày ra trò thi ăn ớt mà có hai người trở nên nổi tiếng trong vùng. Người thắng sẽ được thưởng một gói thuốc lá, người đặt thưởng là đội trưởng sản xuất, tham gia thi đấu là bố tôi và lão Lan. Lúc ấy họ chỉ khoảng mười lăm mười sáu, lớn thì chưa lớn nhưng cũng chẳng còn nhỏ nữa. Ớt để ăn chẳng phải là loại ớt thường mà là ớt sừng dê, cay cháy lưỡi. Mỗi người phải ăn sáu mươi quả ớt chín đỏ vừa to vừa dài. Người bình thường chỉ cần ăn một quả là đã bùng miệng kêu cha van mẹ rồi, cho nên để lấy được bao thuốc lá của đội trưởng là chuyện chẳng hề đơn giản. Tất nhiên tôi không thể tận mắt thấy được bộ dạng của bố và lão Lan lúc ấy, tôi chỉ có thể tưởng tượng. Cả hai vừa là bạn bè, vừa là đối thủ nên ai cũng muốn chứng tỏ bản lĩnh của mình, chẳng ai chịu nhường cho ai và kết quả thường là bất phân thắng bại. Chuyện mỗi người ăn sáu mươi quả ớt có thể tưởng tượng ra, nhưng cũng có thể không tưởng tượng nổi. Sáu mươi quả ớt sừng dê được đặt trên đất thành một đồng, nếu đặt lên cân chắc không dưới hai cân. Thi đấu ba vòng,

mỗi vòng hai mươi quả. Vòng một, dường như cả hai kết thúc cùng một lúc, bất phân thắng bại, vòng hai cũng bất phân thắng bại. Đội trưởng sản xuất – chủ trì cuộc chơi thấy cả hai mặt mày biến sắc thì có vẻ sợ hãi, nói hai thằng nhóc có tỉ số hòa, tớ sẽ tặng hai cậu hai gói thuốc. Nhưng người tham gia thi đấu không chịu thôi. Vòng ba cũng hai mươi quả. Ăn đến quả thứ mười bảy, lão Lan vứt ba quả còn lại xuống đất nói tớ chịu thua. Nói xong gập người hai tay ôm bụng, trán xuất mồ hôi, nôn ra một thứ nước màu xanh, có người nói đó là màu đỏ bầm. Bố tôi ăn đến quả thứ mười tám, còn muốn ăn nữa nhưng vừa nhét quả thứ mười chín vào miệng thì máu mũi trào ra. Đội trưởng sản xuất bảo một xã viên đi mua thuốc lá, loại ngon nhất, hai gói. Cuộc thi này là một trong những sự kiện quan trọng nhất ở thôn tôi trong thời kỳ công xã nhân dân, chỉ cần nói đến chuyện thi ăn là người ta nghĩ ngay đến chuyện này. Không lâu sau người ta lại tổ chức ăn quẩy trong nhà ăn sân ga, một trong hai người thi là một anh công nhân khuôn vác trong ga – một người nhờ ăn mà nổi danh họ Ngô, có biệt danh là Bụng Bự, người kia là bố tôi, năm đó mười tám tuổi. Bố đi với đoàn xã viên chở rau đến nhà ga. Ngô Bụng Bự đứng trên đường ray vô bụng, đi đi lại lại trước mặt bố và mọi người, mồm hét toáng: Có ai dám thi với tôi không? Đội trưởng của chúng tôi bực bội hỏi: Thi gì? Ngô Bụng Bự nói: Thi ăn! Tôi ăn nhiều nhất thiên hạ. Đội trưởng cười: Có nói khoác không đấy? Có người bên cạnh đội trưởng nhắc thầm: Đừng có đại dột mà ăn

thi với hần. Hần có biệt danh là Bụng Bự, ngày nào cũng lảng vảng ở đây và kiếm cơm bằng cách ấy. Hần ăn một bữa no, ba ngày sau mới ăn lại. Đội trưởng nhìn bố tôi, cười và nói với Ngô Bụng Bự: Người anh em, vỏ quýt dày có móng tay nhọn, đừng có khoác lác quá thế! Ngô Bụng Bự nói: Không phục à? Không phục thì thi. Đội trưởng cũng là người thích bày trò vui, hỏi: Thi như thế nào? Hần chỉ vào nhà ăn sân ga: Ở đằng kia, có bánh bao, có quẩy, còn có cả miếng thịt, màn thầu, tùy ông chọn. Người thắng được ăn, người thua trả tiền. Đội trưởng nhìn bố tôi, hỏi: La Thông, có dám cho hần thấy uy phong của cậu không? Bố tôi có vẻ chần chừ: Dám thì dám, lỡ thua thì sao? Tôi không có tiền. Đội trưởng nói: Cậu không thua đâu, thua cũng chẳng sao. Nếu lỡ có thua, đội sẽ trả tiền. Bố nói: Thế thì thử vậy. Lâu lắm rồi không được ăn quẩy. Bụng Bự nói: Được! Thế thì thi ăn quẩy. Cả đám người lũ lượt kéo vào quán ăn sân ga. Bụng Bự còn nắm tay bố tôi như hai người bạn thân thiết tay trong tay đi vào quán ăn, kỳ thực là hần sợ bố tôi chạy mất. Vừa mới vào quán, cô phục vụ đã cười nói: Bụng Bự lại đến đấy à? Hôm nay thi ăn gì đây hả Bụng Bự? Hần nói: Con nha đầu này không biết lớn nhỏ gì cả, Bụng Bự là tên dễ cho mày gọi đấy à? Luận tuổi tác, mày phải gọi tao bằng ông nội! Cô phục vụ viên nói: Phì, ai gọi ông là ông nội, ông gọi tôi bằng cô còn đúng hơn. Toàn bộ nhân viên trong quán nghe nói Bụng Bự lại thi ăn nên đã ủa lại xem, có mấy người đang ăn

cơm trong quán cũng tròn mắt nhìn về phía này, một đầu bếp của quán còn lau tay bằng tạp dề, hỏi: Ông Ngô, ăn gì? Bụng Bự liếc mắt nhìn bố tôi, nói: Quấy. Mỗi người ba cân. Anh bạn nhỏ, ba cân, thế nào? Bố tôi vẫn cứ ra vẻ miễn cưỡng: Tùy ý ông, thôi thì ông ăn bao nhiêu tôi cũng ăn bấy nhiêu vậy. Bụng Bự vênh váo: Chú nhóc này cũng khẩu khí gớm nhỉ? Lão đây lăn lộn ở sân ga mười năm nay, thì với người ta kể cũng trăm lần mà vẫn chưa gặp được đối thủ xứng tầm. Đội trưởng nói: Bữa nay thì ông gặp đối thủ rồi đó! Chàng thanh niên này của chúng tôi đã từng ăn một lúc hơn trăm trứng gà, còn tráng miệng bằng một con gà mái. Ba cân quấy chỉ e lấp được một nửa dạ dày của anh ta thôi, có đúng không La Thông? Bố tôi cúi đầu nói: Cứ ăn rồi biết, tôi không dám nói khoác. Ngô Bụng Bự kêu lên cực kỳ hưng phấn: Tốt, quá tốt! Nào, các cô nương, bê quấy ra đây, rán quấy mới nhé. Gã đầu bếp nói: Ông Ngô, hượm đã! Trước tiên là các ông phải bỏ tiền ra. Bụng Bự nói: Hỏi bọn họ đi, trước sau gì bọn họ cũng phải trả. Đội trưởng nói: Ông Bụng Bự ngông cuồng quá! Ông ba cân, anh ta ba cân, sáu cân quấy, tôi trả nổi, nhưng tục ngữ có nói: Ăn đứt đừng vội, mùi vị chưa xông, nhưng đâu đã biết mèo nào cắn mỉu nào, sao ông lại bảo chúng tôi thua? Bụng Bự giơ ngón tay cái lên, nói: Khá lắm, cứ cho là lão Ngô ta ngông cuồng làm ông bạn nổi điên. Thế này nhé, hai bên chúng ta đặt tiền sáu cân quấy ở quấy thu tiền của nhà ăn, ai thắng thì lấy tiền của

người ấy về, kẻ thua để tiền lại đó. Các ông xem, như thế có được không? Đội trưởng suy nghĩ một lát, nói: Thế cũng được. Người nhà quê chúng tôi ăn nói cục cằn, chỗ nào khó nghe thì bỏ qua cho nhé. Ngô Bụng Bự lôi ra mấy tờ giấy bạc nhàu nát, ướm nhèm dầu mỡ đặt lên quầy thu. Đội trưởng cũng lấy tiền đặt bên cạnh tiền của Bụng Bự. Một người phục vụ nhanh chóng lấy hai chiếc bát, bỏ tiền vào đó như sợ chúng mọc cánh bay mất. Bụng Bự nói: Các vị lão huynh! Được rồi chứ? Đầu bếp bảo một cô phục vụ: Mau mau đem quầy ra phục vụ Ngô đại gia và vị tiểu huynh đệ đây, mỗi người ba cân, cân sao cho nhích lên một tí! Bụng Bự cười nói: Đồ khốn nhà các cậu, bình thường thì cố bớt xén của khách, gặp lúc chúng tôi thì dẫu thì lại bảo nhích lên. Nói cho các cậu biết, phàm là đã dám đến đây thách đố, đến đây ứng chiến thì chẳng có anh nào dẫn cả đâu. Tục ngữ nói rất hay: Ruột không cong thì không dám nuốt liềm, đã dám đến đây thách đố, ai thềm quan tâm đến chuyện cân đong đo đếm của các cậu, đúng thế phải không anh bạn trẻ? Bụng Bự hỏi bố tôi, bố tôi chẳng thềm nói năng gì. Trong lúc Bụng Bự đang bô bô thì cô phục vụ đã bê hai mâm quầy đến đặt trên một chiếc bàn. Đúng là quầy mới rán, nở phồng bốc khói nghi ngút, thơm nức. Bố tôi rất chững chạc hỏi đội trưởng: Bắt đầu được chưa? Chớ vội – Đội trưởng nói. Ngô Bụng Bự đã cầm một chiếc quầy lên, chỉ cần há miệng là nửa chiếc đã tọt xuống cuống họng lão. Má lão phồng lên, mắt

rượu rướm nước, không nhìn ai, chỉ nhìn vào mâm quấy. Xem ra lão này đang rất đói. Bố tôi ngồi trước bàn, hướng về đội trưởng và người trong thôn nói: Xin lỗi, tôi ăn đây! Mặt bố đầy vẻ từ tốn, bởi ông nhìn thấy bao nhiêu ánh mắt của họ đều nhìn vào đồng quấy biểu hiện một vẻ thèm thuồng một cách không che giấu. Bố ăn chậm, mỗi chiếc quấy dài trên dưới bốn tấc, ông cắn làm mười miếng. Mỗi chiếc quấy chui vào bụng xong, ông ợ lên mấy tiếng, còn Bụng Bự thì chẳng ợ cái nào. Lão ta không ăn quấy mà nhét quấy vào một cái hang động. Hai mâm quấy vơi đi dần, tốc độ vơi ngày càng chậm. Khi trước mặt Bụng Bự còn năm chiếc, bố tôi còn tám chiếc thì tốc độ chậm hẳn lại, họ nuốt rất khó khăn, mặt họ dần dần biểu hiện sự khổ sở. Khi trước mặt hai người còn hai chiếc thì Bụng Bự gần như nhét không vô nữa. Cuộc thi đã đến hồi kết. Cả hai cùng đồng thời ăn hết chiếc quấy cuối cùng, Bụng Bự đứng dậy nhưng lập tức ngồi xuống, thân hình hắn trở nên nặng nề. Kết quả của cuộc thi là hòa. Bố tôi nói với gã đầu bếp: Tôi còn có thể ăn thêm chiếc nữa. Gã rất hưng phấn ra lệnh cô phục vụ viên đứng sau lưng: Mau lên, chàng trai này còn ăn được, đem thêm một chiếc nữa! Một cô phục vụ gấp chiếc quấy trên đôi đĩa chạy tới, mặt mày tươi như hoa. Đội trưởng hỏi: La Thông! Được nữa không? Nếu không thì cho qua, chẳng lo gì tiền mấy cân quấy đâu, chuyện vặt. Bố chẳng nói gì, cầm lấy chiếc quấy xé từng miếng, vẽ thành hình tròn dút

vào miệng. Bụng Bự cũng nói: Tôi cũng ăn chiếc nữa! Đầu bếp kêu to: Mau lên, ông Ngô cũng cần một chiếc! Nhưng khi cô phục vụ đưa chiếc quấy đến, lão cầm lấy, đưa lên miệng có vẻ như muốn ăn. Nhưng lão không ăn, mặt mày vô cùng đau khổ, mắt đầy nước. Cuối cùng lão vất chiếc quấy xuống bàn, thều thào: Tôi thua rồi... Lão muốn đứng dậy, và đã đứng dậy được nhưng lại ngồi đánh bịch xuống. Chiếc ghế đầu dưới sức nặng của lão kêu lên ken két như sắp gãy.

Sau đó, Bụng Bự được đưa vào bệnh viện. Các bác sĩ mổ bụng lão và mất hết rất nhiều thời gian mới lấy ra hết những khúc quấy nửa nát nửa nguyên trong bụng. Bố tôi không nhập viện nhưng đi suốt đêm trên bờ đê ven sông, đi vài bước cúi đầu nôn ra một búng quấy. Theo sau bố là mười mấy đôi mắt chó đó lấp lánh xanh lè, ngay cả chó của thôn bên cạnh cũng đến. Chúng cắn nhau để giành lấy thứ mà bố tôi nôn ra, cắn trên đê rồi xuống bờ sông, từ bờ sông lên đến trên đê. Tất cả những chuyện ấy tôi không hề chứng kiến nhưng lại hiện lên vô cùng sống động trong tưởng tượng của tôi. Đó là một đêm kinh hoàng, bố không bị bọn chó hoang xé xác là một cái may hiếm có. Nếu bọn chó xé xác bố tôi mà ăn thì tất nhiên sẽ không có tôi. Bố chưa hề nói với tôi về cảm giác mà ông trải qua khi ông nôn quấy. Mỗi lần tôi tò mò hỏi bố về hai cuộc thi ăn ớt và quấy, mặt bố đỏ bừng lên, giận dữ nói: Có cảm miệng ngay không! Có cảm giác là tôi đã chạm vào chỗ đau nhất của bố. Cho dù bố không nói, tôi vẫn biết rõ sự đau

dớn của ông sau khi ăn hết năm mươi chín quả ớt, cũng tưởng tượng ra sự khổ sở của ông khi ăn hết ba cân quấy như thế nào. Ngày ấy khi làm bánh quấy, người ta cho thêm hàn the, phèn chua. Để rán quấy, người ta dùng dầu hạt bông chưa tinh chế đen sì như nhựa đường. Loại dầu hạt bông này dung hợp nhiều thành phần hóa học như phenon, thuốc trừ sâu nông nghiệp DDVP, 666... không bao giờ bị phân giải. Cổ họng bố đau dớn như bị cắt bằng cật nữa, bụng bố trương lên như chiếc trống. Bố không thể cúi gập người, cũng không thể đi nhanh. Bố ôm lấy cái bụng to tướng như ôm một quả địa lôi, dường như sợ có một chấn động mạnh nào đó nó sẽ phát nổ. Bố trông thấy bầy chó đói đi theo phía sau, mắt chúng lấp lánh dưới ánh trăng màu xanh lơ như những đốm ma trơi. Tôi nghĩ bố cũng đã hình dung được điều này: những con chó ấy sẵn sàng nhảy bổ vào cắn xé bụng ông và sẽ ăn hết những miếng quấy trong đó. Ăn xong chúng sẽ tiếp tục ăn thịt ông, đầu tiên là ăn nội tạng, tiếp tục là đến tay chân và cuối cùng là gặm xương... Có tiền sự như vậy cho nên khi nghe tôi báo cáo về tình hình ba thanh niên thách thức tôi và tôi đã quyết định nhận lời thách đấu ăn thịt với họ, bố cau mặt nhăn mày, nói với giọng không cần bàn cãi gì nữa:

– Không được! Con không được làm cái chuyện xấu mặt đó!

– Sao lại có chuyện xấu mặt ở đây? Bố và lão Lan thì ăn ớt đã được người ta khen ngợi đó thôi.

Bố tức giận đập bàn:

– Lúc ấy là nghèo, là khổ, mày có hiểu không?

– Cũng không hoàn toàn là nghèo, là khổ – Lão Lan từ tốn nói – Ông ăn quấy là để đỡ thèm. Còn chúng ta thì ăn ột cũng không hoàn toàn là vì mục tiêu kiếm được gói thuốc.

Bố thấy lão Lan nói quá đúng nên thở dài, nói:

– Thi gì thì thi, đừng bao giờ thi ăn. Bụng của con người có hạn, nhưng những thứ ngon thì vô hạn, cho dù có thắng đi chăng nữa thì cũng chỉ là đem cái sinh mệnh nhỏ nhoi này ra mà đùa giỡn thôi, ăn vào bao nhiêu thì tuôn ra bấy nhiêu.

Lão Lan cười lớn nói với bố:

– Lão Ia, đừng lo lắng. Nếu Tiểu Thông đã nắm chắc, theo tôi nên tiến hành một cuộc thi ăn thịt để Tiểu Thông tập dượt lại là một điều hay.

– Không được, việc này không thể tiến hành – Giọng bố bình tĩnh nhưng kiên quyết – Các người không thể tưởng tượng được nỗi khổ sau khi ăn đâu.

Mẹ cũng có vẻ lo lắng, nói:

– Tôi cũng không đồng ý. Tiểu Thông, con còn nhỏ, dạ dày bao lớn mà lại so đo với những thanh niên kia? Con đấu với họ là không công bằng.

– Tiểu Thông, bố mẹ cậu đều không đồng ý, thì thôi vậy – Lão Lan nói – Nếu không, lỡ có chuyện gì, bác cáng đáng không nổi đâu.

Tôi kiên quyết nói:

– Mọi người đều không hiểu con, không hiểu duyên phận giữa con và thịt. Con có khả năng tiêu hóa thịt nhanh một cách dị thường.

– Bác biết cháu là một đứa trẻ dị thường, nhưng bác cũng không muốn cháu mạo hiểm. Cháu phải nhớ rằng, bác và bố mẹ đặt rất nhiều kỳ vọng vào khả năng đặc biệt của cháu. Xưởng chúng ta còn phải chờ vào những hoạch định của cháu đấy.

– Bố, mẹ, bác Lan – Tôi nói – Mọi người cứ yên tâm đi, con đã tính toán cả rồi. Thứ nhất, con đảm bảo không bao giờ thua. Thứ hai, con chẳng bao giờ đùa với tính mạng của mình. Con chỉ lo cho ba người kia, nên bảo họ tự viết giấy cam kết, lỡ có chuyện gì tất cả hậu quả đều do họ tự chịu trách nhiệm.

– Nếu cháu nhất định đòi tỉ thí với bọn chúng, những chuyện này chúng ta đã nghĩ tới – Lão Lan nói – Quan trọng nhất là cháu phải bảo đảm an toàn.

– Những cái khác cháu không dám nói – Tôi nói – Nhưng với dạ dày thì cháu rất tự tin. Mọi người lẽ nào không biết, buổi sáng nào cháu cũng đến bếp ăn bao nhiêu là thịt? Mọi người cứ đến hỏi Hoàng Bư là sẽ rõ.

Lão Lan nhìn bố mẹ tôi, nói:

– Lão La, Ngọc Trân, hay ta cứ để Tiểu Thông tỉ thí với bọn chúng? Bản lĩnh ăn thịt của Tiểu Thông đã có

tiếng rồi, chúng ta đều đã biết không phải là hư danh. Để khỏi có sự cố đáng tiếc, chúng ta phải chuẩn bị một tí. Mời hai bác sĩ trên bệnh viện thị trấn về, có chuyện gì xử lý ngay.

– Với cháu là không cần thiết – Tôi nói – Nhưng vì sự an toàn của ba người kia, mời bác sĩ đến cũng tốt.

Bố nghiêm nghị nói:

– Tiểu Thông, bây giờ bố mẹ không coi con là đứa trẻ nữa rồi, con tự lo cho mình vậy.

– Bố, làm gì đến nỗi trầm trọng đến thế, chẳng qua là ăn một bữa thịt thôi mà – Tôi cười nói – Ngày nào con cũng ăn thịt, thì đấu chẳng qua là ăn nhiều hơn một tí thôi. Thực ra thì cũng không nhiều lắm đâu, nếu họ chịu thua nhanh thì chắc gì con phải ăn nhiều hơn bình thường.

Bố tôi muốn cuộc đấu cứ lặng lẽ mà tiến hành nhưng lão Lan nói, đã là thi đấu thì cho tất cả mọi người biết, nếu không cuộc thi sẽ mất ý nghĩa. Đường nhiên, tôi muốn người đến xem càng đông càng tốt, không chỉ người trong xưởng mà tôi còn muốn đăng lên báo hoặc đánh trống phát cờ, dùng loa phóng thanh tuyên truyền để cho người ngoài – người ở nhà ga, người trên huyện, người thị trấn, người trong thôn... đều đến xem. Người càng đông càng vui, càng náo nhiệt, khí thế càng tăng. Quan trọng hơn, thông qua cuộc thi này mà xác lập uy tín của mình trong xưởng và để xã hội biết đến tôi. Tôi muốn những người không bằng

lòng với tôi phải tâm phục khẩu phục, để họ biết rằng, uy danh của tôi không phải do nói láo mà từ việc ăn từng miếng thịt mà ra. Tôi cũng muốn cho ba anh chàng kia biết thế nào là sự lợi hại của tôi, biết rằng thịt rất ngon nhưng cũng khó tiêu hóa vô cùng. Nếu ông trời không cho anh một cái dạ dày có khả năng tiêu hóa dị thường, e rằng ăn thì dễ, tiêu hóa thì khó.

Trước khi cuộc thi bắt đầu, tôi đã biết ba chàng thanh niên kia chắc chắn gặp điều chẳng lành. Trừng phạt họ không phải là lão Lan, cũng không phải là bố mẹ tôi, cũng không phải là tôi mà là những miếng thịt mà họ đã nuốt vào bụng. Trong thôn giết mổ có một câu nói rất phổ biến: Người này bị thịt “cắn”. Câu này không có nghĩa là thịt có răng, ý tứ của nó là ai đó không có cái dạ dày tốt, ăn thịt vào thì sẽ sinh chuyện. Chắc chắn ba anh chàng kia sẽ bị thịt “cắn”. Các người đang dương dương tự đắc gồm nhĩ, cứ như là gặp chuyện đại hỷ chẳng bằng! Chờ đấy mà xem, e rằng muốn khóc cũng không khóc nổi nữa kia. Tôi biết họ đang cho rằng mình đang gặp may, thắng trong cuộc thi này, họ sẽ vang danh thiên hạ, cho dù thua cũng đã làm được một bụng thịt. Tôi nghĩ, nhiều người bàng quan cũng cho là như vậy, thậm chí có người còn sinh lòng đố kỵ với ba anh chàng ấy, tiếc rẻ là chuyện đại hỷ như vậy sao lại rơi vào tay họ mà không rơi vào tay mình. Các người cứ chờ đấy, sự tiếc rẻ của các người sẽ biến thành đại phúc cho mà xem, cứ chờ đấy mà xem ba anh chàng kia bộc lộ chân tướng.

Ba anh chàng thi đấu với tôi, một người là Lưu Thắng Lợi, một người tên Phùng Thiết Hán, một người tên Vạn Tiểu Giang. Lưu Thắng Lợi to cao, da đen nhẻm, mắt thô lỗ, khi nói thường xắn tay áo lên, trông có vẻ lỗ mãng. Anh ta vốn làm nghề mổ lợn, ngày nào cũng tiếp xúc với thịt, chắc hiểu thịt rất rõ lại còn dám đánh cuộc, đúng là một hành động ngu xuẩn. Nhưng anh ta dám thách đấu, rõ ràng trong lòng đang toan tính gì đó, không thể coi thường con người này. Phùng Thiết Hán cao gầy, nước da vàng bủng, hơi gù. Trông dáng vẻ như vừa thoát khỏi một cơn bệnh nặng. Những người mặt vàng như thế này thường có những chiêu thức đáng sợ. Tôi đã từng nghe ông già mù kể chuyện rằng trong đám hảo hán Lương Sơn Bạc có mấy người da mặt vàng võ nghệ cao cường, do vậy tay này cũng không thể coi thường. Vạn Tiểu Giang có biệt hiệu là “chuột nước”, người thấp bé, mồm nhọn, cằm khỉ, mắt hình tam giác, bơi lội giỏi. Nghe nói tay này có thể mở mắt dưới nước để bắt cá. Trong việc ăn thịt thì chưa hề nghe qua tiếng tăm gì, nhưng đã nổi tiếng với việc ăn dưa hấu. Một người muốn nổi tiếng trong chuyện ăn, chỉ có một cách là phải thông qua thi ăn, không còn cách nào khác. Vạn Tiểu Giang đã từng thi ăn dưa hấu, ăn một lèo ba quả dưa to. Anh ta ôm lấy quả dưa, cái miệng dưa qua dưa lại như người ta thổi kèn ácmonica, những hạt dưa màu đen đùn qua hai bên mép rơi xuống. Tay này cũng không thể coi thường.

Kiều Kiêu thắp từng tời đến địa điểm thi đấu, tay cầm cái bình đầy nước trà. Nó có vẻ lo lắng, mặt nhú lại, trán đầy mồ hôi. Tôi cười, nói:

– Kiêu Kiêu, đừng lo lắng quá thế!

– Anh hai, em không hề lo lắng – Nó đưa ống tay áo lau mồ hôi, nói – Không có chút lo lắng nào. Em biết anh hai sẽ thắng.

– Đúng vậy, anh sẽ thắng. Kể cả để em thi đấu, em cũng thắng – Tôi nói.

– Em thì không được. Bụng em chưa đủ lớn. Chờ bụng em lớn tí nữa mới thắng được.

Tôi nắm tay Kiêu Kiêu, nói:

– Anh em mình là do ông trời phái xuống để ăn thịt, mỗi đứa phải ăn hết hai mươi tấn thịt. Ăn chưa đủ Diêm vương không dám gặp. Lão Lan nói như thế đấy.

– Nói hay quá. Ăn hết hai mươi tấn, em cũng chưa đi. Em phải ăn hết đến ba mươi tấn. Ba mươi tấn là bao nhiêu hả anh hai?

– Ba mươi tấn à – Tôi nghĩ một lát – Nếu dồn ba mươi tấn lại, có lẽ là một hòn núi nhỏ đấy.

Kiều Kiêu vui vẻ cười rạng rỡ.

Chúng tôi vừa rẽ vào cổng xưởng bơm nước đã thấy một đám đông đen ngòm tập trung ở nhà bếp. Khi chúng tôi trông thấy mọi người thì mọi người cũng đã trông thấy chúng tôi. Tôi thấy họ nói với nhau:

– Đến rồi, đến rồi...

Tôi cảm thấy tay Kiêu Kiêu bóp chặt tay tôi, có lẽ nó sợ.

– Đừng sợ!

– Em không sợ.

Chúng tôi đi theo cái lối nhỏ mà mọi người rẽ ra, tiến vào địa điểm thi đấu. Trước cửa nhà bếp đã bày sẵn bốn chiếc bàn và bốn chiếc ghế tựa. Ba chàng thanh niên đã có mặt. Lưu Thắng Lợi đứng trước cửa, nói to:

– Hoàng Bưư, nấu xong chưa, bọn tôi không đợi được nữa rồi!

Vạn Tiểu Giang vọt vào nhà bếp rồi quay trở ra ngay, nói:

– Thơm quá, thơm quá! Thịt ơ là thịt! Ta nhớ mi quá, mẹ đẻ không bằng một miếng thịt nhừ...

Phùng Thiết Hán đang ngồi trên một chiếc ghế hút thuốc, gương mặt bình tĩnh đến lạ lùng, làm như cuộc thi này chẳng có liên quan gì đến anh ta.

Tôi gật đầu chào những ánh mắt hiếu kỳ lẫn thán phục dành cho anh em tôi, rồi ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh Phùng Thiết Hán. Kiêu Kiêu đứng bên cạnh, nói nhỏ:

– Anh hai, em cảm thấy lo lo.

– Đừng lo.

- Anh hai uống trà không?
- Không.
- Em muốn đi đại!
- Đi đi, ra phía sau nhà bếp.

Tôi nhìn thấy mọi người chụm đầu nói thì thầm gì đó với nhau. Tuy không nghe họ nói gì, nhưng tôi đoán được.

Phùng Thiết Hán đưa cho tôi điều thuốc, hỏi:

- Hút không?
- Không hút! Tôi nói - Hút thuốc ảnh hưởng đến vị giác, cho dù thịt có ngon đến mấy cũng chẳng nhận ra.
- Tôi đã nghĩ là không nên thì ăn thịt với cậu - Phùng Thiết Hán nói - Cậu vẫn là một đứa trẻ con, có chuyện gì xảy ra, tôi ân hận lắm.

Tôi cười, không nói gì. Kiều Kiều đã trở lại sau lưng tôi, hạ giọng nói:

- Anh hai, lão Lan đến rồi. Bố mẹ không đến.
- Anh biết rồi.

Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang ngồi xuống ghế. Lưu Thắng Lợi ngồi bên cạnh tôi, Vạn Tiểu Giang ngồi bên cạnh Phùng Thiết Hán.

Lão Lan gọi lớn:

- Đến đủ cả rồi chứ? Đủ rồi thì bắt đầu. Hoàng Bưư đâu? Hoàng Bưư, thịt nấu đã xong chưa?

Hoàng Bưư chạy từ trong ra, lau tay bằng một chiếc khăn đen ngòm, nói:

– Xong rồi, mang ra chứ?

– Mang ra! Lão Lan nói – Các vị, hôm nay tại đây tổ chức cuộc thi ăn thịt lần thứ nhất của xưởng ta. Những người tham gia thi đấu là La Tiểu Thông, Lưu Thắng Lợi, Phùng Thiết Hán và Vạn Tiểu Giang. Lần thi đấu này có thể xem là thi tuyển. Ai thắng thì được tham gia vào cuộc thi ăn thịt lớn, công khai toàn xã hội sẽ tổ chức trong tương lai. Lần thi này có liên quan đến tiền đồ của mỗi người, người tham dự cuộc thi phải thi thố hết khả năng của mình.

Lời lão Lan có tính khích động, mọi người râm ran bàn tán, lời qua tiếng lại như một đàn quạ tung cánh bay lên, va đập vào nhau nghe xoành xoạch. Lão Lan đưa tay lên khoát khoát, ý bảo mọi người hãy giữ yên lặng rồi nói tiếp:

– Nhưng chúng tôi xin nói trước những câu nói khó nghe này. Ai tham gia lần thi đấu này phải tự chịu trách nhiệm về việc làm của mình, lỡ có phát sinh những hậu quả không tốt, xưởng không chịu trách nhiệm, có nghĩa là phải chịu trách nhiệm về hậu quả do mình gây ra – Lão chỉ về phía một người đang chen giữa vòng vây tiến lên phía trước, quát to – Tránh ra, để cho bác sĩ ở bệnh viện thị trấn vào.

Mọi người đều ngoái cổ nhìn ra phía sau, trông thấy vị bác sĩ ôm túi thuốc, mặt đầy mồ hôi chen lấn

để tiến vào. Ông ta đứng trước mặt tôi cười, hàm răng vàng khè, có vẻ xin lỗi:

– Tôi đến muộn phải không?

– Anh chưa muộn, cuộc thi vẫn chưa bắt đầu – Lão Lan nói.

– Tôi cứ nghĩ là đã muộn – Bác sĩ nói – Viện trưởng vừa thông báo là tôi chụp túi thuốc chạy đến đây ngay.

– Anh chưa muộn, anh có thả bộ đến cũng vẫn kịp chán – Lão Lan nói thêm với bác sĩ vài câu rồi chuyển ánh mắt về phía chúng tôi, hỏi – Các vị hảo hán, chuẩn bị tốt rồi chứ?

Tôi nhìn ba người cùng thi đấu với tôi, họ cũng đang chăm chú nhìn tôi. Tôi gật đầu cười với họ, họ cũng gật đầu cười với tôi. Nụ cười của Phùng Thiết Hán lạnh tanh, mặt Lưu Thắng Lợi lại có vẻ tức giận, hình như anh ta không phải thi ăn thịt với tôi mà quyết cùng tôi đấu một trận sinh tử. Mặt Vạn Tiểu Giang tươi rói, thi thoảng lại chun mũi nhăn mày làm mọi người chung quanh cười rộ lên. Điều bộ Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang khiến tôi vững tâm vì biết chắc là họ sẽ thua, nhưng nụ cười Phùng Thiết Hán là tôi chưa nghĩ ra điều gì. Chó cắn người thì không sửa, linh cảm cho tôi biết, anh chàng mặt vàng, cười lạnh, thần nhiên như không này mới là đối thủ chân chính của tôi.

– Được rồi, bác sĩ cũng đến rồi, những lời của tôi các người đã nghe rõ cả rồi, quy tắc thi đấu cũng đã

rõ, thịt cũng đã sẵn – Bắt đầu! Lão Lan cao giọng tuyên bố – Cuộc thi ăn thịt của xưởng liên hợp Hoa Xưởng bắt đầu. Hoàng Bưư! Mang thịt ra!

– Có đây! Hoàng Bưư kéo dài giọng giống như tiểu nhị trong các quán rượu ngày xưa, bê một chiếc mâm nhựa màu đỏ đầy ắp thịt, chân bước như múa từ trong bếp chạy ra, sau lão là ba cô gái tạm thời trưng dụng để làm công tác phục vụ đều mặc áo công tác trắng, dáng đi nhanh nhẹn như được huấn luyện rất kỹ càng, mặt tươi như hoa, trên tay cô nào cũng một mâm màu đỏ đầy thịt. Hoàng Bưư đặt mâm thịt trên tay xuống trước mặt tôi, còn ba cô gái thì lần lượt đặt xuống trước ba đối thủ của tôi.

Đây là thịt bò do chính xưởng của chúng tôi sản xuất.

Đây là những miếng thịt bò được cắt to bằng nắm tay người lớn không thêm gia vị, ngay cả muối cũng không.

Đây là thịt đùi của những con bò mập mập.

– Máy cân?

– Năm cân, mỗi mâm năm cân – Hoàng Bưư nói.

– Tôi có ý kiến – Phùng Thiết Hán đưa một tay lên giống như một học sinh trong lớp muốn phát biểu.

– Nói đi – Lão Lan nói.

– Bốn mâm thịt này nhiều bằng nhau chứ? Chất lượng thịt hoàn toàn giống nhau chứ?

Lão Lan nhìn Hoàng Bưư. Lão ta cao giọng nói:

– Đây là thịt được cắt từ đùi của một con bò, được nấu cùng nhau trong một chiếc nồi, đều được cân đúng năm cân.

Phùng Thiết Hán lắc đầu.

– Cậu đã từng bị người ta lừa à? Hoàng Bưư hỏi.

– Dem cân lại đây!

Hoàng Bưư hấp tấp chạy vào bếp, xách chiếc cân đặt lên bàn. Lão Lan trừng mắt nhìn lão, nói:

– Cân lại cho họ xem!

– Các cậu kiếp trước chắc đã bị lừa quá nhiều – Hoàng Bưư lau bầu rồi lần lượt đặt bốn mâm thịt lên cân – Thấy cả chưa? Non kém một chút không quá một gam.

– Còn ý kiến gì nữa không? Lão Lan cao giọng hỏi – Không còn ý kiến gì thì bắt đầu,

– Tôi còn có ý kiến – Phùng Thiết Hán nói.

– Sao mà cậu nói nhiều thế? Lão Lan cười nói – Có ý kiến thì cứ nói, tôi ủng hộ cậu, nói đi. Ba vị còn lại cũng thế, có ý kiến gì thì cứ nói trước khi thi đấu, thì xong chớ nói lung tung.

– Trọng lượng những mâm thịt đã không sai nhau bao nhiêu, nhưng chất lượng thịt có hoàn toàn giống nhau hay không? Do vậy tôi đề nghị bốc thăm.

– Rất tốt! Kiến nghị hợp lý, đồng ý – Lão Lan nói – Bác sĩ, anh có giấy bút không? Nhờ anh chủ trì cho công bằng.

Vị bác sĩ rất nhiệt tình lục túi thuốc tìm bút, xé toa thuốc làm bốn, viết bốn con số lên đó và đặt vào dưới đáy mâm. Lại lấy toa thuốc khác, xé làm bốn, viết bốn con số nữa, bỏ vào tay vò vò và vút lên mặt bàn.

– Các vị đại tướng, bốc đi – Lão Lan nói.

Tôi lạnh lùng nhìn những việc diễn ra, cảm thấy Phùng Thiết Hán quá phiền phức. Rách việc quá, chỉ là một mâm thịt, có ý gì mà tấn mần tỉ mỉ thế? Lúc ấy Hoàng Bửu cùng ba cô công nhân căn cứ vào số mỗi người bốc được bẻ mâm thịt đặt đúng vị trí. Lão Lan cao giọng hỏi:

– Mọi chuyện tốt cả rồi phải không? Phùng Thiết Hán nghĩ lại xem, còn vấn đề gì nữa không? Được rồi à, tốt! Cuộc thi ăn thịt lần thứ nhất của xưởng liên hiệp Hoa Xương bắt đầu!

Tôi kéo ghế ngồi cho ngay ngắn để tư thế thoải mái hơn rồi dùng một tờ giấy lau tay. Vừa lau, tôi vừa đảo mắt nhìn hai bên. Bên trái tôi Phùng Thiết Hán dùng nĩa xiên một cục thịt bỏ vào mồm, không gấp cũng không chậm, nhai. Trông anh ta ăn thật phong độ khiến tôi thán phục. Bên phải tôi là Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang thì chẳng ra gì. Đầu tiên là Vạn Tiểu Giang dùng đũa gấp nhưng cách dùng đũa của anh ta quá kém, bèn vứt đũa, dùng nĩa xiên miếng thịt đưa lên miệng, ngoạm một miếng to rồi nhai nhồm nhoàm, điệu bộ sao mà giống khỉ. Lưu Thắng Lợi dùng đũa gấp thịt, bỏ vào miệng. Miếng thịt quá to, trám

đầy miệng, không thể nhai được nữa. Hai kiểu ăn này quá dã man, hình như tám đời họ không hề thấy miếng thịt nào. Tôi biết, hai tay này sẽ nhanh chóng đầu hàng, cách ăn này không mấy chốc sẽ làm họ hụt hơi. Tôi càng ý thức được rằng, đối thủ chân chính của tôi là anh chàng mặt vàng có vẻ khó hiểu này.

Tôi gấp giấy lau tay lại đặt bên cạnh mâm thịt, xắn tay áo, ngồi thẳng lưng, đưa đôi mắt thân thiết nhìn mọi người như một vị võ sư thượng thặng trước khi ra sàn đấu ra mắt khán giả. Mọi người nhìn tôi bằng cặp mắt tán thưởng. Tôi biết họ tán thưởng phong độ của tôi, đang khen ngợi tôi tuổi trẻ mà già dặn, đang nhớ lại những câu chuyện có liên quan đến chuyện ăn thịt của tôi. Tôi nhìn thấy gương mặt cười híp cả mắt của lão Lan, nhìn thấy nụ cười khó hiểu của Bảy Diêu giữa đám người. Bao nhiêu gương mặt quen biết chung quanh, có cười, có nghiêm nghị, có kính trọng, có cả những cái miệng há to chảy cả nước dãi vì thèm thịt. Bên tai tôi là tiếng nhai thịt của ba người, chóp chép, ực... nghe mà phát chán. Tôi nghe tiếng rên của thịt trong miệng họ, cũng có thể là những tiếng gào thét, tiếng chửi. Thịt không thể tự nguyện chui vào miệng họ. Tôi lúc này như một vận động viên chạy đua đường dài, nhàn nhã đứng trước vạch xuất phát xem đối thủ của mình đang chạy như bị chó đuổi. Đến lúc rồi, tôi phải ăn thôi, thịt đang chờ đợi tôi, chờ đến độ sôi ruột. Người xem không thể nghe được tiếng nói của chúng, nhưng tôi thì nghe, em gái tôi cũng có thể

nghe. Nó dùng bàn tay nhỏ nhắn vỗ nhẹ vào lưng tôi, nói nhỏ:

– Anh hai, ăn đi!

– Được rồi, anh ăn đây! Tôi nhẹ nhàng nói – Tôi nói với những miếng thịt thân yêu: Tôi sẽ ăn các bạn đây – Ăn em trước! Ăn em trước! Tôi nghe bọn chúng tranh nhau nói. Nhưng âm thanh ngọt ngào quyến rũ với mùi vị thơm lừng như phấn hoa khiến tôi ngây ngất tâm hồn. Tôi nói: Các bạn yêu quý, từ từ thôi, đừng vội vã. Tôi sẽ ăn hết các bạn, chẳng để lại mẩu nào. Tuy tôi chưa ăn các bạn, nhưng giữa tôi và các bạn đã có sự ràng buộc về tình cảm. Các bạn thuộc về tôi, các bạn đã biến thành thịt trên cơ thể tôi. Tôi nở lòng nào xa các bạn được!

Không dùng đũa, không dùng nĩa mà tôi dùng tay. Tôi biết thịt rất thích tôi dùng tay sờ vào chúng. Rất nhẹ nhàng, tôi cầm một miếng thịt lên, trong chớp mắt, tôi nghe thấy tiếng rên hạnh phúc vang lên. Tôi cũng cảm nhận được nó đang run trong tay tôi, không run vì sợ hãi mà run vì hạnh phúc. Trên thế giới này cơ man nào là thịt, nhưng những miếng thịt có điểm phúc được một người yêu thịt, hiểu thịt như tôi ăn quả thật là quá ít, do vậy mà tôi hiểu được sự kích động của miếng thịt này. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi từ tay tiến vào miệng tôi, những giọt lệ của thịt ứa ra, ánh mắt lấp lánh nhìn tôi nồng nàn. Tôi biết, vì tôi yêu thịt nên thịt cũng yêu tôi. Tình yêu trên đời này

đều có nguyên do để phát sinh và tồn tại. Thịt ơi! Em đã làm tôi cảm động quá, em đã khiến lòng tôi tan nát, nói thực lòng, tôi chẳng nỡ ăn em, nhưng tôi không thể không ăn.

Tôi đưa miếng thịt thân yêu đầu tiên vào miệng, nhìn ở góc độ khác, miếng thịt thân yêu ấy tự giác chui vào miệng tôi. Trong thoáng chốc, giữa chúng tôi có ý nghĩa giống như cuộc gặp gỡ giữa một đôi tình nhân xa cách lâu ngày. Tôi không thể nhai em, nhưng tôi phải nhai thôi, tôi không thể không nuốt em. Bởi phía sau em còn rất nhiều bạn khác đang chờ, bởi ngày hôm nay không phải là một bữa ăn bình thường. Những lần ăn trước, tôi và thịt đã thiết lập một mối quan hệ giao lưu toàn tâm toàn ý. Nhưng hôm nay thì phải thi đấu, phải biểu diễn, tôi không thể nên được sự lo lắng bồi hồi. Tôi phải tập trung tinh lực thôi. Thịt ơi! Em hãy thông cảm cho tôi. Tôi phải ăn thật tận lực để các em và tôi, chúng ta phải biểu hiện cho được việc ăn thịt là một việc vô cùng tôn nghiêm. Miếng thịt đầu tiên kèm một chút luyến tiếc chui qua cổ tôi và bơi trong dạ dày như một con cá. Em cứ bơi trong ấy nhé, tôi biết em cô độc, nhưng đó chỉ là tạm thời, bạn bè em sẽ vào chật kín ngay thôi. Miếng thứ hai cũng giống miếng thứ nhất, tràn trề tình cảm với tôi theo đường cũ xuống dạ dày, gặp gỡ miếng thịt thứ nhất. Rồi miếng thứ ba, thứ tư, thứ năm,... thịt sắp thành hàng chỉnh tề, hát lên điệu nhạc muôn thuở, sa những giọt lệ như nhau, đi cùng một con đường và

cùng đến một chỗ. Quá trình ấy vô cùng ngọt ngào nhưng vô cùng bi thương; là cái đẹp, là sự vinh quang bất tận...

Tôi chuyên tâm giao lưu thân thiết với thịt và quên thời gian trôi, cũng không cảm thấy dạ dày tôi như thế nào mà thịt trong mâm đã vơi đi hai phần ba. Lúc này tôi đã cảm thấy hơi mệt, nước bọt cũng giảm đi nhiều nên miệng hơi khô, tốc độ ăn cũng chậm dần. Tôi ngừng đầu, vừa ăn bằng một phong độ cực kỳ nhã nhặn, vừa quan sát. Đương nhiên là ánh mắt tôi trước tiên phải nhìn hai bên, vì họ là đối thủ. Họ tham dự cuộc thi nên tôi mới có cơ hội biểu diễn. Từ chỗ này mà nói, tôi phải cảm ơn họ, nếu họ không khiêu chiến, tôi có thể không có cơ hội biểu diễn kỹ năng ăn thịt trước mọi người – không chỉ là kỹ năng, là nghệ thuật. Trên thế giới này, hằng hà sa số người ăn thịt, nhưng để biến một hành vi dung tục này thành nghệ thuật, thành cái đẹp chỉ có độc mỗi mình tôi – La Tiểu Thông. Những miếng thịt đã bị ăn và sắp sửa bị ăn trên thế giới này nếu chất chồng lại, e rằng phải cao hơn dãy núi Hymalaya, nhưng để trở thành mục tiêu biểu diễn nghệ thuật thì chỉ có những miếng thịt do La Tiểu Thông tôi ăn mà thôi. Tôi đã đi quá xa, đúng không? Nguyên do là vì những đĩa ăn thịt như tôi trí tưởng tượng cực kỳ phát triển. Được rồi, tôi sẽ quay lại với vấn đề đây. Tôi sẽ xem bộ mặt của đối thủ đây. Không phải tôi nói xấu họ, từ nhỏ tôi đã từng theo đuổi sự cầu thị, các vị cứ tự xem đi, đầu tiên

là xem người phía bên phải tôi – Lưu Thắng Lợi. Đây là một gã đại hán có gương mặt hung dữ, đôi đũa trong tay anh ta đã quăng mất từ bao giờ, hai tay chop miếng thịt, nắm chặt như đang nắm một con chim sẽ đang giãy giụa. Tôi tin rằng nếu anh ta lơi ngón tay, miếng thịt sẽ bay vù lên, có thể sẽ rơi xuống gốc cây cạnh bức tường, cũng có thể bay mãi, bay mãi đến tận vùng không khí loãng trên trời cao. Bàn tay anh ta nhớp nháp mỡ, bắn dầu vô cùng. Hai bên quai hàm anh ta cũng trơn nhầy những mỡ. Không xem anh ta nữa, hãy xem Vạn Tiểu Giang bên cạnh anh ta. Anh chàng chuột nước này cũng đã vớt đũa, vớt nữa, dùng tay bốc thịt. Tôi biết họ đang học tập tôi, nhưng làm sao học được. Không thể bắt chước thiên tài. Tôi là một thiên tài ăn thịt, do vậy không ai bắt chước được tôi. Hãy xem tay tôi thì biết, chỉ có ba đầu ngón tay bị dính tí mỡ, còn lại tất cả đều sạch. Lại xem đôi bàn tay của họ, tất cả như bị nhúng trong mỡ, thậm chí là kẽ giữa của các ngón tay đều sinh màng mỏng như màng chân vịt, chân ếch. Không chỉ cầm Vạn Tiểu Giang đầy mỡ mà trên trán cũng có mỡ, lẽ nào anh chàng dùng trán để ăn thịt sao? Lẽ nào Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang úp mặt vào mâm thịt mà gặm sao? Điều làm tôi khó chịu nhất là miệng hai anh chàng này lúc nào cũng phát ra tiếng nhai chóp chép ục ục, âm thanh này là một cách làm nhục những miếng thịt ngon lành kia. Thịt ới! Các bạn cũng giống như người đẹp, đồng chung số kiếp hồng nhan bạc phận.

Đã là số kiếp, khó mà tránh khỏi. Thịt trong miệng họ, trong tay họ kêu thương rên rĩ, những miếng chưa bị ăn thì nép lại với nhau trong mâm như một bầy chim yếu ớt cố tránh những móng vuốt điều hâu. Tôi buồn rầu và tiếc thương thay cho những miếng thịt. Đây là số mệnh. Nếu bọn chúng được tôi ăn thì kết cục đã hoàn toàn khác. Nhưng mọi việc trên thế giới này đâu phải là như vậy. Bụng La Tiểu Thông này có lớn hơn cũng không thể ăn hết thịt trong thiên hạ được, cũng giống như một người đàn ông rất ham mê đàn bà, khả năng làm tình cực mạnh nhưng cũng không thể ôm hết đàn bà trên thế giới này vào trong lòng mình. Chẳng còn cách nào khác, tôi thông cảm nhưng không thể giúp đỡ. Các bạn thịt trong mâm của kẻ khác ơi! Các bạn thịt hảo hạng ơi, thôi thì gả cho gà thì theo gà, gả cho chó thì theo chó vậy...

Tốc độ ăn của hai anh chàng thô tục này giảm đi thấy rõ, mặt họ đã biểu hiện lên vẻ dần dần và uể oải thay cho vẻ ngạo mạn hung hãn ban đầu. Cho dù họ vẫn nhai, nhưng nhai rất chậm, chắc quai hàm đã mỏi, nước bọt không thể tiết ra được nữa, bụng họ chắc đã phình ra như cái trống rồi. Không thể qua được mất tôi, tôi biết họ đang cố gắng nhét thịt vào mồm, thịt trong miệng họ trần qua trở lại, khô như xỉ than khô lòng nhét xuống, hình như cổ họng họ đã có một cái van khóa chặt. Đến nước này họ đã không còn cảm giác sung sướng được ăn thịt nữa, cảm giác sung sướng đã biến thành thống khổ. Đến nước này

thì họ đã bắt đầu ghét, bắt đầu hận thịt rồi đó, tiếc là không thể nhổ ngay miếng thịt trong miệng và nôn tất cả thịt trong bụng ra. Mà nôn là thua. Tôi còn thấy thịt trong mâm của họ đã hoàn toàn mất đi sự hấp dẫn và ngon lành, bởi thịt bị làm nhục nên biến sắc, tôi còn nghĩ thấy chúng biểu lộ sự phản kháng với người ăn chúng bằng cách cố ý bốc lên mùi hôi hám. Trong mâm của Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang còn khoảng một cân thịt, nhưng bụng của họ đã hết chỗ nhét rồi. Bọn thịt không có cảm tình với họ nên đánh nhau chí choé trong bụng, mọi thứ trở nên lộn tung phèo. Kiếp nạn của hai người bắt đầu rồi đấy, tôi biết hai người không thể nào ăn hết số thịt còn lại trong mâm và kết cục là hai kẻ khí thế ngất trời sắp bị đào thải. Đối thủ chân chính Phùng Thiết Hán ra sao? Để tôi liếc nhìn qua nhé!

Khi tôi liếc sang, Phùng Thiết Hán đang dùng đũa gấp một miếng thịt cho vào mồm cắn. Vẫn cái mặt vàng, mắt nhìn xuống, không tỏ dấu hiệu gì. Anh ta vẫn dùng đũa từ đầu đến cuối nên tay rất sạch, hai mép và cằm vẫn sạch, chỉ có hai vành môi là ướt chút mớ. Anh ta ăn với tốc độ vừa phải, bình tĩnh, thở hít đều đặn, dường như không phải là đang ngồi trước mặt mọi người thi đấu mà đang ngồi một góc quán ăn nhâm nhi cái khoái lạc ăn thịt vậy. Thái độ của anh ta khiến tôi chột dạ, lần nữa tôi xác định, đây là tay rất khó đối phó. Những kẻ giơ nanh múa vuốt đều là thùng rỗng kêu to, ngoài mạnh trong yếu, đến thì mạnh

nhưng đi cũng nhanh. Còn loại người liu riu như lửa nình đầu lợn này mới khó đối phó. Anh ta không biết tôi đang quan sát cho nên chẳng hề thay đổi nét mặt, do vậy tôi có điều kiện để nhìn kỹ hơn. Anh ta đưa đũa định gắp một miếng thịt mới, tôi phát hiện anh ta có vẻ do dự trong giây lát. Kết quả của sự do dự này là anh ta bỏ miếng thịt to xuống và gắp một miếng nhỏ hơn ở sát vành mâm, miếng thịt này có vẻ ngon hơn. Trong lúc anh ta đưa miếng thịt lên miệng, tôi thấy tay anh ta dừng lại một thoáng trong không gian, khẽ rướn người lên, còn nghe thấy tiếng ục ục xuất phát từ cuống họng của anh ta. Ngay lập tức tôi nhẹ hẫng cả người. Tôi biết cái con người có vẻ kỳ bí khó hiểu này nhanh chóng trở thành bại tướng. Anh ta chọn miếng nhỏ, chứng tỏ dạ dày đã đầy, anh ta rướn người là muốn nén một tiếng ợ xuống, vì theo tiếng ợ là bọng thịt sẽ theo cuống họng ra ngoài. Chiếc mâm trước mặt anh ta còn khoảng trên dưới một cân thịt, nhưng không nghi ngờ gì nữa, tiềm lực của anh ta vẫn lớn hơn hai người kia rất nhiều, vả lại nghị lực có thể giúp anh ta theo đuổi đến cuối cùng trong cuộc độ tài với tôi. Tôi vẫn hy vọng có một kỳ phùng địch thủ, nếu không cuộc thi đấu này không còn ý nghĩa. Lúc này không còn gì để bàn khoản nữa, Phùng Thiết Hán ngoan cường, thắng lợi của tôi thêm huy hoàng.

Phùng Thiết Hán đã nhận ra tôi đang quan sát anh ta bèn dùng ánh mắt có vẻ khiêu khích nhìn đáp trả. Tôi cười với anh ta đầy tính hữu nghị rồi cầm một

cục thịt áp vào miệng như đang hôn, biểu thị sự thân thiết. Môi và răng tôi thăm dò thử thịt, tước lấy một miếng, miếng thịt nhanh nhẩu chạy vào mồm. Tôi nhìn miếng thịt đang chờ được ăn trong tay, nhìn mặt cắt đỏ sậm rồi hôn nhẹ vào đó, ý bảo đừng sốt ruột. Tôi nhai miếng thịt trong miệng bằng tất cả sự miễn cưỡng và nhiệt tình như ban đầu, cảm thụ mùi vị và sự mềm mại của nó một cách toàn diện. Cùng lúc ấy, lưng tôi thẳng lên, ánh mắt sinh động nhìn một loạt những người đứng chung quanh, phát hiện ra những ánh mắt phấn khởi hoặc lo lắng. Từ trên nét mặt họ, tôi nhận ra những ai ủng hộ tôi, mong cho tôi thắng, cũng nhận ra những ai mong cho tôi thua. Tất nhiên, phần lớn những người đến đây xem là để vui, chẳng có lập trường gì, chỉ mong cuộc thi vui là họ vui. Tôi cũng nhìn thấy trên nét mặt của họ là một sự thêm thuong. Họ trông thấy Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang càng ăn càng bộc lộ sự khó khăn nên cảm thấy kỳ lạ không thể lý giải được. Đây là cảm giác bình thường của con người. Một người đứng bên cạnh để xem người khác ăn, tất nhiên sẽ không thể lý giải được nỗi thống khổ của một người bụng đã đầy thịt mà vẫn cố nhét vào nữa. Ánh mắt tôi đang dừng lại trên mặt lão Lan mấy giây. Lão cũng nhìn lại tôi. Từ ánh mắt lão, tôi biết lão tin tưởng mình, bằng ánh mắt, tôi nói với lão: Bác Lan cứ yên tâm, cháu không làm bác thất vọng đâu. Làm việc khác thì cháu không dám khoác lác, nhưng với chuyện ăn thịt là sở trường.

Tôi còn trông thấy bố mẹ không biết đến đây từ lúc nào đang đứng phía sau vòng người như muốn trốn tránh cái nhìn của tôi, có lẽ họ nghĩ khi trông thấy họ, tôi sẽ phân tán tư tưởng, ảnh hưởng đến cuộc thi. Bố mẹ đáng thương của con. Tôi biết bố mẹ là người mong tôi thắng nhất, họ cũng là người lo tôi sẽ gặp chuyện xấu nhất, đặc biệt là bố – người đã từng có nhiều cuộc thi ăn nhất – một vận động viên lão thành – một người đã từng giành nhiều thắng lợi trong các cuộc thi ăn, tất nhiên hiểu rõ cái khó của cuộc thi này, nhất là nỗi khổ sau khi thi. Sắc mặt bố nặng nề bởi ông biết, khi thức ăn còn lại khoảng một phần tư cũng chính là cuộc thi đấu đi vào giai đoạn khó khăn nhất. Lúc ấy, giống như một vận động viên chạy đường dài đến lúc phải tăng tốc để bứt phá không chỉ là dọa về sức, về dạ dày mà còn là dọa cả về ý chí. Ý chí mạnh sẽ thắng, ý chí yếu tất thua. Khi đã lên đến đỉnh điểm của sức chịu đựng, một sợi thịt cũng khó mà nuốt xuống, làm chết người cũng ở sợi thịt cuối cùng này, cũng như hạt gạo cuối cùng cũng có thể đè chết lạc đà. Sự tàn khốc nhất của cuộc thi đúng là lúc này đây. Bố tôi có quá nhiều kinh nghiệm, cho nên khi thấy thịt trong mâm càng vơi thì thần sắc của ông càng nặng nề, cuối cùng, như có một lớp sơn dày phủ lên mặt làm cho tôi không thể nào nhìn thấy rõ diện mạo của bố nữa. Sắc mặt mẹ hãy còn khá bình tĩnh, tôi nhai, tôi thấy miệng mẹ cũng nhai, làm như trong miệng mẹ cũng có một miếng thịt vậy, cũng có thể là

bà vô tình nhai giúp tôi chẳng? Kiều Kiều đang sờ vào lưng tôi, sau đó tôi nghe tiếng nó hỏi nhỏ:

– Anh hai có cần phải uống ngụm nước trà không?

Tôi xua tay cự tuyệt. Lúc này mà uống nước trà là phạm quy.

Chỉ còn lại bốn cục trong mâm của tôi, có lẽ khoảng nửa cân. Rất nhanh, tôi ăn nốt một cục, rồi một cục nữa, chỉ còn lại hai cục bằng quả trứng gà nằm dưới đáy mâm đang vẩy nhau giống như hai người bạn đứng ở hai đầu bờ ao chào hỏi nhau. Tôi nhẹ nhàng nhích người, cảm thấy bụng nặng chình chịch, nhưng tôi biết một cách rõ ràng, da dày của tôi vẫn còn một khoảng trống nhỏ, cố gắng nén lại thì có thể đưa hai cục thịt này vào. Tôi biết, cho dù tôi có không thắng thì mọi người cũng phải kính nể phong độ của tôi.

Tôi ăn một cục nữa, chỉ còn cục cuối cùng nằm lơ lửng dưới đáy mâm đang đưa những cánh tay bé xíu mềm mại như râu mực vẩy tôi, mở những chiếc miệng ẩn tàng trong một cánh rừng tay gọi tên tôi. Tôi động dậy thân thể để thịt trong da dày lẳng xuống một tí – Một khoảng trống nhỏ nữa đã hình thành. Tôi ước định cục thịt trong mâm, cảm thấy thoải mái vô cùng, chỗ trống trong da dày còn thừa sức tiếp nhận nó. Cục thịt có vẻ cuống, cử ngo ngoay liên tục trong mâm. Tôi biết, nó tự hận là không mọc thêm được đôi cánh mà bay thẳng vào miệng tôi, chui nhanh xuống cổ họng rồi chen xuống da dày để gặp gỡ anh chị em

của nó. Tôi dùng một thứ ngôn ngữ mà chỉ tôi với nó hiểu để khuyên nó đừng sốt ruột, kiên trì chờ đợi. Tôi muốn nó hiểu rằng, miếng thịt cuối cùng được tôi ăn là miếng thịt hạnh phúc nhất, bởi ánh mắt của những người đang đứng kia đều tập trung vào nó. Nó hoàn toàn không giống với những cục thịt không tên không tuổi trước đó vì miếng thịt cuối cùng sẽ đại diện cho cho trận thi đấu kết thúc. Tôi hít một hơi thật dài, tập trung toàn bộ tinh lực, chuẩn bị một ít nước bọt, dùng tình cảm nồng nhiệt, một tinh thần phấn khởi, một phong thái tao nhã và động tác đẹp nhất để hoàn thành cuộc thi. Trong lúc hít sâu, tôi liếc mắt nhìn về phía đối thủ.

Trước tiên là Lưu Thắng Lợi. Thăng cha có tướng mạo kẻ cướp này trông cực kỳ thảm hại. Tay và miệng anh ta đã bị mỡ đông kết dính chặt lại, đang chán nản vẩy tay nhằm làm cho mỡ dính ở các kẽ tay văng đi. Sao có thể văng được? Mỡ cũng là thịt, thịt bị anh ta hành hạ nên mỡ phải trả thù. Mỡ bám chắc quá, các ngón tay không nhúc nhích được khiến anh ta bực những miếng thịt hết sức khó khăn. Tương tự như vậy, mỡ đã làm môi anh ta đơ lại, bịt miệng anh ta lại, lưỡi và miệng anh ta dính lại với nhau, một lần mở miệng là tổn sức vô cùng, hình như trong miệng anh ta đầy chất keo dính, há được ra là những sợi dẻo quẹo kéo lại. Bỏ qua Lưu Thắng Lợi, hãy xem Vạn Tiểu Giang. Thăng cha này bị thịt hành hạ càng thê thảm hơn, trông giống như một con chuột bị rơi vào chảo mỡ,

vừa đáng ghét lại vừa đáng thương. Ánh mắt anh ta đờ đẫn nhìn những miếng thịt còn lại trong mâm, những ngón tay đầy mỡ kết dính run run đặt trước ngực. Nếu anh ta đưa hai bàn tay lên đặt lên trên mép vuốt vuốt thì đích xác anh ta là một con chuột, một con chuột bội thực thịt đến độ đi không nổi, một con chuột có cái bụng to như cái trống. Miệng anh ta phát ra những tiếng nghe lạ tai, thì ra đó là những tiếng của loài chuột sắp chết. Hai gã này đã hoàn toàn mất sức chiến đấu, đang chờ hạ vũ khí đầu hàng.

Tiếp theo là Phùng Thiết Hán, đối thủ chân chính của tôi. Cuộc thi đã đến đoạn quyết liệt nhất nhưng anh ta vẫn giữ vững phong độ: tay vẫn sạch bóng, mồm vẫn dẻo, thân thể vẫn thẳng. Nhưng đôi mắt đã thất thần. Anh ta không thể dùng đôi mắt sắc lạnh có chút âm hiểm nhìn tôi như ban đầu nữa. Trong lúc này anh ta giống như một pho tượng đất mà đế ngồi đã bị thấm nước, dáng vẻ tôn quý vẫn còn nhưng tất nhiên là sẽ đổ sụp. Tôi biết vì sao đôi mắt anh ta trở nên thất thần, là do dạ dày không chịu nổi, thịt trong đó đang hành hạ anh ta. Tôi biết bọn thịt trong ấy như những con ếch đang cố gắng tìm đường ra, chỉ cần ý chí của anh ta dao động thì bọn thịt sẽ theo nhau trào ra ngoài. Mà chỉ cần một miếng vọt ra ngoài thì mọi việc diễn ra sau đó không còn phụ thuộc vào chính anh ta nữa. Để chế ngự những phản ứng mạnh mẽ của cơ thể, gương mặt anh ta biểu lộ một vẻ đáng thương khiến người ta phải sợ hãi, nhưng chưa chắc

đó là sự đáng thương. Tôi chỉ tùy tiện nghĩ như thế thôi. Trước mặt anh ta vẫn còn ba miếng thịt, còn trong mâm của Lưu Thắng Lợi năm miếng, của Vạn Tiểu Giang sáu miếng.

Một con nhặng đen có những vết lốm đốm trắng không biết từ đâu bay đến, lượn mấy vòng trên không rồi như một con chim ưng chụp mỗi dĩa thẳng xuống, đậu vào trong mâm của Vạn Tiểu Giang. Anh ta giơ ngón tay không còn chút sức lực nào lên xua mấy lần, nhưng rồi mặc kệ. Tiếp theo con nhặng đen, một đàn nhặng xanh từ bốn phương tám hướng bay tới, quần đảo trên đầu chúng tôi, tiếng vo ve khó chịu vô cùng. Mọi người hơi hoảng, đồng loạt ngước đầu nhìn. Chúng được nhuộm vàng dưới nắng chiều rực rỡ. Không xong rồi, bởi tôi biết bọn nhặng này bay đến từ những nơi bẩn thỉu nhất thế giới, cánh và chân chúng mang đầy vi khuẩn. Cứ cho là chúng tôi có sức đề kháng tốt, những vi khuẩn ấy khó lòng hạ gục chúng tôi, nhưng chỉ cần nghĩ đến việc chúng từ đâu bay tới đã thấy tởm lợm. Tôi biết, chỉ còn vài giây nữa là chúng sẽ sà xuống các mâm thịt với tốc độ ghê gớm và từ tất cả các hướng. Nhanh như chớp, tôi chộp lấy miếng thịt trong mâm và nhét vào mồm trước khi chúng kịp lao xuống. Mọi việc diễn ra sau đó đúng như dự đoán của tôi. Chỉ trong nháy mắt, thịt trong mâm, vành mâm, đáy mâm đã đầy những nhặng. Chân chúng đang chạy, cánh chúng đang đập, cái miệng bẩn tiện cắn cùi nhêm nhỉ thịt. Lão Lan, bác sĩ và mấy người nữa bước

đến dùng tay xua nhưng bọn nhặng vẫn liều lĩnh theo kiểu “cá chết lười cũng rách”, nhè mặt mọi người mà đập xuống. Rất nhiều con bị đập trúng rơi xuống đất, nhưng không vì thế mà số lượng nhặng bị giảm đi vì từ bốn phương tám hướng, không biết cơ man nào là nhặng tiếp tục lao đến bổ khuyết vào chỗ những con vừa bị đập chết. Mọi người đã mệt, đã chán, không thềm đập nữa.

Phùng Thiết Hán học tập tôi, trước khi bọn nhặng lao xuống đã nhét vội một miếng thịt vào miệng, một miếng cầm trên tay, miếng còn lại bị nhặng bầu kín. Nhặng đậu trong mâm Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang nhiều nhất, gần như đã che mất màu đỏ của chiếc mâm. Vạn Tiểu Giang đứng dậy, gắng gượng gào lên:

– Bữa nay không tính, bữa nay không tính...

Nhưng kèm theo tiếng gào, một miếng thịt bầy nhầy vọt ra khỏi cổ họng anh ta, tiếp theo là một tiếng “oẹ”, không biết là miếng thịt hay Vạn Tiểu Giang đang kêu. Miếng thịt đang nằm trên đất ngo ngoay như một con thỏ mới đẻ lập tức bị nhặng bầu kín. Không gượng được nữa, Vạn Tiểu Giang bùm miệng chạy đến bờ tường, hai tay chống, đầu gục vào tường, cong người như con sâu đo và cứ thế nôn thốc nôn tháo.

Lưu Thắng Lợi bậm môi trợn mắt cố làm ra vẻ bình thường nói với lão Lan:

- Tôi đã có thể ăn hết, bụng tôi mới chỉ lửng lửng. Nhưng bọn nặng đã làm bẩn thịt. Tiểu Thông, nói cho cậu biết tôi chưa thua, tôi không phục...

Nói chưa dứt lời, anh ta đứng bật dậy như dưới mộng có một chiếc lò xo cực mạnh. Tôi biết chẳng có chiếc lò xo nào hết mà thịt trong dạ dày anh ta đang dội ngược lên theo cổ họng để trào ra ngoài. Sự dội ngược này quá mạnh khiến anh ta phải nhảy dựng lên. Trong chớp mắt, mặt anh ta bỗng nhiên vàng ệch, mắt trợn, mồm cứng, những thớ thịt trên mặt bất động như đã chết. Anh ta cuống cuống chạy về phía Vạn Tiểu Giang, không biết là mộng hay chân anh ta xô chiếc ghế lăn kênh. Anh ta đâm sầm vào Hoàng Bưu tay cầm vĩ đập ruồi chạy từ trong bếp ra. Hai thân hình ập vào nhau, Hoàng Bưu há miệng định nói - hình như là từ đầu tiên của một câu chửi thì Lưu Thắng Lợi đã "học" lên một tiếng khủng khiếp và một búng thịt bầy nhảy bắn thẳng vào người Hoàng Bưu. Lão ta rú lên khủng khiếp như bị thú dữ cắn, quăng vĩ đập ruồi, đưa tay vuốt mặt, đuổi theo tung một cú đá vào mộng Lưu Thắng Lợi. Cú đá bị hụt, lão quay ngoắt vào nhà bếp, chắc là đi rửa mặt.

Dáng chạy của Lưu Thắng Lợi trông rất ngộ: Chân vòng kiềng mềm oặt, bước chân hình chữ bát, chiếc mộng nặng lắc lư, nhìn từ phía sau chẳng khác một con lợn đang chạy. Anh ta đứng cạnh Vạn Tiểu Giang, hai tay và đầu cũng tì vào tường, lưng cũng cong vòng và cúi đầu nôn thốc nôn tháo.

Miệng Phùng Thiết Hán ngậm một miếng thịt, tay cầm một miếng, ánh mắt nghếch ra như đang rơi vào trạng thái suy nghĩ, đấu tranh dữ dội. Mọi người đều đổ dồn ánh mắt về phía anh ta. Hai gã Lưu và Vạn đã thua rõ, chỉ còn gã Phùng này đang cố gắng cầm cự. Thực ra anh ta cũng đã thua, cho dù anh ta có nuốt được miếng thịt trong miệng xuống, ăn miếng trong tay và nhét miếng đang bị nặng bầu đầy trong mâm thì tính về thời gian, anh ta đã thua. Nhưng mọi người vẫn chờ đợi, hy vọng vào anh ta. Giống như một cuộc đua việt dã, khi một vận động viên đặt chân vào đường đua, người xem sẽ cổ vũ để anh ta về đến đích. Tôi cũng rất mong anh ta cố gắng đến cùng để ăn hết thịt, bởi tôi thấy dạ dày của mình vẫn còn một chỗ trống rất nhỏ, có thể ăn được một miếng nữa. Nếu tôi ăn thêm miếng nữa, mọi người sẽ phục sát đất. Nhưng Phùng Thiết Hán đã bỏ cuộc. Anh ta rướn cổ trợn mắt nuốt miếng trong miệng, mọi người vỗ tay hoan hô. Anh ta đưa miếng thịt trong tay lên, do dự giây lát rồi vứt trở lại mâm. Đám nhặng bay tán loạn rồi lại đậu xuống như cũ. Anh ta cúi đầu nói:

– Tôi thua rồi, tôi chịu thua.

Một lát sau anh ta ngẩng đầu lên, quay mặt lại phía tôi nói:

– Tôi phục cậu rồi.

Tôi cảm động vô cùng, nói:

– Cho dù anh thua, nhưng cách thua của anh rất có thể diện.

Lão Lan cao giọng tuyên bố:

– Cuộc thi đã kết thúc. La Tiểu Thông thắng, Phùng Thiết Hán cũng không tồi. Còn Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang – Lão khinh miệt – Không có mũi kim cương mà đòi khoan thủng đồ sứ, phung phí hai mâm thịt ngon. Từ nay về sau, xưởng chúng ta sẽ thường xuyên tổ chức những cuộc thi thế này. Người của xưởng chế biến thịt phải biết ăn thịt. La Tiểu Thông cũng đừng vội kiêu ngạo tự mãn. Lần này cậu đã thắng nhưng lần sau sẽ có hảo hán xuất hiện đánh bại cậu. Cuộc thi lần sau sẽ không hạn chế trong nội bộ của xưởng, chúng ta sẽ đưa nó thành hoạt động xã hội rộng rãi để xưởng chúng ta vang danh thiên hạ. Chúng ta sẽ làm một chiếc cúp, ai thắng sẽ nhận cúp và sẽ thưởng to. Nếu không cần tiền thưởng, xưởng chúng ta sẽ cung cấp thịt miễn phí trong một năm.

Kiều Kiêu gào lên:

– Tôi cũng muốn thi!

Tiếng gào của nó làm mọi người chú ý, biến thành tiêu điểm của mọi ánh mắt. Gương mặt nhỏ nhắn đỏ bừng, lọn tóc bé tẹo vồng lên, người tròn lẳn, đôi mắt ươn ướt trông đáng yêu vô cùng.

– Hay quá! Quả là chất anh hùng phát tiết từ thuở thiếu niên. Cải cách mở cửa tốt ở chỗ nào? Ở chỗ không để bất cứ nhân tài nào bị mai một. Ăn thịt mà nổi danh cũng đã hơn người. Được rồi, cuộc thi kết thúc, ai tan ca thì về, ai vào ca thì đi làm – Lão Lan nói.

Mọi người râm ran bàn tán và tản dần. Lão Lan chỉ về phía Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang nói với vị bác sĩ:

– Bác sĩ Phòng, có cần tiêm cho họ một mũi không?

– Tiêm chích gì, nôn xong thì khỏe ngay thôi mà – Bác sĩ Phòng hất hàm về phía tôi – Tôi hơi lo cho cậu nhóc này. Nó ăn quá nhiều.

Lão Lan vỗ vai bác sĩ, nói:

– Ông anh cứ yên chí. Cậu nhóc này không phải người bình thường. Cậu ta là Nhục Thần. Ông trời phái cậu ta xuống trần để ăn thịt. Kích thước bụng cậu ta không giống chúng ta, có phải vậy không La Tiểu Thông? Bụng cậu có căng lắm không, có cần bác sĩ chăm sóc không?

– Cảm ơn bác, cháu khỏe – Tôi nói với lão Lan và bác sĩ – Cháu có cảm giác tốt thực sự, không việc gì đâu.

Pháo 37

Một đêm mưa lớn đã tẩy sạch những thứ mà người ăn thịt bị trúng độc nôn ra. Con đường trở nên sạch sẽ và trong mát. Lá cây xanh đến nỗi phát sáng như được nhuộm một lớp mỡ. Những khoảng trống trên đỉnh miếu do ngói bị vỡ có chỗ to bằng chiếc cối xay, ánh mặt trời không bị cản trở chiếu thẳng vào trong, mười mấy con chuột bị nước mưa đuổi khỏi hang, đành phải ẩn nấp trong miếu lúc này đang ngồi trên các tượng thần. Người đàn bà giống cô la hoang đêm qua không hề quay trở lại, vì quá đói tôi đã nhặt mấy chiếc nấm mọc chung quanh thảm cỏ bờ của đại hòa thượng cho vào miệng. Ăn xong mấy chiếc nấm, tinh thần và sức lực của tôi đã hồi phục, mắt tôi đã sáng trở lại, suy nghĩ cũng trở nên rõ ràng hơn. Đầu tôi hiện ra không biết bao nhiêu là chuyện tôi đã từng

gặp qua, cho dù khó có thể xác định thời gian và không gian cụ thể cho từng chuyện. Trước mắt tôi hiện ra một khu nghĩa địa dựa lưng vào núi ngoảnh mặt ra biển – Đúng là hợp phong thủy! – Trước một ngôi mộ có tấm bia bằng loại đá Đại Lý, một người đàn bà mặc đồ đen đang ngồi. Tấm bia mộ nói với tôi rằng, người đang nằm dưới mộ chính là con trai của lão Cả Lan, còn người đàn bà đang ngồi ở đó có nốt ruồi bên khoe miệng, không ai khác hơn là ni cô Thẩm Dao Dao. Trên mặt bà ta không hề có nước mắt, cũng chẳng biểu lộ nét bi thương nào. Bó hoa sen màu trắng đặt trước bia mộ đang tỏa mùi hương nhàn nhạt. Một cô gái nhẹ nhàng đi đến bên lão Cả Lan đang nhắm mắt trầm tư, hạ giọng nói nhỏ: Lan tiên sinh! Huệ Minh đại sư vừa mới viên tịch tối qua – Như trút được một gánh nặng, lão trút một tiếng thở dài, lẩm bẩm như nói với chính mình: Bây giờ ta mới chính thức chẳng còn gì ràng buộc nữa rồi! Lão uống một ngụm rượu, nói với cô gái đang đứng ở phía sau: Hãy bảo Tiểu Thái đi gọi hai đứa con gái đến! Cô gái đáp ứng: Tiên sinh... Lão sáng khoái nói: Tiên sinh cái gì? Ta muốn có một đêm ân ái điên cuồng để tưởng niệm ngày Huệ Minh viên tịch!

Trong lúc lão Cả Lan cùng với hai cô gái chân dài mắt xanh môi đỏ quần chặt lấy nhau và phát xuất những tiếng rên rỉ điên cuồng cùng với những tiếng động chất chứa thì bốn người thợ tạc tượng thần xiêu xiêu vẹo vẹo xuất hiện ở trong sân miếu Ngũ Thông Thần. Nhìn thấy bức tượng Nhục Thần bị nước mưa

xối làm cho lớp sơn bị lở lói, mặt chẳng ra mặt, mũi chẳng ra mũi, họ đồng loạt kêu lên kinh hoàng. Người thợ già giận dữ chửi bới ba người thợ trẻ, trách họ rằng sao không lấy vải bạt hoặc áo đi mưa trùm lại cho tượng thần. Ba người thợ trẻ chẳng hề phân bua, chỉ cúi đầu nghe những lời chửi mắng của người thợ già...

Hai cô gái chân dài đang quỳ dưới thảm, rên rỉ: Bố nuôi ới, tha cho bọn con đi. Sữa của chúng con chính là của Dao Dao, dùi của chúng con là dùi của Dao Dao, bọn con là thể thân của Dao Dao, bố hãy thương bọn con với! – Các người có biết ai là Dao Dao không? – Lão Cả Lan lạnh lùng hỏi – Chúng con không biết – Hai cô gái trả lời – Chúng con chỉ biết là mạo xưng Dao Dao sẽ làm bố nuôi cao hứng, mà bố nuôi đã vui thì sẽ thương – Lão cười ha hả, nhưng nước mắt lại chảy tràn trên má...

Hai người thợ trẻ dùng xô xách nước đến, một người khác tìm đâu đó ra một chiếc ca múc nước, dưới sự chỉ huy của người thợ già bắt đầu tạt nước rửa lớp sơn loang lổ trên tượng Nhục Thần. Tôi nghe thấy rất rõ Nhục Thần kêu rú lên, cũng cảm thấy thân thể mình vừa rát vừa ngứa lại vừa đau. Lớp sơn đã bị tẩy rửa hết, màu gỗ và những thớ gỗ liễu hiện ra. Người thợ già nói: Rửa sạch rồi thì lại quét sơn mới. Tiểu Bảo, mày đi tìm chủ nhiệm Dương, nói với ông ta là phải ký một tấm phiếu chi tiền. Cũng nói với ông ấy rằng, nếu không chi tiền, chúng ta sẽ khiêng Nhục Thần trở về, chẻ thành củi cho vào lò đun – Gã thanh

niên bị đau răng đêm qua nói: Sư phụ, căn thân kéo răng lại đau bây giờ – Người thợ già cười lạnh, nói: Nhục Thần hiểu rõ ý đồ của ta – Gã này ngay lập tức quay mông phóng chạy đi. Người thợ già đi vào chính điện của miếu, đứng trước năm bức tượng thiếu đầu mất chân ngấm ngấm, mấy đồ đệ trông có vẻ thư sinh của lão nối đuôi phía sau. Ông ta vỗ một cái thật mạnh vào mông Mã Thông Thần – một mảng vôi bùn rơi xuống đất – nói: Chúng ta sắp có cơm đưa vào miệng rồi, năm bức tượng này đủ để cho chúng ta động chân động tay đây – Một đồ đệ nói: Sư phụ, chỉ e là chuyện này sẽ có nhiều thay đổi bất ngờ đấy – Thay đổi bất ngờ cái gì? – Sư phụ, chuyện trọng đại đã phát sinh ngày hôm qua, hơn một trăm người ăn thịt bị trúng độc, liệu sau này còn tiếp tục được phép tổ chức lễ ăn thịt nữa hay không? Nếu lễ ăn thịt bị cấm, chắc chắn là sẽ không thể xây dựng miếu Nhục Thần.. Không xây miếu Nhục Thần thì miếu Ngũ Thông Thần cũng chẳng có cơ hội được trùng tu đâu. Đêm qua sư phụ không nghe lời phát biểu của phó tính trưởng sao? Lúc ấy ông ta đem chuyện miếu Ngũ Thông Thần và miếu Nhục Thần nhào lại thành một cục mà nói – Người thợ già nói: Mày nghĩ thế có khi cũng đúng, nhưng con à, những kinh nghiệm về cuộc đời của mày còn non lắm, chẳng hiểu được thái nhân tình đâu. Đêm qua nếu không có những sự cố như thế, lễ ăn thịt sang năm không biết chừng sẽ dừng; nhưng đêm qua đã có sự cố, nhất định sang năm lễ ăn thịt vẫn tiếp

tục diễn ra, không chỉ tiếp tục diễn ra mà e rằng còn long trọng hơn nhiều, to hơn nhiều – Đồ đệ của lão lắc đầu nói: Tôi không rõ ý của sư phụ muốn nói gì – Người thợ già nói: Không hiểu thì cứ thế mà hồ đồ đã nhé – Thực ra thì gã thợ trẻ kia chẳng có nhu cầu hiểu rõ ngọn ngành để làm gì, cứ làm việc và làm việc một cách bình thường, rồi tất sẽ có một ngày nào đó, chuyện muốn hiểu sẽ tự nó bày ra một cách rõ ràng thôi. Gã nói: Sư phụ, tôi đã rõ rồi! Người thợ già hất hàm về phía hai người thợ khác đang bận bịu lau lau rửa rửa cho tượng Nhục Thần, nói: Hai người kia có thể làm được những công việc nặng nhọc và thô ráp, còn chuyện đúc lại tượng Ngũ Thông Thần phải nhờ phần nhiều ở tay cậu – Gã thợ trẻ nói: Sư phụ, tôi nhất định sẽ cố gắng, chỉ e là tôi ngu ngốc sẽ phụ tấm lòng hậu đãi của sư phụ thôi – Người thợ già nói: Cậu bất tất phải tỏ ra khiêm tốn như thế, tôi có cặp mắt nhìn người rất chính xác. Năm bức tượng này đã bị hỏng hết bốn, khôi phục lại không phải là chuyện đơn giản. Nhà tôi có tài liệu lưu giữ về năm bức tượng này do tổ tông truyền lại, trong “Liều Trai” cũng có miêu tả đại khái về hình dáng của tượng, nhưng chúng ta phải chạy theo trào lưu mới, cải tiến một tí, không thể cứ đúc lại nguyên dạng. Cậu nhìn tượng Mã Thông Thần đây nhé, có vẻ giống ngựa hơn là giống người – Lấy tay vẽ vẽ trên bức tượng, lão nói tiếp – Nên làm cho giống người hơn, nếu không thì những người đàn bà đã không bị ông ta dày vò đến chết – Gã thợ trẻ nói: Sư phụ, chỉ

e rằng sẽ có rất nhiều người đến tranh giành với chúng ta thôi – Người thợ già nói: Chẳng qua là chỉ có Sáu Nhiếp và lão Hàn hai người, họ cũng có chút tay nghề đấy, nhưng cũng chỉ đắp được tượng thổ địa là cùng, họ làm không nổi tượng Ngũ Thông Thần đâu – Gã thợ trẻ nói: Không nên khinh địch, nghe đâu Sáu Nhiếp đã cho con mình vào học ngành nặn tượng ở trường Mỹ thuật rồi, sẽ có ngày con ông ấy về đây tiếp nhận hết, chúng ta không phải là đối thủ của nó – Người thợ già nói: Cái thằng bé ngơ ngơ ngẩn ngẩn đó à? Đừng nói là vào trường Mỹ thuật, có đến học viện Mỹ thuật cũng chẳng được tích sự gì. Làm nghề đúc tượng thần, trước tiên trong lòng phải có thần, trong lòng không có thần cho dù tay nghề có cao mấy đi nữa thì sản phẩm làm ra cũng chỉ là một cục đất sét thôi. Chẳng qua chúng ta cũng không thể tự đề cao mình, người có tài trong thiên hạ đếm không hết đâu, chỗ nào cũng có thể tìm thấy những cao thủ, do vậy mà bắt đầu từ lúc này, cậu phải tập trung suy nghĩ về vấn đề này – Cám ơn sư phụ – Gã thợ trẻ nói – Cậu phải tìm cách quan hệ thật tốt với thôn trưởng thôn giết mổ họ Lan, miếu Ngũ Thông Thần này là do tổ tiên ông ta xây dựng, lần trùng tu này tất nhiên ông ta sẽ chi rất mạnh tay, nghe đâu là ông ta còn có thể lôi kéo từ nước ngoài về cả chục triệu nhân dân tệ, muốn mời ai tạc tượng, chỉ cần ông ta điểm tên là chắc đến năm mươi phần trăm – Người thợ già nói. Gã thợ trẻ cao giọng: Sư phụ yên tâm đi, vợ tôi có bà con xa với Phạm Triều Hà, vợ ông ấy. Ông Lan

rất sợ vợ, tôi đã nói bóng gió về việc này với vợ ông ấy – Người thợ già vừa ý gật gật đầu...

Lão Cả Lan vút cốc rượu xuống đất, lão đảo đứng dậy. Hai cô gái từ phía sau lao đến, đỡ lấy hai bên nách lão ta – Tiên sinh! Ông uống quá nhiều rồi – Một cô nói – Tôi uống quá nhiều rồi sao? Có lẽ tôi uống nhiều rồi, hai cô... Lão ta hất mạnh vai, trừng mắt nói: Đi đi! Mau tìm hai đứa khác đến đây giải rượu cho ta – Bạch hòa thượng, người còn có hứng thú tiếp tục nghe tôi huyền thuyên nữa không?

Ba tháng trước khi vợ lão Lan chết, tôi và lão đã hợp tác giải quyết vụ hai tay phóng viên lên lút về làm phóng sự. Đây là một sự kiện không chỉ làm tôi đắc ý mà lão Lan cũng vô cùng bằng lòng.

Gã phóng viên thứ nhất hóa trang thành một nông dân bán cừu, tay dắt một con cừu già gầy gơ cả xương cốt ra ngoài đi lẫn trong đám người nào dắt trâu, nào dắt dê..., còn có cả những chiếc xe đẩy chở những con lợn ủn ỉn và cả những người gánh chó. Vì sao phải gánh chó? Bởi vì không có cách nào bắt chó nhốt vào lồng, bắt không khéo rất dễ bị chó cắn, cho nên những người bán chó đã dùng bánh bao tẩm rượu cho chó ăn, chờ cho đến khi chúng say thì dùng dây thừng trói bốn chân chúng lại với nhau rồi dùng đòn mà gánh. Đó là một ngày mua bán rất tấp nập; hằng hà sa số kẻ đến mua, người đến bán các loài súc vật. Tôi sắp đặt xong mọi việc, dắt Kiều Kiều đi lại trong xưởng.

Sau ngày thi ăn thịt, uy tín của anh em tôi tăng lên rất nhiều. Những người công nhân trông thấy anh em tôi đều biểu lộ sự kính phục thật tình trên nét mặt. Hai tên bại tướng dưới tay tôi Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang, hề trông thấy tôi là cúi đầu khom lưng, mở miệng ra là một Ông nhỏ, hai Ông nhỏ, ngữ điệu tất nhiên có ẩn tàng ý vị châm biếm và trào lộng, nhưng chuyện họ bái phục tôi là hoàn toàn chân thực. Phùng Thiết Hán vẫn giữ cái vẻ ngượng ngùng trên mặt như lúc ăn thịt nhưng không thể che giấu được sự khâm phục tôi từ trong lòng. Do vậy mà tôi và bố đã có một cuộc nói chuyện rất quan trọng. Bố khuyên tôi làm người cần phải khiêm tốn, cẩn thận, phải khép mình lại một tí. Ông nói:

– Người sợ nổi danh, lợn sợ mập.

Tôi cười hi hi, nhảu nhở nói:

– Lợn chết chẳng sợ nước sôi!

Bố có vẻ cảm khái, nói:

– Con trai à, con còn quá bé, bây giờ bố không thể nói được với con điều gì cả, nếu có nói con cũng xem đó là gió thoảng bên tai. Chỉ còn nước chờ đến khi con bị xẹp mũi, lúc ấy con mới biết được là tường đá cứng như thế nào.

– Bố à, ngay bây giờ con cũng đã biết là tường cứng rồi. Không những con đã biết tường cứng, con còn biết là xẻng chữ thập còn cứng hơn tường, cho dù tường có cứng đến mức nào cũng phải thần phục trước xẻng chữ thập.

Bố tôi đành chịu, nói:

– Con cứ tự lượng sức mình trước khi làm chuyện gì đó. Thực ra bố không hề muốn con cái của bố như thế này, nhưng các con đã như thế này rồi, bố cũng chẳng còn có cách nào khác. Bố không phải là một người bố tốt, các con trở thành như thế này, bố có một phần lớn trách nhiệm.

– Con biết là bố hy vọng con và Kiều Kiều trở thành con người như thế nào – Tôi nói – Bố muốn bọn con đi học, bắt đầu từ tiểu học, lên trung học, học xong trung học thì thi đại học, thậm chí còn muốn bọn con học xong đại học thì tiếp tục xuất ngoại. Nhưng con và Kiều Kiều không phải là những đứa trẻ sinh ra là để đi học, cũng giống như bố không phải là loại người sinh ra để làm quan. Nhưng chúng ta đều có những năng lực riêng, không nhất thiết phải dẫm bước theo người khác để đạt được thành công. Tục ngữ nói rất đúng, “nhất nghệ tinh nhất thân vinh”, chúng ta đi con đường riêng của mình.

Bố cúi đầu, chán nản:

– Chúng ta có năng lực riêng gì chứ?

– Người khác có thể nhìn chúng ta chẳng ra gì, nhưng chúng ta không thể tự coi thường chúng ta. Đương nhiên chúng ta có những biệt tài. Biệt tài của bố là đoán thịt thành phẩm cho trâu, biệt tài của con và Kiều Kiều là ăn thịt.

Bố thở dài nói:

- Con trai à, những cái đó mà xem là biệt tài sao?

- Bố biết thừa là không phải ai cũng có thể ăn một lúc đến năm cân thịt mà vẫn như không có chuyện gì xảy ra, cũng không phải bất cứ ai chỉ cần nhìn vào con trâu là đã đoán ra nó được bao nhiêu cân thịt thành phẩm mà chỉ sai một vài lạng như bố. Đó không phải là biệt tài thì là cái gì nào? Nếu không xem đó là biệt tài thì trên thế giới này, còn có cái gì xứng đáng được gọi là biệt tài nào?

Bố lắc đầu, nói:

- Con trai à, bố xem ra biệt tài của con không phải là ăn thịt mà là ở chỗ biến trái thành phải, biến sai thành đúng thôi. Con nên đến một chỗ nào đó mà người ta thường hay cãi nhau để mà khua môi múa mép đi, có lẽ Liên hợp quốc là một chỗ như vậy chăng? Đúng, con phải đến đó, ở đó người ta chuyên cãi nhau với người khác đấy.

- Xem bố chọn chỗ làm việc cho con kìa. Con đến Liên hợp quốc để làm gì? Ở đó người ta ăn mặc theo kiểu tây bảnh bao lắm, nhưng con thấy tất cả đều là giả tạo. Con không chịu nổi sự trói buộc, quan trọng hơn là ở đó không được ăn thịt. Nếu ở trên thiên đường mà không có thịt để ăn, con cũng chẳng màng đâu.

- Bố không tranh luận với con nữa - Bố nói - Nhưng bố vẫn phải nói đi nói lại câu này, con đã tự nhận mình không còn là trẻ con nữa, thế thì, con phải

tự chịu trách nhiệm với chính mình, mai một đừng có oán hận bố là được rồi.

– Bố yên tâm đi – Tôi nói – Sau này, sau này là cái đích gì, việc gì chúng ta phải nghĩ đến chuyện tương lai ? Tục ngữ có nói: “Xe đến trước núi tất có đường, thuyền gặp gió lớn tất buồm giương”, còn nói “Người có phúc hà tất phải vội vã, kẻ vô phúc tất phải hoang mang”. Lão Lan đã nói là, con và Kiều Kiều là do ông trời phái xuống để ăn thịt, do vậy mà chúng con ăn hết tất cả những phần thịt mà ông trời giao cho rồi sẽ quay về. Còn tương lai như thế nào, con chẳng thêm nghĩ đến.

Tôi nhìn gương mặt dở khóc dở cười của bố, trong lòng khoái chí vô cùng. Tôi cảm thấy một cách rõ ràng, thông qua việc thi ăn thịt, tôi đã vượt lên trên bố rất nhiều. Người bố mà trước kia tôi rất sùng bái nay chẳng còn gì để cho tôi sùng bái nữa rồi, thậm chí ngay cả lão Lan cũng chẳng còn gì đáng để cho tôi phải sùng bái nữa. Tôi nhận ra một đạo lý: Trên thế giới này, mọi việc thoạt nhìn rất phức tạp, thực ra là rất đơn giản. Trên đời này thực tế chỉ có một vấn đề, đó là vấn đề thịt. Người trên thế gian này rất đông, nhưng có thể dùng thịt để phân loại, đó là loại người ăn thịt và loại người không ăn thịt; loại có thể ăn thịt và loại không thể ăn thịt. Người ăn được thịt nhưng không thể tìm ra được thịt để ăn, lại có kẻ có thể tìm ra thịt nhưng không thể ăn thịt. Còn nữa, đó là loại người ăn thịt mà cảm thấy hạnh phúc và loại người ăn thịt

mà cảm thấy đau khổ. Trong muôn vàn con người, loại người muốn ăn thịt, ăn được thịt, nghiện ăn thịt, bất kỳ lúc nào cũng có thể ăn thịt, ăn thịt lại cảm thấy vô cùng hạnh phúc như tôi đây quả thật không nhiều lắm. Đó chính là nguyên nhân chủ yếu để tôi cảm thấy tự tin vào chính mình. Đại hòa thượng! Người xem, chỉ cần nói đến chuyện thịt, ngay lập tức tôi đã trở thành kẻ hở mở miệng là thao thao bất tuyệt. Tôi biết chuyện này làm phiền người ta không ít, thế thì tôi tạm thời không nói về thịt nữa mà sẽ nói về tay phóng viên hóa trang thành nông dân vậy.

Anh ta đang mặc một chiếc áo chèn màu xanh cũ rích, quần tây màu xám, một đôi giày nhựa màu vàng xỉn, vai đeo một chiếc túi rách nát, dắt con cừu gầy gò lẫn trong đám người và súc vật. Chiếc áo chèn quá rộng, chiếc quần cũng quá dài, khiến thân thể anh ta như đang bơi trong quần áo. Mái tóc anh ta rối bời bời, gương mặt trắng bệch, đôi mắt thì liếc ngang liếc dọc, nhòm đông nhòm tây. Nhắc thấy bóng dáng anh ta là tôi đã biết ngay sự khác lạ, nhưng ban đầu tôi không hề nghĩ anh ta lại là một phóng viên. Khi tôi và Kiều Kiều đi đến trước mặt, anh ta liếc nhìn anh em tôi một thoáng rồi nhanh chóng nhìn sang hướng khác. Tôi cảm thấy ánh mắt anh ta có gì đó là lạ, bèn chăm chú nhìn anh ta từ đầu đến chân. Anh ta tránh né cái nhìn của tôi, mắt nhìn lên trời, chum môi huýt sáo một điệu nhạc, cố tình làm ra vẻ bình thản. Điều bộ của anh ta càng làm tôi nghi ngờ nhưng không thể nghĩ

được rằng anh ta là một phóng viên giả trang mà nghĩ đó là một gã lưu manh thành phố nào đó đã ăn trộm cừu của người thân đến đây bán lấy tiền tiêu xài. Thậm chí tôi còn muốn nói cho anh ta biết rằng chẳng có việc gì mà phải lo lắng, xướng của chúng tôi chỉ mua mà chưa bao giờ hỏi lai lịch của súc vật cả. Chúng tôi cũng thừa biết rằng những con bò mà cánh lái buôn huyện Tây dắt đến đây, chẳng có con nào có lai lịch rõ ràng cả, nhưng chúng tôi vẫn cứ mua. Tôi nhìn anh ta một chập lâu, rồi nhìn con cừu của anh ta. Nó là một con cừu già, là cừu đực nhưng đã bị thiến, trên đầu có cặp sừng cong cong. Lông của nó hình như vừa mới bị cạo, thoạt nhìn thì biết ngay là người ta cắt bằng loại dao thông thường, những vết cạo rất nham nhở, có chỗ còn cạo luôn cả da để lại nhiều vết thương đã đóng vảy. Đúng là một con cừu già đáng thương, gây đến độ da bọc xương như thế mà vẫn bị người ta bóc lột những cọng lông cuối cùng. Nếu nó không bị cạo lông, có lẽ dễ coi hơn đôi chút. Kiêu Kiêu bị tò mò bởi những vết thương của con cừu, đưa tay sờ nhẹ nhẹ lên mình nó. Tay Kiêu Kiêu như có điện khiến con cừu giật mình, lông lên chạy. Anh chàng dắt cừu không hề đề phòng, sợi dây thừng tuột khỏi tay. Con cừu mang cả dây thừng chằm chằm men theo đội ngũ những người bán súc vật đang sắp hàng chạy về phía trước. Anh ta đuổi theo con cừu của mình, dùng chân đạp lấy dây thừng đang kéo lê trên mặt đất định chặn lại, nhưng đạp mãi vẫn cứ hụt. Những bước chạy của anh

ta rất dài, hai cánh tay vung rất rộng, trông rất dũng mãnh nhưng cũng rất tức cười, có cảm giác là anh ta đang gây chú ý cho mọi người nên cố tình biểu diễn những động tác ấy. Dùng chân đạp không trúng dây thừng, anh ta bèn dùng tay chộp. Nhưng mỗi khi anh ta khom lưng định chộp thì chiếc thừng lại lao vút về phía trước. Những động tác dũng mãnh nhưng vụng về của anh ta khiến mọi người khoái chí, cười vang lên. Tôi cũng cười. Kiều Kiều vừa cười vừa hỏi tôi:

– Anh hai, anh ta là ai thế?

– Là một tên gốc nhưng cũng vui ra phết đấy! Tôi trả lời.

– Mọi người cho anh ta là gốc ghêch à? Một bác nông dân gánh bốn con chó hỏi. Hình như bác ta biết chúng tôi, nhưng chúng tôi thì không biết bác ta là ai. Bác ta mặc áo khoác ngoài, tay khoanh trước ngực, miệng ngậm thuốc lá, nói – Tôi xem anh ta chẳng gốc ghêch tí nào – Phun bột bãi nước bọt, bác ta nói tiếp – Có nhìn thấy đôi mắt anh ta không? Gian xảo lắm, cứ lăm lét nhìn bốn phía – Bác ta nhìn tôi, hạ giọng – Không phải người bình thường, người bình thường không bao giờ có ánh mắt ấy.

Tôi hiểu cái nhìn của bác nông dân, tôi cũng thì thầm đáp lại:

– Chúng tôi biết, có lẽ anh ta là một tên ăn cắp vặt.

– Cậu nên đi báo cáo với cấp trên đi, bảo họ sai người đến bắt anh ta.

Tôi đưa tay chỉ đội ngũ súc vật và người bán súc vật, nói:

– Bác à, nhiều thế này chúng tôi quản lý không xuể.

– Mọi chuyện lộn xộn quá, khắp nơi đều có trộm cắp ! Bác ta cảm thán – Bốn con chó này của tôi đáng ra còn phải nuôi thêm một tháng nữa mới bán, nhưng không dám nuôi nữa. Bọn bắt trộm chó đã chế ra một thứ thuốc mê, chỉ cần rắc vào ổ chó một tí, bọn chó đều hôn mê, mặc sức cho bọn trộm mang đến tận chân trời góc biển, mấy ngày sau mới tỉnh dậy nổi.

– Bác có biết đó là loại thuốc mê gì không?

Tôi làm ra vẻ chẳng quan tâm gì lắm, hỏi. Trời đã trở rét, người thành phố cần tráng dương, những quán thịt chó đã trở nên tấp nập. Chúng tôi phải cung cấp thịt chó cho thành phố, do vậy mà cần phải giải quyết vấn đề bơm nước vào thịt chó. Tôi thừa biết là, cho dù là chó thịt nhưng răng chúng vẫn rất sắc, biết đâu bản tính chó của chúng đột nhiên trời dậy sẽ cắn người. Nếu có được loại thuốc mê công dụng đặc biệt như vậy thì vấn đề của chúng tôi đã được giải quyết. Trước tiên là chúng tôi đánh thuốc mê, tiếp theo là treo chúng lên, bơm nước vào. Sau khi bơm nước, cho dù chúng có tỉnh lại cũng chẳng hề gì, bởi vì lúc ấy, chúng đã như những con lợn mập ú, khả năng cắn người đã mất hoàn toàn. Lúc ấy chúng tôi sẽ mang chúng vào xưởng giết mổ như mang những con chó chết, cho dù lúc ấy chúng không phải là chó chết.

– Nghe đâu là một loại thuốc bột màu hồng, ném xuống đất thì nổ bụp một tiếng, một làn khói màu hồng bay lên, có người còn bảo là làn khói ấy nói là thơm thì cũng chẳng thơm, nói là thối thì cũng chẳng thối, nhưng cho dù con chó có hung mãnh đến mức nào, chỉ cần thoáng ngửi làn khói ấy là đã ngã quay lơ, mê man – Bác ta nói với giọng vừa tức giận vừa sợ hãi – Bọn trộm chó này cùng một giuộc với bọn mẹ mìn chuyên đánh thuốc mê bắt cóc trẻ con, chúng có bí quyết riêng, bọn nông dân chúng tôi làm sao biết được đó là loại thuốc gì, chỉ biết là nó rất hiếm, khó mà tìm mua được.

Tôi cúi đầu nhìn mấy con chó nhăm mắt nằm dưới chân bác ta, hỏi:

– Chúng ăn rượu say phải không?

– Dùng đến gần cả lít rượu, bốn chiếc bánh bao mới làm cho chúng gục đấy. Rượu bây giờ nhạt thếch, chẳng ăn thua gì cả.

Kiều Kiều đang đứng trước mấy con chó dùng một đoạn sậy vạch những cái miệng bẩn thỉu của chúng ra, lộ cả những hàm răng trắng nhọn. Mùi rượu nồng nặc thoát ra. Thi thoảng chúng đảo qua đảo lại trông mắt trắng dã, miệng rên lên ư ử như đang mơ thấy được ăn thịt.

Một thanh niên đẩy một chiếc cân từ nhà kho ra, bánh xe sắt nghiêng ken két, quả cân bằng thép lắc lư

đến gần chuồng chó. Để tiện quản lý, chúng tôi vừa mới làm một chiếc chuồng chó bên cạnh chuồng dê và chuồng lợn. Mọi việc bắt nguồn từ khi một công nhân ở xưởng bơm nước chui vào chuồng bắt lợn – lúc ấy dê, cừu, chó, lợn... vẫn còn nhốt chung một chuồng – đã bị mấy con chó vì nhốt lâu ngày nên dờ tỉnh dờ điên cắn vào móng, cho đến nay vẫn còn nằm điều trị ở bệnh viện, ngày ngày phải tiêm thuốc phòng dại. Có người trốn khỏi bệnh viện ra nói rằng những ống thuốc phòng dại ấy đã hết thời hạn sử dụng, cho nên người công nhân không may ấy sau này có phát dại hay không thì có trời mới biết được. Đương nhiên, lý do khiến chúng tôi làm chuồng riêng cho các loài súc vật không chỉ mỗi chuyện chó cắn móng người, còn một lý do quan trọng hơn là những con chó khi được đem tới đây bán đều ở trong trạng thái say mềm, sau khi tỉnh lại thì cắn phá điên cuồng. Chúng dựa vào hàm răng sắc nhọn trời cho mà liên tục tấn công bọn dê, cừu, lợn. Nếu nhốt chung những loại này lại với nhau, một ngày hai tư tiếng không bao giờ có lấy một chút yên tĩnh. Hễ sắp xếp xong công việc là tôi và Kiều Kiều chạy đến chuồng súc vật để xem bọn chúng cắn nhau. Hiếm hoi cũng có những phút giây yên tĩnh, mười mấy con chó con đứng con nằm chiếm lĩnh hầu hết không gian trong chuồng, ở hai góc chuồng còn lại thì lợn chiếm một góc, có trắng có đen, cũng có con đầu trắng lưng đen. Góc còn lại tập trung nào dê, cừu, sơn dương, còn có cả những con dê sữa già khú.

Những con lợn đứng ép sát vào nhau, đầu ngoảnh ra phía lan can. Dê cừu cũng lên vào nhau nhưng tất cả đều hướng đầu ra ngoài, mấy con dê đực với những chiếc sừng to tướng đứng ở vòng ngoài làm nhiệm vụ bảo vệ. Hầu hết bọn chúng đều bị thương tích đầy mình, máu chảy loang lổ, tất nhiên những vết thương này là do bọn chó gây ra. Chúng tôi nhận ra rằng, trong khi bọn chó có chút thời gian nghỉ ngơi thì những con vật khác vẫn ở trong tình trạng sẵn sàng đối phó, nét căng thẳng và bất an hiện rõ trên gương mặt chúng. Nhưng trong khi không gây hấn với những loài khác thì nội bộ bọn chó đôi khi lại phát sinh xung đột, ban đầu thì hai con chó đực lao vào cắn xé nhau, nửa đùa nửa thật nhưng dần dần biến thành một trận kịch chiến. Lúc này những loài động vật khác lại có cơ hội nghỉ ngơi. Mười mấy con chó chia thành mấy phe điên cuồng cắn xé nhau lẫn lộn khắp chuồng, lông bay tán loạn, máu tươi vung vãi, có con bị cắn đứt lìa cả chân. Rõ ràng là chúng cắn nhau thật, không phải đùa vui. Tôi và Kiều Kiều đã từng phân vân: Khi bọn chó tự tiêu diệt nhau như vậy, bọn dê cừu lợn trong chuồng nghĩ gì? Em tôi cho rằng, bọn chúng chẳng nghĩ gì hết, bởi chúng ít khi được ngủ, cho nên nhân cơ hội bọn chó đánh nhau mà tranh thủ ngủ một giấc. Tôi muốn phản đối suy nghĩ của nó, nhưng khi nhìn vào chuồng, quả nhiên đúng như em tôi suy đoán, tất cả bọn chúng đang nằm dài ra đất, nhắm mắt ngủ ngon lành. Chuyện bọn chó đánh nhau kịch liệt như thế ít khi xảy ra,

những bộ mặt gian hiểm ấy chủ yếu là tấn công các loài vật khác. Ban đầu, những con to nhất trong số bọn dê, lợn cũng can đảm lắm, sẵn sàng phản kích trước sự tấn công của bọn chó. Dê đực giơ chân trước, ngẩng đầu thật cao rồi xông lên trước, nhưng những con chó khôn ngoan và nhanh nhẹn tránh được những chiếc sừng của bọn dê. Có người cắc cớ sẽ hỏi tôi: Không phải là cậu nói bọn chó thịt này đều là một lũ ngu ngốc hay sao? Sao bọn chúng con nào cũng khôn ngoan và lanh lợi như chó sói thể? Đúng thế. Lúc mới bị nhốt vào đây, con nào trông cũng ngu ngốc cả, nhưng sau một tuần mà không được bữa ăn nào đáng hoàng, cái đói khiến bản tính hoang dã và trí tuệ của chúng phục hồi, bản năng săn mồi cũng trở lại và đối tượng để chúng săn tất nhiên là những con vật cùng cảnh ngộ trong chuồng.

Lần thứ nhất phát động tấn công thất bại, bọn dê đực chuẩn bị tấn công lần thứ hai, vẫn cứ là động tác cũ, hai chân trước dựng lên, nghiêng đầu vĩnh sừng nhắm bọn chó lao tới. Động tác tấn công này quá cứng nhắc, lại đơn điệu và lặp đi lặp lại nên bọn chó tránh né một cách dễ dàng. Lần tấn công thứ ba thì khí thế của bọn dê đực đã suy yếu rõ rệt, bọn chó khinh thường chẳng cần ẩn nấp nữa mà chỉ bước tránh sang bên. Sau ba lần tấn công thất bại, tinh thần của bọn dê đực suy sụp hoàn toàn và đúng lúc ấy, bọn chó nhất tề tru lên và xông thẳng vào đàn dê cắn đuôi, cắn tai, có con chỉ cần tợp một miếng là cuống

họng của con dê đã đứt lìa. Những con bị thương kêu lên thê thảm, những con còn lành lặn thì lồng lên chạy như một bầy ruồi bị cắt mất đầu, tự đâm đầu vào những thanh thép chung quanh chuồng, ngã lăn ra đất hôn mê bất tỉnh. Trong nháy mắt, bầy chó đói đã xé xác những con bị cắn chết ra nhai nuốt nhồm nhoàm, chỉ chừa lại bốn chiếc móng chân, chiếc sừng và một ít mảng da đầy lông nhầy nhụa. Trong lúc đàn dê gặp nạn, đàn lợn ép sát vào nhau run rẩy. Sau khi ăn thịt dê, bọn chó quay sang tấn công lợn. Một vài con lợn to xác cũng thử chống trả, cúi đầu, kêu eng éc và như một viên đạn pháo màu đen, nhắm bọn chó xông đến. Bọn chó chỉ bước tránh sang một bên rồi nhắm thật chuẩn mông hoặc tai của bọn lợn dớp lầy, lợn kêu lên đau đớn, quay đầu cắn chó. Nhưng chỉ chờ nó vừa quay đầu thì mấy con chó đã nhào tới, vạt ngã ra đất. Tiếng kêu kinh hoàng và đau đớn của lợn chỉ vang lên một thoáng, rồi máu lợn tuôn ra như suối, da bụng đã bị phá nát, mấy con chó ngậm những khúc ruột lòng thông bê bết máu chạy đi chạy lại trong chuồng...

Đọc những dòng miêu tả trên, mọi người chắc cũng đã hiểu rằng cho dù bọn chúng không cắn công nhân thì chúng tôi cũng phải buộc lòng cách ly bọn chúng, nếu không chúng tôi sẽ tổn thất nặng nề, không chỉ tổn thất thịt dê thịt lợn mà vô hình chung chúng tôi lại đi nuôi một lũ chó béc giê không công, muốn xử lý bọn chúng e rằng không phải là thuốc mê mà có khi phải dùng súng tiểu liên. Ở góc độ giải trí mà nói,

tôi không bao giờ muốn cách ly bọn chúng, nhưng suy cho cùng tôi không phải là một đứa trẻ bình thường, tôi phụ trách một phân xưởng, trách nhiệm công việc là trên hết, không thể vì một chuyện vui mà làm tổn hại kinh tế của xưởng. Chúng tôi đã sử dụng hơn ba mươi cân thịt bò và hơn hai trăm viên thuốc ngủ mới đánh gục được bảy chó điên cuồng, đưa chúng vào những giấc mơ triền miên rồi nắm chân chúng lôi bỏ vào trong một chiếc chuồng mới dựng. Sau ba ngày chìm trong mơ, bọn chó mới ngật ngưỡng tỉnh dậy. Trong cái chuồng lạ hoắc, mặt chúng nghech ra, nhất thời không phân biệt đâu là đông tây nam bắc, cuối cùng bọn chúng chồm lên lưới sắt, sủa lên ông ổng. Nguồn thức ăn quyết định tính tình của động vật, trước khi tập trung về đây, bọn chó này chủ yếu ăn các loại thức ăn chế biến công nghiệp, còn bây giờ chúng tôi cho chúng ăn những mẩu thịt mỡ thừa thối từ xưởng, uống máu dê, máu lợn, máu bò thay nước. Cho nên, dù là một con chó ốm yếu hay ngốc nghếch nào, chỉ cần được nhốt trong chuồng vài ngày là đã phục hồi bản tính hoang dã chẳng khác nào chó sói. Chúng tôi làm vậy cũng có nhiều lý do, thứ nhất là nhằm giải quyết những mẩu thịt vụn thừa thối trong xưởng; hai là cũng muốn có một thứ thịt chó đúng nghĩa, vì thịt chó được nuôi từ thức ăn công nghiệp khác hoàn toàn với thịt chó được nuôi bởi thịt. Lão Lan bảo là mùa đông sắp đến, mùa ăn thịt chó cũng đã bắt đầu. Trong mùa đông lạnh lẽo, mọi người đều

có nhu cầu ăn thịt chó nhằm bổ sung dưỡng khí cho cơ thể, chúng tôi chuẩn bị cho họ những miếng thịt chó ngon lành chính là một cách trải thảm cho con đường phát triển của xưởng chế biến thịt trong tương lai. Rất nhiều lần, hai anh em tôi trông thấy dưới ánh sao sáng ngời mỗi đêm, bọn chó ghếch mõm lên những thanh lan can, ngước mắt nhìn bầu trời đầy sao, thi thoảng tru lên những tràng dài thống thiết. Rõ ràng đó không phải là tiếng sủa của chó mà là tiếng hú gào của sói. Nếu chỉ là một con cất tiếng tru thì mức độ đáng sợ không nhiều lắm, nhưng hàng chục con cùng lúc cất tiếng thì cảnh đêm của xưởng chẳng khác nào âm ty địa ngục. Anh em tôi vốn to gan, trong những đêm trăng sáng vàng vạc thường rón rén tiếp cận chuồng chó. Trước mắt chúng tôi là những đôi mắt chó lấp lánh màu xanh lục dưới ánh trăng trông như những đốm lửa lân tinh, có con đang ngẩng đầu nhìn trăng tru lên từng tràng rợn gáy, có con đang nhấc chân sau đái vãi vào vòng lưới sắt, có con thì lông lên đuổi theo cái bóng của mình. Chúng đang khoe hết tất cả sự khỏe mạnh hoang dã trong từng động tác, vẽ nên những vệt sáng tuyệt vời bởi những bộ lông đủ màu rực rỡ như gấm diều dưới trăng. Đây có phải là một đàn chó không? Hay đây là một bầy sói?

Chỉ cần nhìn những gì xảy ra với đàn chó, tôi suy ra rằng, người ăn thịt và người không ăn thịt tất nhiên cũng có những điều khác biệt. Khi ăn thức ăn công nghiệp, bọn chó nhu nhược như dê, ngu xuẩn như lợn;

nhưng sau khi được ăn thịt, ngay lập tức trở thành một bầy sói. Hình như suy nghĩ của Kiều Kiều cũng trùng hợp với tôi, ghé miệng vào tai tôi nói thầm: Anh hai, anh em ta có phải là do sói biến thành không? Tôi lấy tay kéo mặt mình thành một khuôn mặt quỷ dọa nó, nói: Đúng thế, anh em ta là do sói biến thành, chúng ta là con của sói!

Những con chó đang chạy điên cuồng trong chuồng không phải để rèn luyện sức khỏe mà đang muốn vượt qua lưới thép để tìm về với trời đất mệnh mông, theo đuổi cuộc sống tự do tự tại. Sau khi được ăn thịt uống máu, trí tuệ của bọn chúng cũng được bồi bổ thêm rất nhiều, tất nhiên cũng dự cảm được những gì chờ bọn chúng ở phía trước, có nghĩa là khi mùa đông đến bọn chúng sẽ được đưa vào xưởng bơm nước và được bơm đến khi toàn thân căng phồng, ngay cả đôi mắt cũng tụt vào trong sâu hoắm. Rồi chúng sẽ được đưa sang lò mổ, chỉ cần một gậy là hôn mê, bị chặt đầu lột da, mổ bụng phanh thây và cuối cùng là được đưa vào thành phố, trở thành món ăn cường dương bổ khí nằm trong dạ dày của người thành phố, giúp cái của quý của đàn ông lúc nào cũng cứng như một cây gậy sắt. Vận mệnh như thế tất nhiên không phải là ước mơ của bọn chó. Khi nhìn thấy những con chó khỏe mạnh điên cuồng chạy trong chuồng, tôi thậm chí cảm thấy may mắn, may mắn vì chúng tôi làm chuồng khá cao và khá kiên cố, dễ đến gần năm mét, chung quanh bọc toàn lưới thép sợi to như hạt đậu xanh. Khi mới khởi công xây chuồng,

tôi và lão Lan không đồng ý lắm với việc bố tôi chọn loại lưới thép quá tốt này, nhưng cuối cùng tôi và lão Lan đành phải chấp nhận ý kiến của bố, dù gì bố cũng là xưởng trưởng. Thực tế chứng minh là bố tôi đúng. Bố đã từng sống ở vùng Đông Bắc, ông rất hiểu những gì thuộc về loài chó cũng như quan hệ giữa chó nhà và sói. Bây giờ nghĩ lại tôi vẫn rung mình, nếu để cho bọn chó đã biến thành sói ấy sống chuồng, què tôi không biết sẽ biến thành hình dạng như thế nào.

Anh thanh niên đẩy chiếc cân đến bên chuồng chó, bố tôi không biết xuất hiện từ bao giờ, nói to với những người đang sắp hàng:

- Ai bán chó thịt thì qua bên kia sắp hàng!

Bác nông dân vội vàng nhấc chiếc đòn gánh lên, khom người ghé đòn gánh vào vai rồi dùng sức đứng thẳng dậy, nhấc bổng bốn con chó lên khỏi mặt đất. Tôi quên kể một chi tiết nhỏ: Có những người nuôi chó, để phân biệt với chó nhà người khác, có khi là vẽ một ký hiệu riêng trên mình chó, có khi là bấm lỗ trên vành tai chó rồi khâu một vòng tròn bằng vải, có người đeo khuyên vào lỗ mũi chó, còn bác nông dân này thì đặc biệt hơn: Chặt quách đuôi chó. Chó mà không có đuôi trông có vẻ đần độn nhưng động tác thì lại rất nhanh nhạy, không bị vướng bùn thấm nước. Tôi không hiểu khi bị nhốt vào trong chuồng, những con chó cụt đuôi này có thể biến thành sói hay không, có ngồi dưới trăng mà tru hay chạy điên cuồng trong chuồng hay không. Nếu chúng

muốn vượt rào, việc không có đuôi khiến bước nhảy của chúng càng lợi hại hay khiến chúng mất thăng bằng như sơn dương nhảy cao? Chúng tôi bám sau lưng bác nông dân, chăm chú nhìn những con chó bị treo ngược, cảm thấy thương hại bọn chúng, cho dù vẫn biết rằng đó là một thứ thương hại giả dối. Sống giữa bầy chó, nếu anh có lòng từ bi, đương nhiên anh sẽ bị chó nuốt chửng. Một con người đang sống mà bị chó nuốt thì đáng thương biết chừng nào, sinh mệnh rẻ rúng biết chừng nào! Thời xa xưa, thịt người có thể – không phải có thể mà là tất nhiên – đã bị sài lang hổ báo gặm nhấm, nhưng thời hiện đại, thịt người mà để cho sài lang hổ báo ăn thì đúng là đảo lộn thị phi trong mối quan hệ giữa kẻ ăn thịt và kẻ bị ăn thịt. Chúng ta ăn thịt chúng, bởi chúng sinh ra là để cho chúng ta ăn. Cho nên, bất kỳ một ý nghĩ thương hại nào cũng đều là giả tạo, buồn cười. Nhưng trước mắt tôi là bốn con chó cụt đuôi cắm đầu xuống đất, lòng tôi vẫn có một chút thương xót, nói đúng hơn là có một chút bất nhẫn. Để trốn tránh sự mềm yếu này, tôi kéo Kiều Kiều đi về xưởng bơm nước. Lúc này bác nông dân đã đặt bốn con chó lên bàn cân, con nằm ngang con nằm dọc. Nếu không có tiếng rên ư ử như những bà già đau răng phát ra của chúng, tôi không thể nghĩ được rằng chúng vẫn còn đang sống. Rất điều luyện, người phụ trách cân đong di động quả cân rồi sau đó bằng một giọng trầm đục, anh ta báo trọng lượng cho bố tôi. Bố tôi đứng bên cạnh, gương mặt chẳng biểu lộ sắc thái tình cảm gì, nói:

– Trừ mười ký!

Người bán chó không chịu, kêu lên:

– Tại sao? Tại sao phải trừ mười ký?

– Bốn con chó nhà ông, mỗi con bị ông dồn vào dĩa dày ít nhất hai ký rưỡi thức ăn – Bố tôi lạnh lùng nói

– Trừ mười ký là tôi đã nể mặt ông lắm rồi.

Người bán chó cười khỏ, nói:

– Trưởng xưởng La, không thể nào qua được mắt ông, nhưng mà trước khi đưa chúng vào lò mổ, chả lẽ lại không cho chúng ăn no hay sao? Cho dù là tôi nuôi chúng để bán, nhưng cũng có tình cảm ít nhiều với chúng. Vả lại, ngay ở xưởng của các ông cũng thường xuyên bơm nước vào thịt đấy thôi.

– Muốn nói gì thì cũng phải có chứng cứ đấy nhé

– Bố gầm gừ.

– Lão La! Người bán chó cười lạnh – Đừng có giả vờ nghiêm trang như thế có được không? Nếu muốn mọi người không biết, trừ phi mình đừng làm. Các ông bơm nước vào thịt, ai ai cũng biết, liệu còn lấy vải thưa che mắt thánh sao? Ông ta liếc mắt nhìn tôi, cười cợt – Ta nói có đúng không? La Tiểu Thông, cậu không phải đường đường chính chính là một trưởng phân xưởng bơm nước đó sao?

– Không phải chúng tôi bơm nước vào thịt – Tôi tình ngay lý thẳng nói – Chúng tôi rửa thịt, ông có hiểu rửa thịt là gì không?

– Rửa cái con khỉ – Người bán chó nói – Các người đem chúng bơm nước đến tròn căng muốn phát nổ mà gọi là rửa thịt à? Các người đã phát minh ra một cái từ đẹp để đến như vậy, đúng là thiên tài!

– Không tranh luận với ông nữa, muốn bán thì trừ mười ký, không bán thì quảy về đi! Bố tôi quát lớn.

– La Thông! Người bán chó nói – Chỉ cần vuốt mặt là đã thay đổi rồi à? Quên cái lúc lom khom trên đường cái nhật tàn thuốc rồi sao?

– Đừng có nhiều lời! Bố rít lên khe khẽ.

– Được rồi, được rồi. Người gặp thời như ngồi trên tuần mã, thỏ thất thời đứng phải miệng đại bàng! Người bán chó coi lại số cân rồi cười nhạt, nói – Ông anh, hôm nay sao không đội cái mũ xanh lục ấy, quên rồi à?

Bố tôi tím mặt, mím miệng làm thinh. Tôi định vận dụng những kiến thức văn hóa trong bụng mình ra tranh luận với người bán chó thì bỗng nghe tiếng huyền não từ trong xưởng rửa thịt vẳng đến. Quay đầu lại nhìn, tôi phát hiện ra gã bán cừu có hành tung đáng nghi đang chạy như bay trên con đường dẫn đến cửa xưởng, phía sau có mười mấy công nhân đang đuổi theo. Gã bán cừu vừa chạy vừa ngoái đầu, những công nhân vừa đuổi vừa gào:

– Bắt nó lại! Bắt nó lại!

Đầu óc tôi đột nhiên thoáng hiện một hình ảnh, tôi buột miệng:

– Phóng viên!

Tôi ngược đầu nhìn bố – Sắc mặt bố trắng bệch –
Nắm chặt tay Kiều Kiều, tôi chạy về hướng cửa lớn.
Tôi cảm thấy vô cùng kích động và hưng phấn như
trong những ngày đông nhằm chán được trông thấy
cảnh chó săn rượt đuổi thỏ hoang. Kiều Kiều chạy
quá chậm khiến tôi không thể chạy nhanh hơn, tôi bèn
thả tay nó ra, chềch về phía trước phóng vèo đi. Tiếng
gió ù ù bên tai tôi, còn ở phía sau tôi là một đàn hợp
âm hỗn tạp của tiếng chó gào, lợn éc, dê kêu... Gã bán
cừu bị vấp vào một viên đá nằm trên đường, lại dẫm
phải một bãi phân chó, ngã xoài xuống đất, lực quán
tính đẩy thân thể anh ta về phía trước cả mét, chiếc
túi văng ra rất xa. Miệng anh ta kêu lên một tiếng
quái dị khiến tôi nghĩ đến tiếng kêu của con ếch bị
chặt đầu trên thớt. Qua tiếng kêu này, tôi biết cú ngã
rất nặng và anh ta rất đau, trong lòng bỗng cảm thấy
thương xót. Những con đường nội bộ trong xương của
chúng tôi được rải bằng đá cuội và ngói gạch vỡ, sắc
vô cùng. Tôi đoán mặt anh ta đã tứa máu, miệng dập
nát, không chừng hàm răng của cũng đã đi toang, gãy
xương cũng nên. Nhưng anh ta đã nhanh chóng ngồi
dậy, bò đến chỗ chiếc túi nhặt lên ôm vào lòng định
đứng lên chạy tiếp. Nhưng không thể chạy kịp nữa
rồi, vì anh ta đã thấy, tôi cũng đã thấy thân hình cao
lớn của lão Lan và gương mặt rắn danh của mẹ tôi
đứng chỉ cách anh ta có vài bước, vừa giống như hai
người bạn muốn dìu anh ta đứng dậy, lại vừa giống

như một đôi săn bắt cướp trong phim hành động choán mất con đường tháo chạy của anh ta. Lúc ấy, những người truy đuổi ở phía sau cũng đã trở tới.

Trước mặt là lão Lan và mẹ tôi, sau lưng là tôi và bố, chung quanh là những công nhân truy bắt, tình thế của anh ta thập phần nguy hiểm. Nhưng lão Lan đã xua tay ra hiệu cho đám công nhân, họ lảng lạng giải tán và biến mất sau các góc ngách của các phân xưởng. Tay phóng viên không may đứng giữa bốn người chúng tôi hình thành nên một vòng tròn mà tâm chính là anh ta. Tôi thầm nghĩ anh ta có thể có ý định phá vỡ cái vòng vây eo uột ấy bằng cách xông thẳng về phía tôi để chạy trốn, nhưng sự xuất hiện của Kiều Kiều khiến tôi yên tâm phần nào. Tuy nó nhỏ bé nhưng trong tay đang cầm một con dao sắc nhọn. Anh ta có thể xông về phía mẹ, nhưng nhìn sắc mặt rắn đanh của mẹ, anh ta cúi đầu. Lúc ấy mặt mẹ đỏ bừng, ánh mắt rất hiền từ, hoàn toàn không phù hợp tí nào với lửa giận trong lòng bà. Nhưng chính thần thái ấy của mẹ đã khiến anh ta cúi đầu. Hình như bố tôi cũng chẳng lấy gì làm hào hứng với việc trước mắt, tâm tình có vẻ phức tạp, chẳng quan tâm gì đến tay phóng viên nhưng cũng chẳng quan tâm đến chuyện mua bán phía đằng kia. Ông đi về góc phía đông bắc của xưởng, ở đó có một cái đài giải nạn dựng bằng gỗ tùng. Sáng kiến dựng cái đài này là của mẹ tôi. Bà cho rằng, chúng tôi đã giết quá nhiều súc vật, trong đó không ít sinh mạng đã từng cống hiến công sức cho

con người, để vong hồn tội nghiệp của chúng sớm siêu thoát cần phải dựng cái đài này và định kỳ cúng tế. Tôi đã nghĩ là một người vốn xuất thân từ đồ tể như lão Lan chẳng bao giờ mê tín nhảm nhí, không ngờ lão lại nhiệt tình ủng hộ sáng kiến của mẹ tôi. Trên cái đài ấy, chúng tôi đã tổ chức một lần cúng tế, mời một nhà sư đến để tụng kinh cầu siêu, còn có một đám chú tiểu ở dưới đài đốt hương, đốt giấy. Nhà sư ấy cốt cách trang nghiêm, niệm kinh sang sảng. Nghe ông ta niệm kinh chẳng khác nào đang thưởng thức nghệ thuật. Mẹ nói, nhà sư này trông chẳng khác gì Đường Tam Tạng trong "Tây du ký". Lão Lan cười: Bà cũng đang muốn ăn thịt Đường Tăng đấy phải không? Mẹ đập một cái rổ mạnh vào ống chân lão, hạ giọng chửi: Ông coi tôi là yêu tinh sao?

Từ khi dựng xong cái đài cao mười mét, mùi thơm gỗ tùng xông sức nức này, bố tôi thường trèo lên đó đứng một mình, có khi đứng cả vài tiếng đồng hồ, gọi ăn cơm cũng chẳng chịu xuống. Đôi khi tôi hỏi: Bố đứng trên đó để làm gì? Bố chỉ sờ đầu Kiều Kiều, sắc mặt buồn bã, không trả lời. Có khi tôi và Kiều Kiều trèo lên trên ấy, trong mùi thơm nồng nàn của gỗ tùng, chúng tôi xoay vòng nhìn bốn phương tám hướng. Chúng tôi trông thấy những xóm làng xa xa, con sông bên cạnh mờ dần khi uốn lượn quanh xóm làng, những rừng cây rậm rạp hai bên bờ sông, những cánh đồng mênh mông hoang dại và cả những làn khói bảng lảng đâu đó trên mặt đất... Lòng tôi lúc ấy chợt cảm thấy trống vắng vô cùng. Kiều Kiều nói: Anh hai! Em

biết bố nghĩ gì khi lên đứng trên này – Nghĩ gì? Tôi hỏi. Như một bà già, em tôi thở dài đánh sụt, nói: Bố đang nghĩ đến cánh rừng rậm vùng Đông Bắc! Tôi nhìn đôi mắt ươn ướt của em, biết lời nó chỉ mới nói ra một nửa. Tôi đã từng nghe bố mẹ cãi nhau về chuyện này. Mẹ oán hận nói: Tôi chỉ là “thợ mộc què tay, tự làm tự chịu” – Bố nói: Bà chớ đem lòng quân tử mà soi bụng tiểu nhân. Mẹ nói: Ngày mai tôi sẽ nói với lão Lan, phá bỏ cái đài ấy. Bố chỉ vào mặt mẹ, quát: Bà chớ có nhắc đến lão! Mẹ cũng giận dữ quát lại: Tại sao không được nhắc đến lão? Lão có chỗ nào không phải với ông? Bố nói: Lão dắc tội với tôi nhiều lắm. Mẹ nói: Thế ông cứ nói ra từng chuyện một đi, tôi xem lão đã làm gì nên tội với ông nào. Bố nói: Lão ta không phải với tôi chỗ nào, lẽ nào bà không biết hay sao? Mặt mẹ đỏ tía lên, mắt phóng tia nhìn hung dữ, nói: Ông có lấy nước dãi tạt cũng chẳng thấm vào người tôi đâu! Bố nói: Không có gió thì sóng không gợn, có lửa mới có khói! Mẹ nói: Lòng tôi chẳng bậy, chẳng sợ quỷ gỗ cưa! Bố nói: Lão mạnh mẽ hơn tôi, tổ tông nhà lão cũng hơn nhà tôi. Cô muốn theo lão thì tôi tác hợp cho hai người, nhưng trước hết cô cứ nói ra với tôi rồi hãy đi tìm lão. Nói xong, bố bỏ đi. Mẹ ném mạnh chiếc bát xuống đất, uất hận nói: La Thông! Ông bức tôi quá lắm, được rồi, tôi sẽ biến giả thành chân để ông xem! Thôi, bạch hòa thượng, tôi không nói chuyện này nữa, gởi chuyện này ra, tôi đau lòng lắm. Tôi sẽ đem chuyện chúng tôi xử lý tay phóng viên để kể tiếp người nghe.

Bố leo lên đài đứng hút thuốc, mẹ tôi cũng bỏ về phòng làm việc của mình, tôi cùng lão Lan và Kiều Kiều dẫn tay phóng viên về phòng làm việc của tôi trong phân xưởng rửa thịt. Phòng của tôi nằm một góc trong xưởng, được ghép bằng những tấm ván giản dị. Từ những kẻ hở giữa các tấm ván, có thể nhìn thấy quang cảnh của xưởng. Chúng tôi nói với anh ta về việc rửa thịt trên phương diện lý luận, sau đó nói với anh ta rằng, nếu anh ta bằng lòng chúng tôi sẽ thử rửa thịt anh ta một lần; nếu anh ta đồng ý, chúng tôi sẽ đem anh ta sau khi rửa thịt xong đến xưởng giết mổ, trộn thịt anh ta với thịt lạc đà, thịt chó bán quách. Những giọt mồ hôi to bằng hạt đậu túa ra trên trán tay phóng viên, chúng tôi trông thấy dưng quần anh ta dẫm nước. Kiều Kiều nói: Lớn như thế mà còn tè trong quần, xấu hổ quá! Tiếp theo chúng tôi nói, nếu anh ta không thích bị rửa thịt và biến thành thịt, chúng tôi sẽ nhận anh ta kiêm nhiệm công việc phụ trách tuyên truyền cho xưởng liên hợp, lương mỗi tháng một nghìn đồng, nếu đăng bài viết tuyên truyền cho xưởng, bất kể là dài hay ngắn, mỗi bài được thưởng hai nghìn đồng. Tay phóng viên ấy trở thành người của chúng tôi, quả nhiên đã viết một bài về xưởng dài dằng dặc chiếm gần trọn cả số báo. Chúng tôi đã nói là giữ lời, làm là phải có kết quả, thưởng cho anh ta hai nghìn đồng, ăn uống một bữa no say, ngoài ra còn thưởng nóng một trăm cân thịt chó.

Đoàn phóng viên thứ hai xuất hiện là ở đài truyền hình – hai người, Phan Tôn và phụ tá của anh ta nguy

trang thành người buôn thịt, máy quay mini đặt trong người thơ thần đi lại bên ngoài xương. Chúng tôi cũng dùng phương thức cũ, biến họ thành những cố vấn đặc lực của mình.

Trong khi tôi và lão Lan liên thủ xử lý các phóng viên, bố tôi cứ đứng thần thờ trên đài cao. Tôi biết cứ cách hơn mười phút, một tàn thuốc lá lại rơi từ trên cao xuống đất. Bố tôi đang chìm ngập trong những dằn vặt đau khổ triền miên. Bố ơi! Bố thật đáng thương!

Pháo 38

7 hẩm Dao Dao không chết, có nghĩa là em chết; Thảm Dao Dao chết tức là em sống – Ngày hôm qua, nữ minh tinh Hoàng Phi Vân ngồi trên ghế salon đối diện với lão Cả Lan, ghen ngào nói – Không còn cách nào hơn, em yêu anh. Cô ấy sống, em đành giả chết; cô ấy chết, em sẽ sống. Đứa con này là cốt nhục của anh, anh phải cưới em. Lão Cả Lan cười nhạt: Cô cần bao nhiêu tiền? – Anh là đồ khốn nạn! Anh tưởng tôi đến xin tiền anh hay sao? Hoàng Phi Vân phẫn uất nói – Nếu không phải là đến đòi tiền tôi, hà tất phải đem con của người khác ấn lên đầu tôi – Lão nói – Cô nên nhớ, từ khi cô lấy chồng đến nay, tôi không hề đụng đến một đầu ngón tay của cô. Nếu tôi nhớ không nhầm, cậu ấm ngàn vàng của cô được sinh sau khi cô kết hôn được ba năm. Cô không thể giữ đứa con ấy

đến ba năm trong bụng như thế – Hoàng Phi Vân nói: Tôi biết anh sẽ nói như thế, nhưng anh cũng đừng quên, trong ngân hàng tinh trùng của những danh nhân có tinh trùng của anh. Lão Cả Lan dùng một chiếc bật lửa hình ngón tay đốt thuốc xì gà, mắt nhìn về quán Thiên Hoa, nói: Cho dù là như thế, tôi cũng chẳng dám nhận trọng trách về mình. Bọn họ do cô phái đến, đúng không? Họ nói dòng giống của tôi rất đẹp, cô đã lao tâm khổ tứ quá! Cho dù là như vậy, cô cũng có thể đưa con đến đây, tôi sẽ mời một gia sư, một bảo mẫu thật tốt để dạy nó, nuôi nó để sau này nó sẽ có tài lương đồng. Còn cô, thôi thì cô cứ nghiêm chỉnh mà làm một thương gia phu nhân nhé. Hoàng Phi Vân nói bằng giọng kiên quyết: Không! Lão Cả Lan nói: Tại sao? Vì sao cô cứ phải lấy tôi cho bằng được nào? Nước mắt Hoàng Phi Vân lăn chã: Em vẫn biết đây là chuyện chẳng ra gì, biết anh là lưu manh có hạng, là quý ma, xã hội đen trắng đều có mặt anh. Em biết lấy một người như anh, em chết cũng chẳng yên thân, nhưng em vẫn muốn lấy anh, giây phút nào cũng muốn lấy anh, em sẽ đi theo con đường ma quỷ của anh. Lão Cả Lan cười nói: Tôi đã kết hôn một lần, đã hại một người. Việc gì cô phải biến mình thành kẻ bị hại thứ hai? Nói thực lòng, căn bản tôi không phải là người, tôi là một con ngựa, là ngựa giống. Ngựa giống thuộc về tất cả chứ không thuộc về một con ngựa cái nào hết. Ngựa đực đã cho giống thì ngựa cái phải tránh xa. Do vậy, tôi không phải là người, cô

cũng đừng xem mình là người mà hãy xem mình là một con ngựa cái, như thế cô sẽ không có cái suy nghĩ điên cuồng là muốn làm vợ tôi nữa. Hoàng Phi Vân vỗ bôm bốp vào ngực, đau đớn kêu lên: Tôi là ngựa cái, tôi là ngựa cái! Đêm nào tôi cũng nằm mơ được giao phối cùng một con ngựa giống. Nó cắn nát lục phủ ngũ tạng của tôi và lòi đi... Vừa gào vừa khóc, bà ta giật mạnh cúc áo trước ngực rồi kéo một cái roạt chiếc phéc-mô-tuya của chiếc váy..., Ban đầu là chiếc váy đã nằm trên mặt đất, tiếp theo là chiếc áo rồi đến chiếc nịt vú, và kết quả cuối cùng là toàn thân lỏa lồ. Cái thân hình lỏa lồ ấy chạy nhong nhong trong phòng khách, hét toáng lên: Tôi là ngựa cái, tôi là ngựa cái!...

Tiếng huyền não ngoài cổng làm tôi choàng tỉnh nhưng tiếng hét điên cuồng của Hoàng Phi Vân hình như vẫn văng vẳng đâu đây. Tôi lén nhìn đại hòa thượng. Nét thống khổ trên mặt ông nhanh chóng biến mất để quay về với phong thái an nhiên tự tại ban đầu. Tôi vừa định tiếp tục kể câu chuyện của mình thì trong sân vang lên nhiều âm thanh hỗn tạp. Ngẩng đầu nhìn, tôi chỉ thấy một chiếc xe tải hạng nặng đang đỗ ngay trước cổng miếu chở toàn gỗ, có gỗ tấm, có gỗ cây. Có mấy người đang ngồi trên đồng gỗ cao ngất ngưỡng. Họ đổ ta rồi ném những cây gỗ xuống đất. Một gã choai choai đứng phía dưới suýt bị cây gỗ va phải mặt cao giọng hỏi: Các chú chở gỗ đến đây làm gì? Một tay thanh niên đội mũ nói: Thằng ranh, tránh ra, đụng chết thì không còn cơ hội khóc nhè với mẹ đâu đấy! Gã

choai vẫn chưa thôi: Cuối cùng thì các chú muốn làm gì? Người trên xe nói: Mau chạy về báo cho mẹ mày biết là tối nay ở đây có diễn kịch. Gã choai vui vẻ hỏi: Diễn kịch gì? Một tấm ván tưng to tướng từ trên xe bay xuống, người trên xe kinh hoảng la lên: Thằng bé, tránh ra! Thằng ranh vẫn dai dẳng: Các chú không nói cho cháu biết diễn cái gì, làm sao mà cháu bỏ đi được? Người trên xe nói: Được rồi, tối nay diễn “Chuyện đứa trẻ thịt thành tiên”, mày tránh ra được chưa? Thằng bé nói: Đương nhiên, các chú đã nói ra, cháu sẽ tránh thôi – Thằng oắt con quái quỷ! Mấy người trên xe làu bàu. Một cây gỗ tròn trơn tuột từ trên xe lao xuống, thằng oắt con co giò chạy trốn, nhưng khúc gỗ như một con vật lăn bám đuổi theo nó đến tận cổng miếu mới thôi. Những cây gỗ đang phát tiết mùi thơm tự nhiên như nhằm ngấm báo cho tôi biết rằng chúng vốn sinh trưởng trong rừng sâu. Ngửi mùi thơm tinh khiết của cây tùng, bỗng dưng tôi nhớ đến cái đài tế lễ mười mấy năm trước, những nỗi đau khổ chưa xót choán lấy tâm trí tôi. Người bố đáng thương của tôi đã lấy đài tế lễ làm đài hút thuốc, đài trầm tư, đài cô độc. Ông đứng trên đó hầu như cả ngày, chuyện của công xưởng hầu như không biết, không nghe.

Đêm trước cái chết của vợ lão Lan khoảng một tháng, bạch hòa thượng, bố mẹ tôi đứng trên và dưới đài bắt đầu cuộc nói chuyện.

– Ông xuống đây! Mẹ nói.

Bố vút điều thuốc đang hút dở, nói:

- Không thể được!
- Ông có thể đứng mãi trên ấy đến chết mà không xuống sao?
- Tôi làm được!
- Nếu mà ông bước xuống, ông sẽ là đồ chó chết!
- Không bao giờ tôi là đồ chó chết!

Cho dù lão Lan đã phong tỏa mọi cách, nhưng tin tức về bố tôi thể không bao giờ xuống khỏi đài đã lan đến tai tất cả mọi người. Mẹ tôi ngày ấy như người mất hồn, lúc thì điên cuồng ném bát ném chảo, lúc thì nước mắt lưng tròng nhìn mình trong gương. Tôi và Kiều Kiều lại chẳng cảm thấy có chút nào đau khổ trong chuyện này cả, thậm chí – bây giờ cảm thấy đáng xấu hổ vô cùng – chúng tôi còn cảm thấy rất vui pha lẫn một chút kiêu ngạo. Bố tôi đã bắt đầu biểu hiện cái phong cách riêng của mình.

Bố tôi đã thể là không bao giờ bước xuống đài nhưng không thể là không ăn uống. Do vậy, cứ một ngày ba bữa, tôi và Kiều Kiều mang cơm nước lên cho ông. Lần đầu tiên bước lên đài đưa cơm, chúng tôi có một cảm giác rất kỳ lạ, nhưng chúng tôi quen dần rất nhanh sau đó. Bố ngồi rất thành thoi trên đài, gương mặt buồn buồn, không lạnh nhạt cũng chẳng nhiệt tình chào hỏi anh em tôi. Chúng tôi rất muốn cùng ăn cơm với bố trên đài, nhưng lúc nào ông cũng kiên quyết gạt phắt.

Để cơm canh khỏi nguội lạnh, chúng tôi đành phải lúu rúu bò xuống dãi. Khi mang cơm lên chúng tôi lại mang những chén dĩa bữa trước về, và lạ lùng là chúng rất sạch, cần bản không phải rửa nữa. Tôi đoán là bố đã dùng lười liếm tất cả các vật dụng này và tôi không thể không liên tưởng đến cảnh ông liếm chúng. Bố ở trên ấy, thời gian rảnh rỗi vô cùng, thôi thì liếm bát liếm nôi cũng là một hình thức lao động vậy.

Để giải quyết vấn đề ỉa dãi của bố, chúng tôi mang lên hai chiếc thùng nhựa. Như thế, ngoài nhiệm vụ mang cơm nước, chúng tôi còn có nhiệm vụ vận chuyển các thứ do bố xả ra. Khi chúng tôi mang hai chiếc thùng này bò xuống dãi một cách khó khăn, bố cứ nghễnh đầu nhìn theo, sắc mặt lộ vẻ bất nhẫn. Bố bảo tôi tìm một đoạn dây thừng, gắn vào đó một chiếc móc sắt, như thế dễ dàng thả hai thùng cứt dãi xuống, đồng thời cũng có thể kéo làn thức ăn lên, giảm bớt chuyện anh em tôi phải trèo lên tụt xuống nhiều lần. Khi tôi đem suy nghĩ này của bố nói với lão Lan, lão cười vang lên. Cười xong, lão nói:

– Chuyện này là của gia đình cháu, về mà bàn bạc với mẹ nhé.

Mẹ cương quyết phản đối cách làm của bố. Xem ra bà đã khá quen với việc có một ông chồng ở trên dãi cao. Mẹ lao vào công việc, cũng chẳng đập chén khua nôi nữa, lại cười cười nói nói không ngớt với lão Lan, thì thoảng nói với anh em tôi:

- Tiểu Thông nhớ khi mang cơm phải mang cho bố gói thuốc.

Thực ra, cho dù mẹ có phản đối cũng chẳng ngăn cấm được chúng tôi dùng dây thừng để kéo các thứ, chúng tôi không làm là vì không muốn. Ngày nào cũng leo lên đài ba lần, được gặp mặt người bố khác thường, cùng với người bố khác thường này trao đổi vài câu đơn giản là niềm vui lớn nhất của anh em tôi trong những ngày ấy.

Buổi sáng trước khi vợ lão Lan chết hai mốt ngày, tôi và Kiều Kiều đem cơm lên cho bố. Bố nhìn hai đứa thờ dài, nói:

- Các con à, đời bố chỉ là miếng giẻ rách!

- Bố không phải là giẻ rách - Tôi nói - Bố đã kiên trì được bảy ngày, không đơn giản tí nào. Nhiều người nói bố là thánh đồ, đang ở trên đài cao để chuẩn bị thành tiên.

Bố lắc đầu, cười như mếu. Cho dù những thức ăn của chúng tôi mang lên hằng ngày rất ngon, khẩu vị của bố cũng rất khá, nổi bật lúc nào cũng sạch veo có thể chứng minh, nhưng qua bảy ngày, bố gầy đi rất nhiều, râu dài tua tủa xoắn tít như lông chồn, mắt nổi gân máu đầy ghèn, toàn thân bốc lên mùi hôi thối. Sống mũi cay cay, nước mắt tôi chực trào ra. Tôi tự trách mình sơ ý rồi nói:

- Bố, con sẽ mang dao cạo râu và chậu rửa mặt lên cho bố.

– Con sẽ mang lên cho bố một chiếc chăn và một chiếc gối – Kiều Kiều nói.

Bố ngồi tựa lưng vào một chiếc cộc gỗ, đôi mắt mơ màng nhìn về cánh đồng ngoài bờ tường, nói:

– Tiểu Thông, Kiều Kiều! Hai đứa xuống chân đài đốt cho bố mỗi lửa, hỏa táng cho bố đi.

Anh em tôi đồng thanh kêu:

– Bố đừng bao giờ nghĩ như thế, nếu không có bố, chúng con sống cũng chẳng nghĩa lý gì. Bố hãy kiên trì, kiên trì đến cùng là sẽ thắng lợi.

Đặt làn thức ăn xuống, tôi xách thùng nước tiểu lên định đi xuống đài. Bố dùng bàn tay to tướng vuốt mặt, đứng dậy nói:

– Không cần nữa!

Rồi bố xách một chiếc lên, quay người mấy vòng làm cho lực quán tính của chiếc thùng tăng lên, buông tay. Chiếc thùng văng đi xa tí, rơi xuống bên ngoài bức tường.

Rồi bố xách chiếc thứ hai lên, quay người mấy vòng làm cho lực quán tính của chiếc thùng tăng lên, buông tay. Chiếc thùng văng đi xa tí, rơi xuống bên ngoài bức tường.

Việc làm của bố khiến tôi kinh sợ, dự cảm những điều bất hạnh nhất đang chuẩn bị phát sinh. Tôi nhảy bổ đến, ôm lấy chân bố, khóc:

– Bố đừng nhảy xuống. Bố mà nhảy xuống là sẽ ngã chết thôi.

Bố vượt đầu tôi, ngửa mặt nhìn trời giây lâu mới cúi xuống. Bố khóc, nói:

– Các con nghĩ gì thế? Làm sao mà bố nhảy xuống được? Người như bố làm sao mà có được ý chí ấy.

Bố theo chúng tôi đi xuống đài, đi thẳng vào phòng làm việc. Những người gặp trên đường đều nhìn chúng tôi một cách quái dị. Tôi chửi:

– Nhìn cái gì? Các người có bản lĩnh thì trèo lên đài thử xem. Bố tôi đứng trên đó suốt bảy ngày đêm, nếu ai đó có thể đứng tám ngày đêm mới có đủ tư cách bình phẩm bố tôi, nếu không thì hãy ngậm cái mồm thối của các người lại.

Những người bị tôi chửi lảng lạng chuồn êm. Tôi đắc ý nhìn bố, nói:

– Bố, không việc gì. Bố vẫn là người tuyệt vời nhất.

Sắc mặt bố xám như tro, lảng lảng không nói gì.

Bố theo chúng tôi vào văn phòng. Lão Lan và mẹ tôi trông rất bình tĩnh, ngay cả một chút phản ứng khác thường cũng không có, hình như không phải chúng tôi từ trên đài cao xuống mà là từ phân xưởng về, hoặc mới đi ra từ nhà vệ sinh. Lão Lan nói:

– Lão La, tin tức tốt lành đây. Khoản tiền mà siêu thị Gia Gia Phú nợ chúng ta cuối cùng cũng thu về

được rồi. Từ nay về sau, chúng ta chẳng làm ăn với họ nữa, họ chỉ là một lũ vong ân bội nghĩa.

- Ông Lan, tôi xin từ chức xuống trường - Bố nói, mặt như tro tàn.

Lão Lan hoảng hốt, hỏi:

- Tại sao? Tại sao lại từ chức?

Bố ngồi xuống ghế, cúi đầu. Rất lâu sau, nói:

- Tôi bại rồi!

- Ông anh, ông đang làm trò trẻ con gì thế? Tôi đã làm gì nên tội với ông chẳng? Lão Lan hỏi.

Mẹ tôi khinh miệt nói chen vào:

- Ông Lan, ông đừng quan tâm đến ông ấy. Con người này đã tự đắc tội với chính mình.

Hình như bố muốn nổi giận nhưng chỉ lắc đầu, lặng thinh.

Lão Lan cầm tờ báo xanh xanh đỏ đỏ vứt cho bố, nói:

- Lão La, ông xem đi, chú Ba tôi vứt toàn bộ gia sản đến cả tỉ đồng cùng với bao nhiêu người đàn bà để vào chùa Vân Môn cao đầu đi tu rồi...

Như một cái máy, bố tôi lật qua lật lại tờ báo.

- Chú Ba này của tôi là một cao nhân, một kỳ nhân - Lão Lan cảm khái bội phần nói - Trước đây tôi từng cho rằng mình rất hiểu ông ấy, nhưng bây giờ tôi mới biết, tôi là một kẻ dung tục, không thể hiểu được

ông ấy. Lão La, đời người ngắn ngủi, đàn bà, tiền tài, danh dự đều là cái bên ngoài thân ta. Không thể sinh được hai lần, chết là một đi không trở lại, chú Ba tôi có thể là đã ngộ thấu được điều này...

– Ông cũng đã đến lúc ngộ là vừa – Mẹ châm chọc.

– Bố cháu đứng trên đài bảy ngày, đã ngộ ra được rồi – Kiều Kiều ranh mãnh nói.

Lão Lan và mẹ tôi kinh ngạc nhìn Kiều Kiều. Trong giây lát, mẹ nói:

– Tiểu Thông đưa em ra ngoài chơi, người lớn nói chuyện, trẻ con không hiểu.

– Con hiểu – Kiều Kiều nói.

– Đi ra! Bố đập mạnh tay xuống bàn, quát lớn.

Mái tóc bố rối bời, toàn thân cậu bắn bốc lên một mùi chua loét. Một người đàn ông trên đài cao suy nghĩ đến bảy ngày, cậu giận là chuyện bình thường. Tôi kéo Kiều Kiều chạy ra ngoài.

Bạch hòa thượng, người đang nghe tôi kể đấy chứ?

Lão Lan đặt linh đường của vợ ngay tại giữa nhà. Trên chiếc bàn vuông màu đen có một hộp tro xương trông rất nặng màu tía. Trên bức tường phía sau ngay chiếc hộp treo bức ảnh chân dung đen trắng của người chết, chiếc đầu trong bức ảnh so với chiếc đầu thật của vợ lão Lan có lẽ to hơn một tí. Tôi chăm chú nhìn khuôn mặt có điểm nụ cười cay đắng ấy, trong lòng

chạnh nhớ đến những lúc anh em tôi đến nhà ăn cơm được bà ta chăm sóc như thế nào, vừa nghĩ vẩn vơ: Làm sao chụp được tấm ảnh to đến nhường ấy? Gã phóng viên đang giơ chiếc máy ảnh có cái miệng dài dài đang chụp ảnh mọi chỗ từ nhà trong đến nhà ngoài sân, lúc thì khom lưng, lúc thì quỳ gối trông thật cần mẫn, chiếc thẻ phóng viên dường như cũng đã ướt nhẹp bị vắt ra phía sau lưng. Sau khi hợp tác với chúng tôi, gã mập lên rõ ràng, mặt nung núc những thốt thịt vừa mới đắp vào rung rung, hai chiếc má như hai quả bóng nhỏ bơm căng hơi. Lợi dụng lúc gã thay đổi tư thế, tôi sấn đến trước mặt gã, hỏi nhỏ:

– Anh chàng ngựa gầy, tấm ảnh kia làm sao mà to được như thế?

Gã ngừng tay, dùng giọng nói khinh bỉ của một kẻ có thâm niên tay nghề nói với kẻ học nghề:

– Chỉ là phóng to lên thôi mà. Nếu cậu muốn, tôi sẽ phóng ảnh cậu lên bằng con lạc đà.

– Nhưng tôi làm gì có ảnh?

Gã nhấc máy lên, ngắm thẳng mặt tôi, hô:

– Tốt rồi, có ngay. Qua vài ngày, tôi sẽ phóng to tấm ảnh lên và tặng cho La quân đốc.

Kiều Kiều từ phái sau lao tới, kêu to:

– Tôi cũng chụp ảnh!

Gã phóng viên ngắm mặt nó, lát sau nói:

– Tốt rồi, có ngay!

– Tôi muốn chụp chung với anh hai! Kiêu Kiêu lại kêu.

Gã phóng viên lại đưa máy ảnh lên, ngắm và chụp:

– Xong rồi!

Quá hưng phấn, tôi muốn nói thêm gì đó nhưng gã đã quay người bỏ đi. Từ cánh cổng mở toang, một người đàn ông đi vào. Lão ta mặc chiếc áo vét màu xám, bên trong là một chiếc sơ mi trắng cổ đen, chiếc cà vạt được kết từ những viên ngọc giả màu đỏ. Một chiếc quần dài màu đen vén ống cao ống thấp để lộ đôi vớ màu đỏ, đôi giày da màu cam bệ bết những bùn. Lão ta có biệt hiệu là “Tứ Đại” – mồm to, mắt to, mũi to và răng to; nhưng xem ra vành tai của lão cũng rất to, do vậy nên gọi lão là “Ngũ Đại” mới đúng. Trên thắt lưng “Tứ Đại” đeo một chiếc máy nhắn tin BP, chúng tôi gọi đùa là “con đế điện”. Ngày ấy, điện thoại di động vẫn còn rất ít, trong vòng trăm dặm quê tôi chỉ có mỗi lão Lan có một chiếc hiệu Nokia, trông nó giống như một viên gạch, Hoàng Báo chuyên cầm cái này. Thi thoảng lão Lan rút ra gọi, không dây điện mà vẫn nói được, trông thật oách. Nhưng đừng nói là có điện thoại di động, lúc ấy mà có cái BP cũng đã oai phong lắm rồi. “Tứ Đại” là cậu của Trưởng thị trấn, cũng là nhà thiết kế thi công nổi tiếng nhất của vùng này. Những công trình xây dựng trên thị trấn, to thì làm đường, nhỏ thì xây nhà vệ sinh công cộng đều do

lão ta bao thấu. Trước mặt người bình thường, lão ta thường khua môi múa mép, nhưng trước mặt lão Lan và mẹ tôi, lão ta im một phép. Lão xách một cái cặp da đứng trước mặt mẹ tôi, khom người gật đầu, nói:

– Trưởng phòng Dương...

Lúc ấy mẹ tôi đã là trưởng phòng hành chính, trợ lý Tổng giám đốc của công ty Hoa Xương, lại còn kiêm cả kế toán trưởng xưởng liên hợp chế biến thịt. Ngày ấy, mẹ mặc một bộ quần áo đen, trên ngực đính một bông hoa giấy màu trắng, cổ đeo một chuỗi ngọc trắng thanh khiết, không hề trang điểm, đôi mắt sắc lạnh, thần sắc vô cùng nghiêm trang. Trông mẹ như một chữ đại tự nghiêm trang, như một bài điệu văn trang trọng, như một cây tùng uy phong.

– Anh đến đây làm gì? Không phải là đã đưa người đi xây mộ rồi à? Mẹ hỏi.

– Công nhân đang đào đất ở đây.

– Anh nên có mặt để trông nom.

– Tôi đã túc trực ở đây – “Tứ Đại” nói – Chuyện của Tổng giám đốc Lan, ai dám sơ sài... Nhưng...

– Nhưng cái gì?

“Tứ Đại” lôi trong túi ra một quyển sổ nhỏ, mở ra, nói:

– Trưởng phòng Dương, việc đào huyệt đã sắp xong, tiếp theo là sẽ xây mộ, cần phải có ba tấn vôi,

năm nghìn viên gạch, hai tấn xi măng, năm tấn cát... Ngoài ra còn cần một ít gỗ và những thứ linh tinh khác... Trưởng phòng Dương, hay là chị phê duyệt cho chúng tôi ứng trước một ít tiền?

- Anh kiếm được bao nhiêu là tiền từ công ty chúng tôi thế mà vẫn còn chê ít à? Mẹ tôi có vẻ không bằng lòng - Chỉ là xây một cái phần mộ thì có đáng là bao nhiêu mà đến đây ca cẩm. Xây xong, quyết toán sau!

- Ở chỗ tôi làm gì có tiền để mà xây? Giọng "Tứ Đại" thật khổ não - Vừa quyết toán xong công trình là chúng tôi phải lo trả lương cho công nhân. Tôi chỉ là kẻ cầm tiền giúp người khác thôi, một xu cũng không thừa. Chị ký duyệt tạm ứng trước, nếu không sẽ không kịp mất...

- Anh đúng là đồ chẳng hiểu nghĩa lý - Nói xong, mẹ quay người đi về phía chái đông, "Tứ Đại" theo sát sau lưng mẹ.

Mặt bố lạnh như tiền ngồi phía sau chiếc bàn, trên bàn có một cuốn sổ mỏng bằng giấy Tuyên, bên cạnh là một nghiên mực bằng đồng thau, trên nắp gác một cây bút lông. Rất nhiều người ra vào, tay ôm giấy vàng mã và giấy bồi in tiền. Bố ngồi đây để nhận những thứ này ghi vào sổ. Nhân viên trạm kiểm dịch Tiểu Hàn ngồi trên một chiếc bàn thấp sau lưng bố dùng một cái khuôn in tiền đồng có lỗ vuông liên tục in lên những tờ giấy bồi. Sau khi in xong, những tờ giấy này đã có thể đem ra đốt. Cũng có người mang

đến những tập giấy đã in thành tiền, trên đó có in bốn chữ “Ngân hàng địa phủ” và thấp thoáng có thể nhận ra khuôn mặt Diêm vương. Trị giá của những xấp tiền này cực lớn, lấy một trăm nghìn làm đơn vị cơ bản. Tiểu Hàn giờ một tờ có mệnh giá một triệu nhân dân tệ lên, cảm khái:

– In tiền có mệnh giá to thế này, ở dưới ấy làm phát là phải thôi!

Ông già Mã Khuê, người trong thôn có mang đến một chồng giấy bồi và một trăm tệ tiền đi điều lắc đầu nói:

– Loại này không tiêu được. Chỉ có loại giấy bồi in tiền đồng có lỗ vuông sau khi đốt mới có thể trở thành tiền âm phủ.

– Làm sao ông biết là không thể tiêu? Tiểu Hàn hỏi – Ông đã từng xuống dưới ấy xem rồi à?

– Vợ lão báo mộng cho lão biết, nói những loại tiền này khi xuống dưới ấy đều trở thành tiền giả – Mã Khuê dùng chân đá nhẹ vào những xấp tiền giấy, nói tiếp – Các vị hãy nói với Tổng giám đốc là hãy đem những của nợ này vứt đi, nếu không, cứ nhét đầy túi những thứ này xuống đó ắt sẽ bị cảnh sát bắt vì dám lưu hành và tiêu thụ tiền giả.

– Ở dưới ấy mà cũng có cảnh sát à? Tiểu Hàn hỏi.

– Đương nhiên là có. Ở trên này có cái gì, ở dưới sẽ có cái ấy – Lời Mã Khuê chắc như đinh đóng cột.

– Thế thì ở trên này có xương chế biến thịt, ở dưới ấy có không? Trên này có Mã Khuê, dưới ấy có Mã Khuê không?

– Thằng nhóc, đừng có mà đớp chất với lão. Nếu không tin, cứ xuống dưới ấy mà xem.

– Xuống ấy thì rất dễ, nhưng liệu tôi đi xong còn quay lại được không? Ông già muốn tôi tự tìm cái chết chắc?

Sau khi bước vào phòng, mẹ gật đầu chào Mã Khuê, quay sang châm chọc Tiểu Hàn:

– Định đi đâu thế hả ông kiểm dịch viên quý hóa?

Rồi không chờ Tiểu Hàn trả lời, mẹ cầm lấy điện thoại, nói to:

– Phòng tài vụ phải không? Tiểu Tề à? Tôi là Dương Ngọc Trân. Tí nữa “Tứ Đại” sẽ đến chỗ cô. Cô ứng cho ông ấy năm nghìn, đúng rồi, nhớ bảo ông ta ký vào nhé.

– Trưởng phòng Dương, ứng mười nghìn, năm nghìn làm sao đủ được? “Tứ Đại” mặt dạn mày dày nài nỉ.

– “Tứ Đại”, anh đừng có được đằng chân lân đằng đầu – Mẹ cháu kính.

– Không phải tôi được đằng chân lân đằng đầu, mà năm ngàn quả thực là không đủ – “Tứ Đại” lôi sổ tay ra, nói – Chị xem, gạch ba nghìn, vôi hai nghìn, gỗ năm nghìn...

– Chỉ năm nghìn thôi! Mẹ nói.

“Tứ Đại” ngồi xuống gạch cửa, nói:

– Nếu thế thì tôi không cách nào làm được.

– Gặp phải người dai như da chó như anh, ngay cả lão Diêm vương cũng phải ngán – Mẹ cầm điện thoại lên – Ứng cho ông ấy tám nghìn.

– Trưởng phòng Dương, chị đúng là quá keo kiệt. Ứng cho tròn số đi, đâu phải tiền của nhà chị.

– Chính vì không phải tiền của tôi, cho nên tôi không thể ứng cho anh mười nghìn – Mẹ nói.

– Lão Lan tìm được chị, quả là tinh đời, đúng người đúng việc.

– Xéo đi! Mẹ nói – Trông thấy anh là thấy phiền phức rồi.

“Tứ Đại” ngồi dậy, chấp tay vái mẹ một cái, nói:

– Cha mẹ ruột thì thân nhưng vẫn không thân bằng trưởng phòng Dương.

– Anh chỉ là kẻ thân với cha mẹ không bằng thân tiền – Mẹ nói – Rải đường xây nhà anh có thể bớt xén vật tư, nhưng nếu xây mộ mà bớt xén thì anh sẽ gặp báo ứng đấy, nhớ chưa “Tứ Đại”?

– Xin chị cứ yên chí – “Tứ Đại” quỳ quyết nói – Nhất định tôi sẽ chi ít tiền nhưng làm thật nhiều, thậm chí không chi tiền cũng phải làm cho chị một ngôi mộ mà bom nguyên tử có bắn trúng cũng chẳng trầy da.

– Mồm chó chẳng bao giờ sinh được ngà voi – Mẹ diên tiết chửi – Anh vẫn chưa cầm được tiền cơ mà – Mẹ nhắc ống nghe lên – Để xem chân thỏ của anh hay diên thoại của tôi nhanh hơn.

– Tôi thật đáng chết! Miệng tôi còn thối hơn cả hố phân – “Tứ Đại” lại liến thoắng – Trưởng phòng Dương, chị Lan, ồ không, chị Dương! Tôi nào dám giỡn mặt chị, tâm tôi trong sáng có điều làm ăn khó quá, lại khả năng không nhiều...

– Cuốn xéo!

Mẹ chụp lấy một xấp tiền âm phủ nhắm mắt “Tứ Đại” ném mạnh. Những tờ giấy bạc bay lả tả trên không. “Tứ Đại” nhăn nhó nháy mắt với những người trong phòng rồi vọt ra khỏi phòng, quỳnh quáng thế nào mà đâm sầm vào vợ bé Hoàng Bưư. Mặt người đàn bà đỏ tía lên, chửi:

– Ông “Tứ Đại” định ăn trộm mũ tang à? Chẳng cần đầu, ông cũng có phần đấy!

“Tứ Đại” gãi đầu, nói:

– Xin lỗi, chị Lan, ồ không, chị Hoàng chứ. Chị xem, cái miệng tôi hay nói lung tung quá – Lão ta đưa tay bụm miệng, đầu cúi thẳng về trước khiến mồm lão dí gần sát vào mặt vợ bé Hoàng Bưư, hỏi nhỏ – Vú của chị bị tôi đụng đau lắm phải không?

– Đau cái con mẹ nhà ông, “Tứ Đại”! Vợ bé Hoàng Bưư dùng chân đá lão một cái thật mạnh, vừa dùng

tay khoát lia lịa trước mặt, nói – Ông vừa ăn cứt xong phải không, thôi quá!

– Cái thằng tôi ấy à? “Tứ Đại” càng trâng tráo – Ăn cứt cũng chẳng vớ được cứt nóng dậu.

Chân của người đàn bà lại bay đến, “Tứ Đại” vội tránh sang một bên, ép sát vào khung cửa rồi nhảy vọt ra ngoài.

Tất cả mọi người đều như bị cấm khẩu đứng sững trân trân nhìn vợ bé Hoàng Bưu. Cô ta đang mặc một chiếc áo chèn cổ thẳng bằng vải hoa bó khít lấy người màu lam nhạt, một chiếc váy cùng chất liệu vải rộng dài phết đất, một đôi giày thêu hoa cũng màu lam lúc ẩn lúc hiện dưới chiếc váy. Cách ăn mặc của cô ta ba phần giống với một nữ sinh ở các trường học bên tây, bảy phần giống một đại địa chủ phu nhân. Mái tóc dày, nặng và bóng loáng những dầu được vén tầng tầng lớp lớp trên đỉnh đầu, hai hàng lông mày tô thật đen, đôi mắt ướt ướt lúng liếng, đôi cánh mũi mỏng phập phồng, hai vành môi đỏ đầy đặn điểm nụ cười duyên, lại thêm nốt ruồi nho nhỏ bên khóe miệng. Đôi bầu vú thật nặng, trông như hai con thỏ đang đùa nhau cứ nhô lên thụt xuống. Bạch hòa thượng, tôi đã từng kể về người đàn bà này, cô ta là người giúp việc trong nhà lão Lan, chuyên chăm sóc vợ và con gái lão. Sau khi trở thành quản đốc trong xưởng chế biến thịt, tôi không về ăn cơm nhà lão Lan nữa, do vậy mà lâu lắm rồi tôi không gặp lại cô ta. Đột nhiên tôi thấy cô

ta sao mà lẳng lơ, lý do để tôi cảm thấy như vậy là vì vừa nhìn thấy cô ta, cái vật nho nhỏ trong đáy quần tôi bỗng nhiên lớn lên rất nhanh, không cho lớn nó vẫn cứ lớn. Thực ra là tôi rất ghét loại đàn bà lẳng lơ, nhưng có điều tôi càng ghét thì nghĩ càng nhiều về cô ta. Tôi nhận ra như thế là có tội nên cố tâm không muốn nhìn cô ta nữa. Nhưng không được, đôi mắt tôi vẫn chăm chú nhìn vào thân thể cô ta. Trông thấy tôi đang chăm chú nhìn mình, cô ta cười rất điệu, lẳng lơ trông đến độ phát ghét. Cô ta nói với mẹ:

- Trưởng phòng Dương, Tổng giám đốc cho tìm chị đây.

Mẹ nhìn bố, ánh mắt có phần kỳ lạ.

Bố cúi đầu, cầm bút viết nguệch ngoạc gì đó vào cuốn sổ.

Mẹ theo chân vợ bé Hoàng Bưư ra khỏi phòng. Đôi mắt của vợ bé Hoàng Bưư nhún nhảy, núng nính. Đồ lẳng lơ ấy đã làm thần trí tôi hoảng loạn, toàn thân cảm thấy ngứa ngáy, da mặt đỏ bừng lên. Tôi đáng bị bắn bỏ quá! Tiểu Hàn ngấm nghĩa đôi mắt của cô ta, cảm thán:

- Đúng là hoa nhài cắm bãi cứt trâu, cóc chết cố ôm cành hoa!

Mã Khuê vẫn ngồi rít thuốc liên tục dưới đất, nói:

- Hoàng Bưư chẳng qua cũng chỉ là kẻ hưởng đồ thừa. Đố có ai biết cô ả này là vợ của ai.

Kiều Kiêu dẩu mỗ cong cớn:

– Các ông đang nói ai thế?

Bố giần mạnh cây bút lông xuống bàn, mực trong nghiên bắn lên tung tóe.

– Bố, sao bố lại tức giận thế? Kiêu Kiêu hỏi.

– Tất cả cảm miệng lại hết cho tôi! Bố gầm lên.

Mã Khuê lắc lắc đầu, nói:

– Người anh em La Thông, hà tất phải tức giận như thế.

– Cút mẹ nhà ông đi – Tiểu Hàn nói – Ông đã hút thuốc mà không mất tiền quá nhiều rồi đó, còn nấn ná làm gì, hay là muốn lấy lại một trăm đồng?

Mã Khuê còn móc thêm hai điếu thuốc trong gói, một điếu tiếp tục châm lửa từ điếu đang hút dở, một điếu giắt lên mép tai, đứng dậy, vừa đi ra cửa vừa nói:

– Nói ra thì tôi vẫn là bà con thân thích với lão Lan. Vợ cậu ba của lão Lan là cháu ruột đứa con dâu của con gái tôi.

Bố nói với tôi:

– Tiểu Thông dẫn em về nhà đi, đừng ở đây quậy phá nữa.

– Ở đây vui lắm, con không về đâu – Kiêu Kiêu giầy nảy.

– Tiểu Thông! Dẫn nó đi! Bố nghiêm giọng quát.

Kể từ ngày quay về đến nay, đây là lần đầu tiên tôi trông thấy gương mặt bố biểu hiện một sự nghiêm khắc đến lạnh lùng như vậy, trong lòng có chút sợ hãi, bèn lôi tay Kiều Kiều dắt nó về nhà. Nhưng con bé vẫn không chịu, cứ vùng vẫy và còn kêu lên oai oái. Khi bố giơ tay lên định cho nó một bạt tai thì mẹ bước vào, sắc mặt buồn rầu nhưng nghiêm trang. Bố rút tay về, mẹ nói:

– La Thông, ông Lan đã bàn bạc với tôi, muốn để Tiểu Thông đóng vai hiệu tử cùng với Dưa Ngọt túc trực bên linh sàng đốt giấy.

Mặt bố sa sầm, đốt thuốc, rít liên tục. Khói thuốc đặc sệt bao trùm khuôn mặt bố. Lâu lắm, bố mới mở miệng:

– Bà đã đồng ý rồi phải không?

– Tôi nghĩ, chuyện này chẳng có gì quan trọng – Có vẻ khó khăn, mẹ nói – Vợ bé Hoàng Bưu nói rằng, khi Tiểu Thông và Kiều Kiều đến đây ăn cơm, chị ấy đã nhận Tiểu Thông làm con nuôi. Ông Lan nói, cả đời vợ ông ấy chỉ mơ ước có được một đứa con trai. Chúng ta làm như vậy cũng chỉ thực hiện tâm nguyện của chị ấy mà thôi – Quay mặt về phía tôi, mẹ hỏi – Tiểu Thông, có phải bác gái đã từng nói như thế hay không?

– Con nhớ không rõ...

– Kiều Kiều, bác gái đã từng nói là nhận anh hai làm con, đúng không? Mẹ hỏi Kiều Kiều.

- Bác ấy đã từng nói thế - Kiều Kiều khẳng định.

Bố giáng một cái tát vào mặt Kiều Kiều, tức giận gầm lên:

- Bất kể chuyện gì, mày cũng phải ngậm miệng lại nghe không! Nếu không, tao giã cho mày nát xương!

Kiều Kiều khóc âm lên.

Chỉ cần nó bật khóc, lòng tôi đã đau nhói. Tôi nghiêm trang nói:

- Đúng thế! Bác ấy đã từng nói như vậy, lúc ấy con cũng đã bằng lòng. Không chỉ bác gái nói, mà lão Lan cũng đã nói như thế, lại còn nói trước mặt ông giám đốc Tân trên thành phố nữa.

- Chuyện này có đáng gì, hà tất ông phải phát khùng lên như thế - Mẹ nhẫn nại nói - Chẳng qua là cũng chỉ an ủi người chết thôi mà.

- Người chết liệu có biết không? Bố lạnh lùng hỏi.

- Ông nói đi, liệu có biết không? Mặt mẹ nặng trĩu - Người chết nhưng lòng không chết.

- Bà đừng có mà vẽ chuyện! Bố quát.

- Tôi vẽ chuyện gì nào? Mẹ hỏi.

- Tôi không cãi với bà nữa - Giọng bố trầm đục - Con là của bà, bà muốn gì thì cứ làm như thế.

Tự nãy giờ ngồi yên lặng dưới đất, Tiểu Hàn đứng lên nói:

– Trưởng xưởng La chớ quá cố chấp như thế. Trưởng phòng Dương đã đồng ý với Tổng giám đốc Lan, quản đốc La cũng đã thừa nhận, sao ông không nể tình? Vả lại, chuyện này cũng như diễn kịch thôi mà, cho dù Tiểu Thông có đóng vai hiệu tử một vạn lần, cậu ấy vẫn là con ông, ai cướp đi được? Cơ hội này, bao nhiêu người có mơ cũng không được đâu.

Bố cúi đầu, không nói thêm gì nữa.

– Tính ông ấy vẫn cứ chấp nhậ thế – Mẹ nói – Chuyện gì cũng cứ xoắn lấy tôi mà vụn vẹo. Cả kiếp này tôi không thể thoát được ông ấy đâu.

– Bà sắp thoát rồi đấy! Bố nói giọng tưng tưng.

– Nói thôi như cứt! Chửi bố xong, mẹ quay sang tôi nói – Tiểu Thông, mau đi tìm bà vợ Hoàng Bư, bảo bà ấy thay quần áo cho con. Khi phóng viên đến quay phim chụp ảnh, con không được cười, nhớ chưa. Bác Lan gái khi còn sống chẳng đối xử tệ với con, con thể hiện chút hiếu tử với bà ấy cũng là việc đáng làm.

– Con cũng muốn thay quần áo... Kiêu Kiêu nài nỉ.

– Kiêu Kiêu! Bố trừng mắt nhìn nó, quát lớn.

Kiêu Kiêu méo xệch mồm muốn khóc, nhưng nhìn thấy sắc mặt dữ tợn của bố, không dám khóc thành tiếng, chỉ thấy nước mắt lăn dài trên má nó.

Pháo 39

Đến chạng vạng tối thì sân khấu đã được dựng xong. Tượng Nhục Thần đã sơn lại được bốn người thợ khiêng đến đặt cạnh sân khấu. Mặt tượng hướng về ánh sáng chiều tháng bảy, bọc lộ vẻ tươi nguyên rạng rỡ. Để đề phòng tượng ngã, đám thợ đã dùng hai chiếc đinh cực lớn đóng hai bàn chân tượng vào một tấm gỗ. Khi tiếng búa nện xuống đinh, tim tôi cứ thót lại theo từng nhát búa, chân tôi cũng giật giật. Sau đó tôi mới biết là mình đã bị ngất – quần tôi ướt sũng, đầu lưỡi bị cắn rách. Một cô gái trẻ trước ngực đeo huy hiệu học viện y khoa đứng thẳng người lên nói với người con trai có mái tóc nhuộm vàng đứng sau – cậu ta cũng đeo huy hiệu giống cô ta: Có lẽ là chứng động kinh phát tác. Cậu nam sinh cúi xuống hỏi tôi: Gia đình cậu có tiền sử về chứng động kinh không?

Tôi mơ màng lắc đầu, đầu óc trống rỗng – Anh hỏi như vậy làm sao cậu ta hiểu nổi? Cô nữ sinh lườm bạn nói rồi cúi xuống hỏi tôi: Trong nhà anh đã từng có người nào lên cơn động kinh không? Động kinh? Tôi cố nhớ nhưng cảm thấy toàn thân rã rời, cánh tay mềm nhũn đến độ nhấc lên không nổi. Động kinh à? Nhớ ra rồi! Bố của Phạm Triều Hà thường ngất ngoài đường, sùi bọt mép, toàn thân co giật. Nghe người ta nói ông ta bị động kinh. Dòng họ nhà tôi không ai bị động kinh, ngay cả mẹ bị bố và tôi làm cho giận điên người cũng không hề phát động kinh. Tôi lắc đầu, dùng cánh tay mềm như một sợi miến chống xuống đất, khó khăn ngồi dậy – Có thể là một dạng lên cơn do tinh thần bị kích động mạnh – Cô nữ sinh nói với bạn – Người như thế này đời sống tinh thần khá đơn giản, thế anh ta bị kích động về chuyện gì nhỉ? Cậu nam sinh cảm khái – Mẹ kiếp – Tôi chửi thầm – Làm sao cậu biết suy nghĩ của tôi giản đơn. Tinh thần tôi phức tạp lắm. Cô nữ sinh nói: Anh cần chú ý, không được lên cao, không được xuống nước, càng không được lái ô tô, cưỡi xe máy, cưỡi ngựa – Tôi nghe rất rõ lời cô ta nhưng mặt tôi vẫn tỉnh bơ – Đi thôi, Dưa Ngọt! Kịch sắp diễn rồi. Lòng tôi rúng động, mọi chuyện cũ lại hiện ra mồn một trong đầu. Có lẽ nào cô sinh viên vóc dáng mềm mại, thanh mảnh, đôi chân thon dài, tóc ngắn chấm vai, mặt mũi xinh tươi, tâm địa thiện lương này lại là con gái lão Lan, là con bé Dưa Ngọt sao? Con bé giữa mắt và lông mày thì thoảng có

một làn yêu khí ấy lại biến thành một cô gái thế này sao? Đúng là con gái lớn lên như có phép lạ! Dưa Ngọt! Có lẽ tôi đã gọi lên một tiếng, cũng có thể là bức tượng Mã Thông Thần có thể nát vụn bất kỳ lúc nào kia đang gọi. Tôi mong muốn đó là tiếng gọi của tôi chứ không phải là của Mã Thông Thần, bởi tôi đã từng nghe đồn rằng, người con gái đẹp nào nghe tiếng Mã Thông Thần gọi tên mình mà vô tình đáp lại thì người ấy khó lòng tránh khỏi chuyện bị thần giày vò đến chết đi sống lại. Cô gái đáp trả một tiếng, ngó nghiêng tìm nơi xuất phát tiếng gọi. Chắc chắn cô ta không hề ngờ đó lại là tôi, không hề nghĩ một kẻ vang bóng một thời La Tiểu Thông ngày nào lại biến thành thân tàn ma dại, trốn tiệt trong ngôi miếu đổ nát, lại mắc phải chứng động kinh như thế này. Cho dù tôi không phải là hành khất, nhưng dưới mắt cô ta và bạn trai, nhất định tôi là một kẻ hành khất. Cô ta đứng, bụng gấn chạm mặt đại hòa thượng mà ông chẳng có phản ứng gì, hình như cô ta cũng chẳng có một chút cảm giác nào hết, rướn người lên sờ cổ Mã Thông Thần, không ngoái đầu hỏi cậu bạn đứng đằng sau: Cậu đã xem truyện “Ngũ Thông” trong “Liều trai chí di” chưa? – Chưa – Cậu thanh niên có vẻ ngưỡng, nói – Để thi vào đại học, bọn mình không đọc bất kỳ cái gì ngoài sách giáo khoa. Ở chỗ chúng tôi lấy điểm quá cao, cạnh tranh rất quyết liệt – Có biết Mã Thông Thần là thần gì không? Cô gái quay đầu lại, cười lém lỉnh, hỏi – Không biết! – Cậu chẳng biết gì cả – Thần

gì? Cô gái cười bí hiểm nói: Thảo nào Bồ Tùng Linh viết: “Sau khi Vạn Sinh đánh võ, Ngô Hạ chỉ hiểu một nửa” – Bạn nói gì thế? Chàng trai nghi hoặc hỏi. Cô gái lại cười: Không nói nữa, cậu coi này – Cô ta đưa bàn tay lấm lem bùn nhão đến trước mặt chàng trai, nói: Mã Thông Thần đổ mồ hôi rồi. Chàng trai lôi tay cô ta đi ra khỏi miếu, cô ta lưu luyến quay đầu lại, mắt dính chặt vào tượng Mã Thông Thần, miệng lại nói với tôi: Anh đi bệnh viện khám là tốt nhất. Bệnh này không làm anh chết, nhưng dù sao uống thuốc vẫn tốt hơn. Mũi tôi cay cay, phần vì cảm động, phần vì cảm khái thế sự đổi thay. Trong sân đã có nhiều người tụ tập, từ ngôi làng phía sau miếu, từ hai bên đường cái già trẻ lớn bé dắt díu nhau đổ về đây. Điều lạ lùng là con đường trước miếu vốn rất nhiều xe cộ chạy như mắc cửi hôm nay lại vắng teo. Tôi đành phải lý giải hiện tượng bất thường này bằng cách nghĩ là cảnh sát đã lệnh xe cộ cấm lưu thông. Tôi vẫn phân vân là tại sao họ không dựng sân khấu trên bãi đất trống đối diện mà lại dựng trong khoảnh sân miếu chứa chẳng được bao lắm người này. Tất cả đều hoang đường, tất cả đều phi lý! Đột nhiên tôi trông thấy lão Lan, một cánh tay vẫn đeo trước ngực, mắt trái được băng kín bằng một miếng gạc to tướng trông như một thương binh vừa rời chiến trường về, được đám Hoàng Báo tiền hô hậu ủng đi ra từ một đám ruộng ngô sau miếu. Đứa con gái có tên là Kiều Kiều cầm trên tay một nhánh ngô tươi chạy tung tăng phía trước. Mẹ nó

- Phạm Triều Hà thi thoảng nhắc: Cục cứng, chậm thôi, cẩn thận kẻo ngã. Một tay trung niên mặc áo sơ mi, tay cầm quạt giấy tươi cười chào: Tổng giám đốc cũng đến xem à? Người đi cạnh lão Lan nói: Tổng giám đốc, đây là ông Tưởng, trưởng đoàn kịch Liễu Xoang của thành phố, một nghệ sĩ lớn đấy ạ. Lão Lan cười to nói: Ông xem, thân xác tôi thế này không thể bắt tay được, thất lễ, thất lễ! Trưởng đoàn Tưởng nói: Ông Lan khách sáo quá. Có ông ủng hộ, đoàn kịch của tôi mới có cơm. Lão Lan nói: Chỉ là giúp đỡ lẫn nhau thôi mà. Hãy bảo người của ông cố diễn thật hay nhé, giúp tôi cảm tạ Nhục Thần và Mã Thông Thần. Lão Lan này ngu đại nổ sừng trong miếu làm kinh động thần linh, mắc phải báo ứng. Đoàn trưởng Tưởng nói: Tổng giám đốc yên tâm. Chúng tôi sẽ cố hết sức để diễn vở này cho thật hay. Mấy người thợ mang túi đồ điện đang leo lên thang mắc bóng đèn. Trông dáng leo thoăn thoắt của họ, tôi nhớ lại hai anh em thợ điện ngày trước ở thôn giết mổ. Thời thế xoay vần, vật đổi sao dời, La Tiểu Thông tôi đã chìm xuống dưới đáy xã hội quá lâu, không còn cơ hội ngóc đầu dậy nữa. Việc còn có thể làm của tôi là ngồi trong ngôi miếu này với thân hình rệu rã sau trận động kinh, đem những câu chuyện đã bị phủ đầy lớp bụi thời gian kể cho vị đại hòa thượng vô tri như một khúc gỗ mục này nghe.

Một cổ quan tài to tướng sơn màu đỏ lấp lánh kê ngay giữa nhà, chiếc hộp đựng tro sang trọng được

đặt vào trong đó. Tận mắt chứng kiến toàn bộ quá trình này, tôi cảm thấy quá thừa. Khi lão Lan quỳ dưới đất, tay vỗ vào quan tài và khóc rống lên, tôi mới ngộ ra nhiều điều: Chỉ có dùng tay vỗ vào quan tài mới tạo được ấn tượng bi thương, cảm động được lòng người; chỉ có cỗ quan tài to tướng mới tương xứng với thân xác đồ sộ của lão Lan đang quỳ dưới đất; cũng chỉ có màu sơn đỏ rực của nó mới tôn vinh được cái vẻ uy nghi và không khí trang nghiêm của buổi lễ tang. Tôi không thể xác định cảm giác của mình là đúng hay sai bởi những việc xảy ra sau đó khiến tôi không còn lòng dạ nào để tiếp tục truy tìm lời giải đáp cho những thắc mắc vặt vãnh này.

Tôi mặc áo gai ngồi trước quan tài, Dưa Ngọt cũng mặc áo gai ngồi phía bên kia, giữa hai chúng tôi là chiếc chậu men để đốt vàng mã. Tôi và Dưa Ngọt đem những tờ giấy bồi có in hình những đồng tiền châm vào ngọn đèn dầu lạc rồi bỏ vào chậu. Giấy biến thành tro tàn theo khói bay lên. Tháng bảy trời nóng, chiếc áo tang quá dày, lưng lại thất dây gai, trước mặt là chậu lửa nên chẳng bao lâu, toàn thân tôi đã đầm mồ hôi. Tôi liếc nhìn Dưa Ngọt, con bé cũng nhớp nháp mồ hôi đầy mặt. Trước mặt mỗi đứa là một chồng vàng mã, tôi đốt một tờ, nó đốt một tờ. Nó nhíu mày, gương mặt trang nghiêm nhưng chẳng tỏ vẻ gì đau xót, cũng chẳng có dấu vết gì để lại chứng tỏ rằng nó đã có khóc, lẽ nào nước mắt nó đã cạn khô. Tôi từng hoang mang khi nghe người ta kháo rằng, con bé

không phải là con ruột của người chết mà lão Lan mua nó từ một tay buôn người. Cũng có người xì xào, nó là con lão Lan với một cô thôn nữ nào đó, sau khi đẻ ra lão đem về giao cho vợ nuôi. Thi thoảng tôi liếc nhìn, ngẫm so sánh khuôn mặt nó với người trong tấm ảnh to tướng đặt phía sau quan tài, quả thật rất khó để tìm thấy nét giống nhau nào giữa hai gương mặt. Tôi cũng so sánh với mặt lão Lan, hình như cũng chẳng có điểm tương tự nào. Lẽ nào chuyện nó được mua từ bọn buôn người lại là sự thật?

Mẹ cầm một chiếc khăn thấm nước mát lạnh đến lau mặt cho tôi, khẽ dặn:

– Không cần đốt nhiều, chỉ cần lửa không tắt là được.

Lau cho tôi xong, mẹ gấp chiếc khăn lại rồi đến bên Dưa Ngọt lau mặt cho nó. Nó ngược đôi mắt to tròn nhìn mẹ chớp chớp, đáng ra nên nói một lời cảm ơn, nhưng nó chẳng hé răng. Kiêu Kiêu thấy tôi đốt vàng mã, nghĩ là trò vui nên lặng lẽ chạy đến ngồi xồm bên cạnh, cầm một tờ bỏ vào chậu, thì thầm:

– Anh hai, ta nướng thịt ở đây ăn được không?

– Không được!

Hai phóng viên báo đài đã thành người của xưởng từ lâu vác máy quay và đèn đang quay cảnh linh đường. Mẹ cúi khom người lúi Kiêu Kiêu ra ngoài, nó chẳng chịu nên mẹ phải vừa xốc nách vừa kéo nó ra. Trước ống kính, tôi đành phải làm ra vẻ nghiêm trang

thả từng tờ vàng mã vào chậu. Tay phóng viên chìa ống kính vào sát ngọn lửa và bấm máy. Ống kính lướt qua mặt tôi, lướt qua mặt Dưa Ngọt, lướt qua cánh tay tôi, lướt qua cánh tay Dưa Ngọt rồi chìa vào quan tài, hướng lên mặt người chết trong ảnh. Tôi trông thấy người chết – bà Lan, khuôn mặt to trắng bệch với hai con mắt u sầu, tuy khỏe miệng có điểm nét cười nhưng không che lấp được nét bi thương. Khi chăm chú nhìn vào mặt bà, tôi phát hiện bà cũng đang chăm chú nhìn tôi, ánh mắt có rất nhiều điều muốn thổ lộ khiến tôi run rẩy, không dám nhìn nữa, chuyển ánh mắt sang gã phóng viên đang đi ra cửa, nhìn gương mặt ủ rũ của Dưa Ngọt. Càng nhìn, tôi thấy nó càng kỳ lạ, thấy nó càng không giống người mà như là yêu quái biến thành, còn Dưa Ngọt thật thì đã chết theo mẹ từ lâu (cho dù là mẹ nuôi hay mẹ đẻ cũng chẳng khác nhau là bao). Tôi còn mơ hồ trông thấy trong sân nhà họ Lan có một con đường đất vàng quạch chạy về hướng tây nam, trên đó có một chiếc xe bốn ngựa kéo trang hoàng sắc sỡ, trên xe là bà Lan và Dưa Ngọt. Họ đang mặc quần áo trắng rộng thùng thình, gió thổi phành phạch và quần áo họ bay lên trời cao như những cánh bướm.

Đến trưa, vợ bé Hoàng Bưu gọi tôi và Dưa Ngọt vào nhà bếp, đặt trước chúng tôi một đĩa thịt viên, một tô canh bí hầm chân giò và một làn bánh bao. Kiều Kiều cũng sà vào ngồi ăn với chúng tôi. Trời rất nóng, lại thêm bị lửa hun suốt cả buổi nên tôi thấy

chán ngấy, chẳng muốn ăn tí nào. Nhìn sang, tôi thấy Dưa Ngọt và Kiều Kiều đang cúi đầu ăn ngon lành. Hai đứa ăn bánh bao với thịt viên, vừa húp canh, chẳng đứa nào nhìn đứa nào như đang ăn thi với nhau. Lúc ấy, lão Lan bước vào, đầu tóc bù xù, quần áo xộc xệch, râu ria lởm chởm, thần sắc ủ dột, đôi mắt đỏ quạch. Vợ bé Hoàng Bưư chạy ra đón, đôi mắt ướt nhòe lúng liếng, thân thiết và vồn vã:

– Bác Lan, chúng em biết bác rất buồn. Một ngày vợ chồng trăm năm nên nghĩa, hưởng hồ bác gái đã ở với bác bao nhiêu năm nay. Bác gái thiện lương hiền hậu, đâu phải chỉ mình bác đau xót mà nước mắt chúng em cũng chảy đầm đề. Nhưng chuyện đã như thế, bác gái đã dứt áo đi xa, bác vẫn phải lo liệu cho cái nhà này, sự nghiệp của công ty vẫn còn dựa vào bác. Không có bác thì người trong thôn sống thế nào đây? Bác Lan, anh cả của chúng em, nếu không vì mình thì bác cũng nên vì mọi người, bác ăn một tí gì đi nhé...

Nước mắt lão Lan rưng rưng:

– Cảm ơn ý tốt của mọi người, nhưng tôi không nuốt nổi. Cô cho lũ trẻ ăn đi, tôi vẫn còn nhiều việc ở ngoài kia.

Nước mắt chảy thành dòng trên mặt, lão xoa đầu ba đứa tôi rồi bỏ ra ngoài. Đôi mắt vợ bé Hoàng Bưư đắm đuối nhìn theo, cảm thán:

– Đúng là một đấng nam nhi có tình có nghĩa.

Ăn cơm xong, chúng tôi lại ra bên quan tài, tiếp tục đốt vàng mã.

Người ra người vào tấp nập ngoài sân. Mấy con chó béc giê gốc Đức đã cầm bát từ khi vợ lão Lan chết, nằm im trên đất, gác đầu lên hai chân trước duỗi thẳng, nước mắt lưng tròng nhìn mọi người, ánh mắt đau buồn, thân thiện. Loài chó hiểu người, quả thật không ngoa. Một đoàn khiêng hình người, hình ngựa bằng giấy đi vào sân, mắt liếc ngang liếc dọc tìm chỗ đặt xuống. Ông thợ hàng mã dẫn đầu vóc người nhỏ thó nhưng trông rất nhanh nhẹn. Đầu lão trọc lóc như một bóng đèn điện, dưới cằm có chòm râu chuột lơ thơ. Mẹ chào ông ta rồi bảo mọi người mang tất cả đồ giấy vào chái phía tây, xếp thành một hàng. Bốn con ngựa giấy to bằng ngựa thật, lông trắng móng đen, đôi mắt được ghép bằng vỏ trứng gà nhuộm màu. Xác ngựa thì to nhưng trông thần thái thì rất trẻ con, ngộ nghĩnh vô cùng. Ống kính máy quay hướng về những con ngựa và hai hình nhân bằng giấy, một nam một nữ. Nam tên Lai Phú, nữ tên A Bảo, tên mỗi người đều được viết trước ngực. Nghe đâu rằng, lão thợ vàng mã này một chữ bẻ đôi không biết nhưng tết nào cũng bán câu đối ngoài chợ. Lão không viết mà vẽ chữ đã học lóm được ở những câu đối của người khác. Có thể xem lão là một thiên tài nghệ thuật, một nghệ sĩ tạo hình. Chuyện về lão khá nhiều, tôi không thể kể hết cho người nghe được. Lại còn có cả một cây tiền, cành do giấy bồi quấn thành, lá là những đồng tiền

kim loại có lỗ treo lủng lẳng, lấp lóa dưới nắng trông rất vui mắt.

Mẹ chưa kịp bảo tốp thợ này ra về thì tốp khác đã đến. Tốp này đặc sệt mùi tây, dẫn đầu là một cô gái, nghe đâu là học dở dang học viện nghệ thuật, hai chiếc vóng lấp lóa dưới dải tai, áo ngắn - thực ra là do một tấm lưới rách và một vài mảnh vải bố tả tơi ghép lại, quần bò hở rốn ống rách bươm trông như miếng giẻ lau sàn nhà, chỗ đầu gối lại có hai lỗ thủng to tướng. Loại người như cô ta chuyên sản xuất hàng mã là quá hợp. Người của cô ta mang theo một chiếc xe Corolla, một chiếc tivi to tướng, một dàn âm thanh, máy cát xét... Những thứ đó chưa phải của lạ, lạ là ở hai hình nhân bằng giấy, cũng một nam một nữ. Nam quần áo tây, giày da, má phấn môi son; nữ mặc váy trắng hở ngực. Dường như đây là cô dâu chú rể trong ngày cưới chứ không phải là vật tế trong ngày tang lễ. Hai tay phóng viên có lẽ rất thích thú với đám hàng mã theo phong cách tây này hơn so với đám trước. Gã quay phim vác máy lên, quay toàn cảnh rồi cận cảnh, đứng lên quỳ xuống liên tục; còn tay phóng viên ảnh hình như chỉ thích thú với hai hình nhân bằng giấy, sau này anh ta là người thợ ảnh chân dung nổi tiếng thành phố.

Những đồ giấy này đã chập kín cả sân. Lúc này, Bảy Diêu dẫn một đội kèn trống và một nhà sư mặc áo cà sa, miệng lầm rầm đọc kinh len lỏi giữa đám đồ vật và hình nhân bằng giấy tìm đến trước mặt mẹ tôi. Mẹ đưa tay quạt mồ hôi, hướng về đám đông kêu to:

– Anh Thông! Ra đây hộ tôi một tay!

Dưới ánh nắng gay gắt của buổi chiều, tôi ngồi trước quan tài ném vàng mã vào chậu lửa một cách máy móc và đưa mắt dõi nhìn quang cảnh náo nhiệt trong sân, thì thoảng lại liếc nhìn Dưa Ngọt. Nó đã ngất ngư, liên tục ngáp dài, còn Kiều Kiều thì đã chạy đi đâu mất. Cô vợ bé của Hoàng Bưư nhanh nhẹn len lỏi giữa đám người như con thoi, toàn thân sức nức mùi thịt. Lão Lan đang nói oang oang gì đó trong nhà, không biết những ai là người đang nghe lão nói. Người ra kẻ vào đông nghịt, không thể nhớ nổi. Ngày hôm ấy nhà lão Lan như một cơ quan chỉ huy chiến dịch; tham mưu, chuyên viên, trợ lý, quan chức chính quyền, đảng phái, thân hào nhân sĩ... tất cả đều có mặt. Bố tôi xuất hiện từ chái đông, nét mặt nặng nề. Mẹ đã cởi bỏ áo khoác ngoài, chiếc áo sơ mi trắng giắt vào lưng quần, mặt đỏ lựng như gà mái mới đẻ xong, làm mọi việc một cách chu đáo, nhiệt tình. Mẹ nói với đám thợ vàng mã cả tây lẫn ta, tay chỉ vào bố đang đứng cạnh đồng vàng mã:

– Các vị đi theo ông ấy mà thanh toán.

Bố không hề mở miệng, quay người đi về chái đông. Hai tốp thợ – có thể gọi là các nhà nghệ thuật – nhìn nhau một cách khinh miệt lẫn ngạo mạn rồi đi theo sau bố. Mẹ tôi cao giọng nói gì đó với Bảy Diêu, nhà sư và các người gõ chiêng trống. Giọng của bà vừa cao vừa the thé đập vào màng nhĩ, tôi cũng buồn ngủ quá rồi.

Có lẽ tôi đã thiếp đi một lát, bởi vì tôi lướt nhìn quang cảnh trong sân thì đã thấy đồ hàng mã đã được dọn thành một dãy, một khoảng trống với hai chiếc bàn mười chiếc ghế đã bày ra. Mặt trời gay gắt vừa lúc này đã được mây đen che khuất. Thời tiết tháng bảy cũng như mặt đàn bà, biến đổi khó lường. Vợ bé Hoàng Bưư đi một vòng quanh sân, quay lại nói:

– Lạ trời, hôm nay đừng mưa!

– Trời mưa cũng như gái mới về nhà chồng, ai có thể cản nổi?

Một phụ nữ mặc áo khoác trắng, tóc xoắn tít, đánh môi đen tím, mặt lấm tấm mụn trứng cá nhanh thoăn thoắt xuất hiện trước cửa lớn, tiếp lời vợ Hoàng Bưư, sau đó hỏi:

– Tổng giám đốc Lan ở đâu?

Cặp mắt soi mói sắc như dao của vợ bé Hoàng Bưư nhìn người phụ nữ mới xuất hiện từ trên xuống dưới, nói với giọng khinh khỉnh:

– Phạm Triều Hà! Là cô à? Cô đến đây làm gì?

– Cô đến được, còn tôi không đến được sao? Phạm Triều Hà cũng hỏi lại với cái giọng khinh khỉnh hệt như vậy – Ông Lan gọi điện bảo tôi đến cạo râu cho ông ấy.

– Cô đừng có mà đặt điều vờ vịt, Phạm Triều Hà – Vợ Hoàng Bưư bỗng nhiên nổi dóa – Ông Lan gặp

chuyện chẳng may, hai ngày nay chỉ ăn một hột cơm, không uống một giọt nước, còn lòng dạ nào mà cạo râu cạo riếc?

– Thật sao? Phạm Triều Hà vẫn khinh khỉnh – Giám đốc Lan đích thân gọi điện cho tôi, lẽ nào tôi lại không nhận ra tiếng của ông ấy sao?

– Cô bị ấm đầu hay sao ấy? Vợ bé Hoàng Bưư giễu cợt – Khi bị ấm đầu thì người ta thường bị ảo giác, chỉ nghe thấy Mã Thông Thần, nghe giọng của quý thôi.

– Phì! Phạm Triều Hà nhổ một bãi nước bọt – Cô tránh ra ngoài kia để cho cái đầu của mình mát một tí, còn đứng ở đây đòi làm nội trợ à. Người chết vẫn chưa lạnh thây mà!

Nói xong, cô ta xách cái túi đồ nghề lên, muốn bước vào cửa. Vợ bé Hoàng Bưư giang tay ra chặn ngay cửa, hai chân cũng giang ra. Toàn thân cô ta biến thành hình chữ “đại”.

– Cô tránh ra! Phạm Triều Hà rít lên.

Vợ bé Hoàng Bưư cúi đầu, dùng cằm hất hất xuống khoảng giữa hai chân, nói:

– Đường rộng thênh thang, chui vào đi!

– Đồ thối tha! Phạm Triều Hà chửi, co chân đá một cái thật mạnh vào giữa háng vợ bé Hoàng Bưư.

– Mày dám đánh bà à? Vợ bé Hoàng Bưư kêu thét lên, co rúm người vì đau rồi nhảy bổ vào Phạm Triều

Hà, chụp lấy tóc cô ta, còn Phạm Triều Hà thì chụp lấy vú của cô ả. Hai người đàn bà quần chặt lấy nhau.

Hoàng Bưư đang bê rổ bát đĩa đi vào sân, lúc đầu đứng há hốc mồm nhìn hai người đánh nhau, rồi đột nhiên nhận ra một trong hai người đàn bà đang xoắn lấy nhau ấy có vợ mình thì kêu lên một tiếng, vứt rổ bát đĩa xuống đất – Chúng kêu lên loảng xoảng – nhảy bổ tới, chân đá tay đấm túi bụi nhưng có mấy lần sai mục tiêu, chân lão đá vào mông và tay lão đấm vào vai của vợ mình.

Một người thân của Phạm Triều Hà động lòng hiệp nghĩa, thấy sự việc bất bình thì nhào vào hích Hoàng Bưư thật mạnh. Người này làm khuôn vác tại ga tàu hỏa, thân thể cao lớn, cứng như khúc thép nên cái hích vai của anh ta có sức nặng của khoảng năm trăm cân khiến Hoàng Bưư loạng choạng, ngã ngồi xuống bên cạnh rổ bát đĩa. Diên tiết Hoàng Bưư vợ lấy bát đĩa ném lia lịa. Bát đĩa bay vù vù trong không trung va vào tường, bay thẳng vào mọi người, vỡ loảng xoảng, lăn lông lốc trên đất. Đúng là vui! Lão Lan xuất hiện ở cửa, quát to:

– Dừng tay!

Uy phong của lão thật không nhỏ, chẳng khác nào tiếng gầm của mãnh thú giữa rừng, như hổ dữ rời hang, muôn thú khiếp uy. Đầu tóc rối bù của lão như dựng cả lên, bộ râu xồm xoàm, đôi mắt đỏ rực nhưng giọng thì rất bình tĩnh:

– Các người đến đây để giúp tôi hay thừa cơ làm loạn? Các người cho rằng lão Lan này đã vô dụng rồi à?

Nói xong, lão quay người đi vào nhà. Hai người đàn bà buông nhau ra, tuy ánh mắt thù địch vẫn nhìn nhau gườm gườm song nhất định không còn khả năng quẩn lầy nhau nữa. Họ đều đã mệt, đều bị thương. Phạm Triều Hà bị lòi đứt một chùm tóc, hình như còn kéo theo cả một mảng da đầu. Cúc áo vợ bé Hoàng Bưư đứt sạch, vạt áo như một lá cờ rách phất phơ để lộ mảng ngực trần, trên đó có mấy vết móng tay cào rớm máu.

Mẹ tôi bước tới, giọng lạnh tanh:

– Được rồi, biến đi!

Hai người đàn bà lúng búng gì đó trong miệng, nước mắt lưng tròng lùi đi đâu mất.

Trong sân, bảy nhà sư với bảy người kèn trống dưới sự chỉ huy của một người dẫn đầu đi vào trông giống như hai hàng vận động viên bước vào đấu trường. Các nhà sư ngồi xuống ghế chung quanh chiếc bàn, đặt mõ, lục lạc, thanh la lên bàn. Đội kèn trống ngồi vây quanh bàn phía đông, các thứ kèn, trống, sênh mười tám lỗ cũng đặt lên bàn. Đám sư sãi chỉ có một hòa thượng mặc áo cà sa màu vàng còn lại sáu chú tiểu thì mặc áo choàng màu lam. Quần áo của đội kèn trống thật rách rưới thảm hại, có người còn phơi cả da thịt ra ngoài. Khi chiếc mõ lớn đặt giữa gian đại sảnh phát lên ba tiếng thật to, mẹ nói với Bảy Diêu:

– Bắt đầu thôi!

Bảy Diêu đứng giữa hai chiếc bàn, đưa hai tay lên giống như một chỉ huy dàn nhạc, hô lớn để đội ngũ sư sãi và chiêng trống nghe:

– Các vị, bắt đầu!

Vừa nói cánh tay của lão vừa hạ xuống như một nhát chém vào không khí. Công việc đẹp đẽ này lại giao cho lão, đáng ra phải giao cho tôi mới phải chứ? Tôi lại phải sắm vai hiệu tử ngồi trước quan tài đốt vàng mã, thật phí!

Cùng với cái chém tay của Bảy Diêu, hai luồng âm thanh hỗn tạp vang lên. Bên này là tiếng mõ, tiếng khánh, tiếng lục lạc trộn lẫn tiếng đọc kinh; bên kia là tiếng sênh, tiếng kèn cùng hợp tấu một điệu nhạc ai oán nào nùng. Không gian tràn ngập sự buồn thương, đất trời u ám, trong nhà tối mò như sơn đen, chỉ có ngọn đèn dầu lạc tỏa một chút ánh sáng yếu ớt vàng vọt, soi sáng một không gian không lớn hơn quả dưa hấu. Tôi trông thấy trong quang sáng ấy một khuôn mặt đàn bà, nhìn kỹ lại, thì ra là mặt bà vợ lão Lan, nhợt nhạt, thất khiếu đều chảy máu tươi. Khủng khiếp quá! Tôi khê gọi Dưa Ngọt:

– Dưa Ngọt! Hãy nhìn kia!

Nhưng con bé đã gục đầu ngủ ngon lành, ngật ngưỡng như một con gà đứng trên đầu tường. Tôi cảm thấy sống lưng lạnh toát, tóc tai dựng đứng, cơn buồn

đá đột ngột dâng lên. Đây là lý do chính đáng nhất để tôi rời khỏi chiếc quan tài. Nếu tôi tè ngay trước quan tài liệu có phải là một sự đại bất kính đối với người đã chết không? Tôi vơ mấy tờ vàng mã ném vào chậu rồi đứng bật dậy, lao ra khỏi cửa, hít mấy ngụm không khí trong lành ở ngoài sân rồi chạy vọt về nhà xí bên cạnh chuồng chó, vừa đá vừa run. Trên cây ngô đồng, cành lá đang dao động nhưng tôi không hề nghe thấy tiếng gió và lá cây xào xạc. Tất cả mọi âm thanh đều bị tiếng mõ, tiếng thanh la và tiếng tụng kinh của các nhà sư che lấp. Tôi trông thấy hai tay phóng viên đang thi nhau chụp ảnh và quay phim đội kèn trống và các nhà sư. Bảy Diêu đang gào to:

– Các vị! Hãy ráng lên! Gia chủ sẽ có tiền thưởng!

Gương mặt Bảy Diêu bóng loáng, hớn hờ. Đúng là gương mặt tiểu nhân đắc ý điển hình. Lão này đã từng muốn liên thủ với bố tôi để hạ bệ lão Lan, bây giờ lại trở thành tay sai của lão, nhưng tôi biết con người này khó mà tin tưởng được. Lão có một chiếc xương phản chủ màu trắng đằng sau gáy, lão Lan phải dè chừng con người này. Tôi không muốn trở về chịu tội bên quan tài nữa mà muốn cùng với Kiều Kiều – không biết con bé chui từ đâu ra – chạy quanh sân để xem trò. Nó lượm hai con mắt của một con ngựa giầy cầm chặt trong tay như đang cầm cái gì đó quý giá vô cùng. Bản hợp tấu của những nhà sư và đội kèn trống đồng loạt kết thúc như một kịch bản đã có sẵn. Vợ bé Hoàng Bưu đã thay bộ đồ trắng muốt uốn éo đi lại

giữa những chiếc ghế để bày cốc uống trà trên bàn, rồi bậm môi cắn lợi làm điệu pha trà vào cốc. Họ uống vài ngụm nước, hút điếu thuốc rồi tiếp tục công việc hòa âm diễn tấu. Bắt đầu là các nhà sư cất lên lời tụng kinh như hát, giọng sang sảng, tiết tấu hài hòa đều đặn, ướt át suốt suốt khiến tôi nghĩ đến tiếng rền rĩ của ếch nhái trên bờ ao vào những đêm hè. Hết đoạn niệm kinh chung, các chú tiểu im bật, chỉ còn có tiếng niệm kinh của vị hòa thượng vang lên. Giọng ông ta thật khỏe, cao mà ấm, quả thực là phi phàm. Tất cả đều ngậm tâm, nín thở để nghe hòa thượng tụng kinh bằng tiếng Phạn, tâm hồn họ cũng nương theo lời kinh mà bay lên chín tầng trời, lâng lâng, phơi phơi... Hòa thượng tụng xong một đoạn kinh, cầm chiếc não bạt đặt trước bàn, tấu lên nhiều nhịp phách khác nhau, lúc đầu chậm rồi nhanh dần; động tác mạnh thì hai tay thầy giang ra, động tác nhẹ thì đôi tay thầy xoa xoa vuốt vuốt. Theo sự biến hóa của đôi tay, tiếng não bạt lúc âm âm như tiếng sấm, lúc thì trầm như tiếng gió thoảng. Đến chỗ cao trào, một mảnh não bạt từ tay hòa thượng bay thẳng lên không trung, bay liệng như một bảo bối. Hòa thượng niệm Phật hiệu, quay người đưa chiếc não bạt còn lại trong tay ra phía sau lưng, vừa đúng lúc miếng não bạt trên trời bay xuống úp vào đó nghe một tiếng xoạch. Mọi người cùng ô lên tán thưởng. Trong tiếng ô của mọi người, hòa thượng vung tay, hai mảnh não bạt cùng bay vù lên không trung, hai mảnh nối đuôi

nhau bay như một cặp song sinh, như hình với bóng. Trên không trung, hai mảnh chập vào nhau đánh “xoảng” rồi bắt đầu rơi xuống, vẫn một trước một sau. Hình như hòa thượng không đi đón chúng mà chúng tự tìm đến tay hòa thượng. Bạch hòa thượng, vị hòa thượng này đạo hạnh cao thâm, cuộc biểu diễn ngày ấy đã để lại ấn tượng sâu sắc cho người xem.

Biểu diễn xong, hòa thượng ngồi xuống uống nước nghỉ ngơi. Lúc này ánh mắt mọi người nhất tề đổ dồn về phía đội kèn trống để chờ họ biểu diễn. Hòa thượng đã biểu diễn tuyệt kỹ, đội kèn trống mà không trở nghệ, đừng nói là chúng tôi không chịu, ngay cả họ cũng phải xấu hổ với chính mình.

Đội kèn trống ngồi để tấu nhạc lúc này nhất tề đứng dậy. Đầu tiên là một bản hòa tấu có tên “Em hãy mạnh dạn đi về phía trước”, tiếp theo là khúc “Ngày nào chàng trở về” và sau đó là khúc nhạc vui “Chăn trâu”. Ba khúc nhạc được tấu xong, họ đồng loạt đặt nhạc cụ xuống, im lặng chờ lệnh đội trưởng. Người thổi kèn già cởi chiếc áo để lộ chiếc sống lưng gầy gò, những mảng xương sườn trước ngực giờ cả ra ngoài, lão gây đến độ thảm thương. Lão nhắm mắt, ngẩng đầu, thổi một đoạn kèn ảo não, cục yết hầu trên cổ chạy lên chạy xuống. Tôi không biết tên điệu kèn này, chỉ biết là nghe qua, người ta sẽ sinh một nỗi buồn thất ruột. Đang thổi từ miệng, chiếc kèn được đưa lên mũi, âm thanh hơi đục một tí nhưng càng uyển chuyển, càng thê lương. Mắt vẫn cứ nhắm, lão

đưa một cánh tay ra, một đồ đệ đặt vào đó một chiếc kèn nữa. Lão cầm đầu chiếc kèn vào lỗ mũi còn lại. Cả hai chiếc kèn đồng loạt kêu lên những âm thanh bi thương, ai oán. Mặt lão đỏ rần, mạch máu nổi cộm hai bên thái dương. Mọi người đều bị tiếng kèn làm cho xúc động, quên cả vỗ tay. Thảo nào Bảy Diêu oang oang rằng đã mời được vua kèn, quả là danh bất hư truyền. Thối xong khúc nhạc, vua kèn rút hai chiếc kèn ra khỏi lỗ mũi đưa cho đồ đệ hai bên rồi ngồi xuống. Mọi người lật đặt pha nước, đốt thuốc cho lão. Lão rít một hơi thuốc dài, đầu tiên là hai luồng khói đậm đặc như con rồng phun nước từ hai lỗ mũi cuộn cuộn phun ra; sau đó là hai dòng máu đặc sánh trông giống hai con giun đất từ từ bò ra khỏi lỗ mũi lão. Bảy Diêu gào to:

- Chủ nhân có thưởng đây!

Kiểm định viên Tiểu Hàn cầm hai phong bao đỏ từ chái đông chạy tới, đặt mỗi phong bao lên mỗi bàn. Tiếp theo là hòa thượng và vua kèn tiếp tục thi thố tài nghệ, ai cũng trở hết tuyệt kỹ, khó mà nói được ai tài hơn ai. Bạch hòa thượng, có lẽ người không muốn nghe những chuyện này nữa, vậy thì tôi sẽ rút gọn để kể tiếp những gì xảy ra nhanh như chớp sau đó.

Bảy Diêu đang khoác lác với bố tôi, Tiểu Hàn và vài người đàn ông nữa trong chái đông về công lao của lão ta. Lão nói rằng, để mời được hai đội này về, lão phải trải qua một hành trình đến năm trăm dặm "mòn vệt cả

gót giày". Lão nhảy lên để cho mọi người xem gót giày của lão, Tiểu Hàn độc mồm độc miệng châm chọc:

– Ông Bảy, nghe nói rằng ông đã từng là đối thủ không đội trời chung của lão Lan, thế sao quay ngoắt một cái, ông lại thành con chó của lão thế?

Bố bửu môi không nói gì, song những điều muốn nói đều biểu hiện trên nét mặt.

– Nếu nói chó thì ai cũng là chó của lão Lan cả – Bảy Diêu không hề nao núng – Tôi đây vẫn còn khả dĩ, chỉ bán mỗi một mình. Còn có người bán cả vợ và con trai nữa đấy.

Mặt bố bỗng nhiên xanh lè, nghiêng răng nghiêng lợi hỏi:

– Ông nói ai đấy?

– Tôi nói tôi thôi! Lão La, ông giật mình cái gì vậy? Bảy Diêu ồm ờ – Lão La, tôi nghe nói ông sắp cưới vợ phải không?

Bố chộp lấy nghiến mực ném thẳng vào Bảy Diêu, đứng dậy. Mặt Bảy Diêu lộ vẻ tức giận nhưng chỉ cười, đầu cúi nhưng rất đều đặn:

– Ông anh nóng tính thế, trẻ chưa qua già chưa đến, lại đường đường là trưởng xướng, cưới một cô gái tơ làm vợ là chuyện thường tình. Việc này cứ giao cho tôi. Làm quan tôi không có số, nhưng chuyện mai mối là sở trường. Tiểu Hàn, theo tôi là cậu gả em gái cho La Thông đi!

– Đ. mẹ ông, Bảy Diêu! Tôi chửi.

– Quản đốc La, à không được, phải gọi là quản đốc Lan chứ – Bảy Diêu nói – Bây giờ cậu là thái tử của thôn ta rồi đấy nhé.

Bố định xông lên, nhưng nhanh hơn, Tiểu Hàn đã vọt đến, chụp cánh tay Bảy Diêu bẻ quặt ra sau, thân hình lão không cưỡng nổi cũng xoay nửa vòng, đầu cúi xuống đất. Tiểu Hàn đẩy lão đi thẳng về phía cửa, co gối thúc một cái thật mạnh vào mông, đồng thời giúi thêm cái nữa. Thân thể Bảy Diêu như một viên đạn bắn ra khỏi cửa, ngã lăn ra đất, lâu lắm mới đứng dậy được.

Năm giờ chiều, những nghi lễ trang trọng bắt đầu. Mẹ túm lấy cổ tôi lôi lại phía quan tài, ngồi xuống chỗ giành riêng cho con cái người chết. Trên chiếc bàn vuông phía sau quan tài có hai cây nến bằng mỡ dê màu trắng trông giống hai củ cải cực lớn đang cháy leo lắt, tỏa mùi khét lẹt. Dưới ánh nến, đốm sáng của chiếc đèn dầu lạc trông như đốm sáng đằng sau đít con đom đóm. Thực ra gian giữa nhà lão Lan có treo một chùm đèn điện pha lê hai tám bóng, chung quanh còn có hai tư bóng đèn pha nhỏ nữa. Nếu tắt cả bóng đèn này bật lên cùng lúc, e rằng kiến bò trên sàn nhà cũng trông thấy mồn một. Nhưng tôi biết, đèn điện lúc này không tạo ra không khí thần bí nghiêm trang, do vậy mà phải thấp nến. Dưới ánh nến nhòe nhoẹt, mặt Dưa Ngọt đang ngồi phía trước tôi càng trở nên

kỳ dị, không hề giống người. Tôi không dám song rất muốn nhìn mặt nó, càng nhìn càng thấy nó giống một bóng Mã Thông Thần. Mặt nó biến hóa khôn lường như những làn sóng lăn tăn trên mặt nước, mắt mũi miệng liên tục biến dạng, lúc thì giống như mặt chồn, lúc trông như mèo, thoát cái lại giống như chó sói. Tôi còn phát hiện đôi mắt nó cứ chằm chằm nhìn tôi chẳng phỉ lấy một giây. Càng đáng sợ hơn là, cái móng của nó chỉ đặt hờ trên chiếc ghế, hai chân gập lại trông rất mạnh mẽ, người hơi cúi về phía trước. Đây chính là tư thế của một con thú dữ chuẩn bị vồ mồi, bất cứ lúc nào chuyện này cũng có thể phát sinh. Nó sẽ nhanh như điện xẹt tung người lên, vọt qua chiếc chậu đốt vàng mã là chồm lên người tôi, hai tay bóp chặt cổ tôi, mồm cắn lia lia vào mặt tôi, ngấu nghiến như nhai củ cải đến khi đầu tôi bị ăn sạch. Sau đó nó sẽ gằm lên, hiện nguyên hình vẩy cái đuôi như chiếc chổi và lao đi, trong chớp mắt đã không còn tung tích. Tôi biết, Dưa Ngọt thật đã chết từ lâu, đây chỉ là một con yêu tinh đã biến hóa thành hình dạng của nó, ngồi đây chờ cơ hội để ăn thịt tôi, bởi La Tiểu Thông tôi không phải là một đứa trẻ bình thường, tôi là một đứa trẻ ăn nhiều thịt, do vậy mà thịt tôi thơm hơn rất nhiều so với những đứa trẻ khác. Tôi đã từng nghe một vị hòa thượng đã mất nói về chuyện luân hồi báo ứng. Ông ấy nói, kẻ ăn thịt cuối cùng rồi sẽ bị một kẻ ăn thịt khác ăn thịt. Bạch sư cụ, vị hòa thượng ấy cũng là người đức cao vọng trọng, ở quê tôi có rất

nhiều hòa thượng dạo hạnh như thế. Vị hòa thượng ấy đã từng cỡi trần ngồi trên tuyết vào tháng mười hai bằng giá, xếp bằng tròn, không ăn uống gì cả liền trong ba ngày đêm. Nhiều cô gái thiện lương sợ rằng ông ấy sẽ chết vì rét nên mang theo chăn đến trùm lên người ông, nhưng nhìn thấy sắc mặt ông ấy vẫn hồng hào, trên đầu lại phát ra luồng nhiệt như một chiếc bếp lò nhỏ. Như thế thì cần gì phải trùm chăn? Tất nhiên cũng có người nói, vị hòa thượng ấy đã uống “hỏa long đan”, thực ra thì ông ấy chẳng có đạo hạnh cao siêu gì cả. Thế có ai đã nhìn thấy “hỏa long đan”? Chẳng qua chỉ là truyền thuyết thôi, nhưng hòa thượng ngồi trên tuyết thì chính mắt tôi đã nhìn thấy.

Ông già rụng răng, trên mặt có đến tám mươi vết nhăn Thành Thiên Lạc đảm nhận vai chủ tế. Một dải vải trắng khoác chéo từ vai trái sang vai phải ông ta, một chiếc mũ trắng có nhiều nếp gấp trông giống mào gà trống. Từ sáng đến giờ không biết ông ta trốn biệt ở nơi nào, lúc này mới lộ diện, toàn thân nực nồng mùi rượu, mùi cá, mùi bùn đất. Tôi đoán Thành Thiên Lạc chui xuống hầm nhà lão Lan để uống rượu với cá khô. Ông ta đã ngà ngà say, đôi mắt kèm nhèm, hai bên có hai cục ghèn to tướng. Trợ thủ của ông ta là Thẩm Cang, là người đã từng nợ tiền mẹ tôi – toàn thân cũng bốc mùi hệt như Thành Thiên Lạc, điều đó chứng minh cả hai đều từ một nơi chui ra. Ông ta mặc đồ đen, hai cánh tay đeo hai chiếc băng trắng, tay trái cầm chiếc búa, tay phải xách con gà trống lông trắng

mào đen. Còn có một người đàn ông nữa cùng bước vào với ông ta. Đây là nhân vật quan trọng, không thể không nêu tên. Lão ta chính là Tô Châu, em vợ lão Lan. Đáng ra, Tô Châu là người thân thích của lão Lan, phải có mặt từ sớm nhưng đến tận bây giờ mới xuất hiện, chắc hẳn đã có sắp đặt gì đó, còn không thì có lẽ lão đi xa mới về.

Bố, Tiểu Hàn, Bảy Diêu cùng mấy người đàn ông khỏe mạnh đi vào nhà. Ngoài sân, ngay trước cửa nhà đã kê hai chiếc ghế dài và thấp, một đám đàn ông cầm đèn khiêng đứng đợi dưới mái hiên.

– Tế linh!...

Cùng với tiếng xướng cao lãnh lớt của Thành Thiên Lạc, lão Lan từ nhà trong chạy ra quỳ trước quan tài, tay vỗ vào nắp áo quan, khóc rống lên:

– Mẹ nó ơi! Hu hu hu! Mẹ nó nhẫn tâm bỏ tôi và Dưa Ngọt mà đi sao, hu hu hu...

Tiếng vỗ vào nắp quan tài kêu lên bồm bộp, còn lão Lan thì nước mắt chan hòa. Vẻ thương tâm tột cùng của lão đã đánh bật những lời đồn đại xưa nay.

Ở ngoài sân, đội kèn nhạc đã bắt đầu tấu những khúc nhạc ai oán, các nhà sư cao giọng tụng kinh siêu độ. Trong nhà và ngoài sân hiệu ứng, đẩy không khí bi thương lên đến cực điểm. Tôi tạm thời quên con yêu tinh trước mắt vì sống mũi cay cay, nước mắt tôi trào ra.

Đúng lúc này, trời cũng muốn trợ lực cho con người nên sau một tiếng sấm vang rền, những giọt mưa to cỡ đồng xu ào ào trút xuống. Mưa gõ lộp bộp lên đầu trọc các nhà sư, đập vào mặt mũi đội kèn trống. Rồi giọt mưa nhỏ dần, nhưng dày hơn. Các nhà sư và đội kèn trống rất hiểu chức trách và ý thức nghề nghiệp, đứng yên chịu đựng cơn mưa xối xả. Trên chiếc đầu trọc của các nhà sư, nước bắn tung toé thành những đóa hoa mưa khiến người ta cảm thấy mát mẻ hơn. Những chiếc kèn lấp lóa trong nước, thanh âm càng thê thiết hơn. Thảm hại nhất là những đồ hàng mã bằng giấy, đầu tiên là chúng vang lên những tiếng lộp bộp, sau đó thì ướt mềm, trước thủng sau rách để lộ cả cái khung bện bằng thân cây cao lương.

Thành Thiên Lạc đưa mắt ra hiệu, Bảy Diêu đến đỡ lão Lan đang đau đớn suýt ngã xỉu bước sang một bên. Mẹ tôi đến đầu quan tài, vợ bé Hoàng Bưu kéo Dưa Ngọt ra đầu bên kia. Như một trò ảo thuật, trong tay Thành Thiên Lạc bỗng xuất hiện một chiếc phèng la đồng. Tiếng phèng la vang lên, tiếng kèn trống và tụng kinh bên ngoài ngưng bật, chỉ còn có tiếng mưa rào rào đập xuống mái nhà và sân. Thảm Càng chạy ra phía trước quan tài, đặt con gà bị trói lên nắp rồi giơ chiếc búa lên cao.

Tiếng phèng la kêu vang, đầu con gà rơi xuống.

Mệnh lệnh của Thành Thiên Lạc rõ ràng, đáng ra những người đàn ông chung quanh nhất tề xúm tới

nâng quan tài lên khiêng ra sân, đặt trên hai chiếc ghế, buộc dây thừng, lòn đòn khiêng và nâng lên vai đi ra cổng, theo con đường lớn đi ra đồng, hạ huyết, xuống đất, đắp nấm, dựng bia... tuân tự một cách tốt lành. Nhưng biến cố lại đột ngột xảy ra trong một tích tắc.

Chen vào đứng trước đám đông, em vợ lão Lan – lão Tô Châu, nhào tới phủ phục lên quan tài, rống lên:

– Chị ơi là chị! Chị chết thảm quá! Chị chết oan uổng quá...! Chị chết không rõ ràng minh bạch gì hết, chị ơi!...

Vừa rống, lão vừa dấm rầm rầm lên nắp quan tài, hai bàn tay dính đầy máu gà. Tất cả mọi người vừa lúng túng vừa sợ hãi, không biết phải làm gì nữa.

Sau một lát ngớ người, Thành Thiên Lạc bước đến kéo áo Tô Châu :

– Chú Tô à, được rồi, khóc như thế là đủ rồi, để chị chú được mồ yên mả đẹp...

Tô Châu dừng tiếng khóc rất đột ngột, đứng bật dậy quay người đặt móng ngói lên nắp quan tài, đối mặt với mọi người, ánh mắt như có lửa, nói như tuyên thệ:

– Đừng hòng! Mồ yên mả đẹp ư? Các người định phi tang chúng cứ à, đừng hòng!

Lão Lan cúi đầu lặng yên, chẳng nói câu gì. Lời Tô Châu đã đến nước ấy, liệu ai còn gì để nói. Cuối cùng, lão Lan buột mồm, giọng không có chút khí sắc nào:

– Tô Châu! Cậu nói đi, cậu muốn gì?

– Muốn gì à? Tô Châu hung hăng – Ông mưu sát vợ mình, trời đất chẳng dung tha!

Lão Lan lắc đầu, đau khổ:

– Tô Châu! Cậu không còn là trẻ con nữa. Trẻ con có thể thích nói gì thì nói, còn cậu không được nói bậy. Cậu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời nói của mình.

– Trách nhiệm trước pháp luật? Tô Châu cười điên dại – Ha ha! Ha ha! Trách nhiệm trước pháp luật! Thế mưu sát vợ có chịu trách nhiệm trước pháp luật không?

– Cậu có chứng cứ không? Lão Lan bình tĩnh nói.

Tô Châu dùng bàn tay đầy máu vỗ vào nắp quan tài, nói:

– Đây chính là chứng cứ!

– Cậu cứ nói huych toẹt ra đi! Lão Lan nói.

– Nếu trong lòng ông không có chuyện gì mờ ám – Tô Châu nói – Tại sao ông lại vội vội vàng vàng hỏa thiêu? Vì sao ông không chờ tôi đến rồi hãy đập nắp quan?

– Tôi đã cho người đi tìm cậu mấy phen, có người nói cậu đi buôn bán ở Đông Bắc, có người nói cậu đi chơi đến tận đảo Hải Nam – Lão Lan nói – Thời tiết mùa này oi bức đến độ gậy cũng có thể mọc mầm, tôi đã chờ cậu đến hai ngày...

- Ông đừng tưởng hỏa thiêu là có thể phi tang mọi chứng cứ - Tô Châu cười nhạt - Napoleon chết đã mấy trăm năm mà người đời sau còn kiểm nghiệm được chất thạch tín trong xương. Phan Kim Liên hỏa thiêu Võ Đại Lang, Võ Tông còn nhận ra dấu thuốc độc trong tro. Ông đừng hòng lấy vải thưa che mắt thánh!

- Quả là chuyện điên rồ - Nước mắt lão Lan chan hòa trên mặt, phân bua với mọi người - Lão Lan tôi nếu không thích sống với bà ấy, tôi hoàn toàn có thể ly hôn với những thủ tục hợp pháp, việc gì phải dùng đến thủ đoạn tàn bạo này. Bà con trong thôn đều là những người sáng suốt, các vị nói đi, lão Lan tôi có thể làm chuyện điên rồ ấy không?

- Thế ông nói xem, chị tôi chết như thế nào? Tô Châu nghiêm trang hỏi.

- Cậu bức tôi quá, Tô Châu - Lão Lan ngồi chồm hổm dưới đất, hai tay ôm đầu - Cậu buộc tôi phải vạch áo cho người xem lưng... Chị cậu nghĩ cạn, lú lẫn nên treo cổ...

- Vì sao chị tôi treo cổ? Tô Châu gay gắt - Ông nói đi, tại sao chị ấy treo cổ?

- Bà nó ơi! Bà hồ đồ quá đi mất! Lão Lan đám bình bịch vào đầu mình.

- Ông Lan, ông là đồ súc vật. Ông cấu kết với tình nhân giết chết chị tôi rồi ngụy tạo ra hiện trường tự sát - Tô Châu nghiêng răng - Tôi phải báo thù cho chị tôi!

Lão vợ lấy chiếc búa sắc lẹm, nhảy xuống khỏi quan tài xông về phía lão Lan. Mẹ quát lớn:

– Ngăn hấn lại!

Mọi người ủa lên, kẻ chụp tay, người túm eo. Tô Châu ném mạnh chiếc búa về phía lão Lan, nó lộn vòng trên không trung, lấp lóa ánh thép trắng xanh lẫn màu đỏ bầm của chiếc cán, bay thẳng vào đầu lão Lan. Mẹ vội vàng kéo lão sang một bên, chiếc búa đập vào tường rơi xuống đất. Mẹ đá nó sang một bên, kinh hoàng:

– Tô Châu! Đồ dã man! Giữa ban ngày ban mặt mà cầm búa giết người!

– Ha ha! Ha ha! Ha ha! Tô Châu cười điên dại – Dương Ngọc Trân! Mày là đồ dâm phụ! Đúng là mày! Mày đã cùng thằng Lan hãm hại chị tao.

Mặt mẹ đỏ lên rồi nhanh chóng biến sang màu trắng bệch, tay run run chỉ vào Tô Châu, miệng lắp bắp nói:

– Mày... Mày ngậm máu phun người... mày...

– La Thông! Ông là đồ bị thối, là con rùa đen rụt cổ, là đồ bị cấm sừng – Tô Châu chỉ vào mặt bố chửi – Mẹ kiếp, thế mà cũng đòi đáng mặt đàn ông à? Vợ ông ngủ với hấn để đổi lấy chức xướng trưởng cho ông, chức quản đốc cho con ông. Loại người như ông mà còn mặt mũi để sống trên thế gian này sao? Nếu tôi là ông, tôi đã treo cổ mà chết lâu rồi, còn ông thì vẫn cứ sống đường hoàng vui vẻ...

– Đ. mẹ lão Tô Châu! Tôi nhào đến thoi liên tục vào bụng lão.

Một ai đó bước đến lôi tôi ra phía sau. Bảy Diêu lại gần khuyên Tô Châu:

– Người anh em, đánh người trừ mặt, đánh chó ngó chủ. Trước mặt con trai con gái người ta, ông lôi hết chuyện ấy ra khác nào đẩy La Thông vào đường cùng?

– Đ. mẹ Bảy Diêu! Tôi ngoác mồm chửi.

Kiều Kiêu cũng luồn lách giữa mọi người xông lên, chửi:

– Đ. mẹ Bảy Diêu!

– Bọn nhóc này ghê gớm thật – Bảy Diêu cười – Động một tí là đòi đ. mẹ người ta. Thế chúng mày có biết đ. mẹ là thế nào không? *

– Mỗi người tích đức một tí từ cái miệng của mình, nhin nhau một tí – Thành Thiên Lạc nói – Tôi là chủ lễ, hãy nghe tôi, kiêng quan tài lên!

Nhưng không có ai nghe theo mệnh lệnh của ông ta. Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào bố, dường như ai ai cũng đang chờ đợi một điều gì đó xảy ra.

Bố đang đứng lặng trong góc phòng, tựa lưng vào tường, mặt ngẩng lên, đôi mắt như đang chăm chú nhìn những hoa văn trên trần nhà. Tiếng chửi của Tô Châu, lời châm chọc của Bảy Diêu chẳng động đến tai bố.

Bên ngoài, trời vẫn mưa xối xả, tiếng nước đổ ào ào. Đám sư sãi cùng với đội kèn trống đứng ngậy như phỗng, chẳng hề dao động trước gió giạt mưa sa. Một con chim én vàng vàng nghiêng cánh bay vào nhà, kinh hoảng va đập lung tung, đôi cánh đập phành phạch làm cho những ngọn nến phập phù muốn tắt.

Bố thở hắt một hơi dài, rời khỏi góc tường, từ từ đi về phía trước. Một bước, hai bước, ba bước, bốn bước... Tất cả đều ngậy người nhìn bố. Năm, sáu, bảy, tám bước... và bố dừng lại trước chiếc búa, cúi đầu, khom lưng, dùng ngón trỏ và ngón cái của tay phải cầm lấy cái búa, dùng vạt áo lau sạch máu gà trên lưỡi búa. Động tác lau của bố thật tử tốn, thật cẩn thận, trông như một người thợ mộc chăm chút cho dụng cụ của mình. Rồi bố chuyển chiếc búa sang tay trái, nắm chặt. Bố tôi là người thuận tay trái, trong thôn ai cũng biết – Tôi cũng thuận tay trái – Kiều Kiều cũng thuận tay trái. Thuận tay trái thì thông minh – Khi ăn cơm, đĩa của chúng tôi luôn luôn va phải đĩa của mẹ. Bố bước đến trước mặt Bấy Diêu – lão ta vội vàng lẩn ra phía sau lưng Tô Châu. Bố bước về phía Tô Châu, lão vội vàng lẩn vào phía sau quan tài. Bấy Diêu hoảng kinh chạy vội theo, lại nấp sau lưng Tô Châu, ý lão rõ ràng lấy thân xác Tô Châu làm tấm bình phong che chở cho mình. Kỳ thực, bố chẳng có ý hơn thua gì với hai lão này. Bố tiếp tục đi về phía lão Lan. Lão Lan đứng dậy, gương mặt bình tĩnh, gật gật đầu, nói:

– La Thông, trước đây tôi đánh giá ông rất cao, kỳ thực, ông không xứng đáng với cô la hoang, cũng không hề xứng đáng với Dương Ngọc Trân.

Bố giờ cao chiếc búa.

– Bố! Tôi vừa gào vừa bay đến.

– Bố! Kiêu Kiêu vừa gào vừa bay đến.

Máy ảnh của phóng viên đưa lên.

Ống kính camera chĩa thẳng về phía bố và lão Lan.

Chiếc búa trong tay bố lách sang một bên trong không gian, bổ thẳng xuống đầu mẹ. Không kịp kêu lấy một tiếng, mẹ đứng sững như tượng gỗ trong giây lát rồi chúi về phía trước, ngã sấp vào lòng bố...

Pháo 40

Hai người thợ điện dáng vẻ nhanh nhẹn đóng một chiếc đinh trên tường rồi kéo sợi dây điện có treo một bóng đèn to tướng móc vào đấy. Ánh sáng chói mắt đẩy lùi bóng tối trong miếu, chiếu rọi mọi vật tiêu điều như vừa trải qua một cơn lốc mạnh. Tôi đau khổ nhắm mắt lại, cảm thấy đôi tay mình co quắp, tai ong ong như có hai con ve đang kêu ở trong đầu. Tôi nghĩ, bệnh tôi sắp tái phát rồi. Tôi muốn khuyên đại hòa thượng lui vào căn phòng nhỏ đằng sau bức tường để tránh ánh điện chói mắt này, nhưng thần sắc của ông vẫn an nhiên, xem ra có vẻ rất thư thái. Đột nhiên, tôi phát hiện bên cạnh mình có một gong kính râm tuyệt đẹp. Rất có thể cô sinh viên học viện y khoa – tôi không chắc cô ấy là con gái của lão Lan, người trùng tên trùng họ trong thiên hạ nhiều vô kể –

trong khi cứu tôi đã bỏ quên lại đó. Cô ấy đã cứu tôi, tôi đã mang ơn cô ấy, lẽ thường thì tôi sẽ mang chiếc kính này trả lại cho cô ấy, nhưng biết tìm cô ấy ở đâu bây giờ. Tôi đeo kính vào mắt, cảm thấy đỡ chói rất nhiều. Nếu cô ta quay lại, tôi sẽ trả lại cho cô ta ngay lập tức, còn như cô ta không quay lại, tạm thời tôi sẽ mượn nó. Tôi vẫn biết rằng, loại người như tôi mà đã đeo cặp kính này vào, chủ nhân của nó như cô ta, có lẽ sẽ chẳng thêm nhận lại nữa. Trước mắt tôi, mọi vật đều thay đổi màu sắc, một màu vàng dịu nhẹ khiến tôi cảm thấy thư thái vô cùng. Lão Lan đang bước qua ngưỡng cửa đi vào trong miếu, đưa bàn tay không bị thương lên áp trước ngực vái dài rồi cúi lạy đến sát đất, mồm lẩm bẩm một câu nghe qua chẳng nghiêm trang tí nào: Lạy ngài Mã Thông Thần, Lan tôi đây không hiểu biết, đắc tội với ngài. Tôi đã mời một gánh hát về để diễn cho ngài xem. Xin ngài độ trì cho tôi phát tài to, tôi sẽ quyên một số tiền lớn đại trùng tu miếu đường, thếp vàng lên tượng ngài. Tôi còn cung ứng nhiều gái đẹp để ngài hưởng thụ thỏa thuê, khỏi phải canh ba gà gáy trèo tường nhà người ta – Lời cầu khẩn của lão khiến những kẻ tùy tùng đứng phía sau không nín được cười. Phạm Triều Hà bĩu môi: Ông cầu khẩn thần linh mà thế à? Chọc giận thì có – Lão Lan nói: Cô thì biết gì, thần linh rất hiểu tôi. Mã Thông Thần ôi! Ngài xem vợ tôi thế nào? Nếu ngài bằng lòng, tôi sẽ để cô ấy đến đây hầu ngài – Phạm Triều Hà đá lão một cái nói: Đúng là đồ miệng chó

chẳng khi nào mọc nổi ngà voi! Mã Thông Thần hiển linh cho ông một đá chết tươi cho rồi. Đứa con gái của họ kêu toáng lên từ ngoài sân: Bố! Mẹ! Con muốn ăn kẹo – Lão Lan vỗ vào cổ Mã Thông Thần, nói: Mã Thông Thần, tạm biệt nhé. Xem được mắt cô gái nào thì báo mộng cho tôi, lão Lan này đảm bảo sẽ mang đến cho ngài. Đàn bà bây giờ rất thích của quý to dùng như ngài.

Dưới sự bảo vệ của đám tùy tùng, lão Lan bước ra khỏi miếu. Tôi trông thấy có mấy đứa bé tay cầm kẹo đang len lỏi giữa đám người, một người bán ngô nướng vừa cầm một chiếc quạt ve vẩy cho lò than vừa rao: Ngô nướng đây!... Một đồng một bắp... Không thơm không ngọt không lấy tiền! Người xem đã ngồi chen kín trước sân khấu, tiếng phèng la, tiếng trống đã nổi lên, đội đàn đang so giầy. Một đứa con trai có chòm tóc vểnh lên trời, mặc yếm có túi màu đỏ, mặt thoa son đỏ lòm; một vai nữ mặc áo vạt xéo, quần ống rộng, tóc búi sau đầu; một lão già đầu đội nón lá, mang giày cỏ với hàm râu bạc thếch; ngoài ra còn có vai hề nam mặt xanh lét, một hề nữ có dán hai miếng cao hai bên thái dương đang lủ lượt giắt nhau đi vào miếu. Diễn viên nữ lâu bầu: Đây mà gọi là chỗ nghỉ ngơi của diễn viên à? Ngay cả một chiếc ghế cũng không có. Lão râu bạc nói: Cái nhà cô này, có sao hay vậy – Không được! Cô diễn viên bực tức nói: Tôi đi tìm trưởng đoàn. Họ chẳng coi ai ra gì cả. Ngay lúc ấy trưởng đoàn xuất hiện, hỏi lạnh tanh: Chuyện gì thế? Nữ

diễn viên nói: Trưởng đoàn à, chúng ta không phải là một đội kịch danh tiếng, nhưng chúng tôi còn được gọi là người không? Không có nước nóng thì chúng tôi uống nước lạnh, không có cơm thì chúng tôi ăn bánh bao, không có phòng hóa trang thì chúng tôi hóa trang trên xe, nhưng phải cho chúng tôi chiếc ghế để ngồi chứ? Chúng tôi nào có phải lừa ngựa. Lừa ngựa có thể đứng mà ngủ, đứng mà nghỉ ngơi, chúng tôi thì không. Trưởng đoàn nói: Đồng chí, chịu khó tí đi. Ngay cả trong mơ tôi cũng thấy mọi người đến kịch viện Bắc Kinh, sân khấu kịch Paris... Ở những nơi đó thứ gì cũng có, nhưng liệu chúng ta có đến được không? Câu này có vẻ khó nghe nhưng cũng phải nói: Chúng ta là hạng ăn mày cao cấp, thậm chí có khi không bằng ăn mày. Ăn mày còn có quyền làm điều mình muốn, còn chúng ta thì phải vác một cái gông mà không thể vất xuống được – Nữ diễn viên hề nói: Hay là chúng ta đi ăn mày quách, tôi bảo đảm thu nhập cao hơn nhiều, bao nhiêu ăn mày đã xây nhà tây rồi đấy. – Nói thì nói vậy, nhưng khi bảo các người đi ăn mày, các người đâu có chịu – Trưởng đoàn hạ giọng nói – các đồng chí chịu khó vậy. Để moi thêm năm trăm đồng của lão Lan, mẹ kiếp, thiếu chút nữa là tôi đã liếm đít lão. Dù sao tôi cũng là một sinh viên tốt nghiệp trường kịch nghệ, lớn nhỏ gì cũng là một trí thức, những năm bảy mươi của thế kỷ trước tôi cũng đã từng viết kịch bản tham gia hội diễn tỉnh được nhận giải nhì. Các người không thể tưởng tượng ra tôi khổ nạn như thế nào

khi phải cúi mình trước lão Lan và đồng bọn của lão đầu; ngay cả chính tôi cũng phải tự cảm thấy xấu hổ vì những lời do mình nói ra, khi không có ai tôi đã tự vả vào miệng mình. Cho nên, nếu các vị chưa nỡ quẳng bát cơm, nếu còn chút quyền luyện với cái nghệ thuật khôn khéo này thì hãy cố mà nhẫn nhục. Không có nước nóng thì ta uống nước lạnh, không có cơm thì ta ăn bánh bao; thế thì, không có ghế thì ta đứng vậy. Đứng cũng tốt chứ sao? Đứng cao thì trông được xa.

Thằng bé hóa trang giống nhân vật Na Tra trong thần thoại đang len giữa tôi và đại hòa thượng, chỉ cần tung người nhẹ nhàng là đã ngồi chễm chệ trên lưng Mã Thông Thần, kêu vang: Cô Đồng ơi! Trèo lên đây đi, rất thoải mái! Cô diễn viên nói: Cháu vô tâm vô tính quá, đồ bị thịt ạ. Thằng bé kêu lên: Cháu không phải là đồ bị thịt, cháu là thần thịt, là tiên thịt. Vừa nói, nó vừa ngo ngoay chiếc mông. Tượng Mã Thông Thần lâu ngày ẩm ướt nên chịu không nổi, lở ra từng mảng đất. Thằng bé hoảng kinh nhảy phóc xuống, la toáng lên: Ngựa gãy lưng rồi! Cô diễn viên ngược mắt nhìn lên nói: Không chỉ lưng Mã Thông Thần sắp gãy mà ngôi miếu này cũng sắp đổ rồi. Chỉ cầu cho đêm nay nó không đổ để chúng ta khỏi trở thành nhân bánh gói trong đồng gạch ngói vôi vữa thôi. Lão già râu bạc nói: Tiểu thư yên tâm đi, "thần thịt" sẽ bảo hộ cho cô, cô là mẹ của "thần thịt" mà. Trưởng đoàn xách một chiếc ghế cũ nát bước vào, nói: "Thần thịt" đâu, chuẩn bị diễn! Rồi đặt chiếc ghế xuống

bên cạnh nữ diễn viên nói: Xin lỗi nghe, Tiểu Đồng, ngồi tạm vậy. “Thần thịt” đập đập vào mông để phủi đất bám trên quần, chạy ra khỏi miếu theo những bậc tam cấp bước lên sân khấu. Thanh la, não bạt im bật và dàn nhị, sáo trúc tấu khúc nhạc mở màn. “Thần thịt” cao giọng xướng: Để cứu mẫu thân..., lặn lội ngày đêm... Câu hát vừa dứt, cậu ta đã bước ra giữa sân khấu. Qua khe hở giữa các tấm phong hậu màu lam, tôi trông thấy cậu ta đang nhào lộn, tiếng thanh la não bạt vang lên dồn dập, khán giả bên dưới ồ lên những tràng thán phục tài nghệ nhào lộn của cậu bé – Vượt làng quê núi nước bao quanh. Tôi lên thành tìm Dương lão thần y. Thần y kê đơn cho mẫu thân, Các vị thuốc sao mà kỳ quái. Có ba đậu sinh cương cả ngũ hoàng. Đến cửa hiệu tôi đưa đơn cho họ. Lão bốc thuốc đòi hai đồng ngoại tệ. Nhà tôi sớm chẳng có một xu. Đứa con hiếu tôi đây lòng đau xót... Tiếp theo, “Thần thịt” nhào lộn biểu hiện “nỗi đau đầy ứ trong lòng”. Trong tiếng loảng xoảng buồn bã của thanh la não bạt, tôi thấy mình với “Thần thịt” kia đang dung hợp làm một. Câu chuyện về La Tiểu Thông ăn thịt với thằng tôi đang ngồi trước mặt đại hòa thượng có liên quan gì với nhau? Tựa hồ như đó là câu chuyện của một đứa trẻ khác, còn câu chuyện của tôi thì đang diễn ra trên sân khấu. Tiếp theo đó, để có tiền mua thuốc cho mẹ, “Thần thịt” tìm đến một mù chuyên buôn bán trẻ con, tự nguyện bán thân. Mù này vừa xuất hiện trên sân khấu, một không khí sinh động trên

sân khấu đã xuất hiện qua những lời tự giới thiệu hóm hỉnh, có vần có điệu: Tôi đây chuyên buôn người vốn họ Vương. Chỉ nhờ cái miệng kiếm tiền khắp bốn phương. Tôi có thể nói gà thành vịt. Dem mồm lừa gấn cho ngựa sau đít. Miệng tôi nói người chết chạy khắp phố phường. Người đang sống cũng phải về châu Diêm vương... Mụ đang thao thao bất tuyệt thì một người đàn bà trần truồng, tóc xõa tung du theo chiếc trụ đỡ một bên sân khấu vọt lên sân diễn. Phía dưới khán đài rộn lên tiếng reo hò đầy phấn khích. Hay tuyệt! Tôi kêu lên kinh hoàng: Bạch hòa thượng, tôi đã nhìn rõ mặt người đàn bà điên này. Trời ơi! Đó là mình tinh mần bạc một thời vang bóng Hoàng Phi Vân! Bà ta vừa xuất hiện trên sân khấu, “Thần thị” và mụ buôn người đã dạt sang một bên. Làm như chung quanh mình chẳng có ai, Hoàng Phi Vân đi thong thả mấy vòng và ánh mắt bà ta như bị bức tượng Nhục Thần dựng một bên sân khấu thôi miên. Đứng trước bức tượng, bà ta đưa tay nắn bộ ngực của tượng, rồi lại bạt tai liên tục vào mặt tượng. Tượng Nhục Thần quá cao nên mỗi lần bạt tai là bà ta nhảy lên. Mấy người đàn ông nhảy lên sân khấu định lôi bà ta xuống nhưng thân thể bà ta trơn tuột như được thoa mỡ, nhẹ nhàng thoát khỏi vòng vây. Lại có mấy người nữa nhảy lên, cười nhăn nhở, xem ra họ chẳng có ý định tử tế gì. Họ rịt chặt lấy cánh tay của nhau làm thành một bức tường người. Hoàng Phi Vân cười khanh khách từ từ bước lùi. Bọn súc sinh các người, đừng

dồn bà ấy nữa! Tôi nghe trong lòng tôi đang gào thét, nhưng chuyện bí hiểm đã phát sinh mà không có cách nào tránh được. Hoàng Phi Vân ngã ngửa, rơi khỏi sân khấu. Mọi người rú lên kinh hoàng. Chỉ một thoáng, tôi nghe thấy tiếng thét của phụ nữ – chính là tiếng kêu của cô sinh viên học viện y khoa Dưa Ngọt: Bà ta chết rồi! Các người là đồ độc ác, đồ súc sinh. Tại sao các người lại ép bà ấy? Bạch hòa thượng... Đau lòng quá! Trái tim tôi đang tan nát, nước mắt tôi đang trào ra. Tôi cảm thấy có một bàn tay đang đặt lên đầu mình, qua làn nước mắt tôi nhận ra đó chính là bàn tay của đại hòa thượng. Mặt ông bộc lộ vẻ bi thương không giấu giếm, một tiếng thở dài yếu ớt thoát khỏi lồng ngực và một lời nói như gió thoảng: Con trai, kể nốt câu chuyện của con đi, ta đang nghe đây!

Mẹ chết. Bố bị bắt. Theo lời lão Hàn, người rất sành về pháp luật nói thì tội bố rất nặng, nhẹ là tù chung thân, có khi còn bị tử hình. Tôi và Kiều Kiều mồ côi thật rồi.

Bạch hòa thượng! Tôi không thể nào quên cái ngày bố bị bắt, cũng đúng vào ngày này cách đây mười năm. Đêm hôm trước trời mưa rất to, sáng hôm sau không khí cũng ẩm thấp và nóng bức, mặt trời cũng gay gắt như ngày hôm nay vậy. Hơn chín giờ sáng, chiếc xe của Cục cảnh sát thành phố hụ còi chạy về đến làng, người ta xúm lại coi rất đông. Xe cảnh sát đỗ ở trụ sở thôn, công an thị trấn là ông Vương và Vũ

Kim Hồ áp giải bố từ trụ sở đi ra. Vũ Kim Hồ tháo chiếc còng của công an thôn ra để lão Vương dùng còng của công an thị trấn còng vào tay bố.

Tôi và Kiều Kiều đứng bên đường nhìn gương mặt sưng phù và mái tóc chỉ một đêm đã bạc trắng của bố, lòng không hề đau xót nhưng nước mắt vẫn cứ trào ra. Bố gạt đầu, có ý bảo anh em tôi đến gần. Hai đứa lú lú bước đến và dừng lại cách bố mấy bước chân. Bố nhấc tay định xoa đầu chúng tôi nhưng nghĩ sao lại thôi, chiếc còng lấp lóa trên cổ tay bố. Bố nói nhỏ:

– Tiểu Thông, Kiều Kiều... Bố nhất thời lú lẫn... Nếu có chuyện gì khó khăn, các con cứ đến tìm lão Lan. Ông ấy sẽ giúp đỡ...

Tôi tưởng là mình đã nghe nhầm, ngược đầu nhìn theo hướng chỉ tay của bố. Lão Lan đang đứng bên đường, hai tay buông thõng, đôi mắt đờ đẫn, mái tóc mới cắt ngắn lờm chờm. Râu lão mới cạo để lộ chiếc cằm to dày cương nghị, chiếc vành tai bị sút trông thật xấu xí đáng thương.

Xe cảnh sát đã đi xa, người hiếu kỳ cũng tan dần, lão xiêu vẹo bước đến cạnh anh em tôi, nói như khóc:

– Các cháu từ nay về sau về ở với bác. Bác Lan này ăn gì, các cháu sẽ ăn nấy, bác Lan mặc gì, các cháu mặc nấy.

Tôi lắc đầu, xua đuổi những suy nghĩ vẩn vơ để tập trung tinh thần, lát sau nói:

– Bác Lan, chúng cháu không ở với bác đâu. Còn rất nhiều chuyện mà cháu chưa nghĩ ra, nhưng dù thế nào chẳng nữa, chúng cháu cũng không về với bác đâu.

Nói xong, tôi kéo tay Kiều Kiều đi vào nhà.

Chúng tôi trông thấy vợ bé Hoàng Bưu mặc đồ đen, giày trắng, đeo kẹp tóc hình cánh chuồn chuồn, tay xách giỏ cơm đang đứng đợi trước cửa nhà tôi. Tôi muốn đuổi bà ta đi, bởi tôi biết bà ta đến đây theo lệnh của lão Lan. Nhưng tôi không làm thế bởi bà ta đã đặt giỏ cơm xuống đất trước mặt anh em tôi rồi vội vã quay người đi ngay, mông ngoáy tit. Tôi muốn đá chiếc giỏ văng đi cho khuất mắt nhưng mùi thịt bốc lên thơm lừng từ đó làm chân tôi nhấc lên không nổi. Mẹ chết, bố bị bắt, chúng tôi đau khổ thật sự, nhưng hai ngày qua chẳng có lấy một hạt cơm, cái đói như muốn quật ngã chúng tôi xuống. Tôi có thể không ăn không uống, nhưng Kiều Kiều chỉ là một đứa bé, thiếu ăn một bữa, tế bào não chết đi hàng vạn. Đói mà gầy chỉ là chuyện vặt, vì đói mà trở thành kẻ ngốc ngếch thì tôi làm anh nó, biết ăn nói làm sao với bố và cô la hoang. Tôi sức nhớ mấy bộ phim mà mình đã xem, còn có cả tranh liên hoàn kể chuyện quân cách mạng tịch thu được lương thực thực phẩm của quân phản cách mạng, trong nổi có thịt thơm lừng và những chiếc bánh bao trắng tinh. Đội trưởng cực kỳ phấn khởi nói: Các đồng chí, ăn đi! Tôi xách chiếc giỏ cơm vào nhà, lấy thức ăn đặt lên bàn. Giống như viên đội trưởng, tôi nói với Kiều Kiều:

– Kiêu Kiêu, ăn đi! Không ăn chỉ thiệt thân thôi.

Chúng tôi ăn ngấu nghiến, chỉ một lát sau bụng đã căng tròn. Nghỉ ngơi một lát, tôi bắt đầu suy xét mọi việc. Chỉ trong nháy mắt, số phận anh em tôi đã thay đổi quá lớn. Ai đã gây nên bi kịch khủng khiếp này? Bố? Mẹ? Lão Lan? Tô Châu? Bảy Diêu? Ai là kẻ thù đích thực của chúng tôi? Ai là bạn của chúng tôi? Tôi hoang mang, tôi do dự; trí tuệ và sức lực của chúng tôi đang trải qua thử thách ác liệt. Gương mặt lão Lan lướt qua đầu óc tôi. Lão là kẻ thù? Chính là lão! Tôi không thể nghe lời dẫn dò của bố vì quả thực bố quá sai lầm. Anh em tôi làm sao có thể đến nhà lão được. Tuy tuổi còn bé, nhưng tôi đã từng là quân đốc phân xưởng, đã từng thi đấu và đã từng buộc những người lớn hơn tôi nhiều lần phải nhận thua. Tôi đã từng là một người đàn ông, lúc này càng phải tỏ ra là một người đàn ông thực thụ. “Mẹ chồng chết con dâu làm bà; bố đẻ chết trai trưởng làm vua”. Bố tuy chưa chết nhưng chẳng khác nào đã chết. Thời điểm xưng vương của tôi đã đến, tôi cần phải báo thù, tôi phải cùng em gái tìm lão Lan báo thù. Tôi nói với Kiêu Kiêu:

– Kiêu Kiêu, lão Lan là kẻ thù của anh em ta, chúng ta phải giết lão!

Kiêu Kiêu lắc đầu nói:

– Anh hai, em thấy lão Lan là người tốt.

– Kiêu Kiêu – Tôi nghiêm mặt nói – Em còn nhỏ, không có kinh nghiệm, không thể nhìn thấu hiện tượng

để suy ra bản chất. Lão Lan là chó sói đội lốt cừu. Chó sói đội lốt cừu là gì, em hiểu không?

– Em hiểu rồi, anh hai. Chúng ta phải giết lão. Có cần phải đưa lão tới xưởng để bơm nước không?

– Quân tử báo thù, mười năm không muộn. Mười năm thì hơi dài, nhưng ngay lúc này chưa thể vội vàng. Không cần mười năm nhưng cũng không thể ngay lúc này. Trước tiên là ta phải chuẩn bị một con dao thật sắc, dợi có dịp là ra tay. Chúng ta phải giả vờ làm những đứa trẻ thật đáng tội nghiệp để lão mất cảnh giác, sau đó chúng ta sẽ thừa cơ mà giết lão. Lão rất khỏe, đường đường đánh nhau ta không phải là đối thủ của lão, huống hồ tay Hoàng Báo võ nghệ cao cường lúc nào cũng kề kề bên lão – Suy nghĩ giây lâu, tôi tiếp – Còn việc bơm nước, tùy tình hình mà liệu sau.

– Anh hai, em nghe theo lời anh.

Một buổi sáng sau đó không lâu, chúng tôi nhận lời đến nhà ông Thành Thiên Lạc uống canh hầm xương. Canh hầm xương rất bổ, nhất là với đứa trẻ đang độ tuổi lớn như Kiều Kiều. Một chiếc nồi to bự bên trong chất đầy xương. Tôi vốn nhận ra tất cả các loại xương ngựa, bò, dê, lừa, chó, lạc đà, chồn... Có bỏ lẫn trong đồng xương bò một chiếc xương đầu của lừa, tôi cũng có thể nhận ra ngay lập tức. Nhưng khi đứng trước nồi xương của nhà Thành Thiên Lạc, tôi lại hoang mang. Từ xưa đến nay tôi chưa hề thấy loại xương này. Xương đùi to đùng, xương sống dài ngoẵng, xương

đuôi như một chiếc roi sắt khiến tôi nghĩ đến loài vật thuộc giống họ mèo. Tôi biết Thành Thiên Lạc là người tốt, rất có cảm tình với tôi, chắc chắn chẳng có ý hại anh em tôi. Ông ấy cho chúng tôi ăn cái gì, nhất định đấy là thứ thức ăn ngon. Tôi và Kiều Kiều ngồi ở chiếc bàn vuông cạnh bếp uống canh xương liên tục đến bốn năm bát. Bà vợ Thành Thiên Lạc cầm chiếc môi đứng bên cạnh chiếc nồi, chỉ cần thấy bát của chúng tôi vừa cạn là lập tức thêm vào, còn Thành Thiên Lạc thì ngồi một bên, ăn cần:

– Các con, cứ uống nhiều vào.

Thừa lúc mọi người không để ý, tôi thuận tay thủ lấy con dao hình tai trâu đã han gỉ của Thành Thiên Lạc. Chúng tôi không cần dao lớn vì không thể giấu trong người, con dao tai trâu này vừa vặn, nhét trong người một cách dễ dàng. Tôi mang một hòn đá mài vào trong nhà, vặn tivi to hết cỡ, đóng kín cửa sổ rồi đem dao ra mài soèn soẹt, chuẩn bị vũ khí để giết lão Lan.

Những ngày ấy anh em chúng tôi trở thành khách quý của các gia đình trong thôn, nhà nào cũng chuẩn bị những món ăn ngon nhất để mời anh em tôi. Chúng tôi được ăn bươu lạc đà – chẳng khác nào một cục mỡ; được ăn đuôi cừu – chẳng qua chỉ là một miếng mỡ lá; ăn óc chồn – thực chất là một đồng bầy nhầy... tôi không thể kể hết những món lạ mà tôi đã ăn, bạch hòa thượng, nhưng tôi phải nói để người biết rằng, khi uống canh xương ở nhà Thành Thiên Lạc, anh em tôi

còn được ông ấy cho uống mỗi bữa một cốc rượu màu xanh đắng nghét. Cho dù ông ấy không nói nhưng tôi đã đoán ra đó là rượu ngâm với mật một con báo đốm, và xương đang hầm trong nồi chính là xương con báo đốm. Anh em tôi đều đã uống mật con báo thì cho dù trước đây, mật của chúng tôi nhỏ như mật chuột, bây giờ mật chúng tôi đã trùn lên cả đất trời rồi.

Bà con trong thôn đã cho ăn những thứ ngon nhất khiến chúng tôi khỏe hẳn ra, mật cũng lớn lên, cho dù không ai nói gì song chúng tôi đã nhận ra vì sao họ lại nuôi nấng anh em tôi như vậy. Sau khi ăn ngon, rất nhiều lần tôi đã lấp lửng tuyên bố với mọi người như một lời cảm tạ.

– Quý ông quý bà, quý cô quý chú, quý anh quý chị, các người cứ chờ đấy mà xem. Anh em cháu đều hiểu biết lịch sử, đều hiểu việc nghĩa là phải như thế nào. Chúng cháu có thù tất báo, có ơn tất trả.

Khi nói những lời này, hình như có một luồng khí nóng hổi, hùng tráng trào lên trong lồng ngực tôi, máu cũng sục sôi chảy rần rạt trong huyết quản. Nghe những lời tôi nói, ai cũng bị kích động tinh thần, mắt long lanh và buông những tiếng thở dài cùng những lời cảm thán.

Ngày báo thù mỗi ngày một gần.

Ngày báo thù cuối cùng đã đến.

Ngày ấy hội nghị toàn thể xưởng liên hiệp chế biến thịt để bàn về việc cổ phần hóa. Tôi và Kiều

Kiều có hai mươi cổ phần, là cổ đông của xưởng. Kiêu hội nghị này chẳng cần thiết phải nói nhiều, nhưng cái được người ta tuyên truyền không dứt là chuyện anh em tôi báo thù. Tôi rút con dao ra khỏi thắt lưng, thét lên:

– Lão Lan! Trả bố mẹ lại cho tôi!

Kiều Kiêu cũng lôi trong ống tay áo ra chiếc kéo đã han rỉ – tôi đã từng bảo nó mài cho sắc nhưng nó bảo, cứ kể chiếc kéo rỉ mà đâm, vết thương sẽ nhiễm trùng – miệng hét:

– Lão Lan! Trả bố mẹ lại cho tôi!

Đưa dao kéo lên khỏi đầu, anh em tôi nhắm về phía khán đài, nơi lão đang đứng phát biểu xông đến. Kiêu Kiêu vấp phải bậc tam cấp, ngã sấp, mặt đập xuống đất, đau quá khóc oà lên.

Lão Lan ngừng phát biểu, bước đến đỡ Kiêu Kiêu lên, lấy ngón tay vạch miệng nó ra. Môi Kiêu Kiêu bị giáp một lỗ bằng hạt đậu, máu đang nhuộm hồng hai hàm răng của nó.

Sự cố ngoài dự kiến khiến kế hoạch báo thù của anh em tôi đổ vỡ. Tôi cảm thấy mình như một lớp xe bị xì hơi, những uất giận đã trào ra ngoài và tôi trở nên ỉu xiu. Nhưng để mọi việc kết thúc như vậy, tôi không cam tâm. Tôi biết ăn nói làm sao với bà con lối xóm, còn mắc lỗi với bố mẹ. Tôi cố gắng lấy bình tĩnh, đưa con dao lên, từng bước tiến đến gần lão Lan. Trong

đầu tôi thoáng hiện hình ảnh bố xách chiếc búa cách đó không lâu. Lão ta đang dùng bàn tay lau nước mắt cho Kiều Kiều, dỗ dành:

– Kiều Kiều ngoan, đừng khóc...

Khi nói những lời này, nước mắt lão trào ra. Lão bế Kiều Kiều bước đến chỗ Phạm Triều Hà đang ngồi ở hàng ghế đầu, bảo:

– Bế ngay đến trạm y tế châm cho nó tí thuốc!

Phạm Triều Hà đón lấy Kiều Kiều, lão Lan nhặt chiếc kéo quăng lên khán đài rồi xách một chiếc ghế đi đến trước mặt tôi, ngồi xuống, vỗ vỗ vào ngực, chỗ trái tim, nói:

– Cháu Tiểu Thông, ra tay đi!

Nói xong, lão nhắm mắt lại.

Tôi nhìn mái tóc mới cắt lờm chờm, nhìn chiếc cằm xanh xanh vì mới cạo râu, nhìn vành tai bị bố cắn sứt một miếng, nhìn hai dòng nước mắt không ngừng trào ra trên mặt lão. Lòng tôi nhói đau, thậm chí còn muốn nhảy phốc vào lòng lão mà khóc cho thỏa thích. Đột nhiên tôi nhận ra chiếc búa trên tay của bố vì sao lách qua đầu lão mà nhắm vào đầu mẹ. Nhưng lúc này bên cạnh lão chẳng có ai để tôi phóng con dao trong tay vào, những người ở dưới kia chẳng có oán thù gì với tôi, đâm bất kỳ ai cũng đều vô lý. Tôi phải làm sao đây? Đúng là ông trời chẳng tuyệt đường ai, người bảo vệ của lão là Hoàng Báo đang xộc vào hội

trường. Đồ khốn kiếp giúp hổ ăn thịt người này, giết mi có nghĩa là chặt đứt một cánh tay của lão Lan rồi. Tôi cầm dao nhắm thẳng Hoàng Báo xông đến. Miệng tôi kêu thét lên, nhưng đầu óc thì trống rỗng. Bạch hòa thượng, tôi đã từng kể cho người nghe là võ nghệ Hoàng Báo rất siêu đẳng, lúc ấy tôi vẫn còn nhỏ lắm, đâu phải là đối thủ của hắn. Con dao trong tay tôi nhằm bụng hắn đâm tới, nhưng hắn chỉ cần vươn tay là cổ tay tôi đã nằm gọn lỏn trong tay hắn, thuận tay hắn vặn ngược lên, chỉ nghe một tiếng “rắc”, cánh tay tôi đã bị trật khớp.

Việc báo thù kết thúc mà chẳng ra làm sao cả.

Trong một thời gian dài, chuyện báo thù của La Tiểu Thông trở thành truyện tiểu lâm. Tôi và Kiều Kiều tuy có nhục một tí nhưng tiếng tăm lại nổi như cồn. Có mấy người làng dạ ngay thẳng nói đỡ cho anh em tôi rằng, hai đứa bé này suy cho cùng không hề là đền đã cạn dầu, chờ chúng lớn lên tí nữa ắt là ngày tận số của lão Lan sẽ đến. Nói thì nói vậy nhưng chẳng còn ai mời anh em tôi đến nhà ăn cơm nữa. Lão Lan có bảo vợ bé Hoàng Bưu đem cơm đến mấy lần nữa, nhưng rồi cũng thôi luôn. Hoàng Báo lại bỏ qua chuyện không vui, đến nhà thông báo mệnh lệnh của lão Lan là tôi phải đến ngay xưởng bơm nước để nhận lại chức quản đốc, nhưng tôi không hề quan tâm. Tuy chỉ là con sâu cái kiến nhưng tôi có lòng tự trọng của mình. Làm sao mà tôi quay về cái nơi mà không còn bố mẹ được? Nói thì rất quyết liệt, nhưng xưởng bơm

nước vẫn lưu lại trong tôi nhiều dấu ấn tốt đẹp. Rất nhiều lần, một cách vô ý thức, tôi và Kiều Kiều đi qua đi lại trên con đường trước xưởng. Không phải chúng tôi muốn mà đôi chân vẫn cứ dẫn dắt chúng tôi đến đó. Chúng tôi chăm chú nhìn chiếc cổng mới xây ốp đá hoa cương màu đen tuyền, nhìn tấm bảng viết mấy chữ đại tự rất đẹp treo một bên cổng, nhìn hai cánh cổng bằng điện lúc đóng lúc mở hiện đại vô cùng. Tất cả đã đổi thay, cái xưởng chế biến thịt làm ăn lén lút lút lút ngày xưa đã biến thành công ty cổ phần trách nhiệm hữu hạn Hoa Xương to lớn và bề thế. Trong khuôn viên xưởng trồng toàn hoa thơm cỏ lạ, công nhân mặc đồng phục trắng tinh ra vào tấp nập, người biết thì nói đây là lò giết mổ, người không biết chắc sẽ nghĩ đây là bệnh viện. Tất cả đều thay đổi, chỉ có chiếc đài giải nạn dựng bằng gỗ tùng vẫn sừng sững ở chỗ cũ như một tín hiệu để dẫn chúng tôi về với những ngày xa xưa. Một đêm, tôi và Kiều Kiều có một giấc mơ chung: Chúng tôi dắt tay nhau leo lên đài. Từ trên cao chúng tôi nhìn thấy bố mẹ cùng ngồi trên một chiếc xe do lạc đà kéo chạy trên con đường đất mới đắp vàng rực. Em tôi còn trông thấy mẹ nó và mẹ tôi ngồi đối diện nhau trước một bàn ăn đầy cao lương mỹ vị, luôn tay chạm cốc. Nó nói, rượu trong cốc của hai người có màu xanh lục, phải chăng đó là rượu ngâm mật báo? Làm sao biết được?

Những ngày ấy, cái đói không làm chúng tôi đau khổ, cũng không phải sự cô đơn mà là sự xấu hổ. Tôi

biết đó là hệ quả của lần báo thù thứ nhất thất bại. Tôi đau đớn nhận ra rằng, không thể sống mãi với nỗi xấu hổ này mà phải tìm mọi cách để giải thoát, cách tốt nhất là phải làm cho lão Lan đau khổ. Chúng tôi không giết lão; mà chúng tôi cũng không thể giết được lão; cũng không nhất thiết phải giết lão – Chỉ cần con dao chọc vào ngực là lão sẽ chết, chúng tôi cũng hết đường sống, thế thì vô nghĩa quá. Phải làm sao mới có ý nghĩa đây? Một kế hay thoáng hiện trong đầu tôi.

Một buổi trưa mùa thu trời cao trong vắt, tôi và Kiều Kiều uốn thẳng ngực, ngẩng cao đầu cầm dao kéo đi vào xưởng. Không có ai ngăn cản. Chúng tôi gặp Hoàng Bưư ở nhà bếp, hỏi thăm lão Lan đang ở đâu. Lão hất cằm về phía nhà ăn, tôi và Kiều Kiều đi thẳng về phía ấy. Tiếng Hoàng Bưư lẩm bẩm phía sau lưng: Ông bà trẻ con này cũng được đấy!

Trong nhà ăn, lão Lan cùng với trưởng xưởng vừa mới bổ nhiệm Bảy Diêu đang say sưa chén thù chén tạc với các vị khách đến từ nơi xa. Trên bàn đầy những loại thịt ngon, nào môi lửa dái ngựa, nào lưỡi lạc đà hậu môn bò... thoát nghe có vẻ thô lậu nhưng kỳ thực đều là thức ăn đặc biệt, mùi thơm xông lên sức nước như muốn vẫy gọi tôi. Cho dù khá lâu rồi anh em tôi không được ăn thịt, bây giờ vừa trông thấy, chúng tôi đã run rẩy. Nhưng chuyện lớn cạnh bên lòng, nhất định không để thịt chi phối tinh thần. Lão Lan đã phát hiện ra khi chúng tôi mới bước qua khỏi cửa, tiếng cười ròn rảng của lão tự dưng cầm bật, nhúu mày

nháy mắt ra hiệu cho Bảy Diêu. Lão này đứng bật dậy đón chúng tôi:

– Tiểu Thông và Kiều Kiều đến đây à? Cơm nước ở phòng bên kia, để chú dẫn các cháu sang.

– Đây là hai đứa trẻ mồ côi, con của công nhân trong xưởng. Chúng tôi đang nhận trách nhiệm nuôi chúng – Tôi nghe lão Lan thăm thì giải thích với khách.

– Ông tránh ra! Tôi gạt tay Bảy Diêu, bước đến bên lão Lan, nói rất nghiêm túc – Ông Lan, ông đừng sợ, cũng đừng lo lắng. Không phải rịn mồ hôi trên trán như thế, cũng đừng giật thót tim gan. Chúng tôi đến đây không phải để giết ông mà để cầu xin ông giết chúng tôi – Tôi chìa cán dao, Kiều Kiều chìa chuỗi kéo về phía lão Lan nói – Ra tay đi, ông Lan. Chúng tôi sống đủ rồi, quá đủ là đằng khác. Ông hãy giết chúng tôi đi!

Kiều Kiều tiếp lời:

– Ông không giết chúng tôi, ông là đồ khốn nạn.

Mặt lão Lan đỏ tía lên, găng gương nở nụ cười:

– Hai đứa nhỏ này muốn mở màn cho một hài kịch tầm vóc quốc tế hay sao?

– Chúng tôi không có hài kịch quốc tế quốc tế gì sất, cũng chẳng có hài kịch quốc nội nào với ông cả, chỉ muốn ông giết chúng tôi.

Lão Lan trầm ngâm giây lâu, cười buồn:

– Các cháu này, giữa chúng ta có sự hiểu lầm nghiêm trọng. Bây giờ các cháu còn bé lắm, chưa hiểu chuyện của người lớn. Bác nghĩ các cháu đang bị kẻ xấu xúi giục, nhưng bác tin sẽ có ngày các cháu hiểu ra. Lúc này bác chẳng thể giải thích gì được, nếu các cháu hận bác, bất kỳ lúc nào cũng có thể đến giết bác, bác sẵn sàng chờ các cháu.

– Chúng tôi không giết ông, tại sao chúng tôi lại phải giết ông? Chúng tôi cũng chẳng hận ông, chỉ không muốn sống nữa thôi. Chúng tôi muốn ông giết chúng tôi, xin ông hãy giết chúng tôi đi – Tôi nói.

– Bác là đồ khốn nạn – Lão Lan nói – Đồ khốn nạn là được chứ gì?

– Thế vẫn chưa được – Kiều Kiều cương quyết – Ông phải giết chúng tôi!

– Tiểu Thông, Kiều Kiều ngoan nào, đừng quậy nữa – Lão Lan nói – Việc bố mẹ các cháu, bác rất đau lòng. Lòng bác không có phút giây nào yên tĩnh vì lo nghĩ cho tương lai của hai đứa. Nghe lời bác, đừng quậy phá nữa. Muốn làm việc bác sẽ bố trí, muốn đi học bác sẽ thu xếp, được không?

– Không! Tôi cương quyết – Chúng tôi chẳng muốn gì cả, chỉ muốn chết. Hôm nay ông phải giết chúng tôi!

Một ông khách béo tròn cười vang:

– Ôi dào! Hai đứa trẻ này thú vị thật.

– Đây là hai thiên tài – Lão Lan nói với vị khách rồi quay sang nói với tôi – Hai cháu hãy đi ăn thịt đi, bảo Hoàng Bưu đưa ra loại thịt ngon nhất. Bây giờ bác đang bận việc, sau này chúng ta sẽ bàn bạc cách giải quyết.

– Không được! Ông có bận gì cũng phải giải quyết cho xong chuyện này – Tôi nói – Chỉ cần vung tay hai lần là ông sẽ giải quyết mọi chuyện thôi mà. Giết xong anh em tôi, ông sẽ tiếp tục công việc của mình, chẳng tốn bao nhiêu thời gian của ông đâu. Bữa nay ông không ra tay, ngày nào chúng tôi cũng đến đây để quấy ông.

– Đồ nhóc con quá quắt! Lão Lan điên tiết hét lên – Hoàng Báo đâu! Lôi cổ chúng ra ngoài!

Hoàng Báo đi vào, một tay tóm gáy tôi, một tay tóm gáy Kiều Kiều lôi ra cửa. Lão lôi, chúng tôi không hề phản kháng, nhưng chỉ cần lão buông tay là chúng tôi sẽ đi tìm lão Lan, đưa dao kéo đến tận tay và yêu cầu lão giết chúng tôi.

Uy tín của anh em tôi như pháo hoa bay thẳng lên trời. Từ bữa ấy, ngày nào chúng tôi cũng đến xưởng tìm lão Lan. Lão lệnh cho người gác cổng ngăn cản không cho chúng tôi vào xưởng. Không vào được thì ngồi ngoài cổng, chúng tôi nhẫn nại chờ đợi. Chỉ cần thấy xe của lão ló ra là anh em tôi nhào đến, quỳ trước đầu xe van xin lão một việc duy nhất: Giết chúng tôi. Về sau, khi lão dứt khoát không ra khỏi cổng nữa thì chúng tôi quỳ bên ngoài kêu gào:

– Ông Lan ơi là ông Lan! Ông hãy ra đây giết chúng tôi đi! Ông Lan ơi là ông Lan! Hãy làm ơn giết chúng tôi đi!

Khi không có ai, chúng tôi chỉ ngồi yên lặng, có ai xuất hiện là chúng tôi đứng dậy kêu gào. Người đi đường nghe thấy đều dò đến hỏi thăm, chúng tôi chẳng thèm trả lời, chỉ cố gào cái điệp khúc ấy to hơn:

– Ông Lan ơi là ông Lan! Hãy giết chúng tôi đi! Chúng tôi cầu xin ông...

Tôi đoán chừng là trong một thời gian ngắn, chuyện của hai anh em tôi đã lan truyền đến huyện, thậm chí đến cả tỉnh, cả nước; bởi khách hàng đến đây giao dịch với lão Lan có ở khắp trời Nam đất Bắc.

Có một lần, lão Lan hóa trang thành một ông già ngồi trên chiếc xe Jeep cũ rích muốn thoát ra cổng xí nghiệp, nhưng mùi vị đặc biệt trên người lão đã bị tôi và Kiều Kiều nhận ra từ rất xa. Chúng tôi ngăn chiếc xe Jeep lại, lôi lão xuống khỏi xe, đặt dao và kéo vào tay lão. Lão cảm lấy, mắt quắc lên, nói:

– Cái ung nhọt mà không chích sớm, sẽ có ngày phát bệnh nặng!

Trước tiên là lão gác chân phải vào bậc lên xuống của xe, vén ống quần tới bẹn, vung dao lên nhắm thẳng bắp đùi. “Phập”, lưỡi dao lút cán. Lão lại đặt chân phải xuống, đặt chân trái lên bậc lên xuống xe, vén ống quần tới bẹn, vung kéo lên nhắm thẳng bắp

dùi. “Xoẹt”, chiếc kéo lút lưỡi. Hai tay ôm lấy hai dùi, trên đó còn dính cả dao lẫn kéo, đi hai vòng trước công. Cuối cùng, lão đặt chân phải lên bậc lên xuống của xe, rút con dao ra – Một vòi máu đỏ bầm bấn theo, ném con dao xuống trước mặt tôi. Lão đổi chân, rút chiếc kéo ra – một vòi máu xanh túa ra, ném xuống trước mặt Kiều Kiều. Lão nhìn chúng tôi, khinh miệt:

– Thằng oắt con, có gan không? Có thì mày hãy làm như ta đi!

Trong một thoáng, tôi đã nhận ra là mình đã thất bại thảm hại. Lão khốn nạn này đã dùng cách thức ấy để dồn chúng tôi vào thế bí. Đúng vậy. Tôi biết, nếu tôi và Kiều Kiều cũng dùng con dao và cái kéo đâm vào dùi mình như lão, rõ ràng là lão sẽ thua, ngoài việc tự sát ra, lão chẳng còn cách nào để giữ thể diện nữa. Nhưng đâm dao kéo vào dùi, rõ ràng là rất đau. Khổng Phu tử đã nói: “Thân thể da thịt là của cha mẹ cho, không dám hủy hoại là nguồn gốc của lòng hiếu thảo” Tự đâm dao vào da thịt mình là tôi công khai chống đối Khổng Phu tử, chúng tôi sẽ trở thành kẻ vô giáo dục. Nghĩ đến đây, tôi nói:

– Ông Lan, ông làm trò gì vậy? Ông nghĩ rằng ông dùng thủ đoạn lưu manh, vô lại này mà làm chúng tôi sợ sao? Hoang đường! Ngay cả chết chúng tôi còn không sợ thì còn sợ cái nỗi gì? Chúng tôi sẽ chẳng bao giờ đâm vào mình đâu mà chỉ cần xin ông hãy đâm chúng tôi. Cho dù ông có xẻo hết da thịt trên dùi ông,

chúng tôi cũng không bỏ qua cho ông đâu. Ông muốn sống yên, chỉ còn cách là hãy giết chúng tôi.

Chúng tôi nhặt con dao và cái kéo dính đầy máu lên, đưa tận tay lão. Lão giật lấy con dao trong tay tôi quăng đi thật mạnh. Dưới ánh nắng, con dao bay vù vượt qua con đường, không biết rơi xuống chỗ nào. Lão giật lấy chiếc kéo trong tay Kiều Kiều quăng đi thật mạnh. Dưới ánh nắng, chiếc kéo bay vù vượt qua con đường, cũng rơi xuống chỗ quái quỷ nào không rõ. Lão gào lên thảm thiết:

– La Tiểu Thông, La Kiều Kiều! Chúng mày còn đáng sợ hơn cả quỷ. Rốt cuộc thì chúng mày muốn gì ở tao?

– Chúng tôi chẳng có yêu cầu nào khác – Tôi và Kiều Kiều đồng thanh nói – chúng tôi sống thế đủ rồi, chỉ muốn ông giết chúng tôi!

Lão Lan kéo lê hai ống chân đầy máu, bò lên xe Jeep, bỏ chạy.

Bạch hòa thượng, có một câu nói nổi tiếng như sau: “Lấy cái đạo của người để trị người”. Người có biết ai đã nói câu ấy không? Người không biết sao? Tôi cũng không biết nhưng lão Lan thì biết. Lão Lan khôn lanh nhờ vào câu nói ấy. Khi chúng tôi bỏ ra không biết bao nhiêu công sức để mượn từ Lý Quang Thông – một thợ sửa tivi trên thị trấn về miềng nam châm hình móng ngựa để tìm ra con dao và chiếc kéo, tiếp tục chuyện yêu cầu được chết thì tình hình đột

nhien thay đổi. Đó là một buổi trưa sau khi lão Lan bỏ trốn ba ngày, tôi và Kiều Kiều đang ngồi ở cổng xưởng, đang kêu gào lão Lan hãy giết mình khi có một đoàn xe đưa dâu đi ngang qua, rồi có một lão tướng mạo ngũ đoản, mũi đỏ như quả sơn tra, bụng như một chiếc thùng đựng bia, tay cầm một con dao sáng loáng, bước thấp bước cao đến bên cạnh chúng tôi. Gã đang cười, mặt mày trông rất gian xảo, ác độc, vô lại và lưu manh. Gã nói:

- Không nhận ra nhau à?

- Anh là...

- Là Vạn Tiểu Giang, đã từng thi đấu với cậu, là bại tướng dưới tay cậu...

- À thì ra là anh, trông anh bây giờ béo khiếp!

- La Tiểu Thông, La Kiều Kiều! Lúc này tôi cũng như hai người, sống thế đủ rồi, chẳng thiết sống thêm một phút nào nữa. Tôi van xin hai người hãy giết tôi ngay đi, dùng dao và kéo trong tay hai người để giết tôi cũng được, mà dùng con dao bầu trong tay tôi giết cũng xong. Tôi chẳng có bất cứ yêu cầu nào khác, cũng chẳng có lý do nào cả, chỉ yêu cầu hai người giết chết tôi.

- Cút đi! Tôi nói - Chúng tôi chẳng thù oán gì với anh, vì sao phải giết?

- Đúng thế - Gã nói - Hai người đúng là chẳng thù oán gì với tôi cả, nhưng tôi vẫn muốn hai người giết tôi

– Nói xong, gã ấn con dao của gã vào tay tôi. Tôi và Kiều Kiều né tránh, nhưng chúng tôi né đi đâu gã cũng theo sát một bên. Thân hình gã tròn múp, nhưng động tác thì nhanh nhẹn vô cùng, trông gã như là kết quả của sự giao phối giữa mèo và chuột. Loại người này gọi là gì, tôi không thể nào biết, nhưng vô luận thế nào, chúng tôi cũng không thể thoát ra khỏi tay gã.

– Ruốt cuộc thì hai người có chịu giết không?

– Không!

– Thế thì được. Hai người không ra tay thì tôi sẽ từ từ mà giết chết mình – Vừa nói gã vừa đưa tay rạch một đường khá sâu giữa bụng, ban đầu là mỡ màu vàng đùn ra, sau đó là đến máu.

Kiều Kiều ôm ngực nôn thốc nôn tháo.

– Các người có ra tay không?

– Không!

Gã lại rạch thêm một nhát nữa trên bụng.

Tôi và Kiều Kiều quay người bỏ chạy, gã lạch bạch đuổi theo sát chúng tôi, giơ dao lên, bụng chảy máu ròng ròng, vừa đuổi theo vừa gào:

– Hãy giết tôi đi... La Tiểu Thông, La Kiều Kiều...
Làm ơn giết tôi đi!

Sáng hôm sau, vừa xuất hiện ở cổng xưởng, chúng tôi đã thấy gã xách dao bầu, lạch bạch trên đôi chân ngắn ngủn chạy tới, bụng vẫn chảy máu:

- Hãy giết tôi đi... La Tiểu Thông, La Kiều Kiều...
Làm ơn giết tôi đi.

Chúng tôi chạy thục mạng, đã rất xa mà vẫn còn nghe tiếng gào của gã. Vừa về đến nhà, còn đang thở dốc thì đã nghe thấy tiếng xe máy ngoài đường. Một người đeo kính cười một chiếc xe máy đầu dẹt màu cỏ úa dừng ngay trước cổng nhà tôi. Vạn Tiểu Giang bò từ trên xe xuống, tay xách dao bầu, tay ôm bụng máu, lao đảo bước vào sân. Vừa vào khỏi cổng, gã đã gào lên:

- Hãy giết tôi đi, hãy giết tôi đi!

Chúng tôi đóng sập cửa lớn, Vạn Tiểu Giang dùng chiếc móng to bè đẩy mạnh vào cửa, vừa đẩy vừa gào. Tiếng gào của gã the the, lạnh lốt như có thể làm vỡ cả cửa kính, Chúng tôi bịt tai mà vẫn không sao chịu nổi. Cánh cửa rung lên sau mỗi cú đẩy móng của Vạn Tiểu Giang; những con vít bằng gỗ bắt đầu long ra và cuối cùng, cánh cửa đổ ập xuống cùng với tiếng loảng xoảng của cửa kính. Gã đang đạp lên những mảnh kính vỡ bước vào.

- Hãy giết tôi đi! Hãy giết tôi đi!

Hắn gào lên dồn hai anh em tôi vào góc nhà.

Luồn qua nách gã, anh em chúng tôi vọt ra ngoài, chạy như điên cuồng trên đường. Chiếc xe máy cứ đuổi theo chúng tôi và tất nhiên tiếng gào của Vạn Tiểu Giang cũng đuổi theo chúng tôi.

Tôi và Kiều Kiều chạy ra khỏi làng, chạy thẳng ra đồng cỏ dại ngút ngàn, nhưng tay lái xe máy kia, mẹ kiếp, có lẽ là một vận động viên đua xe mô tô thì phải, cứ chạy ào ào trên cỏ cao quá nửa người, vọt qua những con mương dẫn nước làm những con vật hoang hình thù quái dị kết quả của sự tạp giao của nhiều nòi giống khác nhau hoảng sợ. Tiếng gào làm tê liệt thần kinh của Vạn Tiểu Giang thủy chung vẫn cứ vang lên bên tai chúng tôi...

Bạch hòa thượng, việc là như vậy. Để trốn tránh gã vô lại Vạn Tiểu Giang, chúng tôi đành phải bỏ quê hương, bắt đầu một cuộc sống lang bạt tha phương. Sau ba tháng lang thang, chúng tôi quay lại làng, vừa bước vào nhà chúng tôi đã nhận ra đồ đạc trong nhà đều đã bị kẻ trộm khoắng sạch, ti vi đã mất, máy cassette cũng không còn; chiếc rương thì nằm vổng dít lên trời, ngăn kéo bị phá tung, ngay cả những chiếc nôi cũng bị lấy mất, chỉ còn trơ cái giá bằng sắt đen sì, trông khó coi như hai cái mồm không có răng. May mà khẩu súng vẫn còn phủ nguyên vải bạt nằm trong góc nhà với một lớp bụi phủ dày.

Chúng tôi ngồi trên ngạch cửa, nhìn người ta đi lại trên đường mà ôm nhau khóc. Rất nhiều người, có người bê liên sành, có người xách làn trúc, có người xách túi nhựa... tất cả đều chất đầy thịt – mùi thịt thơm lừng, mùi thịt thân quen – đặt trước mặt chúng tôi. Họ chẳng nói lấy một lời, chỉ đưa mắt nhìn chúng tôi. Tôi biết họ muốn chúng tôi ăn thịt. Được thôi, các

ông các bà, các cô các chú, các anh các chị hảo tâm, chúng tôi ăn thịt đây, chúng tôi sẽ ăn...

Chúng tôi ăn,

Ăn,

Và ăn...

Bạch hòa thượng, khi cảm thấy đã no thì chúng tôi không thể đứng dậy nổi nữa. Chúng tôi cúi nhìn cái bụng còn to hơn cả cái thùng đựng nước của mình, hai tay chống đất, chúng tôi bò vào nhà. Kiêu Kiêu kêu khát nước, tôi cũng khát lắm rồi. Chúng tôi bò vào nhà, chẳng có giọt nước nào. Tôi tìm thấy một chiếc thùng lăn lóc dưới mái hiên, trong đó vẫn còn một ít nước đen ngòm bẩn thỉu, có thể đó là nước mưa đọng từ mùa thu, xác bọ gây nổi lênh bênh trên mặt nước. Bất chấp tất cả, chúng tôi uống, uống... và uống...

Bạch hòa thượng, chuyện là như vậy đấy. Đến lúc trời rạng sáng, em gái tôi đã chết.

Thoạt đầu tôi không nghĩ là Kiêu Kiêu đã chết, tôi chỉ nghe tiếng thịt réo âm âm trong bụng nó, tôi còn nhìn thấy sắc mặt nó xanh tái, khi nhìn thấy những con chấy bò ra khỏi mái tóc của nó, lúc ấy tôi mới biết là nó đã chết. Em ơi! Tôi gào khóc. Nhưng tôi chỉ kịp khóc có chừng ấy thì cục thịt chưa kịp tiêu hóa đã trào lên chẹn lấy cuống họng tôi.

Tôi ọe, tôi nôn, cảm thấy bụng mình là một cái nhà xí bẩn thỉu, thấy mùi thối rửa xông lên trong

cuống hòng mình, nghe thấy bọn thịt dùng những lời vô cùng nhớp nhúa chửi tôi. Bọn thịt bị tôi nôn ra đang bò lổn ngổn trên đất như cóc... Tôi ghét thịt, hận thịt, bạch hòa thượng, từ hôm đó tôi đã thề rằng: Tôi không bao giờ ăn thịt nữa, cho dù có cạp đất mà ăn, tôi cũng không bao giờ đụng đến thịt nữa, thà là phải vào chuồng ngựa để ăn phân ngựa, cho dù có chết đói tôi cũng không bao giờ tơ tưởng đến thịt nữa...

Sau đó mấy ngày, bụng tôi đã sạch thịt hoàn toàn. Tôi bò ra bờ sông uống một ít nước đã sắp đóng thành băng, lượm một củ khoai lang không biết do ai vất ngoài bờ sông nhai và sức lực bắt đầu dần hồi phục. Một thằng bé chạy đến hỏi:

– Anh La Tiểu Thông phải không?

– Phải rồi, làm sao em biết anh?

– Đương nhiên là em biết anh – Thằng bé nói – Đi theo em, có người muốn tìm anh.

Tôi đi theo thằng bé đến một khu vườn trồng toàn hoa đào, chính giữa vườn là hai ngôi nhà nhỏ. Tôi đã gặp lại hai vợ chồng già đã từng bán khẩu pháo với giá phế liệu cho tôi từ nhiều năm trước cùng với con la. Nó đã già lắm, đang đứng bên một gốc cây đào nhai cỏ khô.

– Ông ơi, bà ơi! Như gặp lại người thân, tôi nhào vào lòng bà lão, nước mắt trào ra làm ướt cả vạt áo bà, vừa khóc vừa kể – Cháu hết cả rồi, mọi thứ hết cả

rồi. Mẹ chết, bố vào tù, em gái cũng chết rồi, bản linh ăn thịt cũng đã mất luôn...

Ông lão kéo tôi ra khỏi lòng bà lão, cười bảo:

– Cháu trông về phía kia mà xem!

Tôi nhìn theo hướng ngón tay của ông lão, phát hiện trong góc nhà có bảy chiếc hòm gỗ, trên đó viết chữ. Tôi không nhận ra những dòng chữ này mà chúng cũng chẳng nhận ra tôi.

Ông lão dùng chiếc xà beng cạy nắp hòm, lật một lớp giấy dầu để lộ năm cục sắt có hình dáng của những chiếc chai trong môn thể thao bowling, phía sau có những chiếc cánh nhỏ. Trời ơi! Đạn súng cối! Những viên đạn trong mơ của tôi!

Ông lão cẩn thận cầm lên một viên đưa lên trước mặt tôi:

– Mỗi hòm vốn có sáu viên, riêng hòm này thiếu một viên. Trước đây bác đã cho nổ thử một quả bằng cách buộc vào đuôi nó một chiếc đuôi bằng cỏ rồi thả xuống vực sâu. Nổ vang lăm, danh lăm, ngay cả những con sói đang nằm trong ổ cũng kinh hồn táng mặt.

Tôi ngấm nhìn những quả đạn pháo đang lấp lánh dưới trăng, nhìn ánh mắt như có lửa lân tinh của ông lão, những tình cảm mềm yếu trong lòng lập tức tan thành mây khói, một luồng hào khí cuộn cuộn xông lên. Tôi nghiến răng, lăm bắm:

– Lão Lan, ngày tàn của mày đã đến!

Pháo 41

Vở diễn "Ghi chép về chuyện một đứa trẻ thịt thành tiên" vẫn tiếp tục trên sân khấu và đã sắp đến hồi kết thúc. Đứa con hiếu – "Thần thịt" đang quỳ trên khán đài, tay cầm con dao cắt thịt cánh tay cho mẹ ăn. Bệnh của mẹ đã thuyên giảm nhưng do lao khổ quá lâu, lại thiếu dinh dưỡng và mất máu quá nhiều nên "Thần thịt" đã chết. Màn cuối cùng của vở diễn đây yếu tố siêu thực: Mẹ của cậu đang khóc kể với khán giả về những nỗi nhớ nhung và đau đớn thì từ phía sau sân khấu, khói xịt ra mù mịt, "Thần thịt" khoác áo màu rắng chiều, đầu đội kim quan từ trên mây bay xuống. Mẹ con gặp gỡ, ôm nhau khóc ngất. Con khuyên mẹ cố nén bi thương, nói rằng lòng hiếu thảo của con đã làm thượng đế cảm động, được phong làm Nhục Thần, chuyên phụ trách chuyện ăn thịt trong thiên hạ. Kết

thức thật viên mãn nhưng sao tôi vẫn thấy bi thương quá. Người mẹ vẫn khóc, hát: Thà trà thô cơm hẩm với con chốn nhân gian, hơn ngày ngày ăn thịt thành tiên... Khói mây tan, vở diễn kết thúc, diễn viên bước ra sân khấu cảm ơn khán giả và kéo màn – thật ra chẳng có màn. Tiếng vỗ tay lẹt đẹt. Trưởng đoàn Tưởng nhảy lên sân khấu thông báo với khán giả: Tối mai sẽ diễn vở “Trăm Ngũ Thông”, mời quý vị đến xem. Khán giả lao xao ra về, những người bán hàng rong tranh thủ rao hàng. Tôi nghe lão Lan nói với Dưa Ngọt: Con à, tối nay các con về nhà mà ngủ, bố và dì đã chuẩn bị một căn phòng rất tốt cho hai đứa. Phạm Triều Hà sẵn đón: Về nhà ngủ nhé! Dưa Ngọt lạnh lùng nhìn Phạm Triều Hà, chẳng nói năng gì đi đến bên người bán thịt dê nói: Mười xiên, cho nhiều mù tạt vào. Người bán hàng vui vẻ lôi từ trong chiếc xô nhựa ra mấy xiên thịt dê đặt lên bếp than. Khói xông vào mắt, miệng ông ta chớp chớp như muốn phun khói trong miệng ra. Khán giả và diễn viên ra về hết thì lão Cả Lan nhảy lên sân khấu, theo sau là một ông tây đeo kính gọng vàng. Lão Cả Lan cởi phẳng quần áo và cái cửa quý to tướng của lão cương cứng. Lão liền tiết nói với ông tây: Ông dựa vào đâu mà bảo tôi nói dóc, tôi phải cho ông tận mắt thấy là tôi có nói dóc hay không – Lão tây vỗ tay, ngay lập tức có sáu cô gái mắt xanh mỏ đỏ trần truồng đi lên sân khấu, đồng loạt nằm xuống thành một hàng. Lão Cả Lan lần lượt giao hợp với từng ả, ả nào cũng kêu rên thật quái dị. Đợt thứ nhất đã xong, ngay lập tức lại có sáu ả

khác, và cứ thế đến sáu đợt; đợt cuối cùng là năm ả, tổng cộng là bốn mốt cô gái. Trong quá trình chiến đấu kịch liệt và dài đằng đẳng ấy, tôi thấy lão Cả Lan bận rộn nhưng cực kỳ hưng phấn, có lúc lão biến thành con ngựa có thân thể rất cường tráng, cơ bắp phát triển với bốn chiếc vó cực kỳ mạnh mẽ, thi thoảng lại hí vang. Đúng là một con ngựa quý, oai phong lẫm liệt, bộ dạng như ngựa thần với cái đầu rất đẹp, hai vành tai thẳng và nhọn, mắt sáng như sao, mõng to đuôi vểnh... Lão đang biểu diễn trên sân khấu với những động tác lúc nhanh lúc chậm, lúc nhảy lông lên, lúc như đang khiêu vũ... Tất cả đều khiến con người ta mê muội. Cuối cùng, toàn thân như được bôi mỡ, lão đứng bên cạnh vị trí của cô thứ bốn mốt, đưa tay chỉ về phía lão tây, nói: Ông thua rồi! Lão tây lôi trong túi ra một khẩu súng ngắn chia thẳng vào hõn dái con ngựa nói: Tôi không thua! Một tiếng súng nổ vang, lão Cả Lan ngã ngửa ra đất, tiếng ngã trầm đục như tiếng bức tường đổ. Cùng lúc, tôi cũng nghe được phía sau lưng đại hòa thượng có một tiếng động cực lớn và tượng Mã Thông Thần ngã lăn ra đất vỡ tan thành một đồng đất vụn. Cũng cùng lúc ấy, đèn điện tắt phụt. Đã nửa đêm, trước mặt chẳng còn ai, tôi tháo gọng kính xuống. Trời đêm trong vắt, một vài bóng trắng đang di động trên sân khấu, không biết là bóng của loài vật gì. Dơi bay ra bay vào, chim ngủ gật trên cây. Chung quanh miếu, tiếng côn trùng rí rả. Bạch hòa thượng, tôi tranh thủ thời gian để kể nốt câu chuyện của mình đây.

Đêm ấy ánh trăng vàng vạc, không khí cực kỳ mát mẻ. Những cánh đào như được phủ một lớp dầu ngô đồng, lấp lánh. Lông con la già cũng như được thoa một lớp dầu ngô đồng, cũng đang lấp lánh. Chúng tôi buộc một chiếc giá gỗ lên lưng con la, đặt mỗi bên ba hòm đạn, còn hòm thứ bảy đặt vào giữa giá. Hai ông bà lão làm công việc này hết sức thành thạo, nhìn qua cũng biết tay nghề có hạng. Con la già chịu đựng một cách kiên nhẫn, không hề kêu ca. Trông nó giống như một đứa con đứng tuổi chấp hành mệnh lệnh của bố mẹ.

Chúng tôi rời khỏi vườn đào men theo con đường đất đưa về thôn. Mới đầu đông, trời không gió, ánh trăng lạnh lẽo, sương giăng đầy kèm một chút se lạnh, cỏ dại ven đường nhuộm một màu sáng bạc. Trên cánh đồng mênh mông, có ai đó đang đốt cỏ hoang, lửa cháy thành hình vòng cung như những làn sóng màu đỏ liếm vào bờ cát. Thằng bé khoảng bảy tám tuổi dẫn đường, tay cầm sợi dây thừng dắt con la. Nó mặc chiếc áo bông cũ kỹ phủ đến đầu gối, buộc một dây điện màu trắng ở thắt lưng, ống chân để trần không giày không dép, đầu bù tóc rối trông rất hoang dã. So với nó, tôi cảm thấy mình đã biến chất hoàn toàn. Mẹ kiếp! Xấu hổ chết đi được. Tôi phải gồng mình lên, nắm chắc cơ hội ngàn năm có một này. Trong đêm trăng vàng vạc này, tôi phải bắn hết bốn mốt viên đạn pháo để tiếng gầm của nó làm rung chuyển thời đại hòa bình này, ghi tên tuổi tôi vào sử sách.

Hai vợ chồng ông lão đi bên con la để đỡ những hòm đạn. Ông lão mặc chiếc áo chên bằng da dê thuộc, đội mũ lông chó, túi thuốc đeo trên cổ. Đúng là cách ăn mặc của một lão nông điển hình. Bà lão đi chân trần, bước chân thoăn thoắt nhưng tiếng thở nặng nhọc thoát ra từ lồng ngực nghe rất rõ trong đêm yên tĩnh. Tôi đi sau con la, lòng tự hứa là phải học tập thành bé và ông bà lão, phải học tập chính tôi trong quá khứ, trong đêm trăng lạnh lẽo này phải bắn hết bốn một viên đạn pháo để tiếng nổ của nó làm trời long đất lở, làm cho cái làng vốn lặng lẽ như mặt nước ao tù này phải bị xé toang, sau rất nhiều năm nữa người ta vẫn còn nhớ đêm trăng này và lưu truyền cho nhau thần thoại về La Tiểu Thông tôi.

Cứ như thế, chúng tôi đi hết con đường đất. Sau lưng tôi, một bầy thú hoang bám theo để xem trò lạ. Trước đây tôi đã nói rồi, bạch hòa thượng, chúng là sản phẩm của những trò tạp giao, chẳng biết gọi chúng là loài gì. Chúng cẩn thận dò dẫm từng bước đi theo chúng tôi, mắt lấp lánh liếc ngang liếc dọc như những chiếc đèn pin nho nhỏ, trông chúng như những đứa trẻ con hiếu kỳ.

Sau khi rẽ vào làng, móng sắt con la gõ cộp cộp xuống mặt đường, thì thoảng lại trượt trên mặt bê tông kéo theo một vệt lửa nhỏ xanh lè. Toàn thôn im ắng, đường vắng teo không một bóng người, một con chó nhà ai định đến gần đàn thú hoang, nhưng mới lò dò đến đã bị dớp một miếng chí tử, kêu lên ăng ăng

và chạy biến vào trong ngõ. Trăng quá sáng, đèn đường trở thành thừa thãi. Chiếc keng đúc bằng thép treo trên cành cây quỳ ở đầu thôn xanh lấp lóa. Đây là di vật còn sót lại của thời kỳ công xã nhân dân, lúc ấy tiếng keng là mệnh lệnh nghiêm khắc nhất.

Không ai phát hiện chúng tôi vào làng, nhưng nếu có ai trông thấy cũng chẳng hề gì. Có đập chết họ cũng không thể tưởng tượng ra rằng những chiếc hòm trên lưng con la lại chứa bốn mốt viên đạn pháo, mà chúng tôi có nói trong ấy chứa đạn pháo, họ cũng không tin. Càng ngày, người ta càng nghĩ tôi là thằng nói dóc, là “thằng pháo”. Ở làng tôi, bạch hòa thượng, tôi xin nhắc lại để người hiểu rằng, “pháo” là chỉ cho những chuyện linh tinh tầm phào, “thằng pháo” là chỉ cho thằng nói dóc. “Thằng pháo” thì cứ là “thằng pháo”, tôi không lấy thế làm sỉ nhục, ngược lại còn vinh dự là đẳng khác. Lành tụ cách mạng Tôn Trung Sơn còn có một biệt danh rất kêu là “Tôn Đại Pháo”. Mang biệt danh như vậy nhưng Tôn Trung Sơn không hề bắn pháo lần nào. La Tiểu Thông tôi phải vượt qua ông ấy, tôi sẽ tự tay mình nã pháo. Súng đã có sẵn, đang giấu trong góc nhà tôi, được bảo dưỡng rất tốt, linh kiện nào cũng được đánh bóng, đạn pháo như từ trên trời rơi xuống, viên nào cũng được thoa dầu mỡ rồi dùng khăn lau sạch, sáng đến lóa mắt. Súng đang kêu gọi đạn, đạn đang thềm thuổng súng, chẳng khác nào Mã Thông Thần kêu gọi đàn bà đẹp, đàn bà đẹp đang thềm khát Mã Thông Thần. Chờ khi tôi bắn hết

bốn mốt viên đại pháo xong, tôi sẽ trở thành “thăng pháo” thứ thiệt, tôi sẽ đi vào lịch sử và biến thành truyện truyền kỳ.

Cánh cổng nhà tôi đang khép hờ. Chúng tôi đẩy cổng, đỡ con la bước vào. Một đàn chồn sóc đang khiêu vũ trong sân, hướng về phía chúng tôi lộ vẻ hoan nghênh. Tôi biết, nhà tôi trở thành khu vui chơi của bọn chồn sóc, ở đây bọn chúng được tự do kết hôn để làm công việc truyền tông tiếp đại. Chúng đã hù dọa những kẻ muốn vào đây hôi của. Loại chồn sóc này có ma lực rất ghê, phụ nữ nào trúng phải ma lực của chúng thì tinh thần bấn loạn, múa hát như điên dại, thậm chí có thể cưỡi truồng chạy rong ngoài đường. Nhưng tôi không sợ chúng. Tôi nói: Các bạn nhỏ, cảm ơn các bạn đã trông nom khẩu pháo cho tôi. Bọn chúng nói: Đừng khách sáo! Đừng khách sáo! Trong số bọn chúng, có con mặc yếm màu đỏ trông giống nhân viên ở trụ sở giao dịch cổ phiếu, có con mặc xi líp màu trắng trông như trẻ con ở bể bơi công cộng.

Trước tiên là tôi tháo rời từng bộ phận của khẩu cối ra rồi vác ra ngoài sân. Tiếp theo, tôi bắc thang trèo lên sân thượng, vọng về bốn hướng. Những mái ngói chung quanh sáng rực dưới ánh trăng; dòng sông chảy đằng sau thôn; cánh đồng tít tắp phía trước lập lòe ánh lửa... Tất cả đều hiện ra rõ ràng dưới mắt tôi. Đây là thời cơ bắn pháo tốt nhất, chẳng có lý do gì mà do dự cả. Theo mệnh lệnh của tôi, ông bà lão dùng dây thừng bó các linh kiện lại để tôi kéo lên sân

thượng. Tôi lôi trong nòng súng ra một bộ găng tay, đeo vào rồi lắp ráp các bộ phận một cách thuần thục. Cuối cùng thì khẩu pháo của tôi đã ngồi chễm chệ uy nghiêm trên sân thượng, sáng loáng dưới trăng như một cô dâu mới vừa bước ra khỏi buồng tắm chờ đợi chú rể. Độ nghiêng bốn lăm độ của nòng pháo hướng về phía mặt trăng như đang say sưa uống ánh trăng. Mấy con chồn sóc tinh nghịch trèo lên sân thượng, chạy đến cạnh khẩu pháo đưa móng sờ nắn. Bọn này rất đáng yêu nên có thể sờ vào khẩu pháo; người khác mà sờ vào là tôi cho một đá văng xuống sân thượng ngay. Thằng bé dắt con la đến bên cạnh chiếc thang và vợ chồng ông lão khiêng những hòm đạn trên lưng nó xuống. Động tác của họ thật thành thục, rất đáng tin. Đạn pháo cối có độ sát thương rất lớn, lỡ tay rơi sẽ gây hậu quả khó lường. Chúng tôi dùng dây thừng lôi lên từng hòm một xếp vào bốn góc. Ông bà lão và thằng bé cũng trèo lên sân thượng, bà già thở hổn hển nặng nhọc, có lẽ bà bị viêm phế quản. Nếu có một củ cải trắng, ăn vào sẽ dễ chịu hơn, nhưng lúc này ở đây làm gì có củ cải trắng? Tôi nghe một con chồn sóc nói: Để chúng tôi đi kiếm. Một lát sau, tám con chồn sóc khiêng một củ cải dài đến nửa mét, lượng nước rất nhiều nên có vẻ nặng, đồng thanh hò dô leo lên từng bậc thang. Ông lão lật đật cầm củ cải đưa cho bà lão, miệng không ngớt nói lời cảm tạ, vẻ chân thực chất phác rất nông dân thể hiện trong lời ông lão. Một tay cầm đầu, một tay cầm đuôi củ cải, bà lão đập mạnh

đoạn giữa vào đầu gối, một tiếng rắc nhỏ, củ cải gãy làm đôi. Bà già cầm lấy đoạn đầu cắn nhai rau rầu. Mùi củ cải lan tỏa trong ánh trăng.

– Bán đi! Bà lão nói – Ăn củ cải trộn với mùi thuốc súng, bệnh tôi sẽ khỏi nhanh. Cách đây sáu mươi năm, khi tôi sinh con trai thì có năm tên lính Nhật bắn pháo ngoài sân, mùi thuốc súng luôn qua khe cửa, tôi hít phải nên bị viêm phế quản rồi bị hen suyễn. Con trai tôi bị tiếng nổ làm cho choáng và khói pháo làm cho nghẹt thở, bị tâm thần mà chết...

– Những thằng bắn pháo đó cũng chẳng có đứa nào chết yên ổn – Ông lão tiếp lời – Chúng giết con bé nhà bác rồi chẻ chiếc ghế làm củi, thịt nướng dở chín dở sống mà dĩa vội vàng ăn nên ngộ độc chết cả. Hai bác mới kéo khẩu pháo giấu dưới đồng củi, khiêng bảy thùng đạn giấu trong khe giữa hai bức tường rồi ôm xác con chạy về Nam Sơn. Sau đó có người về điều tra, nói hai bác là anh hùng, cứ bảo rằng hai bác đã bỏ thuốc độc vào thịt bê khiến năm thằng quỷ phải chết. Bác bảo, chúng tôi không phải anh hùng, chúng tôi còn bị chúng dọa đến phát run như cây sậy. Chúng tôi cũng không bỏ thuốc độc, ngay cả việc chúng bị ngộ độc nằm giãy giụa trên đất còn khiến chúng tôi xót thương, bà vợ bác còn cố lết cái tấm thân tàn tật nấu một nồi nước đậu xanh cho chúng. Nước đậu xanh giải độc, nhưng bọn chúng ngộ độc quá nặng, cứu không nổi. Bẵng đi một thời gian khá dài, lại có người đến điều tra chuyện ấy, cứ buộc hai bác phải

thừa nhận chuyện hạ độc. Người này đã từng là dân binh, đã từng dùng chìa ba đâm một tên sĩ quan Nhật từ phía sau khi nó đang ngồi ỉa, thu được một khẩu súng ngắn với hai mươi viên đạn, một thắt lưng da, một bộ quần trang, một đồng hồ bỏ túi, một gọng kính màu vàng, một bút máy Paker. Tất cả đều sung vào công quỹ, được thưởng huy chương chiến công hạng hai, lúc nào gã cũng đeo cái huy chương này trước ngực. Gã bảo chúng tôi đem khẩu cối và đạn giao nộp, chúng tôi không nghe vì biết sớm muộn gì cũng gặp một đứa trẻ thích pháo đến tiếp nhận cái di sản mà chúng tôi đã đổi lấy bằng tính mệnh của con mình. Mấy năm trước, hai bác đem khẩu pháo bán cho cháu bởi vì biết cháu sẽ quý nó, sẽ giấu nó, còn chuyện bán đồng nát chẳng qua là một cách nói thôi. Hai bác chỉ có một ước vọng lớn nhất trong đời là giúp cháu bán bốn mốt viên đạn này, giúp cháu báo thù và thành danh. Cháu không cần phải hỏi lai lịch hai bác, những gì đã nói bác đã nói cả rồi, cháu hỏi thêm cũng chẳng được được gì đâu. Được rồi, con trai, bán đi!

Thằng bé bê viên đạn được lau chùi đến bóng loáng lên đưa cho ông lão. Mắt tôi nhoà lệ, những xúc cảm dâng lên đầy ứ trong lòng. Ôn nghĩa và oán thù khiến máu tôi như sôi lên, không nã pháo e rằng khó mà giải trừ được. Tôi quệt nước mắt cố giữ bình tĩnh, đi đến sát phía sau khẩu pháo. Không được ai dạy nhưng tôi cũng biết tính toán cự ly, lấy thước ngắm. Mục tiêu trước mặt, khoảng cách năm trăm mét chính

là cháu đông nhà họ Lan. Đang ngồi quây quần quanh chiếc bàn có từ thời Minh Trị giá hai trăm nghìn đồng là lão Lan cùng ba cán bộ trên thị trấn. Họ đang xoa mạt chược, trong đó có một phụ nữ với bộ mặt trét đầy phấn, hai hàng lông mi nhỏ như hai nét vẽ, một cái miệng đỏ như máu. Tôi cực ghét loại đàn bà này, để cho mụ đi cùng với lão Lan một thể. Đi đâu vậy? Đi Tây thiên! Hai tay tôi đã tiếp lấy viên đạn từ ông lão, đặt lên miệng pháo, nhẹ nhàng thả tay, nòng pháo nuốt lấy viên đạn – cũng có thể là viên đạn tự chui vào nòng pháo. Đầu tiên là một tiếng “tách” nhỏ – là hạt nổ đập vào kim hỏa dưới đít nòng pháo, kéo theo là “Đùng” rách cả màng nhĩ. Bọn chồn sóc đứng chung quanh ôm lấy đầu kêu thét lên. Viên đạn vọt lên cao với chiếc đuôi dài dài, bay dưới ánh trăng, hú lên như còi rồi như một con chim lớn hạ cánh xuống mục tiêu. Thật chính xác! Một ánh sáng chớp lóe kèm theo một tiếng nổ long trời lở đất. Lão Lan chạy ra từ đụn khói, phủi bụi dính trên quần áo, cười nhạt, chẳng bị làm sao cả!

Tôi chỉnh nòng súng, ngắm thẳng vào gian giữa nhà Bảy Diêu, giữa nhà là một bộ salon da, lão Lan và Bảy Diêu đang ngồi ở đó, Hình như hai lão đang nhỏ to một âm mưu gì đó rất xấu xa. Được rồi, Bảy Diêu! Tôi sẽ cho lão cùng lão Lan dắt tay nhau đi gặp Diêm vương vậy. Tôi tiếp viên đạn từ tay ông lão, chỉ cần thả nhẹ là nó đã găm lên rồi rời khỏi nòng, bay lên trời cao, xuyên qua ánh trăng và rơi xuống mục

tiêu. Đạn xuyên qua mái nhà, nổ tung. Mảnh thép tung toé, phần nhiều là găm vào tường, một số ít tung lên mái nhà. Một mảnh nhỏ bằng hạt đậu đập mạnh vào răng cửa Bảy Diêu, lão ta ôm lấy miệng kêu lên oai oái. Lão Lan cười nhạt: La Tiểu Thông! Đừng mơ bắn chết tao!

Tôi tiếp tục nhắm vào hiệu cắt tóc của Phạm Triều Hà, đón lấy viên đạn từ tay ông lão. Hai phát vừa rồi không giết chết được lão Lan khiến tôi lấy làm lạ. Nhưng không hề gì, hãy còn đến ba mươi chín viên. Lão Lan sớm muộn gì cũng không thể tránh khỏi thịt nát xương tan. Tôi để viên đạn rơi xuống nòng, như một con yêu tinh, nó vừa hát vừa bay lên. Lão Lan đang nằm ngửa trên chiếc ghế cắt tóc, mắt nhắm nghiền để cho Phạm Triều Hà cạo mặt. Mặt lão đã trơn nhẵn, nếu cầm xơ gai mà cạo e cũng chẳng phát ra tiếng kêu, nhưng Phạm Triều Hà vẫn tiếp tục cạo. Nghe đâu rằng, cạo mặt cũng là một kiểu hưởng thụ, lão Lan đang ngáy pho pho. Bao nhiêu năm nay, lão thường lợi dụng thời gian cạo mặt để ngủ, khi nằm trên giường, lão thường mất ngủ, cố cố gắng lắm thì cũng nửa mê nửa tỉnh, chỉ cần một tiếng muỗi vo ve là lão đã choàng thức giấc. Trong lòng có quỷ ngự trị, khó lòng ngủ được. Đó là thần linh trừng phạt lão ta. Quả pháo xuyên thủng mái nhà, cười nhả nhả rơi xuống nền đá sáng bóng, dính rất nhiều tóc vụn rồi mới nổ tung đầy phần nổ. Một mảnh to bằng hàm răng ngựa đâm thẳng vào chiếc gương soi trước mặt, bấp tay Phạm

Triều Hà bị một miếng lớn bằng hạt đậu găm vào, con dao cạo rơi xuống đất, mẻ mất một miếng. Bà ta kêu lên kinh hoàng, bò lăn dưới đất, tóc dính đầy người khiến người ta có cảm giác ngứa ngáy. Lão Lan mở mắt ra, an ủi: Đừng sợ, chỉ là thằng tiểu tặc La Tiểu Thông làm trò quỷ thôi mà.

Viên đạn thứ tư nhắm thẳng vào phòng chiếu dài của xưởng liên hợp – chỗ vô cùng quen biết với tôi. Lão Lan đang đãi tiệc những người trên tám mươi tuổi toàn thôn ở đó. Đây là một việc thiện, nhưng với lão Lan chỉ là nhằm tuyên truyền. Ba gã phóng viên quen mặt đang bận rộn với công việc quay phim chụp ảnh ở đó, tám cụ ông cụ bà ngồi quây quần quanh chiếc bàn tròn, năm cụ ông, ba cụ bà. Giữa bàn là một chiếc bánh ga tô còn to hơn cả chiếc mâm, trên có cắm một rừng nến nho nhỏ màu đỏ. Một cô gái trẻ đánh lửa châm nến rồi mời một cụ bà thổi nến. Miệng cụ bà chỉ còn mỗi một chiếc răng, giọng nói phều phào, tất nhiên không thể lấy hơi, thổi tắt tất cả nến chỉ là chuyện tầm phào. Tôi buông viên đạn, trong lòng có hơi do dự, e rằng đạn pháo sẽ sát thương những cụ ông cụ bà đáng kính kia. Nhưng mục tiêu đã xác định, sao có thể bỏ dỡ giữa chừng. Tôi thay mặt các cụ khẩn vái thương lượng với quả đạn rằng, nó chỉ trực tiếp rơi đúng đầu lão Lan, không cần nổ, chỉ cần rơi trúng đầu giết chết lão Lan là được. Viên đạn găm lên rồi khỏi nòng, vượt qua con sông bay thẳng đến nhà ăn, dừng lại trên không trung khoảng một phần nghìn

giây rồi chúi đầu nhào xuống. Kết cục thế nào, người đã đoán ra chưa? Đúng thế, không sai tí nào. Viên đạn chúi thẳng đầu xuống chiếc bánh ga tô, không nổ. Có lẽ do bánh ga tô quá mềm nên không kích nổ, cũng có thể là do đạn bị thối. Chỉ còn hai cây nến cháy le lói, nước sấp và kem bắn tung toé lên mặt các cụ, ống kính máy ảnh và máy quay phim.

Viên thứ năm nhằm vào phân xương bơm nước. Đây là nơi vinh quang, cũng là nơi thương tâm của tôi. Những công nhân làm ca đêm đang bơm nước cho một đám lạc đà. Mặt mũi của bọn lạc đà trông rất quái dị, con nào con nấy giống như phù thủy. Lão Lan đang trao đổi gì đó với Vạn Tiểu Giang, kẻ đã đánh cắp chức vụ của tôi. Họ nói rất to, nhưng tôi không nghe được gì cả. Viên đạn rít lên khi rời khỏi nòng khiến tai tôi lùm bùm. Vạn Tiểu Giang, mày là đồ khốn kiếp, chính mày bức bách anh em nhà ông phải rời bỏ xóm làng. Ông hận mày còn hơn cả hận lão Lan. Quả ông trời có mắt, bữa nay mày sẽ ăn đạn của ông. Tôi kiềm chế cơn xúc động, hít thở điều hòa rồi từ từ thả viên đạn xuống nòng. Nó bay lên không trung như một đứa trẻ bụ bẫm bay trên đôi cánh mà người tây gọi là thiên sứ. Thiên sứ bé nhỏ hướng về mục tiêu đã định mà bay, xuyên qua mái che rồi rơi xuống trước mặt Vạn Tiểu Giang, trước tiên là đâm nát chân phải của hắn rồi nổ tung. Mảnh đạn cắt ngang cái bụng to quá cỡ của hắn vứt đi, nhưng những chỗ còn lại thì không hề hấn gì, giống một đường dao

của cao thủ đồ tể. Lão Lan bị sức ép quật ngã, đầu tôi tự nhiên rỗng tuếch. Giây lâu định thần lại, tôi thấy lão Lan bò lồm ngồm trong đồng nước bẩn. Ngoài việc bị hất ngã bùn dính đầy mông ra, một sợi lông chân của lão cũng không hề suy suyễn.

Viên thứ sáu rơi thẳng xuống bàn của tay trưởng thị trấn làm cho chiếc phong bì đựng đầy tiền giấy rách nát và bay lả tả. Dưới phong bì là mặt bàn thủy tinh, dưới mặt bàn thủy tinh là những tấm ảnh lão chụp với bọn yêu quái khi gã đi tham quan Thái Lan. Thủy tinh còn cứng hơn cả đá, đầu đạn đập vào không có lý do gì mà không phát nổ, nhưng rốt cục nó lại chẳng nổ. Không nghi ngờ gì nữa, nó là “viên đạn hòa bình”. Sao lại gọi là “viên đạn hòa bình”? Việc là thế này, trong hàng ngũ công nhân quốc phòng sản xuất ra những viên đạn này có người phản chiến. Thừa lúc bọn chỉ huy không để ý, họ vạch quần dái vào bên trong viên đạn, cho nên nhìn từ bên ngoài, chúng là viên đạn bình thường, nhưng kỳ thực ngay sau khi được làm ra, chúng đã là những viên đạn cảm. Có rất nhiều loại đạn hòa bình, viên mà tôi đã gặp chỉ là một trong nhiều loại ấy. Có một loại nữa là trong ruột chẳng hề có thuốc nổ mà có chứa một con bọ câu. Một loại nữa là trong ruột có nhét một tờ giấy, trên đó viết một dòng chữ Hán: Tình hữu nghị giữa nhân dân Trung – Nhật muôn năm. Viên đạn này tất nhiên chỉ là một cái bình sắt. Tấm kính vỡ vụn, viên đạn đâm thẳng vào những tấm ảnh trưởng thị trấn chụp chung

với bọn yêu quái ở Thái Lan, tuy hình ảnh vẫn còn có thể xem được nhưng tất cả đã lộn tùng phèo.

Khi bắn viên đạn thứ bảy, tôi rất đau lòng vì kẻ đáng chết lão Lan đang đứng cúi đầu trước mộ mẹ tôi. Tôi không nhìn rõ mặt lão, chỉ thấy chiếc đầu như một quả dưa hấu sáng loáng dưới trăng và chiếc bóng dài ngoằng. Chiếc bia dựng trước mộ mẹ là do chính tay tôi lập, những con chữ trên đó nhận biết tôi. Hình ảnh mẹ chấp chờn như đang ở trước mặt tôi, dùng thân thể che mắt họng pháo. Mẹ ơi! Hãy tránh ra đi – Tôi nói. Nhưng mẹ không tránh mà lại chăm chú nhìn tôi, nét mặt vô cùng đau đớn như có một chiếc dao cùn cửa vào cuống tim mẹ. Ông lão đứng đằng sau tôi nói khe: Bắn đi! Được rồi, dù gì thì mẹ cũng đã chết, người chết thì sợ gì bom đạn. Tôi nhắm mắt, thả tay. “Uỳnh!”. Viên đạn xuyên qua người mẹ, khóc nức nở bay đi. Trong nháy mắt, nó rơi đúng vào tấm bia, biến tấm bia thành một đồng đá vụn có thể đem ra rải đường. Lão Lan thở dài, gào lên: La Tiểu Thông! Mày có thôi đi không!

Dương nhiên là không! Tôi tiếp lấy viên thứ tám, diên cuồng thả vào nòng. Nòng pháo đang hướng về nhà bếp của xưởng liên hợp. Bảy phát liên tiếp mà lão vẫn không chết, viên đạn thứ tám trông có vẻ rầu rĩ, do vậy mà nó lật cánh trong khi bay, lạng lẽ chuyển hướng. Bản ý của tôi là muốn cho nó chui qua giếng trời và bay vào trong nhà, bởi lúc ấy lão Lan đang ngồi ngay dưới giếng trời uống nước hầm xương. Phong

trào uống nước xương lúc này rất thịnh hành, sau công dụng cường dương là bổ xương. Những nhà dinh dưỡng học chuyên nói gà nói vịt, liên tục viết bài đăng báo, lên truyền hình khuyên mọi người uống nước xương. Thực ra thì xương của lão Lan còn cứng hơn cả gỗ đàn hương, cần gì phải bồi bổ chất canxi. Hoàng Bưu đang hầm cho lão một nồi xương giò ngựa, có gia thêm một ít tiêu bột để khử mùi tanh, ngoài ra còn trộn lẫn một ít dái gà. Lão Lan đang uống ừng ực, Hoàng Bưu cầm gáo đứng bên cạnh. Lão uống đến độ mặt mũi đầm đìa mồ hôi, lão phải cởi áo lông, vắt chiếc cà vạt lên vai. Tôi rất muốn viên đạn này rơi đúng chiếc bát trên tay lão, nếu không rơi vào bát thì vào nồi cũng được, có thể lão sẽ không chết nhưng nước sôi cũng làm lão bị bỏng. Nhưng viên đạn quá quý và ngu dốt lại đâm thẳng vào ống khói bằng gạch đỏ phía sau nhà bếp. “Ầm”! Ống khói nằm lăn trên mái nhà.

Viên đạn thứ chín nhắm đúng căn phòng bí mật của lão Lan trong xưởng chế biến. Đây là một căn phòng nhỏ nối liền với phòng làm việc của lão, bên trong có đặt một chiếc giường gỗ rất rộng. Những đồ đạc trên giường đều thuộc loại sang nhất thời bấy giờ với mùi hoa nhài thoang thoảng. Người ngoài khó lòng phát hiện được cửa phòng. Bên dưới bàn làm việc của lão có một công tắc điện, chỉ cần ấn nhẹ là chiếc gương trên tường sẽ dịch sang một bên, để lộ một cánh cửa cùng màu với sơn trát tường. Lão Lan

mở khóa, bước vào và ấn công tắc, chiếc gương bên ngoài tự động quay về vị trí cũ. Tôi biết chính xác vị trí căn phòng này, trước khi bắn tôi tính toán rất chi ly, thậm chí còn tính đến cả lực cản của ánh trăng và sự giở chứng của viên đạn nhằm tránh những sai số đáng tiếc với hy vọng là nó sẽ rơi đúng giữa giường, không chệch phân nào. Nếu có mục tiêu nào đó đang ngủ với lão Lan thì cũng đành để cho mục tiêu biến thành con quỷ phong lưu vậy. Tôi nín thở, hai tay túm chặt quả đạn hình như nặng hơn tám quả trước một chút và để nó rơi thật tự nhiên vào nòng pháo. Viên đạn rời khỏi nòng kéo theo một vệt lửa sáng ngời, lên đến điểm cao nhất, nó từ từ lao xuống. Vật làm chuẩn rõ nhất của mặt thất này là chiếc ăng ten vệ tinh mà lão Lan mời người lắp một cách phi pháp, có thể thu được cả chương trình truyền hình nước ngoài. Vật này có hình chiếc chảo, màu nhũ bạc đẹp mắt, phản chiếu ánh trăng lấp lánh. Viên đạn bị chiếc ăng ten làm cho lóa mắt, diên diên đảo đảo rơi chệch sang chuồng chó làm hơn chục con chó nhà sắp biến thành chó sói tan tành, phá một lỗ to tướng trên bức lan can bằng gỗ. Những con chó chưa bị thương do dự một lát rồi như choàng khỏi cơn mộng, vọt qua lỗ hổng, chạy tán loạn. Tôi biết bắt đầu từ đây, ở đây lại có thêm một bầy chó dữ chuyên hại người.

Ông lão đưa viên đạn thứ mười cho tôi, định thả vào nòng nhưng sự tình đột nhiên thay đổi. Ban đầu tôi định nhắm vài chiếc xe du lịch đắt tiền nhập từ

Nhật Bản về của lão Lan, lúc này lão đang nằm ngủ ngon lành ở băng sau, tài xế cũng đang ngồi ôm vô lăng ngủ ngon lành. Chiếc xe đang đỗ trước ngôi nhà nhỏ, hình như đang đợi ai đó. Tôi nhìn thẳng vào mặt kính trước xe, hy vọng viên đạn sẽ xuyên qua kính và nổ ngay trên bụng lão Lan, cho dù đây là một viên đạn thối hay một viên đạn hòa bình, chỉ cần dựa vào lực bay của nó cũng đủ làm bụng lão nát bét, trừ phi lão có thể di thay ngay một bộ lòng mới, còn không lão sẽ chết. Nhưng khi tôi chuẩn bị thả viên đạn vào nòng thì chiếc xe đột nhiên nổ máy lao đi về phía thành phố. Đây là lần đầu tiên tôi bắn mục tiêu di động, tay chân có vẻ lỏng ngóng. Trong lúc khẩn cấp, tôi bỗng sáng dạ hẳn. Một tay tôi di động nòng pháo, một tay thả đạn vào nòng. “Uỳnh!” Mặt tôi bỗng rất. Thuốc nổ cháy trong nòng súng phát ra nhiệt lượng cực lớn khiến nó nóng rực lên. Nếu tôi không mang găng, tay tôi đã bị nướng chín. Viên đạn đuổi theo chiếc xe và rơi phía đuôi xe. Trò khỉ! Chỉ là món quà tổng biệt lão Lan, mẹ kiếp!

Mục tiêu của viên đạn thứ mười một là một nơi rất xa. Khoảng giữa phố huyện và thị trấn có một con suối nước nóng chứa nhiều khoáng chất. Một doanh nghiệp nông dân đã khai thác con suối này, xây dựng nên một khu gọi là Tùng Lâm sơn trang để các tỉ phú và quan lớn đến tiêu tiền. Gọi là sơn trang nhưng nào có núi, ngay cả một cái gò cũng không. Ban đầu có một đám phân mộ lô nhỏ ở đó nhưng cũng đã bị san

bằng, chỉ có mười mấy cây hắc tùng như những đụn khói mờ tỏ vây quanh những ngôi nhà màu trắng. Dứng trên sân thượng, tôi có cảm giác vẫn ngồi được mùi lưu huỳnh thoảng trong không gian. Bước vào ngôi nhà này, ngay lập tức sẽ có những em xinh đẹp váy ngắn để hở cả đùi đon đả mời chào. Những chiếc thắt lưng bằng vải của các em chỉ thắt hờ, chỉ cần lòi nhẹ là các em trở nên khoả thân. Các em này có giọng nói rất kỳ lạ, líu ríu như chim vẹt. Lão Lan bắt đầu nghịch nước trong một chiếc bể lớn, giữa bể có tượng một người đàn bà cụt tay, sau đó thì lão đi vào phòng xông hơi, xông cho đến khi mồ hôi ướt mềm. Lão thay chiếc quần cộc rộng thùng thình và chiếc áo màu vàng đi vào phòng mát xa, chọn một em mũm mĩm xoa bóp theo kiểu Thái Lan. Cô ả ôm lấy lão Lan và cả hai xoắn lấy nhau như đấu vật. Lão Lan! Mày đã đến ngày tận số rồi. Mày tắm sạch như thế, dầu có chết cũng là một con quỷ sạch. Tôi thả viên đạn vào nòng, nó bay đi, mấy giây sau biến thành một con bồ câu trắng mang theo thông điệp của tôi là: Lão Lan! Hãy đón nhận quả đạn này! Cô gái đang vịn vào chiếc xà bắc ngang trên đầu đứng trên mông lão, còn lão đang rên khe khẽ, không biết vì đau hay vì khoan khoái. Mẹ kiếp! Viên đạn lại chệch mục tiêu, rơi xuống giữa bể, nổ đùng. Một cột nước dựng lên và sau đó thì văng ra tung toé, bức tượng cụt tay lúc này lại cụt thêm đầu. Đàn ông đàn bà từ những căn phòng tắm tối ủa ra, có người chỉ mặc mỗi mảnh vải che chỗ kín, có người

trần truồng. Lão Lan vẫn an toàn vô sự, nằm trên ghế mát xa nghiêng đầu uống trà, còn cô gái thì chúi đầu xuống giường, mộng vênh lên trời trông như một con đà điểu giấu đầu khi gặp nguy hiểm.

Trên chiếc giường ấm áp của Hoàng Bư, lão Lan đang làm chuyện diên loan đảo phượng với vợ bé Hoàng Bư. Chọn lấy thời cơ này mà công kích thì e rằng đã đánh mất phong độ nam nhi, nhưng đối với người chết thì đó là cái chết êm ái nhất, vì trong lúc thần hồn diên đảo mà lăn đùng ra chết thì chẳng hạnh phúc nào bằng. Tôi không thể ban tặng hạnh phúc cho lão, cũng không muốn mất phong độ, nhưng tôi không thể không bắn. Nghĩ vậy, tôi nhích nòng pháo cho cao lên một tí để cho viên đạn thứ mười hai rơi đúng sân nhà Hoàng Bư, khoét một cái hố to có thể lấp cả một con bò. Vợ bé Hoàng Bư kêu lên thất thanh rồi rúc đầu vào lòng lão Lan. Lão vỗ vỗ lên hông cô ta nói: Đừng sợ cứng. Thằng tiểu quỷ Tiểu Thông phá bình thôi mà. Yên tâm, nó không bao giờ bắn trúng ta đâu. Nếu ta chết, cuộc sống của nó cũng chẳng còn ý nghĩa gì.

Nghe nói con số mười ba là không may, thế thì để viên đạn thứ mười ba này đưa lão Lan sang thế giới bên kia vậy. Lúc này lão ta đang quỳ trong miếu Ngũ Thông Thần, bạch hòa thượng, đúng là ngôi miếu chúng ta đang ngồi đây. Người ta vẫn thường kháo nhau rằng, quỳ lạy Mã Thông Thần có thể làm của quý to lên gấp đôi, không những thế mà tiền của còn ủa vào

nhà như nước Tam Giang. Lão Lan đã chuẩn bị đủ hương đèn, nường theo ánh trăng mà đi vào miếu. Lúc ấy đã có tin đồn rằng có một người thất cổ chết trong miếu, biến thành quỷ. Nói chung ai ai cũng thừa nhận ngôi miếu này thiêng nhưng chưa ai có gan đến ngôi miếu này xin xỏ điều gì, gan của lão to bằng trời nên mới đến đây vào ban đêm. Lúc ấy tôi cũng nào có nghĩ là sau mười năm, tôi lại gặp người ở đây nên chẳng ngần ngại gì khi hướng nòng pháo nhằm thẳng vào miếu. Lão Lan quỳ trước tượng Ngũ Thông Thần, bật lửa châm đèn đốt hương. Ánh lửa làm gương mặt lão hồng lên, phía sau tượng thần bỗng phát ra một tràng cười nhạt. Nghe tiếng cười ấy, người bình thường phải dựng tóc gáy, đầu gối nhũn ra mà bò ra khỏi miếu, nhưng lão Lan thì chẳng sợ sệt gì cả, bắt chước tiếng cười vừa rồi, cười nhạt rồi cầm một cây nến rọi vào phía sau tượng thần. Nhờ ánh nến tôi thấy rõ năm tượng thần: Chính giữa là tượng đầu người mình ngựa trông rất đẹp, tất nhiên là một con ngựa đực. Hai tượng bên trái, một tượng đầu người thân lợn, một tượng đầu người mình dê; hai tượng bên phải, một là đầu người thân lừa, một tượng đã bị hỏng nát chỉ còn lại bộ cốt, rất khó để nhận ra đó là đầu người thân gì. Dưới quầng sáng ánh đèn đột nhiên có một bộ mặt đáng sợ hiện ra. Tim tôi giật thót lại, buông tay. Viên đạn lọt vào nòng bay thẳng về phía miếu Ngũ Thông Thần, rơi đúng vào giữa miếu, phá hỏng bốn bức tượng thần, chỉ còn chừa lại tượng đầu người

mình ngựa. Bức tượng này vẫn điềm nhiên nở nụ cười dâm dăng đa tình vĩnh viễn. Lão Lan mang gương mặt đầy khói bụi chạy từ trong miếu ra.

Nhà hàng Tạ Ký trên thị trấn chuyên chế biến món thịt bò viên nổi tiếng xa gần. Chủ quán là một bà già cùng cô con dâu mỗi ngày chế biến năm trăm viên thịt bò, không bao giờ thêm một viên. Muốn ăn thịt bò viên Tạ Ký phải đăng ký và lấy số trước một tuần. Tại sao thịt bò viên Tạ Ký lại đắt khách như thế? Tất nhiên là do mùi vị của nó rất độc đáo. Tại sao nó lại có mùi vị độc đáo? Tại vì nó được làm bằng miếng thịt ngon nhất trên cơ thể con bò, độc đáo hơn nữa là khi chế biến nó người ta chẳng bao giờ dùng đồ sắt thép, mà dùng một miếng cật nửa cắt thịt bò, sau đó bỏ vào cối đá rồi dùng chày gỗ cây táo đỏ giã nhuyễn, cuối cùng bỏ vào lòng bàn tay nặn thành những viên có hình tròn được phủ bột chống dính do nhà họ Tạ tự chế, đặt tất cả vào trong vò sành lẫn với kim quất và hấp cách thủy. Sau khi chín, loại bỏ kim quất, chỉ ăn thịt viên. Đúng là một mùi vị kỳ lạ... Bắn sập cái cửa hàng với món thịt bò viên độc đáo này, lòng tôi có một chút bất nhẫn. Bà chủ quán họ Tạ rất hiền lành phúc hậu, con trai bà ta lại là bạn tốt của tôi. Nhưng phải tiêu diệt lão Lan thôi! Bác Tạ, anh Tạ, xin lỗi nhé! Tôi vừa buông tay, viên đạn thứ mười bốn vọt lên không, thật không may là nó đâm thẳng vào một con nhạn bay từ phương nam đến, con nhạn bị xé nát, còn viên đạn thì bay chệch mục tiêu rơi xuống ao phía

sau quán Tạ Ký. Một cột nước tung lên trời làm mười mấy con cá diếc hoa nát bấy như tương.

Người đàn bà phong lưu nhất thị trấn có tên thường gọi là Hắc Nữu – Cô Đen, tên thật là Giải Na, trời sinh có một chất giọng thật tốt. Trong thời Cách mạng văn hóa, tiếng hát của cô ngày nào cũng vang lên trong loa phóng thanh. Bởi thành phần xuất thân không tốt sợ ảnh hưởng đến tương lai, cô cần răng chấp nhận làm vợ một anh thợ nhuộm thuộc thành phần cốt cán. Anh thợ nhuộm ngày ngày đạp xe đi mua vải về nhuộm. Ngày ấy vải tốt rất hiếm, cánh thanh niên đem vải trắng nhuộm thành màu cỏ úa, may thành những bộ quân phục và cho là mình oách nhất thiên hạ. Đôi tay của anh thợ nhuộm cũng biến thành màu cỏ úa, dùng chất kiềm cũng không thể tẩy đi màu da đáng ghét ấy. Đôi tay ấy cứ mò mẫm trên đôi vú trắng muốt của Giải Na, tình cảnh bi thảm đến độ không thể tưởng tượng được. Thế là Giải Na vượt tường ăn vụng. Lão Lan và Giải Na đã từng là đôi bạn lâu năm của nhau, sau khi lão phát tài, Giải Na đã từng đến tìm lão. Tôi rất có cảm tình với người đàn bà phong lưu này. Giọng hát của cô như hộp hồn người, nhưng dường như điều ấy không ảnh hưởng đến quyết định nã viên đạn thứ mười lăm vào nhà cô. Lúc này cô cùng với lão Lan đang chén thù chén tạc, rượu vào lời ra, cả hai đều nước mắt lưng tròng. Viên đạn rơi đúng vào bể nhuộm khiến thứ nước màu cỏ úa tích tụ lâu ngày bắn lên không. Không chỉ anh thợ

nhuộm biến thành màu cỏ úa mà cả ngôi nhà cũng như mới được sơn màu cỏ úa.

Viên thứ mười sáu vốn có mục tiêu là phòng hội nghị của xưởng nhưng lại bị mất tiêu một cánh nên vừa rời khỏi nòng, nó đã rơi vào đúng chuồng lợn nhà Bảy Diêu, con lợn được lão nông chiều hết mực chết không kịp ngáp.

Trạm kiểm dịch là chỗ phải hứng chịu viên đạn thứ mười bảy của tôi. Trạm trưởng lão Hàn với phó trạm trưởng Tiểu Hàn đều bị thương nhẹ. Một miếng đạn to vốn có thể lấy đi tính mạng lão Hàn, nhưng nó lại đập trúng chiếc huân chương lao động bằng đồng thành phố mới thưởng to dùng ở trong túi ngực bên trái của lão. Lực đập quá mạnh khiến lão thối lui liên tục, cho đến khi lưng đập vào tường, lão mới đứng lại được. Mặt lão vàng như nghệ, suýt thổ huyết. Đây là đòn nặng nhất mà lão phải hứng chịu từ khi tôi bắt đầu nổ súng đến bây giờ, tuy không lấy được tính mệnh nhưng cũng khiến cho lão một phen kinh hồn táng đờm.

Viên đạn thứ mười tám vốn đã có thể phanh thây lão Lan, bởi lão đang đứng dãi trước một nhà xí lộ thiên, chẳng có gì che chắn. Trên đầu lão là tán cây ngô đồng lưa thưa cành lá, viên đạn của tôi có thể xuyên qua đó mà chẳng trở ngại gì. Nhưng tôi thoáng nghĩ đến lời nói của hai vị anh hùng: ông lão và bà lão – đâm chết kẻ địch đang ỉa là điều sỉ nhục nhất

trong đời một người đàn ông – Giết chết lão trong lúc lão đang đứng đái, chắc chắn không phải là vinh quang của tôi. Do đó mà tôi dành điều chỉnh cự ly để cho viên đạn rơi đúng vào mái lá của nhà xí. Một tiếng nổ vang, cút đái văng lên đầy người lão ta. Lần này tuy khá vui, nhưng cũng hơi có vẻ hạ lưu.

Khi viên đạn thứ mười chín rời khỏi nòng tôi mới nhận ra là mình đã vi phạm công ước quốc tế. Viên đạn đã phá nát phòng điều trị của bệnh viện thị trấn, mảnh kính văng tung toé. Cô hộ lý chính là vợ bé của tay phó trưởng thị trấn lười biếng đến độ ngồi trên ghế bắt bệnh nhân úp mặt xuống chiếc bàn trước mặt chống cằm lên trời để cô ả tiêm thuốc lúc này sợ đến độ mê mông rơi xuống đất, vừa kêu vừa khóc. Lão Lan đang nằm trên giường truyền nước dung dịch để lọc máu. Những người như bọn chúng ăn quá nhiều thứ bậy bạ, quá nhiều mỡ nên xơ cứng động mạch, mỡ như cháo đặc chảy đầy trong máu.

Sau khi được đô thị hóa, cách sống tiêu pha cao cấp cũng ulla về nông thôn. Chính quyền thị trấn đã xây dựng một sân bowling và lão Lan là cao thủ đánh bowling. Tư thế đánh của lão chẳng lấy gì làm đẹp nhưng độ xoáy và độ chuẩn xác rất lớn. Tay lão đang cầm một quả bóng nặng mười hai pao, sắc mặt ửng đỏ bước đến trước đường lăn, không cần lấy đà, ném về phía trước. Quả bóng như một viên đạn rời khỏi nòng, đâm thẳng vào dây bình phía cuối đường. Bọn bất hạnh này kêu mẹ rồi rơi xuống găm. Viên đạn thứ hai

mười rơi đúng vào đường lằn, khói mù mịt, mảnh đạn vẫn tung toé nhưng lão Lan vẫn không hề bị thương. Mẹ kiếp! Chẳng lẽ lão đeo bùa tránh đạn trong người?

Viên thứ hai mót rơi đúng vào giếng nước trong xướng. Lúc ấy lão đang nhìn ánh trăng dưới đáy giếng. Tôi đoán là lão đang nghĩ đến câu chuyện khi mò trăng đáy nước, nếu không thì tại sao lúc nửa đêm khuya khoắt thế này lại mò đến giếng nước làm gì? Cái giếng này có mối quan hệ thâm sâu với tôi, chắc người ta đã biết, tôi không phải nói nhiều. Mặt trăng dưới đáy giếng sáng vô cùng, viên đạn rơi xuống, không phát nổ nhưng mặt trăng đã bị phá nát, nước giếng cũng đã trở thành nước bùn.

Tuy hai mót phát đạn vẫn không giết chết được lão Lan nhưng chắc chắn lão không thể giữ được cái phong thái phóng túng như cũ. Mẻ sành cứ cửa, thế nào thành giếng cũng đổ, đạn cứ đuổi theo mây mà nổ, chắc chắn cũng sẽ có một mảnh đưa mây về châu Tây thiên thời. Lúc này lão đã khôn ngoan giả trang mặc một bộ quần áo lao động, trà trộn vào đám công nhân giết mổ làm ca đêm, thoát nhìn tướng lão đang thâm nhập với quần chúng, nhưng thực chất là lợi dụng họ để bảo hộ cho cái tính mệnh cón con của mình. Lão chào hỏi công nhân, thi thoảng lại vỗ vai họ. Ai được lão vỗ vai cũng cười rất tươi làm như vừa nhận được ơn huệ nào đó. Xướng đang mổ thịt lạc đà. Những bảo bối của sa mạc này lâu nay bị tiêu diệt hàng loạt cũng bởi móng lạc đà là thức ăn không thể

thiếu trên những bàn tiệc của người Mãn lẫn người Hán. Ăn thịt lạc đà là một cách chơi thời thượng, bởi lão Lan đã mua đứt mấy người tự xưng là nhà dinh dưỡng học cùng mấy tay phóng viên quèn ngày đêm ra rả tuyên truyền cho việc ăn thịt lạc đà là đại quý đại bổ. Cung ứng lạc đà là các lái buôn đến từ Cam Túc, Nội Mông, còn những con có thân hình rất đẹp là đến từ Trung Đông. Phân xưởng giết mổ đã cải tiến thành bán tự động hóa, sau khi bơm nước thì lạc đà được xe cần cẩu di động cẩu lên chuyển đến phòng thứ nhất của xưởng giết mổ. Khi còn đang lơ lửng trên không nó còn được xối rửa toàn thân bằng nước lạnh rồi được hun nóng bằng hơi nước. Thi thể lạc đà treo lơ lửng trên không, bốn chiếc chân đu đưa quấy đạp lung tung. Lão Lan đang đứng bên dưới một con lạc đà, lắng nghe quản đốc phân xưởng Phùng Thiết Hán chỉ tay nói huyền thuyên gì đó. Năm chắc thời điểm ấy, tôi đặt viên đạn thứ hai hai vào nòng. Viên đạn kéo theo một luồng lửa bay thẳng về mục tiêu, nổ ngay trên nóc phân xưởng, tiện đứt dây cáp treo, con lạc đà bất hạnh rơi xuống đất chết tươi.

Viên thứ hai ba chui tọt vào phân xưởng theo lỗ hổng mà viên thứ hai phá toang, rơi xuống đất và xoay tít như một con quay. Phùng Thiết Hán phát huy tinh thần xả thân cứu chủ, đẩy lão Lan ngã chúi xuống đất và đè sấp lên trên. Quả đạn phát nổ, khói bùng lên mù mịt. Bốn chân con lạc đà đã bị tiện đứt bay lên, rơi xuống và rơi đúng lưng Phùng Thiết Hán trông giống như bốn

con cóc to bự đang chụm đầu vào nhau để bàn bạc chuyện hệ trọng gì đấy. Khoảng ba phút trôi qua, lão Lan ngoi dậy từ dưới thân hình Phùng Thiết Hán, vuốt máu lạc đà và đất cát dính trên mặt, hắt xì hơi liên tục, bộ đồng phục trên người tả tơi rơi từng mảnh xuống đất. Toàn bộ thân người lão từ trên xuống dưới chỉ còn lại chiếc thắt lưng da trâu. Lão chụp vội một mảnh vải bố rách chụp vội vào hạ bộ, quát to: La Tiểu Thông! Đồ ranh con! Ta có chỗ nào không phải với mày?

Ông không có chỗ nào không phải với tôi, cũng chẳng có chỗ nào phải với tôi. Tôi tiếp viên đạn thứ hai từ tay ông lão bỏ vào nòng pháo, để cho viên đạn rời khỏi nòng, theo lỗ hồng đã có đến nói với lão về câu trả lời của tôi. Lão đã cảnh giác nằm xuống đất rồi lăn đi một vòng, nấp sau thi thể con lạc đà. Hố đạn trước rất sâu tạo ra những góc chết, viên đạn này lại rơi đúng vào đấy nên những mảnh đạn chỉ văng lên trời, lão Lan nằm dưới góc chết nên bình an vô sự. Công nhân trong xưởng, người thì bò trên đất, người thì đứng ngây như khúc gỗ. Chỉ có một gã đặc biệt dũng cảm bước đến gần lão Lan hỏi:

- Tổng giám đốc, ông không bị làm sao chứ?
- Mau mau đem quần áo đến cho ta! Lão Lan nói.

Lão nấp sau con lạc đà, toàn thân trần truồng, vẻ lúng túng biểu hiện rõ trên mặt.

Gã công nhân dũng cảm ấy chạy biến vào phòng của quản đốc phân xưởng, lát sau mang ra một bộ bảo

hộ lao động. Đúng vào lúc gã đưa bộ quần áo đến tay lão Lan, phát đạn thứ hai mươi lăm rớt thẳng vào ngực lão. Trong lúc nguy cấp, lão thông minh hẳn, nhanh như chớp dùng bộ bảo hộ lao động may bằng thứ vải bố dày cộp túm lấy quả đạn rồi ném mạnh ra ngoài cửa sổ. Động tác của lão sao mà bình tĩnh và quyết đoán, đương nhiên là phải có sức khỏe hơn người. Nếu sinh ra trong thời kỳ chiến tranh, là một người lính, chắc chắn lão sẽ là một vị anh hùng có một không hai. Quả đạn phát nổ dính tai nhức óc phía ngoài cửa sổ.

Trước khi phát đạn thứ hai sáu được bắn đi, bà lão lập cập đi đến bên cạnh tôi, nhổ một miếng củ cải trong mồm ra và nhét vào mồm tôi. Nói thực lòng, tôi có một chút ghê tởm, nhưng nghĩ tới cảnh bỏ câu mớm mồi cho con, quạ mẹ cho con bú ở miệng, sự ghê tởm biến thành cảm động. Tôi còn sức nhớ đến một việc có liên quan đến mẹ trong những ngày bố tôi bỏ đi Đông Bắc, tôi và mẹ kiếm sống bằng nghề đồng nát. Ngày ấy tôi và mẹ vào thành phố, dừng chân trước một quán nhỏ ven đường. Với hai hào, mẹ mua được hai bát canh thịt bò để đổ vào những hạt cơm khô lạnh của chúng tôi. Một đôi vợ chồng mù đang ăn cơm trong quán. Họ có một thằng con trắng trẻo và rất bụ bẫm. Nó đang khóc vì đói. Người mẹ mù nghe thấy tiếng mẹ tôi, bèn nhờ mẹ cho thằng bé ăn giúp. Mẹ đỡ thằng bé từ tay người mẹ mù rồi bánh lương khô từ tay người bố mù. Mẹ bỏ lương khô vào miệng nhai nát

nhử rồi mớm vào miệng thằng bé. Sau này, mẹ nói với tôi rằng, đó là “bỏ câu mớm mồi cho con”. Tôi nuốt miếng củ cải mà bà lão mớm cho, ngay lập tức thấy mắt mình sáng lên. Tiếp lấy viên đạn thứ hai sáu, tôi nhắm ngay vào cái mông trần truồng của lão Lan bắn đi. Khi viên đạn vừa bay đến nơi thì cái phân xuống cao to đã đổ ụp xuống. Cảnh tượng này sao mà hoành tráng, rất giống với những cảnh nổ mìn định hướng nhìn thấy trong phim ảnh. Quả đạn rơi xuống đóng đố nát ấy làm một thanh xà ngang bằng sắt lật nghiêng, lão Lan nằm dưới chiếc xà ấy chờ chết bỗng nhiên được giải thoát, lóp ngóp bò dậy.

Nói thực lòng, tôi cảm thấy mình chẳng ra gì khi nhắm thật chuẩn vào cái mông nung núc trần truồng của lão mà bắn viên thứ hai bảy. Viên đạn xuyên qua hàng cây dày ven đường khiến cành lá gãy đổ, nhưng lão Lan vẫn chạy trên đường bình yên vô sự. Mẹ kiếp! Đúng là trò mèo!

Tôi nghi ngờ rằng vì để quá lâu nên sức công phá của những viên đạn bị giảm sút, bèn rời khỏi khẩu pháo đi về chỗ để đạn, quan sát thật kỹ. Thằng bé đang dùng vải bố lau sạch dầu mỡ trên vỏ đạn, lau đến độ sáng bóng. Không thể đấy là đạn kém chất lượng, kém sức công phá mà chẳng qua là lão Lan quá tinh khôn – Được chứ anh? Thằng bé hỏi ra vẻ an ủi khiến tôi chạnh lòng. Đột nhiên tôi nhận ra rằng, cho dù nó là một đứa bé trai nhưng có gì đó rất giống em Kiều Kiều của tôi. Tôi xoa đầu nó, nói: Em làm tốt

lắm, em là pháo thủ số ba cừ khôi đấy! Thằng bé đắn đo đề nghị: Em đã lau sạch cho anh rất nhiều đạn, anh có thể cho em bắn một viên không? Không thành vấn đề – Tôi nói – Biết đâu rằng viên đạn của em làm banh xác lão Lan cũng nên – Tôi bảo thằng bé đến phía sau khẩu pháo rồi đưa cho nó một viên đạn, hô: Viên thứ hai tám, mục tiêu lão Lan, cự ly năm trăm mét, bắn! Trúng rồi! Trúng rồi! Thằng bé vỗ tay reo hò. Đúng là lão Lan đang ngã sấp xuống đất, nhưng nhanh chóng nhảy dựng lên, như một con báo đen thấp thoáng, lão đã lẩn vào trong bóng tối của ngôi nhà trong xưởng. Thằng bé vẫn chưa đã nghiệm, đề nghị cho bắn thêm viên nữa. Tôi gật đầu đồng ý.

Tôi để cho thằng bé tự thao tác khi bắn viên đạn thứ hai chín. Nó ngắm bị lệch, viên đạn bay thẳng đến đồng than lâu ngày ở trạm vận chuyển trong sân ga, phát nổ. Bụi than và khói bốc lên trời cao che khuất một mảng ánh trăng. Nó cảm thấy xấu hổ, rời khỏi vị trí của pháo thủ, trở về bên đồng đạn làm công việc lau chùi.

Lợi dụng thời cơ này, lão Lan nhanh chóng thay bộ đồng phục công nhân màu xanh lam rồi đứng trên đồng thùng các tông, gào lên: La Tiểu Thông! Mày thôi ngay đi, để dành mấy viên còn lại mà bắn thử! Lửa giận bốc lên đầu, tôi nhắm ngay đầu lão ta bắn viên thứ ba mươi. Lão ta chuồn rất nhanh vào trong phân xưởng, cửa sắt ngăn cản toàn bộ những mảnh đạn muốn bám theo lão.

Phát đạn thứ ba mốt xuyên qua mái nhà, cắm thẳng xuống đồng thùng giấy. Mười mấy chiếc bị vỡ toang, thịt lạc đà biến thành thịt băm và bị nướng cháy bởi sức nóng, mùi thịt cháy hòa quyện với mùi thuốc súng bay lên.

Thái độ ngạo mạn của lão Lan khiến tôi mất tinh táo, biểu hiện cụ thể là tôi quên mất là mình cần phải tiết kiệm đạn. Tôi liên tục bắn phát thứ ba hai, ba ba và ba tư chiếu theo giáo trình xạ kích của pháo binh, ba viên đạn tạo thành một hình tam giác, tuy không giết chết được lão Lan nhưng phân xưởng đóng gói cũng giống như phân xưởng giết mổ, trở thành một đồng hoang tàn.

Ông lão đột nhiên như trẻ lại, yêu cầu được bắn mấy viên. Cho dù trong lòng tôi không muốn chút nào, nhưng ông lão là bề trên, lại là người cung cấp đạn cho tôi, không có lý do gì tôi lại từ chối yêu cầu ấy. Ông lão đứng vào vị trí của xạ thủ, rất lão luyện đưa một ngón tay lên làm thước ngắm, nheo một bên mắt lại để tính toán cự ly. Lão nói, viên đạn thứ ba lắm này phải phá hủy cho được nhà bảo vệ bên cổng. Một tiếng nổ long trời, nhà bảo vệ biến mất. Viên thứ ba sáu sẽ phá sập tháp phun nước mới xây dựng. “Ầm!”. Bên hông của tháp nước vỡ một lỗ to tướng, nước trong vắt ào ào tuôn ra. Đến lúc này thì công ty cổ phần chế biến thịt Hoa Xương hoàn toàn biến thành đồng gạch vụn. Nhưng lúc này tôi cũng phát hiện ra rằng, sáu thùng đạn đã trống rỗng, chỉ còn thùng cuối cùng với năm viên đạn trong đó.

Những công nhân làm ca đêm đang chạy nhón nháo trong đồng đồ nát. Dưới chân họ toàn là máu, cũng có thể vẫn còn có người nằm dưới đồng đồ nát. Một chiếc xe cứu hỏa màu đỏ hụ còi inh ỏi chạy từ huyện về. Nối đuôi theo xe cứu hỏa là xe cứu thương màu trắng và xe cần cẩu màu vàng. Có lẽ là đường dây điện bị đứt chập mạch nên sinh ra hỏa hoạn ở phân xưởng đóng gói. Nhân lúc hỗn loạn, lão Lan leo lên đài giải nạn ở góc phía đông bắc xưởng. Chiếc đài này vốn đã cao, sau khi nhà xưởng và tháp phun nước bị đổ thì nó càng trở nên cao hơn, có cảm giác sẽ vươn tay ngắt sao trên trời. Lão Lan, chỗ đó là của bố tôi, lão trèo lên đó làm gì? Chẳng suy nghĩ gì thêm, tôi nhắm vào đó và bắn viên thứ ba bảy, miệng thầm nhủ: Mục tiêu: Đài giải nạn, cự ly: tám trăm năm mươi mét.

Viên đạn chui tọt qua kẽ hở giữa những cây tùng và đâm thẳng vào bức tường được xây bằng gạch bó dưới mồ lên, một ánh chớp nhoáng nhoàng, bức tường bị khoét một lỗ to tướng. Tôi chợt nhớ đến lời kể của ai mà tôi nghe được về chuyện ngày trước người ta vận động đào mồ. Lúc ấy tôi chưa ra đời, không có duyên may để tận mắt chứng kiến những cảnh tượng điên rồ này: Rất nhiều người đang đứng trước một ngôi mộ có rất nhiều tượng người, tượng ngựa bằng đá – Đó chính là phần mộ tổ tiên nhà lão Lan – chăm chú theo dõi mấy người bịt mắt bằng khăn tay đang lôi từ dưới huyệt mộ lên một khẩu pháo đã rỉ rét đỏ quạch. Sau

này, các chuyên gia khảo cổ học trên thành phố nói, từ trước đến nay chưa bao giờ trông thấy vật tuần táng lại là một khẩu pháo. Vì sao chủ nhân của phần mộ này lại dùng khẩu pháo làm vật tuần táng, cho đến nay vẫn chưa có một lời giải thích nào thật sự thuyết phục. Nói về chuyện này, lão Lan đau khổ vô cùng, chửi: Bọn khốn kiếp ấy đã phá hoại phong thủy nhà họ Lan, nếu không thì họ Lan đã có thể đẻ ra một tổng thống!

Lão Lan đang đứng trên đỉnh đài, tay vịn vào một chiếc cột gỗ, trông vọng về hướng đông bắc. Đó cũng là hướng nhìn của bố, tôi biết bố nhìn về phía ấy bởi nơi xa xăm nào đó, bố và cô la hoang đã trải qua những ngày tốt cùng hạnh phúc. Còn lão Lan, lão có tư cách gì mà vọng về phía ấy. Tôi nhắm thẳng vào lưng lão và nã viên đạn thứ ba tám. Viên đạn làm tốc mái đài, còn lão Lan thì vẫn nhìn về hướng đông bắc.

Thằng bé có vẻ buồn bực đưa viên đạn thứ ba chín chưa kịp lau sạch dầu mỡ vào tay ông lão. Viên đạn rơi xuống sàn xi măng. Nằm xuống! Tôi hét lên và nằm ép phía sau khẩu pháo. Viên đạn lăn tròn trên sân thượng, tôi nghe tiếng lạo xạo trong bụng nó phát ra. Ông lão, bà lão và thằng bé đứng đờ đẫn cả người, mắt tròn tròn xoe. Trời ơi! Nếu nó phát nổ, chắc chắn hai viên còn lại sẽ nổ theo, và như thế, bốn sinh mạng của chúng tôi coi như đi đứt. Nằm xuống! Tôi gào lên, nhưng cả ba vẫn cứ đứng như trời trồng. Viên đạn lăn đến trước mặt tôi như muốn tâm sự với tôi điều gì đó. Tôi chụp lấy cổ nó, quăng mạnh. Một tiếng nổ kinh

thiên động địa. Quả đạn nổ ngay trên mặt đường trước nhà. Thế là mất toi một viên, quá tiếc!

Khi đưa viên đạn thứ bốn mươi cho tôi, thái độ ông lão cực kỳ trân trọng. Không cần ông nhắc nhở tôi cũng biết rằng, sau khi bắn viên đạn này, cuộc chiến đấu giữa tôi và lão Lan đã sắp đến hồi kết thúc. Tôi tiếp lấy nó, nâng niu trên tay như đang bế một đứa bé trai của một dòng họ mười đời độc đinh, trong lòng vẫn cứ thấp thỏm. Tôi điểm lại ba chín viên đạn đã bắn ra, nhận ra rằng chúng tôi không hề yếu về kỹ thuật, mà ông trời không diệt lão. Người như lão Lan, Diêm vương cũng chẳng tự nguyện tiếp đón. Tôi kiểm tra lại thước ngắm, điều chỉnh lại cự ly, tính toán lại lực cản. Tất cả không có gì sai sót. Nếu trong quá trình bay, viên đạn không gặp phải một cơn bão cấp mười hai, cũng không đụng phải những mảnh vỡ của tàu vệ tinh rơi xuống... Nói tóm lại, nếu không gặp phải những điều mà tôi không thể tưởng tượng ra thì viên đạn này sẽ găm thẳng vào đầu lão Lan, cho dù là viên đạn thối cũng đủ làm đầu lão vỡ toác. Khi thả viên đạn vào trong nòng, tôi thầm khấn: Đạn ơi! Đừng phụ lòng ta! Viên đạn xé toác bầu trời bay lên, không có bão, cũng không có xác vệ tinh, tất cả đều bình thường. Quả đạn rơi xuống và nằm gọn trên đỉnh đài, không nổ. Nó trở thành cái chòm mũ lấp lánh của chiếc đài giải nạn.

Bà lão quăng khúc củ cải trong tay, giật lấy viên đạn thứ bốn mươi trong tay ông lão, dùng vai hích tôi

bắn sang một bên, mồm lẩm bẩm: Đồ ngu ngốc! Bà đứng vào vị trí xạ thủ, đường hoàng, đỉnh đạc, thần nhiên thả viên đạn vào nòng. Viên đạn thứ bốn một vọt lên trời cao như một con diều bị đứt dây. Nó bay, bay mãi, lười biếng, diên đảo thần hồn, hoàn toàn không nhằm mục tiêu nào hết, lác qua đông rồi chuyển sang tây, như dê cỏ buồn sừng húc vào cổng, cuối cùng miễn cưỡng rơi xuống cách đài giải nạn hai mươi mét. Một giây, hai giây, ba giây... Vẫn không nổ. Thôi rồi, lại là một quả đạn thối. Lờn chưa kịp khỏi miệng, một tiếng nổ vang rền đã bịt miệng tôi lại. Không gian rung động, không khí bị xé rách bươm như một chiếc áo bông cũ. Một mảnh đạn to hơn bàn tay huyết sáo vang lừng cắt lão Lan thành hai nửa, ngay chỗ thắt lưng...

Một tiếng gà gáy te te từ xa xói vọng lại, hình như con gà đang tập gáy đón chào ngày mới. Tôi lại kể một câu chuyện đẩy lửa đạn để đón chào ngày mới. Ngôi miếu Ngũ Thông Thần đã sụp gần hết trong quá trình kể của tôi, chỉ còn lại chiếc cột duy nhất đang gượng gượng chống đỡ một mảng ngói sắt sọc như muốn che sương gió cho chúng tôi. Bạch hòa thượng kính mến, xuất gia hay không đối với tôi không còn quan trọng nữa. Điều tôi muốn biết là: Chuyện của tôi có tác động gì đến người hay không? Tôi cũng muốn từ người mà kiểm chứng lại những lời lão Lan kể về chú Ba của lão, có bao nhiêu phần chân thực, bao nhiêu phần hư cấu? Người có thể trả lời, cũng có thể im lặng. Đại hòa thượng thở ra một hơi dài, chỉ tay về

phía con đường trước miếu. Tôi kinh ngạc khi trông thấy hai đội hình đang đi ngược chiều nhau ở hai bên đường. Đội hình từ phía tây đến là một đàn bò, khoác trên mình những bộ quần áo sặc sỡ, trên áo đều có viết những chữ đại tự. Nếu liên kết những chữ này lại sẽ trở thành một câu khẩu hiệu, nội dung là phản đối việc xây dựng miếu Nhục Thần. Đàn bò này không nhiều không ít, vừa vằn bốn một con. Như một đàn ong, chúng ủa tới bao vây tôi và đại hòa thượng vào giữa. Trên đầu chúng là những chiếc sừng dài, trên đầu sừng buộc những chiếc dao nhọn. Chúng cúi đầu chuẩn bị húc, mũi mép đều sùi bọt, mắt phóng những tia nhìn hung hãn. Đoàn từ phía đông đến toàn là phụ nữ, tất cả không có tí vải nào trên người, đều có chữ đại tự viết trên da bằng sơn. Liên kết các chữ này lại sẽ là một câu khẩu hiệu, nội dung là kiên quyết trùng tu miếu Ngũ Thông Thần. Đoàn phụ nữ này không nhiều không ít, vừa khít bốn một người. Họ nối đuôi nhau chạy trên đường, rồi như những kỵ binh, họ nhảy lên lưng bò. Bốn một người đàn bà trần truồng cưỡi trên lưng bốn một con bò đực mặc quần áo bao vây tôi và đại hòa thượng vào giữa. Tôi kinh hoàng nấp sau lưng đại hòa thượng nhưng vẫn không thấy an tâm. Tôi gào lên: Mẹ ơi! Cứu con...

Mẹ tôi đã đến. Sau lưng mẹ là bố tôi, em Kiều Kiều ngồi trên vai bố. Kiều Kiều vẫy tay với tôi. Sau lưng họ là lão Lan thân tàn ma dại và vợ lão – Phạm Triều Hà. Phạm Triều Hà đang ôm một đứa con gái

xinh đẹp cũng có tên Kiêu Kiêu trong lòng. Sau lưng họ là Hoàng Bưu hiền lành và Hoàng Báo oai phong. Vợ bé Hoàng Bưu với nụ cười tình tứ trên miệng nổi lên sau đó. Tiếp theo là kẻ mắt hổ râu hùm Bảy Diêu, lão Thẩm Cang mập ú, lão Tô Châu với cặp mắt đầy oán cừu. Phía sau họ là ba hảo hán đã từng thi ăn thịt với tôi: Mặt vàng Phùng Thiết Hán, Tháp sắt đen Lưu Thắng Lợi và Chuột nước Vạn Tiểu Giang. Theo sau ba người này là trạm trưởng trạm kiểm dịch Hàn và cháu lão – Tiểu Hàn, kế đến là ông già rụng hết răng Thành Thiên Lạc và lão Mã Khuê già đến nỗi bước chân run lẩy bẩy. Sau lưng họ là bốn người thợ tạc tượng có tay nghề cao siêu. Sau lưng bốn người này là người thợ vàng mã cổ điển và những đồ đệ của lão, kế tiếp là người đàn bà làm nghề vàng mã theo kiểu tây có đôi môi màu nhũ và đầu tóc màu vàng cùng với những thuộc hạ của bà ta. Theo sau họ là lão thâu khoán áo vét quần âu “Tứ Đại” và đàn em, tiếp sau nữa là lão thổi kèn chỉ còn hai chiếc răng cửa cùng với đám thuộc hạ. Lão hòa thượng ở miếu Thiên Tế tay cầm mõ cùng với các đám đồ đệ nửa tăng nửa tục đi tiếp theo sau. Đám học sinh tiểu học Hàn Lâm cùng cô chủ nhiệm Sài rồng rắn kéo theo cùng với cô sinh viên học viện y khoa Dưa Ngọt và cậu bạn trai, tiếp theo là cậu bé lau dọn cho tôi và ông bà lão. Cùng với họ còn có cơ man nào là những người đã từng xuất hiện trước miếu Nhục Thân, trên đường, trong chợ thịt..., có cả tay phóng viên gây quất và gã

phóng viên quay phim Phan Tôn cùng với trợ thủ của mình. Họ đang vác máy trèo lên cây, từ trên cao nhìn xuống và ghi tất cả cảnh tượng này vào máy của mình. Nhưng vẫn còn một toán phụ nữ, dẫn đầu là nữ sĩ Thâm Dao Dao, kế tiếp là nữ sĩ Hoàng Phi Vân, còn lại đều mơ hồ không nhận ra mặt. Họ ăn mặc rất đẹp, trông như những tiên nữ vừa giáng trần từ những đám mây màu. Trong lúc tất cả những gì diễn ra trước mắt tôi như một bức tranh tĩnh tại, bất biến thì một người đàn bà năm phần giống cô la hoang, năm phần không biết giống ai như vừa từ trong buồng tắm bước ra, toàn thân tỏa ra mùi đàn bà thuần khiết đang rẽ đám cỏ lẫn đám người, từ từ đi đến với tôi...

Lời cuối –

Kể chuyện là phải kể hết

Có người nhiều khi xuất hiện trong thâm tâm một cảm giác có thể rõ ràng, có thể mơ hồ rằng, họ cự tuyệt sự trưởng thành. Cách đây mấy chục năm, mệnh đề có tính văn học đầy thi vị này đã được nhà văn Đức Gunther Grass biểu hiện. Mọi chuyện lúc nào cũng thế, những gì mà người khác viết ra, anh đọc cảm thấy hay, nhưng nếu anh lại viết về nó thì người ta lại cho là anh bất chước. Nhân vật Oskar trong truyện “Chiếc trống thiếc” của Gunther Grass đã chứng kiến quá nhiều điều xấu xa của nhân gian, năm ba tuổi đã ngã xuống một hầm rượu, từ đó không bao giờ lớn lên nữa. Nhưng cậu ta chỉ không lớn về thể xác còn tinh thần cậu ta, bằng cách tiếp cận với cái ác

mỗi ngày vẫn cứ lớn lên, lớn đến độ vượt quá người bình thường, lại vô cùng phức tạp. Trong cuộc sống thực, khó có những chuyện ly kỳ như thế, nhưng cũng chính từ chỗ khó có chuyện ấy trong cuộc sống thực, việc xuất hiện trong tiểu thuyết càng có ý nghĩa khiến người ta phải suy ngẫm.

“Bốn mốt viên đạn pháo” chỉ có thể đi ngược lại con đường ấy. Khi nhân vật chính La Tiểu Thông trong ngôi miếu Ngũ Thông Thần kể chuyện về cuộc đời mình cho đại hòa thượng Lan nghe thì thân xác cậu ta đã lớn, nhưng tinh thần cậu ta vẫn không chịu trưởng thành. Cũng có thể nói, thân thể cậu ta đã thành người lớn, nhưng tinh thần cậu ta vẫn cứ là một thiếu niên. Những người như vậy rất dễ bị xem là một anh ngố, nhưng La Tiểu Thông hoàn toàn không ngố, nếu không như thế thì bộ tiểu thuyết này hoàn toàn mất hết giá trị để tồn tại.

Động cơ tâm lý để cự tuyệt sự trưởng thành bắt nguồn từ việc sợ hãi thế giới của người lớn, sợ già và sợ chết. Đó còn là nỗi sợ hãi trước sự trôi chảy và lui tàn của thời gian. La Tiểu Thông cứ thao thao bất tuyệt kể chính là cách thức cậu ta cố níu giữ cái quang thời niên thiếu, còn tác giả của cuốn sách này lại muốn dùng ngôi bút để níu giữ bánh xe thời gian như một kẻ sắp chết đuối cứ bám riết vào một cọng cỏ, muốn nhờ vào cọng cỏ để thân thể khỏi chìm xuống đáy dòng sông. Cho dù đã khổ công như thế, nhưng đây chẳng qua cũng là một phương thức để an ủi chính mình mà thôi.

Thoạt nhìn cứ ngỡ rằng nhân vật chính của bộ tiểu thuyết đang kể về thời niên thiếu của chính cậu ta, nhưng kỳ thực là tác giả đã nhờ nhân vật chính dùng lối kể chuyện để sáng tạo nên, cũng có nghĩa là tác giả dùng sáng tác để níu kéo thời niên thiếu của chính mình. Mượn lời nhân vật chính để tái tạo thời niên thiếu, tác giả đã đối mặt với cuộc đời bạc bẽo, đối mặt với những phần đau và thất bại, đối mặt với sự trôi chảy của thời gian. Đây là niềm tự hào, sự kiêu ngạo duy nhất của người cầm bút. Những gì không thỏa mãn trong cuộc sống thực, anh có thể thỏa mãn trong khi kể chuyện. Đây cũng là con đường tự giải phóng của người cầm bút. Sự hoa lệ và phong phú trong truyện kể sẽ bù đắp được những bạc bẽo của cuộc đời và những khiếm khuyết trong tính cách. Đây là hiện tượng mang tính vĩnh cửu trong sáng tác văn học.

Với động cơ sáng tác ấy, chuyện được kể trong “Bốn một viên đạn pháo” này chẳng có ý nghĩa gì ghê gớm. Trong cuốn sách này, kể chuyện là mục đích, kể chuyện là chủ đề, kể chuyện là tư tưởng. Mục đích của kể chuyện chính là kể chuyện. Nếu phải xác định cho cuốn sách một cốt truyện, thế thì cốt truyện chính là lời kể thao thao bất tuyệt của một cậu bé vậy.

Đã là người cầm bút thì trong khi kể chuyện mưu cầu tồn tại, đồng thời trong khi kể chuyện sẽ tìm thấy sự an ủi và giải thoát.

Có nhiều nhà văn suốt cả cuộc đời chỉ là một đứa trẻ không bao giờ lớn, hay nói cách khác là một đứa trẻ sợ lớn. Tất nhiên cũng có nhiều nhà văn không phải là như vậy. Sợ lớn, nhưng không thể không lớn, khối mâu thuẫn này chính là chất kích thích để nhiều bộ tiểu thuyết ra đời.

La Tiểu Thông là một đứa trẻ lúc nào cũng khoác lác, mở miệng ra là như sông ngòi cuộn sóng, là đứa trẻ tìm thấy sự thỏa mãn trong khi kể chuyện. Kể chuyện là mục đích cuối cùng của cậu ta. Trong kiểu ngôn ngữ tục tằn của cậu ta, cốt truyện chỉ là vật được chuyển tải của ngôn ngữ, chỉ là một sản phẩm phụ của ngôn ngữ. Còn tư tưởng ở đâu? Không nói chuyện tư tưởng, lâu nay tôi chẳng bao giờ dựa vào tư tưởng để được vinh quang, đặc biệt là trong khi tôi sáng tác tiểu thuyết.

Câu chuyện mà La Tiểu Thông đã kể vẫn có một phần “chân thực” khi mới bắt đầu, nhưng sau đó lại trở thành hư hư thực thực theo kiểu tùy hứng mà kể. Ngay từ khi mới bắt đầu, câu chuyện được một lực quán tính nào đó thúc đẩy để tự nó diễn tiến. Trong quá trình ấy, người kể chuyện dần dần biến thành công cụ của truyện kể. Nói rằng anh ta đang kể chuyện, nhưng thực ra là câu chuyện đang kể về anh ta.

Bằng cái chất giọng từng từng đặc biệt của mình, người kể chuyện đã đem tất cả những chuyện không hề chân thực biến thành “chân thực”. Chỉ cần tìm ra

chất giọng “làm như có chuyện” ấy là đã tìm ra cái chìa khóa để đi vào thánh địa của tiểu thuyết này. Tất nhiên đây cũng chỉ là một cách “ngộ” của tôi, cho dù là nông cạn, phiến diện nhưng tôi vẫn cứ nói ra. Kỳ thực, nó cũng chẳng phải là phát minh của tôi, rất nhiều nhà văn đã “ngộ” được nó, chẳng qua là cách nói có khác đi mà thôi.

Một bộ phận những tình tiết trong bộ tiểu thuyết này đã từng được tôi đề cập trong một truyện vừa, nhưng chuyện này chẳng hề ảnh hưởng gì đến “cái mới” của nó, bởi vì ba vạn chữ nếu so với ba mươi vạn chữ chẳng qua chỉ là một chút men, chờ cho đến khi tôi chuẩn bị xong “bột”, “nước” và đặt ở một “nhiệt độ” thích hợp, ngay lập tức nó sẽ nở bung ra mãnh liệt.

Trong khi La Tiểu Thông đang kể về câu chuyện của mình, xét về tuổi tác, cậu ta không còn là đứa trẻ nữa, nhưng trên thực tế cậu ta vẫn chỉ là một đứa trẻ. Cậu ta chính là thủ lĩnh của đám nhí đồng trong rất nhiều tiểu thuyết “góc nhìn trẻ con” của tôi. Cậu ta đã dùng một thứ ngôn ngữ thông tục để phá vỡ bờ đê ngăn cách giữa người lớn và trẻ con, cũng làm cho tất cả các loại hình tiểu thuyết của tôi từ nay trở đi sau trước quán thông, hợp thành một chỉnh thể.

Trong khi viết cuốn sách này, La Tiểu Thông chính là tôi, nhưng lúc này cậu ta không còn là tôi nữa rồi.

Tháng 5 – 2007

Mục lục

Pháo 1	7
Pháo 2	27
Pháo 3	37
Pháo 4	51
Pháo 5	59
Pháo 6	65
Pháo 7	77
Pháo 8	91
Pháo 9	107
Pháo 10	119
Pháo 11	123
Pháo 12	145
Pháo 13	173
Pháo 14	191
Pháo 15	203
Pháo 16	225
Pháo 17	251
Pháo 18	269
Pháo 19	283

Pháo 20	293
Pháo 21	303
Pháo 22	319
Pháo 23	331
Pháo 24	343
Pháo 25	355
Pháo 26	371
Pháo 27	385
Pháo 28	401
Pháo 29	421
Pháo 30	433
Pháo 31	443
Pháo 32	465
Pháo 33	477
Pháo 34	499
Pháo 35	509
Pháo 36	523
Pháo 37	569
Pháo 38	603
Pháo 39	629
Pháo 40	663
Pháo 41	695
Lời cuối – Kể chuyện là phải kể hết	735

TỔNG PHÁT HÀNH

Công ty Văn hóa Phương Nam

940 Đường Ba tháng Hai, Phường 15, Quận 11, TP.HCM
ĐT: (08) 8663447 - 8663448 * Fax: (84.8) 8663449
Website: www.phuongnamvh.com

TP. HỒ CHÍ MINH: * **Nhà sách Phú Thọ:** 940 Đường Ba tháng Hai, Q.11, ĐT:8644444-8639205 * **Nhà sách PNC - Đại Thế Giới:** 105 Trần Hưng Đạo B, P.6, Q.5, ĐT: 8570407-8536090 * **Nhà sách Phương Nam:** 2A Lê Duẩn, Q.1, ĐT: 8229650-8234542 * **Nhà sách Phương Nam:** 65 Lê Lợi, Q.1, ĐT: 8217131 * **Nhà sách Nguyễn Danh:** 03 Nguyễn Danh, Q.Gò Vấp, ĐT:8944835-8946561 * **Nhà sách Nguyễn Thái Sơn:** 86A Nguyễn Thái Sơn, Q. Gò Vấp, ĐT:8943246-9850287 * **Nhà sách Phương Nam (Coopmart Nguyễn Kiệm):** 571 Nguyễn Kiệm, Q.Gò Vấp, ĐT: 9972476 * **Nhà sách Phương Nam (Coopmart Xa lộ Hà Nội):** 191 Quang Trung, Q.9, ĐT: 7307558 * **Nhà sách PNC - Phú Mỹ Hưng:** S1-1, S3-1 khu phố Sky Garden 1 Nguyễn Văn Linh, P.Tân Phong, Q.7, ĐT: 4102474-4102475 * **Nhà sách Cộng Hòa:** 15-17 Cộng Hòa, P.4, Q.T8, ĐT: 8449820-8112319 * **Nhà sách Hùng Vương:** 126 Hùng Vương, Q.5, lầu 2, ĐT: 2220225.

HÀ NỘI: * **Chi nhánh Hà Nội:** 108 Tầng Bạt Hồ, ĐT (04) 9.724834 * **Nhà sách Tiến Phong:** 175 Nguyễn Thái Học, Hà Nội - ĐT: (04)7.336.235, Fax: (04)7.336236 ■ **HẢI PHÒNG:** **Nhà sách Tiến Phong:** 55 Lạch Tray, Q.Ngô Quyền, TP. Hải Phòng - ĐT: (031) 641812, Fax: (031) 641814

HUẾ: **Nhà sách Phú Xuân:** 131-133 Trần Hưng Đạo, TP.Huế - ĐT: (054)522030-522001, Fax: (054)522002 ■ **ĐÀ NẴNG:** **Nhà sách Phương Nam:** 68 Phan Chu Trinh, Đà Nẵng - ĐT (0511)817017-817027, Fax: (0511)817037 ■ **QUẢNG NAM:** * **Hội An thư quán:** 06 Nguyễn Thị Minh Khai, TX Hội An, Quảng Nam - ĐT: (0510)916272, Fax: (0510)916271 ■ **BÌNH THUẬN:** **Nhà sách Phương Nam:** 70 Nguyễn Huệ, Phan Thiết - ĐT: (062)817070

CẦN THƠ: **Nhà sách Phương Nam:** 06 Hòa Bình, TP Cần Thơ - ĐT (071)813436 Fax: (071)813437.

Tứ thập Nhật pháo

MẠC NGÔN

Trần Trung Hỷ dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

179 Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. HCM

ĐT: (08) 9316435 - 8249528 - 5260124

Fax: (08) 9316435

Email: nxbvannghe@vnn.vn

Website: www.nxbvannghe.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN ĐỨC BÌNH

Biên tập: **NGUYỄN ÁNH TUYẾT**

Sửa bản in: **QUỐC CHÍNH**

Bìa: **ĐẶNG THIÊN THƯ**

Trình bày: **AZ DESIGN**

Đơn vị liên doanh:

CTY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Khổ 13 x 21 cm, Số ĐKKHB: 162-2007/CXB/29-05/VNTPHCM

Quyết định xuất bản số 357/QĐ.in.NXBVN ngày 30.08.2007.

In 1.000 cuốn, tại Xí nghiệp In Công ty Văn hóa Phương Nam.

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2007.

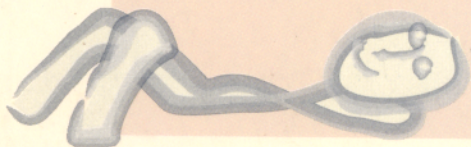
MACNGÔN

tứ thập nhất

PHÁO

“ Bạch hòa thượng,
ở quê tôi người ta
thường gọi những
đứa trẻ thích nói
đốc là “Thằng Pháo”.

Nhưng những gì tôi
đang kể cho người
nghe đây, câu nào
cũng là sự thật...



Tứ thập nhất pháo



8

9320001113485

Giá: 85.000Đ

ĐƠN VỊ LIÊN DOANH

PNC
PHƯƠNG NAM CORP.

CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

940 Đường Ba Tháng Hai, P.15, Q. 11, TP.HCM

ĐT: (08) 8663447 - 8663448 . Fax: (84.8) 8663449